VIÊN GIÁC

Số - Nr. 98

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

NĂM THỨ 19 * THÁNG 4 * JAHRGANG 19. * APRIL 1997 * AUSGABE IN VIETNAMESISCHE & DEUTSCH

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGBER)

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyên Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

CÙNG SỰ CỘNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ :

TÔN GIÁO
Thích Như Điển
VĂN HÓA VĂN NGHỆ
Phù Vân - Vũ Nam
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu
HOA PHƯỢNG
Hồng Nhiên - Huy Giang
THỂ THAO
Người Giám Biên
Y HỌC THƯỜNG THỨC
Quỳnh Hoa
CHÍNH TRỊ THỜI SỰ
Phan Ngọc Minh

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc
CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :
Mitwirkung von :
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẤN QUÁN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6
30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30
Fax : 0511 - 87 90 963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lưởng bổng hoặc lợi tức hằng năm

Mục Lục

	Trang
Thư Tòa Soạn	3
TÔN GIÁO	
Luận về : Đời Nối Tiếp Đời - Hoằng Phi Lưu Hoằng Nguyện dịch	4 -5
Bí ẩn về tiền kiếp và hậu kiếp - Đoàn Văn Thông	6 - 9
AUF DEUTSCH	10 - 13
Buddhismus des Lauteren Landes - Ubersetzung von Tu Xung Roland Berthold	
Vesak-gedanken - Tu Xung Roland Berthold	
TRANG HOA PHƯỢNG	14 - 21
Hoàng tử lửng gù - Hồng Nhiên sưu tầm	
Con người thất vọng - Trần thị Ngọc Mai	
Nhỏ ... Cầm Quỳnh - Huy Giang	
Gia đình Phật Tử - Thiện Căn	
Một ngày ở Chùa với GĐPT - Nguyên Hoằng	
Tin Phật Sự	
VĂN NGHỆ	
Đến với Phật - Mạnh Bích	22 - 24
Nửa dặm đường - Thích Như Điển	25 - 27
Buổi chiều trên thành phố lạ - Vũ Nam	28 - 30
Yến Nưởng - Giang Phúc Đông Sơn	30 - 35
Đi thăm chiến trường thời Lý Tống - Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sỹ	36 - 48
Xứ Tây - Nguyễn Minh Khánh	49 - 51
Những năm tháng với Trường trung học Phan Thanh Giản - Nguyễn Văn Ba	52 - 55
Người tù không may mắn - Ngân Uyển	56 - 58
Giới thiệu thi phẩm : Hạt bụi nào bay qua - Vũ Ký	59 - 61
Người chết trở về - Trần Hân - PV	62 - 64
Bản tin của Tiểu Ban giải trừ pháp nạn Hannover - Thiện Như	64
KHOA HỌC THƯỜNG THỨC	65 - 66
Ăn uống đúng cách để phòng chống bệnh đau tim - Bs. Vũ Văn Dzi	
Khỏe phong độ nhờ Vitamin E - Quỳnh Hoa sưu tầm	
Khoa học : Tiến nhanh - Lê Văn Quới	
SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	66 - 79
Diễn đàn dân chủ : Phạm Hữu Vui - Nguyễn Văn Hồng - Trần Thành Nam - Nguyễn Thị Biền - Nguyễn Đức Phúc - Ngô Văn Cẩn - Trọng Tân - Lê Thanh Hà	
• Thông Cáo Báo Chí tại Liên Hiệp Quốc - Uỷ Ban bảo vệ quyền làm người	
• Thông báo hành hưởng Trung quốc - Viên Giác	
• Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 9	
• Thư ngỏ - GĐPT tại Đức Quốc	
• Buổi lễ cầu an cho đồng bào và các chiến sĩ quốc gia đang bị CS giam cầm ...	
• Muốn giúp thường phế binh phải làm sao ?	
• Tuần lễ xã hội	
• Những điều trông thấy mà đau đớn lòng - Miên Hành	
• Thông cáo báo chí của IGFM	
• Giới thiệu sách	
• Tìm thân nhân	
• **Gia chánh chay**	
• **Hộp thư Viên Giác**	
• Trả lời độc giả - Phù Vân	
• **TIN THẾ GIỚI** - Phan Ngọc	80 - 85
• **Cáo Phó - Phân Ưu - Cảm Tạ**	86 - 87
• **PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG**	88 - 99
THƠ	
Tuệ Nga - Minh Trang - Thiện Đức - Huy Giang - bé Ngọc - Ngọc Tuyết - Tiểu Uyên (Ngô Văn Hoa) - Diệu Lễ - Hà Thượng Nhân - Truy Phong Dương Tấn Hưng - Tùy Anh - Lê Trung Thu - Sh. Hà Đậu Đồng	
HÌNH BÌA : của Huyền Việt	

Mỗi năm hoa đào, hoa mai, hoa Tulip nở là báo hiệu một mùa Xuân của đất trời vạn vật. Muông thú cũng trở lại chốn xưa để ríu rít reo mừng, đón chào sự đổi thay của vạn hữu.

Mùa hoa nở cũng là mùa của Đức Phật Đản Sanh, khắp nơi trên thế giới người người Phật Tử đều cử hành những nghi lễ trọng thể để cúng dường và tán dương sự ra đời của bậc cha lành nhân loại. Đức Phật ra đời vì sự khổ đau của nhân thế. Đức Phật đi xuất gia tầm đạo chỉ vì lòng từ bi vô lượng muốn độ thoát nhân sinh. Đức Phật thuyết pháp cũng chỉ nhằm độ sinh và chỉ cho con người hủy bỏ con đường tà quay về chánh đạo. Đức Phật thị tịch Niết Bàn để cho chúng sanh thấy rằng phàm cái gì có hình tướng thì phải bị hoại diệt.

Mỗi một hành động của Đức Phật hoặc chư vị Bồ Tát thị hiện trong đời nầy đều mang một ý nghĩa cao cả như thế và suốt trong một cuộc hành trình dài của kiếp nhân sinh các Ngài đã thể hiện đầy đủ nhân cách của các bậc xuất trần thượng sĩ ấy.

Mỗi năm chúng ta kỷ niệm ngày Đản Sanh, nhằm nhắc nhở chúng ta phải trở về nội tâm của chính mình, phải làm cho Phật tánh của mình mỗi ngày mỗi thăng hoa và hiển lộ trên mọi hành động hằng ngày thì sự học hỏi và áp dụng giáo lý ấy vào cuộc sống của chúng ta mới có ý nghĩa.

Đức Phật dạy rằng: Tất cả các pháp đều do nhân duyên sanh, nên tất cả các pháp cũng sẽ do nhân duyên mà diệt. Điều đó chứng tỏ rằng: tất cả những gì có hình tướng đều là hư vọng cả, như trong kinh Kim Cang đã nhiều lần Đức Phật đề cập đến. Vì vậy, sự đến hay đi dưới nhãn quan của Phật Giáo chỉ là một nhân duyên, một sự ngỏi nghỉ trong chốn luân hồi mà thôi. Không quá vui khi đến mà cũng chẳng quá buồn khi đi. Đó là một chân lý của "tâm bình thường tức là Đạo".

Đạo Phật được truyền vào đất nước ta đã gần 2000 năm lịch sử, và trong gần 2000 năm ấy Đạo Phật đã gắn liền với vận mệnh của dân tộc Việt Nam, lúc hưng cũng như lúc suy, tất cả đều cho và vì sự tồn vong của vận nước. Điều đó chứng tỏ rằng Dân Tộc Việt Nam không thể thiếu Phật Giáo và ngược lại Phật Giáo cũng không thể thiếu tinh thần của dân tộc được.

Ngày xưa có những bậc quân vương biết hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình để đi tìm cho nhân dân một con đường giải thoát, hay ít ra cũng có được cơm no áo ấm cho toàn dân. Còn ngày nay lại khác, những người thống trị thiên hạ lại là những kẻ tóm thâu hạnh phúc của đồng loại, của dân tộc về làm hạnh phúc riêng tư của mình. Bởi thế câu: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ bây giờ đều bị đảo ngược lại. Vì vậy nên nước nhà mỗi chinh chiến triền miên và lòng người lại đổi thay vô kể.

Người Nam Hàn ngày nay đã theo đạo Thiên Chúa nhiều hơn Đạo Phật, ngược lại trong khi đó người theo Đạo Phật tại Âu, Mỹ mỗi lúc mỗi tăng. Vả chăng đây là một hiện tượng tâm linh xét lại, hay một nhu cầu đổi thay từ cội nguồn căn rễ mà các tôn giáo vốn tồn tại lâu đời ở một đất nước, cần phải suy niệm lại chăng ?

Ngày nay tất cả đều hệ thống hóa bằng computer, bằng Internet. Ngay cả Tam Tạng kinh điển bằng tiếng Pali, Thái, Đại Hàn, Nhựt, Trung Quốc đã được vào các CD Rom. Hơn 200.000 trang sách, chỉ cần một đĩa nhỏ là chúng ta có thể di chuyển khắp nơi trên thế giới rồi. Tam Tạng kinh tiếng Việt Nam cũng đang được thực hiện vào hệ thống ấy. Đây là một bước tiến quan trọng của thế giới niềm tin. Ngày nay chúng ta không cần đi xa để học hỏi và lấy tin tức nữa, mà ngồi ngay tại văn phòng của mình cũng có thể điện đàm và hội nghị với mọi vấn đề. Quả thật quá tiện nghi; nhưng mặt khác về tâm linh, nhất là về tu học, quả thật chúng ta không vui mừng chút nào để chào đón về sự tiện nghi ấy. Vì lẽ tiện nghi càng nhiều thì tâm lý con người càng ngày càng biếng nhác hơn xưa. Do đó khả năng tự tu, tự độ và tự giải thoát càng ngày càng yếu kém.

Đứng trước vấn đề khó khăn của thế giới, không ai có khả năng để giải quyết mọi vấn đề của thời sự, của chính trị, của chiến tranh, hận thù, đói khát v.v... Những vấn đề to lớn ấy nếu không đi từ việc tự tu học của cá nhân mình và phải trở về lại nội tâm của chính mình thì mới mong giải quyết được mọi vấn đề khó khăn của thế giới và thời đại.

Tất cả chúng ta, là những người bình thường trong bao nhiêu con người bình thường khác phải có bổn phận và trách nhiệm ở mọi vấn đề thì mới mong các vấn đề được giải quyết. Nếu chúng ta cứ mãi chờ đợi một phép lạ hay một vị cứu tinh đến nơi quả đất nầy, mà chính tâm thức của chúng ta không thay đổi, thì sự việc chờ đợi ấy cũng vẫn vô nghĩa, không mang lại một giá trị gì quan trọng cả.

Còn mấy năm nữa là nhân loại đã bước vào thiên niên kỷ thứ 3, chúng ta phải chứng tỏ trưởng thành hơn, nhất là vấn đề nội tâm để chúng ta còn được tồn tại chung với sự tiến hóa của nhân loại.

Cầu nguyện cho thế giới luôn an ổn, Việt Nam bớt khổ đau và thù hận, người người đều có mọi quyền căn bản để sống xứng đáng là một con người.

Mong lắm thay !

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

TÔN GIÁO

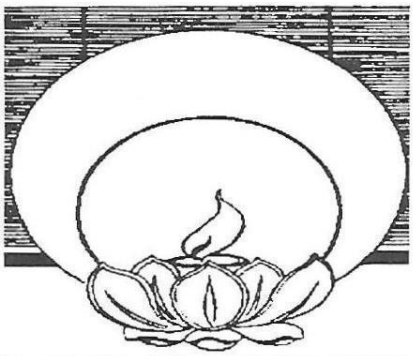

Luận về

ĐỜI TIẾP NỐI ĐỜI

Nguyên tác:
Reflections on Life After Life
Tác giả:
Dr. Raymond A. Moody, Jr.
Người dịch:
Hoằng-Phi Lưu Hoằng-Nguyện

** Áp-ra-ham nói: "Họ đã có Môi-se và các nhà tiên tri. Để họ nghe các vị này". Người đang ở âm-phủ nói: "Áp-ra-ham cha ơi! Không phải. Nhưng nếu có người từ kẻ chết sống dậy và đến cùng họ, chắc họ sẽ ăn năn". Song Áp-ra-ham đáp: "Nếu họ không nghe Môi-se và các nhà tiên tri thì dù có ai từ kẻ chết sống dậy, họ cũng không chịu nghe đâu".*

Lu-ca 16:29-31

** Không thấy kỳ lạ sao? Biết bao người đã bước qua ngưỡng cửa Tử Vong nhưng có ai trở lại nói cho chúng ta biết Con Đường chúng ta rồi cũng phải đi nó như thế nào.*

The Rubaiyat of Omar Khayyam

CHƯƠNG IV
PHẢN ỨNG CỦA GIÁO HỘI

Trong bài tựa quyển "Đời Tiếp Nối Đời", bác sĩ Elisabeth Kubler-Ross tiên đoán là loại nghiên cứu này có thể bị vài thành viên của Giáo Hội chỉ trích. Chuyện đó quả đã xảy ra phần nào. Tuy nhiên nhiều mục-sư thuộc các tông phái khác nhau cho tôi biết quý vị rất phấn khởi và chú ý đến loại nghiên cứu này cũng như mời tôi đến nói chuyện về đề tài này ở Giáo Hội quý vị đó.

Nhiều mục sư nói có những giáo dân đã đến kể cho nghe các kinh nghiệm chết hụt, thấy hài lòng vì hiểu thấu được một số người có nghề nghiệp bên ngoài Giáo Hội. Không ít vị cho biết cảm thấy những chuyện này xác nhận các điều nói về đời sống sau khi chết trong Thánh Kinh. Tạp chí Guideposts, có định hướng và nhãn quan Thiên Chúa Giáo, đã tường thuật những vụ đó trong nhiều năm.

Một mục sư Hội Thánh Tin Lành Giám Lý (Methodist) đã tự mình nghiên cứu các kinh nghiệm chết hụt trước khi tôi gặp ông. Ông kể cho nghe một chuyện xảy ra sau khi tối và ông bắt đầu hợp tác khảo cứu. Sau đây là đoạn trích cuộc đối thoại của chúng tôi về tầm quan trọng của việc chúng tôi đang làm:

Mục sư: "Người phụ nữ này bệnh nặng sắp chết. Bà đau thận. Và khi chuyện vãn với bà về sự chết trước khi bà qua đời, tôi đã cả quyết tin tưởng rằng có đời sống sau khi chết. Tôi nói một trong những điều củng cố niềm tin của tôi chính là công cuộc khảo cứu của các bác sĩ đã phỏng vấn những người chết đi sống lại. Tôi nói với bà chuyện này và bà tỏ vẻ chú ý. Trong những lần viếng thăm sau, bà nhắc lại chuyện đó".

"Hôm tang lễ khi đọc điếu văn tôi có nhắc đến những cuộc nói chuyện giữa tôi và bà về đề tài này nó đã khiến bà thêm vững niềm tin. Điều đáng nói là ảnh hưởng của nó đối với các tín hữu, vì với tư cách một tu sĩ, tôi xác nhận tôi tin tưởng bà ấy vẫn còn sống ở một cảnh giới khác và một vị bác sĩ bạn của tôi cũng tin như vậy. Hồi còn sống bà rất gắn bó với chồng. Việc ông qua đời nhiều năm trước đây khiến bà cảm thấy một phần thân thể của bà đã chết. Giờ thì bà được đoàn tụ với chồng ở một nơi nào đó với Chúa. Và tôi đã không nói chuyện một cách ẩn dụ hay trừu tượng, cho nên cử tọa thấy ấm lòng..."

"Sau đám tang một chuyện ngỗ ngộ xảy ra. Cuối buổi giảng ngày chủ nhật, các tín hữu luôn đến bên tôi và khen ngợi, còn sau tang lễ thì không. Thế nhưng đã có độ mười người đến và tán thưởng ngay sau bài điếu văn của tôi".

"Một trong những điều tôi gắng làm khi thuyết giảng là hướng dẫn họ đến Tình Thương. Và nếu tôi bảo họ rằng vào phút lìa đời, Chúa sẽ đến hỏi: "Người đã yêu thương như thế nào?", rằng tình thương có lẽ là điều Chúa muốn nêu rõ, không những trong Thánh Kinh từ 2.000 năm qua mà còn cả ở hiện tại, khi ta chết và cảm nhận rõ ràng có sự phán xét, điều này xác quyết đức tin của ta. Đây là cách nhiều lần tôi áp dụng khi giảng đạo nhằm củng cố niềm tin, hướng dẫn tín hữu thấy tầm quan trọng của đức tin và tình thương".

"Bác sĩ Moody: "Ông nói cũng giống như tôi. Ông nghĩ rằng chẳng có khoa học về việc có sự sống sau khi chết ắt sẽ không có".

Mục sư: "Ồ, nếu ta có thể chứng minh có sự sống sau khi chết, tương tự như chứng minh sự hiện hữu của Thượng Đế, ắt sẽ làm hệ thống tín ngưỡng không còn giá trị nữa. Ta không thể chứng minh những gì tối hậu trong sự sống. Sự sống cao tột phải được chấp nhận bằng đức tin. Nếu ta có thể đốt giai đoạn, chứng minh là có sự sống ở bên kia thế giới thì thiên hạ đâu cần có đức tin để tin. Sự sống là một bí ẩn. Sự sống sau khi chết cũng là một bí ẩn".

"Giả như có thể hiểu thấu mọi chuyện, ta không cần lý giải trên cơ sở đức tin, vì như vậy sẽ làm hỏng cả hệ thống. Cho nên rốt cuộc nó phải được chấp nhận do đức tin. Điều mà những người về từ cõi chết kể rõ ràng xác quyết và củng cố đức tin. Nó xác quyết đức tin của tôi bởi tôi là người có đức tin. Nhưng nếu tôi không có đức tin thì điều này chẳng thuyết phục được tôi đâu".

Trên đây là ý kiến của một vị mục sư Methodist, nhưng tôi không mong mọi người trong giáo đoàn đồng ý. Vài mục sư không tán đồng. Một trong các ý kiến chống đối do những mục sư có tư tưởng phóng khoáng về giáo lý nêu lên, cho rằng mục đích chính của Giáo Hội có tính cách đạo đức, lo thúc đẩy sự cải tiến xã hội, giúp tạo lập công bằng xã hội cho mọi người. Với viễn ảnh đó, họ muốn kết luận rằng mối bận tâm về việc "ta có còn sống sau khi thân này chết đi" đã lỗi thời rồi, nó đang tàn tạ hay ít ra nó phải biến mất.

Cũng đồng quan điểm đó, một vị mục sư Episcopalian trọng tuổi hỏi tôi: "Sao anh không lo nghĩ về thế giới này, mà lại nghĩ đến chuyện kiếp sau? Bộ ở đây không có khối vấn đề phải giải quyết à?". Ông nói tiếp là xưa kia các vị lãnh đạo thường làm cho những người khốn khó, nạn nhân bất công xã hội quên đi những nỗi khổ trần gian bằng cách hứa hẹn một cuộc sống tốt đẹp hơn ở thiên đường nếu họ đừng đi sai đường hoặc quậy phá bằng cách chẳng tuân giới luật. Nói cách khác, ông bài bác việc nghiên cứu các hiện tượng chết hụt dường như vì cho rằng các lý thuyết về kiếp sau đôi khi chỉ là mưu toan hiếp đáp kẻ khác.

Tôi đồng ý phần nào với một số cảm nghĩ của các vị tu sĩ này. Tôi thấy quả còn nhiều bất công xã hội trên cõi đời này và bản thân tôi cũng muốn tiếp tay sửa đổi mấy chuyện đó trong suốt cuộc đời mình. Tôi thấy lời răn: "Hãy yêu láng giềng như yêu bản thân mình" rất quan trọng, nó hàm ý ta phải làm mọi việc khả hữu để giúp người khác, giúp kẻ kém may mắn hơn mình.

Thế nhưng viễn ảnh và kinh nghiệm của tôi có nhiều điểm khác biệt với các vị mục sư kể trên. Tôi lấy làm lạ ở chỗ vài vị cho rằng vấn đề "có gì tồn tại sau khi thân xác này tiêu ma" đang suy tàn hoặc biến mất. Nhưng tôi thấy ngược lại. Hiện quả còn khối người rất quan tâm đến vấn đề. Tôi cũng chẳng hiểu tại sao vấn đề xã hội và đời sống sau đời này phải loại trừ lẫn nhau, không thể cùng hiện hữu. Hiển nhiên ta có thể tiếp tục quan tâm đến phúc lợi kẻ khác mà vẫn luôn ý thức là có sự sống sau khi chết cũng như để ý đến những khám phá liên quan mấy chuyện này. Thực vậy, nhiều đối tượng nghiên cứu của tôi cho biết họ rất chú trọng đến sự an vui người khác. Khi về từ thế giới bên kia, họ thấy cần phải sống và lo cho người khác ở thế gian này. Tôi đồng ý với họ. Tóm lại, việc tin tưởng có kiếp sau không khiến ta dửng dưng với những bất công xã hội mà trái lại có thể giúp ta có sáng kiến cải sửa các bất công đó.

Hơn nữa tôi không đồng ý điểm duy nhất (có thể là chủ yếu) bảo rằng việc tin có kiếp sau khiến ta quên chú ý đến những bất mãn

trong cuộc sống. Nhiều người bảo tôi là họ sợ chết; họ không muốn nghĩ rằng khi qua đời thì ý thức của họ bị mai một. Một số người khác lại thưởng nhỏ thân bằng quyến thuộc quá vãng, ước mong là họ vẫn còn sống ở một cõi nào đó. Các mối quan tâm này đâu tách lìa với những vấn đề bất công xã hội, hiếp đáp giai cấp.

Ngoài ra, việc tôi theo đuổi các kinh nghiệm này còn vì chú tâm đến y học bởi tôi là bác sĩ. Người ta kể tôi nghe các kinh nghiệm rất có ý nghĩa trong đời họ và liên quan đến các phương pháp hồi sinh. Nên thiết nghĩ đây cũng là một vấn đề y khoa. Tôi cố gắng tìm hiểu tối đa những kinh nghiệm quan trọng mà các thân chủ tôi có được khi đang điều trị.

Ở đây tôi không có ý nói cái nhìn của tôi cao kiến hơn các vị mục sư tự do nói trên, mà chỉ muốn nói nó khác biệt. Cho nên việc các vị này nghĩ rằng vấn đề "có sự sống sau khi chết" không còn quan trọng nữa có thể do sự giao tiếp giới hạn giữa các mục sư đồng tư tưởng hay với những con chiên được quan tâm về phương diện xã hội của họ. Tương tự thế, việc tôi cảm thấy vấn đề này đang thịnh hành có thể vì tôi chỉ tiếp xúc chủ yếu với những ai quan tâm đến chuyện đó. Tôi đâu cho rằng mình biết đa số những người theo Kitô giáo nghĩ gì về vấn đề này.

Nhóm mục sư thủ nhì chỉ trích các kinh nghiệm chết hụt dựa trên quan điểm giáo lý bảo thủ. Họ nói các kinh nghiệm chết hụt do ma quỷ hướng dẫn.

Tôi không được chính thức đào luyện về thần học. Sách tôi đọc phần lớn là tác phẩm các nhà thần học kiêm triết gia lừng danh như Thánh Augustine, Thomas Aquinas và John Calvin. Tôi cũng hỏi bạn bè làm mục sư và thần-học-gia xem họ nghĩ gì về các lời cáo buộc này. Họ đều cho rằng một khái tượng được xem là có giá trị khi hậu quả của nó đối với cuộc đời người đó thuộc loại hữu ích, làm cho y gần với Thượng Đế hoặc tuân theo giáo lý. Như trước kia ta đã thấy các kinh nghiệm chết hụt của những người được tôi phỏng vấn đều đưa họ về các nẻo ấy. Các mục sư khác cũng viện dẫn tiêu chuẩn là các khải tượng đó phải phù hợp với những gì ghi trong Thánh Kinh. Và họ cũng đồng ý với tôi là tiêu chuẩn này đã hội đủ.

Riêng tôi, thú thật là thấy khó chịu khi bị cáo buộc (dù chỉ là sự ám chỉ) đã liên minh với ma quỷ. Tín ngưỡng đối với tôi rất quan trọng, và ta khó thể biết phải bào chữa như thế nào khi bị gán tội thờ cúng Sa-tăng. Nhưng sau buổi nói chuyện với một vị mục sư Methodist thuộc loại bảo thủ và chính thống dệ nhất hạng tôi thấy nhẹ nhõm. Ông cho biết chính ông còn bị những người thuộc một hệ phái bảo thủ gắt hơn cáo buộc là đã giúp đỡ Sa-tăng. Tôi dám bảo mình phải tạm bằng lòng với ý nghĩ là trong cõi đời mênh mông, đa dạng này lúc nào cũng có những người hay ngờ vực động cơ thúc đẩy của kẻ khác. Nhưng dám mong rằng nếu tôi sai đường xin hãy đến giúp tôi trở về nẻo chính.

Nhóm mục sư thủ ba cũng nên được nêu ra. Họ không chỉ trích mạnh mà tỏ ra dè dặt. Dường như họ cảm thấy khó phê bình các kinh nghiệm này bởi cho rằng chúng thuộc lãnh vực y học: những hiện tượng dành riêng cho các bác sĩ. Họ bác bỏ các kinh nghiệm này, cho đó chỉ là ảo giác. Thực ra những người chết hụt đã liên kết các kinh nghiệm này với đời sống đạo, tín ngưỡng của họ chứ đâu phải với tình trạng sức khỏe.

Còn một vấn đề nữa, đó là sự xung đột giữa các ngành nghề. Nghề nào cũng có những người hăng say bảo vệ lãnh vực mình chống sự ngoại nhập. Họ bực tức khi có kẻ không ở trong nghề hoặc thuộc bộ môn khác chõ mũi phê bình chuyện này chuyện nọ thuộc ngành nghề của họ. Và ngược lại trong lãnh vực nào cũng có những người không thích xía mồm vào các đề tài ngoài phạm vi chuyên môn của họ.

Cũng cần đề cao cảnh giác để không đơn giản hóa các vấn đề phức tạp, nhưng quả thực có những trở ngại cố hữu vì nghề nghiệp chuyên môn. Thái độ này quá ngột ngạt đến nghẹt thở. Dễ đi đến chỗ bưng bít, không muốn người ngoài biết quá nhiều về đề tài chuyên môn của mình.

Hơn nữa thái độ này có thể khiến sự phân chia công tác và lãnh vực hoạt động giữa các ngành nghề gây nhiều trở ngại. Thử nghĩ nếu có một vấn đề mới và nó lại nằm ở biên giới của hai nghề thì số phận nó sẽ ra sao?

Trở lại chuyện của mình, tôi đã gặp nhiều vị mục sư có vẻ ngại bàn bất cứ vấn đề nào liên quan đến y học. Tôi có dịp gặp các mục sư của nhiều bệnh nhân của tôi và ngạc nhiên thấy họ thoái thác khi bàn đến khía cạnh y khoa của những trường hợp này dù họ hiểu rất rõ về tình trạng bệnh tật của bệnh nhân. Họ không thảo luận các kinh nghiệm chết hụt có lẽ vì cảm thấy đây là những hiện tượng y học. Mặt khác nhiều bác sĩ bảo với tôi rằng họ cũng không thích bàn chuyện này vì cho rằng nó thuộc đời sống tâm linh, tôn giáo của bệnh nhân. Như vậy, đối với một số người, hiện tượng này nằm giữa hai lãnh vực nên ít ai muốn bàn.

Tóm lại tôi khá vui khi thấy đa số mục sư tôi quen hoặc tiếp xúc khi khảo cứu đề tài này, các ông tỏ ra quan tâm và tán thành việc tôi làm. Các ông cũng biết tôi không đưa ra kết luận, không ép độc giả chấp nhận cảm nghĩ của tôi, cũng như tôi thấy rõ khả năng giới hạn của mình và rất mong lĩnh giáo sự phê bình, hướng dẫn từ mọi giới.

Đón xem kỳ tới:
Chương V.- Những thí dụ lịch sử

Mắt xanh thiên hạ ai người
Thực hư chân giả, ta cười với mây
Trăm năm mộng trắng thu gầy
Ván cờ thế sự vơi đầy tha nhân
Một trăm tám (108) hạt ai lần
Bồ Đề sáng chuỗi tươi vần tâm hương
Thơ huyền ảo, mộng vô thường
Nghe trong gió sớm thoảng hương Chiên Đàn
Lối về tỉnh thức thênh thang
Thơ say ý Đạo, gió sang cung Trời
Đếm tay tri kỷ mấy người
Thì ra biển gió ta cười với mây
Thơ vơi rồi lại thơ đầy
Nửa trang hoài cảm, cuối ngày Huyền Không
Chập chờn hư ảnh bềnh bồng
Lạ chừa sóng biển vẽ vòng huyền vi
Lại nghe tâm thức thầm thì
"Bạch vân thương cẩu" còn gì ngàn sau!
Ta từ đâu? Sẽ về đâu?
Bâng khuâng nắng quái lạnh mầu tà huy
Mây trời đan cánh Vô Vi
Bầu không tịch tịnh thơ về như nhiên
Vào Thơ ai trải mộng hiền
Am mây chợp giấc say trên kinh vàng
Đêm nay trăng chiếu hàn giang
Thơ tôi thả gió gửi sang Ngân Hà.

• *Tuệ Nga*

BÍ ẨN VỀ TIỀN KIẾP VÀ HẬU KIẾP

• ĐOÀN VĂN THÔNG

CHƯƠNG V

CON RANH CON LỘN LÀ GÌ ?

Trong dân gian (Việt Nam) con ranh, con lộn là tiếng để gọi con cái sinh ra khó nuôi, thường khi sinh ra vài tháng lại chết. Đặc biệt những người mẹ có con trong trường hợp này lại rất mau có thai trở lại, nhưng khi sinh đứa con thứ hai thì đứa bé này cũng èo ọt, đau ốm hoặc lại chết. Thường khi phải 3 hay 4 lần xảy ra như vậy. Có nghĩa rằng người mẹ khốn khổ này phải chịu đau khổ vì những đứa con sinh ra đều chết và đôi khi sự chết của người con xảy ra cùng trong khoảng một thời gian nào đó giống nhau. Thường thì người con sinh ra độ 5 tháng sau thì chết. Đây là một vấn đề kỳ lạ mà chính các nhà y học cũng chưa giải thích được thỏa đáng. Có người cho rằng sở dĩ sự kiện ấy phát sinh là do lệch lạc về cấu tạo của những thành phần trong cơ thể đứa bé, có thể cơ chế thành lập nên cơ thể phát sinh từ bào thai đã có sẵn sự bất đồng bộ và thiếu sót một vài yếu tố nên cơ thể chỉ tồn tại được ở một giai đoạn thời gian nào đó mà thôi cũng như sự sản xuất một cái máy mà khi lắp ráp thì thiếu nhiên liệu, phẩm chất nên cái máy chỉ hoạt động được trong một thời gian giới hạn. Cho dù sự giải thích đó được phần nào thỏa nhận thì câu hỏi tại sao lúc nào cũng chỉ xảy ra cho từ 3 đến 4 hài nhi còn về sau lại không xảy ra? Phải chăng cơ thể đã có sự sửa đổi, trắc nghiệm hay qua kinh nghiệm của những lần sai sót trước?

GIẢI THÍCH SỰ KIỆN CON RANH, CON LỘN:

Theo quan niệm của những người xưa và nhất là những người tin vào thuyết luân hồi nghiệp báo thì con ranh con lộn chính là chứng tích của những nghiệp quả mà cha mẹ đứa bé đã gây nên ở tiền kiếp. Có nghĩa rằng ở kiếp trước cha mẹ đứa bé đã làm điều ác nên phải chịu hình phạt ấy. Có thể người mẹ, người cha đã làm hại con cái kẻ khác, hành nghề phá thai hay cố ý làm cho kẻ khác bị hư thai v.v... giờ đây kẻ đã gây ra tội lỗi ấy phải chịu quả báo. Cha mẹ đứa bé sẽ phải đau khổ vì con mình mới sinh ra đã lìa đời, sự đau đớn xót xa ấy là hình phạt nặng nề đối với kẻ làm cha mẹ ấy. Ngoài ra còn có những nguyên nhân khác (sẽ trình bày sau). Vấn đề thật ra chỉ là hiện tượng và những gì đã nói trên cũng chỉ là sự tin tưởng trong dân gian mà thôi. Có thể sự tin tưởng ấy là do mê tín. Tuy nhiên vấn đề không dừng lại ở đó vì những người mẹ bất hạnh này thường được những người "có kinh nghiệm" về vấn đề con ranh con lộn, những người tin vào thuyết luân hồi chỉ vẽ nên nghiệm xem thử đứa con sinh ra đã bị chết ấy có phải là con ranh con lộn không?

Để có thể thử nghiệm sự kiện này, người xưa đã làm một việc rất đơn giản theo ý nghĩ bình dân của họ đó là đánh dấu lên đứa bé bằng cách rạch một đường hay rạch chữ thập có tầm chất chàm gọi là dấu chàm hoặc ở trán ở cánh tay, sau lưng, ở mông v.v... giống như xâm mình vậy. Việc làm này có chủ ý là nếu sau khi đứa bé đã được đánh dấu lại bị chết lần nữa (trước đó người mẹ đã sinh một lần và đứa con cũng đã bị chết sớm) thì ở lần thai tới (thường có thai năm một) nên lưu ý xem thử hài nhi chào đời lần này có mang dấu vết ấy không? Nếu có thì chắc chắn đó là con ranh con lộn. Bằng không có dấu vết ấy thì đứa con sinh lần đầu bị chết là một sự không may và ngẫu nhiên, không có gì quan tâm. Riêng trường hợp đã chắc là có con ranh con lộn thì cha mẹ đứa bé nên chuẩn bị tinh thần vì có thể đứa bé này chẳng còn sống được bao lâu nữa. Có người trải qua 4 lần chịu cảnh con ranh con lộn. Ngày xưa vấn đề này thường xảy ra ở Việt Nam. Người Trung Hoa cũng không lạ gì trường hợp này. Ở Nhật và Triều Tiên cũng như Ấn Độ, vấn đề con ranh con lộn được xem như chuyện tự nhiên. Khi gặp trường hợp này cha mẹ đứa bé phải đi mời thầy pháp về làm lễ trừ tà nhưng thường thì chẳng ăn thua gì. Phần lớn những người theo Ấn giáo hay Phật giáo thì đến chùa đến xin sám hối vì họ nghĩ rằng ở tiền kiếp họ đã tạo nghiệp ác nên nay phải gánh chịu hậu quả khổ đau.

Tuy nhiên, tùy theo cách suy luận của sự kiện quả báo luân hồi mà mỗi dân tộc có những giải thích bằng những câu chuyện truyền khẩu hay giai thoại riêng biệt.

1) Giải thích theo truyền thuyết quỷ Phạm Nhan

Theo quan niệm trong dân gian của người Việt Nam thì những người đàn bà nào có sinh đẻ nhưng không nuôi được con là do bị tà ma hay hồn ma theo đuổi. Tà ma là những vong hồn của người chết thường vì lẽ gì đó, theo đuổi ám ảnh khiến cho người đàn bà ấy không thể gần gũi chồng hoặc nếu có gần gũi phối hợp với chồng và có thai thì khi sinh con, đứa con cũng không sống được bao lâu. Vì những đứa con này thường có sự pha hợp với những vong linh theo ám ảnh người đàn bà nên rất khó sống. Cũng theo quan niệm trên thì có thể người đàn bà này kiếp trước có chồng và hai vợ chồng lúc đó gặp trắc trở éo le không sống được bên nhau nên kiếp này người chồng của kiếp trước quyết tâm theo đuổi ám ảnh không thôi. Đôi khi người chồng lại bị người vợ kiếp trước ám ảnh. Vì thế mà cặp vợ chồng ở kiếp này khó có con để nối dòng. Ngoài ra cũng theo quan niệm trên, ngay ở kiếp hiện tại người vợ hoặc người chồng trước khi cưới nhau thì một trong hai người đã thệ ước với một người khác nhưng vì người ấy chết bởi tai nạn, bệnh hoặc tự vẫn nên vong hồn người ấy cứ theo đuổi ám ảnh người vợ hay người chồng khiến họ khó có con hoặc nếu có sinh con thì con cũng không sống được bao lâu. Người xưa còn tin rằng sở dĩ có hiện tượng con ranh con lộn là do quỷ Phạm Nhan gây ra.

Theo truyền thuyết này thì Phạm Nhan tên thật là Nguyễn Bá Linh là con của hai vợ chồng sống tại huyện Đông Triều tỉnh Hải Dương (đầu đời Trần). Mẹ Linh là người Việt còn cha là người Tàu (Phúc Kiến). Khi Linh khôn lớn người cha đem về Tàu để học vì Linh rất sáng trí khôn ngoan. Về sau đỗ Tiến sĩ (đời nhà Nguyên). Nguyễn Bá Linh còn học được phép phù thủy nên trở nên kiêu ngạo thường làm nhiều điều phạm pháp và bị triều đình nhà Nguyên xử phạt tử hình. Gặp lúc quân Nguyên đang chuẩn bị sang đánh Việt Nam, Nguyễn Bá Linh xin được làm tiên phong để chuộc tội. Vua Nguyên đồng ý. Nhờ tài phù thủy, Nguyễn Bá Linh thắng nhiều trận nhưng trong trận thủy chiến ở sông Bạch Đằng, Nguyễn Bá Linh bị một danh tướng của Việt Nam là Yết Kiêu có tài lặn sâu và lâu dưới nước đêm khuya lẻn lên thuyền bắt sống và dùng dây thừng 5 màu (dây ngũ sắc trói lại). Nguyễn Bá Linh bị đóng cũi đưa về tỉnh Hải Dương xử chém. Nhờ phép phù thủy, Linh làm nhiều điều kỳ dị khiến tả đao khiếp sợ không dám chém vì chém đầu xong thì đầu khác lại mọc ra. Chuyện lạ được cấp báo lên Hưng Đạo Vương, ngài liền đích thân gặp Nguyễn Bá Linh và rút kiếm báu của mình ra phạt ngang một đường trước mặt Linh. Đường gươm vút đi như lưỡi tầm sét khiến Nguyễn Bá Linh kinh hãi biết mình khó toàn tính mạng nên cất tiếng hỏi:

- Trước khi chết phải dọn mâm cỗ cho tôi ăn chứ?

Hưng Đạo Vương cả giận thét lên:

- Mày là đồ phù thủy xấu xa, chỉ có máu huyết đàn bà sinh đẻ dành cho người uống trước khi chết mà thôi.

Nói xong Hưng Đạo Vương trao kiếm cho Đao phủ để chém đầu Nguyễn Bá Linh.

Sau khi Nguyễn Bá Linh chết, đầu được cho vào cái giỏ mây đem liệng xuống sông Thanh Lương. Dân chài quẳng lưới bắt cá thấy đầu Bá Linh mắc vào lưới, lần nào cũng vậy, sợ quá đem chôn ở cạnh bờ sông. Từ đó Nguyễn Bá Linh thường trở về Đông Triều tác oai tác quái. Vì căm giận lời nguyền rủa của Hưng Đạo Vương, Nguyễn Bá Linh bắt đầu ám ảnh và gây bất trắc cho phụ nữ trong vùng. Khiến vô số sản phụ bị chứng sản hậu, xuất huyết, bị bệnh về đường kinh nguyệt và sinh dục và nhất là sinh con yếu tử v.v... Đặc biệt nhất là hồn Bá Linh thường khi đeo đuổi một sản phụ để làm cho hư thai hay tạo hữu sanh vô dưỡng liên tiếp nhiều lần khiến lắm gia đình phải muôn vàn đau khổ. Những người tin vào sự tích này đã

dùng câu chuyện để giải thích hiện tượng sinh con ranh con lộn.

2) Giải thích theo khoa tử vi, lý số

Câu chuyện trên tuy chỉ là chuyện thần thoại mơ hồ nhưng dù sao cũng của người dân Việt Nam đối với vấn đề con ranh con lộn một vấn đề hình như phổ biến trong dân gian từ xưa đến nay.

Đối với khoa tử vi, bói toán thì vấn đề con ranh con lộn được giải thích bằng cách cho rằng những đứa con sinh ra bị chết yểu là do bị phạm vào các giờ kỵ nguy hiểm.

Có 5 giờ đại kỵ gây chết chóc yểu vong cho con trẻ lúc chào đời:

2. 1. Giờ Quan Sát:

Khi người mẹ lâm bồn, đứa con sinh ra phạm giờ quan sát thì đứa con này sẽ khó tránh được sự tử vong đến nhanh. Có khi đứa bé sinh ra được vài giờ thì chết hoặc khi người mẹ chuyển bụng, hài nhi cũng đã không còn sống. Trong khoa tử vi, có nói đến cách tính giờ quan sát. Các nhà bói toán và luận đoán tử vi thường tính giờ quan sát bằng cách căn cứ vào giờ sinh và tháng sinh của đứa bé để định cát, hung. Theo khoa tử vi thì mỗi tháng trong năm có một giờ quan sát tương ứng như sau:

THÁNG	PHẠM GIỜ QUAN SÁT		
Giêng	Giờ Tị	Từ 9 giờ sáng đến 11 giờ trưa	
Hai	Giờ Ngọ	Từ 11 giờ đến	1 giờ trưa
Ba	Giờ Mùi	Từ 1 giờ đến	3 giờ trưa
Tư	Giờ Thân	Từ 3 giờ đến	5 giờ chiều
NĂM	Giờ Dậu	Từ 5 giờ đến	7 giờ tối
Sáu	Giờ Tuất	Từ 7 giờ đến	9 giờ tối
Bảy	Giờ Hợi	Từ 9 giờ đến	11 giờ khuya
Tám	Giờ Tý	Từ 11 giờ đến	1 giờ khuya
Chín	Giờ Sửu	Từ 1 giờ đến	3 giờ khuya
Mười	Giờ Dần	Từ 3 giờ đến	5 giờ sáng
Mười Một	Giờ Mão	Từ 5 giờ đến	7 giờ sáng
Mười Hai	Giờ Thìn	Từ 7 giờ đến	9 giờ sáng

Nếu đứa bé sinh vào tháng sáu nhằm vào giờ Tuất tức là bị phạm giờ quan sát. Vì khoa tử vi xuất phát từ Trung Hoa nên phải tính giờ theo Đông Phương. Vì thế phải đối chiếu với giờ chính thức quốc tế. Tuy nhiên dù sao đây cũng chỉ là cách giải thích về trường hợp các trẻ sơ sinh bị yểu mệnh theo khoa tử vi mà thôi. Cũng theo cách giải thích này thì nếu may mắn đứa bé được sống còn thì thường hay bị đau ốm, còi cọc, mặt mày ngơ ngác, đôi khi tánh nết khó dạy. Vì thế nhiều khi trong dân gian người ta hay bảo đứa bé nào đó bị quan sát có nghĩa là đứa bé ấy xanh xao còm cõi (trường hợp này hoàn toàn khác xa trường hợp đứa bé xanh xao vì thiếu ăn, nghèo khổ).

2. 2 Giờ Kim Sà

Ngoài giờ quan sát ra, đôi khi đứa bé chào đời phạm vào giờ xấu là giờ Kim Sà cũng khó sống. Nếu may mắn thoát được yểu tử thì lại rất khó nuôi vì củ đau ốm tai nạn hoài. Theo kinh nghiệm của các người xưa (Trung Hoa và Việt Nam) thì con trẻ phạm giờ Kim Sà khó sống quá 12, 13 tuổi - thường thì khoa tử vi, bói toán còn tìm hiểu thêm sự xung khắc giữa người mẹ và đứa bé. Nếu bản mệnh (mạng) người mẹ lại khắc bản mệnh người con và khi đứa bé chào đời lại phạm giờ Kim Sà thì rất khó sống. (Ví dụ mẹ mạng thủy con mạng hỏa, mẹ kim con mộc, mẹ mộc con thổ, mẹ hỏa con kim). Nếu bản mệnh người mẹ thuận hợp hay phù sinh cho con thì hy vọng qua khỏi nguy hiểm tánh mạng nhưng thường khó nuôi, èo ọt. (Ví dụ mẹ mộc con là hỏa (mộc sinh hỏa), mẹ hỏa con thổ (hỏa sinh thổ), mẹ kim con thủy (kim sinh thủy), mẹ thủy con mộc (thủy dưỡng mộc), mẹ thổ con kim (thổ sinh kim). Trường hợp đứa bé ít nguy hiểm hơn gọi là phạm vào bàng giờ.

Cách tính giờ Kim Sà theo khoa tử vi phải qua nhiều giai đoạn chuyển hoán về năm, tháng, giờ với lá số tử vi. Sau đây là sơ lược cách tính của người xưa:

<table>
<tr><td>Cung Tị</td><td>Cung Ngọ</td><td>Cung Mùi</td><td>Cung Thân</td></tr>
<tr><td>Cung Thìn</td><td colspan="2" rowspan="2">Tên họ đứa bé
Ngày tháng
Năm sinh
Giờ sinh
Tuổi âm hay dương
Mệnh và cục</td><td>Cung Dậu</td></tr>
<tr><td>Cung Mão</td><td>Cung Tuất</td></tr>
<tr><td>Cung Dần</td><td>Cung Sửu</td><td>Cung Tý</td><td>Cung Hợi</td></tr>
</table>

a) Sơ đồ về các cung ở lá số tử vi

b) Cách tính giờ Kim Sà:

Trước tiên ghi cho đúng ngày tháng năm sinh giờ sinh của đứa bé sau đó lần lượt tính qua 4 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: gọi cung Tuất trong lá số là năm Tý tính theo chiều thuận (xem mũi tên và ghi chú để năm sinh của đứa bé (ví dụ năm Quý Dậu) đến cung nào trong lá số thì coi cung đó là tháng giêng.

Giai đoạn 2: Từ cung ứng với tháng giêng đếm theo chiều nghịch lại cho đến tháng đứa bé sinh (ví dụ tháng 4 âm lịch). Ứng vào cung nào trong lá số.

Giai đoạn 3: Từ cung ứng với tháng sinh của đứa bé gọi là ngày mùng một lại đếm theo chiều thuận cho đến ngày sinh của đứa bé trùng với cung nào của lá số thì gọi cung đó là giờ Tý.

Giai đoạn 4: Từ cung ứng với giờ Tý, đếm theo chiều nghịch lại để đến giờ sinh của đứa bé trùng vào cung nào của lá số thì đó chính là cung tốt hay xấu.

Nếu cung này là cung Tuất hay cung Thìn sẽ rất nguy hiểm cho đứa con trai mới sinh vì gặp đúng giờ Kim Sà. Nếu là cung Mùi hay cung Sửu thì có thể vượt qua nguy biến nhưng cũng khó nuôi, dễ bị đau ốm hoài đó cũng là giờ bàng giờ.

Đối với đứa bé mới sinh là gái thì nếu gặp cung Tuất hay Thìn thì thoát yểu tử nhưng lại khó nuôi còn nếu phạm vào cung Sửu, Mùi thì sẽ nguy hiểm vì đã gặp giờ Kim Sà.

3. Giờ Tướng Quân, giờ Dạ Đề, giờ Diêm Vương

Ngoài giờ bàng giờ ra khoa tử vi còn cho rằng con trẻ mới sinh phạm giờ Tướng Quân tuy có xấu nhưng không nguy đến tính mệnh mà chỉ có tật khóc đêm, khờ khạo. Người xưa nhất là các nhà bói toán cho rằng sở dĩ con trẻ hay khóc đêm và khóc dai là vì khi sinh phạm vào giờ Dạ Đề. Trường hợp cuối cùng cũng đáng quan tâm mà khoa tử vi đã nêu ra là vấn đề phạm giờ Diêm Vương. Giờ Diêm Vương là giờ mà khi đứa bé chào đời gặp phải. Thường các nhà bói toán tính theo mùa sinh tương ứng với giờ xấu Diêm Vương như mùa Xuân giờ Sửu và Mùi là phạm, mùa Hạ giờ Thìn giờ Tuất (phạm), mùa Thu giờ Tý, giờ Ngọ (phạm), mùa Đông giờ Mão, giờ Dậu (phạm). Khi phạm nhằm giờ Diêm Vương, đứa bé lớn lên thường có triệu chứng lạ lùng hay co giật chân tay, thần kinh bất ổn và đôi khi nói những lời kỳ dị như bị ma quỷ ám ảnh.

Trên đây là cách lý giải của khoa tử vi, lý số. Về sự yểu mệnh của các con trẻ. Quả thật cho đến nay, vấn đề vẫn còn trong vòng bí ẩn. Chỉ biết rằng, theo kinh nghiệm của người xưa, trong dân gian thì các trẻ con mới sinh phạm nhằm các giờ vừa kể thường khó nuôi và khó thọ. Tuy nhiên câu hỏi lại được đặt ra là nguyên nhân nào khiến hài nhi chào đời vào giờ đó? Phải chăng đó là sự tình cờ, là sự tuân theo luật chuyển hóa của các giai đoạn thời gian tự nhiên trong vũ trụ như thụ thai lúc nào thì giai đoạn phát triển phôi thai đến ngày sinh nở đã định theo đúng chu kỳ thời gian. Nhưng thắc mắc vẫn còn là không phải luôn luôn lúc nào thai nhi lọt lòng mẹ cũng vẫn phải đúng 9 tháng 10 ngày cả. Vậy tại sao phải đợi đến giờ đó tháng đó năm đó đứa bé mới chào đời? Các Y sĩ ở ngành sản khoa cho biết có người sản phụ chuyển bụng dữ dội tưởng sinh ngay tức thì nhưng mãi đến chiều tối hài nhi mới chào đời. Như vậy giờ phút đứa bé chào đời là ngẫu nhiên hay có một sự sắp xếp huyền bí nào?

Giải thích theo thuyết ngày nguy hiểm

Nếu xét về ngày, giờ nguy hiểm, rủi may thì chỉ cho đến nay, các nhà khoa học nhất là các nhà thống kê đã có nhiều khảo cứu chuyên đề về vấn đề "thuyết những ngày nguy hiểm" mà từ lâu nhà kinh doanh người Thụy Điển là Georgio Tomman năm 1922 đã nêu ra. Ông cho rằng có những chu trình khác nhau biến đổi độc lập với nhau trong vũ trụ đem lại những thời điểm thuận lợi hay bất lợi, tốt lành hay nguy hiểm. Nếu rơi đúng vào thời điểm nào sẽ bị ảnh hưởng bởi thời điểm hay giai đoạn đó. Vấn đề này tương ứng với chữ thời của người xưa hay quan niệm về ngày hên xui tốt xấu trong dân gian.

Theo Tomman thì có những nguy hiểm khi đường cong của các chu trình mà ông đã trình bày dưới dạng hình SIN đi qua điểm O hay nói rõ hơn là ở điểm mà nửa phần dương + của chu trình được thay thế bằng nửa phần âm rồi sau đó nửa phần âm lại được thay thế bằng nửa phần dương v.v...

Tomman đã nêu ra vài sự việc để chứng minh cho những gì đã xảy ra khi phạm vào những ngày nguy hiểm như năm 1961, Tổng Thống Kennedy của Hoa Kỳ đến thăm Canada - Hôm 16 tháng 5 ngay lúc buổi lễ long trọng trồng cây truyền thống được diễn ra, Tổng Thống Kennedy tự nhiên bị tổn thương ở cột sống - theo Tomman thì chính Tổng Thống Kennedy đã phạm vào ngày và giờ nguy hiểm lúc một mình ông (vào đúng giờ phút ấy) cúi xuống trồng một cây tượng trưng. Một sự việc khác xảy ra khi Tổng Thống Eisenhawer của Hoa Kỳ tự nhiên lên cơn đau tim nặng vào ngày 26 tháng 11 năm 1957 (theo Tomman ngày giờ này trùng vào ngày nguy hiểm).

Cũng vậy, ngày 21 tháng 7 năm 1961, một nhà du hành Hoa Kỳ đã suýt chết khi phi thuyền do ông điều khiển hạ cánh xuống nước và tự nhiên nắp phi thuyền bật mở làm nước tràn vào và cái khoang trị giá 5.000.000 đôla cùng các linh kiện quý hiếm đều chìm xuống đáy biển. Theo Tomman thì đó là ngày nguy hiểm đối với phi hành gia này.

Từ những nghiên cứu của Tomman, các nhà thời trị học đã bắt tay vào việc nghiên cứu, tìm hiểu vấn đề và hy vọng trong tương lai, lời giải đáp của giới khoa học sẽ giúp làm sáng tỏ hơn các vấn đề có liên quan đến giờ nguy hiểm như giờ quan sát, giờ kim sà và phần nào giải đáp một số thắc mắc về con ranh con lộn.

Thật ra, vấn đề con ranh con lộn không riêng gì ở Việt Nam mà trên thế giới cũng thường xuất hiện - chứng cớ là các bệnh viện ở Anh, Pháp, Đức, Nga, Ấn Độ, Hoa Kỳ, v.v... đều có giữ lại trong các hồ sơ lưu trữ những trường hợp lạ lùng kỳ dị về con ranh con lộn - Theo Tiến sĩ Ian Stevenson thì dấu vết bẩm sinh ở các hài nhi đôi khi cũng biểu hiện cho trường hợp con ranh con lộn.

Hai vợ chồng ông Marius Frères sống tại Lyon (Pháp) sinh hạ một bé trai vào tháng 2 năm 1950. Đứa bé chỉ sống được 3 tháng thì mất. Đứa con thứ hai sinh vào tháng 12 năm đó (sanh sớm) nhưng cũng chỉ sống được 3 tháng.

Một Bác sĩ Pháp, ông Maurice quan tâm hiện tượng này khi thấy đứa con thứ 3 của hai vợ chồng Marius Frères lại sanh sớm hơn các thời gian sanh con bình thường và đứa con này cũng chỉ sống có 3 tháng 10 ngày rồi mất. Bệnh viện Lyon lưu trữ hồ sơ này và cuộc khám nghiệm tử thi đứa bé cùng 2 tử thi trước đó được tiến hành kỹ lưỡng. Một chuyên viên giải phẫu đã tìm thấy một dấu vết màu xám nâu rất nhỏ bằng đầu chiếc đũa nằm ở trong nách đứa bé. Đặc biệt dấu vết này đều xuất hiện ở cả 3 đứa bé và cùng ở tại một vị trí giống nhau là phía trong nách rất khó phát hiện.

Điều kỳ lạ là trước đó hai vợ chồng này sống cuộc đời bình dị nếu không nói là nghèo. Nhưng trước họ sinh đứa con đầu lòng độ hai năm thì dân quanh vùng thấy hai vợ chồng ăn xài sang trọng và mua một xe hơi bóng loáng loại đắt tiền.

Năm 1953, bỗng nhiên cảnh sát Pháp ập vào nhà hai vợ chồng ông bà Marius Frères lục soát và đào bới khắp nơi. Cuối cùng họ tìm thấy vô số nữ trang và tiền bạc. Nhưng điều kinh dị là dưới lò sưởi, cảnh sát đào lên xác một người đàn bà bọc trong một tấm drap, khám nghiệm tử thi, các chuyên viên điều tra thấy một dấu vết thâm tím ở trong nách người đàn bà ấy. Hai vợ chồng Marius Frères bị bắt. Họ khai là đã dùng độc dược chích vào nách người đàn bà này khi chụp thuốc mê bà ta để đoạt viên kim cương đáng giá. (Bà này là dì ruột của ông Marius). Hai vợ chồng đã gọi điện thoại cho bà này và yêu cầu bà đến chơi luôn tiện giúp bà thử nghiệm lại viên kim cương vì bà ta nghi là có giả mạo. Ông Marius là người giàu kinh nghiệm về kim hoàn vì trước đó mấy năm, ông ta giúp việc cho một cửa tiệm kim hoàn nhưng bị thải hồi vì tánh ông ta quá thô lỗ cộc cằn.

Tội lỗi hai vợ chồng đã rành rành. Cuộc điều tra tội phạm khởi sự khi đứa cháu nạn nhân đến khai với cảnh sát là bà này đã đến Lyon và mất tích không còn liên lạc gì về gia đình, cảnh sát đã phanh dần các mối dây liên hệ và tìm đến nhà hai vợ chồng Marius Frères thăm dò lần đầu bằng cách đột nhập vào nhà và thấy có những dụng cụ khả nghi cũng như những chất hóa học lạ giấu sau cánh cửa giả. Riêng đối với các Bác sĩ theo dõi hồ sơ những đứa con liên tiếp của ông bà Marius chết yểu và dấu vết lạ lùng xuất hiện ở trong nách cả 3 hài nhi, họ cảm thấy có cái gì đó hết sức kỳ dị lạ lùng, đầy vẻ huyền bí khi biết thêm rằng nạn nhân bị chôn dưới lò sưởi cũng có dấu vết y hệt đó. Tại sao lại có sự trùng hợp hết sức kỳ lạ đó? Đã có sự liên hệ nào giữa nạn nhân bị giết một cách mờ ám với 3 hài nhi này?

4) Giải thích theo hiện tượng luân hồi, quả báo

Đối với các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi và quả báo thì câu giải đáp chẳng có gì khó khăn mà trái lại, bộc lộ rõ ràng dưới ánh sáng của công lý tự nhiên trong vũ trụ nhân sinh. Trong thánh kinh có câu: "Kẻ nào gieo sự bất công, sẽ gặt điều tai họa" (châm ngôn 22:8).

Câu chuyện có thật trên đây xảy ra tại Pháp là chứng cớ hiển nhiên về hiện tượng đầu thai quả báo, trong đó còn bàng bạc hiện tượng về con ranh con lộn, một hiện tượng xuất hiện không riêng lẻ ở một quốc gia nào, một hiện tượng có thể gọi là phổ biến. Đối với những nhà nghiên cứu về tiền kiếp và dùng phương pháp của giấc ngủ thôi miên để tìm về quá khứ xa xăm của những kiếp người như ông Cayce thì vấn đề còn có thêm những điểm đáng lưu ý như sau: những linh hồn khi đầu thai thường có sự tự do lựa chọn nào đó vì thế mà một linh hồn sau khi đã chọn cha mẹ làm phương tiện để được tái sinh thì khi đã đầu thai xong có thể cảm thấy thất vọng nơi gia đình đó nên không còn sự ham sống nữa mà dựa vào những cơn đau bệnh bất chợt đến mà đứa trẻ sẽ dễ dàng lìa đời. Đôi khi sự chết yểu của đứa con lại là một lời nhắn nhủ để người làm cha hay mẹ soát xét lại những gì mình đã gây ra từ tiền kiếp để từ đó có sự sửa đổi, hoán cải vì sự chết yểu của đứa con là một sự đau thương vô cùng đối với người làm cha mẹ. Nhất là đối với quan niệm dân gian Việt Nam thì khi người mẹ có con chết yểu, điều họ nghĩ đến để trả lời cho câu hỏi tại sao họ lại chịu điều bất hạnh là ở tiền kiếp hay ngay trong kiếp hiện tại, có thể họ đã làm điều gì đó không phải và sự khổ đau thể hiện qua sự kiện đứa con chết yểu đã là một cảnh cáo đáng lưu tâm và đáng phải sám hối, sửa đổi.

Sự kiện con ranh con lộn không phải chỉ xảy ra vào thời xa xưa mà thật sự như trên đã nói, xảy ra ở muôn nơi và muôn thuở. Ở Anh, ngay tại thành phố Luân Đôn, có một gia đình gọi là gia đình Matthew, suốt 4 năm, người mẹ lần lượt sinh 4 người con và người con nào tới 3 tuổi cũng lìa bỏ cõi đời cả. Điều kỳ lạ là lần có thai thứ tư, người mẹ trước khi chuyển bụng, đang mơ màng trong giấc ngủ bỗng nghe có tiếng nói thầm bên tai, tiếng nói của một đứa bé: "đây là lần cuối cùng!" và đứa con sinh lần thứ tư này đã chết lúc vừa đúng 3 tuổi. Đến lúc có thai lần thứ 5, người mẹ rất lo sợ, nhưng sau khi sinh, bà cảm thấy nhẹ nhõm trong người. Đứa bé vượt qua giai đoạn 3 tuổi và sống mạnh khỏe cho đến tuổi trưởng thành không đau ốm gì cả.

Khi tìm hiểu qua các tài liệu y khoa, người ta không thấy có giải thích nào rõ ràng cho vấn đề này và giới y học cho rằng vấn đề người mẹ sinh con liên tiếp trong nhiều năm nhưng những đứa con này đều chết sớm là do sự lệch lạc nào đó trong khi trứng thụ tinh. Hoặc có khi người mẹ có mầm bệnh ẩn, lạ, truyền vào người con và đến một giai đoạn thời gian nào đó tác nhân bệnh mới đủ mạnh để làm hại người con. Tuy nhiên đó chỉ là giả thuyết vì cho đến nay y học vẫn còn bế tắc trong sự giải đáp về vấn đề con ranh con lộn này. Đồng bào ở Quảng Trị khoảng năm 1934, 1936 thường biết rõ gia đình của họ Trần, người chồng và Trần Vĩnh T. và người vợ là bà Nguyễn Thị H. (quê ở làng Vĩnh Lại, trú tại chợ Sòng). Bà H. sinh hạ nhiều lần, chỉ có đứa con đầu là toàn vẹn không có gì xảy ra, nhưng qua mấy lần sinh sau đứa con nào cũng đều chết cả. Bà H. nghe lời những bô lão trong vùng làm dấu lên cánh tay đứa con thứ 3 để xem thử có phải bà đang bị trường hợp con ranh con lộn hay không và quả nhiên đến lần sanh kế tiếp trên tay hài nhi mới chào đời có dấu hiệu mà chính người nhà trước đây đã làm dấu lên tay đứa bé trước. Bà mụ lúc đó sợ quá nổi cả da gà. Đứa bé ấy sau đó cũng chỉ sống một thời gian ngắn và qua đời. Gia đình bà H. lúc bây giờ mới biết chắc họ có "con ranh con lộn" nên từ đó lên chùa làm lễ quy y và làm nhiều việc bố thí, mặc dầu ở Quảng Trị ai cũng biết gia đình bà đối xử tốt với mọi người nhưng có lẽ tiền kiếp của họ đã tạo ác nghiệp nào đó.

Một câu chuyện có thật khác đã xảy ra tại Tân Thạnh Đông (Việt Nam) đã một thời làm xôn xao dư luận. Bà Phan Thị Bê, 36 tuổi, sinh đứa con đầu lòng mới được 6 tháng thì cháu mất. Không đầy một năm sau, bà Bê lại sinh đứa con thứ hai, lần này cháu bé chỉ sống được 5 tháng rồi cũng qua đời. Người nhà lo sợ mời thầy cúng nổi tiếng trong vùng đến giải họa vì người chồng của bà Phan Thị Bê nghi rằng vợ mình bị ma quỷ quấy phá. Khi thầy Ròn đến hỏi qua sự việc và quan sát tướng cách hài nhi, ông thầy đi đến một câu kết luận: "đây là con ranh con lộn đích thị rồi!" trước khi đem hài nhi đi chôn cất,

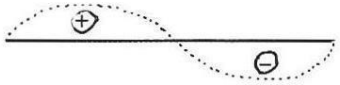

thầy Ròn yêu cầu bà Bê để ông lấy một ngón tay út ở bàn tay trái đứa bé làm bằng chứng sau này. Thế rồi ông thầy Ròn cáo từ. Bà Phan Thị Bê lại sinh con lần thứ ba và lần này cũng ở thời gian rất sớm chưa đầy một năm sau khi đứa con thứ hai qua đời. Hôm đi sanh, bà Bê và người chồng đều tỏ vẻ lo lắng. Khi đứa bé chào đời, bà Bê đang còn nằm thiêm thiếp thì người chồng đã yêu cầu bà Mụ cho vào xem con và cái mà anh ta muốn xem trước tiên không phải là gương mặt đứa con mà là bàn tay trái của nó. Các ngón tay từ từ được kéo ra và bất đồ, mặt anh ta tái nhợt vì rõ ràng ngón tay út của đứa bé không có. Nhìn kỹ ngón út như bị teo rút lại tận bàn tay như vết sẹo. Bà mụ (tên là bà Cam) sau khi biết rõ mọi chuyện đã cùng với chồng bà Bê hết lời an ủi vỗ về bà Bê. Lần này thầy Ròn lại được mời đến, ông quan sát bàn tay đứa bé và nói một câu như đinh đóng cột: "chuẩn bị áo quan cho nó. Nó sẽ ra đi đúng thời gian mà trước đó nó đã ra đi. Đây chính là con ranh con lộn..."

Quả nhiên sau đó gần 6 tháng, đứa bé không đau không ốm, chỉ sau một lần bị ọc sữa rồi nhắm mắt lìa đời. Ông thầy Ròn khi đó mới lập bàn cúng và làm phép trừ tà. Ông khuyên hai vợ chồng bà Bê nên tìm một đứa con nuôi và mấy tháng sau bà Bê xin được một cháu bé (con lai và chính nhờ đứa con lai này mà năm 1988 bà cùng chồng và một đứa con trai tên Long sinh năm 1976 qua Hoa Kỳ đi theo diện Con Lai). Sau khi có một đứa con nuôi, vợ chồng bà Bê phần nào đỡ hiu quạnh nhưng trong thâm tâm họ vẫn mong ước có một đứa con chánh thức của chính họ. Thế rồi tháng tư năm 1976, bà Bê sinh hạ một cháu trai, lần này hai vợ chồng nhẹ hẳn người vì đứa bé có đủ các ngón tay ở cả hai bàn tay. Ông thầy Ròn lại được mời tới hỏi ý kiến tức thì, vì nhà ông ở gần đó. Ông thầy Ròn vừa quan sát đứa bé vừa gật gù nói:

"Được rồi! con ranh con lộn không còn phá nữa, nhưng gia đình ông bà phải làm như vầy....", nói xong ông bảo người nhà quấn tã cho đứa bé thật ấm và đem một chiếc chiếu nhỏ xếp làm tư để ở bên vệ đường gần bụi cây và đặt đứa bé lên chiếu. Một người hàng xóm được yêu cầu đi ngang qua đó nhờ chút việc và bất đồ người này thấy hài nhi ai để bên vệ đường. (Dĩ nhiên người này sẽ kêu lên và người nhà sẽ mách nước cho người ấy ẳm cháu bé lên để được phước và ngay lúc đó chị Phan Thị Bê đã được ông thầy dặn dò kỹ lưỡng chạy ra xin đứa bé ấy về nuôi). Như thế, dù là con mình cũng vẫn làm như không phải là con. Đây là phương cách mà người xưa thường dùng để mong trừ khử chuyện con ranh con lộn.

Quả thật sau đó, cháu bé được mạnh khỏe và hiện nay đang sống tại Hoa Kỳ.

Hiện tượng con ranh con lộn có thể xem như đóng vai trò quan trọng và nổi bật trong vấn đề dấu tích luân hồi. Dù lý luận thế nào, chứng cớ của sự kiện vẫn rõ ràng. Nhiều người mẹ đã trải qua giai đoạn khổ đau vì vấn đề con ranh con lộn, có người đã qua đời, có người vẫn còn sống, họ là những nhân chứng của sự kiện và trong hiện tại cũng như tương lai chắc chắn đã và sẽ còn nhiều trường hợp con ranh con lộn xuất hiện khắp nơi trên thế giới. Các nhà nghiên cứu những gì liên quan đến hiện tượng luân hồi cần lưu tâm đến sự kiện này. Nếu các dấu tích về các vết sẹo, vết chàm đã được các nhà nghiên cứu như Bác sĩ Stevenson, Bác sĩ Pasricha, Jeffrey Iverson, Bác sĩ Morse... cho là quan trọng thì sự kiện con ranh con lộn lại càng quan trọng hơn trong vấn đề chứng minh dấu tích luân hồi.

Theo các nhà nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến cõi chết và hiện tượng luân hồi thì từ lâu, con người đã có thể nhận thấy hình ảnh của quá khứ, của tiền kiếp hay của luân hồi qua nhiều sự kiện. Không phải chỉ sau khi ông Cayce, một người Hoa Kỳ có khả năng nhìn thấy những sự việc đã xảy ra trong quá khứ và đã giúp hơn hai nghìn người biết được tiền kiếp mình (những điều này đã được ghi lại đầy đủ trong các hồ sơ lưu trữ tại Virginia) thì con người mới bắt đầu tìm hiểu về vấn đề tiền kiếp. Thật sự, từ thời cổ đại, qua các sách viết về sự chết gọi là Tử thư của Ai Cập và Tây Tạng thì sự chết, cõi chết và luân hồi liên quan mật thiết với nhau. Ngoài ra từ kiếp này qua kiếp khác đôi khi có những dấu tích chưa phai mờ, chẳng khác nào chiếc xe vượt qua một vùng sa mạc thường để lại trên xe lớp cát bám đầy. Vết tích của quá khứ thường nhiều vô kể, và ở dưới nhiều hình dạng khác nhau.

Bà Alexandra, một nhà nghiên cứu về các hiện tượng huyền bí ở Tây Tạng có lần hỏi vị Sư trưởng của một Thiền viện về vấn đề liên quan đến dấu tích luân hồi thì được vị này trả lời như sau: "Đôi khi trong sự luân hồi chuyển kiếp, vẫn còn sự liên hệ gần gũi nào đó rất chặt chẽ vì thế có nhiều sự kiện ở kiếp này sẽ lưu lại và tiếp nối ở kiếp kế tiếp bằng hình ảnh, dấu vết không những qua những vật sở nắm được mà đôi khi còn bằng dáng dấp cử chỉ, tánh tình, bệnh tật v.v..."

Như vậy, dấu tích luân hồi còn thể hiện dưới nhiều hình thức.

Kỳ tới: Chương VI
- Vấn đề quên hay nhớ lại kiếp trước.

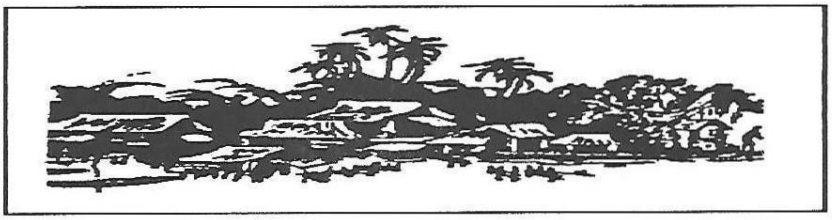

Thế Kỷ Tới

•Minh Trang

Chỉ còn vài năm nữa
Chấm dứt thế kỷ này
Hai mươi - vừa tròn chẵn
Mà quá nhiều đắng cay

Bao nhiêu lần chém giết
Giành nhau cuộc đổi thay
Người ăn người đầy dẫy
Người bức người lưu đày

Quẩn quanh bi hài kịch
Mỗi người thủ một vai
Khổ thay - vai nghèo khó
Nước mắt lẫn thở dài

Rồi đây thế kỷ tới
Sẽ đổi mới hơn chăng
Người yêu người chân thật
Người chia người miếng ăn!

Thiên đàng nơi hạ giới
Tất cả cùng góp phần
Đỏ Vàng Đen lẫn Trắng
Một khối bất khả phân

Tham Ác sẽ không còn
Dối Gian chừ vắng bóng
Ích kỷ cùng nhỏ nhen
Tan như làn khói mỏng

Khắp địa cầu tâm đạo
Bác ái và Từ Bi
Tỏa rạng ngời ánh sáng
Xóa mất hết Sân - Si

Thế kỷ hai mươi mốt
Thế kỷ rực tình người
Hay khởi đầu trở lại
Từ kiếp Vượn - Đười ươi ?

Auf DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes - Dialog mit alten Meistern -

(Übersetzt und mit Anmerkungen versehen von Meister Thich Thien Tam; Copyright der deutschen Übersetzung Tu Xung Roland Berthold)

Zweifel und Fragen zum Lauteren Land

(Ching-t´u Huo-wen; T. 47; N°. 1972)
Ch´an-Großmeister T´ien-Ju

(Fortsetzung)

Frage 18

In der üblen Welt der 5 Verderbnisse hat jedes Wesen Verfehlungen begangen. Auch wenn es die 5 Unumkehrbaren Verfehlungen nicht begangen hat, so ist es dennoch in andere Verfehlungen verstrickt. Nimm an, ein Übender habe keine Reue praktiziert oder trotz seiner Reue nicht all sein unheilsames Karma vernichtet. Kann jemand, der unter diesen Umständen den Buddha-Namen während seines Lebens **und** in seiner Todesstunde aufrichtig rezitiert, die Wiedergeburt erlangen?

Antwort

Alle, die auf solche Weise kultivieren, können dank der Macht des großen unergründlichen Gelübdes des Buddha Amitâbha die Wiedergeburt erlangen. Die 'Fragen des Königs Milinda' sagen :
"Wenn du beispielsweise einen großen Felsbrocken auf ein Boot bringst, sinkt dieser Felsbrocken aufgrund der 'Stärke' des Bootes nicht und kann zum anderen Ufer transportiert werden. Aber wenn du ohne Boot auch nur ein einziges Sandkorn auf die Oberfläche des Wassers legst, wird es auf den Grund des Flusses sinken."
Der große Felsbrocken entspricht dem Übenden mit schwerem Karma, während das Sandkorn für den Übenden mit nur leichtem Karma steht. Das Boot steht für die Gelübdekraft des Buddha. Menschen, die bereuen und aufrichtig den Buddha-Namen rezitieren, werden willkommen geheißen und zurück zum Lauteren Land begleitet, wie schwer auch ihr Karma sein mag. Jene, die nur leichtes Karma haben, aber den Buddha-Namen nicht rezitieren, werden gemäß ihrem Karma Leiden erdulden und in ihrer Todesstunde weiter im Samsâra kreisen müssen - - wie das Sandkorn, das anders als der Felsbrocken sofort sinkt, weil es nicht von dem Boot getragen wird. (90)

Das ist genau die Begründung der Lehre vom 'Hinübertragen des eigenen Karma in das Lautere Land' (d.h. trotz des eigenen verbleibenden üblen Karma dort wiedergeboren zu werden). Deshalb heißt es in den 'Briefen über das Lautere Land' im Abschnitt über die vier Länder, daß 'jene, die von beflecktem Karma erfüllt sind, dennoch im Lauteren Land des Gemeinsamen Verweilens' wiedergeboren werden können."
Nimm das Beispiel der drei in den Abhandlungen über das Lautere Land erwähnten berüchtigten Männer, deren Beruf das Schlachten war. (91) Alle drei sahen in der Sterbestunde ein unheilkündendes Omen erscheinen, aber dank ihrer hingebenden Rezitation des Buddha-Namens entkamen sie alle dem höllischen Karma und erlangten die Wiedergeburt.
Solche Ereignisse werden in den 'Biographien der Weisen und Heiligen des Lauteren Landes' berichtet. Was anderes sind sie, als Zeugnisse der Macht des Buddha?
Ich werde ein anderes Beispiel anführen, um das Problem zu klären. Nehmen wir an, jemand habe ein örtliches Gesetz verletzt und sei deshalb gefangen genommen worden. Wenn er die Hilfe des Königs anruft, kann er einen Aufschub des Urteils erhalten und stattdessen eine öffentliche Dienstleistung erfüllen. Wegen der Fürsprache des Königs kann das örtliche Gericht das Urteil nicht vollstrecken, und so kann der Missetäter geradewegs ohne Hindernisse in die Hauptstadt reisen. (92) Deshalb heißt es in einer Abhandlung über das Lautere Land :
"Die Lebewesen werden aufgrund der Anleitung des Buddha Sâkyamuni, des Wilkommenheißens und der Begleitung des Buddha Amitâbha und der Hilfe und des Schutzes der Buddhas der 10 Richtungen im Lauteren Land wiedergeboren. Dies gleicht einem Menschen, der Gelegenheit hat, das Meer in einem großen festen Boot mit einem ausgezeichneten, rechtschaffenen Führer und bei günstigen Winden zu überqueren. Auf diese Weise kann er geschwind das andere Ufer erreichen. Wenn er aber das Boot jetzt nicht besteigen, sondern unaufhörlich in dieser üblen Welt treiben will, kann er dann nur sich selbst tadeln."

Frage 19

Ihr habt früher gesagt, daß selbst gewöhnliche Menschen die Stufe der Unumkehrbarkeit ereichen können. Ich meine, daß die Stufe der Unumkehrbarkeit auf die Menschen ohne übles Karma begrenzt ist. Kann es sein, daß jene, die ihr Rest-Karma in das Lautere Land mitnehmen, ebenso die Unumkehrbarkeit erlangen?

Antwort

Schon das Erlangen der Wiedergeburt im Lauteren Land ist das Erreichen der Stufe der Unumkehrbarkeit. Wie in den Sûtras gesagt wird :
"Jene, die Wiedergeburt erlangen, verweilen alle im rechten Samâdhi."
Im Amitâbha-Sûtra heißt es :
"Die Lebewesen, die im Westlichen Lauteren Land wiedergeboren werden, sind alle auf der Stufe der Unumkehrbarkeit."
Die Abhandlung 'Zehn Zweifelsfragen zum Lauteren Land' (Antwort zu Frage 6) sagt, daß es fünf Gründe gibt, warum jene, die dort wiedergeboren werden, die Unumkehrbarkeit erlangen :

- **a)** Die Macht des großen, erbarmungsvollen Gelübdes des Buddha umfängt und beschützt sie.
- **b)** Das Licht des Buddha (Weisheit) leuchtet unablässig über ihnen. Und deshalb wird der Bodhi-Geist dieser entwickelten Menschen ständig Fortschritte machen.
- **c)** Im Westlichen Lauteren Land legen die Vögel, das Wasser, die Wälder, die Bäume, der Wind und die Musik den Dharma 'vom Leiden, der Leere, der Unbeständigkeit, und des Nicht-Ich' dar. Wenn die Übenden alles dieses hören, beginnen sie, sich dem Buddha, dem Dharma und dem Sangha zuzuwenden.
- **d)** Diejenigen, welche im Lauteren Land geboren sind, haben die Bodhisattvas der höchsten Stufe als Gefährten und sind frei von Hindernissen, von Unheil und von üblen Bedingungen. Außerdem gibt es dort weder Andersgläubige noch böse Dämonen, so daß ihr Geist stets ruhig und still ist.

Wenn sie einmal im Lauteren Land geboren sind, ist ihre Lebensspanne unerschöpflich, gleich jener der Buddhas und Bodhisattvas. So können sie während zahlloser Äonen friedlich üben."
Die Alten haben auch gesagt :
"Ohne ein Gelübde, dort wiedergeboren zu werden (kann Wiedergeburt nicht erlangt werden). Jedoch mit einem aufrichtigen Gelübde erlangen alle die Wiedergeburt. Ohne Wiedergeburt im Lauteren Land (kann die Stufe der Unumkehrbarkeit nicht einfach erreicht werden). Jedoch mit der Wiedergeburt dort erlangen alle die Unumkehrbarkeit."

Frage 20

Jene, die während ihres ganzen Lebens unheilsame Taten begangen haben, können also nicht nur ihr Rest-Karma in das Lautere Land mitnehmen, sondern sogar die Unumkehrbarkeit erlangen -- nur durch die Rezitation des Buddha-Namens in der Todesstunde. Die Gelübdekraft des Buddha Amitâbha ist unergründlich, wahrlich unbegreiflich! Kann ich mich deshalb weltlichen Angelegenheiten widmen und mit dem Rezitieren des Buddha-Namens, um die Wiedergeburt zu erlangen, bis zur Todesstunde warten?

Antwort

Es ist ein Jammer! Was du soeben gesagt hast, ist verblendet und irrig. Solche Gedanken sind gefährlicher als vergifteter Wein und nicht nur für dich, sondern für Ordensangehörige und Laienanhänger gleichermaßen schädlich! Der Grund, warum es verdorbenen und üblen Wesen gelingt, in der Todesstunde den Buddha-Namen zu rezitieren, ist der, daß sie "gute Wurzeln, Ursachen, Bedingungen, Verdienste und Tugenden" aus der Vergangenheit besitzen. Deshalb begegnen sie guten spirituellen Ratgebern, vertrauen ihnen und handeln demgemäß. Dies geschieht einmal unter einer Million, und nicht jeder kann sich darauf verlassen. Eine Abhandlung über das Lautere Land sagt :

"Es gibt zehn Arten von Menschen, die den Buddha-Namen in der Todesstunde nicht rezitieren können :

1. Jene, die keine spirituellen Freunde finden und deshalb niemanden haben, der sie zum Rezitieren drängt.
2. Jene, die von karmischen Leiden niedergedrückt werden und weder den Frieden des Geistes noch freie Zeit besitzen, um die Buddha-Rezitation zu praktizieren.
3. Jene, die von plötzlicher Krankheit niedergeworfen werden, welche sie tatsächlich daran hindert, den Buddha-Namen laut zu rezitieren.
4. Jene, die verwirrt sind und den Geist nicht auf die Anrufung des Buddha konzentrieren können.
5. Jene, die einen unzeitigen Tod durch Feuer oder Ertrinken erleiden und dabei ihre Ruhe und ihre Aufrichtigkeit verlieren.
6. Jene, die plötzlich von wilden Tieren verletzt werden.
7. Jene, die in der Todesstunde üblen Freunden begegnen, wie solchen, die ihren Glauben zerstören.
8. Jene, die von verhängnisvoller Krankheit betroffen und beim sterben ohne Bewußtsein sind.
9. Jene, die verwundet werden und plötzlich auf dem Schlachtfeld sterben.
10. Jene, die ihr Leben durch einen Sturz aus großer Höhe verlieren."

Diese 10 Beispiele sind übliche Vorkommnisse, die jedermann treffen können, Ordensangehörige wie auch Laienanhänger. Sie folgen aus dem Karma der Vergangenheit oder Gegenwart und geschehen unverhofft. Deshalb ist es unmöglich, ihnen zu entgehen.

Du bist kein Weiser, der das "Wissen um frühere Leben" erworben hat und deshalb vorher weiß, ob er im Todesaugenblick karmische Vergeltung erfahren wird oder nicht. Auch besitzt du weder die Fähigkeit des Durchschauens des Geistes anderer Menschen noch die überweltliche Schau, um zu erkennen, ob du friedlich sterben wirst oder nicht. (93) Wie willst du dann reagieren, wenn du in der Todesstunde unbeabsichtigt eine dieser Katastrophen erlebst, sofern du nicht den Buddha-Namen schon im täglichen Leben rezitiert hast?

Selbst wenn dann ein lebender Buddha oder eine Schar guter spiritueller Ratgeber bei dir sind, werden sie dich in solch einem Falle nicht retten können. Dein Bewußtsein gemäß deinem Karma auf die Drei Üblen Fährten hinabsteigen, den Acht Widrigkeiten unterliegen und viele Äonen des Leidens erdulden müssen. Wer weiß, ob du dann auch nur in der Lage sein wirst, den Buddha-Namen zu vernehmen, wie du es jetzt kannst?

Selbst wenn du diese üblen Bedingungen nicht erfährst, sondern einfach nach einer "sanften" Krankheit verstirbst, werden zu jener Zeit, da die vier Elemente (Erde, Wasser, Luft und Feuer) auseinanderfallen, deine Sehnen und Knochen sich ausdehnen und wieder zurückziehen, Geist und Körper schmerzen und in einem Zustand des Schreckens sein wie eine lebendig gehäutete Schildkröte oder ein lebend in heißes Wasser geworfener Krebs. Wie kannst du dann den Buddha-Namen rezitieren?

Selbst wenn du friedlich und ohne Krankheit stirbst, hast du vielleicht nicht alle weltlichen Bindungen gelöst oder bist noch in befleckten Gedanken befangen. Der Wille zum Weiterleben, mit Todesfurcht verbunden, stört deinen Geist, macht ihn verwirrt und unentschlossen. Auch unter solchen Umständen kannst du den Buddha-Namen nicht rezitieren. Wenn du dann noch Laienanhänger bist, hast du zusätzlich noch unerledigte Familienverpflichtungen, unerledigte Projekte und Pläne, eine klagende Ehefrau und weinende Kinder und viele hundert andere Kümmernisse und Sorgen. Wie kannst du dann die Muße besitzen, den Buddha-Namen zu rezitieren?

Wir wollen nicht nur über die Todesstunde reden. Selbst wenn du im täglichen Leben von einer leichten Krankheit befallen bist, leidest und stöhnst und wehklagst du unablässig. Wenn du in der Hoffnung auf schnelle Genesung einen Arzt aufsuchst oder ein Heilmittel einnimmst oder Mönche und Nonnen um die Rezitation von Reue-Versen bittest, sind deine abschweifenden Gedanken Legion. Es ist dann nicht leicht, den Geist zu sammeln und den Buddha-Namen zu rezitieren.
Selbst unter normalen Umständen, wenn du gesund bist, wirst du vom Alter und nachlassenden Kräften geplagt und vielen Kümmernissen und Leiden bedrängt. Den alternden Körper zusammenzuhalten, ist eine nie-endende Aufgabe. Wie kannst du dann noch Zeit für die Buddha-Rezitation haben?

Selbst wenn du das Alter noch nicht erreicht hast und dein Körper noch kräftig ist, wirst du dennoch von irdischen Beschäftigungen erdrückt und hast dich noch nicht von weltlichen Gedanken gelöst. Du läufst hierhin und dorthin und kümmerst dich um 10.000 Dinge. Wie kannst du mit einem solch umfänglichen Bewußtsein den Buddha-Namen rezitieren?
Auch wenn du von allen Bindungen und Verwicklungen frei bist und den Dharma kultivierst, aber die weltlichen Merkmale nicht durchschaust, gründlich verstehst und vollkommen löst, wirst du dich nicht selbst kontrollieren können, wenn du mit äußeren Bedingungen konfrontiert wirst. Dein Geist wird sich dann unberechenbar verhalten und der Umgebung folgen. Wie kannst du dann den Frieden des Geistes besitzen, den Buddha-Namen zu rezitieren?

Denk darüber nach! Wenn du alt oder krank bist, und wenn du zwar gesund, aber mit etwas anderem beschäftigt bist, kannst du den Namen nicht rezitieren - geschweige denn in der Todesstunde !

Und außerdem : Selbst in diesem Augenblick redest du von weltlichen Obliegenheiten. Sind das nicht äußerst befleckte Worte, ernsthafte Mängel in deinen Ansichten ?

Außerdem gleichen weltliche Karrieren und Obliegenheiten einem Traum, einer Illusion, einer Seifenblase, einem Echo. Sie existieren nur einen einzigen Augenblick lang, bevor sie in die Leere zurückkehren. Sie bieten dem Übenden auf dem Pfad der Befreiung keinen wirklichen Nutzen. Auch wenn du gewaltige, prächtige Tempel und Klöster baust, großen Einfluß und eine hohe Stellung erlangt und mit zahllosen wichtigen Personen von Rang und Reichtum Freundschaft geschlossen hast, dabei 'innen' tiefen Stolz empfindest, und glaubst, daß du auf deinem Pfad der Kultivierung Fortschritte gemacht hast, dann erkennst du nicht, daß du die Ermahnungen der alten Weisen mißachtet hast. Denn sie haben besonders gewarnt :
"Jene, die in den Orden eingetreten sind, sollten ihren Geist beruhigen und ihn auf die Erlangung der Befreiung richten und sich nicht übermäßig mit weltlichen Angelegenheiten beschäftigen, da dies zahllose Irrtümer mit sich bringt. Es wird ihnen nicht nur mißlingen, die Himmel zu schauen, sondern auch das Karma der Höllen ist schon gewirkt! Wenn die Frage von Geburt und Tod nicht gelöst wird, sind alle weltlichen Aktivitäten nur Ursache von Leiden. Eines Tages, wenn sich ihre Augen schließen, werden sie entsprechend ihrem Karma im Samsâra umherwandern. Zu jener Zeit werden sie entdecken, daß ihr vergangenes Wirken ihrem Joch nur Ketten und Feuerholz und Holzkohle unter den 'kochenden Kesseln' hinzugefügt hat. Das Dharma-Gewand (94) bedeckt ihre Körper nicht mehr, während sich die Pfade der verschiedenen Bereiche unendlich weiter durch die Äonen fortsetzen!"

Wegen dieser Worte sollten jene, die ihren Geist auf die Befreiung gerichtet haben, ihr eigenes Los erwägen und zu Tränen gerührt werden! Die Patriarchen und Großmeister haben euch in dieser Weise ernsthaft ermahnt. Sie haben euch nicht auferlegt, euch mit weltlichen Angelegenheiten zu beschäftigen und dabei mit der Rezitation des Buddha-Namens bis zur Todesstunde zu warten !

Weißt du nicht, was der Ch'an-Meister Ssu Hsin ("Toter Geist") gesagt hat : "Wollen nicht in unserer Welt jene mit großem Reichtum, mit Häusern voller Diener und Gefolgsleuten ewig jung bleiben, um sich Tag und Nacht der weltlichen Segnungen zu erfreuen? Da ihre Lebenszeit jedoch begrenzt ist, kommt das Alter im Laufe der Monate und Jahre schnell. Der Tod ist gegenüber Reichtum und Würde blind, und die Kraft des Karma achtet die Begabten und die Klugen nicht, noch verschont sie diese. Wo sind in jenem Augenblick die glatten, gemächlichen Wege von ehedem, wenn sie von Verfehlungen und unheilsamen Karma gestört werden? In einer Welt karmischer Vergeltung, Heimzahlung und künftiger Verschuldung gibt es nur Bedauern für ein verschwendetes Leben !
Was soeben umrissen wurde, das haben die meisten von uns mit eigenen Augen und Ohren erfahren. Gewöhnliche Leute lassen sich bis zum Alter Zeit, bis sie ihre Familienverpflichtungen erfüllt haben, bevor sie den Buddha-Namen rezitieren. Jedoch wartet der Tod weder auf die Alten noch auch die Jungen. Und wieviele ältere Menschen rezitieren den Buddha-Namen trotz dieser Überlegungen tatsächlich mit Fleiß?"

Die Alten haben gesagt :
"Wartet nicht bis zum Alter, um den Buddha-Namen zu rezitieren. Verlassene Bergspitzen sind voll von den Gräbern der Jugend!"

Und sie haben weiter gesagt :
"Von Jugend an begehren die Menschen Ehefrauen, ziehen Kinder groß und sind mit ihrem Beruf beschäftigt. Sie müssen die zahllosen Launen und Leiden des alltäglichen Lebens ertragen. Auf ihrem Sterbebett müssen sie dann alles hinter sich lassen,

Familie und Besitz, um einzig ihrem Karma zu folgen. Wenn ihre Kinder ehrfürchtig sind, werden sie einige Tränen vergießen, einige Stapel Papiergeld verbrennen und die Mönche und Nonnen einladen, einige Sûtras zu rezitieren. An den Jahrestagen des Todes werden sie ein Mahl zum Gedenken an die Verstorbenen ausrichten. Dies wird Ehrfurcht gegenüber den eigenen Eltern genannt.
Wenn die Kinder unglücklicherweise nicht ehrfürchtig sind, beginnen sie sobald die Eltern ihre Augen geschlossen haben und Schädel und Knochen noch nicht kalt sind, über die Häuser und die anderen Besitztümer zu streiten. Sie verklagen einander, und wenn sie dann ihren Anteil erhalten, verschwenden sie ihn mit flüchtigen Vergnügungen, bis sie sogar die Todestage ihrer Eltern vergessen. So endet ein ganzes Leben auf solch bedauernswerte Weise. Worauf sollte man sich da freuen ?
Deshalb sollte der Weise die Praxis der Buddha-Rezitation und des Kultivierens frühzeitig im Leben beginnen. Kinder und Enkel besitzen ihre eigenen Verdienste und Segenswirkungen. Die Eltern können ihnen nur bis zu einem gewissen Umfang helfen. Sie sollten sich um der Kinder willen in ihrem Leben nicht wie Ochsen und Pferde plagen!"

Ich zitiere noch einige weitere Zeilen der Alten :
"Ein kaltes Lachen für den reichen Familien-Patriarchen. Er ist so eifrig mit der Führung seiner Unternehmen beschäftigt. Im Getreide in seinen Lagerhäusern gibt es Kornwürmer. In seinen Schatzkammern sind die Fäden, auf denen die Münzen aufgereiht worden sind, weggefault. Tagesüber hält er die Waage in der Hand... Nachts rechnet er bei Lampenlicht seine Konten durch. Sein Körper gleicht einer Marionette. Laß die Schnüre nicht brechen, alter Mann!" (J.C. Cleary, Pure Land, Pure Mind, p. 122 f.)

Großmeister Ssu Hsin gab sich viel Mühe, euch ernste Mahnungen und Ratschläge zu geben. Hat er euch jemals auferlegt, euch mit weltlichen Angelegenheiten zu beschäftigen und auf die Sterbestunde zu warten, um den Buddha-Namen zu rezitieren ?

Deshalb solltet ihr im Geist festhalten, daß die menschlichen Bedingungen ungewiß und kurzlebig sind wie Funken zwischen Steinen oder ein Blitz, der den Horizont erhellt. In einem Augenblick erscheinen und verschwinden die Dinge. Nichts ist dauerhaft und beständig. Dies sollt ihr gründlich verstehen und die Tatsache nutzen, daß ihr noch nicht alt und von Krankheiten geplagt seid, um alle weltlichen Angelegenheiten beiseitezulegen und euren Körper und Geist zu läutern. Jeder vergehende Tag ist dann ein Tag der Buddha-Rezitation. Jeder Augenblick ist dann ein Augenblick des Kultivierens. In der Todesstunde ist dann alles geregelt, der westliche Himmel ist gleichermaßen bereit, und sein Pfad ist weit und leuchtend. (95)
Wenn ihr euch nicht auf diese Weise verhaltet, wird die Zeit des Bedauerns lange vergangen sein, wenn die Bedingungen und das Karma aufeinandertreffen. Dies solltet ihr äußerst sorgfältig erwägen !

(Fortsetzung folgt)

Anmerkungen :
90. Die hier dargestellten Ideen können mit der modernen Vorstellung des Gnadenerweises verglichen werden, mit dem ein Staatsoberhaupt ein Todesurteil aufheben kann. Auf einer unteren Ebene kann (im amerikanischen Recht) selbst ein Richter unter bestimmten Umständen den Beschluß von Geschworenen unbeachtet lassen.

91. Diese drei Männer werden besonders erwähnt, weil in allen Schulen des Buddhismus und in allen Moralcodices, für Ordensangehörige wie auch für Laienanhänger, das Verbot des Tötens von Lebewesen die oberste Regel ist.

92. Dies ist natürlich ein Vorläufer der modernen Strafjustiz : ein Täter kann auf Bewährung oder zu einer bestimmten Zeit von Gemeinschaftsdienst verurteilt werden. Es ist auch in Übereinstimmung mit der Vorstellung, daß ein reuiger Straftäter keine Bedrohung mehr für die Gesellschaft ist und deshalb keiner besonders harten Strafe bedarf.

93. "Wissen um frühere Leben", "Fähigkeit des Durchschauens des Geistes anderer Menschen", "überweltliche Schau" sind übernatürliche Kräfte der Buddhas und Bodhisattvas. Sie besitzen diese Kräfte in höchstem Maße, weil sie frei von Begehren und Anhaften sind und der Formel "kein Geber, kein Empfänger, keine Gabe... " folgen.

94. Das Dharma-Gewand und die Almosenschale sind die traditionellen Symbole der buddhistischen Mönches und der Nonne. Die Buddhisten (und besonders der Höllenkönig) erweisen ihnen höchste Verehrung.

95. "Wie der Buddha dem König Bimbisâra erklärte, wird jemand, der heilsame Taten aufhäuft, bei seinem Tode keine störenden Gedanken haben. Dies gleicht einem Baum, der nach Westen geneigt ist und in jene Richtung fallen wird, in welche er gebogen ist... Man sollte auch mehrere gleichgesinnte Gefährten haben, die übereinkommen, sich, wenn das Lebensende näherkommt, jeden Morgen beim Anrufen des Namens des Buddha Amitâbha abzuwechseln, und nach Geburt in Sukhâvatî streben... " (Leo Pruden, übers. "A Short Essay on the Pure Land by Dharma-Master T´an Luan", 'The Eastern Buddhist', May 1975, p. 95)

Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtinge in der Bundesrepublik Deutschland
Verlag
c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
Herausgeber : Ven. Thich Nhu Dien
Redaktion :
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)
Erscheinungsweise : alles zwei Monate
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.

Nach druck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

VESAK-GEDANKEN 2541

• **TU XUNG**
ROLAND BERTHOLD

Vor über 2.500 Jahren wurde ein Mensch geboren, der die Welt verändern sollte. Von außen betrachtet schien es zunächst so, als ob er einen Lebenslauf und ein Schicksal haben sollte wie wir alle, wenn wir einmal die besonderen Umstände von Empfängnis und Geburt, wie sie uns später in den Texten überliefert wurden, außer Acht lassen.
Zwar war sein spiritueller Werdegang im alten Indien nicht so ganz außergewöhnlich. Doch in einer Nacht, die von den buddhistischen Traditionen unterschiedlich errechnet wurde, wurde alles ganz anders. Aus einem (zwar spirituell außergewöhnlich begabten Menschen) wurde ein Buddha, ein Erwachter. Von da an verneinte er die Frage, ob er ein Mensch sei : er war der Tathâgata, der So-Gegangene (AngNik IV, 36).

Es hat im Verlaufe der buddhistischen Geistesgeschichte Diskussionen darüber gegeben, ob das Leben dieses Buddha Sâkyamuni ein geschicktes Mittel zur Errettung der leidenden Wesen oder aber ein wirklicher Kampf um die Vollkommene Erleuchtung war. Die Etymologie seiner Selbstbezeichnung "Tathâgata", was auch der "So-Gekommene" heißen kann, lies diese Frage offen. Angesichts der Wirkungsgeschichte des Buddha erscheinen derlei Diskussionen allerdings müßig. Wenn wir den Buddha rückschauend würdigen wollen, so war er zwar wirklicher Mensch, doch eigentlich ganz anders. Das 16. Kapitel des Saddharmapundarîka-Sûtra steht dem nicht entgegen, berichtet es doch von einer anderen Dimension der Wirklichkeit. Spirituelle Wirklichkeit ist nicht eindimensional. Unterschiedliche Erfahrungen schließen einander nicht aus, sondern ergänzen und erläutern einander. Nach äonenlangem Streben verwirklichte der spätere Buddha Sâkyamuni das höchste Ziel - das Vollkommene Erwachen, die Buddhaschaft. Und fortan war er im Wesen eins mit allen Buddhas vor ihm, mit jenen in anderen Weltsystemen und mit allen Erwachten nach ihm. Welche Bedeutung hätte dann noch Streit um seine ontologische Dimension, sagte der Buddha doch von sich selbst: "Kein Maß gibt es für ihn, der hin zum Ende ging." (SNip. 1076)
Und an anderer Stelle: "Er (der Tathâgata) ist undefinierbar, unbestimmbar, unergründbar wie der große Ozean. Es wäre falsch zu sagen: 'Er ist', es wäre ebenso falsch zu sagen: 'Er ist nicht'." (Majjh. Nik. 72)

Der Buddha hinterließ uns ein kostbares Geschenk - den Dharma, den Weg zur endgültigen und restlosen Befreiung vom Leiden.
Nicht immer haben die Menschen diese kostbare Gabe zu würdigen gewußt. Im Verlaufe seiner 2.500-jährigen Geschichte wurde der Buddhismus nicht immer nur begeistert geübt und gelebt und vom jeweiligen Herrscher gefördert. Nur allzu oft wurde er abgelehnt, unterdrückt, verfolgt, von Missionaren und Andersgläubigen und "Gelehrten" lächerlich gemacht. Wir sind heute Zeugen der Verfolgung des Buddhismus auf dem chinesischen Festland, in Vietnam und in Nord-Korea.

In unserer Zeit widerfährt ihm eine weitere Dimension der Mißachtung. Aus der Lehre der Befreiung vom Begehren und des Loslassens ist häufig genug ein höchst einträgliches Geschäft geworden. Zahllose "Lehrer" leben gut von Kursen und "Workshops" über Buddhismus und Meditation, die sie zur "Selbstverwirklichung" und "Problemlösung" anbieten. Konsequenterweise verflacht die Botschaft des Buddha von der endgültigen Befreiung aus dem Samsâra zu einer Spielart der Psychotherapie, der es eher um ein besseres und konfliktfreies Leben geht. Es wird Unterricht in buddhistischer Meditation gegen Entgelt angeboten, ohne daß auch nur die grundlegendsten Vorbedingungen für solch eine Praxis, nämlich ein intellektuell-emotionales Verständnis der Lehre des Buddha und die Beachtung ethischer Grundnormen, erfüllt wären. Auch einige in diesen Sog geratene asiatische Lehrer bieten inzwischen Meditation als Allheilmittel gegen jegliches psychisches Ungleichgewicht an, wobei auch bei ihnen die genannten Voraussetzungen häufig auf der Strecke bleiben. Selbst die Zufluchtnahme zu den Drei Kostbarkeiten, aus existenzieller Erschütterung erwachsener Ausgangspunkt und uns vorantreibende innere Dynamik unseres Weges, wird zum alltäglichen Massenspektakel verflacht.

Der Buddha hat keine Psychotherapie gelehrt, die zu einer besseren Alltagsbewältigung beitragen sollte. Ihm ging es darum, die Wurzeln des Umherirrens im Samsâra in den Tiefen unseres Bewußtseins endgültig auszureißen, wobei er wußte, daß Leiden untrennbar zum Leben gehört. Deshalb lehrte er uns kein besseres und schöneres Leben in dieser Welt, sondern einen Weg aus Einsicht, Sittlichkeit und Vertiefung, der aus dem Weltkreislauf auf immer hinausführt. Dieser Weg führt mitten zwischen den Extremen von Lebensgier und überzogener Askese hindurch zur endgültigen Befreiung vom Leiden. Der Buddha-Dharma tritt nicht an, um Lebenskrisen zu Scheinlösungen zu führen. Vielmehr zeigt er zunächst die Ursachen jener Erfahrungen auf, nämlich Begehren und Verblendung, welche aus einer existenziellen Unwissenheit um das wirkliche Wesen von Ich und Welt resultieren. Und dann zeigt er einen einen Weg der Kultivierung auf, der direkt zu den Wurzeln der Unwissenheit führt. Im Begehen dieses Weges lösen sich dann die uns bisher so dringlich erscheinenden, aus Begehren und Ablehnung resultierenden, Lebensprobleme von selbst harmonisch auf. Die auf dem Weg zum Heil eingesetzte Energie nimmt unseren Alltagssorgen ihre innere Kraft.

In dieser Zeit der aus Konsumdenken geborenen Verflachung der spirituellen Werte des Buddhismus steht eine Institution unbeirrt in der lebendigen Tradition des Dharma - die Gemeinschaft der durch die Upasampadâ der verschiedenen Vinaya-Traditionen ordinierten Bhiksus und Bhiksunîs. Sie hat den Schatz des Dharma in der Nachfolge des Buddha über 2.500 Jahre lang bewahrt, dabei getragen und unterstützt von der Gemeinschaft der Upâsakas und Upâsikâs, die in lebendigem Austausch mit der Ordensgemeinschaft stehen und nach einem Wort des Buddha im AngNik. IV, 7 mit dieser die eigentliche Jüngergemeinde des Erhabenen bilden: "Viererlei Menschen, ihr Mönche, sofern sie weise sind, beherrscht, erfahren, wissensreich, der Lehre Träger und dem rechten Pfad der Lehre folgend, sind eine Zierde der Jüngerschaft. Welche sind aber diese vier ?
Der Mönch, ihr Mönche, der weise ist, beherrscht, erfahren, wissensreich, der Lehre Träger und dem rechten Pfad der Lehre folgend, ist eine Zierde für die Jüngerschaft; die Nonne, - - der Laienbruder, - - die Laienschwester, die weise ist, beherrscht, erfahren, wissensreich, der Lehre Träger und dem rechten Pfad der Lehre folgend, ist eine Zierde für die Jüngerschaft."

Natürlich war auch die Ordensgemeinschaft über die Jahrhunderte nicht immer ohne Fehl. Es gab und gibt unwürdige Mönche und Nonnen, die weder fest im Vinaya noch in der Tradition der Lehrüberlieferung stehen. Und dennoch hat dieser Sangha der Bhiksus und Bhiksunîs im Ganzen die kostbare Gabe des Dharma entsprechend den letzten Worten des Buddha bewahrt und weitergegeben.

Nach den vom Buddha gegebenen Vinaya-Regeln leben Bhiksus und Bhiksunîs nahezu ohne jeglichen persönlichen Besitz und von den Gaben (dâna) der Laienanhänger. Sie beschenken diese mit der Gabe des Dharma. Die Laienanhänger beschenken ihrerseits die Ordensangehörigen aus Dankbarkeit für die Gabe des Lehre mit dem Lebensnotwendigen. Deshalb kann ein mönchisches Leben in der Nachfolge des Buddha eigentlich nur dann geführt werden, wenn es Laienanhänger gibt, die diesen Lebensweg unterstützen. Und es ist ein Fehlschluß, wenn Menschen im Abendland gelegentlich meinen, hier auf jeden Fall Mönch bzw. Nonne werden zu wolle. Der Lebensunterhalt müsse schon irgendwie bereit gestellt werden, sei es durch Ansprüche an die Laienanhänger, sei es durch den "Verkauf" des Dharma. Man kann zwar **mit** dem Dharma und **für** ihn leben, nicht aber **von** ihm.
Aus den dargelegten Gründen wird ein mönchisches Leben im Abendland nur im Ausnahmefall möglich sein (z.B. innerhalb einer unterstützenden ethnischen Gemeinschaft), weswegen der Dharma in unseren Breiten vermehrt auch von befähigten Laienjüngern dargelegt werden muß, was im übrigen auch eine asistische Tradition hat. Hierbei sind nun allerdings die Grundsätze des mönchischen Umgangs mit dem Dharma sinngemäß anzuwenden. Im Sutta-Nipata 929 heißt es dazu :
"Mit Kauf und Verkauf geb´ er sich nicht ab,
Nicht irgend Tadelnswertes soll der Mönch verüben.
Nicht mach´ er heimisch sich im Dorfe,
Sprech´ nicht zu Leuten mit der Absicht auf Gewinn."

Wie ernst dies gemeint ist, führt der gleiche Text an anderer Stelle aus :
"Der Muni, in das Dorf gelangt,
nicht geh´ er eilig hin zu den Familien.
Abgeschnitten sei auf Nahrungssuche Reden,
nicht mög´ er sprechend ein berechnend Wort.

'Empfangen hab´ ich : es ist gut!'
Wenn nichts empfangen :
'So auch ist es recht!'
Durch beides eben bleibt er unberührt.
Zum Baume kehrt er dann zurück." (711-712)

Nach den Worten des Buddha ist also jede Verbindung der Lehrdarlegung mit Geld und Lohn zu vermeiden. Nur aus der Freude des Herzens kann die Buddhalehre wirklich schenkend weitergegeben werden. Ein hauptamtlicher "Dharma-Verkäufer" im Laienstand mit Familie, Haus und Auto, der seinen Lebensunterhalt durch die Darlegung des Dharma bestreitet, widerspricht dagegen Geist und Buchstaben der Buddhalehre. Konsequenterweise hat der Laienanhänger seinen Lebensunterhalt mit einem heilsamen Beruf sicherzustellen. Wir sollten uns deshalb freuen, einer Arbeit nachgehen zu können, da wir auf diese Weise die materielle Basis erwerben, den Dharma, dem wir unsere innere Richtung verdanken, in Freude weiterschenken zu können. Wie es in dem berühmten Buddha-Wort aus dem Dhammapada 354 heißt :
"Aller Gaben höchste ist des Dhamma Gabe."
Man kann wohl kaum für ein Geschenk Lohn erwarten. Und verkaufen kann man eine Gabe ebensowenig.

So zitiert der große tibetische Lehrer Gampopa bei seinen Erwägungen zur Tugend der Freigiebigkeit (dâna-pâramitâ) mit Recht :
"Ohne Rücksicht auf materiellen Nutzen zeigt er der Welt den Dharma...
Er macht aus dem Dharma ein Geschenk an die Welt, um das Leiden zu beenden."
(Prajnâpâramitâsamcayagâthâ)
und :
"Mit reinem Geist und frei von materiellen Erwägungen aus dem Dharma ein Geschenk zu machen, ist das, was der Sieger verkündet hat."
(Kâsyapaparivartasûtra). (The Jewel Ornament of Liberation, p. 157 f.)

So möchte ich diese Vesak-Gedanken mit Worten aus dem Dhammapada (194) schließen :
"Ein Glück ist die Geburt der Buddhas.
Ein Glück ist ihre Darlegung des Dhamma.
Ein Glück ist die Eintracht des Sangha.
Ein Glück ist das Laben derer, die in Eintracht leben."

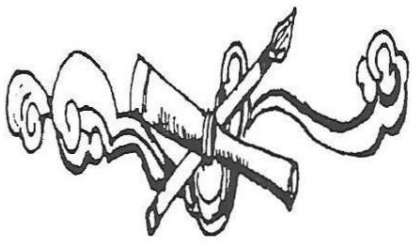

Trang HOA PHƯỢNG

□ Hồng Nhiên

Các em thân mến,

"Cây có cội, nước có nguồn"

Cội là gốc của cây; nguồn là nơi phát xuất của dòng sông, của con suối... Ý nói con người nguyên thủy phải có Tổ Tông.

Chúng ta hiện diện ngày hôm nay do từ nơi đó, cho nên ở quê hương Việt Nam của chúng ta, mọi người dù phải bận rộn công việc làm ăn vất vả hay ngược xuôi muôn phương buôn bán để kiếm sống, xây dựng cho mái ấm gia đình, nhưng không quên nghĩ đến mồ mả của Tổ tiên, Ông bà, cha mẹ và những người thân trong họ hàng đã mất.

Tháng ngày đi qua, mưa nắng dãi dầu, thiên nhiên đã làm cho những nơi đó đất bị lở trôi hoặc phủ đầy bởi rêu phong, cỏ mọc. Trước khi vào Tết đã phát quang một lần, nay sau 2 tháng dành lại để hội tụ con cháu trở về lo tu bổ, dọn dẹp chỉnh tề hơn cho các mộ phần thêm khang trang, sạch sẽ.

Đó cũng là để kỷ niệm và tạ ơn những người trong thân tộc của mình đã quá cố, đồng thời nhắc nhở cho con cháu sau này theo đà mà duy trì tập tục.

"Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh..."

(Kiều - Nguyễn Du)

Dọn dẹp rác rưởi, cỏ cây, đắp vun mồ mả, hội hè cúng giỗ, nó quan trọng và ý nghĩa như thế, nhưng tiếc rằng các em đang ở xứ người không có cơ hội để nhìn thấy hoặc cùng với những người thân để hành sự bổn phận của mình.

Hoa Phượng nhắc nhở các em. Thân ái chúc các em an vui, hài hòa và mong đón nhận bài vở của các em gởi đến.

Hoa Phượng

• *Chuyện sưu tầm*

HOÀNG TỬ LƯNG GÙ

•**Hồng Nhiên** sưu tầm

Ngày xưa có vị Hoàng tử khi lên mười, Vua và Hoàng hậu giao cho vị Sư thuộc dòng hoàng thân quốc thích đã xuất gia từ thuở ấu niên nay tuổi đã già. Vua gởi gấm Hoàng tử để Sư dạy đạo hầu sau này trở thành vị vua anh minh, hiền đức mà trị vì thiên hạ. Hoàng tử nay đã trưởng thành và cũng đã thấm nhuần giáo lý, vì cũng bởi thưởng mến thầy nên không muốn rời xa:

- Bạch thầy, nay thầy đã già con muốn ở lại săn sóc hầu đền đáp công ơn dạy dỗ, và lại con không muốn trở lại hoàng cung mà chỉ muốn xuất gia tu hành để thoát ly sinh tử luân hồi. Vì được xuất gia công đức vô lượng vô biên, xuất gia sẽ được quả Niết Bàn và khi thành tựu quả Bồ Đề rồi sẽ đem giáo pháp mà hóa độ chúng sanh. Công đức xuất gia cao như núi Tu Di, sâu như biển cả Đại dương, vậy thầy hoan hỷ cho con được ở lại mà xuất gia tu hành.

Thầy cười và đáp rằng:

Con là dòng vua chúa thì phải trở lại hoàng cung mà nối nghiệp vua cha. Đem đạo lý thánh hiền ra mà bình thiên hạ, làm cho nước nhà lạc nghiệp âu ca. Dù con là vua nhưng biết tôn kính ngôi Tam Bảo thì phúc đức cũng vô lường. Tu không phải cạo tóc ở chùa, mà tu phải hòa mình với chúng sanh đem những gì đã học được mà giảng dạy lại cho mọi người. Nơi nào và ở đâu ta cũng có thể tu được. Nếu ở am tự mà tâm thế tục không chịu tu hành thì cũng như người thế tục không khác. Còn thân tuy ở đời mà tâm hồn xuất thế thanh cao thì ở ngoài đời có ngại gì.

Một khi chí đã xuất trần thì ở đâu cũng là am tự. Vì am tự vốn ở lòng ta, chớ đâu phải chạy tìm đâu xa. Lần cuối thầy chúc con thân tâm thanh tịnh, dù cho gặp phải phong ba bão tố lòng con vẫn an nhiên tự tại. Thầy cũng cầu nguyện cho con tâm bồ đề luôn luôn kiên cố và đạo quả sớm viên thành. Thôi con hãy về đi kẻo phụ vương và mẫu hậu trông đợi.

Thế rồi Hoàng tử lạy tạ từ cất bước ra đi. Khi về đến hoàng cung bá quan văn võ ai cũng ngạc nhiên sao Hoàng tử thay đổi quá nhiều. Mặt thì sáng sủa trông đẹp trai lắm, mà lưng bị gù trông xấu quá đi. Vua thấy Hoàng tử nay đã trưởng thành bèn lập gia thất cho chàng. Nhưng các vị công nương không một ai chịu ưng Hoàng tử cả. Vua và Hoàng hậu thấy con là Hoàng tử mà không cưới được vợ thì vô cùng buồn bã. Riêng chàng thì chỉ mỉm cười thôi. Thế rồi chàng rời hoàng cung giả dạng kẻ ăn xin.

Nơi tỉnh thành có cô gái tên Lan Nhã khả ái xinh tươi con của ông trưởng giả, đã quy y Tam Bảo và giữ Thập Thiện lại trường trai, luôn làm việc lành và thường nghiên tầm kinh điển. Nghe đồn gia đình đạo đức nên chàng đến để xin ăn. Mỗi lần đến đều được a hoàn thí cho nén bạc, mà chưa lần nào chàng diện kiến được tiểu thơ Lan Nhã, vì vậy chàng cứ đến hoài.

Một hôm a hoàn thấy tức giận và quát tháo đuổi đi, nhưng chàng không chịu đi. Thấy vậy a hoàn vào thưa: Tiểu thơ à, gã ăn xin hèn hạ thật quá tham lam thấy nhà ta mỗi ngày thí cho gã nén bạc vì vậy ngày nào gã cũng đến để xin. Hôm nay con nhứt định không cho gã và đuổi đi mà gã không chịu đi, vậy Tiểu thơ hãy ra đuổi gã dùm con.

Nghe vậy, Lan Nhã bảo a hoàn lấy nén bạc đưa cho nàng. Khi ra đến cổng, Hoàng tử thấy nàng sao đẹp quá, với nụ cười thật là duyên dáng mà tặng chàng nén bạc và nói ả nô tỳ thật vô lễ quá vậy đừng trách nó. Mỗi ngày cứ đến đây ta sẽ tặng cho nén bạc.

Sau đó Hoàng tử trở về cung và thưa rằng con đã tìm được dâu hiền cho phụ vương và mẫu hậu. Vậy hãy cho phép con đem kiệu đến rước nàng, mà phải chính con đi rước.

Khi đó Hoàng tử gỡ lấy miếng độn lưng giả làm lưng gù ra thì tuấn tú đẹp trai vô cùng. Khi biết được Hoàng tử cải dạng ăn xin, ả nô tỳ sợ hãi vô cùng vì đã thất kính nên qui xin tha mạng. Riêng Tiểu thơ Lan Nhã thì vô cùng sung sướng không ngờ gã hành khất lại là Hoàng tử. Nàng cúi đầu e thẹn mà nhận lời làm vợ chàng.

Sau đó đám cưới được cử hành trọng thể theo nghi lễ của triều đình. Bấy giờ các nàng công nương mắc cỡ và tức tối không ngờ Hoàng tử giả dạng gù lưng để kén vợ.

Đêm tân hôn chàng thú thật cùng nàng vì không muốn làm đau lòng cha mẹ nên vạn bất đắc dĩ phải cưới vợ. Vậy nàng có bằng lòng hy sinh cho ta tu hành cho đến khi thành đạo quả không? Nếu được vậy ta vô cùng cảm tạ ơn nàng. Chúng ta hôm nay có phúc duyên nên gặp được Phật Pháp vậy sao không ráng lo tu để thoát ly tam giới. Đắm mê chi dục lạc thế gian để rồi vĩnh kiếp phải trầm luân. Ta đã được ân sư huấn thị nên thấm nhuần Phật Pháp, vì vậy cung son điện ngọc có nghĩa gì đối với ta đâu. Hạnh phúc mà ta đang có đây chỉ là phù du ảo ảnh đâu có vĩnh cửu trường tồn. Vậy nàng hãy cùng ta tu đạo sau này sẽ đắc thành đạo quả, đó mới là chơn hạnh phúc. Chúng ta muốn thoát khỏi luân hồi, thì phải đoạn trừ ân ái và tham dục.

"Thỉ cố chúng sanh dục thoát sanh tử miễn chư luân hồi, tiên đoạn tham dục cấp trừ ái khát".

Nghe qua nàng khôn xiết vui mừng và chấp thuận, vì cả hai đều muốn tu đạo giải thoát. Cho nên trên danh nghĩa vợ chồng nhưng xem nhau như bạn đạo. Thời gian sau, cuối cùng cả hai đều chứng quả Tu Đà Hoàn. Quả vị nầy là sơ quả trong tứ quả Thanh Văn.

CON NGƯỜI THẤT VỌNG

Của em

• **Trần Thị Ngọc Mai** - **Regensburg**

Khi ánh nắng ban mai vừa chiếu vào căn phòng bé nhỏ chật hẹp của một người đàn bà với một người chồng tật nguyền cùng với thân thể gầy gò xơ xác. Bà đã già độ khoảng 70 tuổi. Hình vóc gầy gò và đau khổ. Ánh mắt bà lúc nào cũng chứa một nỗi buồn thăm thẳm.

Đối với tôi, người đàn bà này là một người xa lạ. Nhưng tôi đã đem lòng thương hại bà, vì bà là một người rất tội nghiệp. Bà đã kể cho tôi nghe về cuộc đời của bà và những gì bà đã trải qua từ khi bà còn trẻ. Giờ đây tại sao bà lại ở với người chồng đang bị cụt chân và mù đôi mắt. Còn bà lại phải đi ăn xin như thế này.

*

Ngày mà tôi còn học ở trường Lê Đình Chinh, tôi đã được gặp bà nhiều lần ở trước cổng trường nhưng tôi không dám hỏi bà vì sao mà bà lại ngồi ở đây với một thân thể héo gầy xơ xác. Mãi cho đến ngày thứ tư tôi mới mạnh dạn lại gần bà và đưa cho bà một tờ giấy 200 đồng, tôi đặt tiền vào trong cái nón lá của bà đã rách rưới cũ kỹ vì mưa gió. Tuy số tiền đó không lớn lắm, nhưng nó đã làm cho tôi một nỗi vui thoáng qua trong lòng. Bà nhìn tôi và nói lời cảm ơn, nhưng tôi không nói gì, tôi nhìn thẳng vào mắt bà như muốn hỏi, tại sao bà lại ngồi ở đây chỉ có một thân một mình, còn người quen họ hàng thân thuộc của bà đâu? Chỉ trong chốc lát, những ý nghĩ vớ vẩn của tôi bỗng vụt bay đi, vì sau lưng có tiếng gọi to làm tôi giật mình:

- "Mai ơi! từ nãy giờ bạn ở đâu làm mình đi kiếm quá trời hà, vô trường nhanh lên đi nếu không ông thầy Dũng ổng la rầm trời bây giờ đó vì cái tật bà đi học trễ".

Tôi liền quay lại đằng sau nhìn thì thấy Phương từ đằng sau chạy tới với vẻ hấp tấp, lật đật mặt đỏ như gà chọi, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, tay cầm hai cây chổi và một xô nước. Vừa chạy đến thì tôi lên tiếng chọc:

- Bộ bạn tính cầm hai cây chổi này để vừa đi vừa quét đường hả.

Phương nhìn tôi một cách ngơ ngác như con nai vàng đứng bên bờ suối, làm tôi đứng cười nức nở. Đợi tôi cười xong thì Phương nói tiếp:

- Ờ cứ đứng đó cười đi, tôi đi vô lớp trước cho bà ở đây một mình thì chút nữa sẽ biết chuyện gì xảy ra hà ha... ha... ha...

Vừa nói đến đó thì tôi cũng giống như Phương vậy cũng chạy tới chạy lui lăn xăn hồi lâu thì tôi chợt nhớ đến bà cụ. Bây giờ thì tôi không còn nhát nữa, tôi liền quay sang hỏi bà cụ rằng:

- "Thưa bà, chiều nay vào lúc 4 giờ bà có thể chờ cháu được không ạ?, tại vì bây giờ cháu không có thời gian nhiều để được nói chuyện với bà, nên cháu muốn hỏi bà là... tôi vừa nói đến đó thì bà nói:

Được, được cháu cứ yên tâm đi học, 4 giờ bà sẽ ở đây chờ cháu.

Bà nói xong, tôi nói lời cám ơn và đi vào trường học. Vừa bước vào cửa lớp thì ông thầy Dũng và mấy đứa bạn khác của tôi đã đứng đó từ lâu rồi và chỉ đợi tôi với Phương. Thời gian đang im lặng và căng thẳng. Đến độ tôi còn nghe được tiếng thở của mình cùng Phương. Phương nhìn thấy vậy thì lên tiếng:

- Dạ thưa thầy, em có đem theo hai cây chổi và một xô nước.

Nghe đến đó các bạn tôi cười ầm lên làm cho ông thầy Dũng cũng cười. Còn tôi thì chỉ biết sợ đứng im đó mà không dám cười. Bỗng ông thầy Dũng lên tiếng gọi:

- "Thôi hai em vào chỗ ngồi đi đừng làm mất thời gian nữa".

Nghe câu nói đó làm tôi nhẹ người và nói một tiếng dạ rất nhỏ.

Thời gian trôi qua rất nhanh, mới đó mà đã gần 4 giờ chiều, chuông vừa reng lên là mấy đứa tụi tôi đứng dậy chào thầy, nhảy lên vui vẻ xách cặp ra về. Vừa ra tới cổng thì tôi gặp ngay bà cụ, tay đang giơ nón lá ra để xin tiền những người khách đi qua đi lại tấp nập ngoài đường. Trong những người đó cũng có kẻ nghèo người giàu, mà thường thường thì những người nghèo người ta hay để ý, thông cảm và thương hại. Trái lại những người giàu thì người ta hống hách, nhìn người nghèo khổ dưới tầm mắt khinh bỉ và không coi trọng tình nhân đạo, vì bà là một kẻ yếu hèn không có địa vị trong xã hội và nhất là không giàu có như họ. Có khi những người rất giàu mà người ta chỉ bố thí cho bà có 200 đồng bạc. Tại sao họ lại hà tiện và "bủn xỉn" như vậy. Thôi thì đó cũng là ý trời.

*

Tôi đến bên cạnh bà cười vui vẻ và nói:

- Bà ơi! nơi đây bà không bao giờ xin được nhiều tiền đâu. Vì từ sáng tới giờ bà chỉ được có bốn ngàn rưỡi thì làm sao bà sống nổi. Bà hãy theo cháu để cháu dẫn bà đi đến nhà chùa xin tiền và có khi còn nhiều hơn ở đây nữa.

Bà hỏi lại tôi: Con tên gì vậy?

Tôi trả lời: Dạ con tên Mai.

Mai, bây giờ con dẫn bà đi đến đó có được không con.

Tôi nói: Dạ được, bà cứ đi theo con dù sao nhà con cũng ở gần đó.

Bà nhìn tôi mừng ra nước mắt làm tôi cảm thấy xúc động trong lòng nhưng mà tôi không bao giờ khóc. Tôi và bà cụ vừa đi vừa nói chuyện rất vui vẻ, còn bà thì lúc nào cũng nói lời cám ơn tôi. Tôi liền nói:

- Thôi bà đừng nói cảm ơn cháu làm gì, cháu chỉ thấy bà ngồi đó mà có ai thèm để ý đến bà đâu, dù có để ý đến bà thì người ta chỉ liếc, chỉ hách, chỉ biết hất hủi bà thôi. Thì bà đừng nên cám ơn cháu làm gì.

*

Xong chuyện buổi chiều hôm đó vào khoảng 7, 8 giờ tối, hai chị em tôi, Trinh, Lý và Bích năm đứa tụi tôi xúm lại chung quanh bà và nghe bà kể chuyện. Người đặt câu hỏi trước là tôi:

- Bà ơi! Tuy tụi cháu không biết bà và không quen bà nhưng chúng cháu rất muốn tìm hiểu về cuộc đời của bà như thế nào và bà làm sao mà đến nông nỗi này.

Bà nói nhỏ với chúng tôi rằng: Cuộc đời của bà giờ đây đã hết!

*

Bà kể: Vào năm 1975, nhân dân nước ta bắt đầu náo loạn, kẻ vượt biên, người vượt biển bị chết rất nhiều, rồi nào là bị hải tặc bắt những cô gái trẻ hiếp dâm rồi giết chết bỏ ngoài đảo hoang v.v...

Bà với chồng bà vào những năm đó rất cực khổ, phải đi tránh những quả bom mà người ta đặt ở chỗ kín đáo không ai biết được. Một buổi chiều hôm đó, chồng bà đi ra ngoài ruộng lấy lúa về để xay thóc giã gạo. Vừa đi được nửa đoạn đường thì ông dẫm trúng ngay quả bom làm ông phải cụt chân và cánh tay phải của ông đang gánh lúa.

Bà vừa kể đến đó thì tôi lấy làm lạ, tại vì thường thường thì người ta đạp phải là chết từ đời nào rồi, nhưng tôi không hỏi và để cho bà cụ kể tiếp.

Lúc bấy giờ các con biết không, bà đã có hai đứa con trai đứa thì 10 tuổi, đứa thì 8 tuổi. Khi thấy chồng bà vừa bò vừa lết về nhà thân hình dẫm máu thì bà đã khóc nức nở nhìn chồng. Bà lật đật kêu gọi người hàng xóm đến cứu chồng bà, nhưng không ai chịu giúp. Chỉ có người em ruột của bà là người thân đến cứu bà. Phải chờ đến hơn một năm ông mới được xuất viện.

*

Một hôm, hai vợ chồng của bà ngồi nói chuyện với nhau rất đầm ấm. Bỗng chồng bà lên tiếng gọi Hùng, Tèo đâu ra đây ba biểu coi con, thì bà nhìn chồng buồn rầu nói nhỏ:

- Anh ơi! thằng Hùng và Tèo cùng với đứa em gái của em đã lên thuyền đi vượt biên rồi. Tụi nhỏ cùng với dì nó đi từ hồi mà ông còn nằm trong bệnh viện để chữa trị. Bây giờ thì chỉ còn tôi với ông mà thôi, xin ông đừng giận tui nhé.

Ông chồng của bà khóc lên thảm thiết vì nhớ con. Rồi cách mấy năm sau nhà cửa ruộng vườn của bà dần dần biến mất. Vì những ông công chức, quan lớn lấy mất sạch rồi. Chỉ còn lại có một cái chòi nhỏ để cho bà tránh mưa tránh gió qua ngày. Tôi không muốn hỏi thêm vì tôi sợ bà khóc. Bích liền lên tiếng hỏi:

Bà ơi, giờ đây cuộc sống của bà ra sao và nguyên do từ đâu... Bích nói đến đó thì tôi ngăn cản lại:

- Thôi Bích, mày đừng có hỏi nhiều nếu không bà sẽ khóc rồi bà buồn vì chồng con của bà giờ đây, thì mày biết đó rồi. Tao khỏi nói mày cũng hiểu rồi mà.

*

Cuộc trò chuyện kéo dài đến 10 giờ khuya thì người nào về nhà người ấy. Riêng chị tôi lên tiếng hỏi, bộ bà ở đây đêm nay rồi mai về hả. Bà chỉ ừ mà không nói gì. Chị tôi hỏi tiếp: Rồi bà ngủ ở đâu; bà chỉ ở chỗ bà đang ngồi. Chị tôi liền kêu trời rồi im bặt. Khi về đến nhà tôi thầm nghĩ, giờ thì mình được ở trong nhà không có mưa không có có gió, còn bà phải ngủ ở ngoài đường không biết làm sao. Những ý nghĩ đó cứ dằn vặt trong đầu tôi làm tôi không sao ngủ được, nhưng tôi còn nhỏ chỉ trong chốc lát là ngủ được ngay. Cho đến khi trời sáng thì tôi không còn thấy bà nữa, bà đã đi đâu rồi, đến bây giờ thì tôi không thấy bà trở lại. Tôi buồn bã đi đến trường học thì tình cờ tôi gặp Yến Nhi, bạn của tôi. Tôi hỏi bạn ấy có thấy một bà già nhỏ con ở gần nhà bạn không, thì bạn ấy lên tiếng nói:

- Có phải ông chồng bị mù phải không, bà sống ở gần nhà tôi. Sáng hôm nay vào khoảng 7 giờ, tôi đạp xe đi đến trường thì nghe mẹ tôi kể lại là bà bị xe đụng chết rồi, còn chồng thì mình không biết.

, Nghe đến đó giọt nước mắt lăn nhẹ trên má tôi mà tôi không hề hay biết. Tôi nhìn Yến Nhi và hỏi: Có thật như vậy không Yến Nhi. Thì bạn ấy nói là chuyện ấy có thật. Tôi chỉ kêu trời và thầm hỏi: "Tại sao ông trời quá bất công?".

*

Đây là câu chuyện có thật mà cháu xin được kể ra. Và cũng xin được chia sẻ với Trang Hoa Phượng nỗi niềm đau khổ cho con người thất vọng.

NHỎ... Cẩm Quỳnh

•Huy Giang

Từ những bài viết trong đề tựa "Chọc Chơi Cho... Tức", như truyện: ***Con Gái và Con Cọp***, rồi lại ***Con Gái và Cái Hoa*** của nhà văn Tiểu Đông Tà trên Tập san Tuổi Hoa - Bộ mới, phát hành bên xứ Mỹ dạo nào. Cho đến bên Đức này cũng vậy, khởi đi vào khoảng đầu năm 1991, Tập san Văn Nghệ Trẻ - Măng Non bộ mới; cũng có đăng loạt truyện hơi dài với nội dung êm đềm tươi mát của nhà văn nữ Trần Thị Nhật Hưng là ***Tuổi Hồng Con Gái***. Truyện viết về các anh... Con Trai, thì... ít lắm. Cả hai Tập san Tuổi Hoa (do nhà văn Nhật Tiến & ViVi phụ trách) vẫn tiếp tục thêm truyện ***Con Trai và... Con Trâu***; khi nhà văn Tiểu Đông Tà *được* độc giả (phái Nữ) phản ứng rùm beng quanh Đề Tựa "Chọc Chơi Cho... Tức" đã đăng vừa qua, với những bức thư viết dày cộm gửi về tòa soạn cự nự! Riêng Tập san Văn Nghệ Trẻ (do nhà văn Ngô Nguyên Dũng làm chủ bút), nhà văn Sĩ Liêm thì lại vẫn đều đều kể truyện ***Thằng Cu Bình*** cùng đám bạn tuổi trang lứa với bản tính vui nhộn thiên phú, và phá phách như... học trò.

Thiệt tình mà nói, thì văn chương chữ nghĩa trên thế giới tôi không rõ mức độ phong phú như thế nào. Chớ văn chương chữ nghĩa của quê hương Việt Nam tôi lại... Ôi thôi phong phú lắm lắm. Điểm chứng minh hùng hồn nhất là cuốn Tự Điển Việt Nam bao giờ cũng nhiều *Từ* hơn, so với những cuốn tự điển của các quốc gia khác. Ôi, đẹp đẽ vô ngần ngôn từ của quê hương Việt Nam yêu mến.

Nhưng rồi thì những truyện vui vẻ trong đề mục "Chọc Chơi Cho... Tức", hay xoay qua những truyện viết về những nàng (Con Gái) khác, hoặc vả quanh chủ đề: Quê hương, Thôn xóm, Làng mạc, Bạn bè, v.v... chửa hết; thì hai Tập san Tuổi Hoa, Văn Nghệ Trẻ cũng vừa... đình bản! Vì kẹt một, hoặc nhiều chuyện rắc rối nào đó. Làm báo, nhất là báo Thiếu Nhi, Thanh Thiếu Niên ở hải ngoại như bây giờ, thường hay gặp gở những vấn đề chẳng đặng đừng... đột nhiên đưa đến. Vì vậy mà những người có nhiệt tâm phải choáng váng mặt mũi, khổ lòng không ít. Cho nên cả hai Tập san của tuổi Thiếu Nhi, Thanh Thiếu Niên này đành "lặng"... lẽ ra đi âm thầm chả kèn không trống. Tiếc ghê!

Và theo như cây kim đồng hồ của thời gian luôn luôn lúc nào cũng nhảy nhịp đi lên. Bây giờ, lại có thêm một Diễn đàn của tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại cũng nức mầm trở lại từ hạt giống cội nguồn Lạc Long, nở búp lá xanh non tươi thắm màu ngọc bích, tiếp tục quay hướng về trời Nam theo sắc nắng ấm áp, rực rỡ của lịch sử, của văn hóa tự thuở lập quốc mà tiền nhân đã chiến đấu, bảo tồn để còn lưu lại tới ngày hôm nay có hơn 5.000 năm. Đó là Tập san Nắng Mới, diễn đàn của giới trẻ trong Búp nhóm Nắng Mới, và Thanh Thiếu Niên Việt Nam hải ngoại yêu chuộng văn thơ; với ý chí bảo tồn văn hóa, đề cao lịch sử, cùng tìm đến với nhau học hỏi thêm lịch sử, phong tục, tập quán của cội nguồn Lạc Việt. Tập san Nắng Mới vươn mình trỗi dậy; hùng dũng, ngạo nghễ trong chính khí và niềm tin của Đức Thánh Gióng Phù Đổng Thiên Vương hoài luân lưu ở tận cùng huyết quản người con dân nước Việt. Tập san Nắng Mới phát hành từ một vùng đất lành miền Trung Đức, với niên kỷ Tam Cá Nguyệt. Hy vọng vững chắc rằng Tập san Nắng Mới Việt Nam sẽ tràn ngập nơi lòng tuổi trẻ, nơi lòng người dân Việt tha hương vốn có bản tính luôn muốn giữ gìn, phát huy văn hóa tổ tiên; bất kỳ nay hiện đang ở đâu, dù còn hoặc xa trên mảnh đất màu mỡ của quê hương.

Ngay từ số phát hành cho đến số 2, tháng Tư năm 1996; Tập san Nắng Mới đã liên tục cho đăng truyện ngắn của Y Khanh với đề tựa: ***Vì Em Là Con Gái***, cũng trở lại hai chữ... Con Gái (?). Như trên đầu bài này tôi có viết, là thường thường tôi hay chú ý về những truyện ngắn mang đề tựa - nhiều hay ít - liên quan đến hai chữ... Con Gái - Chắc hai chữ Con Gái, bao giờ cũng hấp dẫn với độc giả thì phải? Cho nên những ông, bà nhà văn, nhà thơ thường hay vay mượn đề tựa này để mà khai thác, để mà khởi hứng; rồi thêm mắm giặm muối vào thêm chút ít nữa cho ngọt ngào hương chất thường ngoạn... Bản tính riêng tôi thì không sao tránh ra khỏi mấy điều lắm cẩm dễ thương đó được. Nhưng với truyện ngắn ***Vì Em Là Con Gái*** của Y Khanh thì tôi nghiền ngẫm nhiều hơn, và theo dõi kỹ hơn. Dĩ nhiên là truyện của Y Khanh viết cũng phải mê ly, hấp dẫn như truyện của nhà văn Tiểu Đông Tà, hay nhà văn nữ Trần Thị Nhật Hưng; cùng lúc Y Khanh chọn đề tựa Vì Em Là Con Gái, với tên nhân vật "Nữ" trong truyện là Cẩm Quỳnh; cả hai điều này đều trùng hợp vào hoàn cảnh riêng biệt của gia đình, cá nhân tôi. Tôi xin được viết ra đây hầu quí anh, chị đọc qua cho vui về chuyện cá nhân tôi, và gia đình tôi. Chuyện như vầy:

Ồ một tỉnh lỵ nằm trong địa phận Vùng IV Chiến Thuật, cuối miền Nam Việt. Bên chi chít những nhánh sông, kinh đào dài ngắn, ngoằn ngoèo chằng chịt chia xẻ phù sa của dòng Cửu Long, sát Vịnh Rạch Giá vẫn muôn đời lồng lộng đưa về êm đềm sóng gió. Nơi đó tôi được sinh ra, cũng chính nơi đó tuổi thơ của tôi, của anh em chúng tôi ngoan hiền lớn lên bên gốc bần, bụi mắm; với cồn cát nổi kéo dài ra xa tít khuất sâu tầm mắt, với nhánh bình bát xanh um, với bông tím bằng lăng; với tàn ô môi trước ngõ; với gốc cây cau quấn quanh dây leo trầu thắm; cùng mấy khóm bông trang, bông vạn thọ dưới bàn Thông Thiên, với luống mười giờ, châu tường vi mau tươi mát. Và với mấy thằng bạn trang lứa nghịch ngợm đùa giỡn, phá phách nhiều hơn chăm chỉ học hành, khi được khai tâm dưới mái lá ven hiên của người Thầy giáo làng kính yêu trong xóm nhỏ mến thương, Thầy giáo Bảy. Rồi thì tới ngôi trường Tiểu học Vĩnh Lạc nắm tay Măng Cụt, cô bạn gái bên nhà tung tăng bước chân chim mấy năm dài chạy nhảy dzung dzăng, dzung dzẻ đi, về... Cao hơn chút nữa, theo tuổi đời chồng chất, tôi có thêm chiếc xe đạp không vè, không thắng; ngày ngày túm ống quần xanh, kẹp chiếc cặp sách vở sau yên, sáng, trưa đạp hối hả trên đường mang tên vị anh hùng kháng chiến chống thực dân Pháp họ Nguyễn; vượt sang bên kia bờ sông Kiên rồi chui qua cổng trường Nam Tiểu học để vào lớp Đệ Thất, Đệ Lục, Đệ Ngũ... của trường Trung học Công lập độc nhất tỉnh lỵ; Trường Trung học Nguyễn Trung Trực. Vậy mà tuổi thơ của tôi mỗi ngày một đẹp đẽ thêm hơn, dù rằng dạo ấy giọng nói đã từ từ biến dạng chú gà con sang gà giò, để ồ è sáng sớm cất lên tiếng gáy.

Gia đình tôi có tất cả bốn anh em, ba trai một gái. Theo thứ tự thì tôi đứng vào hàng thứ Tư, như phong tục đặt để từ hồi xửa hồi xưa của dân chúng miền Nam Việt; nghĩa là anh đầu đàn thứ Hai, tới anh thứ Ba, tôi thứ Tư, và Nhỏ Cẩm Quỳnh thứ Năm, em gái Út. Vì Nhỏ Cẩm Quỳnh là Út, mà lại là... "Con Gái", cho nên không những ba má tôi cưng chiều, mà cả ba anh em trai chúng tôi cũng thế. Anh Hai, anh Ba của tôi đều là cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa di tản đúng vào thời điểm cuối cùng, trong buổi tang thương nhất quê hương Việt Nam, đêm 30.04.1975. Cả hai người anh trai của tôi đều lập gia đình riêng và có 5, 6 đứa con hiện sinh sống trên miền Trung, Bắc Đức; thỉnh thoảng có lễ lạc, giỗ quảy mới khăn gói kéo nhau về cùng họp mặt đại gia đình dưới miền Nam Đức. Ba tôi là nhân viên ngành Tư Pháp lúc còn ở quê nhà, khi sang đây cũng làm việc cho Viện Dưỡng Lão đâu được đôi ba năm gì đó, thì... hưu trí. Niềm vui còn lại

của ba má tôi là về Chùa Viên Giác trong những lễ Phật Đản, Vu Lan, ăn chay tụng Kinh mỗi đêm, nhất là những ngày Rằm, đầu, giữa tuần trong tháng; rồi lay hoay với mảnh vườn nhỏ quanh nhà, siêng năng chăm bón mấy luống bông, luống cải, dây đậu v.v... Tôi thì có được may mắn làm việc gần nhà khi học xong ngành chuyên môn, cho nên hơi ấm áp tinh thần với thời tiết lạnh như nước đá của đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông trên một quốc gia nghe tên là... muốn run này!.

Nhỏ Cẩm Quỳnh thì mới *ôm chăn mền* di tản lên tỉnh Tübingen hồi đầu năm nay, Nhỏ cũng "đau khổ" lắm khi bắt buộc chịu đựng sự lìa khỏi gia đình, vì phải theo học ngành Nha khoa trên đó; do vậy mà mỗi dịp có chút thời giờ rảnh rang là Nhỏ vội vàng *tung cánh chim tìm về tổ ấm* ngay tức khắc. Chưa biết sau này sẽ ra sao, chớ hồi còn nhỏ tí xíu tuổi tới nay Nhỏ xa má tôi lâu không bao giờ được hết!... Dù sáng hay trưa, chiều hoặc tối lúc nào cũng kè kè bên má tôi - đính kèm theo trên tay ôm chai, hoặc ly sữa đã pha loãng, ấm hay lạnh tùy ở thời tiết vào những buổi ăn, lúc sáng điểm tâm, trước khi leo lên giường. Phải đúng là hiệu sữa "con bò, đứng trên đồi cỏ non Schwarzwald", Nhỏ mới chịu uống!

Tôi lấy một chứng minh, về sự sinh hoạt của gia đình tôi trong một ngày cuối tuần nào đó, mà thời tiết rất ư là đẹp đẽ và ấm áp vừa vừa trên vùng núi đồi miền Nam Đức, nơi mà gia đình chúng tôi đã bao năm rồi tạm cư sinh sống, chờ ngày quê hương Việt Nam trở lại nếp sinh hoạt xã hội, thịnh vượng như trước năm 1975; để mà vội vã xếp khăn áo leo lên tàu bay, ngược hướng về cúi lưng hôn lại nắm đất của Tổ Tiên: cho ba má tôi nằm yên nghỉ tấm thân già dưới mảnh vườn hương hỏa của ông cha lưu truyền lại.

Sáng nay, phía trước sân nhà có một chút nắng vừa nở trên tàng cây phong rậm lá. Gần nơi đó, tôi vẫn mải mê quì bên luống đất vừa được xới lại hôm qua, sau 2 tuần ủ phân, để dăm vài cây cải bẹ xanh cuối cùng mà má tôi ưởng hơn tháng rồi trong mấy chiếc máng nylon đặt tạm thời dưới nhà bếp, tránh cái lạnh cắt da của thời tiết. Những cây cải xanh non, nhỏ xíu đã làm cho tôi vô vàn xúc động khi nâng nhẹ vào lòng bàn tay, khi liên tưởng đến bài thơ "Những Hàng Đậu Mới" đẹp tuyệt vời của Thầy Nhất Hạnh:

tôi là tôi của đất
đất là đất của tôi
tôi gửi tôi cho đất
đất gửi đất cho tôi
những hàng đậu sáng nay
nảy mầm thành những hàng dài
hai chiếc lá non chắp tay trên đầu
chào ánh sáng.

Vần thơ len lỏi thật sâu vào tâm thức dãy mây hiền rực rỡ, long lanh của ánh sáng mầu nhiệm làm cho hơi thở tôi trở lại êm ái, phẳng lặng như lòng con kinh đào nhỏ khi xưa dẫn nước chảy ngang qua sau nhà nuôi tôi khôn lớn tuổi thơ; vần thơ cũng ví tựa như ánh trăng chửa đầy ấp tình thương mùa tháng Tám, có tiếng mõ nhịp đều của ba xoa nhẹ vào cõi đêm thanh tịnh bao la, đưa đẩy chuỗi Từ bi trong Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh, Chú Đại Bi trì niệm... theo lời má tôi trầm trầm khấn tụng dịu dịu, và ngọt ngào từng chữ, từng hồi rơi xuống đời tôi hòa lẫn vào trí tuệ, tư tưởng tập trung để cho cuộc sống thực tại đầy thử thách, cam go của tôi có tạm đủ Thân, Khẩu, Ý mà hành xử, nhìn thấy rõ ràng "... *khi những âm thanh ồn ào, những danh từ hào nhoáng của ngôn ngữ chấm dứt, người ta có thể cảm thông với hoàn cảnh xung quanh một cách rõ rệt, chính xác hơn*" (trong The Way of the White Clouds - Lat-Ma Anagapha Goviada). Tôi luôn luôn có cảm giác đâu đây mùi trầm nhang thoang thoảng bay bay vào cõi u minh cô đọng, và mùi bông lài ngất ngây. Tâm thần tôi vẫn lung linh nơi tiềm năng thoát tục và cao siêu đó. Ôi...

Nhịp mõ đều đều lắm thiết tha
Bát Nhã hồi kinh tụng chan hòa
Hương lòng gội rửa bao dục vọng
Ánh Đạo Vàng tươi rực sắc hoa
Má vẫn thành tâm lần chuỗi hạt
Áo lam thanh thản tấm thân già
Vẫn đêm Chú Đại Từ Bi nguyện
Gõ tiếng chuông ngân vọng cõi xa.

(Hội Liên Hoa - thơ Bé Ngọc)

- Ủ... Anh! Anh vừa đi phố về đấy à?

Tôi thoáng giật mình quay ra sau lưng, thấy Măng Cụt đang bước trên lối dẫn vào nhà với đôi tay khệ nệ ôm, xách mấy túi nylon và gương mặt như chưa giấu hết nỗi ngạc nhiên. Bỏ cây cuốc nhỏ xuống luống đất vừa dăm cây cải bẹ xanh cuối cùng, vừa tháo găng tay đứng lên; tôi đi tránh qua những khóm Tulip đến đón túi nylon Măng Cụt đang ôm, đang xách mà trong lòng không khỏi ngỡ ngàng với câu tự hỏi: "Vừa 9 giờ hơn, Măng Cụt sang đây chi sớm vậy à?" Tôi nói với nàng:

- Anh có đi xuống phố bao giờ đâu?

Măng Cụt thở hắt ra, lắc đầu, cười.

- Trước khi sang đây em có phone, nhỏ Quỳnh *sữa* nói: "ăn gian" vừa đi xuống phố mua một ít đồ cần dùng cho má; chắc khoảng 10 giờ thì về! Vậy là thêm một lần nữa nhỏ Quỳnh *sữa* cho em... leo cây thoa mở bò!

Tôi cũng cười theo Măng Cụt khi nghe nàng vừa nói dứt câu: "leo cây thoa mở bò!"; danh từ này Măng Cụt hay kèm theo cuối câu nói khi bị Quỳnh *sữa* gạt gẫm trong những lần hỏi về tôi. Một sự lường gạt vô thưởng vô phạt; mà tánh tình của Măng Cụt thì lại quá thật thà cho nên không bao giờ để ý đến lời chuyển kế tiếp lúc Quỳnh *sữa* đáp, hỏi tỉnh bơ gương mặt. Tôi đã rành 6 câu vọng cổ Quỳnh *sữa* rồi, cho nên chỉ... thỉnh thoảng rơi vô "tròng" - vì không để ý - đứa em gái Út của mình mà thôi; còn Măng Cụt thì gặp đều đều, vậy mà không tởn! Tên tôi là Giang, chữ Giang này, lúc ba má tôi lập giấy khai sanh có nói, có chú ý bốn mắt, kể cả 2 mắt kiếng cận, đàng hoàng với ông ủy viên hộ tịch xã An Đông ở bên quê nhà, coi ông ta viết như thế nào. Ông ủy viên viết thì đúng ngay bon chữ Giang có "g", làm cho ba má tôi toại ý lắm. Vậy mà qua tới bên Đức; rồi từ lúc Măng Cụt trở thành người bạn gái thân nhất, hơn lúc tuổi hãy còn nhỏ xíu nhà ở cạnh nhau cùng xóm nhỏ, học chung trường Tiểu học Vĩnh Lạc - mà cũng Quỳnh *sữa* ghép đôi cho chúng tôi chở ai trồng khoai đất... nhà. Khi Măng Cụt sắp mang cưởng vị... chị Tư chính thức của nhỏ Quỳnh *sữa*, sau lần ba má tôi mang quà cáp qua nhà ba má Măng Cụt "xin" cho hai đứa nó - tôi và Măng Cụt - mấy tháng sau cử hành lễ Đính Hôn. Thì tên của tôi Quỳnh *sữa* lại tự động bớt đi chữ "g" không cần sự ưng thuận của chủ nhân! Tên Giang mà bỏ đi "g" thì thành Gian (!), còn "anh" uyển chuyển thêm bớt chữ ra vào thì thành chữ "ăn" dễ dàng như điểm tâm *diện kiến* được... bánh mì đen vậy. Hết chuyện mà nói thêm nữa! Anh Giang, tên gọi của tôi khi nhỏ Quỳnh *sữa* muốn đề cập tới, thì lại không. Tên tôi bây giờ trong mọi cuộc điện đàm, tiếp xúc mà gặp Nhỏ Măng Cụt nhận phone, với bạn bè thân thích riêng tôi thì nay "được" Quỳnh *sữa* đổi lại thành "ăn gian"! Cứ dùng hoài danh từ đó, khi muốn nói về tôi; vì vậy mà ai ai cũng biết, ai ai cũng cười tỏ ra ý thông qua, vui vẻ chấp nhận mà chả cần hỏi thêm chi tiết nhỏ nhặt, hỏi tới hỏi lui cho mắc công, là...: Tại sao thay đổi anh Giang ra thành "ăn gian"? Chỉ có riêng Măng Cụt thì vẫn thoải mái chấp nhận, nhưng lại chậm... hiểu, nên bị nhỏ Quỳnh *sữa* cho đi tàu bay giấy đều đều; vậy mà Măng Cụt vẫn cứ... thích đi mới ác chớ!

- Từ sớm tới giờ, anh lo dăm cho xong mấy cây cải, thì đâu còn thời gian xuống phố. Mà anh có cần mua gì ở dưới phố đâu? Ủa, em sang tìm anh có chuyện gì không? Còn trong mấy túi nylon em đựng món gì, anh coi có vẻ nặng nặng vậy?

Đưa cho tôi bớt túi nylon lớn nhất, Măng Cụt dành lại 2 túi nylon nhỏ, nhẹ nhàng hơn; nàng nói:

- Ba má em gởi tặng hai bác mấy cuốn băng Thuyết giảng của Thầy Thích Thiện Từ, Thầy Thích Như Điển, và mấy miếng đậu hủ với giá sống mua được hôm qua ở Straßburg. Còn cái túi nylon anh đang cầm; đó là máy Video; em đem qua khi nào anh rảnh, coi giùm hư gì; mà sao mỗi lần ba má em coi cứ bị hình nhảy hoài?

Tôi gật đầu

- Có thể vì xem nhiều mà thỉnh thoảng không lau, cho nên trục đầu máy dơ! Hay vì những cuộn Video quá cũ? Để đây, chiều hoặc mai anh sẽ coi lại...

- A... Chị Măng Cụt bắt gặp "ăn gian" đứng trồng trụ đèn nơi góc phố nào, mà kéo nhau về chung vậy?

Tiếng Quỳnh *sữa* ồn ào vang lên khi chúng tôi vừa vô tới trong nhà. Măng Cụt mỉm cười không trả lời, nàng bước lại phía ghế dài, nơi má tôi đang ngồi chăm chỉ đan chiếc áo len còn lở dở cho Quỳnh *sữa* mai mốt sang mùa thu, đông đem lên trường mặc.

- Thưa bác, ba má con gởi bác mấy cuộn băng Thuyết giảng của Thầy Thích Thiện Từ, Thầy Thích Như Điển; với đậu hủ và giá sống anh con mua được ở Straßburg. Vì mai là ngày Rằm, hai bác dùng lạt.

- Ủa, chút dìa bển cho hai bác gởi lời cám ơn ba má con. Mà sao con không chở anh chị qua đây chơi luôn một thể, vậy Măng Cụt? Má tôi nói.

- Dạ, ba má con bận tiếp khách; nhưng ba má con có dặn, khoảng 4 giờ chiều thì chạy xe về rước ba má con sang thăm hai bác.

- Vậy hả... Bác cũng mong gặp ba má con, để hỏi coi kỳ lễ Vu Lan Báo Hiếu này, Hội Phật Tử Rottweil có tổ chức mướn xe

Bus về Chùa Viên Giác trên Hannover; anh chị ở bển có đi chung với hai bác hay không. Đi như vậy thì vui lắm, Chùa dẫu tuy rằng đường xá xa xôi nhưng cũng thành gần gũi trong tâm linh của mình... Con Quỳnh thì nèo nẹo đòi đi theo như giặc; thằng Giang nói cần phải xin phép hãng. Riêng con thì sao, Măng Cụt? Con cũng nên về Chùa thường xuyên, nhứt là những ngày lễ Phật lớn như vậy.

Măng Cụt đứng khép nép một bên góc ghế dài, mấy ngón tay mân mê vành túi nylon đựng đậu hủ, giá sống. Chờ má tôi nói dứt câu, nàng thỏ thẻ lên tiếng đáp:

- Dạ, để con về hỏi lại ba má con, và xin phép ngày nghỉ trong hãng. Như những kỳ lễ Phật trước, con cũng thích đi lên Chùa lắm, thưa bác.

Quỳnh *sữa* đứng kế bên Măng Cụt không ai thèm hỏi tới, cũng ngứa miệng xía vô:

- Tưởng rằng ai, chớ chị là con cưng thì chắc chắn sẽ được hai bác chấp thuận rồi; còn nghỉ 1, 2 ngày làm việc trong hãng hả? Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó, chị đừng thèm nghĩ ngợi gì mà thêm đau... ngón chân! Có chị về Chùa, "ăn gian" sức mấy lại bỏ chị đi mình ênh. Em biết trong bụng "ăn gian" quá xá rồi mà. Phải không "ăn gian"?

Tôi nhìn nhỏ Quỳnh *sữa* có nửa con mắt, trề môi pha trò:

- Trong bụng của anh, thì có khác gì trong bụng của cô đâu hở? Cũng là nơi chứa ruột, gan, phèo, phổi vậy thôi!

- Hử... Em nói với ý khác kia kìa... Anh cù lần quá nên chậm tiêu là phải! Vậy mà sao chị Măng Cụt thương cũng lạ đời.

- Kệ tui cù lần đó. Còn ở đây có người tự xưng là mình không... cù lần, nên chẳng "chàng" náo ngó mắt tới! Đeo bên má hoài tối ngày. Ừ, mà nói nhiều như vậy có khát chưa vậy? Vào bếp uống thêm ly sữa cho thông cổ!

- Cám ơn anh nhắc. Em đã uống lúc sáng rồi. Người mà ngại uống sữa như anh vậy, thì luôn luôn có thân hình ốm nhom như cò ma. Phải không má?

- Anh em bây chắc là khắc khẩu, cho nên cứ mỗi lần gặp mặt nhau là cãi chày cãi cối, như trâu trắng gặp trâu đen tối ngày sáng đêm! Không mỏi miệng hay sao vậy hả Giang, Quỳnh?

Quỳnh *sữa* đưa răng khểnh ra cười, tôi và Măng Cụt cũng cười theo. Không khí của gia đình trở lại vui vẻ hơn, khi ba tôi từ phía nhà sau đi lên; Măng Cụt vội vã nghiêng mình chào, tôi thấy đôi môi của ba thoáng nở nụ cười tươi, đôi mắt ẩn chứa một tia sáng long lanh thương yêu trìu mến, ba hỏi: "Con mới qua tới hả Măng Cụt..." mà chân ba vẫn bước đều sang ngồi cạnh má, với tay cầm bình thủy nước trà rót ra tách, sau khi uống ngụm nước, ba thong thả nói tiếp "...Ngồi xuống ghế đó với thằng Giang đi con. Ba má con bên nhà cũng khỏe hết chớ hả?"

- Măng Cụt dịu dàng đáp: "Dạ thưa bác, ba má con vẫn khỏe".

Tôi kéo nhẹ tay Măng Cụt, ra dấu ngồi xuống ghế đối diện. Quỳnh *sữa* thấy không có ai... hỏi han mời gọi, cũng lật đật như tự động mà... bước vòng qua sau lưng ghế dài nhanh nhẹn ngồi gần sát má tôi. Tuổi đã sắp tròn 18, thế mà Quỳnh *sữa* vẫn còn giữ nguyên bản tính của thời ấu thơ; lúc nào cũng vòi vĩnh, nhõng nhẽo cùng ba má, anh em; trong bất cứ thời gian, hoàn cảnh nào, ở đâu Nhỏ cũng mong muốn được vuốt ve, cưng chiều cho mọi người thấy, mà... có cử chỉ đối xử với Nhỏ giống y hệt như vậy! Rất nhiều lần, anh em tôi đã bất đồng ý kiến về một vấn đề nào đó, thì Nhỏ Quỳnh *sữa* liên gân cổ ra mà cãi, Nhỏ chống đối lại quyết liệt; hăng hái đưa ra luận điệu này, chửng minh kia của ông Triết gia A..., bà Giáo sư nọ đâu ở tận bên Mỹ, bên Tây, bên Phi châu, hay của riêng Nhỏ để giành lẽ tất thắng cho điều Nhỏ nói là đúng trăm phần trăm v.v... Thường thường thì anh em tôi chịu thua, vui vẻ chấp nhận cái... miệng cãi dọc, cãi ngang, cãi ngoằn ngoèo vạn đường muôn nẻo của Nhỏ Quỳnh *sữa*! Nếu không chiều ý, thì đang ào ào biện minh đó Nhỏ bất thần lại nín lặng, rồi đùng đùng chạy a vô phòng khóa kín cửa nằm lăn ra giường mà... khóc; ngoài cái tật thích uống sữa hơn uống nước lọc ra, thì thêm một cố tật bất trị là khóc dai như đỉa, có lẽ trên thế gian này Nhỏ cần phải được gắn thêm hỗn danh: Độc Cô Cầu Bại? - Nếu chẳng có *Nàng* nào ủng cử giựt giành! - Nhỏ biểu tình như vậy không cần ăn uống đến khi nào má tôi, chỉ riêng có má tôi mà thôi, đôi ba lần gõ cửa gọi Nhỏ mới chịu mang cặp mắt mộng đỏ, với gương mặt nặng chình chịch (dĩ nhiên là không thèm nói gì với anh em tôi cả ngày hôm đó!), ủ rũ như cây bông hồng thiếu nước ra khỏi căn phòng, bước thẳng xuống bếp mở tủ lạnh rót ly sữa đầy, uống một hơi cho... đã nư giận? Vì vậy mà anh em tôi ít khi nào có thái độ làm phật lòng đến Nhỏ Quỳnh *sữa* lắm; được một chuyện là Nhỏ biết ba má, anh em tôi cưng chiều nhưng cũng rắn khi gặp lẽ phải, đặc biệt là lúc ba tôi lên tiếng nghiêm nghị dạy dỗ. Cho nên Nhỏ chỉ nhắm vào niềm thương dạt dào của tình má bao la, sự biểu lộ yêu mến của anh em tôi đối xử với Nhỏ mà thôi. Nhưng cũng phải đồng ý, ngợi khen Nhỏ Quỳnh *sữa* vẫn chăm chỉ học hành, tánh tình ngoan ngoãn, giữ gìn được nét hiền thục, dịu dàng cố hủ của người con gái Việt Nam trên một xã hội quá ư ồn ào, và thác loạn của bối cảnh thực tại Tây Âu cám dỗ này.

Tôi nhường mắt nhìn sang bên kia ghế dài; nơi má tôi ngồi chăm chỉ kết vạn mối yêu thương, qua từng mũi đan ấm áp nghĩa tình lên chiếc áo len màu trắng tinh anh, cho Quỳnh *sữa* luôn nghĩ rằng hoài hoài còn nép trong vòng tay che chở bao la của má dù đang đơn độc tận miền xa, đất lạ; nơi ba tôi, qua dáng ngồi thơi thả uống từng ngụm nước trà, mái tóc "Người" bạc phơ với bộ đồ lam đó, lúc nào cũng gây cho tôi sự kính trọng vô bờ bến kể từ khi tuổi hãy vừa chớm biết hiểu; nơi Quỳnh sữa đứa em gái Út ngoan hiền ngồi nép mình bên ba má, dáng thanh tao như con mèo nhỏ dễ thương đẹp tuyệt vời; gần bên tôi thêm chút nữa có Măng Cụt; của thuở yêu mến xa xưa lắm cho đến bây giờ, và mãi mãi sau này trong cuộc đời tôi; với phía bên ngoài khung cửa sổ, mảnh vườn bông trái của gia đình, hình như dây bông giấy đã leo cao hơn thêm chút nữa, và có nở đôi búp lá màu xanh non ngọc bích cùng nụ bông hồng màu tươi mát điểm trang rung rinh theo gió, nhẹ nhàng phản chiếu ánh nắng sớm của mặt trời hắt vào phòng những tia sáng rạng rỡ, trong lành của thiên nhiên vô tận. Lòng tôi như chìm xuống giữa vùng tinh tú ngọc ngà màu sắc ngoại cảnh, của tình yêu thương gia đình êm đềm chất ngất; chìm xuống thật sâu giữa tiếng cười hồn nhiên, trong vắt như chiếc giường thủy tinh của Quỳnh *sữa* vừa cất để lôi cuốn tôi chìm xuống, chìm xuống mãi... Tôi miên man thả người chìm xuống vùng trời triền miên hạnh phúc hoài ngất ngây đó. Ôi, xao xuyến nhẹ lâng lâng.

(vào Xuân 1997)

Mẹ hiền

Học nữa và học nữa
Người đã dạy ta rồi
Học bắt đầu từ thuở trong nôi
Nghe tiếng mẹ à ơi con học từng câu nói
Rồi một ngày kia tiếng trống trường vẫy gọi
Con làm quen người cô giáo mẹ hiền
Mẹ dạy cho con từng lời từng chữ.
Ngày lại tiếp ngày năm tháng qua đi
Con lớn lên dưới mái trường yêu dấu
Dù biên cương xa hay nơi hải ngoại
Con đã hiểu rồi đâu cũng quê hương
Và ở đâu cũng có mái trường
Dạy cho con tình yêu đất nước
Tạm biệt thầy cô từ yêu thương nhất
Chào mái trường thân thiết ra đi
Tuổi ấu thơ không bao giờ trở lại
Con ra đi học nữa và học mãi
Cho quê hương đổi mới thêm nhiều
Sánh vai cùng bè bạn khắp năm châu
Con sẽ học và làm nên tất cả.

•Thiên Đức

Ánh đạo vàng

Họa:

Mây giăng lóng lánh cuối trời xa
Rơi xuống đương gian giọt ngọc ngà
Ánh Đạo Vàng tươi xuyên búp lá
Trang hoàng lộng lẫy sắc Liên Hoa
Hồi chuông "Giác Ngộ" theo chiều gió
Trầm mặc ngân vang vọng cõi xa
Vạn vật chừng như đều kính cẩn
Hào quang Phật Đản sáng chan hòa.

•Huy Giang

Xướng:

Lụa mỏng màu mây trắng ngọc ngà
Phương đông sợi nắng kết hương hoa
Vàng tươi rụng xuống xuyên cành lá
"Giác Ngộ" hồi chuông gióng cõi xa
Khắp chốn trầm trầm vang nhịp mõ
Nến nhang, rực rỡ sắc Liên Hoa
Công phu Kinh niệm tâm thành kính
Phật Đản hào quang sáng chói lòa.

•Bé Ngọc

Dòng lưu bút

Khung trời xanh lá cỏ
Hình ảnh tuổi học trò
Những mùa hè qua mãi
Tình mình thì không phai!

Kỷ niệm thời hồn nhiên
Áo trắng mộng diệu hiền
Ngôi trường và phòng lớp
Thầy cô cùng bảng đen...

Phượng hồng bay trong gió
Từng cánh từng cánh rơi
Sắp chia tay rồi đó!
Nghe niềm sầu chơi vơi...

Thương sao dòng lưu bút
Ngây thơ những chuyện buồn
Ngày êm đềm mất hút
Mỗi người giờ một phương...

•**Ngọc Tuyết**

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

LỤC HÒA

•**Thiện Căn Phạm Hồng Sáu**

"Đây gia đình cùng nhau chung thân ái,
Dưới đài sen sáng soi đời thắm hồng..."
(Giây thân ái - Lê Mộng Nguyên)

Hay:

"Từ bốn phương trời ta chung vui về đây,
Không phân chia giọng nói, tiếng cười..."
(Chim Bốn Phương)

Các em Đoàn sinh thân ái,

Những bản nhạc đó các em đã vui ca trong những ngày trại, họp bạn hoặc là những lúc tụ tập về chùa Viên Giác để làm công tác Phật sự vào các ngày Đại Lễ Phật hằng năm, nghe êm đềm và vui quá!...

Các em nói với nhau bằng tiếng mẹ đẻ, biết hát những bản nhạc tình ca quê hương, các em cùng vui vầy với nhau trong tình yêu thương với người đồng loại, chắc chắn rằng các bậc Trưởng thượng của các em rất lấy làm hài lòng.

Có những em lần đầu tiên đến với Gia Đình Phật Tử rất bỡ ngỡ, vì cảm thấy mình tiếng Việt không thông, tập tục sống theo tập thể chưa quen. Nơi đó lại có nhiều gái, trai cùng lứa tuổi với mình, nên tự hỏi: Như vậy mình có bị lẻ loi, thiệt thòi và theo kịp chúng bạn hay không ?

Tuy là vậy, nhưng các em đừng e ngại. Nơi đây là một tập thể sống theo "Lục Hòa" gắn bó, có tình yêu thương dưới chân Phật đài. Các anh chị Trưởng là những người hướng dẫn các em, sẽ giúp cho các em hội nhập dễ dàng vào cuộc sống đó trong vui tươi, hồn nhiên và chân thành của tuổi trẻ.

Trong báo Viên Giác số 93 tháng 6/96. Anh đã nói với các em về "Qui Y Tam Bảo". Để cho đủ phần Phật Pháp một chương trình Sơ Thiện của các em học. Hôm nay nói với các em về "Lục Hòa" tức là "Sáu Món Hòa Kính". Các em sẽ hiểu, tại sao trong hàng Tăng, Ni phải giữ "Lục Hòa" và trong GĐPT của chúng ta "Lục Hòa" cũng quan trọng như thế ?

Khi xưa Đức Phật còn tại thế đã chế ra sáu món nầy để cho các hàng đệ tử của Ngài noi theo và cho quí vị xuất gia tu hành sống chung trong một mái chùa, một Tòng Lâm hay một Tịnh Thất v.v... theo đó mà sống và đối xử hòa nhã với nhau để tấn tu trên đường học đạo. Sau nầy có Gia Đình Phật Tử ra đời, qui tụ nhiều lớp tuổi trẻ sống chung trong một tập thể đông đảo, nên cũng lấy "Lục Hòa" làm tiêu chuẩn, đưa vào chương trình học để cho các Huynh Trưởng và Đoàn Sinh có thể sống an vui, hòa nhã với nhau hầu dễ phát triển tổ chức của mình và cùng thấm nhuần tình thân ái vị đạo.

Sáu Món Hòa Kính đó là:

1. Thân hòa đồng trú (cùng ở với nhau)
2. Khẩu hòa vô tránh (không cãi mắng nhau)
3. Ý hòa đồng duyệt (dung hiệp ý với nhau)
4. Giới hòa đồng tu (cùng giữ giới luật, cùng tu với nhau)
5. Lợi hòa đồng quân (gặp lợi thì cùng chia với nhau)
6. Kiến hòa đồng giải (sự hiểu biết cùng giải bày cho nhau hiểu).

Cùng sống chung với nhau để tu học, để sinh hoạt, mang hiểu biết và lợi ích thu nhặt được đặng tấn tu cho chính mình, sau đó giúp đỡ cho người khác, cho chúng sanh mà không hiểu ý nghĩa của "Lục Hòa" là thế nào thì rất thiếu sót. Anh xin giải thích ý nghĩa đó sau đây:

1. Thân hòa đồng trú: Cùng một mục đích, chung sống với nhau một chỗ, có công việc chung nhau làm, việc gì cũng đồng chung với nhau cả, y phục cũng mặc giống nhau. Như các vị xuất gia chung sống trong một mái chùa.

2. Khẩu hòa vô tránh: Không dùng lời nói thô bạo, ác đức, cãi mắng nhau. Có điều gì không đồng ý thì lấy lời hòa nhã giải thích hoặc biện luận cho nhau đồng thông hiểu, không to tiếng với nhau.

3. Ý hòa đồng duyệt: Không có tự mỗi người mỗi ý, làm việc gì cũng phải hỏi ý kiến nhau, dung hòa với nhau. Sau khi toàn thể thỏa thuận ý kiến đó rồi mới đem ra thi hành hoặc theo đó mà làm.

4. Giới hòa đồng tu: Giới luật đề ra để tu hành, trong tập thể phải tuân theo. Không vì cá nhân mình mà làm trái ngược giới luật đã qui định. Ví dụ như quí vị xuất gia ở trong một ngôi chùa cùng chung giữ những giới luật Phật chế ra, tùy theo hàng Tăng số của mình thọ giới. Ví dụ như chúng Sa Di thì giữ 10 giới chẳng hạn...

5. Lợi hòa đồng quân: Những quyền lợi, những gì có được hoặc thu thập được, không ích kỷ giữ riêng cho mình hưởng trọn, mà phải chia đồng đều cho nhau để ai nấy cùng được hưởng.

6. Kiến hòa đồng giải: Mọi sự hiểu biết của mình đều đồng giải bày cho nhau cùng hiểu. Không giấu giếm đặng thắng thế người khác, như quí vị xuất gia trong một ngôi chùa, đều chung học giáo lý của Đức Phật và giúp nhau cùng hiểu giáo lý đó.

Nói tóm lại "Lục Hòa" hay là "Sáu Món Hòa Kính" này đem lại sự sống chung hòa đồng cho tổ chức GĐPT của chúng ta, để cùng nhau sống theo lời Phật dạy, tinh tấn trên con đường tu học, mong giải thoát và giác ngộ như của chư Phật. Nó cũng là nguyên tắc căn bản cho quí bậc xuất gia phải giữ đúng để chung sống với nhau trong các Tòng Lâm, các Chùa mà những nơi đó có cả hàng trăm, hàng ngàn người.

Riêng đối với GĐPT của chúng ta, các Huynh Trưởng trong Ban Điều Hành cũng lấy "Lục Hòa để tổ chức các Trại, mục đích cho Trại sinh ở các nơi về tham dự, sống chung dưới mái lều, ngoài thiên nhiên có cơ hội giao tiếp với nhau vui tươi bằng tình thân ái trong tinh thần của Sáu Món Hòa Kính này.

(Tham khảo Phật Pháp GĐPTVN)

TIN PHẬT SỰ THUỘC GĐPT

1. Khóa tu học giáo lý dành cho tất cả Huynh Trưởng (HT) và Đoàn Sinh (ĐS) GĐPTVN Đức Quốc.

Nhằm mục đích bồi dưỡng tinh thần, trau giồi thêm kiến thức Phật học, hai đơn vị GĐPT Chánh Niệm (Berlin) và Chánh Dũng (Nürnberg) cùng tổ chức một khóa tu học cho tất cả HT và ĐS trong các GĐPTVN tại Đức Quốc vào những ngày từ 28 đến 31.3.1997 tại Chùa Viên Giác, Hannover.

Nội dung toàn bộ chương trình tu học gồm có: Giáo lý, nghi lễ và các thời khóa lễ tụng kinh Cầu an, Tịnh độ và Sám hối v.v...

Chương trình được chia làm 2 lớp: Lớp 1 học phổ thông. Lớp 2 học chuyên khoa. Do Thượng Tọa Thích Thiện Huệ (Pháp) và Đại Đức Thích An Chí (Hòa Lan) hướng dẫn. Ngoài chương trình tu học còn có những tiết mục sinh hoạt như: thể thao, văn nghệ và trò chơi nhỏ do các khóa sinh cùng chung phụ trách.

2. Phiên họp để tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm thành lập GĐPTVN tại Đức Quốc.

- Để chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 10 năm thành lập GĐPTVN tại Đức, ra mắt trong dịp khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ 9 vào tháng 8 năm 1997 này. Các HT thành viên trong BHD, HT và ĐS trong các GĐPTVN tại Đức, triệu tập một phiên họp nói trên, để kiện toàn phối hợp kỹ thuật tổ chức đồng thời thực hiện cuốn "Kỷ Yếu" lưu niệm.

Nghị trình của phiên họp gồm có:

a/ Kiểm duyệt, chọn lọc bài vở, hình ảnh cho "Kỷ Yếu" và triển lãm hình ảnh sinh hoạt.

b/ Tính tài khoản chi phí cho việc tổ chức.

c/ Số lượng "Kỷ Yếu" phát hành.

d/ Thành lập Ban Tổ Chức và Ban Kỹ Thuật.

e/ Lập chương trình tổng quát và chi tiết.

f/ Phân công nhân sự phụ trách.

3. Các HT thuộc GĐPTVN tại Đức Quốc được xếp cấp.

Trưởng Ban Ban Hướng Dẫn / GĐPTVN tại Đức Quốc đã ra quyết định vào ngày 01.3.1997, Xếp cấp "Tập" cho một số HT thuộc đơn vị các GĐPTVN tại Đức Quốc.

- Chiếu Nội Qui GĐPTVN Âu Châu ngày 30.7.1993 tại Amiens (Pháp) và Tu chỉnh ngày 27.7.1996 tại Helvoirt (Hòa Lan).

- Chiếu BB phiên họp giữa BHD/TƯ/GĐPTVN/ÂC và BHD/GĐPTVN/ĐQ tại thành phố Sint Truiden (Vương quốc Bỉ) ngày 27.7.1994.

- Chiếu QĐ ngày 20.6.1996 thành lập Hội Đồng Xét Cấp "Tập" cho những HT đang sinh hoạt tại Đức Quốc.

- Chiếu BB - HĐXC - HT - GĐPTVN/ĐQ họp vào ngày 01.9.1996 tại chùa Viên Giác Hannover (Đức Quốc).

Các HT có tên sau đây được xếp vào hàng cấp Tập:

1. Kể từ Phật lịch 2539 - Lễ Vía Thích Ca Thành Đạo mồng 8.12 Ất Hợi (DL 27.01.96):

- **HT. Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải**, sanh tại Việt Nam, hiện là LĐT - GĐPT Chánh Niệm (Berlin).

- **HT. Diệu Hiền Võ Thùy Trâm**, sanh tại Tân An, Việt Nam, hiện là Liên Đoàn Trưởng GĐPT Pháp Quang (Hamburg).

2. Kể từ Phật lịch 2540 - Lễ Vía Thích Ca Thành Đạo mồng 8.12 Bính Tý (DL 16.01.97):

- **HT. Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ**, sanh tại Vientienne (Lào) hiện là LĐT - GĐPT Chánh Dũng (Nürnberg).

- **HT. Thiện Mỹ Thái Văn Anh**, sanh tại Bình Dương, Việt Nam, hiện là LĐT - GĐPT Minh Hải (Norddeich).

- **HT. Nguyên Oanh Nguyễn Thị Yến**, sanh tại Sàigòn, Việt Nam, hiện là Đoàn Trưởng Thanh Nữ Ni-Liên thuộc GĐPT Chánh Dũng (Nürnberg).

3. Kể từ Phật lịch 2541 - Lễ Vía Thích Ca Thành Đạo tháng Chạp năm Đinh Sửu (DL. 06.01.98).

- **HT. Nguyên Mãn Nguyễn Đình Hưng**, sanh tại Qui Nhơn, Việt Nam, hiện là Đoàn Trưởng Đoàn Thanh Niên Kiền-Trắc thuộc GĐPT Chánh Niệm (Berlin).

Chúng tôi gồm cựu HT cùng toàn thể HT và ĐS thuộc BHD và các GĐPTVN tại Đức Quốc, xin chung vui và chúc mừng quí HT được tân thăng. Đồng nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quí HT được an vui, tự tại để hướng dẫn và dìu dắt các Đoàn Sinh tấn thăng trên đường đạo.

•Thiện Căn

MỘT NGÀY Ở CHÙA VỚI GĐPT

(Mến tặng chị Đồng Nguyệt)

Nhằm thứ bảy cuối tuần chúng tôi dậy sớm rủ nhau lên chùa cúng Rằm Tháng Giêng và làm công quả. Vừa bước chân vô cửa. Chắp tay xá chào mọi người. Chúng tôi đã nghe câu nói nửa mong, nửa mừng:

- "Ui chao! hôm qua ngày rằm đông quá, hơn ngàn người về lễ Phật mà ở chùa không có ai phụ cả. Mọi người xoay tối mắt hết!".

Sau đó là những nụ cười niềm nở đón tiếp anh em chúng tôi. Cất áo khoác ngoài, chúng tôi phân tán đến từng khâu làm việc. Nhằm ngày 16, hơn nữa còn sớm, nên chùa tương đối vắng người. Tôi đi một vòng xem có nơi nào nặng nhọc hay không. Các khâu làm bánh, phát hành đều đã có đủ người trong phái "khéo tay" trực sẵn và gia công. Vòng quanh chùa, các bao rác đã được dẹp và khắp nơi được lau chùi sạch sẽ, hỏi ra mới biết các anh chị công quả tại chùa đã dọn dẹp, làm vệ sinh trong , ngoài đến mãi 12 giờ đêm hôm qua mới xong. Không việc gì khác hơn, tôi xin tập sự ở khâu cắt bột "bánh xanh". Bột bánh được quậy sệt đổ ra bàn, đang còn nóng phải cắt thành từng phần nhỏ, rồi đưa qua khâu bỏ nhân. Hai khâu trên phải làm nhanh lúc bột còn nóng, nếu để nguội bánh không dính lại với nhau. Thành ra những ai mới bước vào nghề thường hay bị phỏng tay bởi vì bột đang nóng. Sau khi viên bột thành cái, tất cả được chuyền sang khâu gói, sau đó đến khâu hấp, rồi mới đến được tay người mua. Bánh có vị thơm ngon nhờ nhân đậu xanh được xào kỹ với đường. Màu xanh của bánh khi sắp lên dĩa cúng cùng với các thứ bánh khác rất nổi và đẹp mắt.

Ngày hôm ấy tuy ít người đến lễ hơn hôm rằm, vậy mà mọi người cũng không có thời gian để ăn cơm trưa cho thoải mái, vì bánh đưa ra bao nhiêu cũng không đủ để phát hành. Áng chừng 14 giờ có một người đàn ông lạ, đứng tuổi, áo quần thật lịch sự, cổ đeo máy chụp hình, tay cầm máy quay phim vô bếp ghi lại những sinh hoạt của mọi người. Tôi đang thắc mắc trong lòng thì có tiếng thì thầm nhỏ: "Ông ấy ở bên Mỹ sang muốn ghi lại những sinh hoạt Phật sự tại chùa mình". Cũng may là ngày nay chỉ bận rộn bằng một phần năm của mấy ngày trước, chớ những lúc tối mắt đó mà máy quay phim có chạy đi nữa cũng không ai có đủ khả năng để nhếch mép làm duyên. Tôi vẫn chăm chú cắt bột bánh, vì mới tập sự nên làm không kịp cho các khâu khác gói. Thêm nữa nếu lò dẻnh thì miếng bột sẽ to nhỏ khác nhau làm cho khâu vô nhân thêm cực. Một lúc thì có một người đàn bà độ tử tuần đến bên cạnh tôi:

- Em có phải là HTr. của GĐPT không?

- Dạ phải.

Tôi ngước mắt nhìn lên và trả lời nhưng tay vẫn cắt bột đều đặn.. Tôi bắt gặp tia mắt thân mật và lộ vẻ vui mừng. Đầu tôi suy nghĩ, vị này là ai? Chắc là phụ huynh muốn đưa con em đến sinh hoạt với GĐPT đây! Đang suy nghĩ mông lung, chị ấy lại hỏi tiếp:

- GĐPT các em có bao nhiêu đoàn viên?

- Dạ chúng em có tất cả chừng 30.

Tôi nghĩ thầm, chắc chị này không phải là người ngoài tổ chức áo Lam của mình, nên đưa mắt lên nhìn chị kỹ hơn. Chị có nụ cười thật tươi và hiền, chị mặc bộ đồ đầm màu xanh lá cây đậm được ủi thật kỹ lưỡng. Tôi cố tìm trong đầu thử chị này mình đã gặp ở đâu, vì các anh chị HTr. đang hoạt động ở Đức cũng như các nước trong Âu Châu hầu như tôi đã gặp qua các kỳ Trại. Nhưng chị này lạ lắm, tôi chưa gặp bao giờ. Nhưng tại sao chị lại có những cử chỉ thân thiện, như người đã quen nhau lâu rồi?!

- Gia Đình ở đây có đủ bốn ngành không em?

- Dạ chia ra thì được, nhưng số lượng ít quá nên chúng em gom lại sinh hoạt chung.

Thôi đúng chóc rồi, chị ấy là Lam ở "phương xa" đến đây thăm viếng chùa. Tôi định hỏi về chị, nhưng đọc được những thắc mắc trong lòng tôi, chị nói:

- Chị cũng là HTr. của GĐPT, ở Mỹ sang đây du lịch. Đến chùa thấy các em chị mừng lắm; rồi chỉ người quay phim: Anh ấy là chồng chị.

Nhìn sang người quay phim lúc nãy tôi như đã hiểu ra mọi chuyện, cười và trả lời "Dạ". Rồi chị hỏi tiếp:

- GĐPT ở đây có Oanh Vũ không em?

- Dạ có, chúng em được 5 em, chúng em sinh hoạt một tháng hai lần.

- Vậy các em có đoàn quán hay không?

- Dạ ở phía bên kia hội trường là góc đoàn quán của GĐPT chúng em.

Chị hỏi tới tấp, miệng tôi trả lời nhưng tay thì cắt bánh, lâu lâu mới đưa mắt nhìn lên để trao đổi với chị.

- Em đến chùa làm công quả được như vậy thật đáng khen.

- Chúng em còn nhiều nữa đang phân tán ra nhiều khâu để làm việc ngoài kia. Tôi cười và giải thích.

Chợt như mắt chị ấy sáng lên và tỏ vẻ vui mừng:

- Ah! Vậy là GĐPT có ở đây hả em?

- Dạ một phần thôi, vì không trùng ngày sinh hoạt, và có một số bận không lên được.

Ai có thời gian thì đến phụ giúp, làm công quả thôi.

- Em tên gì và giữ chức vụ gì trong GĐPT vậy?

- Dạ em tên là Nguyên Hoằng, Thư ký của GĐPT.

- Em có thể nói với các em chút nữa họp lại, chúng mình sinh hoạt, sau đó chụp vài tấm hình lưu niệm được không?

Liếc nhìn thau nhân bánh sắp cạn, tôi nhận lời đề nghị của chị. Chị quay đi lên hướng Chánh Điện để tìm đức lang quân người đang đóng vai Ký Giả trong chuyến đi này. Trong đầu tôi phác họa thật nhanh chương trình sinh hoạt đột xuất phải như thế nào đây? Nhìn quanh chỉ có đoàn nữ Lâm Tỳ Ni, anh Phó đoàn Nam Kiền Trắc và tôi, chưa trọn 10 người. Không sao, có bao nhiêu làm bấy nhiêu. Tôi ra gặp chị Đoàn trưởng nữ và anh Đoàn phó nam thảo sơ mọi việc, mấy anh chị em hoan hỉ họp lại sinh hoạt cùng người chị mới quen. Sau khi chụp hình chúng tôi ngồi lại với nhau trên sân khấu. Chị tự giới thiệu:

- Chị tên là T. Pháp danh Đồng Nguyệt, đến từ Mỹ. Chị là HTr. và là Gia Trưởng của một GĐPT bên ấy, chị cũng là đại diện miền nữa. Chúng mình gọi là chị em cho thân chỏ đứa con út của chị đã lập gia đình rồi.

Tôi ngước mắt nhìn kỹ chị hơn. Được làm chức "bà" rồi mà còn trẻ như vậy sao? tôi thầm nghĩ trong bụng. Chúng tôi mến phục chị. Thật sự người phụ nữ khi có gia đình riêng, có rất ít thời gian để sinh hoạt với GĐPT. Trong ngày đi làm, chiều về lo cho gia đình, cuối tuần đến chùa, tổ chức, sinh hoạt, trại hè, tu học... Ôi chao là nhiều việc làm sao chị lo cho xuể. Ở Đức đây chúng tôi mới thấy được có chị Tâm Bạch mà đã phục lăn rồi, chị thu xếp và luôn có mặt với anh em chúng tôi trong các buổi họp, các kỳ trại... Chị Đồng Nguyệt là người thứ hai tôi được biết. Sau khi tự giới thiệu và trao đổi để được thân hơn, chúng tôi bàn đến các vấn đề khó khăn và học hỏi ở nơi chị những kinh nghiệm quý giá. Chị khuyên:

- Nếu mấy em tới chùa làm Phật sự, riêng ý chị, nên mặc chiếc áo Lam của GĐPT. Mọi người sẽ nhận ra các em dễ hơn. Không phải chỉ một mình chị, có thể đã có nhiều anh chị HTr. các nơi khác cũng đã về chùa. Muốn gặp các em nhưng không biết nên gặp ai? Như em này ở chỗ phát hành bánh, em kia ở chỗ gói bánh, chị đâu có nhận ra. Như vậy cũng uổng phải không các em?

Chúng tôi biết điều khuyên ấy không có gì sai cả. Tôi nói đùa:

- Chị thông cảm cho chúng em, tới chùa gọi là "giàu" thì có 2 áo Lam, còn "nghèo" thì chỉ có 1; bây giờ mặc đi lỡ dơ, tuần sau hết áo mặc đi sinh hoạt thì sao?

- Áo nào giặt một tuần chưa khô hả em? Thật lạnh, chị cười và hỏi lại tôi.

Cả đám cùng cười theo thật là vui. Sau khi hỏi thăm về chùa và các sinh hoạt của các GĐPT cũng như chương trình sinh hoạt của chúng tôi. Chị cười và nói:

- Chị có một thắc mắc, trước đây chị xem hình, xem phim của Thầy trụ trì đây. Bây giờ chị gặp và đành lễ Thầy bằng xương bằng thịt, chị thấy Thầy vẫn vậy, không già hơn tí nào cả! Có em nào trả lời cho chị biết tại sao không?

Chúng tôi cùng cười và lắc đầu. Chị đề nghị:

- Hay là mình đi hỏi Thầy, có ai dám hỏi Thầy câu này không?

Tôi cười và kể:

- Lúc trước có lần em hỏi Thầy. Tại sao chúng con thức khuya dậy sớm làm việc mỏi hai hôm, lúc về đến nhà phải xức dầu, cạo gió, uống thuốc lu bù, sáng hôm sau mới dậy nổi. Vậy mà Thầy và quý Cô ở chùa ai cũng lớn tuổi, làm việc hơn tuần nay mà không ai hề hấn gì cả?

Thầy cười và trả lời em: là nhờ Phật lực đó con, chớ Thầy bịnh nằm đó thì không biết ai lo đây?

Chị cười và gật đầu, chúng tôi cùng đứng dậy. Có người đề nghị lên Chánh Điện chụp chung với Thầy tấm hình kỷ niệm. Mặc dù bận rộn với mọi công việc Thầy cũng hoan hỉ nhận lời xin của chị em chúng tôi. Sau đó tất cả ngồi lại với nhau trao đổi địa chỉ liên lạc. Tôi đại diện GĐ trao tặng chị 2 quyển Nội San Liên Gia Đình và giới thiệu chị với tờ Nội San Sen Trắng của Âu Châu. Chị có nhã ý mời chúng tôi sang Mỹ ghé thăm nhà và sinh hoạt với GĐPT bên ấy. Trước khi chia tay chị không quên căn dặn nên mặc áo Lam khi đến chùa làm Phật sự. Chúng tôi chia tay, chị lên đường về Düsseldorf, lòng bịn rịn. Mặc dù mới nói chuyện và sinh hoạt với nhau chỉ có một giờ đồng hồ, vậy mà chúng tôi cảm thấy thân mật như quen nhau từ độ nào. Phải chăng màu Lam đã đem lại cho chúng tôi sự gần gũi và hòa đồng nhanh chóng như vậy...

Đến xế trưa anh Liên đoàn phó cùng một số anh em trong đoàn Kiền Trắc đến chùa, chúng tôi gặp nhau tay bắt, mặt mừng, rủ nhau lên Chánh Điện nhận việc, thu dọn. Sau khi hoàn tất, trở xuống hội trường thì gặp chị Thủ Quỹ "một mình một chổi" đang chiến đấu với hội trường rộng thênh thang đầy rác rến và cát bụi. Biết ở chùa nhiều việc nên chị thu xếp đến phụ giúp sau giờ tan sở. Thật nhanh không ai bảo ai, đoàn Kiền Trắc thu dọn bàn ghế còn ngổn ngang, Lâm Tỳ Ni thì kiếm chổi, lấy nước lau chùi. Không bao lâu, nền nhà sáng bóng, các bao đựng rác được đưa ra ngoài. Các bác trong Chi Hội người nào cũng thấm mệt nhưng trên môi ai cũng nở nụ cười thật hoan hỉ.

Tôi nghe đâu đó những câu chuyện khôi hài và những tiếng cười giòn tan. Có tiếng người rủ nhau ở lại tụng kinh Dược Sư tối hôm đó. Sau khi "chiến trường" đã được thu dọn xong. Anh Liên đoàn phó ngỏ ý mời chúng tôi đi ăn nhà hàng Tàu. Chiều hôm ấy anh em chúng tôi trò chuyện, tâm sự với nhau. Những trận cười nghiêng ngả, những món chay thanh đạm thơm ngon đã làm cho chúng tôi quên đi tất cả những mệt mỏi trong ngày qua.

Thời gian trôi nhanh, trăng tròn 16 đã lên cao ánh sáng mát dịu tỏa xuống đường phố vắng xe. Chúng tôi chia tay nhau ra về và không quên chúc nhau một đêm an lành cùng hẹn gặp lại sáng hôm sau tại chùa.

• Nguyên Hoằng

TIN PHẬT SỰ

• Lễ Thọ Bát Quan Trai và Lễ Phật Định Kỳ tại Tuttlingen - Rottweil.

Nhờ Hồng Ân Tam Bảo gia hộ, hai Chi Hội Phật Tử Tuttlingen-Rottweil & Reutlingen & VPC được thuận duyên tổ chức lễ Thọ Bát Quan Trai trong hai ngày 29 và 30.3.1997 tạo Weigheim, với sự Chủ trì của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Buổi lễ bắt đầu vào lúc 10 giờ 30 gồm có 34 Giới Tử Thọ Giới, kỳ Thọ giới nầy Thượng Tọa thuyết giảng đề tài Đại Trí Độ Luận. Qua ngày hôm sau 30.3.97 trước khi làm lễ xả giới, Thượng Tọa đã làm Lễ Quy Y cho ba Phật Tử phát tâm hướng về ngôi Tam Bảo. Vào lúc 11 giờ trong ngày là Khóa Lễ Cầu An cho Đồng bào, Phật Tử Việt Nam tại địa phương và VPC, mặc dù thời tiết những ngày cuối đông còn lại, bên ngoài tuyết và mưa vẫn còn rơi đã mang lại bầu không khí lành lạnh, nhưng những người con Phật chẳng quảng ngại gió mưa, đã qui tụ về hơn một trăm Phật Tử tham dự, trong số nầy có số Phật Tử đã theo dấu chân Phật đến từ các nơi như: Karlsruhe, Sindelfingen, Böblingen, Heilbron, Gammertingen và nhiều địa phương khác. Nhân dịp nầy với sự chứng minh của Thượng Tọa, Chi Hội đã ra mắt Tập San Tin Phật Sự và bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 97-99 (tân Ban Chấp Hành sẽ nhậm chức vào tháng 11.97). Sau cùng là buổi Ngọ Trai trong tình đồng đạo của một gia đình Đạo Hữu phát tâm cúng dường. Buổi lễ viên mãn vào lúc 14 giờ cùng ngày.

•Thiện Như Võ Văn Hùng.

•Thông báo của Chi Hội PTVNTN Reutlingen

Vì không mượn được Halle nên kỳ Lễ Thọ Bát Quan Trai và Lễ Phật Định Kỳ dự định tổ chức vào hai ngày 19 và 20 tháng 4 năm 1997, **được dời lại đến ngày 8 và 9 tháng 11 năm 1997** - Địa điểm tổ chức là nhà thờ Saint Andreas (tức nhà thờ Chợ Nhỏ) số 186 đường Nürnberger - 72760 Reutlingen.

Vậy trân trọng thông báo quý Đạo Hữu Phật Tử được rõ.

VĂN NGHỆ

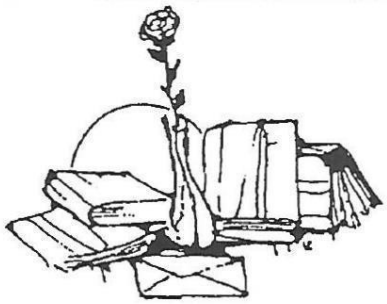

ĐẾN VỚI PHẬT

• **Mạnh Bích**

Một buổi sáng chủ nhật, ở Sàigòn. Hôm ấy, trời mờ xám, lạnh buồn. Gió cuối thu nhè nhẹ từ phía sông thổi đến không đủ lay động cành lá những cây phượng mọc chung quanh sân chùa Xá Lợi. Vài nhóm đàn ông khoanh tay trước ngực, khom người ngồi hút thuốc dưới gốc cây sủ còm xum xuê lá. Dưới hiên, nhiều bà con đứng tán gẫu, khoe con cái ăn học, than việc gọi lính, so sánh hột xoàn. Thỉnh thoảng, họ rúc rích cười. Bên trong nhà khách ở hông trái của chùa dùng làm giảng đường và nơi hội họp, các thanh, thiếu niên Phật tử đang rối rít xếp ghế làm chỗ ngồi, theo sự hướng dẫn của chúng tôi. Đều là sinh viên từ Huế vào học, cả ba chúng tôi ở trọ tại nhà của một Phật tử thuần thành - anh Huỳnh - làm việc rất đắc lực cho chùa Xá Lợi. Anh Huỳnh rủ chúng tôi đến sinh hoạt "cho vui". Du và Hưởng lo việc tổ chức đoàn đội còn tôi lo văn nghệ, nghĩa là tập hát và lên đài Sàigòn thâu thanh mỗi ngày rầm. Em anh Huỳnh - anh Ba - phụ trách hành lễ, đang nháo nhác tìm chai nước Vĩnh Hảo và cái cốc cho Bác Mai-Thọ-Truyền. Một chủ nhật, Bác Truyền đến nói chuyện về Phật Pháp cho các thanh thiếu niên Phật tử gia đình Chánh Tín nghe. Gia đình này vừa được bác sĩ Nguyễn Văn Thọ thành lập gần nửa năm, qui tụ tất cả con cháu nội ngoại xa gần của bác sĩ và của một số đông bà con, bạn bè.

Anh Ba chạy ra bảo tôi cho một em sang báo tin cho bác Truyền là mọi chuyện đã sắp đặt xong, mời bác sang là vừa. Chúng tôi thường có thói quen làm như vậy vì bác sĩ Thọ dặn là không nên làm bận rộn bác Truyền quá sớm, vì bác ấy rất bận về công vụ ở Phủ Thủ Tướng. Lúc ấy quãng 9 giờ. Tôi bảo với Thọ, thiếu niên Phật tử nhanh nhẹn nhất chạy sang. Nhà bác Truyền cách chùa không xa, ở đường Legrand de la Liraye. Không đầy 10 phút sau, Thọ trở về bảo là ông Truyền không có ở nhà, vì sáng nay đi công chuyện sớm. Tôi liền vào đề nghị với anh Huỳnh cho các em tập hát lại bài "Phật Giáo Việt Nam" của anh Lê Cao Phan vừa gửi tặng. Các bậc phụ huynh cũng được mời vào dự, để biết sinh hoạt của các con em và cùng học bài hát chính thức của Giáo Hội.

Quãng 15 phút sau, thấy bác Truyền hấp tấp từ cổng vào, tôi bỏ tập hát, chạy ra đón. Bác đi vội đến bàn diễn thuyết, chắp tay xá chào quan khách và ngỏ lời xin lỗi sự chậm trễ. Sau khi lên chánh điện lễ Phật khá lâu, bác trở xuống giảng đường và đi thẳng đến bàn. Bác chắp tay xá mọi người rồi ngồi xuống. Tôi lấy làm lạ, nhận thấy giọng bác hơi khác thường và hai mắt bác đỏ và ướt. Tôi nhướng mắt nhìn anh Huỳnh dò hỏi. Anh ấy nhún vai, ý nói đấy là chuyện thường đối với một Phật tử phải va chạm với những hệ lụy, ân oán trong chính trường. Anh Ba bảo nhỏ với tôi là hôm nay thấy bác Truyền nhân lúc lễ Phật, có tự ý quì nhang và đọc kinh sám hối. Tôi càng thắc mắc hơn.

Sau khi uống một ngụm nước, bác hướng về nhóm thanh thiếu niên Phật tử đứng ngồi phía dãy ghế bên phải và vào chuyện:

"Bác xin lỗi các cháu lần nữa vì làm các cháu phải đợi quá lâu. Vậy để khỏi mất thì giờ, bác nói ngay vào chuyện. Hôm nay, bác xin nói đến ý nghĩa của hai chữ Từ Bi. Các cháu người nào chắc cũng biết là phương châm của người theo đạo lý của Phật là Bi, Trí, Dũng. Cái đặc biệt cao quí của đức từ bi theo giáo lý nhà Phật là vô song, không giáo lý nào sánh kịp. Đức từ bi là gốc của đạo tâm, thường gọi là lòng nhân ái. Người Phật tử có trí sáng lạn, có dũng phi thường chưa đủ. Các cháu cũng như bác phải tu niệm từng phút từng giây lòng từ bi, hỉ xả, càng trọn vẹn chừng nào tốt chừng ấy, mới mau diệt được mê lầm, để tinh tiến trên đường tu tập giác hạnh. Điều này Bác đã nói đến nhiều lần, trong ba tuần vừa qua, chắc các cháu đều nhớ rõ. Thế mà..."

Nói đến đây, giọng ấm áp, hiền hòa thường ngày của bác Truyền trở nên run run, nghe không được rõ. Bác ngừng lại, hớp một ngụm nước. Mấy giây im lặng của bác làm vài em thiếu nữ xúc động, nhìn nhau. Em B. Lâm rụt rè đưa tay xin phép nói, nhưng anh Huỳnh ra hiệu giữ im lặng. Bác Truyền nhìn cô con gái của bác sĩ Thọ, thoáng mỉm cười, nhẹ hẳng giọng rồi nói:

"Xin lỗi cháu, Bác xin nói tiếp ngay. Ngược lại, có lòng từ bi chưa đủ. Người Phật tử còn phải dùng cái trí để rọi sáng lòng từ bi nghĩa là phải biết cách thương người, lo cho người. Hôm nay, bác đến với các cháu hơi trễ vì bác đã phạm một lỗi rất lớn đối với sự phát nguyện từ bi. Chuyện xảy ra như thế này. Sáng nay, Bác phải đến Phủ Thủ Tướng rất sớm để giải quyết vài việc khẩn cấp. Khi xong việc, trên đường đến chùa, lúc ngừng lại ở đèn đỏ, góc Chasseloup, Lareignère, bác thấy bên kia đường một người cụt chân đứng xin tiền. Bác bảo với tài xế chờ đèn xanh, rồi qua bên kia đường mới tấp vào lề, để làm bố thí cho người xin ấy. Khi xe đã ngừng lại, bác đưa hai đồng bảo chú tài xế đem cho. Ngại xuống xe, chú tài chỉ thò đầu ra, cầm tờ giấy bạc vẫy người cụt chân. Ông ta mừng rỡ, không cần chờ đèn đỏ, vội vàng khập khiễng băng qua đường. Mới đi được ba bước, một chiếc xe hơi trờ tới, thắng gấp nhưng trễ quá rồi; người ăn xin bị đụng, ngã lăn xuống mặt đường, cây gậy chống đập mạnh vào đầu chiếc xe. Nhiều xe bị dồn ủ lại, bóp còi inh ỏi. Người lái xe hầm hầm bước xuống, cúi nhìn cái đèn xe bị bể, lớn tiếng chửi rủa dữ dằn và đá vào người ăn xin, giục tránh gấp cho ông ấy đi. Lúc ấy, bác đã chạy sang đến nơi. Bác xin lỗi người lái xe và đỡ người ăn xin dậy. Bác thấy đầu ông ấy chảy máu, bác đưa ông ấy mười đồng bảo đi xe kéo đến nhà thương Bình Dân để làm thuốc ngay, nhưng ông ấy bảo không sao đâu và cầm lấy tiền".

Nghe đến đây, Thọ đưa tay nói: "Thưa Bác, cháu nghĩ là ông ấy sẽ không đi nhà thương và dùng tiền ấy để mua gạo nuôi vợ con, gia đình. Và như vậy thì hạnh từ bi của Bác càng tốt thêm".

Bác Truyền mỉm cười nói: "Cháu nói có phần đúng. Nhưng cháu nên nghĩ là rủi, vì bị thương ở đầu, óc não của ông ấy bị chấn động? Những nguy hại sau này làm sao mình biết được? Bệnh tật ấy đâu phải do ông ấy tự gây ra. Còn bác, tại sao bác không xuống xe, tự đem tiền sang cho ông ấy? Tại sao bác bắt một người tàn tật phải lê gót đến tận xe của mình để ngửa tay nhận tiền bố thí? Cách làm bố thí của bác tạo ra nhiều nghiệp quả có thể rất nặng nề. Đấy là một bài học về từ bi rất quí giá mà bác muốn nói cho các cháu nghe".

Em B. Lâm lại đưa tay xin nói: "Thưa Bác, cháu nghĩ là thông thường người ta cũng hay nói là cách cho quan trọng hơn cái mình cho. Chắc cũng giống vậy, phải không ạ?".

Bác Truyền gật đầu nói: "Cháu nói rất đúng. Nhưng cháu là con nhà Phật, cháu nên hiểu là trong thuận hạnh học của Phật Pháp, vấn đề thiện ác thường đi song đôi với nhau. Như trong lúc bác bố thí cho người ăn xin, đó là việc thiện. Nhưng cái việc thiện bác làm đó có tốt trọn vẹn không? Nếu bác xuống xe, tự mình qua đường để đưa tiền cho người ăn xin thì đâu có xảy ra chuyện ông ấy bị đụng xe, bị thương tích, đâu có làm cho người tài xế kia nổi sân, cáu giận chửi rủa, vung chân đá người tàn tật! Nếu hành vi từ bi của bác đã do ý muốn làm tốt, làm thiện, được hướng dẫn bởi trí sáng suốt thì mới thật là thiện. Đằng này, hành vi của bác lại có thêm lòng tham được tiện lợi, khỏe thân, như vậy cũng là si mê, cho nên trở thành ác".

B. Lâm lại nói: "Cháu đã hiểu. Vậy là việc làm của bác đang tốt hóa xấu, phải không ạ".

Bác Truyền gật đầu, sau khi nhìn khá lâu cô thiếu nữ nhanh mồm: "Đúng vậy. Và bác cám ơn cháu đã giúp bác bước sang vấn đề nghiệp thiện". Rồi quay sang đám thanh niên, thiếu niên, bác Truyền nói tiếp: "Các cháu người nào cũng hiểu thế nào là nghiệp quả. Vậy bác nói cho các cháu suy nghĩ thêm là hành vi nào của ta cũng có liên quan

đến nghiệp báo cả. Chỉ vì một sai lầm lúc làm bố thí sáng nay, bác đã tự tạo cho mình một nghiệp báo sẽ phải trả. Bác lại còn tạo cho ông tài xế kia một lúc dữ dằn, một ác nghiệp. Vì vậy bác mới nói hồi nãy là việc làm tổn hại đời này, đời sau gọi là ác; và việc làm nào do lòng yêu quí người, do ý muốn làm cho tốt đẹp cũng đều phải có trí suy nghĩ sáng suốt để đưa đến kết quả tốt đẹp, an ổn. Hành động thiện phải có tình thương cao quí, chân thật, trong sáng, không bợn nhơ vì tham sân si thì mới hợp với hạnh từ bi. Hơn nữa, phải dùng trí tuệ để suy nghĩ thật chín chắn về cái nghiệp sẽ tạo ra thì cái thiện mới thành. Đấy là căn bản của lý thuyết về nghiệp và duyên. Khi các cháu hiểu được như vậy thì mới đi sâu, đi xa trong việc tu tập dễ dàng hơn. Nói thì dễ nhưng làm thì sẽ rất khó. Các cháu nên nhớ là người Phật tử chân chính phải luôn luôn, suốt đời, từng phút từng giây, chú tâm trong việc tu tập để Phật tánh mỗi ngày một tinh tiến".

Nói đến đấy, bác Truyền xin phép được dứt lời để còn trở về Phủ Thủ Tướng làm việc tiếp. Buổi nói chuyện ngày chủ nhật ấy có một tác dụng rất lớn đối với gia đình Chánh Tín. Đa số các thiếu nữ đều là học sinh trung học của hai trường Marie Curie và Gia Long, tiêm nhiễm luận lý Tây phương, đã bàn tán rất nhiều về chuyện duyên nghiệp. Mỗi người một ý, mỗi trình độ một cách, nhưng những lời giải thích giản dị của ông Truyền làm cho đám học sinh Tây học thấy sự có mặt của mình, trong một Gia Đình Phật Tử, có một ý nghĩa về đạo lý chứ không phải đơn thuần là những dịp sinh hoạt cộng đồng, ngoan tốt trong những ngày nghỉ cuối tuần.

*

Thọ đi theo chúng tôi về nhà, đường Colonel Grimaud. Thọ là một thiếu niên Phật tử còn "thâm niên" hơn cả chúng tôi. Thọ là một trong những học sinh của lớp tối luyện thi do trường Leuret tổ chức cho tôi. Chính Thọ giới thiệu tôi với anh Huỳnh để tôi về trọ tại đây. Và ở đây tôi mới quen được Du và Hưởng. Chúng tôi ngồi ngoài sân, dưới gốc một cây bàng do mẹ anh Huỳnh trồng đã hơn 5 năm, từ ngày mấy mẹ con bỏ vùng An Cựu vào Sàigòn làm nghề buôn hải sản. Bà muốn có một cây bàng trước mặt nhà để nhớ lại những ngày chiến tranh đau khổ phải sang tận sở Canh Nông bên Thành nội Huế nhặt quả bàng và mù-u về đốt để sưởi. Những kỷ niệm xa xưa của miền Trung nghèo khổ, những mộng ước thanh bình trong thời kỳ biến động 48/50 làm cho gia đình anh Huỳnh và chúng tôi trở thành rất thân thiết. Chúng tôi được mẹ anh Huỳnh săn sóc, chăm nuôi như con.

Thọ, vừa gắp bỏ nước đá cục vào trong các cốc nước cam Con Cọp BGI vừa nói: "Hôm nay, em xin phép anh Huỳnh cho em ở lại ăn cơm ở đây. Mẹ em và chị Phượng, em Tín đi Cấp chắc về trễ, còn em thì lười nấu cơm".

Anh Ba đáp thay anh Huỳnh: "Việc ấy, em vào nói với chị Ba. Mấy anh và Bác không biết đến".

Thọ vui cười nói: "Vậy thì quá tiện vì chị Ba rất "bồ" với em.

Du nhìn anh Huỳnh tủm tỉm cười: "Thọ còn có sự bảo trợ của anh Huỳnh nữa, lo gì".

Anh Ba liền gằn giọng, nói: "Nữa! Anh Du sao hay thắc mắc chuyện người khác hoài".

Tôi và Hưởng nhìn nhau không nói gì. Anh Huỳnh cũng vậy. Sự thân mật của Thọ đối với gia đình anh Huỳnh nói chung và đối với anh ấy nói riêng luôn luôn đối với Du là một chuyện bất chánh. Người sinh viên cao đẳng điện tử này vẫn khẳng định nhiều lần với anh Huỳnh là mình chỉ đến phụ giúp tổ chức đoàn đội cho Gia Đình Chánh Tín chứ không phải nhân danh Phật tử, vì bản thân chưa phải là Phật tử. Như vậy mới là ngôn chánh danh thuận, không có gì lắc léo. Ý của Du muốn nói là trường hợp của anh Huỳnh ham hoạt động cho Phật Giáo là để có dịp lui tới

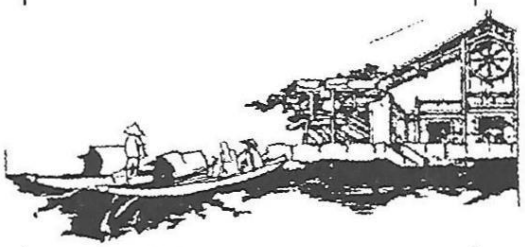

nhà Thọ, để rủ Phượng vào Gia Đình Phật Tử. Như vậy là không thành tâm, ngay chính. Hưởng và tôi cố giải thích cho Du hiểu rằng đấy cũng chỉ là vấn đề nhân duyên đưa đẩy và mưu tính của anh Huỳnh không có gì đáng trách, nhưng Du vẫn không đồng ý.

Lúc Thọ trở ra, thấy Du có vẻ muốn tiếp tục trêu anh Huỳnh, Hưởng nói với Thọ: "Hồi nãy em có vẻ không hoàn toàn hiểu ý của bác Truyền nhỉ".

Thọ thật tình:

- Vâng, hạnh từ bi, trí tuệ thì em hiểu theo định nghĩa thông thường, theo trình độ của em, chứ nói như bác Truyền hồi nãy, hậu quả của việc thiện mà liên quan đến nghiệp quả thì em... lờ mờ thôi.

Rồi quay sang phía tôi, Thọ hỏi: "Anh Hà thấy thế nào?"

Tôi muốn lấy một ví dụ nào thật cụ thể trong đời sống học sinh của Thọ để giảng, nhưng không nghĩ ra. Những nguyên tắc đạo đức tôi được tiêm nhiễm, nhập tâm trong quãng thời gian sống gần ông bà nội, cha mẹ tôi không bao giờ được giải thích, luận thuyết cả. Đức hạnh của bà tôi, nghĩa khí của ông tôi không lúc nào được nói thành lời. Sự ôn nhu, hòa nhã trong tình thương yêu bao la của bà tôi, của mẹ tôi đã nằm sẵn trong mỗi cử chỉ, trong từng lời nói, qua ánh mắt dịu hiền, long lanh trong những giọt lệ thương cảm, thấm nhuần nhẹ nhàng, sâu đậm vào tâm trí tôi như mật ngọt tôi được uống mỗi lần bị ho cảm, như làn nước mát lành mỗi khi tôi tắm trong dòng sông êm đềm nơi xóm làng nhỏ của tôi. Lòng thành khẩn tinh thần hưởng thượng, cái cao đẹp của sự tôn trọng tín nghĩa cũng không bao giờ được ông tôi, cha tôi đặt thành phép tắc khắt khe. Đời sống thường ngày mẫu mực, khiêm hòa của ông tôi gồm có những hành vi đan dệt những ngày tháng, làm thành cuộc đời hiếu nghĩa của một kẻ sĩ biết sống với số phận của mình. Thiện và ác, chính và tà, những mối tương quan giằng mắc, kết hợp những ý tưởng hành vi của con người cũng không lúc nào được đem ra bàn luận. Tôi chỉ biết sống theo gương của ông bà nội của tôi, cố làm tốt để khỏi phụ ơn trời đã đặt tôi vào cuộc đời, cho tôi được nghe tiếng cười, tiếng khóc, để tôi được thấy ánh bình minh, ngắm bóng trăng xanh, cho tôi được thấy hoa đơm mật cho bướm, cỏ cây, ruộng lúa tươi tốt dưới cơn mưa. Tôi học cách sống ở đời với lòng biết ơn những người và vật đã làm cho lòng tôi rung động vì yêu thương. Tôi có những người yêu thương tôi và tôi có nhiều người, nhiều thứ để yêu thương. Tất cả là một thực thể của cái hiện tại, rất vô cùng, rất bao la, rất miên man, trong ấy có tôi. Từ trước, về sau, từ đâu, về đâu không bao giờ là những câu hỏi tôi phải đặt ra cả. Cho nên tôi đành ngồi im, ngượng ngùng với danh vị thầy dạy học và Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử của Thọ.

Hưởng chậm rãi nói: "Hà không phải giải thích? Tôi xin kể một chuyện riêng về thiện và ác cho Thọ nghe, có lẽ sẽ giúp cho Thọ hiểu hơn vấn đề tương đối giản dị này. Chuyện xưa rồi, lúc tôi còn ở làng Ngọc Anh nhỏ bé, học lớp nhất trường Thế Dạ. Hôm ấy cũng là sáng chủ nhật. Nhà nghèo nên tôi phải phụ với mẹ tôi lên tận Nam Ô mua cau về bán lẻ ở chợ. Tôi vừa khuân hết mười mấy buồng cau vào để dưới hiên thì có một người đàn bà bồng con vào xin tiền. Thấy chúng tôi đang bận, bà ấy ngồi bệt xuống sân chờ. Mẹ tôi chợt quay lại và thấy bà ăn xin đang dùng cái nón rách quạt cho đứa con còn nhỏ. Mẹ tôi chạy xuống bếp định lấy cơm nguội đem lên cho hai mẹ con. Tôi liền nói: "Hôm qua mình ăn cháo mà mẹ. Hết sạch rồi". Cha tôi nghe nói lào xào cũng bước ra. Cha tôi bảo tôi lấy hai xu trong số tiền phải đóng cho trường để mua quyển Morceaux Choisis của Lafferranderie. Thứ hai này khoan đóng đã, chờ bán được cau hãy đóng. Mẹ tôi suy nghĩ một tí rồi mở bao tượng lấy hai xu đưa cho tôi. Tôi nói với mẹ tôi là không được, vì trường chỉ còn chờ vài đứa góp trễ là đi Huế lấy sách về. Thứ hai là hạn chót. Mẹ tôi bảo với tôi là không sao đâu, trưa mai là có tiền rồi và bà sẽ ghé trường đưa cho tôi. Tôi rất bực mình vì sẽ phải giải thích với thầy Vụ và có lẽ sẽ phải phơi bày cái nghèo ra trước mắt mọi người. Tuy nhiên, mẹ tôi đã lấy tiền ra và cha tôi còn đứng đấy. Tôi đành cầm tiền, hậm hực ra đưa cho bà ăn xin. Thay vì bỏ tiền vào nón bà ấy vừa chìa ra, tôi liệng hai đồng xu vào. Một đồng nẩy vào vành nón, văng ra ngoài, lăn vào chân tôi. Tôi dùng chân đá nó vào người đàn bà. Một mảnh đất nhỏ bị bắn lên, trúng nhằm mắt đứa nhỏ. Nó đưa tay giụi mắt, miệng bệu bạo muốn khóc mà không dám. Tôi quay lưng đi vào, lòng vẫn còn căm tức vì nghĩ đến những rắc rối sẽ đến với tôi ngày hôm sau. Người đàn bà bồng con đứng dậy, cám ơn rồi đi ra cổng. Đến gần bực cửa vào nhà, tôi mới để ý thấy mẹ tôi còn đứng đấy, tay run rẩy buộc lại cái ruột tượng, còn cha tôi đã trở vào nhà. Mẹ tôi

bảo tôi theo bà vào nhà. Tôi ngạc nhiên đi theo vì thấy môi mẹ tôi mím lại, khác thường. Bà bảo tôi đến cho cha tôi nói chuyện. Tôi chắp tay đứng một lúc lâu nhưng cha tôi chỉ ngồi nhìn lầm lì vào tách trà, không nói gì cả. Và mẹ tôi đi vào phía bàn thờ lấy cây roi mây, dùng vạt áo trước lau bụi rồi quay lại nói với cha tôi: "Lần này, tôi xin phép được thay quyền ông xử phạt nó". Cha tôi gật đầu. Mẹ tôi nâng roi lên ngang trán, vái về hướng bàn thờ rồi quay lại nói với tôi: "Con nằm xuống để mẹ đánh con. Mẹ đành phải mang tiếng người mẹ ác, nhưng mẹ không muốn mang tiếng làm người mẹ không biết răn dạy con, để cho con làm việc ác đức như hồi nãy. Con đừng buồn mẹ. Nằm xuống đi, con". Tôi leo lên sập, nằm gục đầu, để mẹ tôi đánh. Hai ngọn roi run rẩy chạm nhẹ vào người tôi, làm cho tôi đau đớn đến tận cùng ruột gan vì mẹ tôi vừa đánh vừa khóc nức nở. Đánh xong, mẹ tôi...".

Nói đến đây, Hưởng dừng lại, môi mấp máy chực khóc. Tôi nhìn Thọ và thấy Thọ ngồi nhìn sững ra phía ngoài đường. Anh Huỳnh vờ cầm cốc nước cam lên uống. Tôi không biết nói gì. Cả năm người ngồi yên không nói, mỗi người mân mê trong đầu những ý nghĩ chập chờn về thiện, ác, nhân ái, từ bi. Một lát sau, Thọ, vẫn nhìn thẳng trước mặt, lẩm bẩm nói như để cho chính mình nghe: "À, như vậy em hiểu tại sao mẹ nói làm sói con, làm hưởng đạo sinh chưa đủ, phải đến với Gia Đình Phật Tử nữa. Không có bố, làm anh trai lớn trong nhà, trách nhiệm nặng nề hơn chị Phượng nhiều". Tôi không thấy "tráng" Du nói gì. Có lẽ Du đang suy nghĩ về ý nghĩa của tôn chỉ giúp đời, giúp người của hưởng đạo và những lý thuyết về thiện ác vừa gặp ngày hôm nay. Còn tôi những lời lẩm bẩm của Thọ rơi vào trong tâm tưởng của tôi một cách nhẹ nhàng, êm ái. Từng giọt, từng giọt dịu ngọt rơi lên từng sợi ý nghĩ của tôi, tạo nên những rung cảm nhẹ êm, vang động đến tận cùng tâm tư của tôi. Tôi thở dài, rất lâu, khoan khoái, thoải mái. Nhân nghĩa, khiêm cung, lễ tín, trí tuệ, nhân ái, từ bi, tất cả bỗng ngời sáng lên trong tôi, hài hòa, giao hưởng, biến thành một tiếng chuông vang vọng, ngân dài. Những giá trị đạo đức cổ truyền, những đẹp, hay, tốt của con người đã nằm sẵn trong trí óc tôi vờn lên theo âm hưởng lung linh, cuộn tròn vào tỉnh thức của tôi.

Lúc ngồi vào bàn ăn, tôi đưa hai tay trân trọng cầm đũa lên và lâm râm niệm Phật. Du vụng về làm theo. Mẹ anh Huỳnh thấy chúng tôi không cười đùa như mọi khi, hơi lấy làm lạ nhưng không nói gì.

Hôm sau, Du và tôi bắt đầu học thuộc lòng những bài kinh sám hối và hồi hướng để lúc hành lễ với "các em" được thoải mái hơn. Tôi phổ nhạc những điệu tụng để đàn theo bằng accordéon, mỗi lần Gia Đình Phật Tử Chánh Tín - về sau với Gia Đình Chánh Tâm - hành lễ vào những ngày lễ lớn.

(Trích trong "***Dòng Sông Trầm Lặng***")

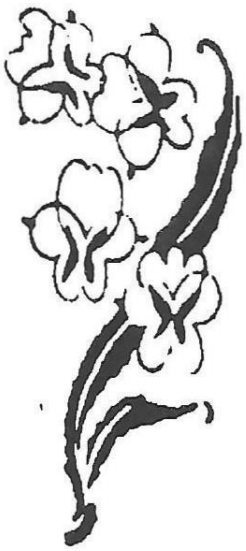

Kính Mừng
HỘI QUAN ÂM xây chùa

Góp phần hoằng pháp Hội Quan Âm,
Công đức xây chùa dốc đạo tâm,
Truyền thống phát huy tình gắn bó,
Hồng chung vang dội pháp cao thâm,
Đông Tây mấy thuở gây hòa điệu,
Âu Á một mai ngát tỏa trầm
Ơn Phật ơn nhà lo báo đáp
Duyên lành khánh chúc Hội Quan Âm

● Tiểu Uyên (Ngô - V - Hoa)

Bài họa I

Góp phần hoằng pháp Hội Quan Âm
Đạo hữu gần xa phát huệ tâm
Hạnh quý gắng gieo căn pháp ái
Duyên lành cố giữ đạo uyên thâm
Mười phương đuốc tuệ soi đường giác,
Ba cõi chơn không đượm khói trầm,
Thành tựu cơ đồ công đức vẹn,
Ngày sau lưu mãi tiếng dư âm.

● Diệu Lễ

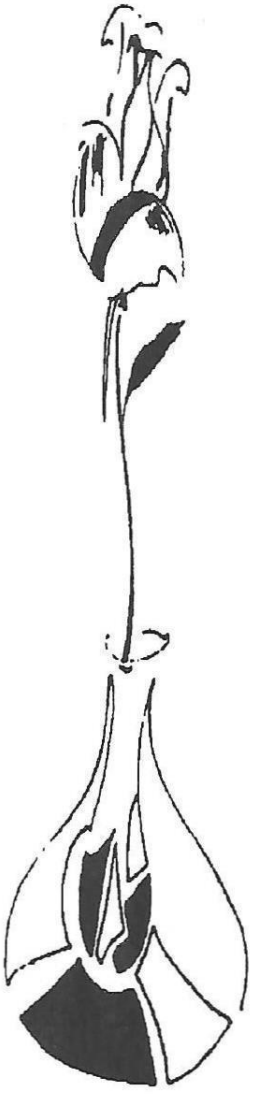

Bài họa II

Dù cho mới gặp vẫn tri âm
Phật phải tìm đâu? Phật ở tâm,
Vẫn có bình an trong hỗn loạn
Tưởng chừng đơn giản lại uyên thâm
Gió đưa câu kệ mười phương tỉnh,
Hương ngát tòa sen một đỉnh trầm
Hội quán từ nay cùng gặp gỡ
Thuyền từ bến giác, Hội Quan Âm.

● Hà Thượng Nhân

NỬA ĐẠM ĐƯỜNG

• **THÍCH NHƯ ĐIỂN**

Bầu trời tháng 3 năm nay tại Đức, mặc dầu chưa đến độ lập Xuân; nhưng đã sáng rỡ ra hơn mọi năm. Có lẽ đây là điều đền bù chăng, so với cái lạnh cắt da cắt thịt của tháng 12 năm 1996 vừa rồi. Ở Âu Châu đã có nhiều người chết vì lạnh, mặc dầu vẫn ở trong nhà, vẫn được sưởi ấm. Những ai sinh ra và lớn lên trong xứ lạnh, thường hay trông chờ cái ấm áp. Ngược lại, kẻ nào sinh ra từ vùng nhiệt đới, ít nhất trong đời mình cũng muốn xem cho được một lần tuyết bay. Cho hay đó là sự thật, mà cũng là hai mặt của một cuộc đời.

Đời người được chia ra làm nhiều giai đoạn khác nhau như tuổi ấu thơ, thiếu niên, thanh niên, trung niên và lão niên. Ai rồi cũng phải đi qua những chặng đường ấy cả. Có người đi suốt được một đoạn đường dài năm bảy mươi năm; nhưng cũng có người mới đi chừng vài bước chập chững vào đời đã nửa đường đứt gánh. Dầu cho công danh có rạng rỡ, sức khỏe vẫn còn ở độ trẻ trung; nhưng sự vô thường đến chẳng ai cưỡng lại nổi. Tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu cuộc ra đi và bao nhiêu cuộc hội ngộ tao phùng của nhân thế; nên nhiều khi nghĩ lại cảm thấy lời Phật dạy là *thậm thâm vi diệu*. Đó là 4 chân lý vi diệu, là 8 con đường đưa hành giả vào cảnh giới giải thoát khỏi sự khổ đau tục lụy.

Mỗi năm Chùa Viên Giác tại Hannover tổ chức 3 lễ lớn. Đó là đón Tết và Rằm Tháng Giêng, Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan. Ba lễ nầy hàng ngàn người đã về Chùa tham dự. Mấy năm trước thì Lễ Phật Đản đông hơn Lễ Vu Lan; nhưng bây giờ thì số người tham dự gần bằng nhau. Có thể con số lên đến 5.000 người. Rồi những năm trước đây, mỗi lần Tết đến chỉ năm bảy người, rồi dần dần lên năm bảy trăm người và bây giờ, mỗi năm đón Giao Thừa không dưới 2.000 người. Rồi ngày mồng Một, mồng Hai, mồng Ba và kéo dài cho đến Rằm Tháng Giêng. Có nhiều năm Chùa không tổ chức Rằm Tháng Giêng vào ngày âm lịch; nhưng đã có hằng ngàn người về lễ; nên bây giờ mỗi lần Rằm Tháng Giêng đến, Chùa phải chuẩn bị thật chu đáo, mới cung ủng được mọi nhu cầu cho Phật Tử về Chùa.

Năm nay (1997) từ Tết đến Rằm Tháng Giêng số người đi lễ độ 8.000 người. Đây là số lượng lớn nhất từ trước đến nay chưa từng có. So với người Việt Nam hiện ở tại Đức là 100.000 người, thì số người về Chùa mỗi lễ chưa đến 10%, không phải là con số lớn; nhưng có lẽ Chùa Viên Giác tại Hannover cũng không có khả năng dung chứa nhiều hơn nữa.

Sau những buổi lễ như thế mọi người ai cũng muốn được yên tịnh vài ngày, nhất là những vị lớn tuổi. Tôi cũng không ra khỏi thông lệ ấy. Tuổi đời mỗi ngày mỗi chồng chất, thì sức khỏe con người cũng phải giảm từ từ. Một cỗ xe chạy gần 50 năm rồi, dĩ nhiên phải cần tu sửa máy móc lại. Mới Tết nầy đây tôi lại nghe tin Hòa Thượng Thích Minh Lễ, Viện chủ Chùa Tịnh Tâm viên tịch, với tuổi mới ngoài 60. Hòa Thượng đã xây ngôi chùa Tịnh Tâm gần Paris trong vòng hơn 10 năm trời. Nay đã hoàn bị, thì Hòa Thượng lại ra đi. Để lại bao nhiêu ngỡ ngàng của nhân thế. Ai cũng phải tự hỏi mình rằng: Cuộc đời nó ngắn ngủi thế sao? Rồi một hôm đang dùng sáng, có điện thoại từ Mỹ gọi sang, báo tin Thầy Minh Hạnh, trụ trì chùa Xá Lợi tại Cali viên tịch, mới tuổi ngoài 50. Rồi còn bao nhiêu vị khác bị tật bệnh phải mổ nữa. Thế là những tin tức không vui nó cứ đến mãi với tôi. Chung quanh mình bây giờ còn ai, hay cũng chỉ mình mình. Suốt mấy mươi năm làm việc, hơn nữa đời người ta đã làm được những gì cho mình, cho tha nhân và bằng hữu. Đây có lẽ cũng là thời điểm quý giá nhất để tri thiên mệnh rồi chăng? Có nhiều người rất trẻ nhưng hiểu đạo và sống đạo một cách thuần thục; nhưng cũng có nhiều người rất già chỉ mải mê danh lợi, quên đi nội tâm và con đường mà ai ai cũng phải đến. Ta đang sống cũng có nghĩa là ta đang đi đến chỗ chết. Vì mỗi sát na biến chuyển là mỗi tế bào trong ta hủy diệt, thế giới cũng tan rã dần và đồng thời thế giới cũng cấu tạo lại một mô hình khác. Cái nầy thay đổi, cái kia cũng phải thay đổi để tồn tại và đổi hướng. Nếu ai nắm bắt được ý nghĩa đó, người ấy gọi là hiểu đạo. Kẻ nào cố tình không hiểu, hoặc hiểu một cách lờ mờ, kẻ ấy gọi là người đứng ngoài sự thật, hoặc kẻ chối từ sự thật.

Thế rồi vào một hôm vào tiết trời tháng ba sau Tết và Rằm Tháng Giêng, tôi có ý mời quý Cô và quý Bác lớn tuổi làm công quả cho chùa trong những ngày lễ, nên có cuộc du ngoạn một ngày. Địa điểm là Vườn Chim tại Walsrode. Nơi đây tôi chưa đến lần nào; nhưng vì nghe nói cảnh đẹp nên có ý đến xem. 25 người trên 3 chiếc xe nhỏ và một xe lớn. Đoàn người vui vẻ ra đi, mặc dầu trời vẫn vần vũ mưa. Cũng chẳng ai biết được rằng sẽ tạnh lúc nào; nhưng ai cũng có một niềm hy vọng, khi đến đó có được một bữa cơm trưa ngon miệng, và nhất là trời đừng mưa để còn đi xem những con chim đang bị nhốt trong lồng nữa. Trên đường đi từ Hannover đến Walsrode mưa càng lúc càng nặng hạt, có lẽ ai cũng rầu, không biết trưa nầy ăn cơm ở đâu đây? Ở trong xe, hay ngoài thảm cỏ thiên nhiên? Phải che dù đi xem hay lại phải về Hannover? Toàn là những câu hỏi khó khăn mà trong đoàn người không ai có thể trả lời cho ai được. Thế rồi cái gì đến nó phải đến. Khi đến nơi, đoàn người xuống xe thì trời tạnh mưa. Sau khi mua vé vào cửa thì mọi người hớn hở đón mừng ánh thái dương chói lọi chung quanh vườn. Sau bữa ăn trưa ngon miệng bằng đủ loại thức ăn, nào cơm vắt, muối mè; nào xôi bắp, bánh mì và các loại bánh trái khác. Thế rồi mọi người túa ra khắp nơi để xem những con vật thiên nhiên đang bị gò ép trong lồng. Chỗ nầy con két, chỗ kia con công, chỗ nọ con bồ câu; thỉnh thoảng lại có những anh chim se sẻ vào ăn ké với những con chim bị nhốt. Cảnh vật nơi đây thật tuyệt vời. Nếu là mùa xuân và mùa hè có lẽ còn đẹp hơn thế nữa. Vì mùa nầy mới chỉ có mấy loài hoa nở. Đi suốt 3 giờ đồng hồ, xem hết một vườn chim rộng cả mấy mẫu đất. Xem hầu hết gần 1.000 loại chim có mặt khắp nơi trên thế giới đã hội tụ về đây, ai nấy đều vui mừng hớn hở ra về. Khi bước vào xe thì trời lại đổ mưa, mây kéo đen nghịt. Ngồi trong xe ai nấy nói cười vồn vã. Nào khen con chim nầy đẹp, con chim kia hiếm. Cơm nầy ngon, bánh nầy lạ v.v... Có người lại nói rằng đoàn người mình có phước nên được trời thưởng v.v... và v.v.v... mọi câu chuyện đang nổ dòn tan thì tôi có ý chen vào câu chuyện, nên mọi người lại cố ý lắng nghe. Tôi bảo rằng: Thông thường khi con người tuyệt vọng, khổ đau hay oán trời, trách đất; oán người, giận mình. Đôi khi nản chí, muốn thối lui. Hoặc tự tử, hoặc hủy hoại thân mạng của mình, nhằm kết liễu đời mình cho sớm để được rảnh nợ, rảnh tay. Những người như thế cũng giống như chúng ta khi mai nầy, lúc mới ra đi trời mưa vần vũ, ai cũng rầu; nhưng thế thường là vậy. Hãy bước thêm bước nữa đi. Vì "sau cơn mưa trời lại sáng". Hay "ánh lửa ở cuối đường hầm". Niềm hy vọng không có gì để xấu hổ hết. Sự hy vọng cũng không mất tiền mua. Vì vậy chúng ta nên hy vọng và hãy chấp nhận những khổ đau và xin đừng chạy trốn khỏi khổ đau. Chưa chắc gì đã hết khổ mà sự khổ cứ đeo đuổi theo ta hoài. Trong cuộc sống của chúng ta, ai cũng có vấn đề. Không vấn đề nầy thì vấn đề khác. Không ai tự hào rằng trong suốt cuộc đời mình chưa gặp vấn đề nào cả; nhưng vấn đề của chúng ta là phải tìm cách giải quyết vấn đề, chứ không chạy trốn vấn đề. Vì càng chạy trốn vấn đề thì vấn đề vẫn còn đó chứ vấn đề không mất đi. Vì vậy, là kẻ trí, hay tự xưng là Phật Tử, nên nắm rõ việc nầy, tức là ta biết chấp nhận khổ đau, để tìm cách vượt ra khỏi sự khổ đau.

Trong xe mọi người yên lặng nghe tôi nói, không biết họ có nhận diện được ra chân lý nầy không, chứ riêng tôi, cơn mưa kia, sự tạnh ráo nọ là một bài học cho cuộc sống rất nhiệm mầu, mà hơn nửa đường của cuộc đời, tôi đã nhận chân ra được. Có nhiều người bịnh cứ nằm than thân trách phận và khổ đau giẫn vặt. Ai đến cũng cầu cứu và gặp gì cũng tin theo; nhưng người bịnh ấy quên một điều là thân bịnh tuy khó chữa nhưng cũng có ngày thuyên giảm; chỉ có tâm bịnh mới là điều đáng nói mà thôi!

Thế nào là tâm bịnh? Đó là bịnh vọng ngoại, cứ nhìn ra bên ngoài mà chẳng nhìn vào tự thân của mình. Người hiểu đạo sẽ tự hiểu rằng: sở dĩ mình bịnh vì mình có thân, mà đã có thân, vì do nghiệp lực cấu tạo

thành. Muốn hết bịnh phải sám hối tội lỗi để nghiệp được tiêu trừ. Khi nghiệp hết thì thân và tâm sẽ hết bịnh. Đó là nguyên tắc; nhưng rất ít người thực hành được. Khi nhìn ra ngoài sẽ dễ thấy mặt mày kẻ khác; nhưng khi nhìn vào trong, nó khó khăn vô cùng. Vì phải cần một lực tự chủ rất lớn và hiểu đạo một cách sâu sắc mới thực hành được.

Trên đường đời nhiều người đã từng trải, thì đường đạo cũng vậy thôi. Có nhiều lúc ta đi đến một nơi nào đó, tự nhiên hết đường đi. Lúc ấy cũng tự nhiên sẽ có một lối rẽ phải và một lối rẽ trái. Vì vậy trong kinh Dịch nói rằng: *cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu* là vậy. Thông thường cái gì đến cuối cùng, phải thay đổi. Khi thay đổi rồi thì thông suốt, khi thông suốt rồi thì trường cửu. Cứ thế và cứ thế biến đổi mãi cho đến vô cùng. Vì vậy Đạo Phật gọi thế giới nầy có từ vô thỉ và kết cuộc bằng cái vô chung là vậy. Không ai sinh ra trời đất cả, mà trời đất tự sinh tự diệt. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: *một niệm biến ba ngàn thế giới* là vậy và trong ba ngàn thế giới ấy cũng có thể thâu về trong một niệm hay trong một vi trần. Rồi trong vi trần ấy có sự hiện hữu của ba ngàn thế giới lớn nhỏ.

Mỗi người đều có một hay nhiều niềm vui trong cuộc sống. Nhờ đó mà người ta có lý tưởng cũng như mục đích để tin theo. Có người vui bên rượu chè, trai gái, sắc đẹp, cờ bạc. Họ có lý của họ khi làm việc ấy; nhưng niềm vui kia chóng tàn. Vui đó rồi khổ đau. Sung sướng đó rồi tục lụy cũng đó. Có người tìm niềm vui trong công ăn việc làm, nơi mái ấm của gia đình, nơi công sở, nơi hội họp v.v... chính những nơi ấy họ thi thố tài năng của họ. Khi thành công hay thất bại cũng chính là một bài học đích đáng cho cuộc đời; nên họ vui. Có người vui nơi cờ tướng hay đua ngựa, đô vật, thể thao, đá banh, lội nước v.v... đây cũng là những niềm vui của mọi người. Riêng tôi cũng có một niềm vui, đó là uống trà, đọc sách và sống với thiên nhiên. Ngày xưa cụ Nguyễn Khuyến đã khóc cụ Dương Khuê một bài thơ rất dài khi hay tin người bạn tri kỷ của mình đã mất:

"... Rượu ngon không có bạn hiền
Không mua không phải không tiền không mua
Câu thơ nghĩ đắn đo viết được
Viết đưa ai, ai biết mà đưa..."

Bốn câu thơ ấy đã nói lên được tình tri kỷ của bạn bè khi đối ẩm, khi làm thơ, khi xem hát, lúc rạng rỡ công danh khi xuất xử v.v... Riêng tôi thú uống trà có lẽ đã tạo cho tôi nhiều cơ hội trong việc viết lách. Nhiều lúc uống một ngụm trà, thưởng thức hương vị của cỏ cây, tôi thấy mình nhẹ nhõm. Đã nhiều lần uống, đã nhiều lần thưởng thức; nhưng tiếc rằng tôi không có bạn hiền, không có người tri kỷ để trao đổi vấn đề, mà khi uống trà tôi tự nhủ với mình là hãy nhìn vào bên trong đi. Hãy nhìn thật kỹ về bản lai diện mục của mình. Nhìn lại mình thử mình muốn gì, mình có thành thực với chính mình không? Hỏi rồi tự trả lời. Những lúc như thế quả là nhàn hạ và lúc ấy tôi thấy cuộc sống của người Tăng Sĩ đúng là cuộc sống của những phương trời cao rộng; như có lần Vĩnh Hảo đã nói:

Đọc sách là một niềm vui khác mà lúc nhỏ tôi vốn làm biếng hay nhận định không sâu sắc; nên rất ít đọc báo và sách. Không phải vì lý do ngăn cấm của nhà chùa, không được phép đọc những sách có tình cảm, xã hội ngay như sách của Tự Lực Văn Đoàn chẳng hạn, mà còn những sách về giáo dục, văn hóa, ngôn ngữ v.v... tôi cũng ít có thiệm cảm. Nhưng càng ngày càng lớn lên tôi thử làm quen với báo chí và sách vở; nên tôi cần phải đọc. Đọc đủ loại, từ tôn giáo, chính trị, văn hóa, nghệ thuật, biên khảo, nghiên cứu v.v... thấy rất là hay. Sau khi đọc mỗi quyển sách tôi có được nhận xét rằng: đó chính là những tinh túy về quan điểm của người viết.

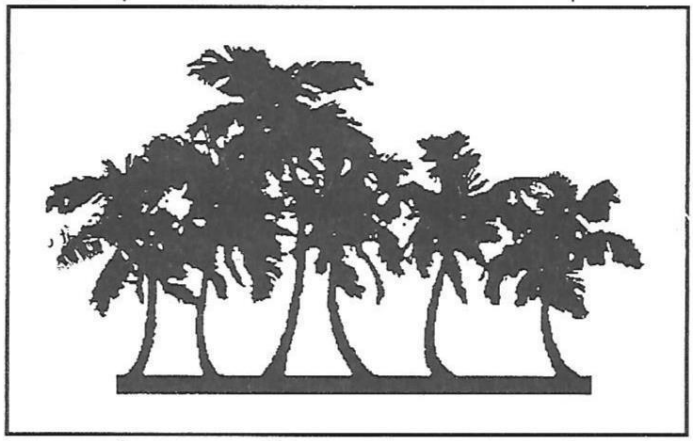

Dầu sách có dở đi chăng nữa, đó cũng là những điều ưng ý nhất của người muốn giới thiệu đến cho người đọc, trong ấy có mình. Vì lẽ ấy tôi không bỏ sót một cuốn sách, một tờ báo nào đã gởi đến chùa cả. Nếu rau quả cho ta trái ngon, quả ngọt; khi chúng ta ăn, phải cảm ơn chúng. Thì ở đây văn chương, sách báo cũng thế. Khi đọc, chúng ta nên cảm ơn người sáng tác ra giá trị tinh thần ấy. Cũng giống như mình cảm ơn con tằm và người dệt vải đã cho ta sợi tơ, sợi chỉ và áo ấm để mặc đấy thôi. Nếu thực phẩm ăn vào làm cho con người no lòng, đỡ đói; thì kiến thức có được từ sách báo cũng là món ăn tinh thần mà ta không thể thiếu được.

Nhờ đọc sách mà tôi biết được chuyện đông tây kim cổ. Nhờ đọc sách mà biết được thuật xử thế của người xưa. Ví dụ như những sách của Nguyễn Hiến Lê hay của cụ Vương Hồng Sển. Mới đây tôi có đọc tác phẩm "***Hơn Nửa Đời Hư***" của cụ Vương mới biết được rằng hai chữ "lì xì" có nghĩa là "hối lộ". Thế mà lâu nay tôi đã dùng chữ ấy hoài; nhưng đâu có hiểu như vậy được. Nhiều cách sống, nhiều câu chuyện của nhiều tác giả kể, làm cho mình nhớ lại được một thời xa xưa nào đó. Dĩ nhiên câu chuyện của họ kể không nhất thiết hoàn toàn phải đúng hết; nhưng dẫu sao, trên phương diện ngôn ngữ, nó cũng chuyển đạt được phần nào một số tư tưởng chính cho người đọc hiểu, mà người viết cần trao truyền kiến thức của mình cho kẻ khác hiểu biết thêm về một sự kiện.

Mỗi ngày đôi khi tôi đọc nhiều loại sách khác nhau. Nếu là sách hay, tôi có thể đọc trọn một cuốn mỏng. Nếu sách khó đọc, phải chia ra nhiều ngày để đọc cho xong. Cũng có nhiều cuốn đọc không xong, vì thời gian tính, hay đã bị lãng quên trong những chồng sách cũ ở trong phòng. Sách đã mang lại cho tôi niềm vui. Vì thế không có ngày nào là tôi không đọc sách. Đọc để học hỏi, đọc để hiểu biết và đọc để cho qua thời giờ.

Trong Thư Viện của chùa Viên Giác có hàng mấy ngàn loại sách khác nhau, dĩ nhiên là tôi chưa đọc hết; nhưng hầu hết những sách đáng đọc tôi đã dạo qua. Những pho sách của Đạo như Kinh Hoa Nghiêm 8 quyển dày, Kinh Bát Nhã 3 quyển, Kinh Bảo Tích 12 quyển, Kinh Đại Bát Niết Bàn 2 bộ dày, tôi cũng đã đọc và tụng qua. Đây là những bộ sách khó hiểu; nhưng phải kiên nhẫn. Những bộ Kinh nầy rất đồ sộ; nhưng ít người đọc, gáy không mòn. Ngược lại những bộ kiếm hiệp như: Anh Hùng Xạ Điêu, Thái A Kiếm, Hồng Lâu Mộng v.v... đã làm hấp dẫn nhiều người, gáy sách rách tới tả; nhưng ngoại trừ tôi, không bao giờ sờ đến ngoại trừ chỉ xem cái tựa, mỗi khi vào Thư Viện. Có lẽ những loại sách nầy sẽ buồn tôi lắm, không biết đến bao giờ tôi mới đọc được những loại sách nầy. Có lẽ phải có một lúc nào đó chăng? Tôi không có thành kiến với loại sách kiếm hiệp hay những loại cờ giải trí; nhưng chưa thấy hay khi đọc chúng hoặc lúc đánh cờ, mặc dầu chữ nghĩa trên bàn cờ tôi biết trọn vẹn. Có lẽ nơi sách kiếm hiệp có quá nhiều nhân vật, nhiều câu chuyện chồng chéo lên nhau nên tôi không thích chăng? Nhiều lúc cũng tự hỏi lòng; nhưng chưa có câu giải đáp.

Thông thường khi đọc sách, tôi đọc mục lục trước nhất, kế đó là lời nói đầu, sau đó mới vào nội dung. Vì lẽ tìm trong mục lục trước, ta sẽ có được cái nhìn tổng quát là ta muốn đọc mục nào trước, cứ vào đề ngay với mục đó. Khi đọc lời nói đầu của Tác giả ta sẽ có được một khái niệm tổng quát về nội dung của cuốn sách muốn nói gì. Nhiều người cầm tới sách có tật là xem hình trước. Hoặc khi đọc sách, gấp sách lại làm đôi, khiến cho ai yêu sách cũng cảm thấy đau lòng được. Khi đọc xong một chương sách hay một quyển sách tôi có thói quen là hồi tưởng lại về nội dung quyển sách họ đã nói gì, nhờ vậy mà sau nầy có dịp đọc lại, nếu là sách nghiên cứu, mình đã biết trước là chuyện gì sẽ xảy ra sau hoặc trước đó. Có nhiều người có thú chơi sách, chơi đồ cổ. Nhưng mua sách cũ về để bán cho có giá về sau cũng như đồ cổ là một việc khác. Người biết quý sách là những người biết thưởng thức nội dung của câu chuyện và hiểu được ý của tác giả muốn nói gì. Sách là niềm vui tri kỷ của tôi đã hơn mấy chục năm nay và hy vọng rằng niềm vui nầy sẽ còn ở mãi lại với tôi, khi

mắt mình còn tỏ và ý chí mình còn muốn học hỏi cái hay cái đẹp của người khác.

Đọc sách của Vĩnh Hảo, tức chú tiểu Tâm Quang ngày nào, tôi thấy tuổi thơ của mình cũng đã được dưỡng nuôi nơi chùa chiền, nên rất gần gũi. Những pho sách của Vĩnh Hảo như: Thiên Thần Quét Lá, Phương Trời Cao Rộng, Ngõ Thoát, Cõi Trói v.v... văn chương rất trong sáng, dễ đọc, nhất là lớp thanh thiếu niên được sinh ra và lớn lên nơi hải ngoại. Vì văn cú ấy không cầu kỳ; nhẹ nhàng mà sâu sắc. Cũng là chuyện tình; nhưng rất thơ mộng. Cũng là chuyện đạo, nhưng không có vẻ huyền bí, khó tin.

Một số sách khác của Đời cũng như của Đạo tôi đều có thưởng lãm qua. Đôi khi trong một quyển sách chọn được vài ý hay lấy ra vài câu mà làm tâm đắc. Cũng có nhiều quyển sách đọc xong rồi thấy trống vắng chơ vơ lạ lùng. Có lẽ đây là một thành công của tác giả muốn trao tặng đến người đọc chăng?

Rồi gần đây tôi có nhân duyên đọc được mấy quyển của Hạnh Tấn, Hạnh Nguyện viết và dịch như: Xử Phật Tình Quê; Uống Lửa Thở Đất; Milarepa v.v... thấy cũng hay hay. Những Thầy này là đệ tử của tôi, đang du học tại Ấn Độ. Thế hệ trẻ này tuổi ngoài 30 và chưa tới 40. Hai phần ba cuộc đời được giáo dục nơi ngoại quốc; nhưng những nhận định, những biểu lộ, những ước mong cũng rất đơn thuần mà chí lý. Văn vẻ còn mới mẻ; nhưng ý chí thì sâu sắc. Chỉ chừng ấy việc cũng có thể tiến bộ trong tương lai ở nhiều phương diện rồi. Mong rằng thế hệ trẻ này sẽ còn tiến xa hơn nữa.

Tôi vốn sinh ra trong một gia đình nông tang nơi xứ Quảng. Lúc nhỏ đã quen với hương đồng cỏ nội, sống mộc mạc nơi thôn dã với cây cối cùng lũy tre làng. Đấy có lẽ cũng là một lý do mà tôi rất trân quý thiên nhiên. Vì vậy mỗi lần đi đâu hay đến đâu có cảnh trí nhà quê, hoặc những nông trại trồng rau trái là tôi có cảm tình ngay. Sống nơi thị thành có nhiều tiện nghi thật; nhưng nói trói buộc con người vào những định kiến nhất định nào đó. Còn nơi thôn quê, cây cỏ là bạn, núi rừng là giao cảm giữa con người và sự vật. Thiên nhiên đó, cảnh vật đây đã làm cho tâm hồn con người phóng khoáng hơn, không sống vị kỷ cho mình nữa, mà hòa mình vào với núi sông cũng như vạn vật.

Có ai đó đi đến những chốn núi đồi vào một buổi sáng mùa xuân có hoa lá nở rộ, có chim chóc ríu rít trên những cành mận cành đào. Hay có người nào đó thường ngoạn nơi thôn dã vào một chiều thu, có lá vàng trải khắp lối đi, như vào chốn thiên thai, tuyệt diệu, mà chắc chắn điều này chúng ta không thể nào tìm thấy ở chốn thị thành được. Có lẽ đây cũng là cách nghĩ của riêng tôi, cũng có nhiều người ưa thích; nhưng cũng có lắm kẻ chê là quê mùa, dân dã; thế nhưng trong chúng ta ai cũng có một cách sống, một lối suy nghĩ khác nhau. Miễn sao những sự sinh hoạt ấy không ảnh hưởng xấu đến môi trường chung quanh là được. Thật ra những điều tôi nêu bên trên về sự ưa thích uống trà, đọc sách, vui thú thiên nhiên nó chỉ có tính cách cá nhân, không hại cho tập thể và cũng không bị ảnh hưởng chi phối với người chung quanh mình. Đây chẳng phải là lối sống tiêu cực; nhưng là một lối sống nội tâm, đơn thuần. Nếu trau giồi được hoàn bị thì cách uống trà cũng có thể trở thành một trà sư, cách đọc sách sẽ trở thành một người lão luyện và cách vui thú điền viên sẽ trở thành một cách thoát tục nho nhỏ trong chốn bụi trần này.

Có nhiều người thích cho người khác một cái gì đó và sống cho người khác lắm chứ. Như cho tình yêu; cho tiền bạc v.v... Nhưng trong tình yêu và tiền bạc chưa hẳn đã tràn đầy những thương yêu và hạnh phúc đâu, mà nhiều lúc trong sự thương yêu ấy vì vị kỷ nên vô tình hay cố ý chúng ta đã cho nhau những hờn giỗi, ghen tuông, đố kỵ rồi đi đến chỗ xa lìa nhau. Cũng chính vì thương yêu nhau ích kỷ cho nên chúng ta tự cho phép với nhau để nói những lời thương yêu nồng thắm và đồng thời chúng ta cũng mạt sát, chửi bới nhau rất thậm tệ, nếu đối tượng của thương yêu không làm giống ý mình. Vì mọi người đều chỉ muốn sống cho mình và rất ích kỷ khi thấy người mình thương không hợp ý. Chúng ta đâu có biết rằng trong mỗi một giây, một phút ở trên thế giới gồm 5 châu lục này xảy ra không biết bao nhiêu là chuyện cho 6 tỷ người này. Mới đầu thế kỷ thứ 20 nhân loại mới chỉ 3 tỷ. Vào cuối thế kỷ này đã vọt lên đến con số gấp đôi. Rồi đến thế kỷ thứ 21 chắc chắn quả đất này sẽ quá tải và dân số thế giới sẽ còn tăng lên nữa.

Chúng ta hãy có cái nhìn thoáng về một phương trời của nhân loại, chúng ta sẽ có được một nhận xét rằng, cứ từng giây từng phút đang có người sinh ra và có lắm kẻ chết đi. Có kẻ nắm bắt được hạnh phúc; nhưng đồng thời cũng có nhiều kẻ sa vào tội lỗi. Trong giây phút này có kẻ là triệu phú, đến giây phút thứ 2 trở thành kẻ ăn xin hay tù tội. Cũng chính giây phút này đây có những giọng hát rất hay được cất lên và cũng chính giây phút này đang có những bạc anh hùng cái thế đang hy sinh nơi trận mạc. Ồ trong hiện hữu này có những bà mẹ thật hiền từ và đồng lúc trong những hiện hữu ở chốn kia có lắm bà mẹ đang thù ghét con cái của mình. Ồ trong khoảnh khắc này có những con vật trong sở thú có người chăm lo tận tụy từng thức ăn, nước uống; nhưng đồng lúc ở những sa mạc Phi Châu, ở các rừng núi Brazil hay Ấn Độ, Trung Quốc có không biết bao nhiêu con cọp, beo, sư tử đang săn bắt những con nai tơ hiền lành vô tội. Đồng thời nơi này có những kẻ tạo tội lỗi ngút ngàn; nhưng cũng có lắm người xuất thế để chỉ làm việc từ thiện. Nhưng thói thường cái ác nó dễ xâm chiếm cái thiện. Dẫu cho cái thiện ấy có lý do tồn tại đi nữa; nhưng rất ít công bằng ở xã hội ô trược của dục giới này. Nếu có chăng, chỉ ở những nơi toàn là việc lành như thế giới Cực Lạc của chư Phật và chư vị Bồ Tát. Còn nơi cõi phàm trần này, con người càng ngày càng lún sâu vào hố thẳm của tội lỗi.

Có nhiều người bất lực sẽ buông xuôi hai tay và ngay cả ý thức để cho dòng đời cuốn trôi đi đâu thì đi, ngay cả việc đi về nơi vô định đi chăng nữa họ cũng chẳng màng gì. Vì họ không còn sức kháng cự nữa. Nhưng nếu làm như thế chẳng khác nào tiếp tay với tội lỗi và bóng đêm, mà hãy ngưỡng mặt lên với đời, nhìn sâu vào thực tại để chống đỡ những sự thất vọng, sự rã rời của tâm thức và thân thể. Ít ra chúng ta cũng còn được sống để trả nghiệp. Vì sự vay mượn từ nhiều đời nhiều kiếp trước, nó đã trói buộc chúng ta vào lợi danh và tục lụy.

Hơn nửa chặng đường, tôi đã đi và đã đến dĩ nhiên không phải chỉ đầy hoa thơm và mộng đẹp. Nhưng những khó khăn nếu có tôi phải ra sức chống chèo, quyết không lùi bước trước khó khăn trở ngại; nên mới có được ngày hôm nay. Đây không phải là một công trạng gì lớn lao cả, mà trong tất cả chúng ta ai cũng làm được. Tôi quan niệm cuộc sống của người xuất gia hay tại gia cũng giống nhau như cơn mưa và sự tạnh ráo của đất trời, vạn vật thế thôi. Người đi vào cơn mưa, nếu không được hướng dẫn bằng lý trí, sẽ nghĩ rằng trời sẽ mưa hoài nên đâm ra thất vọng não nề. Vì họ không biết rằng: "sau cơn mưa trời lại sáng". Đồng thời chúng ta cũng không nên hờ hững tin rằng mặt trời sẽ tồn tại mãi trong thế gian này, mà không có bóng tối phủ vây, để chỉ có niềm hy vọng mà không sẵn sàng chấp nhận sự thất vọng sẽ đến với mình và bất cứ ở vào thời điểm nào. Bóng tối và ánh sáng cũng giống như tội lỗi và chân lý; cái này đến thì cái kia phải đi. Chắc chắn rằng cái này sẽ khó nương tựa cái kia để mà tồn tại.

Thế giới ngày nay khổ đau chồng chất và loài người mỗi ngày gặp những cảnh khổ khác nhau. Nếu nhân loại biết nhận chân về sự khổ và cố gắng thoát ra những cảnh khổ tự mình gây nên ngay bây giờ hay những tháng ngày của những kiếp luân hồi sinh tử trước, thì hãy tự thức tỉnh mình để trở về nội tâm, tìm uyên nguyên của sự việc. Đó cũng là cách giải quyết sự sinh tử của đời mình, ngoài việc giải quyết uống ăn, manh áo mặc hằng ngày. Khổ đau thì ai cũng biết, tục lụy thì cũng ít người muốn vào; nhưng có lẽ vì nghiệp lực mà con người không kham nhẫn nổi, nên mới bị dẫn dắt vào những tội lỗi khổ đau. Vậy, điều căn bản là ta phải tự biết ta. Phải tự hỏi lại lòng mình, nên bước ra khỏi sanh tử luân hồi như ra khỏi cơn mưa để đến nơi ánh sáng chân lý. Hay chúng ta chấp nhận mãi đi trong cơn mưa của 6 nẻo luân hồi.

Viết lại những mảnh suy nghĩ vụn vặt này chỉ để đánh dấu một đoạn đường đã đi qua và những ngày còn lại trên thế gian này, để cho mình cũng như cho mọi người một cái nhìn đơn thuần nào đó trong cuộc sống. Biết đâu trong bài này, nếu có được những điều hay, thì quý vị nên áp dụng để hướng nội tâm mình vào một thế giới cao thượng hơn.

Viết xong vào lúc 9 giờ sáng ngày 19 tháng 3 năm 1997, trên chuyến tàu lửa tốc hành từ München về lại Hannover.

BUỔI CHIỀU TRÊN THÀNH PHỐ LẠ

•Vũ Nam

Trời Nam Cali lúc một giờ ba mươi chiều thật là ấm. Ngữ nghĩ lại cái lạnh giờ này ở Thụy Sĩ mà rùng mình: hai ba độ âm. Cây cam vàng trước căn nhà đối diện làm nổi đậm những đường nắng vàng, tô thêm cảnh ấm áp, một phản diện với khung cảnh ở Thụy Sĩ. Thiên đi cạnh nói với Ngữ khi chàng vừa khen với nàng là ở Cali quả thực có khí hậu không khác gì khí hậu ở Việt Nam:

- Hôm qua ở đây cũng còn mưa và lạnh. Cũng giống như đời em!

- Thôi đừng có giỡn nữa cô!

- Không, em nói thật. Hôm nay anh đến đây như đem ấm áp và nắng nóng đến.

Và nàng đã để cho chàng thấy vài giọt nước mắt sung sướng của nàng trong ngày tao ngộ sau mười tám năm.

- Chứ nơi đây nghe nói không nắng ấm quanh năm là gì.

- Đó là nắng của đất trời. Chứ đâu phải nắng trong lòng em. Nhưng thôi phân bua mãi mà làm gì. Em dẫn anh đi tìm một quán để ăn trong buổi trưa và chiều hôm nay.

- Không sợ chồng em đi làm về và đợi em buổi cơm chiều? Còn con em?

- Chắc chắn là anh sẽ ăn ở một quán ăn nào đó, trước khi về nhà. Lấy ánh mười mấy năm rồi em đã biết tính. Còn con em thì đã gửi nhà cô bạn, ăn chiều xong mình cùng lại đó để rước tụi nó về.

Ngữ nói một mình bâng quơ, mới đây mà đã mười tám năm rồi. Sau mười tám năm đôi trẻ yêu nhau giờ mới gặp lại.

- Anh nói gì?

- Không! Cũng chẳng có việc gì quan trọng.

- Bao giờ thì anh lại trở về bên Thụy Sĩ? Trở về với cái xứ "khỉ ho cò gáy" của anh.

- Còn ba ngày nữa.

- Đã nhớ vợ con chưa?

- Thì cũng đã thấy nhớ nhớ.

Ngưng một chút Ngữ tiếp:

- Em đã nói với chồng em anh là gì chưa? Biết để tối về còn lựa lời mà nói chuyện.

- Đâu có gì là quan trọng. Bồ và bạn ở xứ Mỹ này cũng có nghĩa như nhau. Tất cả đều dùng chữ "friend". Em đã nói anh là người bạn làm chung trong văn phòng của cái hãng dệt ở Bà Quẹo ngày xưa. Anh cứ giữ vậy mà nói.

Thiên lựa một quán ăn mà nàng nói chưa đến đây lần nào. Qua tấm vách bằng cửa kiếng trong suốt nắng bên ngoài đang tiếp tục vương vãi, xem ra như bên ngoài đang nóng lắm. Nhưng bên trong quán lại mát rượi. Lúc Ngữ đọc tờ "Menu" Thiên nhìn trên đầu chàng để tìm kiếm thời gian, dù chàng cố ngước cao để cho Thiên không nhìn được mái tóc đã điểm sương của mình.

- Tóc anh bây giờ cũng đã bạc.

- Thì cũng đã hơn bốn mươi tuổi rồi còn gì.

Chàng muốn nói ở em anh cũng tìm thấy tuổi già và sự chán chường trong ánh mắt, nhưng may sao chàng vẫn yên lặng để đọc cho xong những món thực đơn ngộ nghĩnh mà chàng biết khi trở về lại Thụy Sĩ chàng sẽ không bao giờ một lần đọc lại được, như những hư ảo phù phiếm của một đời người sẽ không bao giờ có trong đời sống của một vị chân như. Đàn bà bao giờ lại không sợ sự già nua. Thiên lại xác nhận điều đó. Giọng nàng buồn như tiếng gió rít nhẹ trong một ngày cuối đông:

- Tóc em không bạc nhiều như anh nhưng

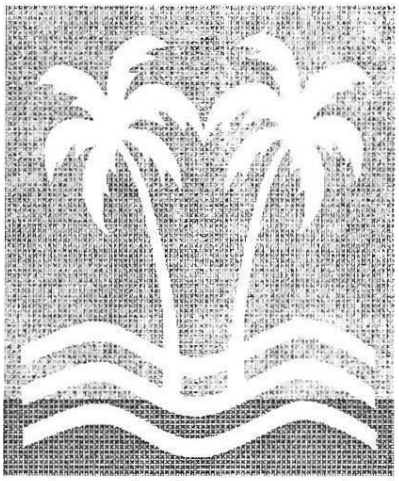

cũng đã rụng rất nhiều. Một hai năm nữa nếu anh gặp lại chắc thấy đầu em sẽ không còn tóc.

- Thì cứ dùng tóc giả. Không như đôi mình hiện tại đang xử dụng những giả tạo để đối xử với nhau hay sao.

- Chúng mình vẫn còn yêu nhau thật tình mà. Nếu không, anh đã không tìm đến em, trong khi anh chỉ có hai tuần ngắn ngủi ở Mỹ.

- Anh chỉ muốn nhìn lại em một lần, sau mười tám năm. Anh biết dù có gia đình nhưng em vẫn còn cuộc đời riêng lẻ. Như chiếc lá sẵn sàng chịu trở trọi chứ không để bị cuốn đi chung trong một luồng gió chướng.

- Anh nói thế có nghĩa là gì?

- Thì em cứ nói thật lòng mình đi!

- Hiện tại em chỉ sống cho hai đứa con trai của em. Như thế đủ rồi. Ở nước Mỹ này con hư hỏng cha mẹ rất đau lòng. Còn tình cảm thì... tình trong em đã chết từ lâu rồi.

- Xem em hiện tại có vẻ khô khan quá!

- Thật. Em và chồng em trong bao năm nay là hai người với hai đời sống. Nói đúng hơn là ở đời sống tinh thần. Đời sống tinh thần của ai người ấy lo phụng dưỡng. Còn vật chất thì thừa mứa. Ảnh đi sớm về muộn cũng vì quá lo cho vật chất.

Một lô tên tiệm Việt Nam nằm bên kia lộ đường Như Mai, Tân Lộc, Công Lý, Long Phụng v.v... cho Ngữ cái kết luận là đồng ý với ý tưởng của Thiên: Đời sống vật chất ở đây không thiếu, có thiếu chăng là thiếu cái đời sống tinh thần. Một tinh cầu sẽ cô đơn nếu không quay trong cùng một chuyển vận của Thái dương hệ. Không như ở Thụy Sĩ của chàng, tìm một tiệm có tên Việt Nam như ở đây thật là chuyện mò kim ở đáy biển. Dù là ở ngay những thành phố lớn như Genève hay Zürich. Đó là về vật chất. Nhưng còn về tinh thần? Nếu không biết an nhiên tự tại thì tinh thần cũng sẽ bị hư hao? Những người Thụy Sĩ không an định nên những buổi chiều cuối tuần khi muốn rời xa "phồn hoa đô hội" đã leo lên những loại xe bus được kéo bằng dây tuốt lên trên những ngọn núi cao chót vót của nước Thụy Sĩ. Trong chập chùng của những tuyết là tuyết, chỉ để xem mặt trời lặn trên đỉnh núi, mà tìm sự yên tĩnh! Cảnh vật đẹp kinh hồn. Nhưng những "cảnh tiên" như thế cũng chỉ để cho những bậc giàu có, dư giả của Thụy Sĩ hưởng thụ, còn người tỵ nạn mình thì đã được mấy người? Chỉ có nghe nói chứ cũng chưa ai đã chứng kiến được cảnh tiên ở trần thế ấy.

- Em thấy chuyện đó không khó cho bằng chuyện đã mười tám năm rồi mà anh vẫn còn tìm đến thăm em, trong khi anh chỉ vội vã trong hai tuần lễ ở Mỹ.

- Đó, vậy em mới thấy rằng em còn hơn mặt trời chiều lặn trên đỉnh núi ở Thụy Sĩ mà anh vừa kể. Anh đã khổ công mới bò đến tận nơi để tìm xem. Chỉ có người giàu mới xem được. Đi đã lâu mà xem thì chỉ với một thời gian ngắn ngủi.

- Trường hợp anh thì phải nói là những người giàu... tình... thì đúng hơn.

Lại cây cam trước cửa nhà của một người Mỹ. Ngữ nói Thiên đứng vào chàng chụp lấy một tấm. Chàng thấy không thể nào không xin hình ảnh của cây cam này để đem về làm quà cho gia đình, và cảm giác vui lâng lâng như Kha Luân Bố ngày xưa khi vừa đặt chân lên xứ Mỹ. Những trái cam vàng tròn trịa, ủn ỉnh, treo đầy tòn ten trên cành cây, hình ảnh này ở Thụy Sĩ chỉ thấy trong giấc mơ. Giấc mơ của người hạ giới được sống trong cõi tiên. Hình ảnh Thiên và cây cam vàng tạo thành một giấc mộng huyền bí đang nảy mầm sống trong đầu óc lú lẫn khô cằn của một người đàn ông đến tuổi trung niên. Giấc mộng qua. Chàng nghĩ đến đêm nay phải ngủ lại trong nhà Thiên mà lòng thấy ái ngại. Chồng Thiên sẽ phản ứng như thế nào khi mà đất Mỹ này mọi người đều có quyền giữ súng như món đồ chơi. Ngữ đã không từng thấy dưới xấp báo trước bàn tính tiền của một anh chủ tiệm là cây súng Colt thử thiệt là gì? Nghe nói anh đã từng nổ súng rượt tụi Mỹ da đen chạy trối chết với khẩu súng này. Và đâu đó mấy ngày nay chàng cũng đã nghe nói chuyện chết vì dạn vẫn là chuyện rất thường ở Mỹ. Như chú chuột đã một lần chết hụt bởi mấy hạt cơm no tròn khêu gợi đang rất đầy dưới cái bẫy. Chú

chuột rất sợ hãi. Nhưng Thiên thì nhất định không cho chàng đi mướn khách sạn để ngủ tạm qua đêm. Bộ anh dư tiền lắm hả? Khi không đi ngủ ở khách sạn chi cho tốn tiền. Cứ về nhà em ngủ. Cứ xem nhau như là bạn là được rồi. Hơn nữa em cần tâm sự với anh, y như anh cần em nên mới tìm gặp lại. Mặt trời hiện ra vun vút trên chín từng non cao, rải ánh sáng xuống những hàng chuối mọc đầy trong các khu vườn. Ánh nắng ấm trong ngày có che lấp dùm sự cô đơn của chàng trong đêm nay? Hai người một thời yêu nhau sẽ làm gì khi mà Thiên cho biết chồng nàng chỉ thường trở về đến nhà ở khoảng hơn mười giờ đêm? Business đã làm cho người đàn ông quần quật tối ngày. Kể ra thì chồng của Thiên cũng thuộc hạng người đã thành công trong cuộc sống mới này. Một cái siêu thị nhỏ đủ để đánh giá tài làm ăn buôn bán của anh rồi. Thiên chỉ có nhiệm vụ ở nhà lo nuôi cho hai đứa con trai ăn học đàng hoàng. Cuộc sống đầy đủ và ổn định. Nhưng tại sao thỉnh thoảng trong thư từ qua lại Thiên đã than thở với Ngữ rằng mỗi người vẫn có một đời sống riêng để thở. Hóa ra tiền bạc là của chung còn tình cảm vẫn là vốn liếng riêng của mỗi người. Bỗng chốc Ngữ thấy mình hơi bất nhẫn khi cố tình trở lại gặp Thiên. Cố khơi lại làm gì những ung nhọt trong một đời sống, vốn nó đã được lành lặn ở bề mặt. Hóa ra mười tám năm với đời sống im lìm ở đất Thụy Sĩ vẫn chưa chôn kín mối tình thời học sinh trai trẻ của chàng đối với nàng. Hóa ra vùng đất có lắm sương mù lạnh lẽo vẫn có cơ duyên để bùng lên những đồi núi lửa. Và những con suối dòng sông cùng những ao hồ mênh mông ở đó vẫn là những mạch nguồn bất tận cho những thi sĩ về tình yêu?

- Trước khi đến đây anh đã tìm hỏi khách sạn rồi. Anh còn bận nhiều việc lắm. Nhưng anh cũng chỉ muốn nhìn lại mặt em thôi. Chẳng lẽ vượt đại dương đến Mỹ được mà lại không bỏ được chút ít thì giờ để gặp em. Đi ăn với nhau đã là vui lắm rồi. Anh không ngủ qua đêm ở nhà em đâu. Lại, anh còn cố gắng ghé thăm vài người bạn. Bạn văn nghệ.

- Anh mà cũng có bạn văn nghệ? Thảo nào em chẳng biết. Anh ca, làm thơ, viết văn hay viết báo mà cũng có bạn văn nghệ?

- Anh làm thơ.

- Làm nhà thơ cũng là một điều hay. Anh đáng được cho em ngưỡng mộ lắm! Sao trong thư viết cho em có bao giờ anh làm thơ hay nói đến chuyện làm thơ. Đâu đọc cho em nghe một đoạn thơ của anh đi. Em chấm điểm cho để xem anh có đoạt được cái giải nào không. Ngày xưa ở trường nghe nói anh đã biết làm thơ và được các thầy khen lắm.

Yêu em trong muộn màng...
Yêu em trong nồng nàn...
Yêu em trong bàng hoàng...
Yêu em... Anh yêu em.
Sao nghe được không?

- Sao y như anh đang làm thơ cho em vậy?

- Thì đúng rồi. Thơ tình đối với anh là phải có đối tượng. Đối tượng của anh hiện tại là em. Và thơ mà làm với những cảm xúc bất chợt thì theo anh mới là hay. Nhìn em anh bất chợt nảy ra mấy câu thơ như vậy. Nghe được chứ hả?

- Ừ. Anh lấy bút hiệu gì vậy. Nói ra xem em có đã nghe qua lần nào chưa?

- Anh tập làm lâu rồi, nhưng chưa gửi cho báo đăng nên có bút hiệu mà cũng như chưa có.

- Đã lâu là bao lâu?

- Đâu cũng hơn mười lăm năm.

- Anh bao giờ cũng chậm chạp. Với tình yêu của em ngày xưa cũng vậy. Anh cứ lụt dụt chạy theo sau. Dù mười tám năm về trước anh là một trong những người em yêu mến nhất. Lúc nào anh cũng có một hoàn cảnh để biện bạch, để xa em. Hơn mười lăm năm cho một người làm thơ đáng ra anh đã nổi tiếng lắm rồi. Cứ mạnh dạn gửi báo xem sao. Em thấy thương cho anh quá, một con người luôn luôn có nhiều chuyện để đa đoan, lo liệu, để bỏ ra ngoài những mục đích chính của đời mình. Những mục đích đáng lẽ phải cố theo.

- Anh không được những hạnh ngộ tốt đẹp. Hơn nữa anh chỉ biết làm thơ tình với những kỹ thuật rất cũ. Nhà thơ muốn thành công là phải làm được cái gì mới hơn những người đi trước và phải làm được đủ loại. Anh không có tài, và cũng không có thì giờ để rong chơi trên chữ nghĩa. Em biết hoàn cảnh gia đình anh ở Việt Nam hơn ai hết. Còn rất nhiều những sợi dây chùm gửi khô cằn ở nơi đó đang bám chặt cái thân cây cũng không còn tươi tắn gì ở nơi đây, đó là anh. Dù anh có muốn làm đẹp cuộc đời bằng những dòng chữ, nhưng rồi cũng phải bị giới hạn là nợ áo cơm và ơn nghĩa sinh thành.

- Vậy chứ anh thăm những ai là văn nghệ sĩ mà anh quen ở Nam Cali này?

- Nói chơi với em vậy, chứ anh tìm gặp để biết mặt thì đúng hơn. Có ai quen anh đâu mà anh đi thăm. Nhưng anh lại nôn nóng gặp họ y như là anh nôn nóng để gặp lại em khi anh vừa đặt chân lên xứ Mỹ này. Gặp những người mà nếu kể tên ra em sẽ biết họ ngay.

- Trong khi tên tuổi của anh em chẳng khi nào biết.

- Thôi cay đắng với anh mà làm gì.

- Em không cay đắng. Em chỉ nói thật. Anh bao giờ cũng là người chậm lụt.

Môi Ngữ có mùi mặn, dù không có gió biển nơi chàng và Thiên đang đi. Cũng không có nước mắt. Đâu ai dễ đổ nước mắt cho một chuyện tình đã qua mười tám năm? Cũng không ai tốn nước mắt cho những chuyện văn nghệ văn gừng đã mười lăm năm nhưng vẫn chưa kết nụ. Môi Ngữ có vị mặn có lẽ vì tính tình Thiên. Bây giờ nàng cũng còi quá! Đất Mỹ mười mấy năm đã làm nàng trở nên cằn còi? Từng trải? Thiên đã không còn vẻ nồng nàn yếu mềm ngày xưa. Suy nghĩ lại, Ngữ thấy nhiều khi chính mình đã không thực tế. Đã không nắm bắt những đổi thay. Nhắm mắt một giây, như nuốt vội những chuyện không vui ở trần thế, Ngữ muốn biến mình cho nhanh chóng trở thành một lâu đài nào đó đứng sừng sững trên đồi núi cao ở miệt miền trung Âu Châu. Đứng sừng sững với những ngạo mạn riêng và những kỳ bí riêng cho một thời đã từng là thành quách của những vị chúa tể một vùng. Đầu ngất ngưởng đội trời cao, tay đưa lên bắt mây trắng bay qua, thân mình chắn ngang những ngọn gió chiều lồng lộng, dưới chân đạp lên những tên du khách ngưỡng mộ đang lụt dụt kéo lên đồi để chiêm ngưỡng mình. Lâu đài chắc chắn không có gì để sợ. Nhưng sau ý tưởng nhân cách hóa mơ hồ ấy, Ngữ lại sợ những khám phá bên trong lâu đài sẽ làm cho những người khách uất nghẹn vì những tầm thường đã chứa đựng bên trong. Có gì bên trong lâu đài hay chỉ còn lại là đao kiếm và áo giáp sắt của những thời đại cổ xa xưa. Có gì bên trong những nhà thơ, như ý tưởng đẹp Thiên đang có, hay như là những thanh kiếm và những chiếc áo giáp sắt đã loang lổ mà người trông nom phải lo chùi bóng mỗi ngày để làm vui lòng những người du khách sắp bước chân vào lâu đài để thăm viếng. Những mộng mơ bao giờ cũng đi xa và đi ra ngoài những cuộc đời chân thật và tầm thường. Rốt cuộc con người vẫn cố chạy theo những hư ảo ngoài tầm tay, mà quên đi những điều thiết thực cho cuộc sống. Tấm tranh đẹp và bài thơ hay sẽ không còn đẹp và hay khi chúng ta không cho nó một mái che nắng che mưa và những ngăn tủ kín đáo để bảo tồn, sau khi tác giả đã tung nó vào cho giới thưởng ngoạn, bao gồm kẻ thanh cao và người ô trọc. Đời sống của các họa sĩ ở Paris trong quyển truyện "*Of Human Bondage*" của Somerset Maugham lúc còn tại thế thì ngày nay người Việt mình không mấy còn ai dám sống như vậy nữa. Ngữ thấy mình đã hành động không theo suy nghĩ của mình. Chàng sống hiện tại theo cái cá tính mạnh mẽ của người đàn ông, nhưng lại có luồng gió đang từ đâu mang về trong lòng một nỗi niềm lo âu bất chợt. Bên cạnh chàng thì Thiên cũng chẳng hơn gì! Cuộc sống nàng như thành phố Austin nằm dưới lớp sương mù trong sáng nay khi Ngữ đáp phi cơ để chuyển chuyến bay đi Cali. Nàng đâu có biết, chỉ ở chừng cao độ hai ngàn mét nàng đã thấy nắng ấm và vùng trời xanh dương lồng lộng phía trên. Hóa ra con người vẫn và lúc nào cũng còn có những điều ngoài tầm mắt, mà triết lý một chút người ta gọi đó là sự vô minh. Nhưng đâu có phải chỉ mình Thiên là như vậy mà Ngữ trách nàng. Còn chồng nàng và cả chàng không đang cùng một lúc đang quay tròn trong đám mây mù đang bay thật thấp đó sao?

Buổi tối lúc gần mười giờ. Đêm đã phủ xuống từ lâu. Hai đứa con trai của chủ nhà đã ngủ ở tầng trên. Người đàn bà đã đủng nép đâu đó ở chân cầu thang cạnh cái công tắc của máy điều hoà không khí. Cứ mỗi phút nàng lấy tay vặn tăng thêm độ ấm cho căn nhà. Dưới phòng khách chỉ còn hai người. Một chủ một khách. Hai người đàn ông. Ngừng một chút người chủ giận giỗi nói tiếp:

- Từ lâu tôi đã có đọc được thư từ qua lại của anh và nhà tôi, dù nhà tôi cố giấu. Lúc đầu thì tôi có hơi ghen, nhưng thú thật với anh rồi từ từ tôi thấy không còn gì để ghen tức nữa. Nhà tôi cứ sống trong mơ mộng. Gặp anh cũng là người mà theo tôi chỉ biết mộng mơ. Nhà tôi âm thầm chê là tôi kém hiểu biết hơn nàng, thì ắt hẳn là phải khen

anh. Nhưng anh đến đây rồi anh mới thấy. Ở Mỹ không chỉ khư khư ôm chuyện mơ mộng, chuyện văn chương mà làm lẽ sống. Phải thực tế một chút chứ! Con cái đã lớn rồi. Nhưng cái tôi không ngờ là anh lại cũng cố gắng ghé thăm vợ tôi, trong khi đáng lẽ anh không nên ghé thăm. Có ích lợi gì? Đúng như trong thư anh hay viết hai chữ phù phiếm. Đúng, anh phù phiếm lắm! Hôm nay tôi về trước mười giờ là để muốn cho anh một bài học. Có thể chuyện viết thư tôi dở hơn anh, nhưng chắc chắn là tôi không mơ mộng lẩm cẩm như anh đâu. Vợ của người khác mà các anh cũng đem lòng thương nhớ mới thật là kỳ. Những mối tình thời học sinh thì ai lại không có, bao giờ lại không đẹp. Nhưng đừng có lấy nó mà làm tan hoang hạnh phúc hiện tại của người khác...

Trên đường lững thững trở ra chiếc xe mượn từ một người bạn trong trưa này để từ San Diego đi lên Little Saigon thăm Thiên, Ngữ thấy mình tính như vậy mà hay. Cuối cùng thì cái khách sạn mang tên Travel Lodge Inn ở trên đường Brookhur mà chàng đã lo dò hỏi trước vẫn là nơi trú ngụ qua đêm cho những tâm hồn lang bạc mơ mộng từ Âu Châu qua Mỹ như chàng. Nhớ lại tựa đề một truyện ngắn: "*Cali đi dễ khó về*", trên một tờ báo, chàng thấy một niềm vui cộng lẫn một nỗi xót xa bàng hoàng nào đó đang lâng lâng hiện lên từ những dòng chữ đáng yêu này. Có thể. Khi trở về lại Thụy Sĩ, nhớ lại Cali thì mỗi gương mặt của những người bạn đã gặp, gương mặt của Thiên, và ngay cả gương mặt hằn học của chồng Thiên trong một lần gặp gỡ vẫn là những khuôn mặt đáng yêu, đáng ghi nhớ từ mảnh đất Little Saigon nhỏ bé nhưng gợi lại cả một quá khứ vùng vẫy xa xưa. Rời khỏi Cali rộng dài với tấm lòng nói chung là đầy khoáng đạt và an tâm, duy chỉ có một điều mà Ngữ không an tâm chút nào, đó là khi nhớ lại những giọt nước mắt của Thiên trong phút giây đầu tiên khi hai người sau mười tám năm mới gặp lại- Ngữ ân hận về những đánh giá hời hợt của mình nơi Thiên trong buổi trưa này, nàng đâu có phải là không còn mềm mại và dịu dàng như ngày xưa. Chàng nhận ra phải chăng dù muốn bứt rời ra khỏi đời sống phù hư để sống cho thực tế, chàng vẫn còn thuộc về những người biết- yêu- những- giọt- nước- mắt, cũng như chàng đã từng biết yêu những dòng chữ trong những âm điệu thanh thắt u trầm ngay từ những ngày vừa mới lớn. Đúng y như chồng của Thiên đã nói: Anh phù phiếm lắm! Nhưng chàng không biết như vậy thì sẽ làm cuộc đời mình đau khổ hơn hay rộn ràng hạnh phúc hơn?

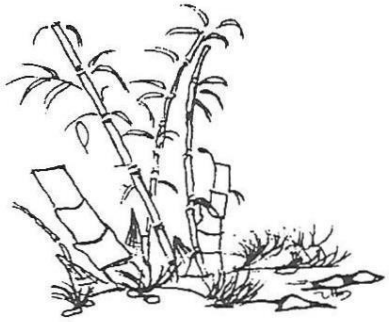

YẾN NƯỞNG

• **Giang Phúc Đông Sơn**

Ở Hòa Xuân, Trúc Giang, có chàng trẻ tuổi tên là Lâm Thanh, mồ côi mẹ từ thuở nhỏ, rất thông minh, học giỏi, nhưng là người có nhiều tham vọng, ưa thích cuộc sống xa hoa, vương giả, năm mười một tuổi đã thông thuộc bộ Kinh Toán Toàn Thư là một bộ kinh điển cao siêu. Phụ thân Lâm Thanh làm nghề buôn gỗ kiếm khá tiền nhưng phải vắng nhà luôn, không thể bỏ cậu ở nhà một mình nên lấy vợ kế là một cô gái xinh đẹp vốn làm nghề thợ nhuộm ở Tô Châu. Bà kế mẫu này lúc chưa có con riêng thì vẫn thường yêu quí mến Lâm Thanh, nhưng đến năm Lâm Thanh mười ba tuổi bà ta sinh đứa con trai, quay ra hất hủi, cư xử tệ bạc với cậu, đôi khi còn đánh đập cậu nhất là những lúc vắng mặt phụ thân Lâm Thanh. Lâm Thanh buồn bã, đau khổ, ban đầu định nói cho cha biết, nhưng thấy thân phụ những khi có mặt ở nhà, thường chỉ quấn quít bên bà kế mẫu với đứa em cùng cha khác mẹ nên lại thôi.

Năm mười tám tuổi, không chịu đựng nổi sự đối xử khắc nghiệt của người kế mẫu, Lâm Thanh thừa một đêm tối trời, không có cha ở nhà, lấy trộm một số tiền lớn và nữ trang của người kế mẫu, bỏ nhà ra đi phiêu bạt giang hồ. Trúc Giang có nhiều sông rạch, với những rừng trúc nổi tiếng, Lâm Thanh chỉ cần ra tới bờ sông là có ngay đò thuyền đưa cậu tới kinh đô. Nơi phồn hoa đô hội, sẵn ít tiền và vàng bạc trong người, Lâm Thanh kết bạn ăn chơi, tiêu xài vung vít, không nghĩ đến chuyện học hành, tưởng lai nên chẳng mấy chốc sạch túi phải đi làm phổ ky cho một phạn điếm nổi tiếng sang trọng ở kinh đô là Nam Thành Lầu kiếm tiền sinh sống. Vốn là người cao ngạo nên chuyện làm phổ ky ở Nam Thành Lầu, là nơi trước kia chàng thường hay lui tới, đối với Lâm Thanh là một điều sỉ nhục, nhưng nhất thời chưa tìm được lối thoát nên chàng đành cắn răng nhẫn nhục chờ thời. Cũng may là các phổ ky và tiểu bảo không lấy đó làm chuyện giễu, bêu riếu chàng.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, thấm thoắt Lâm Thanh làm phổ ky ở Nam Thành Lầu đã được hơn hai năm. Một hôm trong lúc Lâm Thanh đang bưng cơm cho khách thì có bốn năm người lạ mặt ăn mặc sang trọng bước vào phạn điếm. Lâm Thanh chạy ra mời khách vào một chiếc bàn trống, họ vừa an tọa xong đặt liền mấy món hảo hạng của tiệm với một vò rượu lớn. Vừa ăn họ vừa thì thầm bàn tán gì đó với nhau. Lâm Thanh nổi tính hiếu kỳ thỉnh thoảng lại gần vờ lau chùi, dọn dẹp các bàn bên cạnh, chú ý lắng nghe mới hay họ là người của thương cuộc Kim Thành - lớn và giàu nhất ở kinh đô, nơi có bán đầy đủ tất cả các mặt hàng, kể cả hàng hóa của nước ngoài - đang tìm người lo việc kế toán cho thương cuộc. Thấy thế Lâm Thanh vừa làm việc vừa ngâm nho nhỏ trong miệng nhưng cốt ý cho bọn họ nghe:

- Dễ lòa yến thắm trôn kim!

Một người trong bọn tinh ý quay sang nhìn chàng, thấy Lâm Thanh dù làm phổ ky nhưng mặt mày thông minh, tuấn tú liền ngoắc lại hỏi:

- Cậu vừa nói gì chúng tôi chưa hiểu?

Không ngần ngại Lâm Thanh vòng tay chào:

- Xin quý tôn ông thứ lỗi cho tiểu sinh tội đường đột. Dường như quý tôn ông đang cần người kế toán cho thương cuộc Kinh Thành?

Mấy người đó nhìn nhau, một người có vẻ là trưởng nhóm nhìn Lâm Thanh dò hỏi:

- Cậu đã nghe chuyện của chúng tôi?

Chàng gật đầu tự giới thiệu:

- Tiểu sinh họ Lâm tên Thanh, người ở Hòa Xuân, thuở nhỏ có học qua Kinh Toán Toàn Thư. Vừa rồi tình cờ nghe chuyện quý tôn ông nên không ngại tài hèn sức kém lên tiếng mong quý tôn ông thu nhận cho về phục vụ thương cuộc Kim Thành.

Người trưởng nhóm nhìn Lâm Thanh rồi rút trong người ra một chiếc bàn toán nhỏ trao cho chàng:

- Cậu tính cho tôi biết nếu ô thứ nhất trên bàn cờ có một hạt gạo, ô thứ hai hai hạt, ô thứ ba bốn hạt thì ô cuối cùng trên bàn cờ có bao nhiêu hạt?

Lâm Thanh cười, không chạm đến bàn toán trả lời ngay:

- Đó là số lượng gạo mà không một kho gạo nào trên đời này có thể cung cấp được.

Mấy người ở thưởng cuộc Kim Thành nhìn nhau gật gù. Người trưởng nhóm lên tiếng:

- Hay lắm! ngày mai cậu đến thưởng cuộc gặp ta.

Nói xong người ấy trao cho Lâm Thanh một tờ thiếp nhỏ bằng giấy Hoa tiên trắng rồi đủng dậy trả tiền, mấy người còn lại cũng vội vã đủng lên. Họ lặng lẽ đi ra ngoài trèo lên một chiếc xe tứ mã có hai chữ MB sáng chói gắn trước đầu và hai bên hông xe do bốn con ngựa trắng lớn cao hơn trượng kéo. Thời bấy giờ các loại xe song và tứ mã có gắn hai chữ MB rất đắt tiền vì do hãng Mạc Bình sản xuất hoàn toàn bằng gỗ lim rất vững chắc và êm ái. Lâm Thanh nhìn cỗ xe tứ mã sang trọng chạy đi rồi nhìn lại tờ giấy Hoa tiên thấy ghi: Dưởng Phong -Tổng quản Kim Thành Thưởng Cuộc, chàng biết là thời cơ đã tới nên trân trọng cất tờ giấy Hoa tiên vào người rồi vui vẻ huýt sáo tiếp tục công việc.

Rạng ngày Lâm Thanh chuẩn bị quần áo chỉnh tề, thuê ngựa đến Kim Thành thưởng cuộc. Đến nơi chàng mới thấy tiếng đồn quả không ngoa, toàn bộ thưởng cuộc là một tòa nhà lớn bốn tầng kiến trúc vừa sang vừa thật thẩm mỹ, tọa lạc trên một khoảng đất rộng hơn bốn mẫu vuông có kho hàng nằm cạnh bờ sông thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa từ khắp nơi đến, ngay trên cửa ra vào ở tầng hai là tấm biển lớn với bốn chữ Kim Thành Thưởng Cuộc mạ vàng sáng chói, người buôn bán ra vào tấp nập, nhân viên làm việc không hở tay. Lâm Thanh cầm tờ danh thiếp của họ Dưởng theo sơ đồ chỉ dẫn lên lầu bốn hỏi văn phòng của Dưởng Tổng quản. Một nhân viên đưa chàng tới căn phòng cuối cùng trên cửa ghi ba chữ Dưởng Tổng Quản. Lâm Thanh cám ơn rồi sửa soạn lại y phục trước khi đưa tay lên cánh cửa gõ nhẹ ba tiếng, bên trong có tiếng phụ nữ khàn khàn vọng ra:

- Xin mời vào!

Lâm Thanh đẩy cửa bước vào trong, một mùi hương ngọt ngào, quyến rũ tỏa ra khiến chàng thấy ngây ngất choáng váng. Trước mặt Lâm Thanh không phải là Dưởng Phong mà là một thiếu nữ thật diễm lệ, yêu kiều với chiếc lụa bào màu hoàng yến ngồi ở một chiếc bàn bằng huyền thạch với một ít sổ sách trước mặt. Lâm Thanh thoạt hơi bối rối nhưng tự trấn tĩnh được, vòng tay thi lễ:

- Tại hạ là Lâm Thanh, ngày nay có hẹn với Dưởng Tổng quản! Xin quý nương thông báo dùm.

Thiếu nữ mỉm cười, đủng dậy cúi chào đáp lễ rồi chỉ cái ghế đặt trước bàn, cất giọng khàn khàn:

-Tiện nữ là Yến Hoa, thư ký của Dưởng Tổng quản. Phiền công tử ngồi đây chờ, tiện nữ vào trình ngay.

Nói xong nàng nhẹ nhàng đẩy ghế ra đi vài bước, đoạn xoay người gõ nhẹ lên vách tường. Bấy giờ Lâm Thanh mới biết phòng Dưởng Phong nằm bên trong nữa, ngoài chỉ là phòng thư ký, chỗ Yến Hoa vừa gõ chính là cánh cửa. Sau tiếng gõ của Yến Hoa có tiếng Dưởng Phong vọng ra:

- Gì đó Yến Hoa?

Yến Hoa quay lại cười với Lâm Thanh lần nữa rồi mở cửa đi vào phòng, chỉ thoáng mất nàng trở ra mở rộng cửa ra hiệu cho Lâm Thanh đi vào:

- Dưởng Tổng quản cho mời công tử!

Chàng gật nhẹ đầu tỏ vẻ cám ơn rồi bước vào trong. Yến Hoa liền đóng cửa lại đi ra ngoài, mùi hương của nàng vẫn còn quyện đầy trong phòng.

Dưởng Phong đang ngồi trên một chiếc ghế bọc da hổ thật lớn, đặt sau bàn làm việc bằng đá cẩm thạch có bốn chân chạm trổ cầu kỳ, thấy Lâm Thanh vừa đi vào vừa vòng tay cúi chào, ông lịch sự đủng dậy tươi cười:

- Thôi miễn lễ! cậu ngồi xuống đi!

Lâm Thanh ngồi xuống chiếc ghế đối diện với họ Dưởng, hôm nay chàng mới có dịp nhìn kỹ ông, Dưởng Phong trạc độ ngũ tuần, diện mạo phúc hậu, hiền hòa, không có vẻ là một thưởng gia dù bộ y phục trên người ông thật sang trọng, đắt tiền. Ông nhìn Lâm Thanh đặt vài câu hỏi về gia thế, sở học của chàng. Lâm Thanh khôn ngoan chỉ trả lời những điểm nào thấy có lợi cho mình. Hai người đang nói chuyện thì có tiếng gõ cửa, rồi Yến Hoa đi vào, trên tay là một khay trà và bánh. Không hiểu vô tình hay cố ý, lúc đặt khay trà lên bàn, nàng chạm người vào tay Lâm Thanh, chàng nhìn khuôn mặt tươi cười của Yến Hoa mới thấy ở cổ nàng choàng một chiếc khăn len cùng màu với chiếc áo trên người mà lúc mới gặp không để ý nên không thấy. Lâm Thanh hơi ngạc nhiên vì bấy giờ thời tiết đang là xuân sang hạ, trời đã ấm áp nhiều, ít ai còn choàng khăn che cổ như mùa đông. Chờ cho Yến Hoa đi ra, Dưởng Phong mới rót trà ra tách nói với Lâm Thanh:

- Yến Hoa là điệt nữ mà cũng là thư ký của ta. Cô bé mồ côi cha mẹ từ nhỏ nên tính tình thất thường lắm, khi vui, khi buồn. Lúc cha mẹ chết khóc nhiều quá nên khản giọng từ đó đến nay, yết hầu trở nên nhạy cảm với thời tiết, lúc nào cũng phải quấn khăn. Nàng có học sơ qua về nghề thuốc và bào chế hóa chất. Còn cậu có thể cho ta biết thêm về Kinh Toán Toàn Thư được không?

Đang nói chuyện Yến Hoa họ Dưởng chợt hỏi Lâm Thanh. Chàng liền kính cẩn trình bày kiến thức của mình về Kinh Toán Toàn Thư. Dưởng Phong yên lặng lắng nghe, đôi lúc gật đầu nhẹ nhẹ có vẻ hài lòng. Thật ra ông hỏi Lâm Thanh cho có lệ chứ trong lòng không hiểu vì lý do gì ông đã có rất nhiều hảo cảm và sự nể trọng chàng trai trẻ này sau lần gặp ngày hôm trước. Chờ Lâm Thanh dứt lời, một lúc không thấy nói gì thêm, ông mới chậm rãi:

- Bắt đầu từ ngày mai cậu là người của Kim Thành Thưởng Cuộc. Yến Hoa sẽ hướng dẫn, giải thích cho cậu biết hoạt động của thưởng cuộc. Nếu mọi việc trôi chảy, tốt đẹp, sau sáu tháng cậu sẽ thay ta coi sóc công việc ở Kim Ngân Tài Vụ phòng. Người tiền nhiệm của cậu đã thất lộc hơn hai tháng qua khiến mọi chuyện ta phải đảm nhiệm tới nay, mấy người ngày hôm qua gặp cậu ở Nam Thành Lầu là nhân viên của phòng Kim Ngân Tài Vụ đó. Mọi chuyện cậu sẽ báo cáo trực tiếp với ta. Về lương bổng tạm thời mỗi tháng cậu lãnh hai trăm tiền vàng.

Lâm Thanh nghe tới đâu lòng như mở hội tới đó, chàng không ngờ Dưởng Phong lại hậu đãi chàng như thế, hai trăm tiền vàng là số tiền mà một gia đình ba người có thể sống được cả năm, một điểm khác khiến chàng vui không kém là từ nay sẽ có nhiều dịp kề cận người đẹp Yến Hoa mà giây phút hội ngộ đầu tiên đã gây cho chàng nhiều thích thú. Chờ họ Dưởng vừa dứt lời Lâm Thanh liền đủng dậy vòng tay cúi mình cảm tạ. Dưởng Phong cũng đủng dậy, ông bước ra cầm tay Lâm Thanh ân cần:

- Hy vọng rằng với sở học của cậu, Kim Thành Thưởng Cuộc sẽ càng ngày càng phát đạt. Để ta sai Yến Hoa dẫn cậu đi coi hoạt động của thưởng cuộc.

Nói xong ông gọi Yến Hoa vào, giới thiệu hai người với nhau, dặn nàng đưa Lâm Thanh đi một vòng quan sát sinh hoạt thưởng cuộc. Lâm Thanh cúi chào ông lần nữa rồi mới sung sướng đi theo Yến Hoa ra ngoài. Hai người đi bên nhau, Yến Hoa thỉnh thoảng quay sang nhìn chàng vừa cười vừa chỉ cho chàng các gian hàng của thưởng cuộc, giới thiệu Lâm Thanh với các nhân viên...

Hai người đi hết một vòng thưởng cuộc thì đã quá ngọ, Lâm Thanh ngỏ ý mời Yến Hoa đi ăn cơm trưa. Nàng chỉ hơi ngần ngừ giây lát rồi nhận lời, hai người dùng xe song mã của Yến Hoa tới Nam Thành Lầu. Những người giúp việc trong phạn điếm Nam Thành Lầu thấy ngày hôm qua Lâm Thanh còn bưng cơm nước như họ mà nay đột nhiên ăn mặc lịch sự đi với một thiếu nữ xinh đẹp, sang trọng vào phạn điếm, ai cũng ngạc nhiên, chạy ra hỏi han, chúc mừng. Lâm Thanh chỉ nói sơ qua mọi việc, trong khi Yến Hoa tỏ ý khó chịu vì thấy Lâm Thanh quen biết với đám phổ ky và tiểu bảo ở đó. Lâm Thanh nhận thấy điều đó nhưng lờ đi. Hai người ăn uống trò chuyện vui vẻ, giọng nói khàn khàn của Yến Hoa ban đầu cũng làm cho Lâm Thanh không hài lòng lắm nhưng sau cũng dần dần quen đi.

Ăn xong hai người đang tráng miệng bằng chè Lục Tào Xá thì một người phổ ky lớn tuổi đem ra một bình trà sen với hai chung nhỏ cúi chào Yến Hoa:

- Yến cô nương bữa nay tới đây thật là hân hạnh cho phạn điếm.

Yến Hoa chỉ nhếch môi cười nhạt không nói tiếng nào khiến người phổ ky hơi ngượng ngùng quay đi. Chờ cho người đó vừa khuất sau bếp, Yến Hoa mới nói nhỏ với Lâm Thanh, giọng khinh miệt:

- Lão phổ ky này làm việc chân tay, bưng cơm rót nước cho thiên hạ mà cũng học đòi thói trưởng giả. Lão mua một căn nhà với một mảnh vườn rộng trồng toàn bông hồng rồi tự đặt tên là Hồng Gia Trang ở cạnh nhà tiện thiếp.

Vừa lúc đó có ba bốn người nữa bước vào, họ đến ngồi ở bàn bên cạnh Yến Hoa và Lâm Thanh. Nhìn cách ăn mặc của họ Lâm Thanh đoán ra họ làm việc cho hãng xe Mạc Bình vì y phục của họ dính đầy mạt cưa và dầu mỡ, ngoài ra trên đầu người nào cũng

có chiếc mũ có thêu hai chữ MB nổi màu trắng. Yến Hoa có vẻ bực bội ra mặt, hối thúc Lâm Thanh trả tiền ra về. Thấy nét khó chịu, cau có trên khuôn mặt Yến Hoa, Lâm Thanh đành phải đứng dậy dù trong lòng chưa muốn. Hai người ra đến cửa, Yến Hoa chưa hết nhăn nhó khiến Lâm Thanh ngạc nhiên:

- Yến Nương! nàng bị sao vậy? Chè Lục Tào Xá không ngon à?

Yến Hoa lắc đầu, giọng miệt thị:

- Không phải! Mấy người thợ làm việc ở xưởng đóng xe Mạc Bình làm tiện thiếp không chịu được, thợ thuyền mà cũng đua đòi ăn trưa ở Nam Thành Lầu.

Lâm Thanh cũng là người cao ngạo nhưng không khinh thị người khác hay cũng có mà không tỏ lộ ra ngoài. Thái độ của Yến Hoa làm chàng hơi bực nhưng chẳng nói gì. Hai người lên xe trở về thương cuộc.

* *
*

Qua ngày sau Lâm Thanh bắt đầu vào việc. Chuyện đầu tiên chàng làm là một mình đi quan sát lần nữa các hoạt động của thương cuộc. Nhờ đã thông thuộc Kinh Toán Toàn Thư lại thông minh hơn người nên chỉ trong một buổi sáng Lâm Thanh đã am hiểu cách thức tổ chức, điều động, phân phối hàng hóa trong thương cuộc. Sau đó đến xế ngọ Lâm Thanh trở về Kim Ngân Tài Vụ phòng lấy tất cả sổ sách của người tiền nhiệm ra xem. Một điểm khiến chàng vô cùng thắc mắc là rất nhiều đơn xin nhập một số hàng hóa từ nước Hà Lan bị các quan chức sở tại từ chối mà không nêu rõ lý do.

Lâm Thanh còn đang thừ người suy nghĩ, tìm hiểu nguyên nhân của sự việc thì cánh cửa phòng chợt mở rồi Yến Hoa yểu điệu đi vào cười thật tươi:

- Xin Lâm huynh thứ lỗi cho tiểu muội vào không báo trước! Tại Dương Tổng quản mời Lâm huynh qua dùng cơm trưa mà nãy giờ không thấy Lâm huynh nên tiểu muội tưởng Lâm huynh chưa trở về.

Lâm Thanh đang định quở trách nàng về việc vào phòng mà không gõ cửa nhưng thấy Yến Hoa thân mật thay đổi cách xưng hô nên lại thôi. Chàng xếp sổ sách đứng dậy:

- Tổng quản chưa ăn cơm trưa sao?

Yến Hoa gật đầu trìu mến nhìn chàng:

- Lâm huynh mới vào làm mà được Tổng quản ưu ái hơn cả tiểu muội nữa đó.

Hai người sánh vai đi qua phòng họ Dương. Lâm Thanh thấy ở đó có thêm mấy người thuộc các phòng vụ khác mà ngày hôm qua Yến Hoa đã giới thiệu với chàng. Thấy họ Lâm và Yến nương vào mọi người đều đứng dậy chào, vì theo cách tổ chức của Kim Thành Thương Cuộc thì người chỉ huy cao nhất là Tổng Quản, thứ nhì là Trưởng phòng Kim Ngân Tài Vụ. Phòng này quyết định lương bổng của nhân viên thương cuộc, kết toán lợi nhuận, cũng như đề nghị giá cả buôn bán cho phòng mãi dịch... Thấy mọi người hiện diện đầy đủ Dương Tổng quản mời mời tất cả sang phòng ăn. Đến bấy giờ Lâm Thanh mới biết rằng Dương Phong ăn, ở, sinh hoạt luôn trong thương cuộc.

Mọi người cùng ngồi vào bàn, không hiểu vô tình hay cố ý, họ Dương để cho Lâm Thanh ngồi bên cạnh ông, kế đó là Yến Hoa. Thức ăn có lẽ được đặt ở nhà hàng vừa được dọn lên hơi nóng còn bốc nghi ngút. Vừa ăn họ vừa bàn luận đến công việc của thương cuộc. Nhân dịp đó Lâm Thanh liền hỏi Dương Phong về việc đơn xin mua hàng ở Hà Lan bị từ chối. Ông cho chàng hay là các quan chức liên hệ đòi tiền hối lộ quá nhiều nên ông không thể thỏa mãn, vì thế họ thù nên không cấp giấy phép cho thương cuộc nhập hàng ở Hà Lan để trả thù. Lâm Thanh im lặng suy nghĩ, chờ đến cuối bữa ăn, lúc mọi người đã tráng miệng và uống trà chàng mới lên tiếng:

- Thưa Dương Tổng quản! tiểu sinh đề nghị chúng ta nên có một quyển sổ đen để ghi những chỗ cần phải chi tiêu mà không thể công khai kết toán được.

Dương Phong cầm tách trà đang định uống lại đặt xuống, ông nhìn mọi người xong quay sang nhìn chàng:

- Ý của cậu là lập một quỹ đen để đút lót, biếu xén các quan chức để dễ dàng có giấy phép nhập cảng hàng hóa phải không?

Lâm Thanh gật đầu:

- Thưa Tổng quản, Hà Lan là xứ có nhiều sản phẩm chế biến từ nông nghiệp, nhập hàng từ Hà Lan về mà phải tốn quá nhiều, tất nhiên là lợi nhuận sẽ ít so với những mặt hàng khác, nhưng qua đó hàng hóa của thương cuộc chúng ta sẽ đa dạng hơn và điều này sẽ lôi cuốn người tiêu thụ kéo về đây mua bán nhiều hơn. Ngoài ta còn một mặt hàng khác mà tiểu sinh đang nhắm là...

Chàng ngừng lại chồm người qua ghé sát tai họ Dương thì thầm. Dương Phong hơi nhíu mày không nói tiếng nào, nhưng nét mặt ông lộ vẻ đăm chiêu. Những người khác không ai lên tiếng nhưng gật gù có vẻ đồng ý với Lâm Thanh. Thấy Dương Phong im lặng khá lâu, mọi người đều nhìn về phía ông chờ đợi, mãi một lúc sau ông mới nghiêm nghị nhìn Lâm Thanh lắc đầu:

- Việc thành lập quỹ đen ta cần có thời gian để suy nghĩ thêm. Tạm thời mọi việc cứ tiến hành như trước.

Nói xong ông liền đứng dậy, Lâm Thanh định lên tiếng nói thêm nhưng chợt thấy Yến Hoa nắm tay áo mình kéo nhẹ nên thôi. Mọi người lục tục rời khỏi phòng ăn.

Đến chiều Yến Hoa mời Lâm Thanh về nhà nàng chơi và ăn cơm tối. Trên đường về hai người ghé tiệm ăn đặt cơm đem về vì bản tính Yến Hoa không thích nấu nướng.

Hai người ăn uống, trò chuyện thật tương đắc. Ăn xong Yến Hoa cùng Lâm Thanh kéo nhau ra sân uống trà, ngắm trăng, vì tối đó trời trong, trăng tròn, cảnh vật thật thơ mộng. Lâm Thanh ngồi sát bên người đẹp trên chiếc trường kỷ trong sân kê dưới một gốc tùng lớn, mùi hương từ người Yến Hoa toát ra khiến chàng ngây ngất, cảnh trí lại vô cùng tình tứ khiến Lâm Thanh cầm lòng không đậu nắm lấy tay nàng kéo vào lòng. Yến Hoa quay sang nhìn chàng mỉm cười, cặp mắt thật ướt, hai người ôm lấy nhau. Tối hôm đó Lâm Thanh ngủ luôn ở nhà Yến Hoa.

Trong lúc má tựa vai kề, ái ân nồng đậm Yến Hoa thỏ thẻ hỏi:

- Chàng có biết vì sao ban trưa, lúc dùng cơm, khai đang bàn việc lập quỹ đen, bị Tổng Quản từ chối, thiếp ngăn chàng đừng nói gì thêm không?

Lâm Thanh cười, vuốt nhẹ má Yến Hoa:

- Nàng nhắc ta mới nhớ lại, vì sao vậy?

Yến Hoa nhìn chàng, ánh mắt đầy bí ẩn:

- Dương Tổng quản là thúc thúc của thiếp, ở với ông đã lâu, thiếp biết tính tình thúc thúc như thế nào. Một khi ông đã quyết định một việc gì, đố ai thuyết phục được ông thay đổi ý kiến. Nhưng chàng đừng ngại, mọi dự định chàng cứ tiến hành, thiếp sẽ hết lòng giúp đỡ, nếu cần thì thiếp sẽ... Yến Hoa ôm lấy đầu Lâm Thanh thì thầm vào tai chàng. Lâm Thanh giật mình xô nhẹ nàng ra:

- Thật ư?

Yến Hoa gật đầu:

- Chỉ cần chàng trọn đời yêu thiếp là đủ, ngoài ra thiếp chẳng quản ngại chuyện gì giúp chàng hoàn thành sở nguyện. Tuy nhiên mọi việc chàng phải chờ đến khi chính thức trở thành Trưởng phòng Kim Ngân Tài Vụ.

Lâm Thanh im lặng suy nghĩ về những lời nói của Yến Hoa, một lúc sau quá mệt mỏi chàng ngủ thiếp đi từ lúc nào không hay.

*
* *

Thương Cuộc Kim Thành từ ngày có Lâm Thanh về làm việc phát triển rõ rệt. Lâm Thanh là người thấu hiểu những tinh túy của bộ Kinh Toán Toàn Thư lại khôn ngoan và táo bạo trong việc kinh doanh, có tài điều hành, tổ chức nên lợi nhuận hàng tháng của thương cuộc tăng lên không ngừng khiến Dương Tổng quản rất hài lòng. Chưa hết thời hạn thử thách công việc ông đã ra thông tư chính thức bổ nhiệm Lâm Thanh làm Trưởng phòng Kim Ngân Tài Vụ đồng thời là Phó Tổng Quản thay thế ông mỗi khi ông có việc đi xa.

Lâm Thanh trong lúc đó tìm cách kết thân với các quan chức địa phương có liên hệ đến việc làm ăn của thương cuộc bằng cách cho người biếu xén, đút lót tiền bạc hay quà cáp đắt tiền..., đồng thời thâm lạm cho mình một ít làm của riêng. Việc làm này, Lâm Thanh với sự đồng lõa của Yến Hoa không hề cho họ Dương hay biết. Đương nhiên ông không phải là người kém cỏi để mọi người có thể qua mặt dễ dàng. Tuy nhiên vì quá tin cậy Lâm Thanh, lại có sự tiếp tay của Yến Hoa, hơn nữa lợi nhuận hàng tháng vượt trội hơn trước nên ông không để ý phát hiện ra.

Mọi việc tiến triển tốt đẹp như Lâm Thanh hoạch định. Một thời gian ngắn sau chàng dọn về ở chung luôn với Yến Hoa khiến trong thương cuộc bắt đầu có lời xầm xì bàn tán. Dương Phong hay được, nhưng thương Yến Hoa và quý trọng Lâm Thanh ông chỉ gọi hai người vào quở trách và bắt họ Lâm phải lập tức làm đám cưới với nàng để tránh những lời đàm tiếu, dị nghị. Dĩ nhiên

Lâm Thanh và Yến Hoa chẳng ai có lý do gì để phản đối chuyện đó.

Một hôm Dương Phong nhân đi kiểm soát một vòng trong thương cuộc chợt thấy ở một quầy hàng bán dược thảo có bốn năm người trẻ tuổi đang cãi cọ với nhân viên thương cuộc. Ông liền đi đến xem chuyện gì xảy ra, mới biết rằng mấy người trẻ đó đang hỏi mua á phiện nhưng nhân viên thương cuộc từ chối và cho biết loại hàng đó chỉ bán vào một ngày cuối tuần mà thôi. Dương Phong vô cùng sửng sốt, ông hỏi nhân viên bán hàng:

- Ở đâu mà cậu có loại độc dược đó để cung cấp mỗi tuần một ngày?

Người đó thấy Dương Phong hỏi vậy sợ tái mặt:

- Dạ! dạ! Thưa tổng quản, Lâm phó tổng quản hằng cuối tuần vẫn đem đến giao hàng cho chúng tôi và dặn chỉ bán vào một ngày cuối tuần mà thôi.

Dương Phong nghe vậy vừa giận vừa sợ vì tính ông không thích dính dấp đến quan nha. Đây là loại hàng quốc cấm, người dân không được phép tiêu thụ hay buôn bán nếu không có giấy phép đặc biệt của triều đình, giấy phép này theo sự hiểu biết của ông rất ít người xin được. Ông biết ngay Lâm Thanh một là chạy chọt xin được giấy phép, hai là đã lén lút cấu kết với quan chức địa phương để kinh doanh loại này. Dương Phong nhớ đến những lời đề nghị của Lâm Thanh lúc mới về làm việc cho thương cuộc đã bị ông từ chối, ông không ngờ Lâm Thanh đã lẳng lặng qua mặt ông chỉ trong thời gian ngắn. Nhưng là một người tính tình khoan hòa và trầm tĩnh, ông chỉ nén giận ra lệnh cho người bán hàng giao hết số lượng á phiện hiện đang có trong gian hàng dược thảo cho ông rồi đi lên văn phòng gọi Lâm Thanh sang chất vấn.

Vừa bước vào phòng Dương Phong, thấy mấy cân á phiện để đầy trên bàn làm việc của ông, Lâm Thanh hiểu ngay là chuyện gì đã xảy ra. Nhưng nhờ đã chuẩn bị trước phòng khi sự việc đổ bể nên chàng vẫn bình tĩnh vái chào Dương Phong:

- Thưa Dương thúc thúc!

Dương Phong không nói tiếng nào, chỉ đống á phiện nằm trên bàn đưa mắt nghiêm khắc nhìn Lâm Thanh. Chàng ngồi xuống, nét mặt làm ra vẻ đầy ân hận:

- Thưa thúc thúc! Tiểu điệt đã có điều làm không đúng, nhưng xin thúc thúc nghĩ đến số lợi nhuận mà ta đang thu vào hàng tháng, mặt hàng này đã đóng góp không ít. Ngoài số lượng mà ta cung cấp cho các thương điếm, số khách hàng tiêu thụ lẻ cũng không phải là ít. Tiểu điệt không dám trình báo thúc thúc vì biết thúc thúc sẽ không đồng ý, nhưng vì tương lai và sự phát triển của thương cuộc, tiểu điệt đành phải làm đại, vì đây là mặt hàng nhất bản vạn lợi. Mong thúc thúc lượng thứ cho.

Dương Phong lắc đầu, ông nhìn thẳng vào mặt Lâm Thanh, cái nhìn như soi suốt những ý nghĩ của chàng khiến Lâm Thanh bối rối, ông nói giọng vẫn bình thường nhưng đầy cương quyết:

- Bắt đầu từ ngày mai, cháu phải dẹp ngay không được kinh doanh thứ độc dược này nữa. Thương cuộc của ta từ trước đến nay không có loại hàng này vẫn sinh hoạt và phát triển đều đặn. Vì vậy ta chẳng có lý do gì để phải dính vào mặt hàng quốc cấm này. Hơn nữa nó là độc dược, buôn bán nó ta đã gây sự tác hại không nhỏ cho nhiều gia đình và ngay cho xã hội nữa, vì thế triều đình mới nghiêm cấm.

Lâm Thanh ngắt lời ông:

- Thưa thúc thúc! cháu đã xin được giấy phép.

Dương Phong vẫn lắc đầu:

- Vấn đề không phải chỉ nằm ở chỗ có hay không có giấy phép như ta đã nói mà còn là luân lý, đạo đức nữa. Ý ta đã quyết cháu đừng cãi.

Nói xong ông phất tay tỏ ý chấm dứt câu chuyện và yêu cầu Lâm Thanh ra ngoài.

Biết không thể trình bày gì thêm, Lâm Thanh đứng lên, đầu óc rối tung đi ra ngoài. Yến Hoa đang ngồi ở bàn, thấy Lâm Thanh từ phòng Dương Phong đi ra, mặt mày đăm chiêu, bực bội, liền âu yếm hỏi:

- Lang quân! chuyện gì vậy?

Lâm Thanh kể lại mọi việc cho Yến Hoa nghe, xong thở dài chán nản:

- Dương thúc thúc làm kẹt Lâm huynh rồi. Nay mai làm sao ăn nói với khách hàng đây?

Yến Hoa cười nắm nhẹ tay chàng nói nhỏ:

- Lâm huynh quên những gì thiếp đã nói rồi ư?

Cặp mắt Lâm Thanh chợt sáng lên, chàng liếc về phía cửa phòng Dương Phong hỏi, giọng hơi mất bình tĩnh:

- Thật ư? Nhưng nàng sẽ làm sao?

Yến Hoa hủ nhỏ trong miệng một tiếng:

- Chàng quên rằng thiếp đã từng học qua nghề thuốc và điều chế hóa chất à?

Lâm Thanh chợt hiểu, chàng chồm người sang hôn phớt lên má Yến Hoa:

- Nàng thật là người vợ đáng yêu của ta!

Mấy ngày sau trong thương cuộc Kim Thành có tin Dương Tổng quản bị bệnh nặng không đảm trách được công việc, mọi việc đều giao cho Lâm phó tổng quản khiến nhân viên thương cuộc ai cũng ngạc nhiên vì ông đang ở độ tuổi còn khỏe mạnh, lại là người sống rất điều độ, tiết chế. Ông là Tổng Quản mà cũng là người sáng lập ra Thương cuộc, tính tình phóng khoáng, hòa nhã, không hách dịch, trịch thượng với nhân viên, thuộc hạ... nên ở thương cuộc ai cũng thương mến, trọng nể. Trưởng phòng mãi dịch là Phương Toàn cùng với vài nhân viên lên thăm thì Yến Hoa chặn mọi người lại, chỉ cho một mình Phương Toàn vào với lý do là Dương Phong bệnh nặng không muốn bị quấy rầy nhiều.

Vào tới nơi họ Phương giật mình khi thấy Dương Phong. Ông nằm trên giường mặt hốc hác, xanh xám, râu ria tua tủa, mắt lờ đờ, mệt mỏi, mất hẳn sắc diện hồng hào, tinh anh bình thường, đôi lúc ông co rúm người lại, hai tay ôm bụng rên rỉ kêu đau. Một vị Đông y sĩ nổi tiếng ở kinh đô bấy giờ là Đông Hải đang ngồi ở đầu giường chẩn mạch, khám bệnh cho ông, Lâm Thanh cũng đang đứng xớ rớ ở cạnh, mặt tỏ đầy lo lắng. Phương Toàn vòng tay cúi chào, Dương Phong chỉ ra dấu nhận biết chứ không trả lời nên họ Phương không dám lên tiếng thăm hỏi, chỉ đứng yên nhìn. Ông thầy thuốc tay vẫn đang nắm cổ tay của Dương Phong, thỉnh thoảng ông lại quay ra nhìn Lâm Thanh và Phương Toàn lắc đầu, chắt lưỡi. Mãi một lúc sau vị Đông y sĩ mới đứng lên ra bàn viết vội vã một thang thuốc nói với Lâm Thanh:

- Tại hạ e rằng Dương Tổng quản khó qua khỏi tuần trăng này, mạch của tiên sinh đã yếu lắm rồi. Nhưng còn nước còn tát, tiên sinh hãy cho người bốc ngay thang thuốc này, nấu bốn chén nước, sắc lại còn một cho Tổng Quản uống, may ra ngài còn kéo dài thêm được sự sống cho tiên sinh.

Trong lúc Lâm Thanh đi ra ngoài đưa toa thuốc cho Yến Hoa, Phương Toàn mới lên tiếng hỏi:

- Thưa, Dương Tổng quản bị bệnh gì ngài có biết không?

Y sĩ Đông Hải lắc đầu, thở dài:

- Tại hạ hành nghề cũng đã khá lâu, tương đối cũng có nhiều kinh nghiệm, nhưng thật chưa gặp trường hợp như thế này bao giờ. Bệnh Dương Tổng quản lạ lắm, dường như tiên sinh ăn trúng phải Tam Nhật Đoạn Trường là một loại độc dược thất truyền đã lâu, chỉ còn thấy ghi trong Bách Độc Cổ Thư thôi, chứ lâu rồi tại hạ nghe nói không còn ai dùng nữa.

Nói xong ông thu dọn y cụ, cáo từ Dương Phong và Phương Toàn ra về, không chịu nhận tiền chẩn bệnh do Phương Toàn đưa. Chờ cho vị y sĩ vừa ra khỏi, Phương Toàn bước đến bên Dương Phong kêu nhỏ:

- Tổng Quản!

Dương Phong ngoắc Phương Toàn lại gần, ông hiểu ý cúi sát người xuống, Dương Phong nói giọng yếu ớt, đứt quãng:

- Ta chắc... khó qua khỏi, việc ở thương cuộc phải hoàn toàn trông vào tay Lâm Thanh... Y có tài nhưng cũng có quá nhiều tham vọng, lại thêm Yến Hoa tính tình khó đoán... có chuyện gì... Phương đệ phải cố gắng tìm cách can gián. Để ta bổ nhiệm Phương đệ làm Phó Tổng Quản, hầu có thêm quyền hạn làm việc. Nội trong ngày nay nhờ Phương đệ mời một vị Hòa Thượng về chuẩn bị nay mai cầu siêu cho ta sau khi

mất. Nói Yến Hoa và Lâm Thanh đừng tìm thầy thuốc chạy chữa cho ta nữa, vô ích.

Dưỡng Phong có thói quen gọi mấy người thuộc hạ nhỏ tuổi hơn là đệ hay tiểu đệ. Ông nhắm mắt lại, thở mệt nhọc ra dấu muốn nằm yên một mình, Phước Toàn hiểu ý cúi chào đi ra.

Rời khỏi phòng Dưỡng Phong ra tới hành lang Phước Toàn gặp Yến Hoa và Lâm Thanh từ dưới đi lên, đang vui vẻ nói cười với nhau không có vẻ gì là lo lắng hay buồn rầu về việc Dưỡng Phong đang bệnh nặng. Nhưng thấy Phước Toàn, hai người chợt thay đổi thái độ, Yến Hoa hỏi họ Phước với vẻ mặt đầy đau buồn:

- Dưỡng thúc thúc có đỡ hơn không Phước huynh? Tiểu muội đã hốt xong thuốc cho Dưỡng thúc rồi đây.

Phước Toàn chỉ hơi ngạc nhiên, nhưng là người không sâu sắc nên ông không để ý chuyện đó cho lắm mà chỉ vắn tắt lập lại những gì mà Dưỡng Phong đã nói với ông cho Lâm Thanh và Yến Hoa nghe rồi hấp tấp ra đi.

Chờ cho Phước Toàn đi khuất, Yến Hoa nắm áo Lâm Thanh kéo chàng sát vào người nàng cười khúc khích, kêu nhỏ:

- Thưa Lâm Tổng Quản!

Lâm Thanh hiểu ý, sung sướng cười theo nhưng cũng lên tiếng cảnh giác Yến Hoa:

- Nàng coi chừng! có người nghe thì khốn. Dưỡng thúc thúc giao thưởng cuộc cho người khác cai quản thì uổng công đấy.

* *
*

Chiều ngày đó Phước Toàn trở về với một nhà sư già mặt đầy vẻ đạo mạo, thần thái uy nghi mà ông tình cờ gặp trên đường phố lúc định lên chùa Thanh Sơn ở núi Ngũ Hành rước vị Hòa Thượng trụ trì về chuẩn bị tang lễ cho Dưỡng Phong. Lúc dùng cơm trưa trong một quán ăn dọc đường ra, Phước Toàn thấy một nhà sư già đang đứng bên cỗ xe song mã của mình tay lần tràng hạt, miệng niệm kinh nho nhỏ, ông tưởng vị sư đang chờ khất thực nên lấy trong người ra ít tiền, định kêu tiểu bảo tới đem cơm cho vị sư ăn, nhưng không ngờ vị sư đã lên tiếng trước:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Bần tăng không đói, xin cám ơn thí chủ. Phải chăng thí chủ đang tìm người lo việc cầu siêu cho Dưỡng Tổng quản?

Phước Toàn giật mình kinh hãi, ông vội vã vòng tay vái:

- Mô Phật! Xin ngài thứ lỗi con không biết! Quả thật con đang định lên chùa Thanh Sơn thỉnh người lo chung sự cho Dưỡng Tổng quản. Xin ngài cho con biết pháp danh để tiện việc xưng hô.

Vị sư già cũng vái lại Phước Toàn:

- Mô Phật! không dám! Bần tăng là Vô Tưởng.

Phước Toàn liền mời Vô Tưởng Thiền Sư lên xe trở về thưởng cuộc. Đến nơi ông dẫn Thiền sư vào gặp ngay Dưỡng Phong. Lúc đi ngang qua chỗ làm việc của Yến Hoa, thấy Yến Hoa và Lâm Thanh đang ngồi cạnh nhau trò chuyện, Vô Tưởng thiền sư chợt đứng lại. Phước Toàn vừa định giới thiệu Yến Hoa và Lâm Thanh với ông thì Vô Tưởng đã đưa tay ra ngăn lại: Ông chăm chú nhìn hai người, tay vẫn lần tràng hạt, miệng lẩm nhẩm đọc kinh nhưng dường như từ ánh mắt ông toát ra một cái gì đó uy mãnh khác thường khiến Yến Hoa và Lâm Thanh sững người nhìn ông, mặt xanh đi vì sợ hãi. Nhưng Vô Tưởng không dừng lại lâu, ông chỉ nhìn hai người trong vài giây rồi theo Phước Toàn đi vào phòng Dưỡng Phong.

Đang nằm trên giường ôm bụng rên rỉ vì cơn đau quặn thắt, thấy Phước Toàn dẫn một nhà sư đi vô, Dưỡng Phong cố dằn cơn đau ngồi dậy chắp tay cúi đầu chào:

- Bạch Thầy!

Vô Tưởng thiền sư cũng cúi đầu chắp tay đáp lễ:

- Mô Phật! thí chủ nằm xuống nghỉ đi! đừng quá hành hạ thân thể như vậy. Ăn phải Tam Nhật Đoạn Trường Tán chắc thí chủ đau đớn lắm.

Những lời nói của Vô Tưởng khiến Phước Toàn kinh ngạc, vậy thì Đông Hải y sĩ đã nói đúng. Có người đã đầu độc Dưỡng Phong, nhưng là ai thì ông chưa thể nghĩ ra. Trong khi đó Vô Tưởng đã đến gần bên Dưỡng Phong nhẹ nhàng đỡ họ Dưỡng nằm xuống rồi một tay nắm lấy cổ tay Dưỡng Phong, tay kia đặt lên bụng họ Dưỡng, thần sắc ông có vẻ an nhiên, tự tại. Phước Toàn kinh ngạc khi thấy chỉ thoáng mắt nét mặt Dưỡng Phong không còn nhăn nhó vì đau đớn nữa, hơi thở có vẻ bình thường hơn. Lát sau Vô Tưởng quay ra nói với Phước Toàn:

- Phiền thí chủ có thể cho bần tăng nói chuyện riêng với Tổng Quản được không?

Phước Toàn hiểu ý vội vòng tay chào lui ra, khép cửa lại nhưng sợ có người làm phiền Vô Tưởng nên lấy một chiếc ghế ngồi luôn trước cửa. Ồ trong phòng Dưỡng Phong đã có vẻ tỉnh táo nhiều, cơn đau không còn hành hạ ông như trước nữa, nên ông định ngồi dậy để cám ơn Vô Tưởng, nhưng thiền sư đã chận ông lại:

- Mô Phật! Thí chủ cứ nằm yên!

Vô Tưởng rút bàn tay đang đặt trên bụng Dưỡng Phong về cầm lấy tràng hạt lần và bắt đầu tụng kinh. Dưỡng Phong nằm yên, mắt nhìn lên trần nhà, ông chợt cảm thấy người mình thật nhẹ nhàng, bồng bềnh như có thể bay được, đầu óc ông bắt đầu trống rỗng, không còn bị quay cuồng, xoay chuyển với những ý nghĩ. Một lúc sau ông có cảm giác dường như mình đang bay bổng trên không, ông quay đầu nhìn chung quanh rồi nhìn xuống dưới, quả đất dưới mắt ông đang hiện ra những cánh đồng lúa xanh tươi, những làng mạc thôn xóm, sông ngòi. Trạng thái đó cứ tiếp diễn như vậy cho đến một lúc trước mặt ông hiện ra một ngôi chùa cổ kính, mái phủ đầy rêu xanh nằm trên ngọn núi cao sừng sững. Cảnh vật trong chùa thật vắng lặng, Tăng chúng đi đâu hết cả, chỉ có một vị sư già đang ngồi tham thiền trước tượng Đức Như Lai. Dưỡng Phong đi vòng ra hậu viện, ông thấy một chú tiểu đang ngồi say mê đọc sách dưới mái hiên, xéo trên đầu chú treo một cái lồng chim, bên trong có một cặp chim hoàng màu vàng thật đẹp. Đang đọc sách như chợt nhớ ra điều gì, chú tiểu đứng lên bốc một nắm kê bỏ vào lồng cho chim ăn, rồi đi ra hồ nước nhỏ nằm gần một gốc cây bã đậu lấy nước cho chim uống. Chắc đêm qua có gió lớn, chú lại quên đậy miệng hồ lại nên lá cây bã đậu rớt xuống đầy mặt hồ, không để ý chú vớt hết lá bã đậu ra, lấy cái chén nhỏ múc một ít bỏ vào lồng rồi tiếp tục đọc sách. Một lúc sau chú tiểu chợt nghe cặp chim hoàng yến kêu lên những tiếng chíp chíp thảm thiết, rồi đập cánh bay loạn xạ trong lồng, lông rớt tới tả, chú kinh ngạc bỏ vội cuốn sách tháo cái lồng xuống coi mới hay cặp chim đang bị tiêu chảy, vừa bay vừa vãi phân tán loạn. Chú tiểu chợt hiểu nguyên do, cặp chim sau khi ăn hạt kê no nê, uống nhầm nước bị ngâm lá bã đậu nên trúng độc, bị đau bụng tiêu chảy. Chú hoảng quá, vội mở cửa lồng thả cặp chim ra, nhưng hai con chim dường như đã đuối, không còn đủ sức bay nên chỉ nhảy nhảy vài cái rồi nằm gục xuống, không cử động nữa. Chú tiểu buồn rầu cầm nhẹ cặp chim vào lòng hai bàn tay ngơ ngẩn nhìn, hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má chú. Cặp chim hoàng yến này một trống, một mái, hót rất hay, nhất là con mái, chú nuôi đã được hơn một tháng, mấy lần sư phụ của chú - vị Hòa Thượng trụ trì đã khuyên răn chú nên thả chúng ra vì là người tu hành không được phép giam cầm chúng sinh, nhưng vì thương chú là người mới dứt trần bỏ tục, lên chùa chưa được bao lâu nên chỉ khuyên răn mà chưa ngăn cấm. Dưỡng Phong cũng không ngăn được xúc động, định lại gần mở lời an ủi chú tiểu, nhưng ông chợt đứng sững lại, khuôn mặt chú tiểu giống y khuôn mặt của ông lúc còn trẻ và một điều lạ lùng nữa là ông đã đứng thật gần chú tiểu nhưng chú chẳng có vẻ gì là biết có người đang ở cạnh mình.

Dưỡng Phong nhíu mày suy nghĩ, một hình ảnh quen thuộc thoáng qua trong đầu ông như một tia chớp, ông nhìn lại đôi chim và chợt hiểu hết mọi chuyện. Chú tiểu chính là ông trong một quá khứ xa xôi nào đó và đôi chim chính là Yến Hoa và Lâm Thanh. Ông giật mình kêu lên một tiếng, choàng tỉnh, mở mắt nhìn chung quanh. Vô Tưởng thiền sư vẫn đang ngồi cạnh ông, thấy Dưỡng Phong mở mắt, Thiền sư ngừng tụng kinh, nhìn ông hỏi nhỏ:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Thí chủ hiểu hết căn nguyên rồi chứ?

Dưỡng Phong gật đầu

- Bạch Thầy! con đã hiểu.

Vô Tưởng nhìn Dưỡng Phong, ánh mắt của ông thật khoan hòa, nhân ái:

- Mô Phật! Thí chủ đã giác ngộ được phần nào. Hiểu được nghiệp chướng do mình gây ra mà vui vẻ đón nhận thì nghiệp chướng tự nó sẽ tan đi. Thí chủ sống không còn được bao lâu nữa, hãy giữ cho lòng mình thật thanh thản, cái đau đớn của thể xác sẽ giảm đi nhiều. Khả năng của bần tăng chỉ có thể giúp thí chủ như thế, thí chủ hiểu chứ?

Dưỡng Phong cố gắng ngồi dậy chắp tay trước ngực cúi lạy Vô Tưởng thiền sư:

- Bạch Thầy con đã rõ!

Vô Tưởng không nói gì thêm, ông đứng dậy đi ra cửa. Phương Toàn đang ngồi, nghe tiếng động vội đứng lên, thấy Thiền sư đi ra, ông định lên tiếng hỏi thì Vô Tưởng đã khoát tay, chỉ vào trong phòng ra dấu cho ông đi vào. Phương Toàn hiểu ý, ông lấy trong người ra một ít tiền vàng kính cẩn đưa cho Vô Tưởng:

- Bạch Thầy! Thầy cầm lấy ít tiền làm lộ phí đi đường.

Vô Tưởng lắc đầu cười độ lượng, vừa đi vừa nói:

- Mô Phật! cám ơn thí chủ! Là kẻ tu hành, bần tăng không được giữ của cải, vật chất trong người. Đói khát bần tăng đã có của bố thí của thiên hạ, ngủ thì đâu cũng là giường. Tiền bạc cũng như vật chất hay danh vọng là những thứ phù phiếm khi chết chẳng ai có thể mang theo được nên bần tăng xin mạn phép từ chối.

Không biết nói sao hơn, họ Phương đành chắp tay lạy tạ, thoáng mắt không còn thấy Thiền sư đâu nữa, ông bèn đi vào phòng Dương Phong. Vừa bước qua khỏi cửa, thấy Dương Phong đang ngồi trên giường, ông bước vội đến gần ân cần hỏi:

- Tổng Quản đã bớt rồi chứ? Tiểu đệ xin chúc mừng!

Dương Phong lắc đầu, giọng ông mệt mỏi nhưng không lộ vẻ gì than văn hay oán trách:

- Ta sống không còn bao lâu nữa, có hai việc cần dặn Phương đệ. Thứ nhất là lấy ngay giấy bút thảo một Thông Tư bổ nhiệm Lâm Thanh chính thức làm Tổng Quản, Phương đệ là Phó Tổng Quản kiêm Trưởng phòng Kim Ngân Tài Vụ, có thế Phương đệ mới nắm vững được chi thu của thương cuộc và theo dõi được phần nào việc làm của Lâm Thanh. Mấy ngày trước, khi biết được Lâm Thanh cho kinh doanh thuốc phiện, ta đã có ý cách chức Trưởng phòng Kim Ngân Tài Vụ của hắn nhưng không hiểu vì sao, dường như có một cái gì bí ẩn đã ngăn ta lại khiến ta không thể làm được chuyện đó, giờ ta đã biết tại sao? Thứ hai là sau khi ta mất hãy thiêu xác ta, đem tro ra dòng sông sau thương cuộc rải cho trôi đi hết. Chỉ có vậy thôi, Phương đệ hiểu chứ?

Phương Toàn gật đầu lui ra, ông hiểu được tầm quan trọng của sự việc nên đi lấy ngay giấy mực thảo Thông Tư theo lời Dương Phong, xong quay trở vào phòng định đưa cho họ Dương ký và đóng triện. Thấy Dương Phong nằm yên trên giường ông lại gần kêu nhỏ:

- Tổng Quản!

Không thấy Dương Phong trả lời, ông lại gần nắm lấy tay Dương Phong lắc:

- Tổng Quản!

Dương Phong vẫn không nhúc nhích hay phản ứng, Phương Toàn vội nắm lấy cổ tay họ Dương nghe ngóng. Mạch đã ngừng, Phương Toàn đặt tay lên mũi Dương Phong, không còn nghe thấy hơi thở nữa, ông biết ngay là Dương Phong đã tắt thở trong lúc ông đi ra ngoài. Phương Toàn dậm chân than trời, xé nát tờ giấy trong tay.

Sau đám tang của Dương Phong, vì không có văn bản hay di chúc của ông để lại nên Lâm Thanh đương nhiên trở thành Tổng Quản theo như điều lệ của Kim Thành Thương Cuộc, giữ toàn quyền tuyển chọn, bổ nhiệm, quyết định lương bổng cho mọi người... Phương Toàn vẫn làm Trưởng phòng Mãi dịch nhưng giá cả buôn bán Lâm Thanh lại giành lấy quyết định thay vì đề nghị và tham khảo với ông nên ông trở thành một thứ bù nhìn chỉ còn lo việc quản lý hàng hóa trong kho và các gian hàng.

Một tuần lễ sau Lâm Thanh dọn vào chỗ của Dương Phong ở luôn trong Thương Cuộc, đồng thời ra quyết định cho Yến Hoa nắm phòng tài vụ khiến mọi người xì xào bàn tán. Có tin đồn rằng Yến Hoa và Lâm Thanh âm mưu đầu độc Dương Phong để chiếm lấy Kim Thành Thương Cuộc. Tin đồn không biết bắt đầu từ đâu nhưng càng ngày càng lan rộng rồi đến tai hai người khiến Lâm Thanh và Yến Hoa lo sợ dù biết rằng chẳng ai có chứng cớ gì. Lâm Thanh bèn tìm cách dập tắt tin đồn bằng cách ra lệnh cấm không được nói đến chuyện đó trong thương cuộc, ai bị bắt gặp sẽ bị đuổi ngay, đồng thời tưởng thưởng cho ai báo cáo rằng nghe thấy người khác nói. Để tránh thêm sự nghi ngờ có thể xảy ra Lâm Thanh quyết định tặng cho tất cả nhân viên thương cuộc mỗi người năm mươi đồng tiền vàng vào dịp cuối năm để ăn Tết khiến chẳng còn ai dám dị nghị điều gì.

Thương Cuộc Kim Thành càng ngày càng phát triển, bành trướng rộng lớn hơn. Lâm Thanh và Yến Hoa sẵn tiền bạc, của cải, tung ra ăn chơi, giao thiệp với đủ mọi giai cấp thượng lưu, quyền quí trong xã hội, rồi lại tập tành hút thuốc phiện nên chẳng bao lâu cả hai trở thành nô lệ cho Phù Dung nương tử. Tin đồn Dương Phong bị đầu độc bởi Tam Nhật Đoạn Trường Tán cũng dần dần chìm vào quên lãng.

Một đêm kia trời chợt nổi gió dữ dội dù đang là đầu mùa Xuân, mây đen ùn ùn kéo tới, sấm chớp ầm ầm giăng mắc khắp nơi. Mọi người ai ai cũng lo đóng kín cửa nẻo, thu dọn đồ đạc hoặc tìm nơi trú ẩn chắc chắn sợ bão kéo tới. Không ai để ý rằng phía Thương cuộc Kim Thành chợt có lửa bốc lên cao rồi sẵn trời đang gió lớn chẳng mấy chốc ngọn lửa đã phủ kín tòa nhà của thương cuộc. Bấy giờ mọi người mới ới ới kêu nhau, nhưng chẳng ai làm được gì để chữa cháy, họ chỉ đứng bàn tán, chỉ trỏ. Cũng may là thương cuộc nằm đơn độc trong một vùng đất riêng biệt, không tiếp giáp, kề cận với một gia cư nào nên lửa cũng không lan rộng hơn. Mãi sau mới có đội cứu hỏa của quan quân chạy tới dùng nước ở bờ sông tưới lên chữa cháy, nhưng cũng đã quá trễ, ngọn lửa đã thiêu hủy hoàn toàn thương cuộc.

Sáng ngày sau mọi người mới hay là vợ chồng Lâm Thanh và Yến Hoa đi chơi tối về, ngả bàn đèn ra hút thuốc phiện rồi quá say thuốc đạp ngả đèn gây ra hỏa hoạn, chết trong đám cháy không ai tìm thấy thi thể.

Thư của Thầy

Rời mái trường yêu, hơn mười năm bôn ba khắp mọi nẻo đường đất nước, gần hai mươi năm lưu lạc xứ người, không một lần trở lại thăm thầy cũ, trường xưa. Tình cờ được địa chỉ của một trong những vị thầy cũ, tôi liền viết một bức thư thăm hỏi vài tấm chân tình "suông". Sau đó được thầy tôi tặng một bài thơ, người đã viết từ thời còn đứng trên bục giảng, lời lẽ thật chân thành, thắm thiết. Bài thơ khá dài, tôi xin trích vài đoạn kính tặng độc giả báo Viên Giác, những ai từng là thầy cô giáo, những ai là học trò vài chút tâm hồn của ông Carnot hay ông A Nhĩ Bá, trong tập truyện dịch Những Tâm Hồn Cao Thượng.

● Huệ Tường

Tản hao tâm huyết bấy lâu nay
Mà chẳng bao giờ tiếc mảy may
Một bước em đi mười đón đợi
Ra trường em vững bước tương lai

. . . . .

Em sống cùng tôi dẫu một ngày
Ước rằng tình nặng, nghĩa không phai
Những lời tôi dặn, câu tôi nhủ
Chớ để mà theo bụi cát bay

. . . . .

Con chim lìa tổ, con chim bay
Rời mái trường yêu, giã biệt thầy
Em sẽ là chim giăng thẳng cánh
Bốn trời cao rộng vút đường mây

. . . . .

Em sẽ là tay cấy lúa vàng
Bàn tay dệt lụa, kéo tơ đan
Cho ai đói lạnh đều no ấm
Dựng mái trường lên tiếng hát vang

. . . . .

Nữa sau đầu bạc, răng tôi rụng
Em đã nên người, bỗng gặp nhau
Mừng xuất dâu tôi, em khóc mướt
Vui em thành đạt, lệ tôi trào

● Truy Phong
Dương Tấn Huấn

Để giải những nghi vấn lịch sử:

Đi thăm chiến trường thời Tống-Lý

• Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ

Hồi còn để chỏm, tiền nhân giảng dạy sử Hoa-Việt cho tôi, mỗi khi đề cập đến những chiến công oanh liệt của **năm** lần phạt Tống, **một** lần kháng Tống thời Lý, các người thường giảng rất kỹ, rất chi tiết, cùng bình luận. Nhưng chỉ giảng kỹ bốn lần đầu thôi. Còn lần cuối, với lần kháng Tống, vĩ đại nhất, oanh liệt nhất thì lại lướt qua. Trong khi lướt qua, các người ít chịu nhắc đến huân nghiệp của ngài Thái-úy Lý Thường-Kiệt; thảng hoặc bất đắc dĩ phải đề cập đến, thì nói bằng giọng lạnh nhạt : *« Người cầm quân đánh sang Khâm, Ung, Liêm là ngài Tôn-Đản, công-chúa Ngô Cẩm-Thi với viên hoạn quan Lý Thường-Kiệt »*. Rồi khi khuyên tôi Viết lịch-sử tiểu-thuyết, chỉ khuyên viết các bộ *Anh-hùng Lĩnh-Nam,* thuật cuộc khởi nghĩa của vua Trưng cùng 162 tướng; *Anh hùng Đông-a* thuật cuộc bình Mông thời Trần; *Anh hùng Lam-sơn,* thuật cuộc khởi nghĩa của vua Lê; *Anh-hùng Tây-sơn,* thuật chiến công đánh Mãn-thanh của vua Quang-Trung. Còn những chiến công thời Lý thì bỏ qua.

Tâm lý chung của tuổi trẻ là tò mò. Vì các người không nhắc đến, thì tôi lại âm thầm tìm hiểu. Mỗi khi tìm thấy những điều mới lạ, mà người trên không biết, không biết tới, không muốn biết, tôi lại cảm thấy thú vị.

Sau lớn lên, tôi mới biết rằng sở dĩ các người lãnh đạm với huân nghiệp của Lý Thái-úy, vì ngài là một hoạn quan. Mà trong lịch sử Hoa-Việt, các Nho-gia cực kỳ ghét bọn hoạn quan. Vì bọn này thường nhờ vào vị thế hầu hạ, tôi tớ các vị vua, các bà trong hậu cung, rồi lộng quyền, làm hại dân, hại nước. Chính vì thế, mà tiền nhân tôi không khuyến khích tôi viết về thời Lý, chứ không cấm.

Những năm sau 1975, có nhiều phương tiện tìm hiểu lịch sử thời Lý, tôi thấy rằng: Vì thiếu sử liệu, nên các sử gia Việt chỉ biết tên có hai tướng cầm quân Bắc phạt là Lý Thường-Kiệt với Tôn-Đản; rồi cho rằng huân công Bắc phạt, kháng Tống là của hai vị này. Trên thực tế, hai vị chỉ là hai trong mấy chục anh hùng thời đó. Vì vậy, không ngần ngại, tôi đã viết năm bộ về thời Tiêu-sơn, dù tiền nhân không khuyến khích (chứ không cấm).

- Một là, *Anh-hùng Tiêu-sơn,* thuật công nghiệp của các vị tăng-ni yêu nước đã lập lên triều Lý; cuộc *Bắc-phạt lần thứ nhất.*

- Hai là, *Thuận-Thiên di sử,* thuật việc dùng đức từ-bi, bác-ái của nhà Phật; nhân-nghĩa của nhà Nho để trị nước...Khiến sử gia Hoa, Việt không ngớt khen ngợi rằng đây là thời kỳ dân Việt sung sướng như thời Nghiêu, Thuấn bên Trung-hoa.

- Ba là, *Anh-hùng Bắc-cương,* thuật công cuộc giữ nước của 207 bộ tộc của các sắc dân thiểu số ở biên giới Hoa-Việt; cùng cuộc *Bắc phạt lần thứ nhì.*

- Bốn là, *Anh-linh thần võ tộc Việt,* thuật cuộc *Bắc-phạt lần thứ ba.* Sang *lần thứ tư giúp Nùng lập nước Đại-Nam.*

- Năm là, *Nam-quốc sơn hà,* thuật cuộc *Bắc phạt lần thứ năm,* và cuộc *kháng Tống.*

Trong năm bộ trên, với những sử liệu tìm được, tôi đã trình bầy không biết bao nhiêu bí ẩn lịch sử tiềm ẩn trong các sách Hoa-Việt, bao gồm: Quốc-sử, địa dư chí (quốc chí, địa phương chí, phủ huyện chí), truyện ký, thần-tích ngọc phả, mộ-chí, bia-đá, gia-phả.

Trong *Anh-hùng Lĩnh-Nam, Động-đình hồ ngoại-sử, Cẩm-khê di-hận,* cứ mỗi cuối hồi, cuối một quyển, tôi lại chú giải, ghi chép các sử liệu, để giới trẻ biết nguồn gốc sử liệu, mà tìm hiểu sâu sa hơn. Sang bốn bộ *Anh-hùng Tiêu-sơn, Thuận-Thiên di sử, Anh-hùng Bắc-cương, Anh-linh thần võ tộc Việt* với ý nghĩ lẩm cẩm rằng chú giải, ghi chép thêm là thừa, nên giới trẻ có nhiều ngộ nhận : *Chính những sự kiện lịch-sử, thì bị coi là tiểu thuyết, những yếu tố tiểu thuyết lại được coi là lịch sử.* Cho nên sang *bộ Nam-quốc sơn-hà,* lúc đầu, tôi chú giải sau mỗi hồi. Nhưng tiếp xúc với ông Trương Đình-Nho, giám đốc nhà xuất bản Đại-Nam, tôi mới biết rằng: Khi đọc đến chỗ chú giải, độc giả lại phải mất công lật xuống cuối hồi để tìm tòi; sao bằng chú giải ngay dưới sự kiện. Đây là một kinh nghiệm mà tôi học được. Cho nên sang quyển hai trở đi, thì không còn chú giải ở cuối hồi nữa.

Trong bộ *Nam-quốc sơn hà,* tôi cố gắng trình bầy một số sự kiện lịch-sử. Trước tiên là:

1. Bốn nghi vấn lịch sử

Trong tám bộ sách, thì bộ cuối cùng là bộ tôi đắc ý nhất. *Nam-quốc sơn-hà* là bốn chữ lấy trong bài thơ, tương truyền của ngài Thái-úy Lý Thường-Kiệt, sáng tác trong trận đánh sông Như-nguyệt với quân Tống:

Nam-quốc sơn hà, Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại Thiên-thư.
Như-hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Nội dung thuật giai đoạn hùng tráng nhất lịch sử Việt-Nam. Phía Nam, bình Chiêm, sát nhập ba châu Bố-chánh, Địa-lý, Ma-linh vào lãnh thổ Đại-Việt. Phía Bắc ba lần đánh Tống.

Đây là cuộc Bắc-phạt lừng lẫy nhất lịch-sử Việt-Nam. Bởi các chiến công khác đều là cuộc kháng chiến giữ nước, còn cuộc đánh Tống này, do Đại-Việt khởi sự, chiến cuộc diễn ra trên đất Trung-nguyên . Tiếp theo, Đại-Việt lại đánh bại cuộc xâm lăng của Tống, trả thù trận Ung, Liêm, Khâm.

Chiến công có một không hai trong lịch-sử Đại-Việt này vĩ đại biết là chừng nào, thế nhưng những bộ sử *như Đại-Việt sử ký toàn thư, Việt-sử lược, Khâm-định Việt sử thông giám cương mục,* chỉ dành chỗ cho khoảng nửa trang mà thôi. Trong khi *Tống-sử, Tục tư-trị thông giám trường biên, Ung-châu-ký-sự, Tống Thần-tông thực lục, Quách-thị Nam chinh, Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký* của Trung-quốc lại chép rất chi tiết, rất tỷ mỉ. Vì sự khác thường ấy, người sau đặt ra những nghi vấn lớn như:

1.1. Một là, chiến cuộc xẩy ra trong ba năm 1075, 1076, 1077, dưới thời vua Lý Nhân-tông. Bấy giờ vua mới chín tuổi, cho rằng vua thông minh, tài trí đi; thì với cái tuổi đó làm sao có thể quyết định một việc lớn như thế? Làm sao có đủ khả năng chỉ huy tiếp vận cho một chiến cuộc vĩ đại như vậy? Thế ai là người lãnh đạo Đại-Việt bấy giờ? Ai là người tổ chức tiếp vận?

1.2. Hai là, sử sách đều cho rằng chiến công này của Lý Thường-Kiệt và Tôn-Đản. Ngoài ra còn nhắc đến một vài tên nữa như hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn, đô-đốc Lý Kế-Nguyên, lang tướng Nguyễn-Căn. Trong khi truyền-sử lại nói có 18 tướng và 18 phu-nhân đã chiến đấu oanh liệt, rồi tuẫn quốc. Thế 18 tướng ấy hành trạng ra sao? Huân nghiệp thế nào?

Trong cuộc sưu khảo lịch sử, tôi đã mò sang Đại-hàn, cả Bắc lẫn Nam, tìm tài liệu trong gia phả của con cháu của Lý Long-Tường, thuyền nhân Việt năm 1226 tại Cao-ly. Trước từ đường của họ ở Hùng-xuyên, có đôi câu đối cũng nói về việc này:

Thập bát anh hùng, giai Phù-đổng,
Tam thiên nữ kiệt, tỷ Mê-linh.

Nghĩa là: Mười tám anh hùng đều là con cháu Phù-Đổng thiên vương, ba nghìn nữ kiệt đều sánh với gái Mê-linh (để chỉ nữ binh thời Trưng-vương). Như vậy hai sự kiện huyền sử, một là có 18 tướng anh hùng tuẫn quốc, hai là có ba nghìn nữ thị vệ do công chúa Thiên-Ninh chỉ huy, đánh cảm tử, tái chiếm Như-nguyệt... là chính sử, chứ không còn là huyền sử nữa.

1.3. Ba là, ngay hai tướng lịch sử ghi danh là Tôn-Đản, Lý Thường-Kiệt, thì cũng không biết Tôn-Đản là ai. Thế tiểu sử ngài ra sao? Sử cũ cho rằng ngài là một tướng nào đó. Lại có những người đưa ra lý luận ngớ ngẩn, nhân thấy âm Tôn Đản với Nùng Tôn-Đán hơi giống nhau, thì cho ngay rằng Tôn Đản chính là

tên Nùng phản phúc Nùng Tôn-Đán đã theo Tống từ lâu. Trong khi đó bộ *Thái-bình phong vật chí* của Lý Ôn viết vào thời Nam Tống kể : « *Tướng chỉ huy mặt bộ là Tôn Đản ra lệnh cho phò mã Thân Cảnh-Long đánh các ải Thái-bình, Vĩnh-bình, Tây-bình, Hoành-sơn, Lộc-châu. Các tướng triều (Tống) Nùng Toàn-An, Nùng Tôn-Đán bỏ chạy, Lưu Khả bị bắt* ». Điều này chứng tỏ Nùng Tôn-Đán với Tôn Đản là hai người khác nhau.

1.4. Bốn là, chữ *Thiên-thư* trong bài thơ trên, người sau không tham khảo kỹ Tống-sử, cho rằng thiên-thư là danh từ chung, Lý Thường-Kiệt dùng như một hiện thể trừu tượng để chỉ ý trời. Nhưng thực ra đó là tên bộ sách làm chủ đạo cho Tống triều. Tống-sử quyển 7, Chân-tông kỷ chép : Bấy giờ *(1008)* phía Bắc Tống bị Liêu xâm lấn, bắt cắt đất, nộp vàng lụa. Vua sai văn thần soạn một bộ sách, nội dung sách lấy Kinh-Thư làm cương, nói rằng vua Trung-quốc là con trời sai xuống cai trị thiên hạ. Các sắc dân xung quanh, thì Bắc là Địch, Đông là Di, Nam là Man, Tây là Nhung... phải quy phục. Sách cũng định rõ cương giới Đông, Tây, Nam, Bắc. Sách soạn xong, vua sai người đêm đêm núp trong các đền của Tam Hoàng, Ngũ Đế đọc. Dân chúng tưởng đâu thiên thần do trời sai xuống truyền chỉ cho thế gian. Họ chép in lại, lưu truyền. Nhờ đó, tinh thần quân dân Tống hưng khởi, giữ được cương giới phía Bắc hơn năm mươi năm. Bộ sách này, chính thừa tướng Lã Di-Giản chú giải, đặt tên là **Thiên-thư nghị chế**. Khi Lý Thường-Kiệt đem quân vượt biên đánh các châu Ung, Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch, tể tướng Vương An-Thạch sai khắc in ra mấy vạn bản phát cho quân Tống (1075). Ngụ ý của Vương là : Ranh giới phía Nam giữa Tống, Việt đã được trời định rõ. Nay quân Việt vượt biên, là trái với Thiên-thư, sẽ bị trời phạt. Khi Quách Qùy, Triệu Tiết đem quân đánh Đại-Việt trả thù. Quân Tống tiến tới phòng tuyến Như-nguyệt, chỉ còn cách Thăng-long có 25 cây số. Lý Thường-Kiệt *dùng giáo Tầu đâm Chết* (hay gậy ông đập lưng ông). Ông làm bài thơ trên, sai người núp trong đền thờ chư thần mà đọc. Quân Tống nghe, lại tin rằng đó là trời sai thần xuống đọc, kể tội Tống phạm biên giới đã định trong *Thiên-thư nghị chế*.

2. Người chỉ đạo cuộc chiến.

Người chỉ đạo, cũng là người nắm vững guồng máy cai trị, bảo đảm an ninh hậu phương, tiếp vận cho tiền tuyến là Linh-Nhân hoàng thái hậu.

Nhưng tại sao sử Việt lại không chép sự kiện này?

2.1. Ta thấy nguyên nhân có ba:

2.1.1. Một là sự nhập cung của bà có hơi khác thường. Vua gặp gỡ giữa đường, đem về phong là Ỷ-Lan phu-nhân. Khác với tất cả cung-phi khác, phải qua nhiều cuộc tuyển chọn phức tạp. Bà nhập cung vượt ra khỏi luật lệ Lý triều, nên chi người sau cho rằng bà chỉ là một cô gái quê tầm thường, nhờ con làm vua, mà trở thành Linh-Nhân hoàng thái hậu, rồi nhiếp chính.

2.1.2. Hai là, sau Linh-Nhân hoàng thái hậu, triều Lý có đến ba bà thái-hậu nhiếp chính rồi lăng loàn, dâm đãng, đưa đến Lý triều mất nghiệp. Đó là Đỗ Thái hậu vợ vua Thần-tông; Lê thái hậu vợ vua Anh-tông và Trần thái hậu vợ vua Huệ-tông. Các Nho gia với quan niệm: Sử là tấm gương cho người sau soi chung, nên không muốn có sự tham dự của đàn bà vào chính sự, mà dân gian gọi là tình trạng gà mái gáy. Vì vậy khi chép sử, các sử gia đã bỏ ra ngoài huân nghiệp vĩ đại của Linh-Nhân hoàng thái hậu.

2.2. Trong thực tế, chúng ta thấy chính Linh-Nhân hoàng thái hậu là người lãnh đạo cuộc Bắc phạt. Tôn-Đản, Lý Thường-Kiệt chỉ là tướng cầm quân mà thôi. Vì:

2.2.1. Bấy giờ vua Nhân-tông mới chín tuổi, Linh-Nhân hoàng thái hậu nhiếp chính. Nói khác đi là cầm quyền. Bảo rằng nhà vua chỉ đạo, thì không ai có thể chấp nhận. Vì với tuổi đó, dù thông minh chăng nữa, nhà vua cũng không đủ trí khôn, kiến thức để thấu đáo vấn đề; huống hồ đưa ra quyết định lớn lao, táo bạo.

2.2.2. Cuộc Bắc phạt thời Thái-Ninh (1075) với đạo quân hơn mười vạn người ngựa, ít ra cũng phải có 40 vạn dân phu chuyên chở, tiếp tế lương thảo; chi tiêu cực kỳ tốn kém. Tiếp theo là cuộc kháng Tống giữ nước. Những công việc khó khăn đó, đòi hỏi ba điều. Một là nền cai trị vững chắc để có an ninh ở hậu phương. Hai là tiếp vận lương thảo, cực kỳ tốn của, tốn sức người. Ba là bổ xung tổn thất. Phi người tài trí, không đương nổi. Vì thế trong bộ *Nam-quốc sơn hà* tôi trình bầy theo bộ *Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký* rằng: Linh-Nhân hoàng thái hậu đã dùng tới bẩy phụ tá, như một siêu triều đình. Đó là công chúa Thiên-Ninh, Thiên-Thành, Động-Thiên, vương phi Trung-Thành vương là Nguyễn-thị Trinh-Dung, vương phi Tín-Nghĩa vương Lê-ngọc-Nam, phu nhân tướng Nguyễn-Căn là Vũ-thanh-Thảo, phu nhân tướng Bùi Hoàng-Quan là Trần Ngọc-Huệ. Điều này chưa một sử sách Việt nào nói tới.

2.2.3. Cũng có người bảo rằng chính Thái-sư Lý Đạo-Thành đã chủ trương, chỉ đạo cuộc Bắc phạt. Vô lý, bởi ông bị Linh-Nhân hoàng thái hậu đầy vào Thanh-Nghệ, chỉ được ân xá về triều để giúp việc nội trị khi cất quân Bắc phạt. Hơn nữa ông là người chủ hòa, lại ở vào tuổi tám mươi hơn, nên quyết định Bắc phạt không thể là ông; mà phải là Linh-Nhân hoàng thái hậu.

2.2.4. Bảo rằng, quyết định này của Lý Thường-Kiệt ư? Có thể. Bấy giờ Thường-Kiệt lĩnh chức Thái-*úy (Quách-thị Nam-chinh nói ông lĩnh chức Đại-tư-mã)*, nhưng quyết định tối hậu vẫn là Linh-Nhân hoàng thái hậu. Bởi ngay thời vua Thánh-tông còn tại thế, trong khi bình Chiêm, đã giao quyền cho bà. Không những bà tổ chức cai trị, tiếp vận chu đáo; mà còn tỏ ra xuất sắc hơn nhà vua trong lúc không chiến tranh nữa.

3. Di tích tồn tại với non sông.

Vì những huân nghiệp vĩ đại, nên sau khi băng hà, bà được thờ kính khắp nơi. Tôi tạm ghi ở đây những đền hiện nay (1995) vẫn còn, dân chúng vẫn hương khói, vì ngài rất linh ứng:

3.1. Phú-thị từ (Đền Phú-thị)

Ở xã Phú-thị, tiếng nôm là làng Sủi (tên thời Lý là làng Thổ-lỗi hay Thổ-lội, sau đổi ra Siêu-loại), thuộc tổng Kim-sơn, huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh cũ, nay thuộc Hà-nội.

Tài liệu ghi chép.

Bắc-ninh tỉnh thần tích.

3.2. Lý thái hậu từ (Đền Lý Thái-hậu)

Ở xã Dương-xá, tổng Dương-quang, huyện Siêu-loại tỉnh Bắc-ninh, sau thuộc tỉnh Hà-Bắc. Nay là xã Dương-xá huyện Gia-lâm, Hà-nội.

Tài liệu ghi chép

Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí.

3.3. Lý triều đệ tam hoàng thái hậu từ.

Ở xã Quang-lệ, huyện Phù-dung, sau là huyện Phù-cừ, tỉnh Hưng-yên, nay là huyện Phù-tiên, tỉnh Hải-hưng.

Tài liệu ghi chép

Đại-Việt địa dư chí,

Bắc-thành địa dư chí lục.

3.4. Lý hoàng thái hậu từ. (*Đền thờ hoàng thái hậu triều lý).*

Ở xã Cẩm-cầu, huyện Gia-lộc, tỉnh Hải-dương.

Tài liệu ghi chép

Bắc-thành địa dư chí lục.

Đồng-Khánh địa dư.

Đại-Nam nhất thống chí (Hải-dương).

3.5. Hội-châu từ *(Đền Hội-châu).*

Ở thôn Bản-kỷ, xã Hội-châu, huyện Thanh-quan, nay là huyện Thái-thụy tỉnh Thái-bình. Đây là quê ngoại của ngài.

Tài liệu ghi chép

Thái-bình địa dư-ký.

3.6. Yên-thái từ *(đền An-thái).*

Ở làng Yên-thái, huyện Thọ-xương, nay là số 8, ngõ Tạm-thương, Hà-nội.

Tài liệu ghi chép

Kim-cổ thôn bi ký.

Hà-nội tỉnh thần tích.

3.7. Cẩm-đới đình

Ở làng Cẩm-đới, tổng Bao-trung, huyện Gia-lộc, nay là Tứ-lộc, tỉnh Hải-hưng.

Tài liệu ghi chép

Hải-dương tỉnh thần tích.

3.8. Đồng-thiên quán

Một trong bốn quán lớn ở Thăng-long. Hồi sinh thời ngài dựng để thờ Tam-thanh (Ngọc-thanh, Thượng-thanh, Thái-thanh) ở thôn Kim-cổ huyện Thọ-xương. Nay ở số 73 Đường Thành, Hà-nội. Đã bị hủy hoàn toàn, chỉ còn bức tường.

Tài liệu ghi chép.

Bắc-thành địa dư chí lục.
Hoàng-Việt địa dư chí.
Thăng-long cổ-tích khảo.
Long-biên bách nhị vịnh.
Đại-việt địa dư chí.

3.9. Đồng-lâm tự *(chùa Đồng-lâm)*

Chùa nằm ở giữa hai thôn Ngọc-trì và Vệ, xã Cổ-linh, huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh. Nay thuộc huyện Gia-lâm Hà-nội. Đây là một trong 72 ngôi chùa, mà hồi sinh thời bà cho dựng lên.

Tài liệu ghi chép:

Lâm-cổ ký.
Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí.

4. Những cuộc bình Nam, Bắc phạt thời Tiêu-sơn.

Thời Lý (1010-1225) các văn gia xưa gọi là thời Tiêu-sơn, vì Tiêu-sơn là ngọn núi phát tích ra triều Lý.

Từ khi lập quốc, thời nào Đại-Việt cũng có những vị anh hùng xả thân cứu nước. Công nghiệp của các ngài, thành cũng nhiều, mà bại cũng lắm. Dù thành, dù bại, sau khi các ngài lìa thế thì hoặc dân chúng, hoặc các triều đại kế tiếp đều lập đền thờ, để tưởng nhớ huân-công. Ngoài chính sử ra, tại đền thờ các ngài, thường có cuốn phổ (còn gọi là ngọc phổ hay ngọc phả) chép hành trạng. Năm 1407, Trương-Phụ, Mộc-Thạch đã phá hầu hết di-tích, đền-miếu thờ các ngài đã đành, mà còn thu tất cả các cuốn phổ mang về Kim-lăng. Năm 1428, vua Lê Thái-tổ tái lập nền tự-trị, một số di-tích, đền-miếu được trùng-tu, được tái-tạo. Những cuốn phổ cũng được chép lại theo trí nhớ, thành ra tam sao thất bản, không còn đúng với sự thực. Lại nữa người Việt có tục kiêng húy, nên những di-tích, đền-miếu tuy đã dựng lại, mà đôi khi người sau không còn nhớ được họ, tên các ngài.

Thủa nhỏ, tiền nhân giảng dậy cho tôi rất kỹ về huân-nghiệp của các anh hùng năm nghìn năm tộc Việt. Trong đó có lướt qua cuộc đánh Tống, bình Chiêm thời Tiêu-sơn.

4.1. Về bình-chiêm có ba lần.

4.1.1. Lần đầu vào thời vua Thái-tổ (1020), người cầm quân là Khai-Thiên vương (sau là vua Thái-tông) với Đào Thạc-Phụ. Mục đích cuộc hành quân chỉ để trừng phạt Chiêm vào cướp phá Nam biên Đại-Việt.

4.1.2. Lần thứ nhì do Khai-Quốc vương lãnh-đạo (1044), vua Thái-tông thân chinh, Tôn-Đản tổng chỉ huy. Cuộc hành quân này có mục đích phá chủ lực quân Chiêm, vì bấy giờ Chiêm liên kết với Tống, dự trù đánh vào Nam thùy, khi Tống tiến quân vào Bắc-cương. Kết qủa, vua Chiêm là Sạ-Dẩu bị giết tại trận, ta còn bắt cả hoàng hậu My-Ê mang về. Hai chiến công này tôi đã thuật sơ trong bộ *Anh-linh thần võ tộc Việt.*

4.1.3. Lần thứ ba (1069) do vua Thánh-tông thân chinh, Lý Thường-Kiệt tổng chỉ-huy, Tôn-Đản làm quân sư. Cuộc hành quân này có hai mục đích; một là phá thế liên minh Tống, Chiêm dự xâm lăng Đại-Việt; hai là chiếm vùng đất Chiêm có nhiều Việt kiều sinh sống. Kết quả, vua Chiêm là Chế-Củ bị bắt cùng với năm vạn quân. Chế-Củ *dâng* ba châu Bố-chánh, Địa-lý, Ma-linh để được ân xá. Cuộc hành quân này được thuật tỷ mỉ trong bộ Nam-quốc sơn-hà.

4.2. Về việc đánh Tống có sáu lần, thì trong đó có năm lần đánh sang lãnh thổ Trung-quốc và một lần kháng chiến chống xâm-lăng.

4.2.1. Lần thứ nhất do vua Lý Thái-tổ ban chỉ, Khai-Thiên vương tổng chỉ huy, đánh sang trại Như-hồng của Tống, để trừng phạt quân Tống tại đây thường vượt biên sang Đại-Việt cướp bóc. Toàn thắng. Cuộc chiến tranh có tính cách trừng phạt một khê-động.

4.2.2. Lần thứ nhì do Khai-Quốc vương lãnh đạo, tổng chỉ huy là công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa và phò-mã Thân Thừa-Quý. Mục đích chiếm lại mấy châu động đã mất về Tống, do các biên thần Tống chủ trương. Toàn thắng. Cuộc chiến có tính cách tự vệ, dẫn mặt các biên thần Quảng-Tây. Tống triều không chủ trương.

4.2.3. Lần thứ ba, dưới thời vua Thái-tông, do Khai-Quốc vương lãnh đạo (1053), mục đích chiếm lại lãnh thổ thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, bị người Hán chiếm mất, rồi đẩy dân Việt về sống ở vùng Bắc-cương thành 207 trang-động. Cuộc khởi binh thành công, đưa Nùng Trí-Cao lên làm vua, lấy lãnh thổ vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Quý-châu lập thành nước Đại-Nam. Cuộc ra quân này, đã thuật chi tiết trong bộ **Anh-linh thần võ tộc Việt.** Lúc đầu thắng, sau bị bại. Cuộc chiến tranh có tính cách toàn diện. Đại-Việt không ra mặt khai chiến với Tống. Tống biết, nhưng không dám trả thù.

4.2.4. Lần thứ tư, cũng do Khai-Quốc vương lãnh đạo, diễn ra dưới thời vua Thánh-tông. Người tổng chỉ huy là công-chúa Bình-Dương với phò mã Thân Thiệu-Thái (1059-1060). Mục đích cuộc Bắc phạt này là chiếm lại một số trang động do các bộ tộc thiểu số tự trị; bị Tống lấn chiếm, hoặc chiêu dụ phản Việt theo Tống. Sau khi chiếm lại các trang đã mất, trả đất cho các tộc bị mất, quân Việt tiến sâu vào vùng Tả-giang, Hữu-giang, chiếm hơn mười ải, giết nhiều tướng Tống. Tống cực kỳ phẫn uất, nhiều đại thần khuyên vua Tống Nhân-tông đem quân sang đánh Đại-Việt để trừng phạt; nhân đó chiếm nước đặt làm quận huyện. Ngặt vì bấy giờ phía Tây, Tống đang mắc họa với Hạ, phía Bắc thì Liêu chiếm đất, đòi cống vàng lụa; vả vua Tống cũng sợ binh hùng tướng mạnh của Đại-Việt, nên bàn hòa. Công-chúa Bình-Dương đòi nhiều điều kiện khắt khe mới chịu rút quân. Tống cũng phải nhượng. Thắng toàn diện. Chiến công oanh liệt trên thuật trong bộ *Nam-quốc sơn-hà.* Đến đây chiến cuộc leo thang. Đại-Việt ra mặt khai chiến với Tống, nhưng để cho công chúa Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thải làm.

4.2.5. Lần thứ năm, diễn ra dưới thời vua Nhân-tông vào năm 1075, bấy giờ vua mới chín tuổi, Linh-Nhân hoàng thái hậu phụ chính. Vua còn thơ, chư sự lớn nhỏ đều do Linh-Nhân hoàng thái hậu quyết định. Nguyên do: Vua Tống Thần-tông dùng những cải cách về kinh-tế, nông-nghiệp, binh-bị, tài-chánh của Vương-an-Thạch từ năm 1066, đã được chín năm, khiến binh lực trở thành hùng hậu, quốc-sản sung túc. Nhà vua muốn nhân đó tiến quân lên Bắc đánh Liêu, chiếm lại đất cũ, để rửa nhục. Nhưng Vương-an-Thạch lại khuyên nên đánh Đại-Việt trước. Sau khi bại Đại-Việt, thì Chiêm-thành, Chân-lạp, Ai-lao, Xiêm-la, Đại-lý phải quy hàng. Bấy giờ dùng nhân lực, tài lực sáu nước, đem lên Bắc, thì thắng Liêu dễ dàng. Vua nghe theo, bí mật cho các châu Nam biên luyện binh, tích trữ lương thảo. Cuộc chuẩn bị được ba năm, thì bị Đại-Việt biết được. Linh-Nhân hoàng thái hậu quyết định: Ngồi yên đợi giặc, sao bằng mình ra tay trước. Mục đích cuộc hành quân là phá hết các kho lương thảo, vũ khí, thành trì, cầu cống, diệt các đạo quân mới huấn luyện của Nam thùy Tống. Thế là cuộc Bắc phạt nổ ra vào cuối năm 1075. Quân Việt tiến đánh 18 ải dọc biên thùy Tống, rồi công phá các châu Khâm, Liêm, Ung, Dung, Nghi, Bạch, cùng diệt viện quân ở núi Đại-giáp. Nhiệm vụ chu toàn rồi, quân Việt rút về. Thắng toàn diện. Đến đây Đại-Việt ra mặt khai chiến với Tống. Cả hai bên cùng đem toàn lực ra đối phó với nhau.

4.3. Cuộc ra quân của Việt lần này quá lớn lao, phá nát kế hoạch cải cách của Tống ở Giang-Nam. Quá uất hận, Tống chịu nhục; nhường Hạ ở phía Tây, cắt đất dâng cho Liêu ở phương Bắc... để cho rảnh tay, rồi họ mang quân nghiêng nước sang định chiếm Đại-Việt đặt làm quận huyện (1076-1077). Nhưng Tống lại

bị thất bại phải rút quân về, và chịu hòa. Người có hùng tâm, tráng-chí, lãnh đạo là một thiếu phụ ở tuổi ba mươi, đó là Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỷ-Lan). Còn người Tổng chỉ huy cuộc vượt biên Bắc phạt là Lý Thường-Kiệt, Tôn Đản, Lý Hoằng-Chân, Lý Chiêu-Văn, Lý Kế-Nguyên. Nội dung bộ *Nam-quốc sơn hà* thuật cuộc Bắc phạt, cùng kháng Tống trên.

4.4. Sau cuộc Bắc phạt, và giữa lúc cuộc kháng Tống của Đại-Việt, chiến cuộc đang diễn ra cực kỳ khốc liệt (1076), Vương An-Thạch bị cách chức tể-tướng, giáng xuống tri Giang-ninh phủ , lĩnh Trấn-Nam quân tiết độ sứ, Đồng-bình chương-sự. Lúc Vương độ giang, bị một nhân sĩ bắt con sâu bỏ lên xe rồi làm bài thơ mỉa mai như sau:

Thanh-miêu, trợ-dịch lưỡng phương nông,
Thiên hạ ngao ngao oán tướng công.
Độc hữu hoàng trùng thiên cảm đức,
Hữu tùy xa giả, quá Giang-Đông.
(Thanh-miêu trợ dịch hại canh nông,
Thiên hạ nhao nhao oán tướng công.
Chỉ có sâu vàng theo tiễn biệt,
Cùng trên xa giá, quá Giang-Đông).

Có người ví cái thất bại của Vương-an-Thạch cũng đau đớn như cái thất bại của Hạng-Võ xưa, khuyên Thạch nên tự tử: *Khi Hạng-Vương mưu đuổi hươu ở Trung-nguyên, bị thất bại, lui về Nam; lúc qua sông này tự cảm thấy xấu hổ, đã tự tử, mà hậu thế kính phục. Tôi khuyên ông cũng nên tự tử để lưu danh muôn thủa.* Nhưng Thạch không đủ can đảm.

Tiếc thay, một cuộc cải cách về kinh-tế, binh-bị, tài-chánh, xã-hội, nông nghiệp như vậy, đang trên đường thành công rực rỡ; bị tan vỡ, bị hủy bỏ chỉ vì tham vọng đánh Đại-Việt của Vương-an-Thạch. Mà đau đớn biết bao, khi người phá vỡ chỉ là một thiếu phụ Việt ở tuổi ba mươi. Giá như Thạch không chủ trương Nam xâm, chỉ cần mười năm nữa, toàn bộ xã hội Trung-quốc thay đổi; rồi với cái đà đó, thì Trung-quốc sẽ là nước hùng mạnh vô song, e rằng muôn đời mặt trời vẫn ở phương Đông, chứ không ngả về Tây như hồi thế kỷ thứ 18 cho đến nay và bao giờ..???...???

5. Tìm những anh hùng thời Tiêu-sơn.

5.1. Đi tìm anh hùng nghìn năm trước.

Chủ trương Bắc-phạt là của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Tướng cầm quân là Thường-Kiệt, Tôn Đản. Thế nhưng không phải chỉ hai tướng ấy mà tạo ra chiến công lừng lẫy như vậy! Phải có thêm nhiều người. Sử nhắc đến Lý Hoằng-Chân, Lý Chiêu-Văn, Lý Kế-Nguyên, Nguyễn Căn. Nhưng vào cái thời đó, cứ một người ra trận, thì phải năm người tiếp vận; ấy là không kể bộ máy kinh-tế, tài-chánh, cai trị để cung cấp nhu cầu cho binh tướng. Vậy những nhân vật nào đã làm bằng ấy công tác?

5.1.1. Tìm trong nhà.

Khi tiền nhân giảng về giai đoạn lịch sử này cho tôi, các người thường than thở rằng: Tương truyền bấy có sáu vị nữ quan, phụ trách sáu bộ, cạnh Linh-Nhân hoàng thái hậu như một siêu chính phủ. Thế mà nay sử sách không lưu truyền sáu bà ấy là những bà nào. Lại nữa, trong cuộc đánh Tống, Việt có mười tám tướng, cùng mười tám phu nhân cũng là mười tám nữ tướng; mà mười hai vị xuất thân cùng khổ; tất cả đều tuẫn quốc trong trận kháng Tống, nhưng tiếc thay tiểu sử lại rất mơ hồ. Nếu nói quá đi, gần như không còn.

Lúc lớn lên, tôi có tìm đọc những sách do Quốc-sử quán triều Nguyễn soạn để tìm hiểu thêm. Về sử như *Đại-Nam thực lục tiền biên, Đại-Nam thực lục chính biên.* Về chí như *Đại-Nam nhất thống chí, Đại-Nam quận huyện phong thổ vật lược chí, các bộ Địa-phương chí, Phủ-huyện chí, Truyện ký, Thần-tích, Ngọc-phả.* Nhưng cũng không tìm ra được chút ánh sáng nào.

5.1.2. Tìm ở nước người.

Cho đến khi ra trường (1964) có chỗ đứng trong xã hội về tài chính, có phương tiện, tôi đã lần mua đọc các bộ sách của Trung-quốc. Từ những bộ lớn như: *Tục tư trị thông giám trường biên, Tống Thần-tông thực lục, Tống-sử* v.v. tới những bộ nhỏ như *Ung-châu kỷ-sự, Hy-Ninh cảo lục.* Nhưng cũng không tìm ra được gì hơn.

Phải chờ đến giai đoạn 1978-1995, nhờ đi trong phái đoàn trao đổi y-học Pháp-Hoa, tôi có dịp lần mò vào những thư viện, bảo tàng địa phương Trung-quốc.

- Nào thư-viện, bảo-tàng cao nhất của cấp tỉnh, nào thư viện đại học Văn-sử, nào thư viện đại học Sư-phạm... cho tới thư-viện cấp huyện của các tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam, Quý-châu, Hồ-Nam. Tôi đã đi Nam-ninh (Ung-châu) lên núi Đại-giáp, Hỏa-giáp, suối Ngọc-tuyền; tới Khâm-châu, Liêm-châu để quan sát địa hình chiến trường thời Tống-Lý. Tôi cũng tìm đọc các bia đá đền thờ chư tướng Tống tại các vùng này. Nhờ bia đá, nhờ các cuốn địa-phương chí, nhân vật chí, địa dư chí từ đời Minh, đời Thanh còn lưu truyền; tôi tìm ra đền thờ các tướng Tống tử trận trong chiến tranh Tống-Lý. Trong các chí đó, có nói đến nhiều danh tướng Việt. Những cuốn sách, bia đá ấy đối với Trung-Quốc, không có một chút giá trị nào, vì nội dung chép về các khê động (bộ lạc) của Tống, sát biên giới Việt, nay các bộ lạc đó bị đồng hóa, các khê động đã biến thành làng xã. Tôi xin liệt kê ra đây những bộ chính :

Chép về trận đánh Ung-châu : Ung-châu kỷ sự (Nam Tống, Vương Trọng-Nghi), Hy-Ninh hận sự bi ký (Nguyên, Cố Bình). Quảng-Tây địa dư chí (Nam-Tống, vô danh), Quảng-Tây chư thần ký (Nam-Tống, vô danh), Thần-tích Hỏa-giáp ngũ đại vương từ (Tống, Thẩm Chính-Văn).

Chép về trận đánh Khâm-châu, Liêm-châu. Khâm-châu địa dư ký (Nam-Tống, Phùng Kinh), Khâm-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), Hổ-môn chư thần ký (Nam-Tống, Vô-danh), Hổ-môn chư thần ký (Nam-Tống, Vô-danh), Nghi-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), Để-vực địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), Dung-châu sự tích (Tống, Lý Ôn), Bạch-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ),

Liêm-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), Đông-hải Hy-Ninh bản mạt (Minh, Vô-danh).

Chép về trận đánh các ải biên giới của quân Việt. Vĩnh-bình chư thần ký(Nam-Tống, Vô-danh), Vĩnh-bình sơn xuyên phong vực ký (Tống, Lý Ôn), Tây-bình chư thần chí (NamTống, Vôdanh), Tây-bình sơn xuyên cương vực chí (Tống, Lý Ôn), Thái-bình phong vật chí (Tống, Lý Ôn), Hoành-sơn sơn xuyên phong vực (Tống, Lý Ôn), Lộc-châu sự tích (Tống, Lý Ôn), Lộc-châu cương vực chí (Tống, Lý Ôn), Cổ-vạn sơn xuyên cương vực ký (Tống, Lý Ôn), Như-tích sơn xuyên phong vực chí (Tống, Lý Ôn), Ôn-nhuận sự tích (Tống, Chu Đức-Minh), Qui-hóa địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ).

- Tôi cũng lần mò đọc các tấm bia ở ngoại ô Nam-ninh trên gò chôn tập thể dân quân Tống chết trong trận Ung-châu. Tại núi Đại-giáp, tôi được thăm lăng mộ, đền thờ, đọc bia ký của năm tướng Trương Thủ-Tiết, Hứa Dự, Ôn Nguyên Dụ, Trương Biện, Vương Trấn. Các tướng này tử trận khi mang quân cứu viện thành Ung bị giết. Trong các bia, phổ, gia phả của năm tướng, thuật rất chi tiết về chiến cuộc Côn-lôn, Đại-giáp. Bia cũng thuật hành trạng củaTrung-Thành vương, năm tướng Việt là Long-biên ngũ hùng (Họ gọi là Giao-chỉ ngũ kiêu), cùng năm phu nhân. Cảm động nhất là trong khi viếng đền, tôi được gặp hậu duệ chư tướng ấy đang họp nhau, quyên góp tiền trùng tu đền. Họ đem sổ vàng ra, khiến tôi không biết phải hành-xử như thế nào? Bởi cúng, thì tôi còn mặt mũi nào để đến quỳ gối tại đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu? Công chúa Thiên-Ninh, và 18 anh-hùng tuẫn quốc thời Thái-Ninh! Mà chối thì hóa ra người hẹp hòi, gây khó khăn khi mượn gia phả của chư tướng Tống để tìm tài liệu lịch sử! Cuối cùng tôi đành để người bạn gái người Hoa là danh ca Chu Cẩm-Hồ cúng một số tiền nhỏ (500 $ US, dĩ nhiên tiền đó của tôi), gọi là tưởng nhớ những người trung-nghĩa mà bỏ mình.

Tại một số thư viện khác, tôi đã tìm ra không biết bao tài liệu quý báu. Tài liệu quý nhất là bộ *Tống triều công thần bi ký* (TTCTBK) nội dung chép văn bia, mộ chí của hầu hết những nhân vật văn võ thời Tống liên quan đến Đại-Việt. Nhờ nội dung văn-bia, tôi biết thêm nhiều chi tiết

lịch-sử, mà trong các bộ sử lớn, nhỏ không chép.

5.1.3. Tìm di tích bằng y-khoa.

Xin mở cái ngoặc ở đây: Khi chúng tôi sang Trung-quốc thường có hai phái đoàn, một phái *trao* tức giảng dạy cho người, một phải đoàn *đổi* tức học của người. Lúc đầu tôi đi trong các phái đoàn với tư cách thông dịch viên, sau kiêm thêm liên lạc tổ chức, rồi dần dần (sống lâu lên lão làng) tôi làm trưởng phái đoàn cho đến nay (1995). Vì dịch riết rồi những vấn đề dịch nhập tâm, lĩnh hội được, nên tôi thu thái rất nhiều khi *trao*. Như trước 1978 tôi chỉ có một số kiến thức khiêm tốn về giải phẫu chỉnh hình (orthopédie), nhất là giải-phẫu thẩm mỹ như lột da, căng da, cắt mắt, nâng cao mũi, lấy mỡ bụng, làm môi trái đào, sửa ngực. Đến năm 1981 tôi nghiễm nhiên trở thành phụ giảng khi *trao,* và từ năm 1986, tôi là một trong những giảng viên về các món lỉnh kỉnh này.

Tôi nghĩ: Xưa Lã-bất-Bi buôn vua, thì nay tôi cũng buôn y-học. Tôi dùng khả năng y-học thẩm mỹ để làm quen với quý bà. Ở cái xã hội nào cũng thế, các bà đều thích đẹp, và *cồng bà* bao giờ cũng mạnh hơn *lệnh ông*. Lệ không thành văn của phái đoàn trao đổi y-học là: Ngoài công tác chính tại các đại-học, bệnh viện, các giáo-sư có quyền điều trị cho dân chúng, nhưng không được nhận thù lao.

Dùng cái võ công *lột da mặt, cắt mắt, làm môi trái đào, lấy mỡ bụng, nâng cao mũi,* tôi đã thành con mọt sách lớn, lọt vào được những tủ sách gia đình, địa phương của nhiều tộc mà tôi muốn. Tôi đã làm quen, đã tìm lại được giòng dõi các quan lại, các tướng liên hệ đến việc sang đánh Đại-Việt của Tống, rồi xin đọc gia phả *Tổ tiên anh hùng* của họ. Tôi đã được đọc gia phả chép về Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Ôn Cảo, Tiêu Cố, Lý Sư-Trung, Vương An-Thạch, Thẩm Khởi, Lưu Di, Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ, Diêu Tự, Lý-Hạo, Trương Chi-Giám, Dương Vạn, Lôi Tự-Văn, Lữ Chân, Lý Hiếu-Tôn, Trương Thế-Cự, Địch Tường, Khúc Chẩn, Quản Vi, Vương Mẫn.

5.1.4. Thánh nhân đãi kẻ khù khờ.

May mắn nhất là năm 1985, nhờ làm đẹp cho mấy phu nhân của những sĩ quan cao cấp tỉnh Quảng-Tây, Quảng-Đông tôi đã được vào thư viện của bộ chỉ-huy quân-sự hai tỉnh này. Mặc dầu bấy giờ cách thư viện tôi ngồi không bao xa, giữa quân đội Trung-Quốc, Việt-Nam đang nã đại pháo vào nhau; mặc dù các sĩ quan Trung-quốc đều biết tôi là *Tây gốc Việt*. Nhưng họ cũng biết rằng *tôi là tên thầy thuốc dốt chính trị nhất thế giới, khù-khờ lẩm cẩm nhất thế giới*. Vì vậy họ cho tôi đọc thả dàn, đọc sướng con mắt; đọc đến phải mang bánh bao, vịt quay vào thư viện vừa ăn, vừa đọc!

Ngồi bên kho tài liệu, tôi cảm thấy kinh hoàng vô cùng, vì Trung-Quốc bảo tồn được tất cả những tài liệu liên quan đến ngoại-giao, quân-sự giữa hai nước để các sĩ quan tham khảo thiết kế hành quân. Cổ nhất là cuộc đánh sang Việt thời Tống Thái-tông của Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng, Quách Quân-Biện, Triệu Phụng-Huân (981); năm cuộc tiến quân thời Lý Bắc-phạt , cuộc Nam xâm thời Tống Thần-tông (1076-1077); ba lần (1257, 1285, 1288) Mông-Cổ đánh Đại-Việt, cuộc xâm lăng của Trương Phụ (1407)... cuối cùng là cuộc hành quân chưa xong của Bắc-kinh *dạy* Hà-nội bài học, mà chúng tôi thường đùa rằng đó là cuộc tiến quân *môi cắn răng* 1978; vẫn chưa dứt.

Trong thư viện ấy, tôi tìm được hai bộ sách chưa xuất bản, (Bản tại thư viện là bản photocopie). Đó là hai bộ nhật ký hành quân của Quách Quỳ tên Quách-thị Nam chinh (QTNC), của Triệu-Tiết mang tên Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký (TTCTGCK); là hai tướng tổng chỉ huy cuộc đánh Đại-Việt thời Lý (1076-1077).

(Xin cẩn cổ lạy các ông các bà điểm sách báo cho Cục-tình báo Hoa-Nam; Cục-tình báo Hà-nội; bộ Ngoại-giao, bộ Đại-học Pháp làm ơn dịch đầy đủ đoạn này dùm, bằng không các "đại-nhân" Trung-quốc; các "đỉnh cao trí tuệ" Hà-nội; các xếp lớn của Pháp sẽ nổi giận vì tôi tiết lộ bí mật, thì khổ lắm. Việc này sẽ đưa đến tôi bị tuyệt đường đi mò mẫm tìm tài liệu ở Hoa-Nam sau này).

Hai bộ sách do chính Quách Quỳ, Triệu Tiết chép, sau này con cháu họ có tu bổ. Vào niên hiệu Thiệu-Hưng thứ tư (1134); cháu bốn đời Quách Quỳ là Quách Gia; cháu năm đời Triệu Tiết là Triệu Dụng có dâng lên vua Tống Cao-Tông để xin minh oan, cùng phục hồi danh dự cho tổ tiên mình. Bấy giờ Lý Hồi mới được giữ chức *Đoan-minh điện đại-học sĩ, quyền tri tam tỉnh, Khu-mật viện-sự* tức Tể-tướng toàn quyền. Ông này sợ Quách Gia, Triệu Dụng được trọng dụng; nên bài bác các đoạn nói về sức mạnh, về tổ chức quân đội, cùng tiểu chuyện các tướng Đại-Việt thời Thái-Ninh, Anh-vũ chiêu-thắng (1072-1084), và cho rằng đó là những điều bịa đặt. Tuy vậy trong hai tập sách trên có ghi chép đầy đủ hình thể núi sông, phong tục, tiểu-sử công thần, tổ chức hành chánh, quân sự Đại-Việt, nên nhà vua vẫn sai trao cho Khu mật viện cất để làm tài liệu.

5.2. Anh hùng nước tôi còn đó.

Sau khi kiểm lại các bộ gia-phả, địa-phương chí, địa dư chí, nhân vật chí, bia đá, mộ chí cùng đọc kỹ hai bộ trên. Tôi đã giải được gần như trọn vẹn những nghi-vấn về lịch sử do tiền nhân tôi để lại. Tôi tin đến tuyệt đối, vì những điều trong sử Việt, Hoa bỏ qua không ghi như:

5.2.1. Sử Hoa-Việt nói đến công-chúa Thiên-Thành hạ giá với phò-mã Thân-cảnh-Long; có nói đến công-chúa Động-Thiên, còn công chúa Thiên-Ninh thì không hề nói tới. Trong thực tế, đền thờ công-chúa Thiên-Ninh (Bà chúa kho) rất lớn, mà dân miền Bắc ai cũng biết; nhất là dân Hà-nội, cứ vào đầu Xuân, lũ lượt kéo nhau đến đền thờ bà xin... vay tiền. Trong hai bộ QTNC và TTCTGCK chép rất chi tiết tiểu sử của bà, chép rõ đền thờ tại đâu, xây cất năm nào nữa.

5.2.2. Sử Hoa-Việt chép vài giòng về hoàng-tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn tử trận Kháo-túc, không chép hai ngài giữ chức gì, tiểu sử ra sao? Hai bộ QTNC và TTCTGCK chép rất chi tiết rằng hai vị là con của Khai-Quốc vương và quốc-mẫu Thanh-Mai. Tước phong của Hoằng-Chân là Trung-Thành vương và Chiêu-Văn là Tín-Nghĩa vương.

5.2.3. Sử không chép về phu nhân của các tướng. Trong khi đó hai bộ trên chép rất chi tiết: Sáu nữ phụ tá của Linh-Nhân hoàng thái hậu, như một siêu chính phủ bấy giờ gồm: Phụ-tá về Binh-bộ là công chúa Thiên-Thành; phụ-tá về Hộ-bộ là công chúa Thiên-Ninh; phụ tá về Hình-bộ là công-chúa Động-Thiên; phụ-tá về Lễ-bộ là bà Trần Ngọc-Huệ phu-nhân của tướng Bùi Hoàng-Quan; phụ-tá về Công-bộ là bà Vũ Thanh-Thảo, phu nhân của tướng Nguyễn Căn; phụ-tá về Lại-bộ là bà Lê Ngọc-Nam, vương-phi của Tín-Nghĩa vương Lý Chiêu-Văn; phụ tá về Khu-mật viện là bà Nguyễn-thị Trinh-Dung, vương phi của Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân.

5.2.3. Khi hành hương đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu ở xã Dương-xá huyện Gia-lâm Hà-nội, tôi thấy tượng thái-hậu ngồi chính giữa, mỗi bên có ba tượng của ba bà, mà bà thủ từ chỉ biết tên có một bà tên Nguyễn-thị Trinh-Dung. Như vậy rõ ràng hai bộ QTNC và TTCTGCK đã chép chi tiết, chép đúng với chính sử.

(Giữ đền này có tới bốn người, tôi không nhớ tên. Tôi chỉ nhớ được hai người.

- Một người to lớn tự giới thiệu đã ở trong nghành Công-an ba mươi năm, nay được cử về đây để bài trừ tín ngưỡng dị đoan. Theo lời ông thì: Vua Tống là Vương An-Thạch đem quân sang đánh VN !!! Tôi có nhắc: Không phải đâu, các vua Tống đều họ Triệu; hồi đem quân đánh Việt-Nam thời Linh-Nhân hoàng thái hậu là Tống Thần-tông. Vương An-Thạch chỉ là tể tướng, một tể tướng rất yếu. Nhưng ông này vẫn không chịu. Tôi biết ông là một thứ "đỉnh cao trí tuệ", nên cười, rồi cáo từ.

- Một người nữa là một bà lớn tuổi phụ trách thắp hương, dâng lễ, tôi tạm gọi là là thủ-từ).

5.2.4. Sử Tống, Việt chép về việc Lý đánh các châu Khâm, Liêm, Ung, Nghi, Dung, Bạch của Tống rất sơ sài, vỏn vẹn có mấy trang. Trong khi hai bộ trên chép rất kỹ, rất chi tiết về trận đánh 18 ải biên giới; trận đánh Khâm, Liêm, Dung, Nghi,

Bạch châu; trận đánh viện binh ở Côn lôn, ở Đại Giáp.

Về chư tướng, sử Việt, Hoa chỉ thấy nói đến Lý Thường Kiệt, Tôn Đản và vài giòng về Hoằng Chân, Chiêu Văn, Lý Kế Nguyên, Nguyễn Căn. Người sau muốn biết thêm thì không tìm ra đến một chút chi tiết nhỏ. Thế nhưng tướng truyền bấy giờ Việt có 18 tướng trí dũng tuyệt vời, và các phu nhân cũng theo quân giữ nước. Khi 18 tướng tuẫn quốc, các phu nhân cũng tuẫn quốc một lúc. Sau chiến tranh, quân triều đình lao tướng, cho lập đền thờ. Vậy thì 18 tướng ấy là ai ? Đến thờ ở đâu? Không ai biết. Nhưng trong hai bộ QTNC và TTCTGCK lại chép rất chi tiết về xuất thân của 18 tướng, 18 phu nhân cùng huân công đánh Chiêm, đánh sang Ung, Khâm, Liêm của các ngài; rồi (Quách Quỳ, Triệu Tiết) khoe rằng họ giết được các ngài trong trường hợp nào, đền thờ tại đâu?

6. Thập bát anh hùng giai Phù-Đổng.

Căn cứ vào QTNC, TTCTGCK chép, tôi đã tìm ra một điều thú vị vô cùng tận, rồi bật lên tiếng than: Hỡi ơi! Những đền thờ các ngài vẫn còn đó. Huân nghiệp các ngài có chép trong rất nhiều các sách sử Việt-Nam của Quốc-sử quán triều Nguyễn như *Đại-Nam nhất thống chí, Bắc thành địa dư chí*, hay những cuốn phổ. Nhưng vì tam sao, thất bản đến nỗi trong các sách đó chỉ chép sơ sài rằng các ngài là tướng, tử trận trong cuộc kháng Tống, mà không biết rõ tên tuổi, sự nghiệp ra sao. Căn cứ vào hai bộQTNC, TTCTGCK , tôi đối chiếu với sách Việt, tìm lại rất đầy đủ tên họ, quê quán, huân nghiệp và chỉ rõ đền thờ hiện còn hay mất, ở đâu.

Dưới đây là 18 danh tướng, sử ghi tên, nhưng không đầy đủ, nhất là bỏ sót tên các nữ anh hùng.

6.1. Lý Hoằng-Chân, chức tước như sau: Kiểm-hiệu thái-sư, Thượng trụ quốc, Thượng-thư lệnh kiêm trung-thư lệnh, Thăng-long tiết độ-sứ, Tả kim-ngô đại tướng quân, quản Khu-mật viện, Trung-Thành vương. Vương phi là Nguyễn-thị Trinh-Dung, tước phong *Minh-đức, thạc-hòa, chí nhu công chúa*. Cả hai vị đều tuẫn quốc trận Kháo-túc.

6.2.Lý Chiêu-Văn, chức tước như sau: Kiểm-hiệu thái-phó, khai-phủ nghị đồng tam tư, Võ-minh quân tiết độ-sứ, Thượng-thư tả bộc xạ, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Phụ-quốc đại tướng quân, Khu-mật viện sứ, Tín-Nghĩa vương. Vương-phi Lê Ngọc-Nam tước phong *Ninh-đức, Trang-duệ, hiếu khang công chúa*. Cả hai vị đều tuẫn quốc trận Kháo-túc.

Bùi Hoàng-Quan, chức tước như sau: Thái-tử thiếu-bảo, Phiêu-kị đại tướng quân, Khu-mật viện sứ, Binh-bộ tham-tri, Gia-viễn hầu. Phu nhân là Trần Ngọc-Huệ tước phong *Nhu-mẫn, đoan-duệ, anh-văn công chúa*. Cả hai vị đều tuẫn quốc trận Vĩnh-an (Ngọc-sơn).

6.4. Dư-Phi, chức tước như sau: Thái-tử thiếu-sư, Vũ-dực đại-tướng quân, đồng-tri Khu-mật viện, Nam-sơn hầu. Tuẫn quốc trận Đâu-đỉnh (Bắc-sơn). Không thấy nói đến phu nhân.

6.5. Nguyễn Căn, Chức tước như sau : Quang Lộc đại phu, Trấn Bắc thượng tướng quân, Tản Viên hầu, Phu nhân là Vũ Thanh Thảo, tước phong Hòa Huệ, ninh tĩnh, ôn văn công chúa. Cả hai vị đều tuẫn quốc trận Khảo túc.

6.6. Phò-mã Hoàng-Kiện, chức tước như sau: Phụ-quốc thái-úy, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Binh-bộ thượng thư, Kinh-Bắc tiết độ sứ, Uy-viễn đại học sĩ, Khu-mật viện sứ, Sơn-Nam quốc-công. Vương-phi là công chúa Động-Thiên, con vua Thánh-tông. Cả hai vị đều tuẫn quốc trận Như-nguyệt.

7. Anh linh thánh Gióng.

Trên đã thuật về mười một vị có cấp bộ cao nhất tử trận. Kế tiếp là hai mươi bốn vị ở cấp trung, nhưng chết rất oai hùng. Đó là: Long-biên ngũ hùng và Tây-hồ thất kiệt, gồm mười hai vị, cộng mười hai phu nhân là hai mươi bốn vị.

Long-biên ngũ hùng có tên Phạm Dật, Vũ Quang, Đinh Hoàng-Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh.

Tây-hồ thất kiệt có tên Trần Di, Dương Minh, Triệu Thu, Mai Cầm, Quách Y, Ngô Ức, Tạ Duy.

Sáu tướng, năm phu nhân trên trong sử có nói đến, tôi không cần nhắc lại nữa. Ở đây tôi xin chép tiểu chuyện của 12 tướng có xuất thân rất đặc biệt: Ăn mày, ăn trộm, móc túi, thế rồi nhờ lòng yêu nước mà trở thành anh hùng. Mười hai tướng đó, được vua Lý Thánh-tông phong cho mỹ hiệu là Long-biên ngũ hùng và Tây-hồ thất kiệt.

7.1. Long-biên ngũ hùng.

Long-biên ngũ hùng là năm đại tướng quân thời vua Lý Thánh-tông, Lý Nhân-tông. Năm vị có tên là Phạm Dật, Vũ Quang, Đinh Hoàng-Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh.

Long-biên ngũ hùng đều xuất thân từ chùa Từ-quang ở làng Thổ-lội, huyện Gia-lâm, lộ Kinh-Bắc, ngày nay là xã Phú-thị, huyện Gia-lâm, Hà-nội. Năm vị đều là con mồ côi, được sư Viên-Chiếu đem về nuôi dạy. Cả năm đều chịu nhiều thăng trầm thời thơ ấu với Linh-Nhân hoàng thái hậu (Tức Ỷ-Lan thần phi nhũ danh Yến-Loan); được bà nhận làm em nuôi. Sau cả năm được Khai-Quốc vương thu làm đệ tử. Năm vị học văn, luyện võ đều thành. Năm vị thu nhận một số thiếu niên đồng tuổi, rồi luyện võ, dạy bắn cung cho họ, lập thành đội Thần-tiễn Long-biên khoảng 500 người. Mỗi tráng sĩ trong đội Thần-tiễn đều có thể bắn trúng chim đang bay. Vua Thánh-tông ban cho năm vị mỹ hiệu là Long-biên ngũ hùng.

Năm 1069, Long-biên ngũ hùng mang đội Thần-tiễn tùng chinh đánh Chiêm, được đặt dưới quyền chỉ-huy của Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân.

Trong trận đánh Vọng-hương có hai thiếu nữ Việt-kiều tên Lê Kim-Loan, Võ Kim-Liên cảm tài đức, kết bạn với năm ngài, xin theo trong quân làm thông dịch và dẫn đạo. Kim-Loan kết bạn thanh mai trúc nhã với Phạm Dật; Kim-Liên với Vũ Quang.

Sau chiến thắng Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, Long-biên ngũ hùng được lệnh trợ chiến cho Tín-Nghĩa vương Lý Chiêu-Văn ở mặt trận Nam-giới. Trong trận đánh Bố-chánh, năm ngài gặp thêm hai thiếu nữ Việt-kiều tên Trần Ngọc-Liên, Trần Ngọc-Hương kết bạn, xin theo trong quân làm thông dịch viên và dẫn đường. Ngọc-Liên kết bạn thanh mai trúc nhã với Lý Đoan; Ngọc-Hương với Trần Ninh. Riêng Đinh Hoàng-Nghi gặp một thiếu nữ Chàm là tù nhân, tên Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la Nang Chang-Lan (Sri Varman Nangchanglan). Suốt trận chiến, Long-biên ngũ hùng cùng bốn người bạn gái lập đại công trong trận Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, Ma-linh, Địa-lý, Nam-giới, Nhật-lệ, Đồ-bàn, Phong-sa-trang.

Chiến thắng trở về, Ỷ-Lan thần-phi làm lễ cưới cho Long-biên tứ hùng với bốn thiếu nữ. Riêng Đinh Hoàng-Nghi với thiếu nữ Chàm, vì kẻ Việt người Chàm, rồi có chuyện hiểu lầm sinh duyên tình trắc trở, Chang-Lan bỏ đi tu, khiến ngài ôm mối hận tình suốt đời. Ngài được Ỷ-Lan thần phi hỏi một thiếu nữ văn võ kiêm toàn, nhan sắc diễm lệ con gái đô-đốc Trầm Lâm tên Trần Phương-Quỳnh cho.

Khi phong công thần bình Chiêm, Long-biên ngũ hùng đều được phong tước bá, giữ chức đô-thống, mỗi vị chỉ huy một hiệu Thiên-tử binh. Bốn vị phu nhân được phong nhất phẩm phu nhân.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân đánh Ung, Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch châu bên Tống, Long-biên ngũ hùng cùng các phu-nhân được đặt dưới quyền chỉ huy của Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản, và phu nhân Ngô Cẩm-Thi. Năm vị lập huân công lớn, đánh những trận kinh thiên động địa, khiến các tướng Tống đặt cho mỹ danh là Giao-chỉ ngũ kiêu (năm con cú của đất Giao-chỉ). Chiến thắng trở về cả năm được phong chức thượng tướng quân, tước hầu. Các phu nhân đều được phong quận chúa.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt đem quân đánh Đại-Việt, Long-biên ngũ hùng cùng năm phu nhân tử chiến, và đều tuẫn quốc. Cả năm được phong tước đại vương, các vị phu-nhân được phong công chúa, lập đền thờ. Trải qua bao thỏ lặn, ác tà của nghìn năm, ngày nay tôi còn tìm được bốn đền thờ của các ngài Phạm Dật, Vũ Quang, Lý Đoan, Trần Ninh. Dân chúng vẫn hương khói thờ cúng vào dịp giỗ các ngài hay ngày sóc ngày vọng. Còn đền thờ ngài Đinh Hoàng-Nghi

ở Ninh-bình thì không tìm được dấu vết. Có tài liệu nói rằng ngài là con cháu vua Đinh, nên đương thời Linh-Nhân hoàng thái hậu truyền tu bổ đền thờ vua Đinh, rồi ngài được phối thờ. Tôi đã hành hương đền thờ vua Đinh, nay ở thị-xã Ninh-bình; thì chỉ thấy tượng, bài vị thờ vua Đinh Tiên-hoàng, Việt-vương Đinh Liễn, thái-tử Hạng-Lang, Vệ-vương Đinh Toàn. Còn bài vị thờ ngài thì không thấy, nên tôi không tin thuyết này.

Dưới đây là tiểu chuyện các ngài.

7.1.1. Phạm Dật (1049-1077)

Tên thực là Lê Dương Thịnh, quán làng Đông-cứu, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-Bắc. Vì mắt ngài hơi lé, nên bạn hữu gọi đùa ngài là Dật-lé. Phụ-thân là Lê Dương-Thái, mẫu thân là Đặng-thị Nhạn. Song thân ngài vốn là tá điền, chẳng may gặp năm mất mùa, không đủ lúa nộp tô cho chủ điền, ông phải làm lực điền cho chủ kiếm ăn. Bà thì đi ở, còn ngài thì được sư Viên-Chiếu nhận làm học trò, nuôi cho ăn học cùng với bốn người bạn là Vũ-Quang, Đinh Hoàng-Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh. Vì tức giận chủ điền hành hạ cha mẹ, một đêm ngài lẻn đến nhà y, cầm dao giết cả hai vợ chồng ác nhân, rồi cải tên là Phạm Dật, trốn lên Thăng-long ăn mày. Sau ngài được Khai-Quốc vương thu làm đệ tử; ngài học văn rất uyên bác, lảu thông kinh-sử, giỏi võ-nghệ.

Năm 1069, ngài theo vua Lý Thánh-Tông bình Chiêm. Ngài được đặt dưới quyền của Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân. Trong trận đánh Vọng-hương ngài gặp một Việt kiều tên Lê Kim-Loan, tình bạn thanh mai trúc nhã sinh ra. Hai vị hợp sức đánh giặc, lập đại công trong các trận Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, Nam-giới, Nhật-lệ, Đồ-bàn, Phong-sa-trang . Sau khi chiến thắng trở về ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Ngự-long; bà được Khai-Quốc vương nhận làm con nuôi, được phong nhất phẩm-phu nhân.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân đánh sang châu Ung, Liêm, Khâm bên Tống, hai ngài được đặt thuộc quyền chỉ huy của Thái-tử thiếu bảo, Quảng-nguyên hầu, Phiêu-kị đại tướng quân Lưu-Kỷ, phụ trách đánh các ải Thái-bình, Hoành-sơn, Ôn-nhuận, Quy-hóa. Các tướng Tống như Giám-áp trại Quách Vĩnh-Nghiêm, Quản-hạt Ngũ Cử, Trấn Nam tướng quân Thái Bằng; kẻ bị ngài đánh bại, kẻ bị bắt làm tù binh, người bị giết. Có lần đóng quân ở làng An-cư, sai quân giúp dân khẩn hoang, trừ ác thú. Sau đó ngài được lệnh Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản và phu-nhân Ngô Cẩm-Thi tiến lên đánh Ung-châu. Chính ngài cùng phu nhân đã cùng với đô-thống Trần Ninh và phu nhân đồng chế ra loại Lôi-tiễn, gây kinh hoàng cho quân Tống về. Triều đình nghị công tâu lên; Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỷ-Lan) phong ngài là Long-nhương thượng quân, tước Thiện-Tâm hầu. Bà được phong Thiên-ân Nhu-mẫn quận-chúa.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt đem quân sang đánh Đại-Việt. Hai ngài phụ trách giữ phòng tuyến sông Như-nguyệt, cả hai ngài đều tuẫn quốc trong dịp quân Tống vượt sông, phá phòng tuyến. Triều đình truy phong ngài là *Long-biên, Vũ-liệt, Chiêu-thắng đại vương*, bà được phong *Thiên-ân, Nhu-mẫn, Hồng-đức công chúa*; truyền lập đền thờ ở đình xã An-cư tục gọi là làng Gờ, tổng Đông-bối, huyện Linh-giang, nay là huyện Linh-thanh, tỉnh Hải-hưng.

Tài liệu

Việt-Nam:

Hải-dương tỉnh thần tích.

Trung-quốc:

a/. *Quách-thị Nam-chinh,*
Triệu-thị chinh tiểu Giao-chỉ ký,
Tống-triều công thần bi ký,
Ung-châu kỷ-sự,
Quảng-Tây địa dư ký,
Quảng-Tây chư thần ký,
Hy-Ninh hận sự bi ký,
Thần-tích Hoả-giáp ngũ đại vương từ,
b/. *Thái-bình phong vật chí,*
Hoành-sơn sơn xuyên phong vực,
Ôn-nhuận sự tích,
Quý-hóa địa dư chí.

7.1.2. Vũ Quang (1050-1077)

Tên thực là Vũ Thành, bản tính ngài hiền hậu, nhưng rất can đảm. Hồi thơ ấu các bạn gọi đùa ngài là Quang con gái. Phụ thân ngài tên Vũ An, thân mẫu tên Trần-thị Nữ. Phụ thân ngài mất khi ngài mới bẩy tuổi. Mẫu thân không có tiền chôn cất phải vay tiền của một phú gia. Vì không trả được nợ, bà phải làm lẽ phú gia để trừ nợ. Nhưng ông nhà giầu chỉ thích mẹ, mà không ưa con, nên đánh đập ngài hoài. Sư Viên-Chiếu làng Thổ-lội (nay là Phú-thị, huyện Gia-lâm, Hà-nội) đem ngài về nuôi dạy cùng bốn người bạn là Phạm Dật, Đinh Hoàng-Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh. Ngài lẩu thông binh pháp, giỏi võ-nghệ. Sau được Khai-Quốc vương nhận làm đệ tử.

Năm 1069, Đại-Việt đem quân bình Chiêm, ngài được vua Thánh-tông cho tòng chinh. Ngài được đặt dưới quyền Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân. Trong trận đánh Vọng-hương, ngài gặp một Việt kiều tên Võ Kim-Liên, con gái danh-y Võ-Thương. Tình bạn thanh mai trúc nhã sinh ra. Hai ngài cùng sát cánh trong các trận đánh Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, Nam-giới, Nhật-lệ, Đồ-bàn, Phong-sa-trang; lập đại công. Thắng Chiêm, ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Quảng-thánh. Bà được phong nhất phẩm phu nhân.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân đánh sang châu Ung, Liêm, Khâm, Dung, Nghi, Bạch châu bên Tống. Hai ngài được đặt thuộc quyền Thái-tử thiếu bảo, Môn-châu hầu, Trấn Bắc thượng tướng quân Hoàng Kim-Mãn, phụ trách đánh ải Vĩnh-bình. Tướng trấn thủ Vĩnh-bình là Tô Tá bị ngài bắt sống. Sau khi chiếm Vĩnh-bình, hai ngài được lệnh Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, đem quân tiến về Ung-châu. Trong trận Ung-châu, hai ngài phụ trách đem hiệu Thiên-tử binh Quảng-thánh chặn viện quân đến từ Quế-châu. Hết giặc trở về, triều đình nghị công, tâu lên; Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỷ-Lan) phong ngài là Hổ-uy thượng tướng quân, tước Thành-Tâm hầu, bà được Trang-hòa, Thiên-đức quận chúa.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ đem quân đánh sang Đại-Việt, vượt sông Như-nguyệt sắp tới Thăng-long. Hai ngài đem quân đánh cảm tử chặn giặc. Bị chém một đao gần đứt cổ, ngài ôm đầu chạy về đến xã A-hộ, huyện Lục-ngạn, trấn Kinh-Bắc; gặp một người đàn bà, ngài hỏi trong cơn mê loạn: *Bà ơi ! Đầu bị chém có sống được không*? Người đàn bà đáp: *E không sống được.* Ngài buông kiếm, buông đầu, ngã ngựa, tuẫn quốc. Phu-nhân chỉ huy hậu quận rút về đến nơi, thấy ngài chết rồi, cũng rút kiếm tự tử theo.

Sau khi hết giặc, triều đình truy phong ngài *là Tri-tôn đầu thượng tướng quân, quả cảm Hùng-vĩ đại vương.* Phu nhân được phong *Trang-hòa, Thiên-đức, Trinh-tĩnh công-chúa*, truyền lập đền thờ. Hiện đền thờ hai ngài vẫn còn, mang tên đền Bảo-linh, ở xã A-hộ, huyện Lục-ngạn, nay là xã Biện-sơn, huyện Lục-ngạn, tỉnh Hà-Bắc.

Trên đây tôi thuật theo Quách-thị Nam-chinh, Triệu-thị chinh tiểu Giao-chỉ ký và Tống-triều bi thần ký. Còn Lục-Nam địa dư chí chép rằng ngài được vua Lý gả công chúa cho. Khi công chúa nghe tin ngài tuẫn quốc, thì tự tử theo.

Tài-liệu

Việt-Nam:

Lục-Nam địa chí.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật .
b/. Vĩnh-bình sơn xuyên phong vực chí,
Vĩnh-bình chư thần chí.

7.1.3. Đinh Hoàng-Nghi (1051-1077)

Ngài con của tể-tướng Đinh Nho-Quan triều đình Đại-Nam (Nùng Trí-Cao), thân mẫu là Dương Hồng-Hạnh. Hồi còn niên thiếu, người ngài hơi thấp, nên bạn bè gọi đùa là Nghi-lùn. Trong trận đánh cuối cùng ở Côn-luân phố giữa quân Tống với quân Đại-Nam. Đại-Nam bị bại, bà Hồng-Hạnh tuẫn quốc. Đinh Nho-Quan lưng đeo con trai duy nhất phá vòng vây, chạy về làng Thổ-lội. Nho-Quan được sư Viên-Chiếu chữa trị. Sau khi vết thương lành, Nho-Quan trao đứa con nhờ Viên-Chiếu giữ dùm, để đi cứu bạn hữu. Viên-Chiếu đặt cho đứa trẻ đó cái tên Hoàng-Nghi, ngài nuôi dạy cùng bốn trẻ khác là Phạm Dật, Vũ Quang, Lý Đoan, Trần Ninh. Lớn lên Hoàng-Nghi được Khai-Quốc vương thu làm đệ tử. Ngài học một biết mười, lẩu thông kinh, sử, tử tập, võ nghệ cao cường, mưu thần chước thánh.

Năm 1069, vua Lý Thánh-tông bình Chiêm, ngài được tùng chinh, đặt dưới quyền Trung-Thành vương. Sau khi thắng

trận Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, ngài được lệnh trợ chiến Tín-Nghĩa vương Lý-Chiêu-Văn ở Nam-giới để đánh Bố-chánh. Trong trận này ngài gặp một cô gái Chàm mang tên Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la Nangchang-Lan (Sri Varman Nangchanglan) kết bạn thanh-mai trúc nhã. Vì ngài lập đại công trong các trận Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, Nam-giới, Nhật-lệ, Đồ-bàn, Phong-sa-trang, ; chiến thắng trở về ngài được phong tước bá, lĩnh chức đô-thống, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ. Vì vấn đề kẻ Việt, người Chàm, rồi sinh hiểu lầm đưa đến Chang-Lan bỏ đi tu, làm ngài ôm hận suốt đời. Ngài được Ỷ-Lan thần phi hỏi cho một tiểu-thư sắc nước hương trời con gái đô-đốc Trần Lâm tên Phương-Quỳnh.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân đánh Ung, Liêm, Khâm châu bên Tống. Ngài được đặt thuộc quyền của Thái-tử thái phó, Trấn-võ thượng tướng quân, Tô-mậu hầu Vi Thủ-An. Ngài cùng phu nhân phụ trách đánh ải Cổ-vạn. Các tướng Tống như Tả-lãnh vệ đại tướng quân Chu Am, Bát-tác sứ Toàn Hưng, Chiêu-thảo sứ Nùng Hiệp-Thành, bị hai ngài giết chết. Hạ ải xong, ngài đem quân chặn đánh viện quân giặc từ Khâm-châu tiến về cứu Tây-bình, Cổ-vạn, rồi tiến về vây Ung-châu. Tiếp theo, Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản giao cho hai ngài đem quân trấn ở đỉnh Hỏa-giáp, đánh viện binh Tống tiếp cứu Ung-Liêm. Sau chiến thắng, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong ngài là Quán-quân thượng tướng quân, tước Chính-Tâm hầu. Phu nhân được phong Tuyên-đức, Thạc-hòa quận chúa.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt đem quân đánh Đại-Việt, ngài cùng phu nhân trấn tại Chi-lăng, khiến quân Tống không tiến được, phải đi vòng sang vùng Tam-đảo. Khi quân Tống tiến đến Như-nguyệt, quân của ngài mất đường về. Ngài cùng phu nhân rút vào rừng kháng chiến đánh tập hậu. Nhận lệnh phò mã Thân Cảnh-Long, ngài cùng phu nhân vượt biên đánh cảm tử, đốt lương quân Tống ở Liêm-châu. Cả hai ngài đều tuẫn quốc trận này.

QTNC chép thêm rằng: Khi ngài và phu nhân tuẫn quốc, chính Nang-chang-Lan bí mật đem xác về Trường-yên (Ninh-bình) chôn trong một ngôi chùa, không rõ chùa nào?

Hết giặc, triều đình phong ngài *là Hiển-uy, Trung-nghĩa, Duệ mưu đại vương* phu nhân được phong *Nghi-hòa, Tuyên-đức, Trang-duệ công chúa* truyền lập đến thờ ở vùng Nho-quan, Trường-yên, ngày nay là Ninh-bình. Chúng tôi không tìm ra di tích đền này.

TTCTGCK chép thêm rằng ngài được Linh-Nhân hoàng thái hậu yêu thương như con. Khi ngài tuẫn quốc, thái-hậu khóc đến bỏ ăn bỏ ngủ. Một hôm ngài hiện về trong giấc mộng nói với Hậu rằng: Ngài không phải là người thường, tiền thân ngài là con của Lạc-long quân vâng lệnh Ngọc-Hoàng thượng đế đầu thai làm Việt-vương Đinh Liễn đánh 12 sứ quân. Nay lại đầu thai đánh Tống. Vì vậy Linh-Nhân hoàng thái hậu sai tu sửa đền thờ vua Đinh ở Trường-yên, trong đền thờ cả Việt-vương Đinh Liễn, tức là ngài. Đền nay vẫn còn ở thị-xã Ninh-bình. Tôi không mấy tin thuyết này.

Trong các thư tịch Việt, tôi thấy Đại-Nam nhất thống chí, Cao-bằng sự tích có chép : Đền Hoàng-lục ở xã Lũng-định, huyện Thương-lang, tỉnh Cao-bằng thờ An-biên tướng quân Hoàng Lục. Tướng quân sống vào thời vua Lý Nhân-tông, từng tham gia cuộc Bắc-phạt đánh Khâm, Liêm, Ung và dự cuộc kháng chiến chống bọn tướng Tống là Quách Quỳ, Triệu Tiết, rồi tử trận. Triều đình truyền lập đền thờ. Có lẽ là đền thờ Đinh Hoàng-Nghi, bởi ngài là tướng trấn thủ Chi-lăng. Trong 12 tướng trẻ, thì QTNC và TTCTGCK nói về Đinh Hoàng-Nghi nhiều nhất. Thế mà lại không nói gì về đền Hoàng-lục. Tôi giải đoán : Có lẽ đền được dựng sau năm 1134 là năm mà con cháu Quách Quỳ, Triệu Tiết hoàn thành bộ QTNC và TTCTGCK, nên trong hai bộ trên không chép gì về đền này.

Tài-liệu

Việt-Nam:

Đại-Nam nhất thống chí.

Cao-bằng sự tích.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật ở trên .

b/. Khâm-châu địa dư chí,

Hổ-môn chư thần ký,

Cổ-vạn sơn xuyên cương vực ký.

7.1.4. Lý Đoan (1051-1077)

Ngài tên thực là Lê Phúc, thân phụ tên Lê Mậu, thân mẫu tên Trần-thị Nương. Nguyên ông Lê Mậu là thợ rèn, ứng nghĩa tòng quân, được xung vào đạo Thiên-tử binh Đằng-hải. Trong cuộc khởi binh của Nùng Trí-Cao, tướng Lý Nhân-Nghĩa được lệnh Khai-Quốc vương đem quân giúp Trí-Cao, vượt biên đánh trại Như-hồng, ông tử trận. Triều đình phủ tuất ruộng cho bà Nương nuôi con. Ngài được ban quốc tính Lý. Mấy năm sau bà Nương chết, làng giao ruộng cho sư Viên-Chiếu trông coi nuôi dạy ngài cùng với Phạm Dật, Vũ Quang, Đinh Hoàng-Nghi, Trần Ninh. Ngài rất giỏi y lý, nhưng bạn hữu gọi đùa ngài là lang-băm. Sau ngài trở thành thầy thuốc danh tiếng. Ngài lại được Khai-Quốc vương phi thu làm đệ tử.

Năm 1069, ngài theo vua Lý Thánh-Tông bình Chiêm, đặt trực thuộc Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân. Sau khi đánh chiếm Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, ngài được lệnh trợ chiến cho Tín-Nghĩa vương Lý Chiêu-Văn đánh Bố-chánh. Trong trận này ngài gặp một thiếu-nữ Việt kiều tên Trần Ngọc-Liên. Hai vị kết bạn thanh-mai trúc nhã, sát cánh đánh giặc lập đại công trong các trận Bố-chánh, Nhật-lệ, Đồ-bàn, Phong-sa-trang. Khải hoàn, ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Bổng-nhật, phu nhân được phong Liên-hương, Nhu-mẫn quận chúa

Năm 1075, Đại-Việt đem quân đánh Ung, Liêm, Khâm, Dung, Nghi, Bạch của Tống; hai ngài được đặt thuộc quyền chỉ huy của Kiểm-hiệu tư-không, thượng-thư hữu bộc-xạ, Khu-mật viện sứ, Phụ-quốc đại tướng quân, Nghĩa-dũng quốc công tức phò-mã Thân Cảnh-Long. Hai ngài được trao nhiệm vụ đánh ải Tây-bình. Tây-bình bị hạ, tướng trấn thủ là Chiêu-thảo-sứ Nùng Toàn-An bỏ chạy, Trấn-viễn đại tướng quân Lưu Khải bị bắt. Tiếp theo hai ngài được lệnh Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, đem hiệu Thiên-tử binh Bổng-nhật vây Ung-châu, chặn đánh viện binh Tống ở núi Hỏa-giáp. Sau trận này ngài có đề nghị với nguyên-soái Lý Thường-Kiệt nên đem quân vượt Ngũ-lĩnh chiếm Trường-sa, nhưng không được chấp thuận. Chiến-thắng trở về, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỷ-Lan) phong cho ngài chức Hoài-hóa thượng tướng quân, tước Trực-Tâm hầu. Phu nhân được phong Thiên-y, Đại-từ quận chúa.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ mang quân sang đánh Đại-Việt, hai ngài theo quân Trung-Thành vương Hoằng-Chân, Tín-Nghĩa vương Chiêu-Văn đánh trận Kháo-túc. Cả hai ngài đều tuẫn quốc. Hết giặc, ngài được *phong Thiên-y, Ưu-dũng, Chí-nhân đại-vương.* Phu nhân được phong *Nam-thiên, Liên-hoa, Đoan-nhu công-chúa.* Truyền lập đền thờ.

Đền thờ hai ngài ở làng Cẩm-chàng, xã Bồng-lai, huyện Quế-dương nay là huyện Quế-võ tỉnh Hà-Bắc.

Tài liệu

Việt-Nam:

Bắc-ninh tỉnh thần chí.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật ở trên.

b/. Tây-bình chư thần chí,

Tây-bình sơn xuyên cương vực chí.

7.1.5. Trần Ninh (1052-1077)

Thời niên thiếu, da ngài hơi đen, nên bạn hữu gọi đùa là Ninh-đen hay Ninh Mai Hắc-đế. Thân-phụ tên Trần Công-Bình, thân mẫu tên Lưng Tuệ-Trinh, quán làng An-mỹ, tổng Dương-quang, huyện Gia-lâm, lộ Kinh-Bắc. Ông Trần Công-Bình nguyên giữ chức thủ-bạ ở làng Thổ-lội. Trong một lần đi qua bờ sông Nguyệt-đức (sông Cầu), đêm bà mơ thấy một vị sứ giả của Ngọc-Hoàng thượng đế giáng xuống nói rằng :*Vợ chồng nhà ngươi ăn ở phúc đức, nên Ngọc-Hoàng truyền cho con trai thứ chín của Lạc-Long quân giáng sinh làm con; sau sẽ làm đại tướng trấn thủ Nam-phương.* Trở về bà mang thai, đẻ ra ngài. Khi ngài mới bẩy tuổi, thì song thân đều qua đời. Sư Viên-Chiếu đem về làng Thổ-lội nuôi dạy cùng với Phạm Dật, Vũ Quang, Đinh Hoàng-Nghi, Lý Đoan. Lớn lên ngài được Khai-Quốc vương thu làm đệ tử. Ngài học văn, luyện võ đều thành. Ngài có biệt tài leo cây nhanh như vượn, lặn dưới nước như cá.

Trong lần bình Chiêm (1069), vua Lý Thánh-tông cho ngài tùng chinh, đặt dưới

quyền Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân. Sau khi lập công trong trận Vọng-hương, Vọng-giang, Tư-dung, ngài được gửi đến trợ chiến cho Tín-Nghĩa vương Chiêu-văn ở trận Nam-giới. Tại trận đánh Bố-chánh ngài gặp một thiếu nữ Việt-kiều tên Trần Ngọc-Hương. Hai ngài kết bạn thanh mai trúc nhã, cùng sát cánh đánh giặc. Hai ngài đã lập đại công trong trận Nam-giới, Nhật-lệ, Đồ-bàn, Phong-sa-trang. Chiến thắng trở về, ngài được phong tước bá, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải. Bà được phong nhất phẩm phu nhân.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân đánh Tống, chiếm châu Khâm, Liêm, phá châu Ung, Dung, Nghi, Bạch; hai ngài với hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải được đặt thuộc quyền chỉ huy của Kiểm-hiệu tư không, Thượng-thư hữu bộc xạ, Khu-mật viện sứ, Phụ-quốc đại tướng quân, Nghiã-dũng quốc công tức phò mã Thân Cảnh-Long. Hai ngài có nhiệm vụ đánh ải Lộc-châu. Lộc-châu bị phá, tướng trấn thủ là Chiêu-thảo sứ Nùng Tôn-Đán bỏ chạy. Tiếp theo, ngài nhận lệnh Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản, mang quân tiến về đánh Ung-châu, rồi đem quân chặn đánh viện binh ở núi Đại-giáp. Chiến thắng trở về, triều đình nghị công, tâu lên; Linh-Nhân hoàng thái hậu phong cho ngài lĩnh ấn Vân-ma thượng tướng quân tước Nhu-Tâm hầu. Phu-nhân được phong Thiên-hương, Thuần-mẫn quận chúa.

Khi Quách Qùy, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ đem quân đánh Đại-Việt. Hai ngài theo Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân, Tín-Nghĩa vương Lý Chiêu-Văn đánh trận Kháo-túc. Cả hai ngài đều tuẫn quốc. Hết giặc, triều đình phong ngài *là Anh-duệ, Chiêu-thắng, Trung-liệt, Nguyệt-đức Long-vương*. Phu nhân được phong *Trang-duệ, Thuần-mẫn, Thiên-hương công chúa*; truyền lập đền thờ ở bờ sông Nguyệt-đức, thuộc hai xã Chân-hộ, Hộ-trung huyện Yên-phong tỉnh Bắc-ninh, nay là tỉnh Hà-Bắc.

Trên đây tôi thuật theo QTNC, TTCTGCK và TTCTBK. Còn tài liệu Việt thì chép giản dị rằng: Đền bên sông Nguyệt-đức xã Chân-hộ, Hộ-trung huyện Yên-phong tỉnh Bắc-ninh thờ Thủy-thần thủy tộc Long-vương. Nguyên thần là con Lạc-Long quân. Đền còn thờ hai vị thần nữa là Hoàng-Hà đoan khiết phu nhân, và Tam-giang công chúa.

Tài liệu

Việt-Nam:

Đại-Việt địa dư chí,
Bắc-ninh tỉnh địa dư,
Bắc-thành địa dư chí lục,
Đại-Nam nhất thống chí,
Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm Dật ở trên.
b/. Lộc-châu sự tích,
Lộc-châu cương vực chí.

7.2. Tây-hồ thất kiệt

Tây-hồ thất kiệt là bẩy đại-tướng quân thời vua Lý Thánh-tông, Lý Nhân-tông có tên Trần Di, Dương Minh, Triệu Thu, Mai Cầm, Quách Y, Ngô Ức, Tạ Duy. Vì hoàn cảnh nhà nghèo khó, mồ côi, cả bẩy vị đều sống lang thang ở Thăng-long; khi thì quét nhà, rửa chén cho những tửu lầu ở đế đô; khi thì làm mướn cho ngư-dân quanh sông Hồng, hồ Tây. Có lúc nghèo túng quá, cả bẩy vị đều đi ăn mày, móc túi, ăn cắp vặt. Duyên may đến, bẩy vị được Minh-Không bồ-tát thu làm đệ tử, rồi đem gửi cho hoàng-tử Lý Chiêu-Văn nuôi. Hoàng-tử Chiêu-Văn là con trai Khai-Quốc vương. Một dịp may đến nữa bẩy vị lại được Khai-Quốc vương thu làm đệ tử. Về văn, các ngài chỉ học đủ đọc sách, nhưng về võ, các ngài luyện tập được bản lĩnh tối cao. Trong thời gian ở hồ Tây, bẩy ngài luyện được phép lặn dưới nước như giao-long. Một cơ duyên khác, bẩy vị gặp một thiếu nữ tên Lê-thị Yến-Loan, được nhận làm em nuôi. Khi Yến-Loan được phong làm Ỷ-Lan phu-nhân, bà đem tài bẩy ngài tâu lên vua. Vua ban cho mỹ hiệu là Tây-hồ thất kiệt.

Thời gian này Tây-hồ thất kiệt thu dụng 500 thiếu niên cùng khổ, ăn mày, đem về nuôi dạy, khiến cho họ có bản lĩnh bơi lội dưới nước như rái cá, rất giỏi thủy chiến, được vua Thánh-Tông ban cho mỹ hiệu Giao-long Tây-hồ.

Năm 1069, cả bẩy ngài với đội Giao-long Tây-hồ đều theo vua Lý Thánh-tông bình Chiêm; từng lập công lớn trong trận Nam-giới, Nhật-lệ, Thi-nại, Pandurango. Khải-hoàn trở về cả bẩy ngài đều được phong tước bá, giữ chức đô-thống. Mỗi ngài chỉ huy một hiệu Thiên-tử binh. Ỷ-Lan thần-phi cưới cho bẩy ngài bẩy tiểu thư văn-võ toàn tài, đệ tử của Lý Thường-Kiệt, để phu thê có thể cùng nhau phò tá xã-tắc.

Năm 1075, trong cuộc vượt biên đánh sang châu Ung, Liêm, Khâm, Dung, Nghi, Bạch bên Tống; bẩy ngài lập công lớn. Trở về, bẩy ngài đều được phong đại-tướng quân, tước hầu. Bẩy phu-nhân được phong quận-chúa.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt mang quân sang đánh Đại-Việt. Bẩy ngài cùng bẩy quận-chúa đánh những trận kinh thiên động địa, nên trong QTNC, người Tống gọi bẩy ngài là *Giao-long thất quái*. Trong TTCTGCK gọi bẩy ngài là *Giao-chỉ thất long*. Bẩy ngài và bẩy phu nhân đều tuẫn quốc trong cuộc kháng Tống. Sau khi hết giặc, triều đình truy phong bẩy ngài tước đại-vương, các phu-nhân được phong tước quận chúa, truyền lập đền thờ. Trải qua nghìn năm, ngày nay đền thờ các ngài vẫn còn, dân chúng vẫn hương khói vào ngày giỗ, ngày sóc, ngày vọng.

Dưới đây là tiểu chuyện các ngài:

7.2.1. Trần Di (1051-1077)

Thủa niên thiếu dáng người ngài gầy, mà cao, nên còn có tên là Di-sậy. Phụ thân tên là Nguyễn Giang-Hồng, mẫu thân tên Trần-thị Yến. Ông bà làm nghề đánh cá ở xã Mộ-đạo, huyện Vũ-tiên, phủ Kiến-xương. Nay là huyện Vũ-thư, tỉnh Thái-bình. Ông bà ngoại của ngài không có con trai, nên nuôi ngài như con. Vì vậy ngài mang họ Trần. Năm ngài lên tám tuổi, song thân đi đánh cá, gặp bão thuyền lật, cả hai đều qua đời. Ngài lưu lạc theo thuyền buôn lên Thăng-long. Tại Thăng-long ngài gặp sáu người đồng cảnh mồ côi, kết bạn với nhau, sau vua Lý Thánh-tông ban cho bẩy ngài mỹ hiệu là Tây-hồ thất kiệt.

Tương truyền Tây-hồ thất kiệt có tài lặn dưới nước hàng giờ, hai tay không bắt được cá, và chạy nhanh hơn ngựa. Ngài lớn tuổi nhất trong Tây-hồ tất kiệt.

Trong cuộc bình Chiêm năm 1069, Tây-hồ thất kiệt lập công lớn ở trận Nam-giới, Nhật-lệ, Pandurango. Trở về, ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Vũ-thắng. Ỷ-Lan thần phi cưới cho ngài một tiểu-thư sắc nước hương trời, văn võ kiêm toàn tên là Bùi Phương-Lý, cháu của quan Văn-minh điện đại-học sĩ Bùi-Hựu.

Trong cuộc Bắc phạt năm 1075, ngài cùng phu-nhân chỉ huy hiệu Vũ-thắng, phụ trách đánh ải Thiên-long. Đây là ải kiên cố nhất, quân phòng thủ cũng tinh nhuệ nhất. Hai ngài phải đánh hai ngày mới hạ được, tướng trấn thủ là Giám-áp Phong Hiển bị bắt.

Sau khi hạ Thiên-long, hai ngài được lệnh đánh Nghi-châu. Nghi-châu bị hạ trong năm ngày. Tín-Nghĩa vương lại ra lệnh cho hai ngài đem quân tiến về đánh Ung-châu.

Chiến thắng trở về, ngài được phong chức Quy-đức đại tướng quân, tước Hư-Tâm hầu. Vì phu-nhân có theo trong quân trợ chiến, nên được phong nhất phẩm phu nhân.

Khi Quách Qùy, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ đem quân sang đánh Đại-Việt. Ngài được lệnh trấn ở phòng tuyến Như-nguyệt. Quách Quỳ dùng cách đánh biển người. Ngài cùng phu nhân tuẫn quốc. Sau khi hết giặc, triều đình truy phong ngài là *Nhân-dũng, Tráng tiết, Thần oai, Thủy-tế Long-vương*, phu nhân được phong *Hoà-thạc, Chí nhu, uyển mị Đông-hải công chúa*, truyền lập đền thờ tại quê ngài. Trải qua nghìn năm mưa nắng, biết bao lớp sóng phế hưng, ngày nay đền thờ ngài vẫn còn tại xã Mộ-đạo, huyện Vũ-thư, tỉnh Thái-bình.

Trên đây tôi thuật theo bộ QTNC, TTCTGCK, Quảng-Tây địa dư chí, và một số bia đá, mộ chí của các tướng Tống. Trong khi tập Ngọc-phả cổ lục của Việt-Nam chép rằng: Ngài có tên chàng Hai, cha mẹ làm nghề đánh cá. Một hôm bà bị giao-long nổi lên quấn quanh người. Đêm đó ông mơ thấy thần tự xưng là Đệ-nhị thủy thần dưới Long-cung đầu thai, sau giúp vua giữ nước. Quả nhiên bà mang thai, rồi sinh ra một bọc. Bỗng có tiếng sét nổ lớn rồi bọc vỡ ra. Trong bọc có bé trai lớn, khắp người phủ vảy cá, phụ thân đặt tên là chàng Hai. Năm tám tuổi, chàng Hai cao lớn dị thường. Vua Lý

Nhân-tông nghe tiếng mời ra cầm quân đánh Chiêm. Sau khi bình Chiêm, chàng Hai trở về quê. Một ngày trời mưa, nước lụt, chàng Hai cùng đám giao long bơi về Long-cung mất. Dân làng vớt quần áo mang về thờ.

Tôi giải đoán rằng: Sau khi ngài tuẫn quốc, triều đình cho lập đền thờ, chắc có chép phả đầy đủ. Nhưng năm 1407, Trương-Phụ thu mang về Kim-lăng. Cho đến khi vua Lê dành lại độc lập, dân làng mới chép lại phả theo lối huyền thoại như trên.

Tài liệu:

Việt-Nam:

Ngọc-phả cổ-lục.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật ở trên.

b/. Thiên-long địa dư chí,

Khâm-châu chư thần ký,

Nghi-châu địa dư chí.

7.2.2. Dương Minh (1051-1077).

Trong mười hai đại tướng quân tuẫn quốc vào thời gian kháng Tống (1076-1077) thì Trung-vũ đại tướng quân Cao-sơn đại vương được thờ nhiều nhất, cũng bị huyền thoại hóa nhiều nhất. Vào thời Trần, có khoảng 21 đền, miếu thờ ngài. Ngài là vị thần còn nhiều di tích nhất. Với hoàn cảnh khó khăn sau bao nhiêu thăng trầm, cho đến nay (1995) chúng tôi ghi lại được chín di tích như sau:

7.2.2.1. Đình thờ chung của ba xã Ôn-cập (làng Gắp), Lạc-yên (làng Khốm), Hoàng-liên (làng Sen), tổng Hoàng-vân. Nay thuộc huyện Hiệp-hòa, tỉnh Hà-Bắc. Khi tử trận sông Như-nguyệt, ngài uất ức than rằng: Sao đã vội chết, khi chưa đền xong nợ nước. Nên sau đó ngài lại đầu thai trở lại. Bắc-giang tỉnh thần tích chép kiếp này ngài được tiên ở cầu Thấp-tấn cho áo tàng hình. Ngài thường tàng hình vào công khố lấy thóc lúa, tiền bạc giúp dân nghèo. Đời vua Lý Anh-tông, nhà Tống sai Đàm Hữu-Lượng đem quân sang đánh Đại-Việt. Ngài dùng áo tàng hình vào trại bắt tướng giặc. Ngài được vua gả công chúa, cho cai quản từ sông Lục-đầu tới Cao-bằng. Sau ngài mất ở Thạch-long. Vua Lý Anh-Tông thương tiếc, cho dân ba xã trên lập đền thờ.

7.2.2.2. Đền thờ thần Cao-sơn ở xã Lương-nhàn, huyện Chí-linh, tỉnh Hải-hưng. Tương truyền thần thường hiện ra làm thầy lang chữa bệnh cho dân. Có lần thần trị được hàng trăm trẻ bị bệnh đậu mùa sắp chết. Khi dân chúng tiễn thầy Lang về, thì thấy chỉ lên ngọn núi Lương-nhàn mà bảo: Nhà ta ở đó, rồi biến mất. Dân chúng lần theo tay thầy lang chỉ, lên ngọn núi, thấy toà cổ miếu, trong có tượng, cổ tượng có vết đao chém, thì biết là ngài.

7.2.2.3. Đền thờ Cao-sơn đại vương ở phường Đông-tác, huyện Thọ-xương, nay thuộc quận Đống-đa, Hà-nội.

Tương truyền thần là một trong năm mươi con của Lạc-Long quân theo mẹ lên núi, và là vị thần thứ nhì được thờ bên tả đền Tản-viên. Đến thời vua Lý Thái-tông, thần được lệnh Ngọc-Hoàng thượng đế xuống đầu thai để giúp vua đánh Tống, bình Chiêm. Trong trận đánh sông Như-nguyệt, bị chém vào cổ, thần ôm đầu chạy về quê, rồi tuẫn quốc. Hồi vua Lê Tương-Dực (1505-1516) bị binh biến phải chạy về Thanh-hóa. Vua từng đến đền cầu xin trợ giúp. Sau khi hết giặc, vua về Thăng-long, sai Đông-các đại học sĩ, Lễ-bộ thượng thư, Quốc-tử giám tế tửu Lê Tung soạn văn bia để ghi ơn.

7.2.2.4. Đình thờ ở thôn Điền-niêm, xã Đông-tạ, huyện Vĩnh-bảo, nay thuộc Hải-phòng. Tương truyền thời vua Giản-Định đời hậu Trần, dân gian có nhiều người bị bệnh đậu mùa, cầu trời; thì có thần hiện xuống cứu, xưng là Cao-Sơn đại vương. Thần trị hết bệnh cho tất cả dân chúng.

7.2.2.5. Đền thờ Cao-sơn đại vương ở thôn Bất-lự, xã Đại-sơn, huyện Tiên-du, nay là huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Đền thờ thần Tản-Viên. Nhưng lại nói, đến thời vua Lý Thái-tông, thần vâng lệnh Ngọc-Hoàng thượng đế đầu thai, làm tướng đánh Tống, bình Chiêm. Sau tuẫn quốc ở trận Như-nguyệt.

7.2.2.6. Đình thờ làng Cung-bái, huyện Lục-ngạn, nay là huyện Yên-thế, tỉnh Hà-Bắc. Đền thờ Cao-Sơn đại vương và Quý-Minh đại vương. Tương truyền hai thần sinh vào thời vua Hùng Duệ-Vương. Bà mẹ mơ thấy rồng phun nước vào bụng, rồi sinh ra một bọc, nở ra hai con trai. Lớn lên hai ngài đều có tài văn võ, giúp vua Hùng đánh Thục, sau tuẫn quốc ở núi Tản. Đến đời Lý, thần Cao-Sơn đầu thai xuống làm tướng giúp vua Lý Thánh-tông bình Chiêm, giúp vua Nhân-tông đánh Tống, rồi tử trận ở sông Như-nguyệt.

7.2.2.7. Đình thờ làng Đông-lỗ, tổng Đông-lỗ, huyện Hiệp-hòa, tỉnh Hà-Bắc, thờ thần tên Cao-Sơn Quý-Minh, tên thực là Dương Tự-Minh quê ở làng Quan-triều, huyện Phú-lương, tỉnh Thái-nguyên. Thần nguyên là tướng thời vua Lý Nhân-tông, tử trận sông Như-nguyệt, tái đầu thai. Nhân được thần cho chiếc áo tàng hình, ngài thường vào cung lấy trộm vàng bạc đem giúp dân nghèo. Chẳng may một lần bị bắt, đem chém. Vua Lý Anh-tông thương tình tha cho. Bấy giờ quân Tống sang xâm lược, ngài dẹp giặc có công, được vua gả công chúa Thiều-Dung cho. Ngài lại có công dẹp nội loạn Anh-Vũ, được vua gả công chúa Diên-Bình. Sau ngài cáo quan về quê ở Phú-lương. Có kẻ tố cáo ngài mưu phản, vua sai bắt chém, nhưng khi giải đến bờ sông, ngài hóa. Vua thấu tình phong làm thần, truyền cho các làng từ Cao-bằng đến sông Lục-đầu lập đền thờ.

7.2.2.8. Đền thờ ở xã Quỳnh-giản, huyện Chí-linh, tỉnh Hải-dương. Thần tích giống như đền thờ xã Lương-nhàn, mục số 7.2.2. trên.

7.2.2.9. Đình thờ xã Đồng-áng, tổng Hoàng-vân, huyện Hiệp-hòa, tỉnh Hà-bắc, thần tích giống như đền Đông-lỗ, mục số 7.2.2.7. trên.

Tài liệu

Việt-Nam:

Đại-Nam nhất thống chí,

Đồng-Khánh địa dư chí,

Công-dư tiệp ký,

Hoàng-Việt địa dư,

Bắc thành địa dư chí lục,

Hà-nội sơn-xuyên phong tục,

Đại-Việt địa dư chí,

Thăng-long cổ-tích khảo,

Hải-dương tỉnh thần tích,

Bắc-giang tỉnh thần tích,

Chư dư tạp biên.

Trung-quốc:

a/. Như Phạm-Dật trên.

b/. Khâm-châu chư thần ký,

Như-tích sơn xuyên phong vực chí,

Để-trạo địa dư chí,

Dung-châu sư tích.

QTNC và TTCTGCK chép ngài tên thực là Dương Minh, thân phụ là Dương Đức, thân mẫu là Vũ-thị Ngân. Vì thời thơ ấu ngài hơi ngọng, nên các bạn gọi ngài là Minh-ngọng. Song thân ngài làm nghề đánh cá ở sông Lục-đầu. Khi ngài lên bẩy tuổi, thì ông bà đi đánh cá bị gió cuốn, thuyền lật chết đuối. Ngài phải ăn mày khắp nơi kiếm sống. Năm mười một tuổi (1062) ngài lưu lạc về Thăng-long, gặp sáu người đồng cảnh ngộ, kết bạn với nhau. Bẩy ngài cắt gỗ, dựng lều tranh ở ven hồ Tây, rồi khi thì kéo lưới mướn, khi thì mò cua bắt ốc, có khi phải xúc phân trâu bán. Một vài lần đói quá phải ăn cắp gà, móc túi.

Trong thời gian này, ngài được Khai-Quốc vương phi dạy về y. Tương truyền ngài đã tìm ra phương thuốc chữa bệnh đậu mùa, bệnh đậu Lào, và thường đeo túi lang thang đi trị bệnh cho dân.

Trong cuộc bình Chiêm năm 1069, được vua Thánh-tông cho tòng chinh, ngài lập công lớn trong trận Nam-giới, Bố-chánh, Nhật-lệ, Thi-nại, Pandurango. Khi luận công phong thần, ngài được phong tước bá, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Long-dực. Ỷ-Lan thần phi hỏi cho ngài một tiểu thư tài sắc vẹn toàn tên Hoàng Phương-Lý, con quan Hình-bộ thượng thư Hoàng Khắc-Dụng.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân Bắc phạt, ngài cùng phu nhân chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Long-dực, phụ trách đánh ải Như-tích, Để-trạo. Gặp sức kháng cự của quân Tống cực kỳ mãnh liệt, ngài và phu nhân đều bị thương, nhưng vẫn cương quyết đi tiền phong xung sát. Sau hai ngày cầm cự, Như-tích, Để-trạo thất thủ. Tướng trấn thủ là Ngũ Hoàn bị giết tại trận. Sau đó ngài được lệnh Tín-Nghĩa vương tiến đánh Dung-châu. Chỉ sau ba ngày, hiệu Long-dực hạ được thành Dung,

tướng trấn thủ là Đô-giám Vương Kính tử thương. Tiếp theo ngài tiến quân về đánh Ung-châu.

Ca khúc khải hoàn, ngài được phong chức Trung-vũ đại tướng quân tước Kính-Tâm hầu. Phu nhân được phong nhất phẩm phu nhân.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ đem quân đánh Đại-Việt (1076-1077), ngài cùng phu nhân tử chiến ở sông Như-nguyệt, Đâu-đỉnh, Kháo-túc. Cả hai vị đều tuẫn quốc. Hết giặc, triều đình nghị công, truy phong ngài là *Cao-Sơn, Thiên-y, Trung-vũ đại vương*. Phu nhân được phong *Trang-Hòa quận chúa*, truyền lập đền thờ.

7.2.3. Triệu Thu (1052-1077)

Ngài quán làng Cao-xá, trấn Nghệ-an. Phụ-thân tên Triệu Dung, mẫu-thân tên Trần Ngọc-Lan. Hai vị làm nghề đánh cá, chỉ sinh được mình ngài, đặt tên là Phạm Minh. Năm ngài lên bẩy tuổi, thì song thân qua đời. Ngài được một ngư dân ở phường Thọ-xương tên Triệu Nguyên nhận làm con nuôi, vì vậy ngài mang họ Triệu. Năm ngài mười tuổi, thì nghĩa phụ chết, để lại một căn nhà nhỏ, với chiếc thuyền câu. Ngài đem sáu người bạn cùng lứa, đang lang thang vô sở bất chí quanh hồ Tây về sống chung. Được năm tháng, lý trưởng trong làng muốn chiếm đất, nhà của ngài, y vu cáo cho bẩy ngài là phường du thủ, du thực. Vì vậy ngài phải cùng các bạn sống lang thang ven hồ Tây, khi thì ăn mày, khi thì kéo lưới mướn, có khi đói quá phải đi móc túi.

Năm 1069, trong cuộc bình Chiêm, bẩy ngài cùng đội Giao-long Tây-hồ được vua Thành-tông cho tùng chinh. Ngài từng lập đại công trong trận đánh Nam-giới, Bố-chánh, Nhật-lệ, Thi-nại, Pandurango. Ca khúc khải hoàn, ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Thần-điện. Ỷ-Lan thần phi cưới tiểu thư con quan Tham-tri Hộ-bộ Phàn Trọng-Tân, là Phàn Phương-Liễu cho.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân Bắc-phạt, ngài cùng phu nhân chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Thần-điện đánh úp căn cứ thủy quân, cùng xưởng đóng chiến thuyền của Tống. Hai ngài thành công thực dễ dàng, rồi kéo quân về Khâm-châu.

Tín-Nghĩa vương lệnh cho hai ngài đem quân công phá Bạch-châu. Gặp sức kháng cự mãnh liệt của quân Tống, ngài dùng hỏa công đốt thành. Sau mười ngày, dân trong thành hết lương đánh lại quân Tống, mở cửa xin hàng.

Hạ Bạch-châu, ngài tiến quân về công hãm Ung-châu.

Ca khúc khải hoàn, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong cho ngài chức Tuyên-vũ đại tướng quân, tước Tín-Tâm hầu. Phu nhân được phong nhất phẩm phu nhân.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ đem quân đánh Đại-Việt, hai ngài tử chiến ở trận Như-nguyệt, Đâu-đỉnh, Kháo-túc, cả hai đều tuẫn quốc. Hết giặc, triều đình nghị công, ngài được truy phong *Anh-văn Tuyên-vũ đại vương*. Phu-nhân được phong *Trang-Ninh quận chúa*, truyền lập đền thờ.

Hiện đền thờ ngài ở xã Cung-nhượng, tổng Thọ-xương, phủ Lạng-giang, tỉnh Bắc-giang, nay là tỉnh Hà-Bắc.

Bắc-giang tỉnh thần tích chép ngài theo vua đánh Chiêm, khi trở về được ba tháng, thì Chiêm cho người sang *ám sát*, xác ngài trôi theo sông Thiên-đức tới làng Cung-nhượng thì dạt lên bờ. Phu nhân nghe tin này nhảy xuống sông tự tử.

Tài liệu.

Việt-Nam:

Bắc-giang tỉnh thần tích.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật ở trên.

b/. Khâm-châu chư thần ký,

Đông-hải Hy-Ninh bản mạt,

Bạch-châu địa dư chí.

7.2.4. Mai Cầm (1052-1077)

Ngài quán tại trang Vạn-phân, huyện Đông-thành, tỉnh Nghệ-an. Vì ngài có cái thẹo trên cằm, nên các bạn gọi là Cầm-thẹo. Thân mẫu ngài tên Mai Xuân-Huệ, không chồng mà chửa, lúc lâm bồn sinh ra một con trai, đặt tên là Mai Cầm. Bà bị làng bắt khoán, nên phải bỏ quê ra đi; đến làng Đạo-sử thì được một phú ông tên Lưu Khánh cưu mang, đổi tên ngài là Lưu Hùng. Năm ngài lên chín tuổi, thì nghĩa phụ và thân mẫu bị cọp vồ chết. Các con ông Lưu Khánh đuổi ngài ra khỏi nhà. Ngài lang thang ăn mày, lưu lạc tới Thăng-long, rồi gặp sáu người đồng cảnh ngộ, kết thành bạn.

Trong cuộc bình Chiêm năm 1069, ngài được vua Thánh-tông cho tùng chinh. Nhờ lập đại công trong trận đánh Nam-giới, Bố-chánh, Nhật-lệ, Thi-nại, Pandurango. Sau khi chiến thắng khải hoàn, ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Bổng-thánh. Ỷ-Lan thần phi hỏi tiểu thư con quan Kinh-lược an-vũ sứ Trường-yên tên Tôn Sơn là Tôn Phương-Đơn cho.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân Bắc-phạt, ngài được nguyên-soái Thường-Kiệt trao cho nhiệm vụ tấn công vào cửa Đông, sau đó vượt ra cửa Tây, trấn ở Tiểu-dã để chặn phục binh.

Việc đánh chiếm Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch châu xong, nguyên soái Thường-Kiệt truyền cho ngài đem quân về đánh Ung-châu.

Hạ xong thành Ung, quân Việt rút về, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong ngài chức Tuyên-uy đại tướng quân, tước Từ-Tâm hầu. Phu-nhân được phong nhất phẩm phu nhân.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ mang quân đánh đại Việt, ngài cùng phu nhân trấn ở phòng tuyến Như-nguyệt, cả hai đều tuẫn quốc. Hết giặc, triều đình nghị công truy phong ngài là *Tuyên-uy phúc tướng đại vương*. Phu nhân được phong *Trang-Mẫn quận chúa*, truyền lập đền thờ.

Trải qua gần nghìn năm, đến nay đền thờ ngài vẫn còn tại làng Đạo-sử, tổng Phá-lãng, huyện Lang-tài, nay là xã Phá-lãng, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-Bắc.

Một đền thờ thứ nhì tại làng Đông-hương, tổng Phá-lãng nay là xã Phá-lãng, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-Bắc.

Trong Bắc-ninh tỉnh thần tích lại chép rằng:

Thân mẫu ngài thấy con trâu vàng tắm ở ven biển. Khi bà tới gần thì trâu biến mất, chỉ còn lại hai cái lông, bà giắt hai cái lông vào gấu áo. Hai cái lông chảy thành nước, ngấm vào bụng bà. Từ đó bà mang thai, sinh một bọc hai trai. Bị dân làng chê cười, bà bỏ làng ra đi. đến làng Đạo-sử được một phú ông cưu mang. Bà đặt tên con là Hùng và Huy. Hùng có tài võ, huy có tài văn. Sau hai anh em theo vua bình Chiêm. Thắng trận hai ông trở về làng khao thưởng quân sĩ rồi vào triều nhận chức. Khi thuyền chở hai ông đến trang Đông-sá, phủ Thiên-trường thì bị đắm. Xác hai ông trôi về quê sắc diện còn tươi. Dân làng dâng biểu về triều, vua ban cho sắc phong để thờ phụng.

Tài liệu

Việt-Nam:

Bắc-ninh tỉnh thần tích.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật trên.

b/. Khâm-châu chư thần ký,

Liêm-châu địa dư chí,

Hổ-môn chư thần chí.

7.2.5. Quách Y (1052-1077)

Tên thực ngài là Phạm Trọng-Y. Chính quán ngài tại đâu không rõ. Chỉ biết song thân ngài làm nghề trồng hoa. Thân phụ tên Phạm Trọng-Khâm, thân mẫu tên Quách-thị Phùng. Vì ngài hói đầu, nên bạn hữu gọi đùa là Y-hói. Khi ngài lên bẩy thì song thân cùng bị bạo bệnh qua đời. Ngài được người cậu đem về nuôi, cải tên là Quách Y. Năm ngài mười tuổi lại đến lượt ông cậu qua đời. Ngài sống bơ vơ, ăn xin độ nhật ở Thăng-long. Sau cùng gặp sáu người đồng tuổi, đồng cảnh ngộ, kết thân với nhau làm nghề kéo lưới mướn, rửa bát. Có lúc nghèo quá phải đi ăn mày, móc túi, ăn cắp vặt để sống. Bẩy ngài sau được vua Thánh-tông ban cho mỹ hiệu Tây-hồ thất kiệt.

Trong cuộc bình Chiêm năm 1069, ngài được vua Lý Thánh-tông cho tùng chinh, từng lập đại công trong các trận Nam-giới, Bố-chánh, Nhật-lệ, Thi-nại, Pandurango. Ca khúc khải hoàn, triều đình nghị công phong cho ngài tước bá, giữ chức đô-thống, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Bổng-thánh. Ỷ-Lan thần phi hỏi tiểu thư Phạm Phương-Tiên con quan Kinh-lược an-vũ sứ Thanh-hóa là Phạm Nhật-Chiêu cho ngài.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân Bắc-phạt, ngài cùng phu nhân chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Bổng-thánh, tiến đánh thành Khâm. Thành Khâm bị hạ, ngài được lệnh tiến về công thành Ung.

Sau khi chiến thắng trở về, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong cho ngài chức Minh-uy đại

tướng quân, tước Minh-Tâm hầu, phu nhân được phong nhất phẩm phu nhân.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt đem quân sang đánh Đại-Việt, ngài cùng phu nhân tử chiến ở phòng tuyến Như-nguyệt, rồi tuẫn quốc. Sau khi hết giặc, triều đình nghị công phong ngài là *Minh-uy Lôi-trấn đại vương*, phu nhân được phong *Trang-Thanh quận chúa*.

Hồi đem quân bình Chiêm trở về, ngài có dừng quân ở núi Lôi-sơn, xã Hữu-biệt, huyện Nam-đàn, trấn Nghệ-an. Bấy giờ trong núi có bầy sói cực kỳ hung bạo, thường hay tràn về thôn xóm bắt bắt gia súc ăn thịt. Ngài dùng đại nỏ bắn mã-não, hoàng thạch giết sạch bầy sói. Nên dân chúng lập đền thờ sống ngài. Sau khi ngài tuẫn quốc, triều đình ban ruộng cho dân làng để tiếp tục hương khói.

Cho đến nay, gần nghìn năm tôi qua, đền thờ của ngài vẫn còn, dân chúng vẫn hương khói quanh năm.

Nhưng trong *Hoàng Việt nhất thống địa dư chí, Hoàn vũ ký, Đại-Nam nhất thống chí* thì chép giản dị rằng: Tương truyền đời Lý có tướng quân họ Phạm, không rõ tên, đem quân đi dẹp giặc, khi qua núi Hữu-biệt, huyện Nam-đàn, trấn Nghệ-an thình lình có tiếng sấm nổ, rồi ngài biến mất. Vua Lý cho lập đền thờ, gọi là đền Độc-lôi(!).

Tài liệu

Việt-Nam:

Hoàng Việt nhất thống địa dư chí,

Hoàn vũ ký,

Đại-Nam nhất thống chí.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật ở trên.

b/. Xem Mai-Cầm ở trên.

7.2.6. Ngô Ức (1053-1077)

Ngài là hậu duệ của Ngô-vương Quyền, thuộc giòng dõi Nam-Tấn vương Ngô Xương-Văn, thế hệ thứ 5 (Quyền sinh Văn, Văn sinh Đức, Đức sinh Tuệ, Tuệ sinh Ức). Phụ thân tên Ngô Vĩnh-Tuệ, quê ở xã Đường-lâm, huyện Phúc-thọ, thuộc thị-xã Sơn-tây. Thời vua Lý Thái-tông, ông nộp đơn dự thi tuyển võ tướng. Khai-Quốc vương đọc bản cung khai lý lịch, biết ông là cháu Ngô-vương, đặc cách cho ông khỏi thi. Sau khi huấn luyện, ông được phong chức đô-thống coi hiệu binh trấn ở Tiên-yên.

Tương truyền sau khi thắng quân Nam-Hán, Ngô-vương kéo quân về thăm cố-đô Cổ-loa, tu bổ cố-cung thời vua An-Dương, lại trồng một cây đa rồi tuyên chỉ *rằng Khi nào cây đa này chết, thì linh khí Cổ-loan mới hết.* (Cây đa này, nay là năm 1995 vẫn còn). Vì vậy một lần về Thăng-long hội quân, ông Đinh Vĩnh-Tuệ hành hương Cổ-loa, rồi qua đêm tại đây. Đêm đó ông mơ thấy vua An-Dương hội triều thần, có tứ trụ đại thần là Tể-tướng Phương-chính hầu Trần Tư-Minh, Đại-tư-mã Vạn-tín hầu Lý Thân, Đại-tư đồ Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Đại-tư-không Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung đứng hầu. Ông hành lễ với đức vua. Đức vua chỉ một võ quan bảo:

_ Ta thấy hung khí phương Bắc thịnh, thì thời gian con vua Bắc-đế đem quân Nam xâm đến nơi rồi. Vậy ngươi hãy mau đầu thai để bảo vệ Viêm-bang.

Viên võ quan hỏi:

_ Tâu bệ hạ, thần sẽ đầu thai vào cửa nào?

Vua An-Dương chỉ vào Vĩnh-Tuệ:

_ Ta thấy Vĩnh-Tuệ là kẻ có lòng, vậy nhà ngươi hãy đầu thai làm con y.

Thấy viên võ quan còn ngần ngừ, ngài dạy:

_ Ta chỉ bắt người xuống thế có hai mươi lăm năm mà thôi. Đừng có ngại ngùng.

Hôm sau Vĩnh-Tuệ rời Cổ-loa ra đến đầu làng thì gặp một thiếu nữ xinh đẹp hái hoa sen, chẳng may bị rắn cắn vào bụng. Không kể nguy hiểm, ông ghé miệng hút nọc độc cứu cô. Người con gái thoát nạn, chắp tay:

_ Đa tạ tướng quân cứu mạng. Tên thiếp là Cao Tường-Vân. Tướng quân ơi! Tiểu nữ là con gái đồng trinh, thân thể chưa nhiễm bụi trần. Nay vì bị nạn, mà phải tùng quyền để tướng quân chạm vào khắp người, thì cái thân này thuộc về tướng quân vậy.

Vĩnh-Tuệ bèn cưới Tường-Vân làm vợ, năm sau sinh ra một trai, đặt tên là Ngô Vĩnh-Ức. Khi Vĩnh-Ức được một năm, thì Vĩnh-Tuệ đem quân đi bắt cướp, trúng tên chết. Tường-Vân đem con về ở Nghi-tàm, ngoại ô Thăng-long làm nghề trồng hoa sống qua ngày. Năm Vĩnh-Ức bảy tuổi, thì mẹ qua đời.

Không nơi nương tựa, ngài lang thang cùng sáu người bạn,(sau là Tây-hồ thất kiệt), sống vất vưởng ở Thăng-long. Khi thì kéo lưới mướn, khi thì rửa bát, có khi phải ăn cắp vặt, móc túi kiếm sống. Vì khi cười miệng ngài hơi méo , nên bạn hữu gọi ngài là Ức-méo. Rồi duyên may đưa đến, bấy ngài gặp Minh-Không thiền sư, Khai-Quốc vương, được thu làm đệ tử, lại được Ỷ-Lan phu nhân nhận làm em nuôi.

Năm 1069, vua Thánh-tông đem binh Chiêm, Tây-hồ thất kiệt được tùng chinh, và được đặt dưới quyền Tín-Nghĩa vương Lý Chiêu-Văn. Sau chiến thắng Nam-gới, Bố-chánh, ngài lại tham dự trận Nhật-lệ. Trong trận này ngài là người duy nhất bị thương. Tiếp theo ngài dự trận Thi-nại, Pandurango. Chiến thắng trở về, triều đình nghị công, ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Hùng-lược. Ỷ-Lan thần phi hỏi tiểu thư Quách Phương-Dược, con quan Lễ-bộ thượng thư Quách Sĩ-An cho ngài.

Trong những ngày cùng Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt luyện quân, chính ngài là người chế ra loại tên lửa mang theo ống nứa trộn nhựa cháy, mã não, hoàng thạch để đốt thành địch. Đây là sáng kiến đầu tiên, rồi sau này Phạm Dật, Trần Ninh mới chế loại Lôi-tiễn gây kinh hoàng cho quân Tống trong trận Cô-lôn, Đại-giáp, Ung-châu..

Trong cuộc Bắc chinh năm 1075, ngài cùng phu nhân đem hiệu Thiên-tử binh Hùng-lược tham dự trận đánh Khâm-châu, rồi tiến về đánh thành Ung.

Ca khúc khải-hoàn, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong cho ngài chức Định-viễn đại tướng quân, tước Huệ-Tâm hầu. Phu nhân được phong Trang-Ninh quận chúa.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ đem quân đánh Đại-Việt. Ngài cùng phu nhân tử chiến ở phòng tuyến sông Như-nguyệt, cả hai đều tuẫn quốc. Hết giặc, triều đình nghị công, truy phong ngài là *Định-viễn Lôi-thần đại vương*, phu nhân được phong *Trang-duệ, Ninh-tĩnh quận chúa*; truyền phối thờ ở đền Kê-lạc cùng với tiên vương Ngô triều.

Trải bao lớp sóng phế hưng, nắng mưa, nay (1995) đền Kê-lạc vẫn còn tại thôn Kê-lạc, xã Nghĩa-chế, huyện Tiên-lữ, tỉnh Hưng-yên; nay là huyện Phù-tiên, tỉnh Hải-hưng.

Tài liệu.

Việt-Nam:

Hưng-yên tỉnh nhất thống chí,

Bắc-kỳ giang-sơn cổ-tích danh thắng bị khảo,

Các tỉnh địa dư chí,

Đồng-khánh địa dư chí lược.

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật ở trên.

b/. Xem Mai-Cầm ở trên.

7.2.7.Tạ Duy (1053-1077)

Nguyên quán ngài tại An-lãng, thuộc Cửu-chân, trấn Thanh-hóa. Phụ thân tên Tạ Trọng-Nguyên, mẫu thân tên Lưu Huyền-Mẫn. Ông là một thầy đồ dạy học thuộc lộ Kinh-Bắc thời vua Lý Thái-tông. Ông bà sinh được hai con trai, con lớn tên Tạ Duy hay Tạ Độ-Đàm, con nhỏ tên Tạ Giang-Ba. Vì ông bà ngoại không có con, nên Tạ Giang-Ba mang họ ông ngoại, cải tên là Lưu Ba. Năm Tạ -Duy tám tuổi, thì cha mẹ bị đắm thuyền chết hết. Hai anh em phải ở với người thím họ. Gặp bà thím ác độc đánh đập, hành hạ khổ sở, hai anh em bỏ nhà ra đi, và lạc nhau.

Tạ Duy lên Thăng-long, vô sở bất chí, gặp sáu người đồng cảnh ngộ, kết bạn với nhau, sau là Tây-hồ thất kiệt. Bảy người lang thang ở Thăng-long, khi thì kéo lưới mướn, khi thì rửa bát. Có khi túng thiếu quá, phải ăn cắp vặt, móc túi kiếm sống. Vì dáng người ngài hơi thấp, nên các bạn gọi là Duy-lùn.

Trong dịp bình Chiêm năm 1069, vua Thánh-tông cho Tây-hồ thất kiệt tòng chinh, đặt dưới quyền Tín-Nghĩa vương Lý Hoằng-Chân. Chiến thắng trở về, triều đình nghị công, ngài được phong tước bá, giữ chức đô-thống chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Vạn-tiệp. Ỷ-Lan thần phi hỏi tiểu thư Lý Phương-Quế, con gái đại đô đốc Lý Kế-Nguyên cho ngài.

Năm 1075, Đại-Việt đem quân Bắc-phạt, ngài cùng phu nhân chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Vạn-tiệp đánh thành Khâm-châu, rồi tiến về công hãm Ung-châu. Ca khúc khải hoàn, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong ngài chức Ninh-viễn đại tướng quân, tước Dũng-Tâm hầu, phu nhân được phong nhất phẩm phu nhân.

Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ mang quân sang đánh Đại-Việt, ngài cùng phu nhân tử thủ phòng tuyến sông Như-nguyệt, cả hai tuẫn quốc. Hết giặc, triều đình truy phong ngài là *Ninh-viễn Trung-chính đại vương*, phu nhân được phong *Trang-hòa Ninh-tĩnh quận chúa*, truyền lập đến thờ.

Hiện nay đền thờ hai ngài vẫn còn tại xã Lưu-xá huyện Hưng-nhân, thuộc huyện Hưng-hà, tỉnh Thái-bình.

Hưng-yên tỉnh nhất thống chí ghi giản dị: Anh là Lưu Độ-Đàm, em là Lưu Ba có công đánh Tống, bình chiêm, được phong chức Tiết-độ sứ. Sau khi mất được dân chúng lập đền thờ, mộ cũng chôn tại đấy. Trong đền thờ có tấm hoành phi sơn son thiếp vàng khắc bài thơ của vua Lê Hiển-Tông để, nhắc công lao hai vị. Nhiều người lầm Lưu Độ Đàm tức Ngô Ức với Lưu Khánh-Đàm sau này. Về Lưu Khánh-Đàm, Đại-Việt sử ký toàn thư, Lý kỷ, Nhân-tông bản kỷ chép rằng niên hiệu Thiên-phù Khánh-thọ, tháng 12 (DL 1228) vua Lý Nhân-tông sắp băng, tuyên triệu Thái-úy Lưu Khánh-Đàm vào cung để thác việc lập thái tử Dương-Hoán nối ngôi, lại cũng ghi Khánh-Đàm mất năm Thiên-chương Bảo-tự thứ tư (DL.1136).

Tài liệu .

Việt-Nam:

Hưng-yên tỉnh nhất thống chí,

Đại-Việt sử ký toàn thư (Lý kỷ, Nhân-tông kỷ).

Trung-quốc:

a/. Xem Phạm-Dật ở trên.

b/. Xem Mai-Cẩm ở trên.

Trên đây, tôi đã dẫn quý độc giả lướt sơ qua trang sử anh hùng thời Tiêu-sơn. Tôi xin ngừng ở đây, và mời quý độc giả đi vào hào quang của tổ tiên ta để lại, trong bộ *Nam-quốc sơn hà*.

Viết tại Pontault Combault, Pháp-quốc, mùa hè, tháng sáu, năm Ất-hợi (1995).

Yên-tử cư-sĩ Trần-Đại-Sỹ.

(1) Khi tôi viết đến những giòng cuối cùng của bộ *Nam-quốc sơn-hà*, thì một vị tiền bối, mà tôi rất kính trọng, gọi điện thoại khuyên tôi nên viết một bộ sử. Vị tiền bối đó là bác-sĩ Hoàng-văn-Đức. Tôi không có tham vọng, cũng không dám viết sử. Tuy vậy, để đáp lại lời dạy dỗ của vị tiền bối khả kính; người suốt đời ưu-tư, hy-sinh cho tộc Việt, tôi viết tài liệu này.

Rừng chợt tỉnh cơn say

● Tùy Anh

Rừng xưa chim bỏ hót
Theo đời ta phiêu du
Mây lìa khung trời cũ
Tan trong cõi sa mù

Ta đã một đời sông
Chở bao nhiêu kỳ vọng
Theo con nước cuối dòng
Vẫn nuôi hoài viễn mộng

Phong trần lên mái tóc
Từng sợi trắng hoàng hôn
Có sương mưa trong mắt
Vương vấn thêm nỗi buồn

Thương thân ta thác lũ
Xót đời em mưa sa
Bên kia đời lữ thứ
Là tháng ngày phong ba

Niềm vui nào để nhớ
Nỗi buồn nào để quên
Xót xa như sóng vỗ
Vào mộng mị hằng đêm

Hỡi em, men rượu đắng
Có ấm thêm tình nồng?
Hay ân nhu tĩnh lặng
Làm rõ nghĩa sắc không!

Cuối dòng sông tịnh mặc
Lòng lắng đọng am mây
Nghe chim xưa về hát
Rừng chợt tỉnh cơn say!

(Hamburg, 9.2.97)

Truyện Ngắn :

XỨ TÂY

• NGUYỄN MINH KHÁNH

Nhân vặn nút điều chỉnh nhiệt độ lò điện xuống số nhỏ, để sức nóng liu riu, sau đó dùng đũa trộn thật đều chảo mực xào xả ớt. Mùi thức ăn thơm phức bốc lên ngào ngạt, làm anh hứng chí gắp một miếng ăn thử. Hơi mặn. Phải thêm một chút nước và bột ngọt nữa. Thằng Phi không thích ăn mặn. Bữa nào Nhân mà lỡ tay nêm đồ ăn hơi mặn một chút, là nó cằn nhằn, không hài lòng. Khẩu vị của Nhân hoàn toàn khác hẳn, thích ăn mặn và thật cay. Do đó, bữa nào nấu đồ ăn xong, anh cũng phải làm thêm một tô mắm ớt, tỏi, chanh, đường để chan ăn thêm. Vậy là hoàn tất nhiệm vụ đầu bếp. Coi nào, bữa nay mình nấu ba món : mực xào xả ớt, gà nướng tẩm ngũ vị hương và đuôi bò hầm với khoai tây, cà rốt. Đây là những món mà thằng Phi rất thích. Thôi bây giờ mình lo xực trước, lát chiều đi làm về thằng Phi sẽ ăn sau. Nhân lấy chiếc tô thủy tinh to tổ chảng gần bằng cái thau rửa mặt, xúc nửa tô cơm, nửa phần trên anh múc thức ăn ba món ê hề, chất đầy lên tới miệng tô. Xong xuôi, anh khệ nệ bưng chiếc tô bành ki vào phòng riêng, đặt lên chiếc bàn con, ngồi bật ngửa trên ghế xa lông, bấm remote control, coi tiếp bộ phim chưởng dài nhiều tập, vô cùng hấp dẫn. Bộ phim mang tựa đề " Hai Mươi Năm Tình Hận", do các tài tử gạo cội Hồng Kông diễn xuất.

Sau gần bốn năm định cư tại Canada, Nhân đã xem được gần một trăm bộ phim chưởng và võ hiệp Trung Hoa đủ loại. Mỗi ngày anh bỏ ra trung bình mười tiếng đồng hồ để "luyện chưởng". Nhờ siêng năng luyện tập, ăn nhiều, ngủ nhiều, nên càng ngày anh càng lên cân, béo phị, không thua gì Trư Bát Giới. Đặc biệt, thủ pháp của anh ngày càng lanh lẹ, sử dụng các dụng cụ nấu bếp linh hoạt không thua gì các hiệp sĩ sử dụng các món binh khí. Khi cần hoạt động "diệu thủ thư sinh" trong các cửa tiệm tạp hóa, hai bàn tay anh lanh đến nỗi các máy thu hình thu cũng không kịp. Vừa ăn cơm với các món ăn ngon bổ, uống một ly cối sữa tươi, vừa thưởng thức phim chưởng hay một cách tàn nhẫn vô nhân đạo, lồng thêm những thiên tình sử cực kỳ lâm ly bi đát, Nhân thấy sướng mê người. Đối với anh đây là những giây phút thần tiên nhất trong cuộc đời. Một ngày sống ở Canada là một ngày sống trên thiên đàng. Chỉ việc ăn ngủ và xem phim. Thế thôi. Ngoài ra, anh không bao giờ phải bận tâm lo nghĩ về bất cứ một vấn đề gì. Nếu có lo, thì họa may anh chỉ lo cho nàng Hoàng Dung, người tình trong mộng của anh, có bị gã Tây Độc Âu Dương Phong ám hại hay không mà thôi. Trời ơi, thật là tuyệt vời và hạnh phúc quá. Sống ở Canada sướng như thế này mà không hiểu tại sao vẫn có nhiều người cứ than khổ, đôi lúc Nhân tự hỏi mình như vậy.

Thông thường, mỗi đêm Nhân luyện chưởng đến hai giờ sáng. Buổi sáng tám giờ thức dậy, ăn sáng xong, anh cắp sách đi học Anh văn tại ngôi trường ở gần nhà. Đến một giờ trưa là tan học. Đi chợ và nấu nướng đến bốn giờ chiều là hoàn tất mọi việc. Sau đó là luyện chưởng từ năm giờ chiều đến hai giờ sáng. Cứ thế, thời khóa biểu xoay vòng từ ngày này sang ngày khác, từ năm này sang năm khác. Hàng tháng, check welfare gởi đến tận nhà, anh chỉ việc đi bộ ra ngân hàng lãnh tiền. Tiền thuê phòng và tiền ăn, một tháng chỉ hết có bốn trăm, còn lại bao nhiêu anh đầu tư hết vào việc ... luyện chưởng. Những thứ lặt vặt khác, anh đều đi "mua" .... miễn phí nhờ học được "nghề" của người anh cùng cha khác mẹ truyền lại. Đến dịp hè, anh chịu khó đi bắt trùn, cũng kiếm được dăm ba ngàn tiền mặt, để dành xài lai rai cho cả năm. Thế đấy, cuộc sống cứ thế buông trôi, và đối với anh đó là những ngày thần tiên bất tận. Có nhiều đêm nằm vắt tay lên trán, Nhân thầm cảm ơn thượng đế đã phù hộ cho anh luôn được gặp may mắn, thường xuyên được quới nhơn giúp đỡ. Số đã may mắn, lại thêm anh sống rất hiền hòa và an phận nên được nhiều người thương mến, nhất là vợ chồng ông chủ tiệm bán sách kiêm cho thuê băng video. Mỗi khi Nhân đến thuê băng mới, ông chủ tiệm luôn tươi cười và đón tiếp anh rất niềm nở. Ông thường cười hì hì và hỏi một câu rất quen thuộc :

- Sao, anh Nhân, khỏe luôn chớ. Chà, dạo này coi phát tướng dữ à nghen, mập trắng ra nhiều lắm đó !

Quan tâm đến sức khỏe của khách hàng xong, ông thường hỏi thăm về "công ăn việc làm" :

- Vẫn ăn welfare đều chớ ?

Mỗi khi Nhân gật đầu, ông thấy mình có nhiệm vụ phải tán dương người khách hàng trung thành của tiệm và dễ thương nhất ở trên đời :

- Phải rồi, cứ tà tà ăn welfare. Tình hình kinh tế đang khó khăn, tội gì phải đi làm chi cho mệt !

Nhân thuê phòng ở chung nhà với một người bạn tên là Phi. Hai người thuê hai phòng ở sát nhau, lại cùng hoàn cảnh độc thân nên rất dễ thân nhau. Phi định cư trước Nhân gần mười năm, đã có công việc làm ổn định. Khi thấy Nhân mới lót tót ở trại tỵ nạn đến định cư, tài sản chỉ có một chiếc túi xách, Phi thấy thương hại, giúp cho một ít đồ đạc, quần áo. Sau đó, Nhân ngỏ ý nhờ Phi giới thiệu cho đi làm chung hãng, Phi mới lên giọng kẻ cả, giảng cho một bài "mo-ran" :

- Nói thiệt với ông, tui sang đây lâu rồi, đã lỡ đi làm nên mới phải rán làm. Ông mới qua đừng có dại dột đi làm. Cái xứ tây này nó chó đẻ lắm, thằng đi làm với thằng ăn welfare cũng như nhau mà thôi. Ông đi làm chết xác một ngày chín mười tiếng, cuối tháng lãnh lương chỉ có một ngàn bạc. Trong khi đó ông ăn welfare cũng được gần bảy trăm, cuối tuần chịu khó đi rửa chén cho nhà hàng, lãnh tiền mặt, được hai ba trăm nữa, cũng bằng thằng đi làm ! Còn tụi xin-cà-mum* có chừng hai đứa con nhỏ, mỗi tháng lãnh welfare một ngàn hai, hơn cả người đi làm, mệt chết xác !

Thấy tướng Nhân gầy gò ốm yếu, Phi tiếp tục dọa dẫm :

- Tui nói thiệt, ông có xin đi làm, tụi tây cũng không có nhận đâu. Ốm yếu quá mà, tiếng Anh lại không biết ...

Những lời nói phũ phàng của Phi làm Nhân càng thêm mặc cảm về thân phận tỵ nạn, định cư muộn màng của mình. Anh chán nản, đưa mắt nhìn "ma cũ" cầu cứu :

- Vậy tôi phải làm gì đây, không lẽ cứ ăn welfare suốt đời?

Hỏi cầm chừng, Nhân mong đợi Phi sẽ có biện pháp gì giúp đỡ cụ thể, nhưng không ngờ Phi lại tán thành ý tưởng tiêu cực của mình một cách nhanh chóng :

- Đúng. Cứ ăn welfare suốt đời ! Hiện nay sở di trú đang cho ông đi học Anh văn thì ông cứ đi học, nhưng nhớ là phải học cho ... dở, thi đâu rớt đó thì mới ... ăn tiền !.

Nhân há hốc mồm kinh ngạc :

- Tại sao vậy?

Phi hào hứng "lên lớp" người bạn mới đến định cư :

- Nếu ông học lên đến hết lớp sáu thì sở di trú sẽ bắt ông đi tìm việc làm, ông sẽ không còn cơ hội ăn welfare nữa. Còn nếu ông học dốt, thi lên lớp rớt đều đều, cứ lớp hai lớp ba học hoài thì ông sẽ còn ăn welfare dài dài, cho đến suốt đời ! Nói cho ông hay, có nhiều người ăn welfare mười mấy năm nay, đồng thời họ kiếm job làm tiền mặt, vậy mà họ đã mua nhà được rồi đó ! Quyền lợi mình được hưởng thì cứ hưởng, đừng có dại dột đi làm. Mà có đi làm cũng làm không lại tụi tây đâu ! Tui đã ở đây trên mười năm rồi, tui rành quá mà. Ông mới qua không biết gì, nên nghe lời tui ...

Từ đó Nhân an phận "welfare", ngày ngày cắp sách đi học Anh văn cho qua ngày tháng. Thời gian rảnh, anh xin vào làm part time cho một tiệm tàu bán thực phẩm, được trả lương bằng tiền mặt. Sau vài tháng đi làm, anh dành dụm tiền, mua được một cái ti vi và một đầu máy video. "Sự nghiệp" luyện chưởng của anh bắt đầu từ đó. Riết rồi thành thói quen hưởng thụ, anh hoàn toàn không còn có ý định đi làm nữa. Một hôm Phi đề nghị với Nhân :

- Tui bàn với ông chuyện này. Ông có thì giờ rảnh, lại nấu ăn giỏi. Tui thì bận đi làm suốt ngày, không có thì giờ nấu nướng, đi giặt quần áo. Vậy hàng ngày ông đi chợ, tui gởi ông tiền mua thức ăn, rồi nấu ăn giùm tui luôn. Khi nào ông đi giặt đồ, cho tui gởi ké ít quần áo của tui. Tụi mình coi như anh em trong nhà, giúp

đỡ lẫn nhau. Đến cuối tháng tui sẽ gởi tặng ông hai trăm đồng, gọi là tiền cà phê thuốc lá ...

Đề nghị của Phi, Nhân thấy cũng hợp lý. Ờ, thôi sẵn tiện mình giúp hắn luôn, có thêm chút tiền bỏ túi. Hồi ở trại tỵ nạn mình đi làm cho khối vệ sinh phòng dịch, hàng ngày đi quét dọn cống rãnh, rửa cầu tiêu, đổ rác, được trả "lương" có hai gói mì. Bây giờ làm việc tà tà, mỗi tháng được hai trăm là sướng quá rồi. Thế là Nhân nghiễm nhiên trở thành "bà nội trợ", giúp việc cho Phi, người bạn tốt.

Đang xem phim, Nhân bỗng nghe thấy tiếng giày gõ mạnh trên các bực cầu thang và tiếng nói oang oang của thằng Sáu, người anh cùng cha khác mẹ :

- Bớ Nhân, đang làm gì đó. Luyện chưởng phải không?

Nhân vội vàng lấy mấy chiếc đĩa CD và mấy cuộn băng video ca nhạc mới mua, đem giấu dưới gậm giường. Thằng Sáu có cái tật hay săm soi, gạ gẫm mượn tiền và mượn băng nhạc. Đặc biệt là khi đã mượn rồi thì nó thường ... "quên" trả ! Nhân vừa cất xong các cuộn băng thì Sáu cũng vừa bước vào phòng :

- Sao, bữa giờ có gì vui không?

Nhân điều chỉnh âm thanh nhỏ lại, che miệng ngáp :

- Vui mẹ gì, ngày nào cũng như ngày nấy. Xem phim riết rồi cũng ngán.

Sáu châm một điếu thuốc, phà khói :

- Cái vụ hôm trước tao bày mày, làm êm chớ?

Nhân nhún vai có vẻ rất tây :

- Ass hole. Dễ như ăn gỏi, khó khăn gì đâu?

Sáu lên mặt đàn anh, giảng giải thêm :

- Nhớ là chỉ "làm" ở mấy cái shop nhỏ thôi. Đừng có dại dột đút đầu vô mấy cái mall, coi chừng bị tó đó nghen. Muốn "ếm" món hàng nào, trước hết mày phải gỡ cái "mạc điện tử" của nó ra, liệng đi. Hồi trước có nhiều em tưởng bở, giấu hàng trong người, khi đi ngang qua quầy tính tiền, chuông báo động reo, bị dính chấu liền ! Còn muốn chắc ăn, mày vô mấy cửa tiệm bán đồ xe-cờn-hen, hàng ở đó không có "mạc điện tử". Chịu khó "hoạt động" như vậy cũng "tiết kiệm" được nhiều tiền lắm !

Nhân bỗng hứng chí lên chỉ vào đôi giày da trên sàn nhà, trông còn khá mới :

- Mới tuần rồi chớ đâu. Êm ru bà rù !

Sáu thấy đàn em "tiến bộ", rất hài lòng, cười khích lệ :

- Chú mày khá lắm. Ở tiệm nào vậy, kể cho anh nghe coi ...

Nhân hào hứng kể lại thành tích của mình :

- Ở cửa tiệm Good Will chuyên bán đồ xe-cờn-hen. Lúc đi mua, tôi chỉ mang đôi ... dép cũ. Sau đó mình cũng dàn cảnh mua hai cái áo sơ mi, trả tiền tại quầy hàng đàng hoàng. Con mẹ da đen bán hàng còn "thank you Sir" rối rít ! Tôi đi ra tỉnh bơ, nó đâu có ngờ mình đã "đỡ nhẹ" của nó một đôi giày !

Sáu phá lên cười sằng sặc :

- Nó không ngờ "Sir" này lại là Sir chôm chỉa ! Ha ha ha ha ....

Nhân cũng nói pha trò như để khỏa lấp mặc cảm tội lỗi :

- Của chùa mà không lấy cũng uổng. Đâu có chết thằng tây đen nào đâu, phải không anh?

Sáu bỗng nghiêm mặt nói với Nhân :

- Còn cà phê không, pha uống chơi. Để tao bày cho mày thêm một "chiêu" này nữa. Độc lắm !

Nhân hỏi dò dẫm :

- Chiêu gì vậy?

Sáu gắt gỏng :

- Thì cứ pha cà phê cho anh Hai mày uống cái đã. Thuốc lá Dunhill đâu. ĐM, muốn học "nghề" mà không chịu chơi chút nào hết !

Sợ đàn anh giận, Nhân vội chạy vào nhà bếp lui cui pha cà phê. Độ chừng năm phút sau, Nhân bưng vào phòng hai ly cà phê nóng và đưa gói thuốc Dunhill mời Sáu :

- Rồi. Sư phụ truyền nghề đi, đệ tử sẵn sàng tiếp thu ...

Sáu nhấp một ngụm cà phê rồi hít một hơi thuốc dài :

- À, ... hiện nay mày có khoảng năm trăm đồng không?

Nghe nói đến tiền, Nhân sợ Sáu hỏi mượn nên đâm ra ú ớ :

- Ớ... ơ, có ít lắm sợ không đủ ...

Sáu nhăn mặt :

- Tao hỏi là để chỉ cách cho mày làm ăn chớ tao không thèm mượn đâu ! Tiền tao bỏ nhà băng thiếu gì, đâu có cần đi mượn mấy thằng khố rách áo ôm như mày !

Nhân hơi yên tâm nhưng vẫn còn cảnh giác :

- Thì anh cũng biết hoàn cảnh của em rồi. Ăn welfare làm gì có tiền nhiều ....

Sáu nói sẵng giọng, có vẻ bực bội :

- Nhưng tao hỏi mày có đủ năm trăm không. Cứ nói lòng vòng hoài !

- Ờ, thì có đủ.

Sáu nhìn xoáy vào mắt Nhân :

- Nghe đây. Tao bày cho mày "chiêu" này. Độc còn hơn thịt vịt nữa ! Mày hãy tìm mua một chiếc xe cũ khoảng chừng ba trăm bạc. Đóng bảo hiểm khoảng hai trăm nữa là năm trăm. Sau đó tao sẽ giới thiệu cho mày một thằng để hai đứa mày dàn cảnh ... đụng xe !

Nhân tròn mắt buột miệng nói :

- Úy mẹ, giỡn hoài cha ...

Sáu cắt ngang :

- Hãy nghe tao nói hết đã. Xe của mày sẽ bị xe thằng đó đụng. Sau đó mày sẽ đi khai bệnh, thằng đó sẽ nhận lỗi nó gây ra tai nạn. Bảo hiểm sẽ đền cho mày một số tiền lớn, đủ để xài lai rai suốt đời ! Tất nhiên, sau vụ này mày phải chia cho thằng đó một số tiền ... công nó đụng mày !

Nhân tỏ vẻ sợ hãi :

- Thôi đi cha nội, lỡ nó đụng tôi chết thiệt làm sao cha ...

Sáu bực bội giải thích :

- Mày ngu như con bò. Đã gọi là dàn cảnh rồi thì làm sao chết được. Kiếm một quãng đường vắng nào đó ... Tất nhiên sau đó mày cứ làm bộ bị ngất xỉu, để cho xe cứu thương chở đi ...

Nhân vẫn còn thắc mắc :

- Lỡ sau đó bác sĩ khám, nó biết tôi giả bộ thì sao ?

Sáu bật cười tự đắc :

- Tao sẽ chỉ cách cho mày. Ba cái vụ này tao rành sáu câu vì chính tao đã từng làm rồi ! Nói thiệt với mày, hiện giờ cứ mỗi tháng tao được lãnh tám trăm đồng tiền bồi thường sức khỏe. Tụi bảo hiểm deal với tao nếu lãnh một lần thì được lãnh một trăm ngàn, còn nếu lãnh hàng tháng thì chỉ được có tám trăm, nhưng lãnh suốt đời ! Tao chọn cách lãnh hàng tháng. Bây giờ coi như có người nuôi tao suốt đời, khỏi phải lo lắng gì hết, khỏe ru !

Nhân cúi đầu có vẻ suy nghĩ, giọng nói vẫn đượm vẻ ngại ngùng :

- Biết là vậy nhưng không phải dễ ăn đâu. Nghe nói tụi bảo hiểm có thuê thám tử điều tra. Sớ rớ nó biết được là chết mẹ ! Hơn nữa, biết khai bệnh gì bây giờ ...

Sáu chồm người tới sát Nhân, hạ thấp giọng cho thêm phần quan trọng :

- Mày cứ việc khai bị đau đầu, thần kinh bị ảnh hưởng thì ông cố nội nó cũng tìm không ra. Đây là cách hay nhất. Ngoài ra, khai đau bất cứ cái gì nó cũng chụp quang tuyến, tìm ra được. Chỉ có đau cái đầu là nó chịu chết. Mày cứ làm bộ ngáo ngáo như người bị mất trí nhớ là xong. Tụi bác sĩ tây nó ngu lắm, mình khai làm sao nó tin vậy, tiền của bảo hiểm đền chớ có phải tiền của nó đâu !

Thấy Nhân còn có vẻ lưỡng lự, Sáu đánh thêm đòn tâm lý :

- Tao với mày là hai anh em ruột. Thấy mày mới qua còn nghèo khổ, tao thật tình giúp đỡ, chớ không có ăn uống gì trong vụ này. Nên nhớ tao đã từng lăn lộn ở xứ này trên mười năm rồi, mọi việc tao rành lắm. Nếu mày đồng ý thì đưa tiền tao đi mua cho chiếc xe cũ. Tao có thằng bạn làm car dealer, chuyên bán xe cũ giá rẻ mạt. Còn vụ dàn cảnh thì tao sẽ nói thằng

đàn em tới gặp mày để thảo luận ... Thôi tùy ý mày đó, tao không có ép ...

Nhân thở hắt ra như vừa trút được gánh nặng :

- Ờ thôi được. Để từ từ tôi suy nghĩ coi cái đã.

Sáu hoan hỉ, đứng dậy vỗ vai Nhân :

- Thôi vậy nghen. Đây là tao giúp đỡ mày trong tình anh em chớ không thèm lợi dụng mày đâu. Bây giờ tao đi đây. Khi nào cần, nhớ phone cho tao ...

Nhân đứng dậy đưa Sáu ra tận cửa. Khi bước xuống cầu thang, Sáu còn cố nói vớt vát :

- Cái deal này rất ngon, đừng bỏ qua uổng lắm !

Nhân có vẻ hơi bực bội :

- Tất nhiên, nhưng ông phải cho tôi thời gian để suy nghĩ. ĐM, lỡ có gì thì tôi lãnh đủ chớ ông đâu có bị gì. Chết là chết mấy thằng nghe xúi dại chớ mấy thằng đốc khứa như ông đâu có chết !

Khi Sáu đi rồi, Nhân trở lại phòng nói lẩm bẩm :

- Tao không dại đâu Sáu. Đưa tiền cho mày để mày vô casino cúng hả. Mày chỉ gạt tao được vài lần thôi, lần này đừng có hòng ... Tao chỉ muốn sống yên thân để còn yêu mấy em Hoàng Dung, Tiểu Long Nữ, Doanh Doanh, Sáu ơi ....

* *
*

Mùa đông lại đến. Mấy hôm nay trời có bão tuyết, hàn độ xuống đến hai mươi độ âm. Nhìn qua khung cửa kiếng, Nhân thấy tuyết bay mù trời, phủ một lớp trắng xóa trên toàn khu phố. Tuyết ngập trên mặt đường dày ước chừng đến đầu gối. Xe cộ di chuyển rất khó khăn, khách bộ hành phải lội từng bước như người đi trong vũng bùn. Bên trong căn phòng nhỏ sát mái nhà, Nhân phải mở thêm chiếc máy sưởi điện, vặn tới số ba mới đủ ấm. Đúng là Canada xứ lạnh trùm mền. Nóng thì nóng cũng dữ dằn mà lạnh thì lạnh chết bỏ. Đêm nay Nhân luyện bộ phim chưởng "Tàn Kim Khuyết Ngọc", nguyên tác của Cổ Long. Đặc biệt bộ phim này do các tài tử Đài Loan diễn xuất, xảo thuật điện ảnh cùng phong cảnh trong phim rất đặc sắc, cốt truyện lại vô cùng ly kỳ hấp dẫn, làm Nhân quên buồn ngủ, thức luôn tới sáng. Xem đến tập thứ 10, cảm thấy đói bụng, Nhân chạy xuống nhà bếp lục thức ăn. Sau khi ăn uống no nê, bỗng nhiên cơn ghiền cà phê Donut trỗi dậy, Nhân cảm thấy trong người bần thần khó chịu. Đúng ra trong nhà Nhân luôn có dụng cụ để pha cà phê nhưng hương vị không thơm bằng cà phê Donut. Thôi đành phải chịu khó lội bộ ra quán Donut đầu ngõ vậy. Luyện chưởng mà thiếu Donut thì mất hứng thú đi. Nghĩ vậy, nên Nhân quyết định mặc hai ba lớp áo ấm, đội mũ len trùm kín đầu và hai lỗ tai, mở cửa bước ra ngoài đường. Úi chao ơi, sao mà lạnh quá như thế này. Tuyết ngập lên tới đầu gối, gió lạnh thổi vù vù. Bầu không khí như muốn đông đặc lại và như có hàng ngàn mũi kim đâm nhoi nhói vào hai lỗ tai, cảm giác nhức buốt lên đến tận óc. Mặc dù đã đeo găng tay, đút hai tay vào túi áo lạnh dày cộm, Nhân vẫn cảm thấy mười ngón tay bị tê cóng, rất khó chịu. Mỗi khi hít thở, hơi lạnh làm nước mũi anh chảy ra, hai hàm răng thi nhau đánh lập cập. Nhân co người, lom khom lội từng bước qua lớp tuyết dày cộm, đi về phía quán cà phê Donut. Lúc này mới khoảng năm giờ sáng, phố xá vắng teo, trời còn tối âm u, chỉ có ánh đèn đường mờ nhạt tỏa ra qua màn tuyết rơi dày đặc, trắng xóa. Thỉnh thoảng có một vài chiếc xe hơi chạy lùi lủi thật chậm trên con đường ngập đầy tuyết. Donut ơi, chỉ vì mi mà ta phải khổ như thế này. Bữa nay ta phải mua hai ly uống cho thật thỏa mãn. Vào quán, mua hai ly xong, Nhân khoan khoái xông pha màn bão tuyết trực chỉ về nhà. Nhờ cầm hai ly cà phê nóng, hai bàn tay Nhân cảm thấy ấm áp, dễ chịu. Gần tới nhà rồi, thiệt mừng quá, chỉ còn chừng ba chục thước nữa thôi. Ráng lên, hỡi người chiến sĩ xông pha mưa tuyết. Còn hai chục thước nữa. Tới nhà thằng hàng xóm người Ý rồi, còn mười thước nữa thôi. Cổng nhà đây rồi, xin cám ơn thượng đế. Bây giờ ngài có làm lạnh, có đổ tuyết tới cỡ nào, con cũng không sợ nữa. Càng lạnh, càng uống cà phê thấy ngon, cuộn người trong chăn, xem phim càng thấy khoái ! Khi vừa bước vào cổng, bỗng Nhân thấy một vật gì nằm lù lù một đống ngay trước cửa nhà. Quái lạ, cái gì thế này, bao đựng rác chăng. Bữa nay mới thứ hai, đâu phải ngày xe đi lấy rác. Ai lại đãng trí đi bỏ rác vào giờ này? Nhưng liền sau đó, Nhân giật nảy mình vì thấy cái "bao rác" hơi cựa quậy. Úy mẹ ơi, thì ra là thân thể người ta. Một con người ! Nhân vội tiến lại gần, nhìn kỹ thì thấy đó là một ông già đang nằm bất tỉnh. Trời ơi là trời, thì ra là một kẻ bụi đời không nhà cửa. Nhân lẹ làng xốc nách ông già, mở cửa, dìu ông vào trong nhà. Phải giúp đỡ người ta cái đã. Không khéo thì ông cụ bị chết cóng vì lạnh thôi. Năm nào ở Toronto cũng có những kẻ bụi đời bị chết vì lạnh cả. Khổng Minh đã dạy rằng : " Chớ thấy việc ác nhỏ mà làm. Chớ thấy việc thiện nhỏ mà không làm. " Thôi thì mình ra tay cứu nhơn độ thế để dành phước đức về sau. Phải khó khăn lắm Nhân mới dìu được ông già lên đến lầu hai, nơi căn phòng anh ở, bởi vì ông già là người tây, to con lớn xác, còn Nhân thì lại nhỏ con ốm yếu. Nhờ có sức nóng từ chiếc máy sưởi điện tỏa ra, ông già bắt đầu tỉnh lại. Lúc này Nhân mới có dịp quan sát kỹ con người cùng khổ, sống nơi vỉa hè. Ông ta trạc sáu mươi tuổi, mái tóc đen đã có nhiều sợi bạc, cặp mắt xanh lè như mắt mèo, dáng người to lớn, trông còn khỏe mạnh lắm. Ông mặc hai ba lớp áo lạnh dày cộm, chân mang giày ống, bên vai đeo một cái túi đựng lỉnh kỉnh đồ đạc bên trong. Thiệt là khổ, già cả rồi mà không nơi nương thân, mùa đông lạnh lẽo như thế này chịu gì nổi. Sẵn mua hai ly cà phê, Nhân đưa một ly mời ông ta uống. Ông già không khách sáo, nói "thank you" rồi cầm ly cà phê uống ngon lành. Chắc ông ta đói lắm, lại thêm trời lạnh nên mới ngất xỉu. Để mình kiếm cái gì cho ông ta ăn. Nhân chạy vội xuống nhà bếp, mở tủ lạnh, tìm kiếm. Hết thức ăn rồi. Chỉ còn nồi cơm điện. Thằng này người tây chắc không biết ăn cơm, thôi thì nấu đại cho nó hai gói mì. Nấu mì xong, Nhân bưng tô mì lên đưa cho ông già. Anh hơi lúng túng không biết mời ra sao vì vốn tiếng Anh quá kém, đành sử dụng tiếng bồi :

- You eat "núi đồi" (noodle) ...

Tuy phát âm không được chỉnh nhưng Nhân cũng làm cho ông già hiểu và đồng thời anh đưa cho ông ta đôi đũa. Ông già cảm động xổ ra một tràng tiếng Anh, làm Nhân chới với. Anh chỉ nghe được lõm bõm vài chữ "thank you" , "cold" , "eat" , "chopstick" ... À, quên mất, nó đâu ăn đũa được. Mình phải lấy cho nó cái muỗng và nĩa. Nhân lại chạy đi lấy muỗng nĩa. Ông già cảm ơn rối rít và đánh loáng một cái ông đã dọn sạch bách tô mì Hai Con Cua còn nóng hổi. Ăn xong tô mì, ông già hoàn toàn tỉnh người, nét mặt rất khoan khoái. Ông mỉm cười nhìn Nhân bằng ánh mắt biết ơn, rồi ông mở chiếc túi xách đeo bên người, móc ra gói thuốc lá Maurier, mời Nhân hút. Nhân rút một điếu, cười cười, nói bằng tiếng Việt :

- Chà, sang quá he. Dân bụi đời ăn xin mà cũng có thuốc lá hút nữa ...

Ông già không hiểu Nhân nói gì, cứ giương cặp mắt xanh lè ra hỏi " what, what ?". Nhân pha trò, vừa nói tiếng bồi kết hợp tiếng "tay" :

- Coi tướng ông giống trưởng cái bang Hồng Thất Công Cửu Chỉ Thần Cái quá ! Where your house?

Ông già cũng cảm thấy vui vui vì Nhân biết bập bẹ đôi chút tiếng Anh. Ông cố nói thật chậm cho Nhân hiểu :

- My house? Not far from here. On Dufferin Street ...

Nhân bật cười :

- Thôi đi ông nội, đừng có nói dóc nữa. Ông làm mẹ gì có nhà. Chắc là ngủ ở trạm subway Dufferin rồi. Mấy thằng ăn xin ở đó thiếu gì, tôi thấy hoài ...

Ông già nhún vai, lắc đầu, tỏ vẻ không hiểu. Nhân vẫn tự nói cho ... mình nghe :

- Bữa nay mà không gặp tôi thì ông chết queo rồi ! Lạnh lẽo như vầy mà đi lang thang ngoài đường làm chi vậy, thiệt tình ! Sao không trốn dưới trạm subway cho đỡ lạnh?

Kể ơn xong, Nhân cố rặn một câu tiếng Anh khác :

- Where your wife?

Ông già nhanh nhẹn trả lời :

- My wife? She's working.

Nghe ông già trả lời, Nhân cười sặc sụa, chế nhạo :

- Thôi tội quá ông ... ngoại. Chắc vợ ông cũng đi ăn xin như ông chớ gì. Đi ăn xin thì nói mẹ cho rồi, đừng có "nổ" !

Bình luận xong, Nhân tiếp tục chế nhạo ông già :

- Are you ... Trưởng cái bang Hồng Thất Công?

Ông già đoán ý Nhân hỏi, trả lời dò dẫm bằng quơ :

- I am working ...

Và tiện thể ông hỏi lại Nhân :

- Are you working, too?

Nhân cười hì hì, sử dụng "Anh ngữ Hà Nội" :

- I eat "Eo-phe" ...

Nói xong, sợ ông già coi thường mình, Nhân đi một đường thanh minh thanh nga :

- Life very hard for me, very hard ...

Ông già bày tỏ thái độ thông cảm :

- No problem. When it is all right then you can work ...

Cứ thế, qua "body language", tiếng "tay", tiếng bồi, "tiếng Anh Hà Nội", hai người nói chuyện với nhau đến gần nửa tiếng đồng hồ. Cuối cùng Nhân hiểu được sơ bộ rằng ông già này đã sống ở Toronto trên 40 năm trời. Năm nay ông đã 64 tuổi. Bữa nay gặp bão tuyết bất ngờ, trời lạnh quá, ông ghé vào cửa nhà Nhân trốn bão và bị ngất xỉu. Ông già bỗng vén tay áo nhìn đồng hồ và nói :

- Now I must go to work. Thank you for your help ...

Nhân ngạc nhiên hỏi lại :

- You work?

Ông già trả lời :

- Yeah, My company in North York ...

Nhân nói bằng tiếng Việt :

- Chèn đét ơi, vậy mà nãy giờ tôi cứ tưởng ông là dân ... ăn xin chớ !

Ông già ghi tên, số điện thoại, địa chỉ của ông lên mảnh giấy, trao cho Nhân và ngỏ ý mời anh lại nhà ông chơi khi có dịp. Nhân há hốc mồm kinh ngạc, xen lẫn tâm trạng sượng sùng, hụt hẫng. Ông già nói thêm vài câu nữa và Nhân hiểu ra rằng ông ta đi làm ca sáng, đón xe buýt và xe điện ngầm lên tận vùng North York. Sang năm ông sẽ về hưu, sau đó ông sẽ đi du lịch thế giới, vui hưởng tuổi già. Trước khi giã từ, ông ôm chầm lấy Nhân và nói :

- You are very good friend ...

Nhân đứng nhìn theo bóng ông già đi chập choạng trong màn bão tuyết. Phải còn hơn hai trăm thước nữa, ông mới tới trạm xe điện ngầm. Chúc ông thượng lộ bình an. Nhân bước lên lầu, trong lòng cảm thấy nhẹ nhàng khoan khoái vì hôm nay anh làm được một việc thiện. Và bây giờ mình tiếp tục "sự nghiệp" luyện chưởng.

CHÚ THÍCH :

-- Xin-cà-mum : (Single mother) Người vợ đã ly dị chồng và phải nuôi con nhỏ.

NHỮNG NĂM THÁNG VỚI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHAN THANH GIẢN

•NGUYỄN VĂN BA

Tôi có viết một truyện ngắn, đúng ra là tùy bút, nhan đề "Những Hình Bóng Cũ". Về sau tôi sửa chữa, tu bổ, rồi đổi tên thành "Mùng Ba Tết Thầy". Cuối cùng khi in vào quyển "Tự Truyện", tùy bút ấy mang tựa "Tình Nghĩa Thầy Trò". "Tình Nghĩa Thầy Trò" diễn tả mối liên hệ giữa tôi và ba vị thầy học cũ: Thầy Hên lớp nhì bậc Tiểu Học trường làng, Thầy Trung lớp đệ nhất bậc Trung Học, cùng với Thầy Thanh bậc Đại Học và Hậu Đại Học.

Khi "Tình Nghĩa Thầy Trò" đăng báo rồi in thành sách, tôi nhận được một số thơ từ, điện thoại của các cựu đồng môn thuộc hai Trường Trung Học Phan Thanh Giản và Đại Học Khoa Học. Các đồng môn ấy chia sẻ với tôi những kỷ niệm về cảnh cũ, người xưa, đồng thời khuyến khích tôi viết thêm về hai ngôi trường mà chúng tôi có một thời chung nhau mài đũng quần. Đó là nguyên do tại sao có bài viết này. Và trong bài này tôi chỉ đề cập đến một trong hai ngôi trường ấy: Trường Trung Học Phan Thanh Giản Cần Thơ.

Thành lập từ 1917, tính đến nay Trường Trung Học Phan Thanh Giản đã gần tám mươi tuổi. Tôi không có tham vọng viết lại lịch sử toàn bộ của ngôi trường kỳ cựu này, càng không có ý định nêu ra những đóng góp lớn lao của trường trong việc đào tạo nhân tài cho miền Tây Nam Phần Việt Nam nói riêng và cho cả nước nói chung.

Tôi chỉ muốn chia sẻ với các đồng môn cũ mới, với đọc giả bốn phương, những kỷ niệm, suy nghĩ rất chủ quan và riêng tư.

Việc gì cũng có cái duyên của nó, phải có cái duyên rất đặc biệt thì tôi mới được may mắn học tập và rồi giảng dạy tại Trường Trung Học Phan Thanh Giản.

Tôi vốn là cựu học sinh Trường Trung Học công lập Sa Đéc - hiệu đoàn Hoàng Diệu - từ lớp đệ thất tới đệ tam. Do chạy đua với luật động viên thời đó, song song với lớp đệ tam buổi chiều ở trường công, tôi học thêm lớp đệ nhị trường tư buổi sáng để chuẩn bị thi nhảy tú tài phần thứ nhất.

Việc thi nhảy có kết quả tốt, cầm chứng chỉ tú tài một trong tay tôi tự hỏi nên học đệ nhất ở đâu, bởi Trường Trung Học Sa Đéc không nhận tôi.

Theo ý ba tôi, tôi có thể đi Sài Gòn, trọ học ở nhà bác Tư Đực bên kia Cầu Chữ Y hoặc nhà anh Sáu Bảo ở đường Nguyễn Cư Trinh. Hay có thể đi Mỹ Tho, trường cũ của ba tôi (Collège de Mytho) và trọ học với người bà con phía trong Cầu Quay.

Tôi chưa quyết định dứt khoát thì một ngày ba đi họp ở Ty Tiểu Học Sa Đéc về, ba vui mừng cho hay tôi sẽ học đệ nhất Trường Trung Học Phan Thanh Giản Cần Thơ.

Khoảng hai tuần lễ sau ba đưa tôi đi Sa Đéc để gặp Thầy Phan Đăng Trực hiện là giáo sư trưởng, Thầy Trực và vợ là Cô Huỳnh Lý Nguyễn hôm ấy từ Cần Thơ về Sa Đéc thăm gia đình. Trong truyện "Tình Nghĩa Thầy Trò", Thầy Trực được tôi đổi tên thành Thầy Trung theo thông lệ của những người viết tiểu thuyết.

Đầu tiên ba dẫn tôi tới nhà bác Võ Vạng Thuật ở dãy phố dành cho công chức tọa lạc cuối đường Phan Thanh Giản, dọc theo bờ sông Sa Đéc, qua khỏi cầu Trường Án, rồi mới cùng nhau đến nhà Cô Hai Lý. Bác Thuật, người giới thiệu ba tôi với Cô Hai Lý, lúc ấy là giáo viên Trường nam tiểu học tỉnh lỵ. Cô Hai Lý (Lý thị Hai), má Cô Huỳnh Lý Nguyễn, là giáo viên Trường nữ tiểu học tỉnh lỵ. Cả hai là đồng nghiệp với ba tôi, hiệu trưởng trường tiểu học của một xã xa tỉnh lỵ.

Nhà Cô Hai Lý ở đường Tống Phước Hòa, con đường chánh của thành phố, gần khu vực nhà lồng chợ, ngó ngang nhà sách Cẩm Long và nhà may Tùng's.

Cô Hai Lý ở trên lầu với người con gái tên Huỳnh Lý Hoàng, em cô Nguyễn. Tầng trệt là gia đình người bà con. Bước vào cửa tầng trệt, tôi gặp một người bạn gái học cùng lớp thi nhảy ở trường tư tên Nguyệt.

Cô Hai Lý ốm, cao, mặt xương. Cô Hoàng giống mẹ. Cô Nguyễn tướng đối thấp, khuôn mặt tròn trịa và có nhan sắc hơn em gái cô. Điểm giống nhau là cả ba người đều cời mở, vui tính và nói năng huyên thiên. Thầy Trực hôm ấy mặc đồ pyjama, đang đốt nhang trầm cho thơm nhà, dáng Thầy khôi vĩ, trí thức với cặp kính trắng khá dày. Đó là mấy nhận xét sơ khởi của tôi về những người mới gặp lần đầu.

Sau một lúc chuyện vãn, ba tôi mời mọi người đi dùng cơm ở quán tại đầu cầu Cái Sơn ngoài, trên đường Phan Thanh Giản dọc theo bờ sông Sa Đéc.

Trước khi ra về, tôi trao Thầy Trực bản sao chứng chỉ tú tài một để Thầy lo các thủ tục nhập học giúp tôi trước ngày tựu trường.

Trên chiếc xe lam từ Sa Đéc về Nha Mân ba đã nói với tôi nhiều chuyện. Sau đây là mấy chuyện tôi còn nhớ. Tên Cô Huỳnh Lý Nguyễn gồm có ba họ ghép lại với nhau: Huỳnh là họ cha, Lý là họ mẹ, Nguyễn là họ một ân nhân của gia đình. Cô Hai Lý là một người đàn bà đáng kính nể, chồng vắng nhà đã rất lâu mà vẫn giữ vững dạ, tần tảo nuôi con, chẳng những đến ngày khôn lớn mà còn đỗ đạt, thành danh. Sau này tôi có dịp gặp ba Cô Nguyễn lúc về già, thấy mặt Cô rất giống ba Cô, chỉ khác là ba Cô cao và lớn hơn Cô rất nhiều. Ba muốn tôi học hành chăm chỉ để không phụ lòng ủy thác, sự giới thiệu của bác Thuận và cô Hai Lý đồng thời đáp lại sự giúp đỡ tận tình của Thầy Cô Trực-Nguyễn. Ba tôi cũng dùng chân dung của Thầy Cô Trực-Nguyễn, vợ chồng đều là

giáo sư trung học đệ nhị cấp, như là khuôn vàng, thước ngọc cho tương lai.

Tôi sang Cần Thơ trước ngày tựu trường mấy hôm để làm quen với miền đất "gạo trắng nước trong". Thật ra tôi đã đến Cần Thơ mấy năm trước đó để thi tuyển vào Trường trung học Nông Lâm Súc, nhưng vì thi rớt nên không được vào trường ấy. Mãi đến nhiều năm sau tôi mới có dịp trở lại Trường trung học Nông Lâm Súc Cần Thơ, do anh Nguyễn Hoàng Sơn, hiệu trưởng, và anh Đỗ Bình Xén, giám đốc, mời dạy giúp một số môn khoa học.

Lần sang Cần Thơ để thi vào Trường Nông Lâm Súc tôi tạm trú ở nhà anh Nguyễn văn Phận bên xóm chài. Sang Cần Thơ lần này tôi trọ học cũng tại nhà anh Nguyễn văn Phận, nhưng đã dời về hẻm chùa Cô Hồn (Bửu An Tự) trên đường Nguyễn Thái Học, gần nhà may Thông, cách góc đường Nguyễn Thái Học - Minh Mạng không xa.

Ấn tượng đầu tiên của tôi về Trường Phan Thanh Giản là một doanh trại cũ của lính Tây, vì có tường cao khỏi đầu rào bốn phía, ba dãy lầu cao bên trong nhô lên như những dãy trường thành sừng sững, kiên cố. Tôi có ý nghĩ ngộ nghĩnh ấy vì trước đó đã được xem nhiều tuồng xi nê về chiến tranh ở Bắc Phi Châu, nơi quân đội Pháp đồn trú trong nhiều doanh trại có kiến trúc tương tự. Sau này tôi biết ra, trường có một thời bị sung công làm đồn lính Tây. Hóa ra "*Trường ta đúng là một thành quách cũ*"! Ý nghĩ của tôi được củng cố thêm khi nhìn thấy đoạn cuối đường Pasteur ngăn cách hai Trường Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm bị rào kẽm gai để giới hạn phạm vi của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật. Đường Võ Tánh là vách tây của Trường Phan Thanh Giản, hoàn toàn đóng kín, trong khi vách đông trên đường Pasteur, có một cửa nhỏ thông với trường Đoàn Thị Điểm mà mãi về sau tôi mới biết khi thấy vài vị giáo sư qua lại. Cổng chính phía bắc bằng sắt nằm trên đường Phan Thanh Giản thường đóng kín, trường sử dụng cổng phụ rất nhỏ bên hông. Cổng phía nam nằm trên đường Ngô Quyền mở cửa vào các giờ vào và tan học.

Xin tạm ngưng ở đây để nói qua về hoàn cảnh trọ học của tôi. Anh Nguyễn Văn Phận là giáo viên Tiểu Học ở Sa Đéc ngày trước. Những ai đã từng học luyện thi đệ thất ở Vạn Mai Viên thời đó hẳn không quên giáo Phận và giáo Lái, nổi tiếng dạy hay, mà đánh học trò cũng dữ. Giáo Phận đó là Nguyễn Văn Phận, về sau trở thành anh rể bà con của tôi, anh thứ năm, nhưng theo vai vế bên vợ tôi gọi là anh Ba Phận. Anh Phận thuyên chuyển sang Cần Thơ, lúc đầu dạy Trường Tiểu Học bên Xóm Chài, rồi tự học, lấy thêm bằng Tú Tài I Văn Chương, sau đổi về làm việc ở bộ phận trợ huấn cụ thuộc Ty Tiểu Học Phong Dinh, văn phòng nằm trong Trường Nữ Tiểu Học tỉnh lỵ trên đại lộ Hòa Bình. Anh Phận có người anh thứ tư là Tướng Nguyễn Văn Chức, nguyên Cục Trưởng Cục Công Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Hai anh Phận và Chức từ lâu định cư tại vùng thủ phủ Sacramento, miền bắc tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Nhà của anh Phận ở khá sâu trong hẻm chùa Cô Hồn, thuộc xóm nhà nằm trên một chỗ trũng khá lớn với bùn lầy và nước đọng. Ngoài vợ chồng anh, ba con nhỏ mà anh gọi là anh Dân Chủ, chị Pháp Trị và anh Cộng Đồng, còn có tôi, chị Năm Tỷ nữ quân nhân, anh Hai Long và anh Năm Thiện đều là quân nhân. Khoảng vài tuần, vợ con anh Hai Long hoặc vợ con anh Năm Thiện sang thăm chồng và ở lại chơi đôi ngày. Tưởng Chức, lúc đó còn là sĩ quan cấp Tá, thỉnh thoảng có ghé qua chốc lát.

Căn nhà chật hẹp với chừng ấy người như muốn bể tung ra nhất là vào những ngày cuối tuần không ai đi làm cả. Tôi học bài và ngủ trên tầng chót của một cái giường ngủ hai tầng gần đụng mái nhà.

Mỗi buổi sáng, tôi tản bộ tắt qua một trường gà, theo ngõ hẻm khác trổ ra đường Minh Mạng, rồi từ đó băng ngang đại lộ Hòa Bình, theo đường Ngô Quyền để vào cổng

sau ở phía nam Trường Phan Thanh Giản. Nơi đó, tôi và các bạn chờ giờ mở cổng để lũ lượt vào trường. Một buổi sáng trong tuần lễ đầu tiên, tôi vào đến dãy nhà ngang thứ nhất thì bị một người đứng giữa con đường tráng nhựa xuyên qua ba dãy nhà có lầu, chặn lại - tôi chắc là một thầy nào đó mà tôi chưa biết tên, không phải thầy Phạm Văn Đàm, Hiệu Trưởng, cũng không phải thầy Tổng Giám Thị Trần Ngọc Nhung mà tôi đã biết trong mấy buổi chào cờ ở bồn cờ tam cấp bằng đá mài giữa trường trước đó, thầy này tướng đối nhỏ con và thấp, mặt hơi sần, áo sơ-mi ngắn tay màu xanh nước biển dợt, quần tây xanh đậm, áo bỏ trong quần - thầy lộ vẻ giận dữ, đỏ cả mặt, lớn tiếng rầy tôi không mặc đồng phục và đuổi về nhà thay áo. Tôi giải thích mình là "lính mới" nên không rõ qui định, rồi xin lỗi thầy và quay đầu bước về phía cổng trường. Hôm ấy tôi mặc chiếc áo nilfrance dài tay màu xanh đọt chuối thật dợt, phải tinh mắt lắm mới phân biệt được với áo trắng. Chiếc áo này má tôi đã đặt may ở tiệm Lê Thanh nổi tiếng khéo tay, trên đường Tống Phước Hòa, gần Ngọc Lan Hường tửu lầu, thành phố Sa Đéc, trước ngày tôi đi học xa.

Tôi đang đi, bỗng có hai bạn khác dắt xe từ bãi để xe đạp có mái lợp dành cho học sinh ở sân sau, đi ra, họ cùng ngược đường với tôi.

Một người nói:

- Ông Quân thiệt nóng tính dễ sợ, không mặc đồng phục mà ổng làm như mình là kẻ cướp của, giết người không bằng.

Người khác đồng tình:

- Mày nói phải, ông Quân thiệt nóng như lửa.

Qua mẩu đối thoại tôi hiểu hai bạn ấy cũng bị đuổi về như tôi. Ngay trong ngày ấy, tôi hỏi các bạn cùng lớp và biết đó là thầy Nguyễn Trung Quân dạy Việt Văn, Giám Học trường lúc đó. Bằng đi nhiều năm, tình cờ tôi đi chơi với anh Trương Tấn Cảnh và gặp lại thầy, hôm ấy thầy Quân nóng giận thật sự, vì trên máy truyền hình, phần nói chuyện của thầy, với tư cách một Ứng cử viên Hội Đồng Tỉnh, bị mất tiếng nói từ lâu.

Cũng trong tuần lễ đầu tiên, khi một bóng hồng tha thướt đi qua hành lang lớp vào buổi sáng sớm, anh bạn đứng gần tôi buột miệng khen:

- Ui chà chà, con gái nhà ai xinh quá là xinh!

Không nói ra nhưng tôi thầm công nhận cô ấy đẹp, chẳng những đẹp mà còn có vẻ hiền hậu, đoan trang và dịu dàng. Chỉ có một ít nữ sinh đệ nhị cấp Ban Toán và Ban Văn Chương học Trường Phan Thanh Giản, cái gì hiếm thì quí, hiếm và kiêu diễm như cô này càng quí hơn. Một bạn khác bày tỏ sự đồng tình:

- Ừ đẹp thiệt, mà còn dễ thương nữa!

Nhưng chúng tôi bị cụt hứng, khi một bạn khác nói:

- Mấy cha nội làm ơn câm cái miệng lại. Cô Mai bồ thầy Quới đó!

Đúng vậy, cô ấy tên là Mai, bồ thầy giáo Lê Văn Quới dạy Việt Văn, nổi tiếng văn hay chữ tốt, sau này cả hai đã thành chồng vợ. Đối với riêng tôi, chị Mai là một phụ nữ ngoại hạng, bởi chị học Ban B, và rất xuất sắc, qua mặt vô số bậc râu mày. Nhiều năm sau, tôi có dịp chứng kiến chị Mai nhận phần thưởng sinh viên ưu tú nhất của Trường Đại Học Khoa Học Cần Thơ trong buổi lễ tốt nghiệp thật trang trọng, phần thưởng là một mề-đai bằng vàng ròng.

Xin nói về những vị thầy khả kính đã giảng dạy chúng tôi năm ấy.

Trước hết là thầy Đỗ Xuân Hồng dạy Triết. Ba thầy Hồng là thầy Giám thị Đỗ Văn Của, nhà ở mang cá Cầu Cái Khế, trên đường Nguyễn Trãi. Hồi còn học lớp dưới, khi nghe các đàn anh bàn chuyện triết lý, dẫn chứng những câu nói của Platon, Socrate, Descartes... tôi mê lắm và hăm hở muốn được học Triết như bước vào một thế giới mới lạ. Nhưng thú thật, học Triết với thầy Hồng rồi, tôi không còn mê Triết nữa. Triết là giờ học thứ năm, giờ cuối cùng của buổi sáng, giờ đói bụng, nóng nực và buồn ngủ nhất trong ngày. Cách giảng dạy của thầy lại buồn ngủ tận mạng, bởi thầy ngồi một chỗ đọc bài bằng một điệu buồn buồn nhàm chán. Giờ Triết, lớp gần năm mươi học sinh chỉ hiện diện bảy, tám mạng, trong số đó có tôi, những học sinh khác mua sách Tâm Lý Học, Luận Lý Học và Đạo Đức Học của Trần Văn Hiến Minh, Trần Bích Lan... tự học.

Thầy Chiêm Kiêm Chên dạy Lý Hóa, dùng sách giáo khoa của Nguyễn Thanh Khuyến

và Hà Ngọc Bích. Một hôm tôi đến thăm thầy Trực và cô Nguyễn, lúc đó còn mướn nhà của bà Cả Đài. Khu vực có tường bao bọc với một biệt thự của gia đình bà Cả và hai dãy phố cho mướn. Khi ra về, một người bạn đi cùng nghe có tiếng đọc bài quen tai và khá lớn vọng lại từ nhà bên cạnh, tò mò chúng tôi lén nhìn thì thấy thầy Chên đang gạo bài, có lẽ mới ra trường nên thầy chưa thuộc bài.

Thầy Đào Duy Trung dạy Pháp Văn là một giáo sư trẻ, năng động. Phương cách giảng dạy ngoại ngữ của thầy tương đối hấp dẫn hơn môn Anh Văn của thầy Nguyễn Văn Phong.

Thầy Nguyễn Trường Hải, người Bắc, trẻ tuổi, dạy Toán. Lúc ấy nghe đâu thầy Hải đã tốt nghiệp Cao Học ở Trường Đại Học Khoa Học Sài Gòn, mỗi tuần thầy chỉ xuống Cần Thơ đôi ngày.

Thầy Phạm Đăng Trực dạy Vạn Vật. Có lẽ đã nhiều năm kinh nghiệm nên chẳng mấy khi thầy mang sách giáo khoa vào lớp. Đặc biệt trong các kỳ thi Lục-Cá-Nguyệt hay làm bài kiểm, thầy Trực ngồi trên bàn giáo sư đọc báo và hút thuốc, lại dùng đầu điếu thuốc cháy đỏ châm lỗ để quan sát lớp học. Mỗi lần thầy đi xuống bên dưới lớp là có nhiều bùa chú bị tịch thu. Chính tôi hồi đó rất đỗi ngạc nhiên về chuyện này, bởi tôi biết chỉ có kỳ thi Tú Tài Đôi toàn quốc mới quan trọng, còn học bạ đâu có giá trị gì cho lớp đệ nhất!

Ngoài các thầy trực tiếp giảng dạy, tôi còn có cơ hội biết thêm nhiều thầy khác:

- Thầy Phạm Duy Khiêm dạy Triết, da ngâm đen, mang kính cận khá dày, bụng rất phệ nên áo luôn bỏ ngoài quần. Đặc biệt thầy Khiêm chạy xe Citroen DS19. Tôi nhớ điều này rõ lắm vì thời đó ít có giáo sư trung học chạy xe du lịch, chiếc DS19 lại có nhiều đặc tính khá tế nhị: chạy trên xa lộ nó thấp xuống để bớt cản gió, lúc qua phà lại có thể nâng dàn dưới lên cao để tránh cọ quẹt với sàn phà. Ngoài ra lúc ấy ở rạp có chiếu phim Fantomas, trong đó chiếc xe loại này có nhiều công dụng bất ngờ như chạy thẳng xuống biển và hoạt động như một tàu lặn.

- Thầy Hà Ngọc Quang cũng mập, bụng phệ và bỏ áo ngoài quần như thầy Khiêm, điểm khác biệt là thầy Quang trắng hơn và dạy Toán.

- Một thầy dạy Toán khác tên Võ Văn Vạn, ốm, cao, thoạt trông như người mất ngủ. Mà thầy Vạn mất ngủ thật, bệnh mất ngủ kinh niên đã làm thầy khổ sở vô cùng. Thầy uống thuốc ngủ hạng nặng như Binoctal với lượng cao và nhiều lần phải vào bệnh viện để cấp cứu do uống thuốc ngủ quá liều.

- Thầy Phó Tổng Giám Thị Phan Ngọc Châu, nhà ở đường Nguyễn An Ninh, có hai ái nữ: Phan Mỹ Linh và Phan Ánh Tuyết. Chị Linh là nhân viên giảng huấn Ban Hóa Học của Viện Đại Học Cần Thơ, từng du học Hoa Kỳ, tốt nghiệp Tiến sĩ Sinh hóa. Chị Tuyết, đồng môn với tôi, sau này là phu nhân anh Châu Minh Tỷ.

- Rồi còn thầy Trịnh Đại Bằng dạy Vạn Vật,

- Thầy Nguyễn Văn Chởi dạy Thể Dục,

... và rất nhiều thầy khác mà tôi không nhớ hết.

Dãy lầu ngang hướng bắc không được dùng làm lớp học, tầng dưới là khu vực hành chánh, văn phòng Hiệu Trưởng, Giám Học, Tổng Giám Thị... Cánh tây của tầng lầu là Thư Viện. Tôi đến nơi này khá thường trực để đọc sách, học bài bởi nhà trọ quá chật chội, nóng nực và ồn ào. Nhờ vậy tôi quan sát được một chuyện rất tình cờ. Quản thủ Thư Viện lúc ấy là chị Phạm Thị Hồng, một mẫu người rất thanh lịch, về sau tôi được biết chị là em của giáo sư Phạm Hoàng Hộ. Mỗi lần về Cần Thơ, ngoài giờ giảng dạy, thầy Nguyễn Trường Hải thường xuyên đến Thư Viện, không phải để đọc sách báo, mà bám sát lấy cô Hồng. Và theo nhãn quan của nhiều học sinh cùng trường hồi đó, thầy Hải và cô Hồng thật xứng đôi vừa lứa.

Lớp chúng tôi tọa lạc tại tầng trệt của dãy lầu mới, giữa hai dãy lầu cũ dùng làm lớp học, theo hướng bắc nam, sát và song song đường Pasteur. Chúng tôi nhiều lần lên các phòng thí nghiệm trên lầu để thực hành môn Vạn Vật và Lý Hóa. Ở vị trí lớp học và phòng thí nghiệm chúng tôi thấy được một số sinh hoạt bên trường Đoàn Thị Điểm.

Đến Cần Thơ vào thời điểm hai Trường Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm mới thực sự tách rời không lâu trước đó, tôi đã chứng kiến nhiều việc lý thú từ sự chia cắt còn nóng hổi ấy mà tôi tạm ví là những vết cắt vừa kéo da non.

Mỗi ngày hai lượt đi về, tôi đều phải qua đường Ngô Quyền và cổng trường Đoàn Thị Điểm. Tôi đã thấy những đôi tình nhân tuổi học trò tình tứ bên nhau hoặc dèo nhau trên xe đạp, rồi những bàn tay, những ánh mắt quyến luyến, bịn rịn không rời.

Ở lớp học cùng với phòng thí nghiệm trên lầu tôi đã thấy những đôi mắt mơ màng trông sang trường Đoàn. Có hôm vào giờ ra chơi, cả bọn nam sinh tụ tập tại các khung cửa sổ để hướng về bên ấy. Nên thơ nhất là những hôm mưa to gió lớn, những cây sao, cây dầu, trên đoạn đường Pasteur đua nhau rụng lá. Các trái ấy có hai cánh, theo gió bay lượn khá lâu trong khoảng không trước khi đáp xuống mặt đất. Tức cảnh sanh tình, nhiều nam sinh đã ví chúng với đàn quạ đen bay đến để bắc cầu Ô Thước cho dịp tương ngộ của Chức Nữ với Ngưu Lang.

Rồi năm hết, Tết đến, mùa làm báo Xuân lại về trong nô nức. Có biết bao nam sinh trường Phan dệt mộng, cầu mong cho mình được cái may mắn mang tờ báo Xuân sang bán ở trường Đoàn. Báo bán được nhiều ít không thành vấn đề, điều quan trọng là ta được một lần chính thức bước vào cổng trường Đoàn để trao đổi ánh mắt chứa chan cảm tình với một bông hồng nào đó.

Những ngày Tết qua đi, tiết trời trở nên nóng bức. Rồi những cây phượng lác đác trổ hoa báo hiệu mùa hè sắp đến. Cuộc vui nào cũng có lúc tàn, yến tiệc nào cũng có giờ chấm dứt. Chúng tôi lưu luyến từ giã bạn bè để chuẩn bị cho kỳ thi Tú Tài toàn phần sắp đến. Chưa có năm nào tôi đi thi với lòng phấn chấn, đầy tự tin như năm ấy. Hai kỳ thi lấy bằng Trung Học đệ nhất cấp và Tú Tài Một tôi học ở Sa Đéc nhưng thi tại trung tâm Tổng Phước Hiệp, Vĩnh Long. Kỳ thi này tôi bước vào trường quen, gặp bạn cũ, như gà nòi được cáp độ tại sân nhà. Các đàn anh của tôi từ Sa Đéc qua như Bon, Minh, Danh... còn phân vân, ngờ vực, riêng tôi chắc mẻm cầm bằng cấp Tú Tài Đôi trong tay dù làm bài không được hoàn toàn như ý.

Kỳ thi vấn đáp năm ấy có một sự trùng hợp lạ lùng, môn Anh Văn được tổ chức ngay tại lớp học cũ của chúng tôi. Giám khảo là ông Trần Văn Điền từ Sài Gòn xuống. Quan sát những thí sinh trước, tôi đoan chắc mình không thể nào rớt môn ấy được. Ông Trần Văn Điền sử dụng cây viết hành dạng giống cây ăng-ten máy thu thanh bằng kim khí sáng trắng, kéo ra vào, dài ngắn tùy ý. Ông chỉ mỗi thí sinh một đoạn trong sách để đọc, dịch sang Việt Ngữ, rồi hỏi vài câu về văn phạm, thế thôi.

Khi tôi trở lại Trường Phan Thanh Giản thì đã có hai thay đổi lớn. Một là trường đổi tên thành Trung Học Tổng Hợp Phan Thanh Giản, một trong mười hai trường cùng loại ở Miền Nam Việt Nam, tổ chức theo thể thức Comprehensive High School của Hoa Kỳ, có thêm một số môn học mới như công kỹ nghệ, kinh tế gia đình, đánh máy, kế toán...

Hai là trường có thêm các lớp học ban đêm, một hình thức trường bán công, cổng sau trường trên đường Ngô Quyền trương bảng: Bộ Giáo Dục - Trung Tâm Học Đêm Trung Học Phan Thanh Giản. Tôi gia nhập ban giảng huấn các lớp đêm và được phân công dạy Vạn Vật lớp 8 và 10. Đây là sự phân công ngẫu nhiên nhưng lại phù hợp với khả năng chuyên môn và sở thích của tôi. Về chuyên môn, lúc ấy tôi có phụ trách môn địa chất ở Đại Học Khoa Học và Đại Học Sư Phạm Cần Thơ. Về sở thích, nói ra có phần vô trách nhiệm vì dạy lớp 8 và lớp 10 (đệ ngũ và đệ tam cũ), tôi không phải quá chú trọng đến chương trình và theo sát sách giáo khoa, bởi học sinh không phải lo chuyện thi cử cuối năm ở hai lớp này. Nhiều hôm nổi hứng tôi "lạc đề", tôi nói chuyện kim cương ở Kimberley Nam Phi Châu; chuyện đãi cát tìm vàng ở thung lũng Sacramento miền bắc tiểu bang California, Hoa Kỳ; chuyện dầu hỏa Việt Nam, chuyện du khảo thác nước Đà Lạt, rồi đá cát đảo Phú Quốc, đá vôi Kiên Lương Hà Tiên, đá hoa cương Núi Sập, Hòn Tre... Học sinh rất thích nghe các đề tài này vì tương đối hấp dẫn, lại gần với thực tế, thiên nhiên, nhưng cũng hơi phiền là không ghi chép được nhiều để khảo sát về sau.

Dạy Địa Chất nhiều năm cho các lớp 8 và 10, tôi nghiệm ra rằng chương trình giáo dục bậc Trung Học của ta thời đó hơi bất công. Trong ba bộ môn của khoa Vạn Vật Học gồm Động Vật, Thực Vật và Địa Chất, thì Địa Chất bị đặt vào vị trí khiêm nhường nhất. Địa Chất được giảng dạy vào các năm đệ ngũ và đệ tam không thi cử, Thực Vật Học của năm đệ nhị có thi Tú Tài Một, phần giải phẫu và sinh lý nhân thể của Động Vật Học ưu tiên hơn cả do cuối năm đệ tứ và đệ nhất đều có thi lấy bằng tốt nghiệp. Cùng lúc với việc dạy các lớp đêm, tôi còn hướng dẫn sinh viên Đại Học Sư Phạm Cần Thơ năm chót đi dạy tập sự tại các trường trung học công, tư trong thành phố, trong số các trường đó có Trung Học Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm.

Đối với trường Phan Thanh Giản tôi có mấy kỷ niệm hay hay. Hầu hết các lớp sinh viên đến dạy tập sự vào buổi chiều và nằm ở dãy giữa trường. Một hôm có một nam sinh

viên dạy bài cầu gai và sao biển, dạy xong, trong phần đặt câu hỏi một học sinh muốn biết cầu gai có ăn được hay không? Vị thầy tưởng lai đã trả lời một cách đầy tự tin: Cầu gai ăn đâu có được, ngứa tét miệng chết! Anh đã hố to bởi cầu gai là một món ăn quí giá, mắc tiền, béo và rất ngon miệng.

Một sinh viên khác, chị Huỳnh Kim Chi, nhỏ và rất xinh, gây được sự chú ý đặc biệt nơi tôi và các đồng môn. Hôm ấy chị dạy thực tập bài núi Lửa, cách giảng dạy của chị thật sinh động, chữ viết lại đẹp, rõ ràng, và nhất là khi chị vẽ trái bom hỏa sơn thật lẹ, khéo léo với chỉ ba nét rưỡi gọn gàng thì ai cũng tấm tắc ngợi khen.

Sau chị Mai vợ thầy Lê Văn Quới, chị Huỳnh Kim Chi là một phụ nữ khác mà tôi xếp vào thứ tự ngoại hạng. Chị Chi là cựu học sinh Đoàn Thị Điểm, tốt nghiệm Đại Học Sư Phạm cùng Cử Nhân Khoa Học chẳng chút khó khăn, nghĩa là chị có hai văn bằng đại học trong khi nhiều bậc tu mi không đủ sức lấy chỉ một văn bằng. Chị Chi sau này trở thành chị Trần Quốc Mậu.

Anh Mậu cùng với Trần Quốc Huê, Trần Quốc Nhiên là những khuôn mặt khá quen thuộc trong đại gia đình Phan Thanh Giản.

Năm 1979, tôi gặp anh chị Mậu - Chi ở Mã Lai Á trong thời gian chờ đi định cư Canada. Năm 1987, nhân dịp về Toronto, đang thở thẩn ở chợ Tàu Dundas - Spadina thì một chiếc xe nhà đỗ xịch gần bên, người tài xế mừng rỡ gọi tên tôi. Hóa ra là anh Mậu, anh chở tôi về nhà mừng tiệc sinh nhật con trai. Chị Chi không có gì thay đổi ngoài một vài nét mệt nhọc "hội nhập" như nhiều người Việt tha hương khác. Nói chuyện với chị, tôi càng cảm phục hơn vì mặc dù bận rộn với công việc mưu sinh, gia đình và chồng con, chị đã lấy thêm một văn bằng khác nơi xứ người và hiện làm việc trong lãnh vực điện toán. Chị tặng tôi một con chuột chạy quanh trong chiếc lồng tre để mang về cho thằng con trai nhỏ.

Hồng nhan bạc mệnh. Tôi trách tạo hóa bất công đã cướp mất một người bạn quí của chúng ta khi được tin chị đột ngột qua đời mấy năm sau đó!

Xin kể thêm một kỷ niệm khác phát xuất trong thời gian này. Hôm ấy xong giờ thực tập giảng dạy, tôi trên đường về nhà theo hành lang cực đông để ra cổng phía bắc, chợt chú ý đến một đám rong màu lục nổi bọt dưới đường mương. Đám bọt nước ấy giống như những đóa hoa nên được người Pháp gọi là "Fleur d'eau".

Tôi đã để ý tìm kiếm loại rong lục nổi bọt này cả hai tuần vừa qua để làm mẫu vật sống dạy thực tập về rong nước ngọt cho sinh viên đại học. Đó là loại rong tiếp hợp hình sợi tên *Spirogyra*, bọt xuất hiện báo hiệu đúng thời kỳ rong có sự sinh dục hữu tính. Dưới kính hiển vi, hai sợi rong sắp kề sát song song nhau, các tế bào phù ra một u hướng về tế bào đối diện, sau đó vách tế bào tan biến chỗ chung đụng để làm nên một ống tiếp hợp. Nội dung của một tế bào (đóng vai phái nam) sẽ biến hình và di chuyển sang tế bào còn lại (phái nữ) qua ống tiếp hợp, từ đó một hợp tử được thành lập, rồi giảm phân, để nối tiếp chu trình phát triển toàn vẹn của rong.

Tôi lấy mẫu rong về phòng thí nghiệm để kiểm chứng, thật quả không sai. Từ đó, mỗi năm vào thời điểm này tôi lại vào trường Phan Thanh Giản, đến cái đường mương cũ để lấy mẫu rong Spirogyra, cũng như xuống chân cầu nhà sàn trên rạch Cái Khế lấy mẫu rong xanh Lyngbya, lên vườn ông Năm Ngôn ở Bình Thủy lấy lá cây thông tươi...

Nhờ dạy học cho lớp đêm Phan Thanh Giản tôi quen biết thêm nhiều thầy, nhiều bạn. Trước hết là hai thầy kỳ cựu của trường: Nguyễn Đình Sửu và Đoàn Văn Trường.

Thầy Sửu dạy toán bậc đệ nhất cấp, ai đã xem thầy dạy học một lần thì khó mà quên được hình ảnh đầy sinh động ấy. Thầy tướng đối thấp và có bề ngang, đi gần tới lớp học đã nghe tiếng thầy giảng bài thật lớn. Ngoài tiếng nói lớn thầy Sửu còn bôi bảng nhiều lần bằng động tác thật mạnh mẽ, bởi vậy bụi phấn phủ đầy người thầy, từ đầu xuống đến chân. Một số học sinh nói thầy Sửu dạy hay, không phải thực sự vì chất lượng, mà vì thầy cho điểm cao, rộng rãi, theo triết lý đơn giản "thầy dò hà tiện điểm". Thêm vào đó trong các kỳ thi Lục-cá-nguyệt thầy Sửu thường cho lại các bài đã làm trong năm, chỉ sửa đổi chút ít, nên học sinh nào chú ý đôi chút là có thể được điểm lớn.

Thầy Đoàn Văn Trường dạy Công Dân, Đức Dục đệ nhất cấp. Lúc ấy thầy Trường đã lớn tuổi, lại nghiện rượu nên đôi khi vào trường thầy ăn mặc lôi thôi, nói năng thiếu cẩn trọng và mùi rượu nực nồng. Tuy nhiên thầy rất vui tính nên chẳng phiền lòng một ai.

Sau nữa là thầy Võ Văn Trí dạy Pháp văn, vị Hiệu Trưởng sau cùng, lớp ngày lẫn lớp đêm. Học sinh kẻ ví thầy là chà-và vì nước da đậm màu, người cho thầy là võ sĩ bởi dáng dấp cao lớn ít ai bằng. Học sinh nào bị thầy rầy thì hết hồn hết vía, bởi ngoài vẻ hì hợm thầy còn có giọng nói to ồm ồm. Tuy nhiên, có gần gũi thầy Trí mới thấy sự tận tụy với nghề nghiệp và lòng yêu thương học sinh vô bờ bến của thầy.

Trần Trúc Sơn dạy Lý Hóa và Trịnh Tri Tấn dạy Sử Địa là hai người bạn rất thân với tôi. Ngoài lớp đêm Phan Thanh Giản chúng tôi còn dạy chung với nhau ở trường mới mở của Bác sĩ Lê Văn Khoa. Anh Tấn có thời gian ngụ ở dãy lầu phía bắc của trường Phan Thanh Giản, ngay trên đầu của con đường giữa xuyên qua trường. Anh Sơn thì đóng đô trong khu vực nhà bà Cả Đài, tại căn phố cũ của thầy Trực và cô Nguyễn. Sau giờ dạy ở lớp đêm, ba đứa chúng tôi hay rủ nhau đi ăn sâm bổ lượng đường Phan Đình Phùng, bánh cóng Bến Ninh Kiều, cháo cá cuối đường Minh Mạng...

Rồi còn bạn Lê Phước Nghiệp, em thầy Lê Văn Quới, cũng dạy Việt văn, chữ viết và cách giảng bài y chang như thầy Quới, điều khác là bạn Nghiệp tướng đối ốm, cao hơn. Bạn Trịnh Quang Trung dạy Vạn Vật, ngụ trong hẻm chùa Đàng Tiên,chạy xe Mobylette, thuộc loại người gương mẫu, cơm nhà áo vợ, không cà-phê, không thuốc lá cũng chẳng rượu chè, cờ bạc; bạn nói lớn tiếng, hay cười và giọng cười rất giòn. Bạn Nguyễn Thế Tác dạy Toán, người Bắc, chăm chỉ và hiền lành, ngụ trong khu nhà bà Cả Đài, lập gia đình với chị Trịnh Thanh Thủy, em bạn Trung.

Thời gian chúng tôi dạy tập sự ở trường Đoàn Thị Điểm, cô Phan Thị Kim Chi là Hiệu Trưởng. Cô Chi có phàn nàn rằng các nhân viên giảng huấn đại học và sinh viên sắp tốt nghiệp là những cô thầy hoàn toàn lạ mặt, nên đã gây ra ít nhiều xáo trộn cho sinh hoạt bình thường của trường. Cô Chi đề nghị thầy cô ở trường Đoàn Thị Điểm trực tiếp làm công việc hướng dẫn sinh viên dạy tập sự tại chính lớp và giờ học của mình. Đề nghị này bị một số thầy cô giáo phản đối, bởi họ thấy vì nghỉ giờ đó mà vẫn lãnh lương, nay lại phải cáng đáng thêm việc không công.

Thật ra ý kiến của cô Chi đã được chúng tôi thảo luận nhiều lần trước đó. Nhân viên giảng huấn đại học được đào tạo khả năng chuyên môn hẹp và sâu hơn, nhưng kinh nghiệm giảng dạy học sinh và quản trị lớp học không sao sánh bằng các giáo sư trung học thâm niên, hơn nữa công việc này họ lại không thích làm, nhiều người công khai phê bình: dạy trung học, nhất là các lớp đệ nhất cấp, là "vừa dạy vừa giữ trẻ em". Thế nên nhân dịp cô Chi phàn nàn, một giải pháp dung hòa được đưa ra: Giáo sư trung học phụ trách phần dạy tập sự cho sinh viên sắp tốt nghiệp, ngay tại lớp học của mình và có nhận thêm một số thù lao. Chúng tôi đã quyết định "trả lại César những gì thuộc về César", phần việc hướng dẫn sinh viên dạy tập sự từ đó được chính thức giao lại cho các giáo sư trường Phan và trường Đoàn như Hồ Văn Sang, Trịnh Tri Tấn, Trịnh Quang Trung...

Sau tháng 4 năm 1975, tôi tình cờ được gặp một cựu giáo sư của trường Phan Thanh Giản do anh Đặng Hữu Duyên, một đồng nghiệp cùng nhiệm sở giới thiệu. Đó là thầy Nguyễn Văn Kiết, sinh trưởng ở Đức Hòa, tỉnh Hậu Nghĩa, từng du học ở Pháp lấy bằng Cử Nhân Văn Chương, thầy cũng là một học giả và thi sĩ. Thầy Kiết đã bỏ dạy học để vào bưng làm Bộ Trưởng của Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Thủ Tướng. Thầy Kiết năm ấy đã già, tóc bạc, da nhăn, răng rụng, má hóp, mắt lõm sâu nhưng còn khá tráng kiện. Thầy có ghé thăm trường Phan Thanh Giản, tỏ vẻ ngậm ngùi về việc trường cũ bị thay tên, tượng cụ Phan bị triệt hạ, nhưng cho biết không làm được gì bởi ngoài khả năng của thầy.

Tôi chấm dứt bài này ở đây với đôi lời trần tình mà bạn đọc có thể nghĩ là những lời rào đón cố hữu của một người cầm viết. Thưa không! Tôi đã đặt mình vào vị trí một cựu học sinh trường Phan, chẳng phải là một người cầm viết chuyên nghiệp, khi viết bài này. Hơn nữa tôi chưa bao giờ nghĩ mình là một người cầm viết chuyên nghiệp đúng nghĩa của nó.

Nhiều sự kiện đã xảy ra cách nay hơn ba mươi năm, nên sự chính xác không còn nguyên vẹn, chúng mờ nhạt trong ký ức tôi. Tôi chờ mong sự thông cảm, hơn nữa là sự miễn chấp, hiệu đính của thầy cũ, bạn xưa, nếu như tôi đã viết điều gì sai lầm hoặc không hoàn toàn đúng sự thật mà trong phần mở đầu tôi đã trình bày là rất chủ quan và riêng tư.

•Truyện Ngắn

NGƯỜI TÙ KHÔNG MAY MẮN

•NGÂN UYÊN

Tân ngồi xuống, thở dốc, lưng dựa vào tảng nham thạch trải dài đến tận bãi cát ướt sũng nước. Chàng nhìn ra xa, ngoài kia là phá Tam Giang mờ mịt, sóng xôn xao đuổi nước chảy vào cửa vịnh. Trước mặt, một xóm làng chài lưới bỏ hoang, tiêu điều với những mái nhà tranh xiêu vẹo, đổ nát, vài chiếc thuyền chài lổ chổ dấu đạn, chết sòng soài trên bãi cát.

Quanh Tân, quân lính nằm ngồi ngổn ngang, đứa ngáy ro ro, đứa thở khò khè như chiếc xe đò cũ kỹ chở nặng leo đèo dốc cao. Có đứa băng bó đầy mình, máu rịn ra đỏ thẩm, rên rỉ ì ôi.

Suốt từ tối hôm qua, Tân dẫn Tiểu Đoàn từ Cửa Thuận chạy dài men theo ven biển, dưới làn đạn truy kích của địch quân. Đến xóm làng này thì lính kiệt sức lết hết nổi. Tân chán nản, cảm thấy mình đang đi vào tuyệt lộ, ra lịnh đại khái cho lính đặt các công sự phòng thủ rồi nằm lăn ra ngủ không biết trời trăng.

Mặt trời ló dạng, chiếu những tia sáng đầu ngày trên cảnh vật hoang tàn. Tên "tà-lọt" mang đến cho Tân một ca nhôm đầy cà-phê thơm ngát và một vắt lớn cơm nắm.

- Mời Thiếu Tá ăn sáng.

- Cái thằng này tài, mày lấy lửa ở đâu mà nấu nước sôi?

- Nghề mà ông thầy, em vừa chạy vừa nấu cũng được! Mà sao mình chạy hoài vậy ông thầy? Nghe mấy thằng Việt Cộng nó chọc quê mình trong máy liên hợp mà tức lộn ruột.

- Nó nói sao?

- Nó nói "lính thủy đánh bộ" nay đã đổi tên thành "lính thủy chạy bộ", chạy cỡ hai ngày nữa là đến Sàigòn. Mình ở lại đánh đại một trận đi ông thầy, cùng lắm là chết còn hơn.

- Đ.M. Mày có gan thì ở lại một mình, lấy mấy cục đá mà chọi vào xe tăng tụi nó.

Tên mang máy truyền tin lóp ngóp chạy tới:

- Trình Thiếu Tá, có tin mừng, đã bắt được liên lạc với Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Tiểu Đoàn bạn. Mời Thiếu Tá lên họp ngay.

Một thoáng háo hức lướt qua mặt Tân.

- Mày vác máy theo tao!

Khi Tân đến Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn đóng trong mái nhà tranh xiêu vẹo thì mọi người đều tề tựu đầy đủ, mặt mày đăm chiêu.

Không lễ nghi quân cách. Xuân, Lữ Đoàn Trưởng, quần trận, áo thun, tay cầm lon bia, đang cúi đầu chỉ chỏ trên tấm bản đồ, lát sau ngửng đầu lên nhìn mọi người:

- Tôi xin tóm tắt, tình hình rất bi đát, không có tàu hải quân ra đón lính mình như định trước. Mình phải vào Đà Nẵng trước đã rồi sẽ liệu sau... Cuộc triệt thoái từ đây về Đà Nẵng bằng đường bộ không phải dễ dàng, chỉ có một lối đi là Quốc Lộ 1, ngang qua đèo Hải Vân. Hiện quân và dân lẫn lộn đầy đường, mạnh ai nấy đi, Việt Cộng lại rượt theo pháo kích bừa bãi. Mấy ông có ý kiến gì không?

Các Tiểu Đoàn Trưởng xôn xao bàn tán, tất cả đều tỏ ý lo ngại, nhưng không ai đưa ra được một kế hoạch nào hoàn hảo cả. Xuân nói tiếp:

- Rút quân cái điệu này dĩ nhiên là quá khó, nhưng tối thiểu một vài nguyên tắc phải được cố gắng thi hành, không trộn lẫn với dân, các toán quân phải theo nhau sát nút, phải giữ liên lạc thường xuyên, kỷ luật trong quân ngũ là điều quan trọng hơn hết. Ông Thế đi trước, ông Tùng đi giữa, ông Tân và tôi đoạn hậu.

Vài ngày sau, Xuân dẫn Lữ Đoàn đến Đà Nẵng an toàn, nhưng không khí ở thị trấn này đã căng thẳng. Cộng quân bắt đầu siết chặt gọng kìm, dân, quân lẫn lộn ào ạt đổ về, thành phố đông như nêm cối. Chính quyền, quân đội địa phương cơ hồ không giữ nổi trật tự, rồi chuyện đương nhiên phải xảy ra, Việt Cộng trà hình lẫn với lính tráng nổi lên phá phách, cướp bóc, hỗn loạn tới bời.

Xuân được tin họp Bộ Chỉ Huy, thở dài nói:

- Làm thế nào được, tụi nó đang đánh hăng, tự nhiên bắt rút, bắt tháo chạy, bèn đâm ra bực mình, ấm ức không biết tiết ra đâu, đâm ra phá phách lung tung, bại quân như nước lũ, đố ai mà cản được. Bây giờ mà tôi ra bộ đạo đức can gián, khuyên răn là tụi nó phở ngay. Thôi các ông về tụ tập tiểu đoàn ráng chạy qua bãi biển Sơn Trà, may ra mới có tàu về được Vũng Tàu.

Xuân, Tân đứng nhìn toán quân cuối cùng trèo lên, tuột xuống chiếc thuyền nhỏ bé để bơi ra hạm đội đậu ngoài khơi. Xuân vỗ vai Tân:

- Cậu đi trước đi! Ráng giữ kỷ luật tối đa. Tôi đi chuyến sau.

Thuyền chậm chạp ra khơi, Xuân còn nghe văng vẳng tiếng Tân ra lệnh liên miên. Xuân cùng đám cận vệ ngồi đại xuống bãi cát, mắt thẩn thờ đợi chờ con thuyền trở lại đón. Bỗng có tiếng đạn đại bác "depart" từ xa. Xuân hô to:

- Chúng nó pháo kích, chạy mau vào núp sau các động cát.

Tiếng pháo nổ càng ngày càng dày, càng gần, bỗng có tiếng rít xé gió trên đầu, theo phản ứng, bọn Xuân phóng nhanh xuống cát, có tiếng Xuân la to:

- Đ.M. Tao bị dính rồi!

Đùi phải Xuân lủng lẳng, nhức nhích một chút đau thấu tâm can, ngực lủng vài lỗ làm chàng thở khó khăn như cát ra khỏi nước. Mấy chục cuộn băng cá nhân bó chặt mà máu vẫn ướt đẫm cả người. Xuân mệt quá cơ hồ ngất đi, chàng nhìn ra đại dương mờ mịt, khẽ lẩm bẩm:

- Thôi, đây là bước đường cùng của mình rồi.

Một chiếc thuyền không người lái từ từ trôi đến. Xuân thều thào:

- Thuyền kìa, tụi mày lội ra đi ngay!

- Còn Trung Tá?

- Tao còn mẹ gì nữa? Tụi mày cho tao cây súng, vài trái lựu đạn, lương thực, khi nào tao "muốn đi thì tao đi".

Thế rồi Tân cũng đem được hầu hết các tiểu đoàn về đến Vũng Tàu. Chàng trình diện Tư Lệnh Sư Đoàn.

- Ông khá lắm, đem được gần cả tiểu đoàn về mà không bị tai tiếng gì trên đường triệt thoái là nhất rồi!

- Trình Thiếu Tướng, bây giờ tiểu đoàn tôi phải được phân phối đi ngay, lính ở không, sợ tụi nó làm bậy.

- Tổng Tham Mưu vừa gọi máy bảo phải gởi một lữ đoàn về bảo vệ thủ đô, hậu củ tiểu đoàn ông ở Biên Hòa, ông đem lính về nghỉ ngơi vài ngày rồi trình diện Đại Tá Bảo, Lữ Đoàn Trưởng. Vấn đề chuyên chở đã có phi đoàn vận tải lo.

Tân cười chua chát:

- Chỉ sợ cả phi đoàn đã bay tuốt qua Phi Luật Tân rồi!

Khi Tân về đến Sàigòn thì tình thế đã quá nguy ngập. Cộng quân đánh thủng Xuân Lộc, tiến quân như chỗ không người vào thành phố, hầu như đã bỏ ngỏ. Tân nằm lì trong nhà, định bụng sẽ rút chốt lựu đạn tự tử khi sắp bị bắt. Nhưng cuối cùng chàng cũng như số đông quân nhân còn kẹt lại đã mắc mưu Việt Cộng, ra trình diện để học tập, từ Nam ra Bắc, đến gần mười năm trời mới được thả về.

Con tàu chậm rãi vặn mình rên siết, ì ạch kéo theo sau một đoàn "va-gông" đầy ắp những người là người. Trong toa hạng ba, Tân, Tùng, Quyết và Đại Đức Minh Trí chiếm một góc sàn phía trong sâu. Cả ba yên lặng ngắm nhìn hành khách lên xuống. Tiếng chửi rủa, cằn nhằn, đay nghiến bằng giọng Bắc Trung Phần miền quê thật khó nghe. Thấy bọn Tân, mọi người đều lạnh lùng liếc nhanh, chứ không còn nhìn soi mói, hằn học như muốn ăn tươi nuốt sống thuở bọn Tân mới bị giải ra Bắc.

Một nhóm đàn bà, gồng gánh đầy ắp, tỏa ra mùi cá mắm nồng nặc điếc cả mũi, dấy bọn Tân vào tận cùng của toa tàu. Trên những khuôn mặt mệt nhọc, sự nghèo đói, cực khổ đã để lại trên trán những vết hằn sâu đậm, với đôi mắt không hồn, lạnh băng. Hình như không còn có chỗ cho tình thương trong những con người đó nữa.

Đêm xuống dần, đem lại một chút không khí mát mẻ, Tân nhìn qua khe hở, trời tối đen như mực, không biết đâu là đâu, nhìn vào bạn đồng hành, đứa nào cũng nhắm mắt, đầu gật gù, lắc lư theo nhịp tàu. Tân biết tụi nó chưa ngủ, đang thao thức nghĩ ngợi vẩn vơ những chuyện gì không rõ.

Con tàu chậm dần, kéo còi, đi vào ga nhỏ. Tân đứng dậy, nhìn ra ngoài, hỏi tên địa phương mới biết đây là một huyện thuộc Nghệ An. Những đứa trẻ con, những cụ già bưng từng thúng quà ân cần mời mọc, hoặc chua ngoa mắng xéo khi bị từ chối. Tân gọi mua mấy cốc nước chè tươi, nước lóng lánh vàng đậm, chát đắng nhưng dư vị lại ngọt ngào. Quyết lục lọi trong gói đồ bọc giấy ni-lông cẩn thận, lôi ra cái ống điếu thuốc lào, châm thuốc:

- Mời thầy, mời các ông làm mấy điếu cho đã rồi hãm với nước chè, tỏ còn có cục đường đen đây.

Lát sau, cả ba lờ tờ mở thả hồn về dĩ vãng. Tân còn nhớ rõ ngày đi tù, mặt Trang đầm

đìa nước mắt, dúi vào túi áo chàng xấp bạc cuối cùng, mấy đứa con ôm chặt chân chàng khóc lóc. Thế mà đã mười năm qua rồi. Ban đầu Tân còn nhận được thư từ đều đặn, đến lúc chuyển ra Bắc thì mất hẳn tin tức. Tân đã đặt nhiều giả thuyết, Trang và các con đã vượt biên? Bị đi vùng kinh tế mới? Hay đã có người tình? Tân vội xua đuổi ý nghĩ này ngay. Trong một thoáng lo ngại, Tân mơ hồ nghĩ chỉ trong vòng vài ngày nữa chàng sẽ đụng chạm với thực tế phũ phàng.

Quyết bỗng vươn vai:

- Làm xong một điếu đã quá, thế là mình nghiện thuốc lào lúc nào không hay. Tớ còn độc thân, mồm có thối cũng chả ai cười. Các ông phải cai ngay, không, có ngày mất vợ đó!

Tùng, đứa lớn tuổi nhất bọn, chậm rãi lên tiếng:

- Mày đừng tưởng bở, độc thân như mày về Sàigòn khó sống lắm con ạ! Mày không có chuyên môn, không gia đình, tụi nó muốn tống mày đi đâu mà chả được.

- Tớ cóc cần. Tớ trốn chui trốn nhủi đâu đó rồi có dịp là tớ vọt. Cùng lắm là đem cái thân da bọc xương này làm mồi cho cá. Các ông có gia đình, các ông cho là mình sướng, thế các ông có biết tình trạng gia đình mình nay ra làm sao không?

Cả bọn im lìm. Quyết biết mình nói hố:

- Tớ xin lỗi các ông, mười năm tù tội, mười năm sống như súc vật, không một chút văn minh tối thiểu, chỉ còn một chút tình bạn đồng cảnh ngộ, nếu đàn em có phát biểu linh tinh, xin các ông xí xóa cho.

Quyết nhìn ra cửa sổ tối đen, mắt xa vắng:

- Cho đến bây giờ chắc các ông cũng không biết cuộc đời của tớ, trước khi chia tay mỗi người mỗi nẻo. Thôi để tớ trút bầu tâm sự một lần cho bớt ẩn ức.

Quyết đã sống một đời niên thiếu bình thản ở một tỉnh lỵ nhỏ bé thuộc miền Trung. Quyết học thật giỏi, nhưng cũng là một học sinh phá phách nhất trường. Quyết yêu say đắm Yến, cô láng giềng xinh đẹp, dịu hiền, nhưng chưa bao giờ dám mở miệng tỏ tình hay có những cử chỉ âu yếm. Quyết thường bảo với bạn bè:

- Tao nhát gái lắm, uống rượu vào một chút xíu thì mặt đỏ rần, còn đứng trước con gái thì chân tay bủn rủn, mặt xanh như tàu lá.

Chuyện tình thế rồi cũng thành nhờ Yến dạn dĩ hơn, nắm phần chủ động.

Năm Mậu Thân, Quyết đang học năm thứ ba Y Khoa Sàigòn thì được tin Yến chết tức tưởi trong cuộc Tổng Công Kích. Quyết điên cuồng bỏ Y Khoa, tình nguyện vào trường Võ Bị Đà Lạt. Ra trường, chàng xin vào binh chủng Dù, chiến đấu hăng say như một con trâu điên, rồi bị bắt trong trận đánh cuối cùng tại Xuân Lộc.

Kể xong chuyện đời mình, Quyết nói tiếp:

- Bây giờ tớ không còn bà con, thân thích gì nữa, tớ biết tớ có hỏi ý kiến các ông, chắc cũng chẳng có ai giải quyết nổi.

Tùng ngẫm nghĩ:

- Trường hợp cậu thế mà dễ giải quyết. Một thân một mình sống đâu chả được. Từ từ rồi tính tới, nhưng trước sau mình phải "dọt" ra ngoại quốc hay vào bưng kháng chiến.

Riêng tớ, tớ đã nghĩ kỹ lắm rồi. Dù vợ tớ có làm bất cứ chuyện gì xấu xa đến mấy đi nữa, tớ cũng tha thứ. Các cậu thử nghĩ, nếu vợ mình bị tù đày xa cách, liệu mình giữ được mấy năm chung thủy? Vả lại, đàn bà thường yếu ớt từ thể xác đến tinh thần, dễ bị dọa dẫm, nghề nghiệp nhiều khi không có, làm sao xoay sở nổi một mình khi thiếu bóng dáng người chồng. Hồi nhỏ, tớ thích đọc tiểu thuyết lắm, còn nhớ có một ông văn sĩ ngoại quốc đã viết một câu chuyện đại khái như sau: "Những chuyện tình sau cuộc chiến thường có nhiều điểm giống nhau, đó là sự chờ đợi, sự nghi ngờ và mất tir tưởng của cả đôi bên". Để tớ kể lại một câu chuyện còn nhớ lỏm bỏm cho các cậu nghe.

Có một cặp vợ chồng vừa mới cưới được mấy tháng thì chồng bị gọi nhập ngũ. Sau mấy năm chinh chiến biệt vô tăm tích, người vợ vẫn ở nhà thủ tiết đợi chồng. Rồi cuộc chiến bỗng tàn, trên đường về quê, chàng định bụng nếu nàng đã sang ngang theo người khác, sẽ lặng lẽ bỏ ra đi làm lại cuộc đời mới. Người vợ, qua tin người bạn tù của chồng, biết chồng còn sống và sẽ trở về hôm sau bằng xe lửa và được đón tiếp như một anh hùng, nàng mừng quá, định làm một bữa tiệc thịnh soạn cho ngày hội ngộ. Mặc dầu thiếu thốn, nàng cũng ráng mua được con gà đem về quay thơm phức, rồi sắp đặt bàn ăn cho hai người thật ấm cúng, có nến, có hoa, có quà cáp. Nàng càng nhìn càng vừa ý, chợt nhớ ngày xưa chàng thích ăn phó-mát Camembert, bèn chạy qua làng bên cạnh lùng mua. Ngờ đâu khi nàng vừa ra đi, người chồng trở về, đứng ngoài cửa sổ nhìn vào căn phòng bày biện tình tứ, có phần ăn cho hai người, chàng tưởng vợ mình đã có tình nhân mới, bèn lặng lẽ bỏ ra đi... Các cậu thử nghĩ lỗi tại ai?

Quyết lên tiếng đùa:

- Thì tại hộp Camembert chứ còn tại ai nữa? Chuyện này muốn thành truyện Việt Nam thì phải đổi phó-mát ra mắm tôm mới đúng điệu.

Tùng chậm rãi:

- Tớ nghĩ ông văn sĩ đó muốn viết lên tâm trạng của hai người xa nhau quá lâu, nhất là người chồng có quá nhiều mặc cảm, nghi ngờ những chuyện không đâu nên để làm tan vỡ gia đình. Tụi mình cũng vậy đó! Phải đặt mình vào địa vị người vợ, phải tha thứ và bao dung mới có thể tiếp tục sống chung êm đẹp. Cậu nghĩ sao hả Tân?

Tân trầm ngâm:

- Dĩ nhiên là ông có lý, nhưng mười năm tù tội đã làm nhụt hết khí phách của tớ, lòng tớ chật hẹp lại, tớ đâm ra nghi ngờ tất cả. Sự bao dung, độ lượng mòn dần đi, chắc chắn không bằng được như ông, nhưng thế nào tớ cũng ráng nhớ những lời khuyên nhủ khôn ngoan này.

Cả bọn chăm chú nhìn Đại Đức Minh Trí đang ngồi trong tư thế kiết già, mắt lim dim, miệng cười mỉm, hiền hòa. Lúc mới vào tù, với tư cách Sĩ quan Tuyên Úy Phật Giáo, Đại Đức bị đồng bạn đối xử lạnh nhạt, hình như trong thâm tâm mọi người đều cho rằng giới lãnh đạo Phật Giáo đã có trách nhiệm không nhỏ trong sự sụp đổ miền Nam. Nhưng dần dần, với phong thái đứng đắn, đạo hạnh, Đại Đức đã chinh phục được lòng mọi người, kể cả cán bộ, quản giáo. Tùng cất tiếng hỏi:

- Còn Thầy thì sao hả Thầy?

Đại Đức từ tốn chậm rãi nói:

- Tôi đã dâng hiến đời tôi cho đạo Phật. Dù sau này có được mặc lại áo nâu sòng hay không, cũng vậy thôi. Nghĩ lại, Phật Giáo đã dấn thân quá xa vào đời sống chính trị. Sau năm 63, thực ra chỉ có một vài Tăng sĩ ôm mộng làm quốc sư và muốn đưa Phật Giáo thành quốc giáo. Trong một cuốn Kinh nào đó, tôi đã quên tên, có viết trong thời chiến người Phật tử phải đứng giữa để hòa giải đôi bên.

Còn ở miền Bắc, có Phật tử nào dám lên án chiến tranh? Có vị Tăng sĩ nào dám qua một nước cộng sản đòi phản chiến? Chưa kể biết bao nhiêu Việt Cộng đội lốt Tăng Ni thừa cơ phá rối. Nhưng thôi, chuyện đã qua rồi, ai nhìn lại cũng thấy rõ. Nghe nói, sau 75 cũng có tự thiêu hàng loạt, nhưng bị Việt Cộng dẹp tắt ngay. Tôi nghĩ bây giờ mới chính thực là mùa Pháp nạn.

Trước khi chia tay mỗi người mỗi nẻo, tôi chỉ có mấy câu kệ này tặng quí vị:

Quá khứ đã trôi qua
Tương lai thì chưa đến
Hãy sống trong hiện tại
Giây phút đẹp tuyệt vời (*) .

Chính nhờ mấy câu kệ này mà tôi đã sống qua dễ dàng 10 năm tù ngục.

Cả bọn im lặng, lẩm nhẩm vừa nghĩ ngợi mấy câu kệ mà thầy vừa đọc.

Trời sáng dần, Tân nhìn qua cửa sổ, tàu đang chạy vào địa phận Quảng Bình. Thành phố Đồng Hới, nơi Tân đã trải qua một thời thơ ấu vô tư lự, nay đã thành bình địa. Những kỷ niệm êm đềm 40 năm về trước làm mắt Tân cay cay.

Con tàu ì ạch qua cầu Bến Hải, miền Nam đây rồi, dấu vết chiến tranh vẫn còn đầy dẫy hai bên Quốc Lộ, xóm làng nghèo nàn, xơ xác, nhưng tình thương đã bắt đầu hé nở, những nụ cười thưởng xót, những món quà vặt, những ly nước trà, nước chè được dấm dúi vào tay bọn Tân.

Hai ngày sau, tàu đến Sàigòn, Tân xách túi vải lầm lũi rãi bộ về nhà.

*

Con hẻm nhỏ ở vùng Tân Định hình như không có gì thay đổi. Tân tần ngần đứng trước căn nhà cũ của mình một hồi lâu rồi gõ cửa. Một thằng bé cỡ 14, 15 tuổi hé mở cửa. Tân nhận ra ngay thằng Thảo, đứa con đầu lòng của mình.

- Mẹ có nhà không cháu?

Thằng bé trả lời lễ phép:

- Mẹ cháu đang buôn bán ở chợ trời, đến tối mới về, dạ, ông cần chi?

Giọng Tân lạc hẳn đi:

- Thảo, con không nhớ ra ba hả?

Thằng bé nhìn kỹ mặt Tân hồi lâu rồi ôm chặt lấy chàng, la lớn:

- Ba, ba đã về! Tụi bây ơi, ba đã về!

Nó vừa ôm Tân, tay xách túi vải, vừa đi vừa kêu om sòm, làm con Thanh, con Thúy giật mình, từ dưới bếp chạy ùa lên.

- Con Thanh chắc ba còn nhớ. Hồi ba đi tù nó mới gần 2 tuổi. Còn con Thúy, 8, 9 tháng sau mẹ mới đẻ ra nó.

Nhìn căn nhà xác xơ, đồ đạc chỉ còn mấy cái giường tre ọp ẹp, một cái bàn, năm ba chiếc ghế xiêu vẹo, nhìn lại mấy đứa con áo quần lam lũ, mắt Tân nhòa lệ, thương vợ con vô hạn.

Thằng Thảo mặt mày hớn hở, cười nói luôn miệng:

- Ba uống đỡ chai xá-xị, con chạy ra chợ gọi mẹ về, chắc mẹ mừng lắm.

Rồi nó chạy vụt nhanh ra cửa. Con Thanh, con Thúy còn rụt rè chạy núp sau cửa, Tân gọi mấy lần cũng không chịu ra.

Lát sau, Trang tất tả bước vào nhà, sững sờ nhìn Tân, rồi ôm mặt khóc òa. Tân bước đến gần vợ, vỗ vai nàng rồi ráng lấy giọng bình tĩnh nói đùa:

- Coi kìa, coi kìa, bộ ghét anh lắm sao, vừa gặp mặt đã khóc tùm lum, coi chừng con cái nó cười cho thúi đầu!

Trang gạt nước mắt, cầm tay Tân:

- Anh gầy quá!

- Em ráng nuôi ăn, tẩm bổ cho anh một vài tháng, phong độ lúc trước lấy lại mấy hồi!

- Để em chạy ra chợ mua một ít đồ ăn. Thảo, nấu hộ mẹ nồi cơm!

Buổi tiệc tẩy trần tuy không có gì thịnh soạn nhưng tất cả mọi người đều vui vẻ. Mấy lần Tâm dợm hỏi cuộc sống gia đình, Trang gạt ngang ngay:

- Vội gì, anh cứ nghỉ ngơi một thời gian đi. Trước nay không có anh, em cũng cáng đáng nổi để nuôi sống gia đình. Nay anh về rồi, phụ em một tay, em nhẹ hẳn người đi.

Vừa nói cười, Trang vừa gắp thức ăn cho chồng con. Loáng mấy phút, cái đầu heo nọng chỉ còn chút xương.

- Chết chửa! Anh giành ăn hết cả phần của em và con!

Trang nhìn Tân thương xót:

- Chắc 10 năm nay anh đói khổ lắm phải không? Lần lần rồi tẩm bổ lại, chứ ăn nhiều một lúc không tốt đâu!

Tối hôm đó, Tân ôm Trang vào lòng, mân mê đôi bàn tay chai sạn của Trang rồi xót xa nói:

- Từ nay đã có anh, tụi mình làm lại từ đầu. Em và các con đã cực khổ quá rồi, anh sẽ cố gắng để lo cho gia đình được no ấm hơn trước.

Nhưng thực tế lại không được như Tân mong muốn. Khi ra trình diện phường, Tân gặp tên công an 30 vốn đã có tư thù từ trước. Hắn cười đểu:

- Kính chào Thiếu Tá. Mừng Thiếu Tá được xum họp gia đình. Hy vọng Thiếu Tá hoạt động tích cực trong các công tác của phường!

Tân nén giận, cười giả lả:

- Thiếu Tá gì mà Thiếu Tá? Tôi là kẻ có tội với nhân dân, nay được Chính phủ khoan hồng, tha thứ cho về sống với vợ con, xin đồng chí thông cảm cho.

Tên công an bỗng trở mặt, đập bàn:

- Ai là đồng chí với anh? Anh mới về, hằng ngày phải ra trình diện tôi để lãnh công tác vệ sinh trong phường. Còn nữa, anh chưa có hộ khẩu, nếu lao động không tốt, chắc chắn chúng tôi sẽ có biện pháp nặng cho bản thân anh và cả gia đình anh nữa!

Thấy mặt Tân dàu dàu, Trang đã đoán biết chuyện.

- Tụi trên phường muốn làm tiền đó, ai cũng vậy, không phải riêng anh đâu! Muốn ở lại đây, muốn có hộ khẩu, thì phải mua. Anh để em lo vụ này cho.

Có giấy hộ khẩu rồi cũng không khá gì hơn. Với lý lịch sĩ quan "nguỵ" đi xin việc ở đâu cũng bị từ chối, cuối cùng Tân phải lãnh xích-lô về đạp thuê. Nhưng với sức khỏe suy mòn sau 10 năm tù đày, chàng đành phải bỏ cuộc sau một vài tuần thử thách. Tân mở hồ thấy mình đã không giúp được gì cho Trang mà chỉ thêm một miệng ăn phải nuôi. Dần dần Tân đổi tính, trở nên lầm lì, bẳn gắt. Trang gặp lúc làm ăn khó khăn, phải chạy đôn chạy đáo khắp nơi mới lo đủ 4, 5 miệng ăn. Bữa nào về trễ thì Tân mặt mày nặng nề. Tân càng ngày càng cảm thấy mình bất lực, bỗng đâm ra ghen tuông, nghi ngờ cả những chuyện không đâu.

Có bữa Trang về quá khuya, Tân đập bàn quát tháo:

- Cô đi đâu giờ này mới về?

Trang nhẹ nhàng:

- Em có mối ở Thủ Thiêm nên về trễ. Anh đã ăn uống gì chưa?

- Tôi không ăn, tôi không muốn sống bằng đồng tiền bẩn thỉu, bất chính!

Trang ngạc nhiên:

- Em có làm gì bậy bạ đâu? Thời buổi này mà không mánh mung làm sao sống được? Anh đừng nghĩ bậy bạ, tội nghiệp em.

Cơn giận bỗng ào đến, Tân như điên cuồng, gào to:

- Tôi hỏi cô, con Thủy có phải là con tôi không? Tôi đã tính kỹ ngày tháng, cô thụ thai nó sau ngày tôi đi tù.

Trang há hốc mồm:

- Anh nói sao? Anh nói sao? Anh không nhớ những ngày cuối cùng anh trốn trên gác... hay sao? Trời ơi sao tôi khổ thế này?

Con Thủy đang lén nghe ba mẹ cãi nhau, cũng ngạc nhiên. Trong đầu óc ngây thơ của nó, một thoáng mây mù, nó lẩm bẩm:

- Ủa, thì ra mình không phải là con của ba! Vậy mình con ai?

Tân bước ra đường, đi lang thang, chợt nhớ lại những lời khuyên, chàng cảm thấy hối hận, thương vợ con vô hạn.

Tối đến, Tân ôm Trang vào lòng, xin lỗi làm lành. Nhưng chỉ vài tuần sau, chứng nào tật nấy, Tân lại nổi cơn, hành hạ vợ con.

Một tối nọ, Trang đánh thức chồng dậy:

- Em biết anh ở thế đường cùng, anh thương vợ, thương con, nhưng bất lực trước hoàn cảnh nên đã đổi tính. Anh phải vượt biên với bất cứ giá nào. Em đã sắp đặt cả rồi, tháng tới sẽ có chuyến vượt biên bằng đường bộ qua ngả Cao Miên, kể ra cũng hơi nguy hiểm hơn đường biển, nhưng em không đủ sức lo cho anh hơn nữa.

Rồi Trang mỉm cười:

- Qua được Mỹ rồi, nhớ làm bảo lãnh cho mẹ con em, chứ đừng mèo chuột nghe anh!

*

Cuộc vượt biên của Tân đầy gian nan, nguy hiểm. Sau hơn một tuần lễ lội bộ, Tân mới đến được nhánh sông Mekong ngăn cách hai nước Thái-Miên.

Trăng lưỡi liềm lờ mờ cảnh vật, Tân cả quyết cúi mình lần mò xuống bờ sông, rồi lội dần ra giữa sông. Bờ sông bên kia đã lô dạng, Tân lẩm bẩm:

- Tự do, tự do đây rồi!

Bỗng có nhiều tiếng la to đầy hăm dọa phía sau lưng. Tân chưa kịp hụp mình xuống nước, một tràng đạn đã ghim vào người chàng 3, 4 lỗ. Tân còn tỉnh táo, nhưng chân tay chàng còn cử động được, đành để thân hình trôi theo dòng nước. Hình ảnh Trang, các con, cuộc đời mình... lần lượt hiện ra trong trí óc, trong một thoáng mơ hồ, Tân thấy mình được con sông đưa về miền Nam thân yêu. Rồi Tân ngất đi không còn biết gì nữa ●

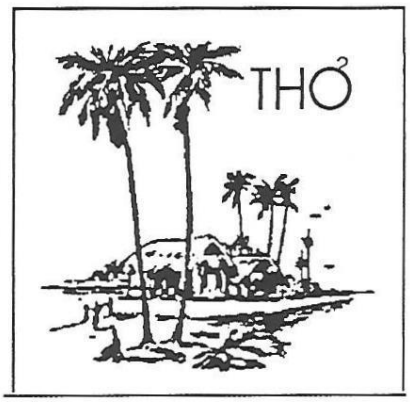

AI CÓ BIẾT

Ai có biết quê hương tôi xa ngàm dặm
Có con trâu già núp bóng lũy tre xanh
Có con đường đi thẳng đến tim anh
Bằng tiếng hát điệu hò quê hương đằm thắm

Ai có biết quê hương tôi và biển cả
Đã bao đời ôm ấp mộng tình xuân
Dưới hàng dừa hoang dại bóng vây quanh
Nghe sóng biếc ngàn năm tình tự

Ai có biết quê hương tôi có Trường sơn chói lọi
Dưới trời xuân rực rỡ những rừng mai
Có trăng thanh thổn thức những đêm dài
Như trải lụa trên cánh đồng lúa chín

Ai có biết quê hương tôi và kỷ niệm
Dòng sông hương quyện quyện khói sương mai
Chiếc cầu qua thấp thoáng áo ai bay
Em đi học cho ngày mai tổ quốc

Ai có biết quê hương tôi còn hay mất
Khi tim tôi cháy bỏng một tình yêu
Tôi yêu em không biết ít hay nhiều
Nhưng quê hương thì tôi yêu nhiều lắm

Ai có biết quê hương tôi đẹp lắm
Đẹp hơn những gì tôi có ở đây
Đẹp hơn những gì tôi có ở tương lai
Đẹp hơn cả trong cuộc đời hư ảo

Ai có biết quê hương tôi xa vời vợi
Giờ mất rồi trong bóng tối mênh mông
Hay em và quê hương nhập thể một tâm hồn
Để yêu em là yêu quê hương đó nhé!

• **Lê Trung Thu**

(Trích trong tập "Dòng Sông Xanh Biếc")

GIỚI THIỆU THI PHẨM

Hạt Bụi Nào Bay Qua

VŨ KÝ

Thực là một điều hiển nhiên vô cùng khi nói rằng mỗi con người Việt Nam nhất là mỗi người Việt Nam ly hương chúng ta là một nhà thơ. Có người giữ thơ ở trong lòng. Có người cố dồn nén rồi cuối cùng hướng ngoại diễn xuất thành tình ý rưng rưng và cảm xúc rộn ràng trào lên mặt giấy.

"***Hạt Bụi Nào Bay Qua***", một thi phẩm xinh xinh màu bìa xanh biếc của nhà thơ ***Thái Tú Hạp*** chuyên chở nào mưa tình gió ý gợi cho độc giả mười phương nhiều suy tư xác thực điều ghi nhận nói trên, khi ta ngâm nga các vần điệu đắc thế của nhà thơ họ Thái:

... tình nhung nhớ cũng phù vân
cành trơ lá úa chiều lang bạc này
ta còn hiu hắt ta đây
đời trăm ngõ trúc sầu ray rứt hoài..
.

(Cánh Hạc Nội Thành)

... em cách biệt như vầng trăng thần thoại
dòng sông xưa về ngủ muộn tường tư
ta cánh hạc rong chơi từ vô hạn
em có nghe mùa động gió rừng thu

(Vầng Trăng Thần Thoại)

"Đánh dấu những tư duy trên mấy dặm trường trầm mặc xót xa - Như nhà thơ đã viết - *... Cuộc hành trình của mây đang chuyển hóa thành sông đổ về cố quận... tất cả chỉ còn lại ngôn ngữ của thế giới thi ca..."* cả một trời tâm tưởng e ấp trong lời, trong nhạc từ nền thi sử cổ xưa đến cận kim hiện đại, có, có một ít đó đây của Lý Bạch, Đỗ Phủ, Nguyễn Du, Tản Đà đến Hàn Mặc Tử, Vũ Hoàng Chương, Quang Dũng... "Hạt Bụi Nào Bay Qua" có rất nhiều màu sầu úa của ký ức dăm chiêu với hoài niệm rã rời qua hình tượng nghệ thuật cực kỳ bóng bẩy chọn lọc theo mỹ cảm của nhà thơ... nào nhớ thương không nguôi về quê mẹ biền biệt ở phương trời với

... chuyện ngày xưa thuyền vui Cửa Đại
trăng Thu Bồn khua mái đò ngang
em Bàn Thạch lá chiều tha thướt nắng
bờ Cẩm Kim tre lả ngọn thu vàng...
... dẫu ngàn thu ánh trăng soi Phố Hội
Khổng Miếu còn thanh thoát nét Đường Thi?
Núi Non Nước - Động Huyền Không khói quyện
miền quê hương có Ngũ Phụng Tề Phi

tôi sẽ về thăm Chùa Cầu lưu luyến nhớ
nghe tiếng gà trưa gáy Cẩm Phô
hoa phượng vỹ thuở tình yêu môi chôm
chim trong vườn Viên Giác hót líu lo...

(Tôi Sẽ Về Thăm Quảng Nam)

Rõ đúng là một tâm hồn du mục khắc khoải về nguồn, với Rừng Quế Tiên nồng say tình nghĩa với chiều thoảng tiếng chim kêu trong ghềnh núi...

... ba năm con đường cũ
rừng bỗng thấy xác xô
cây và người khô héo
nỗi sầu giống như nhau

Quế Tiên, rừng gục đầu
chiều mưa giăng trên mộ
tiếng chim xưa về đâu
rừng thu nghe hoang vắng...

(Chiều Nhớ Rừng Quế Tiên)

Để rồi:

mai tôi về ngõ quê chiều hoang vắng?
Sài Giang trôi hiu hắt lời kinh
Hội An sầu trăm năm thầm lặng
đời đi qua như hạt bụi phù vinh

Cái nền tình cảm trong thơ họ Thái là những giọt sương chiều triền miên của hoàng hôn ký ức, là những mảnh hồn thi nhân từ quá khứ lây lất đó đây chưa một lần tìm ra hiện tại nơi viễn xứ lưu đày để lắng đọng nỗi buồn quê cũ đầy dư ảnh, dư âm nhạt nhòa:

... trái tim thời mộng mị
cất giấu trong hồn những kỷ niệm ấu thơ
trang sách ướp cùng đóa hoa hồng dại
giữa thành phố cổ tích rêu xanh
mái ngói âm dương hò hẹn
em vẫn hiền hòa
như dáng núi hình sông
tóc thổi bay thơm dàn hoa thiên lý
con bướm vàng ve vãn tình si

bây giờ thôi đã hết
bầy hạc rong chơi phù ảo ngàn xa
cành trúc đào vẫn đong đưa trong gió
cánh hoa ngọc lan vẫn thơm ngát hương nồng
hoa sứ trắng nở rộ trong sân chùa tịnh vắng...

Nhà văn Nga Ilya Zhrenboung nói quả đúng: *"Người ta rất sai lầm khi nói rằng thời gian rồi sẽ chữa lành các vết thương, nhưng không, thỉnh linh có lúc nào đó, những vết thương lòng xưa cũ trỗi dậy, tê buốt hơn bao giờ hết và chỉ có thể chấm dứt khi con người đem theo xuống nấm mộ"*. Đối với những tâm hồn lưu vong văn nghệ sĩ chúng ta, kinh nghiệm nói trên của văn hào Nga là một chân lý đó vậy.

Có khi vụt nổi lên trong tưởng tượng bất bình thường của thi nhân một loạt sóng dậy trùng dương ngập tràn hình tượng vui tươi nhảy múa nhưng rồi đâu đấy vẫn thấp thoáng bóng trăng tịch liêu vờn trong ảo giác lạ kỳ:

... buổi sáng ta lên non
non cao nghìn trượng
ta lùa mây trong áo
để tìm suối tóc em

buổi chiều về đá phủ
khe suối nảy mầm lan
ta về ôm mộng
thời xưa xuân chưa già với tuổi
ta cùng em hái đóa phù vân
trong khu rừng
thiên thu trầm mặc
đùa với nhau suốt giữa ngàn trăng
bỏ quên đời u muội
đêm còn lại tiếng dế mèn
tiếng trở mình nhựa căng trong từng lá hỏi thổ lá...

(Ảo Giác)

hoặc hồn bay lên mấy trời ngàn năm phiêu bạt lấp lánh vầng trăng thần thoại ngủ giữa mùa xuân thiên đường nào đã vỡ tan trong nội tâm rên xiết:

... đem mưa về trên mái lá yêu thương

sông núi vẫn hằn in trong trí tưởng
đời quạnh hiu như mây trắng bay qua
kiếp ly hương nuôi sầu trong thạch thất
em có bao giờ chia xẻ nỗi niềm ta?

(Vầng Trăng Thần Thoại)

Trên văn thi đàn quốc tế hiện tại, tưởng không có nhà thơ văn nào "NHỚ" rồi "NHỚ THƯƠNG" đến biến thành một căn bịnh tâm thần nghệ sĩ thường trực như những nhà thơ Việt ly hương tầu quốc... Nào nhớ cảnh cũ người xưa, tình lỡ, thề phai, ẩn chứa trong Từ Lúc Bỏ Hoàng Cung, Bên Hồ Than Thở, Đá Soi Nhật Nguyệt, Đêm Ở Quê Người, Trăng Sầu Viễn Xứ...

Cũng trong nỗi niềm nhớ thương khắc khoải ấy của thi nhân chuyển hóa thành một sự kiện tâm linh mầu nhiệm mà chủ thể là tác giả hòa đồng với khách có thể là đối tượng có vô số đối tượng nhộn nhịp trong lòng! đến nỗi không còn biết ai đã nhớ

thường ai nữa mà một thi tài lãng mạn Pháp là Lamartine đã nức lên lời than thở:

Objets inanimés avez Vous donc une âme
Qui s'attache à notré âme et la force d'aimer

(Lamartine) ?

Tạm dịch:
Hỡi những vật vô tri vô giác, các người có linh hồn hay không
Mà quyến luyến lấy linh hồn ta và giục ta đến phải yêu đương...

Rồi Nguyễn Thủy, một nhà văn nhà thơ hiện đại luôn luôn suy tư về lẽ phế suy tàn úa của mọi sự vật trên đời hư ảo cũng trầm ngâm bằng những vần điệu rất hay đầy giọng "Cung oán ngâm khúc" tân thời:

Ôi!
Hỡi những người tôi nhớ tôi thương
Ngõ tình ngõ ý miên trường gọi nhau
Cùng trong thế kỷ thương đau
Trắng tay tay trắng, tim dào lời tim
Lục tung ký ức ra tìm
Hình xưa bóng cũ nỗi niềm tâm tư
Bây giờ đôi ngả thực hư
Bờ kia bến nọ thuyền như lạc dòng
Như trời vẫn buốt vào đông
Vẫn hè nắng cháy, thu vàng, xuân sang
Thì dù ngõ ý hoang mang
Ngõ tình vẫn một nồng nàn tiếng xưa
Nhỏ bao nhiêu nhỏ cho vừa
Nhỏ bao nhiêu nhỏ mắt mưa lệ hồng
Ai đem nhốt sáo vào lồng
Để cho sáo tắt tiếng lòng sáo ơi!
Bao giờ sáo lại rong chơi
Non xưa nước cũ đất trời bên nhau

Còn nhà thơ họ Thái chúng ta, nhớ về cố đô nghìn năm cổ kính qua thi tứ trầm buồn, hình tượng tàn phai phải chăng là một xúc cảm thông lệ đối cảnh sinh tình, khi người tình thuở nọ chờ đợi trước cửa Hoàng Cung chỉ là một giai nhân lý tưởng muôn đời? hay một nàng Tôn Nữ ánh mắt sóng Sông Hương, suối tóc giọt dài mưa Vĩ Dạ, đã hiện thực lên ngôi hoàng hậu trong lòng kẻ thư sinh si tình xứ Quảng? Có tất cả các giấc mơ kỳ diệu ấy trong những vần điệu đầy ẩn tình thí vị sau đây:

... chiều có nhỏ mây về trên đỉnh Ngự
dòng Sông Hương hờ hững bóng trăng sầu
em đứng đợi tám cửa thành hoang vắng
nghe từ tâm cánh hạc vút xa bay

hàng cây khô Nội Thành câm lặng khóc
lệ của trời hay Tôn Nữ chờ mong
loài hoa dại trong vườn thu Thượng Uyển
người đã quên từ lúc bỏ Hoàng Cung

đêm nín thở bờ sông lên tiếng hát
lời Nam Ai cắt ruột não nề đau
ta đã mất quê em từ dạo đó
đôi bàn tay chiều rụng gió Kim Long

thời gian ơi! thổi về mây Cửu Đỉnh
như giọt trăng lên tháp cũ điêu tàn
em có biết lời thơ đầy mật ngữ
đời trôi tan như bóng nắng vô thường...

(Từ Lúc Bỏ Hoàng Cung)

Thực tuyệt bích, những vần điệu trên, tràn đầy tâm cảm thương tiếc xót xa, mối vương triều quí tộc biến thành một nghệ thuật mỹ miều, bao nhiêu tình tự thiết tha vương vấn nhà nghệ sĩ trong một vòm trời hoang tưởng!

Do đó, toàn thi phẩm "***Hạt Bụi Nào Bay Qua***" trừ bài đầu an vì "***Xin Người Hãy Quên***" (cũng vẫn là dạt dào nỗi nhớ!) đều là một trường ca sầu hận của kẻ bị bắt buộc phải ra đi! không biết bao giờ trở về! để rồi chữ đây "*dạo phố người*", nhìn "*trăng viễn xứ*" ngắm "*sao khuya*" nghe "*tiếng chiều xưa*" rót ở "*đêm quê người*" mà nhớ, nhớ triền miên, từ "*nhỏ mẹ*", từ "*nhỏ nhà trong cơn mưa lũ*", khi dạo buổi chiều "*qua đồi liễu quán*" hoặc "*dặm ngàn tịch lặng*" để cuối cùng "*nhỏ lại suối nguồn*" mang mang tình nguyên thủy.

Còn có vô số những màng thiên nhiên rõ ràng không ánh sáng nhạt nhòa một tâm hồn luôn mơ về dĩ vãng trong một tâm thức cá nhân tê dại:

... tình ta đẫm lá mưa ngâu
xác thân hữu hạn hoen màu tưởng tư...

... giữa chiều xanh có lá thơ ngây
bên khóm tường vi trước cổng...

Cảm xúc ấy triền miên chìm sâu trong niềm tưởng nhớ khôn nguôi về màng hồn quê hương giống như Lý thi hào thuở nọ qua "*Ức Đông Sơn*" hồi nào:

Bất hướng Đông Sơn cửu,
Tường vi kỹ độ hoa
Bạch vân hoàn tự tán
Minh nguyệt lạc thùy gia

(Lý Bạch)

Tạm dịch:
Lâu ngày không viếng non Đông
Tường vi mấy độ đâm bông nảy chồi
Hợp tan mây bạc còn trôi
Trăng ngà thuở nọ lạc soi nhà nào?

(Vũ Ký)

Cổ thị Hội An với mái nhà cong cong, với khung trời Khổng Miếu, với con đường hẹp, là đối tượng yêu thương thường trực của một mối tình hoài cổ dai dẳng trong cảnh miên trường vắng thiếu cố hương. Giữa nhiều rối bời của kỷ niệm nào Chùa, nào Phật, cánh hạc trắng là hình ảnh thương yêu của miền lưu luyến cũ mà nhà thơ họ Thái nhắc hoài như một điệp khúc phảng phất đâu đây cảnh Hoàng Hạc Lầu thuở nọ với chút hương thơm nhẹ thoảng của thơ Đường chuyển về từ dĩ vãng:

nào: *"Em như cánh hạc nội thành sướng khuya...*

... Dấu xuân hạc trắng xa ngoài mắt sông...

... Nghe từ tâm cánh hạc vút xa bay...

nào: *... Mùa xuân dấu hạc Phương Đông*
Sỏi quen giọng suối - núi mong mỏi chờ.

... Hồ Tịnh Tâm hương sen còn quý tộc
Trăng Nội Thành cánh hạc lướt qua nhanh

... Tha hương đầu núi tuyết
Cuối mây hoa đào rơi
Tri âm như cánh hạc
Vút qua biển ngàn khơi...

(Phương Xa)

Bừng tỉnh nghe rót vào tâm tư cảnh "*tây trúc ngàn dặm xa*" (một thoáng phù vân) với sắc màu hư ảo của vạn vật vô thường:

thăm thẳm hồn cố hương
núi sông đầy ẩn tích
em mất sầu đông phương
tang thương vầng nguyệt úa
hạt bụi nào bay qua đất trời khuya huyễn hoặc
còn gì trong sát na...

... như trái tim trong căn phòng cổ tích
chút quen thân từ côi tiềm thức hoang vu...

... ta không muốn sơn phết ngôn ngữ tình yêu
như đánh bóng chiếc lư đồng đã cũ
ta không muốn thêm những lời giả dối
trong trái tim đã già nua
nửa thế kỷ hoang vu
trong cuộc đời u minh mộng mị...

Ngâm nga rất thú vị những vần thơ tâm tưởng trên đây của nhà thơ họ Thái, liên tưởng nào giục tôi gợi nhớ xa xưa nơi tiền triều thuở ấy với thi tài Bạch Cư Dị diễn cảnh Đường Minh Hoàng thắm thiết nhớ Dương Quí Phi khi trở về cung điện nguy nga đối diện cảnh cũ, bóng hình xưa thương quí:

Cùng là một Trường hận ca, với một ngôn ngữ tâm tình duy nhất, dù ngôn ngữ thời đại có đổi thay:

...Quy lai tri uyển giai y cựu
Thái dịch phù dung Vị Ương liễu

(Bạch Cư Dị)

Tạm dịch:
... Cảnh xưa dường liễu phù dung
Vị Ương, Thái dịch hồ cung vẹn mười

(Tản Đà)

để rồi:
Tịch diện huỳnh phi tử liễu nhiên
Cô đăng phiêu tận vị thành miên
Trì trì chung cổ sơ trường dạ
Cảnh cảnh tinh hà dục thử thiên

(Bạch Cư Dị)

Dịch:
Trước cung điện nhìn sân đêm tối
Đom đóm bay gợi mối u sầu
Ngọn đèn khêu đã cạn dầu
Khó thay giấc ngủ dễ hầu ngủ xong!
Tiếng canh tối tùng tùng điểm trống
Năm canh dài chẳng giống đêm xưa

(Tản Đà)

Và cuối cùng, đây là một bảng trần tình rất trung thành với cảm thức biến hóa của nhà thơ họ Thái, có thể xem như một công trình phân tâm ngắn gọn của chính mình qua những vần điệu điêu luyện mà dồi dào truyền cảm trong thi phẩm Hạt Bụi Nào Bay Qua...

Cám ơn người
Cám ơn em
Cám ơn bằng hữu
... Đã hơn một lần cho ta nghe lại tiếng mùa ở quê nhà. Tiếng chim ở đầu núi. Tiếng nắng chiều bên sông. Tiếng thở của đá. Tiếng trầm lắng nhạm hiểm của biển xanh. Và tiếng đời đen bạc phù vân.
Chính những tình cảm ngọc ngà chân thực đó đã đánh thức ta qua cơn ô nhiễm sầu muộn ly hương.

(Thái Tú Hạp)

Nhà thơ đã chiêm nghiệm cuộc đời như sợi khói hắt hiu buồm thảm bay qua cuộc đời đầy hoang vu:

... đời buồn mai thức dậy...
... đời buồn một thoáng phù vân...

để rồi "Chợt ngộ"

em cười như nụ hoa
trong mai tâm Bồ Tát...

Và khác với mọi văn nhân, nghệ sĩ, nhà thơ Thái Tú Hạp bắt đầu hành trình con tim vấn vương thường mến từ ngưỡng cửa êm đềm của niềm gia thất cá nhân, với cảnh ra đời đầy hạnh phúc của "*Cynthia yêu dấu của Ba*":

con đã hiện hữu với đời
trong cùng đêm ánh sáng...
... như huyền thoại diệu kỳ...
... con đã ra đời trong đêm Giáng Sinh...
cho dù tên con Cynthia
hay là gì đi nữa
con vẫn là cô gái Việt Nam...

đến: *"Mùa Xuân Yêu Em"* dành tặng Ái Cầm:

mùa xuân từ độ bao dung
tiếng chung thủy ồ... tiếng đường mật vui...
tiếng hờn ghen. Tiếng ngậm ngùi
tiếng đau dao cắt. Tiếng muồi mẫn yêu...

Nhà thơ nhắc đến người bạn đời với muôn ngàn trọng hậu, luyến ái, biết ơn... Ngoài chữ tình, còn có cái nghĩa khắng khít đến thiên thu và chỉ có cái nghĩa ấy mới đúc kết thành cái nền cẩm thạch cho tình yêu dịu vợi mênh mông hơn nữa...

Thi nhân họ Thái cảm thấy hơn bao giờ hết, chỉ trong những phút cực kỳ nghiêm trọng của cuộc đời mình, người mới thấu rõ cái nhìn ngập trong nước mắt của vợ hiền đối với mình là chân tình, là lâm ly và cái đưa tay yếu đuối của vợ để cứu mình hay cùng mình xây dựng hạnh phúc gia đình trong cơn đại biến là vô cùng quý giá:

... lúc khuya sớm thuở quê nghèo
lúc chinh chiến lửa phận treo tuổi mình
lúc ngã ngựa, khi tàn binh
lúc non cao vẫn trọn tình thắm nuôi
trùng dương u thẳm phận người
quẩn quanh hải đảo tiếng cười đắng cay...

Bài "*Vẫn Yêu Em, Mùa Xuân*" là một tình tự ca xuất sắc nhất của thi phẩm. Ở nhiều sáng tác khác, ta thấy nhà thơ đã hướng tâm trí về nơi phương trời quê hương yêu dấu để tự trách thầm nỗi biệt ly đau đớn:

em có biết không
mùa xuân đã trở về...

... em có biết không
lâu rồi ta mỏi nghe tiếng chim hoàng oanh hót
lâu rồi ta mỏi nhìn lại cánh mai
những nụ hoa cải vàng
những con bướm bay chập chờn
trong trí tưởng thơ ngây
con suối mùa xuân thổ ngọt
đôi mắt em hiền dịu phương đông
lâu rồi ta mỏi về thăm ngôi nhà cũ

những con nhện tỏ tình dưới mái hiên dĩ vãng
những tấm liễn thếp vàng xưa huyền hoặc
hoen mờ rêu mục dấu thân yêu
loài mọt đêm ngày rả rích
khung cửa chiều tia nắng dọi ngậm ngùi

Thỉnh thoảng ở nhà thơ lóe sáng chút tình chiến sĩ nhớ về người dũng sĩ nặng mang lời thề sông núi thuở nào:

... tôi vẫn nhớ về anh
người tù binh dũng liệt

trái tim vẫn nguyên trinh
giữa gông cùm đốn nhục
hồn ngọc vẫn tinh anh
giữa đọa đày địa ngục

anh như lá rừng xanh
giữa hồn xuân nhân loại
tôi vẫn nhớ về anh
niềm tự hào dân tộc

như ánh sáng bình minh
rạng ngời trong đêm tối
đêm Việt Nam hồn căm
thét gào trong vực thẳm..

(Người Tù Binh Dũng Liệt)

Rồi người thơ mở ước khúc ca hồi hương dựng trên văn hóa Việt xa xăm thời tiền sử:

... chúng ta về
dạo giữa vườn xuân Nguyễn Du
câu bên bờ ao thu Nguyễn Khuyến
dựng căn nhà thơ trên đất Mẹ Âu Cơ
trang sử rạng ngời tưởng lai mỏi
chúng ta về quê hương
như loài chim đi tìm nắng ấm
qua một mùa đông u ám hãi hùng
phải trở về đất hứa
trên chiếc tàu nhân ái Việt Nam
những bước chân dập dồn như tiếng trống đồng
của thuở nào dựng nước
tiếng hát thênh thang giữa biển rừng...

Nhưng không, đó chỉ là một giấc mơ chưa hiện hữu. Và rồi không chỉ có thế, điều dễ truyền cảm sâu xa ở nhà thơ mà người thưởng thức thi phẩm hết lòng quý trọng, sợi chỉ vàng nối kết nguồn thi hứng sáng tạo hồn nhiên của thi nhân chính là nỗi lòng với mảnh đất quê hương nghèo mà dũng cảm, "văn hiến" có thừa, thi nhân diễn xuất chân thành qua những vần điêu luyện thắm thiết vàng son hoài cổ:

... dầu ngàn thu ánh vàng soi phố Hội
Khổng Miếu còn thanh thoát nét Đường thi
Núi Non Nước, Động Huyền Không khói quyện...

và nhất là:

Miền quê hương (tôi) có Ngũ Phụng Tề Phi...

(Tôi Sẽ Về Thăm Quảng Nam)

Người giới thiệu với nhà thơ là bạn đồng hương nên mối xúc động và hãnh diện truyền thống về nước non Đất Quảng hòa đồng trọn vẹn. Rưng rưng những bùi ngùi là chung nhất, và từng dây thần kinh, từng thớ thịt của con tim quặn thắt khi chừ đây chúng ta đang đi trọn vẹn thân phận kẻ ly hương chưa biết đến bao giờ...!

Rõ thực là một di tích tâm linh tiền bối:

... Lạc quốc hồn đau hoen dấu sử
hoang tịch kinh thành bóng đỗ quyên...

(Thái Tú Hạp)

Bỗng nhiên tôi liên tưởng đến một tài hoa văn học xuất chúng của chúng ta vào thế kỷ trước:

Cung miếu triều xưa đây: vắng ngắt
Trăng mờ khắc khoải quốc kêu thâu...

(Chu Mạnh Trinh)

Suốt tập thơ của Thái Tú Hạp là một đóa hoa tâm sự vương rất nhiều ánh sáng hoàng hôn đầy những ngổn ngang hoài niệm với cung điệu xa vắng thuở nào, pha chút ít đó đây kỳ vọng mơ hồ của ảo ảnh để gọi là màu sắc bình minh nở trên miền đất lạ. Tất cả nhảy múa chập chờn trong sự pha trộn u hoài, thương tiếc, nhớ mong làng đảng, thi nhân ôm Đất Mẹ vào lòng mà rưng rưng giọt lệ nuốt thầm trước cảnh ly hương tẩu quốc. Đang trầm ngâm với thi phẩm "***Hạt Bụi Nào Bay Qua***" trước mắt, tôi bỗng nhớ đến lời thi hào Anh Quốc Oscar Wilde *"Làm thơ cũng như hội họa, bức chân dung hay bức hình mà nhà nghệ sĩ diễn đạt với tất cả tâm hồn của họ không phải là bức chân dung hay bức hình phản ảnh con người mẫu hiện thực trước mặt mà đích thực đó chính là bức chân dung hay bức hình của nhà nghệ sĩ đó vậy"*.-

•(Bi Quốc)

NGƯỜI CHẾT TRỞ VỀ

• TRẦN HÂN - PV

Các tôn giáo mà tuyệt đại đa số người Việt Nam tin theo đều khuyên làm việc thiện, tránh điều ác. Phật giáo dạy từ bi hỉ xả. Khổng giáo dạy nhân ái. Thiên Chúa giáo dạy công bằng bác ái. Với những bận rộn trong cuộc sống hàng ngày, mấy khi ta có được những giây phút suy tư trong yên lặng, để nhìn thấy những gì sẽ nối tiếp sau cái chết. Những đứa lưu manh xảo trá, những tên độc tài tàn bạo chắc nghĩ rằng chết là hết, nên chẳng lo tu thân, không tích đức. Càng ngập lụt trong tội lỗi, cuộc sống mai hậu của họ sẽ càng đau khổ hơn. Các vị chân tu, những người đạo đức, cuộc sống sau sẽ được hạnh phúc sung sướng.

Sau đây là câu chuyện trong gia đình chúng tôi:

Bên nội cũng như bên ngoại đều gốc từ Phát Diệm, di dân sang Bùi Chu lập nghiệp vào đầu thế kỷ 19, thời cụ Nguyễn Công Trứ tổ chức và chỉ huy khai hoang lập ấp. Vì xa thành phố nên nền văn minh khoa học kỹ thuật hầu như không tới được làng Bình Hải của chúng tôi. Trước Hiệp Định Genève 1954, tất cả dân làng đều làm nông nghiệp. Gia súc chỉ toàn gà, chó, mèo, lợn và trâu. Do đồng ruộng nước nên bò và ngựa cả làng tôi không có con nào. Xe đạp chỉ thấy được vài lần. Một hôm có người đi xe đạp ngang qua, lúc đó tôi đang cỡi trâu, nó cứ lừ lừ nhìn, khi xe tới gần, nó sợ hãi vùng chạy lồng lên, vật tôi xuống đường đau điếng.

Làng Bình Hải nói riêng và vùng này nói chung vào thời kỳ đó còn có một bất hạnh lớn. Việt Minh và Pháp cứ lật qua lật lại nhiều lần. Việt Minh bắt mọi người phải hoạt động cho họ, ai không làm, sẽ bị khép vào tội này tội kia, không được yên thân. Những người họ tình nghi theo Pháp bị bắt đi biệt tích, không bao giờ trở về. Thuế nông nghiệp họ lấy quá nửa số thóc thâu hoạch được. Đã có các cuộc đấu tố, nhưng chưa nghiêm trọng bằng những tháng năm sau Hiệp Định Genève. Nếu cha mẹ tôi không di cư vào Nam, chắc chắn sẽ bị đấu tố sau đó, vì gia đình có hai trâu và cả chục mẫu ruộng tư điền. Lớp học của trẻ con lưu động nay nhà này mai nhà kia. Cán bộ giải thích, sợ lộ mục tiêu, Pháp bắn đại bác tới. Chương trình học phần lớn gồm những câu tuyên truyền chính trị, những lời khuyến khích tìm trong gia đình, từ cha mẹ, anh em đến họ hàng thân thuộc, tố cáo ai có tư tưởng, lời nói, hành động "phản cách mạng". Cán bộ dạy rất nhiều bài hát có nội dung yêu "Bác Hồ", "theo Đảng". Một việc mà người đứng tuổi rất ghét, đó là nhảy "Hòa Bình": Trai gái quặc tay nhau nhảy cò cò vòng quanh. Các anh chị lớn cũng vậy, tha hồ tụ họp, đi sớm về khuya. Cha mẹ không hề dám có ý kiến gì. Vài chị có "bầu" hoang. Do đó lời ca được rỉ tai nhau thành những câu châm biếm:

Sol mì sol - mì sol đố mì,
sol mì sol - bụng to lo chi,
nhờ Cáo già - mà ta mê ly...

Vì vậy mặc dầu thuộc đại gia đình hiếu học, cha mẹ tôi cũng tìm cách cho tôi bỏ học, đi chăn trâu.

Phía người Pháp cũng truy lùng Việt Minh làm khổ dân không ít. Những tên cán bộ chính tông luôn luôn nhanh chân cao bay cao chạy. Chỉ còn dân lành đã bị Việt Minh bắt làm đôi việc nhỏ lại bị Pháp bắt giữ. Cuối cùng các đàn ông từ 16 đến 50 tuổi bắt buộc phải chọn một trong hai con đường, theo Việt Minh hay trốn ra thành phố do Pháp kiểm soát.

Ông bà ngoại tôi có tám người con, bốn trai đầu là Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, hai gái kế tiếp là Hoa và Hồng, hai trai út là Tín và Trung. Mẹ tôi là Hoa, người con thứ năm nhưng là gái đầu. Theo người Bắc, anh chị của mẹ phải gọi bằng bác, em của mẹ được gọi giống trong Nam là dì hoặc cậu. Người Bắc được phép gọi kèm tên. Người Nam phải kiêng tên, nên gọi thứ tự thế vào.

Vào đầu thế kỷ 20 này, ở các vùng quê như làng tôi, vấn đề trọng nam khinh nữ vẫn còn phổ biến. Gia đình ngoại tôi cũng vậy. Tất cả con trai được đi học ở tỉnh xa, du học Pháp. Nhưng con gái chỉ được học hết lớp ba ở trường làng là tối đa. Mẹ và dì Hồng tôi còn được học chút ít như vậy, chứ những phụ nữ khác trong làng đa số đều mù chữ.

Bác Lễ học ở Hà Nội, đậu BAC II (Tú Tài 2) năm 1936. Thời kỳ đó, khi một người của làng đậu Tú Tài trở lên, trống ở đình làng được đánh lên để ăn mừng... Nhưng ngay sau đó, bác tôi lại xin nhập tu dòng La Salle, do thánh Jean Baptiste de la Salle người Pháp sáng lập cách nay mấy thế kỷ. Đây là dòng Nam duy nhất của Công Giáo (Catholics) các tu sĩ không nhận chức Linh Mục chỉ khấn trọn đời làm tu sĩ và chuyên nghề dạy học. Đây cũng là dòng Nam duy nhất tên vị tu sĩ không là tên do cha mẹ đặt kèm theo tên thánh. Nếu ở dòng khác, bác tôi ắt đã có tên là Linh Mục Giu-se Vũ Đức Lễ. Nhưng ở dòng La Salle (sau này phiên âm Việt hóa thành La San) nên bác tôi có tên là Frère Florent. Học trò vẫn gọi các tu sĩ dạy học là Frère. Danh từ Sư-huynh mới xuất hiện sau này, nhưng chưa được thông dụng lắm. Cùng thời gian đó bác Trí cũng nhập dòng Đồng Công.

Năm 1945, thế chiến II chấm dứt. Cao trào giành độc lập của toàn dân Việt Nam dâng cao. Từ nhiều năm trước đó, đảng Việt Minh của ông Hồ Chí Minh đã thủ tiêu, loại trừ các đảng phái khác, nhằm mục đích còn một đảng duy nhất của họ lãnh đạo phong trào chống Pháp. Hồ Chí Minh đã ký Hòa Ước Fontainebleau mời Pháp vào Bắc Việt với hai mục đích, đuổi quân Trung Hoa của tướng Cheng Kai Shek (Tưởng Giới Thạch) ra khỏi Bắc Việt và chỉ điểm để Pháp diệt nốt các kháng quân khác còn sót lại.

Năm 1947, Frère Florent được chuyển về dạy học tại trường Saint Joseph ở Hải Phòng. Ông ngoại tôi chết năm 1950 giữa lúc cậu Trung sửa soạn đi du học Pháp. Năm 1953 Pháp thua trận Điện Biên Phủ. Năm 1954 Hiệp Định Genève chia đôi nước Việt Nam ở vĩ tuyến 17 ra đời. Bà ngoại, mẹ tôi và dì Hồng thăm Frère và xin ý kiến. Bác Lễ ra lệnh: *"Hãy bỏ hết mọi sự để di cư vào Nam càng sớm càng tốt..."*. Trừ gia đình bác cả Nhân ở lại Bắc, còn lại toàn thể đại gia đình bên ngoại tôi đã là những người đầu tiên, rời bỏ làng Bình Hải trong một chiếc thuyền lớn có mui, vượt ngược dòng sông Cửa Lạch, lên thành phố Nam Định, với ý định sẽ đi xe đò lên Hà Nội. Nhưng!... Pháp đã rút khỏi Nam Định ngày hôm trước. Ngay sau đó Việt Minh đã cấm xe với mục đích ngăn cản đoàn người di cư. Vì thế cùng với hàng ngàn người khác, chúng tôi lũ lượt bồng bế gồng gánh đi bộ trên quốc lộ hướng về Hà Nội. Thỉnh thoảng cán bộ ra chặn đường, kể những bất hạnh đang chờ đồng bào ở trong Nam và khuyên đồng bào hãy quay trở về. Có những cuộc giằng co các em bé, để cha mẹ phải ở lại. Cũng may lúc ấy là những ngày đầu sau Hiệp Định, nên Việt Minh chưa kịp tổ chức ngăn chặn người di cư một cách hữu hiệu như sau này. Đi bộ hai ngày đêm, chúng tôi được xe vận tải quân đội tới đón, chở về một villa tạm trú ở Hà Nội. Vài ngày sau, chúng tôi được chở ra phi trường Gia Lâm để bay vào Sàigòn. Các con của cậu mợ Tín sợ máy bay, nên ra Hải Phòng để đáp tàu thủy vào Nam.

Thật là một cuộc đổi đời, với bao nhiêu điều mới lạ kể ra chẳng hết. Tiền một đồng Đông Dương (un piastre) được xé ra làm hai nếu cần trong lúc trao đổi buôn bán, kẻ mua người bán mỗi bên giữ một nửa. Rau muống từ trước tới thời kỳ đó, chỉ cho heo ăn, nay được cắt cột lại từng bó nhỏ, chất lên xe ngựa, chạy đến nơi có người Bắc di cư để bán. Tem thư gọi là con cò...

Tôi chỉ ghi ra đây ba ví dụ trên, bởi vì ngày nay, không còn ai xé tiền ra làm hai, mỗi bên giữ một nửa nữa, cả miền Nam ngày nay đã ăn rau muống, từ ngữ con cò đã biến mất.

Tôi không nhớ ngày tháng đặt chân vào miền Nam. Nhưng các cơn mưa ngắn ngủi vài ba phút lập đi lập lại nhiều lần trong một ngày khiến tôi liên tưởng đến tháng Năm, hoa phượng bắt đầu chớm nở, tiếng ve rên rỉ, báo hiệu cho kỳ nghỉ hè sắp đến. Chúng tôi được chở tới Hố Nai để định cư, lúc đầu chưa có nhà cửa nên phải ở chung với nhau trong một chiếc lều vải lớn, mỗi gia đình một góc. Vài tháng sau, Frère Florent và người tài xế lái xe mini bus đón tôi về trường Tabert. Học ở đây hai tuần, Frère Félix đón tôi về trường Mossard Thủ Đức.

Nhìn các cơ sở cao lớn rộng rãi của các trường dòng La San nói chung, Tabert và Mossard nói riêng ta thấy ngay uy tín giáo dục của dòng này. Đặc biệt Mossard có những phòng ốc khang trang, đất đai rộng rãi đến hàng chục mẫu tây, hồ tắm rất lớn, sân bóng đá riêng, sân bóng chuyền, bóng rổ mỗi thứ bốn năm cái..., có vườn cây dầu thân to lớn và cao chót vót... Vài năm học ở đây, tôi đã hưởng được nhiều sự sung sướng từ tinh thần đến vật chất mà tôi không thể dài dòng kể ra đây được. Nội trú như tôi phải trả nhiều tiền lắm. Cha mẹ tôi mới di cư, chẳng có thể trả được. Tất cả do sự bao bọc của Frère Félix giữ nhiệm vụ tài chánh của trường.

Mossard lúc đó còn chương trình Pháp, tên lớp được đặt ngược lại như ngày nay. Klasse douzième (lớp 12) là mẫu giáo. Học dần lên klasse première (lớp 1) thi Bac I (Tú Tài I), klasse terminale thi Bac II (Tú Tài II).

Chắc quý độc giả còn nhớ phần đầu truyện, hồi còn bé tôi đi chăn trâu, không học trường nào cả, cha mẹ tôi chỉ dạy sơ sơ biết đọc biết viết chữ Việt ngữ, nay gặp chương trình Pháp nên tôi mù tịt. Đã 12 tuổi nhưng tôi vẫn phải học klasse onzième (lớp 11) chung với mấy đứa sáu, bảy tuổi. Frère Félix nhờ một anh lớp lớn kèm cho tôi trong các giờ nghỉ trưa và vài giờ ngày thứ bảy. Cứ biết đến đâu, tôi được nhảy lớp đến đó. Sau hơn hai năm tôi đã theo được klasse sixième (lớp 6), tương đối ngang tuổi với vài đứa già nhất trong lớp. Đến đây sự may mắn của tôi bị thụt lùi xuống cấp. Frère Félix được chuyển ra trường Pellerin Huế. Frère Florent rời Tabert lên Pleiku thành lập chi nhánh dòng La San ở đó. Trong dòng La San, Hiệu Trưởng trường học cũng là bề trên ở đó. Mất người bao bọc, tôi phải nghỉ học trường Mossard.

Tôi phải về nhà bác Nghĩa ở Khánh Hội, học Đệ Thất (lớp 6) ở Tư Thục Nguyễn Trường Tộ. Buổi chiều phải làm các việc trong nhà, gần như một người giúp việc. Ba mẹ tôi đã xuống Cái Sắn, Kiên Giang - Rạch Giá. Tôi còn nhảy thêm hai lớp Đệ Lục và Đệ Tam (lớp 7 và 10). Lúc ấy tại các trường tư, ai muốn nhập học cấp lớp nào cũng được, không cần chứng chỉ cấp lớp dưới. Từ Đệ Tứ (lớp 9), tôi đã bắt đầu kèm trẻ tại tư gia, để có tiền đóng học phí, mua sách vở và điểm tâm sáng. Nhờ phước đức tổ tiên để lại, năm 1961, tôi đậu Tú Tài 2 và bắt đầu dạy học ở tư thục. Tôi cũng ghi danh ở Văn Khoa khi trường còn ở đường Nguyễn Trung Trực gần chợ Bến Thành và sau này dời về đường Cường Để gần Thảo Cầm Viên. Ở Văn Khoa, thỉnh thoảng tôi lại thấy Frère Florent, lúc này đã về trường Đức Minh ở đầu nhà thờ Tân Định. Văn Khoa lúc đó còn theo chế độ chứng chỉ. Sau khi thi đậu năm dự bị, sinh viên được phép học và thi 2 chứng chỉ trong một niên khóa. Nếu có 4 chứng chỉ, họ có quyền làm đơn xin cấp phát bằng Cử Nhân. Nếu 4 chứng chỉ trong cùng hệ thống đã được ấn định sẵn, họ được cấp bằng Cử Nhân Giáo Khoa. Nếu 4 chứng chỉ cọc cạch, họ được cấp bằng Cử Nhân tự do. Sinh viên học giờ này ở phòng này với các bạn này, giờ khác ở phòng khác, với các bạn khác, có khi cả tuần chỉ học chung với nhau một giờ mà thôi.

Sau này, năm 1979, bác Lễ đã trao giấy tờ cho tôi trước khi vượt biên, tôi mới biết Frère Florent học bằng Cử Nhân Giáo Khoa Anh Văn với các chứng chỉ: Văn minh Việt Nam (Bình thủ), Ngữ học Anh (Ưu), Văn chương văn minh Mỹ (Bình), Văn chương văn minh Anh (Bình).

Năm 1962, cậu Trung từ Pháp đã gởi về một số tiền, để mua căn nhà sát vách với nhà bác Nghĩa, để bà ngoại tôi ở. Sau đó vì vợ chồng ly dị, nên cậu không còn liên lạc về nữa. Bà ngoại tôi mất năm 1968. Hai bác Nghĩa cũng lần lượt mất năm 1971 và 1974. Hai bác tuyệt tự chỉ có một người con nuôi tên Lao, vừa lười học vừa dốt, nên chỉ qua được bậc Tiểu Học, tính tình ngang ngược, hỗn xược với cả họ. Lao lập gia đình, được thừa hưởng nhà của bác Nghĩa, cũng xử dụng luôn cả nhà bà ngoại tôi nữa.

Vì sợ ở Cái Sắn các em sẽ bị thất học, nên năm 1965 tôi đã đưa được cha mẹ về Sàigòn, cũng ở Khánh Hội. Sau vài năm, ba tôi tìm được việc làm trong sở Mỹ ở Kho 4.

Tại Sàigòn, dòng La San có thêm nhiều trường mới như La San Hiền-Vương ở sát ngay Ngã Sáu Hòa Hưng, phụ trách thêm dạy văn hóa và hướng nghiệp cho người mù. La San Mai Thôn ở hướng cư xá Thanh Đa đi xuống, nằm sát với một nhánh của sông Sàigòn. Frère Florent làm Hiệu Trưởng về bề trên ở đây.

Cộng Sản Bắc Việt mở trận tiến chiếm miền Nam từ năm 1960. Tết Mậu Thân 1968 họ đã vi phạm thỏa thuận ngưng bắn do chính họ rao rêu trên đài phát thanh, tấn công toàn diện các thị trấn, gây tang thương chết chóc thê lương cho bao gia đình trong lúc mừng xuân.

Nhưng cũng từ ngày ấy, phong trào phản chiến trên toàn thế giới và cả miền Nam lên cao. Frère Florent cũng bị tuyên truyền và có khuynh hướng thân Cộng Sản từ đấy! Nhiều dịp bác nói với người này người kia trong đại gia đình rằng việc di cư năm 1954 đã là một sai lầm, đáng lẽ phải ở lại miền Bắc để tuyên xưng Đức Tin.

Sau Hiệp Định Paris 1972, việc tự vệ của miền Nam càng ngày càng yếu dần. Bác Lễ nhắn nhủ với gia đình, nếu Cộng Sản thắng, không ai được trốn ra ngoại quốc, hãy ở lại Việt Nam để sống đạo và tuyên xưng Đức Tin.

Miền Nam hấp hối. Vào một ngày cuối tháng Tư 1975, một sĩ quan Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cựu học sinh trường Tabert, với một chiếc tàu Hải Quân, tới La San Mai Thôn, mời các Frères cùng di tản ra ngoại quốc. Nhưng bề trên Florent đã khuyên: Tất cả nên ở lại. Với luật lệ của dòng, vâng lời bề trên là việc phải làm.

Cộng Sản chiếm được miền Nam. Họ trấn đóng các cơ quan quân sự cũng như dân sự. Xe thiết giáp của họ ủi sập cổng Dinh Độc Lập, gỡ cờ vàng ba sọc đỏ xuống, cắm cờ của họ lên. Các trường học cũng đổi chủ. Đảng Cộng Sản nắm độc quyền tất cả mọi sự, kể cả giáo dục. *"Vì lợi ích mười năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người".*

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình phải ra thông tư trao tất cả các trường Công Giáo cho "cách mạng". Dòng La San chẳng còn gì cả, sau khi đã trao các trường học cho Cộng Sản. Frère Florent còn nán lại trường Tabert được khoảng 9 tháng nữa.

Tháng Mười 1975, đài phát thanh kêu gọi thầy cô giáo, công cũng như tư, hãy tụ họp về trường cũ. Các giáo chức nằm vùng xuất đầu lộ diện. Họ lăng xăng làm các việc của Ban Giám Đốc và Hiệu Trưởng trước kia. Họ cũng là mối dây liên lạc giữa các giáo viên với nhà nước Cộng Sản. (Thầy cô giáo dạy các cấp I hay II hoặc III từ nay đều được gọi là giáo viên). Tất cả đều được học tập chính trị và nghiệp vụ hai tuần. *Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Nhà nước quản lý. Nhân dân làm chủ tập thể.* (Công nhân làm chủ nhà máy. Thầy cô giáo và học sinh làm chủ nhà trường...).

Các trường học hoạt động trở lại. Công lập hay Tư thục đều giống nhau. Các giáo viên nằm vùng trước kia, nay được bầu vào Ban Điều Hành. Chúng tôi gọi nhỏ với nhau là *Ban Đầu Hàng*. Dạy học mà không có lương. Cứ mỗi cuối tháng chúng tôi lại nhìn nhau, nhưng không ai dám nêu thắc mắc. Một anh bạn giải thích nhỏ: *Lúc trước chủ trường muốn mình, nên họ trả lương. Nay mình làm chủ rồi còn đòi lương ai?!*

Sau đó mấy tháng, cán bộ và giáo viên miền Bắc vào thay thế Ban Điều Hành và giữ các chức vụ quan trọng.

Nhiều khi trí thức không đi song hành với phẩm giá và đạo đức. Trong các giáo viên cũ, có anh với bằng cấp Cao Học, anh khác là học giả, được Giải Thưởng Văn Học trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa trước kia, nay nịnh bợ cán bộ trong riêng tư một cách nham hiểm, ngoài công khai một cách trở trên. Vụ Cha sở nhà thờ Vinh Sơn đường Trần Quốc Toản, do một cựu chủng sinh tu xuất chỉ điểm. Liền sau đó, hắn được kết nạp vào Đoàn Thanh Niên Cộng Sản, được làm Hiệu Phó trường Bùi Thị Xuân (Nguyễn Bá Tòng cũ). Ôi danh vọng hão huyền! Ngược lại, một bạn vẫn thích âm nhạc, thỉnh thoảng ca lên bài: *Đảng đã cho ta sáng mắt, sáng lòng. Trước khi trẻ thỏ tôi nào biết được.* Cứ xong hai câu này, lại giả vờ có việc đến bất thình lình khiến anh phải ngưng hát. Ai cũng hiểu ý anh muốn diễn tả. Cũng vì vậy anh phải đi học tập cải tạo. Hiện nay anh đã sang được Mỹ, đang cộng tác với đài phát thanh của người Việt tỵ nạn. Từ tháng Hai 1976, tất cả giáo viên được lãnh đồng đều 50 đồng mỗi tháng. Số tiền có thể mua được khoảng 30 Kg gạo.

Theo thiển ý của tôi, các tu sĩ dòng La San không nhận lãnh chức Linh Mục là nhược điểm lớn sau biến cố 75. Nếu có chức Linh Mục, các Giám Mục có thể bổ nhiệm làm Cha sở hay Cha phó ở họ đạo nào đó. Đời sống tu sĩ vẫn còn đầy đủ ý nghĩa, việc tuyên xưng Đức Tin như Frère Folrent chủ trương mới có nhiều giá trị. Dứt khoát Cộng Sản không chấp nhận cho tu sĩ dạy học. Nhưng Frère Florent những tháng đầu của chế độ Cộng Sản vẫn còn cố gắng tiếp tục làm nghề cũ. Ông vẫn mặc áo dòng đen, với cổ trắng vào lớp. Theo yêu cầu lúc đó, 5 phút đầu phải giáo dục chính trị, sau đó mới tới văn hóa. Ông không né tránh như nhiều đồng nghiệp khác, mà lại nói tối đa như sự đòi hỏi. Học trò ngạc nhiên. Một em đứng lên hỏi:

- Em biết những điều của thầy không phải là những điều thầy suy nghĩ. Tại sao thầy làm như vậy?
- Nhà nước yêu cầu sao tôi phải làm vậy.
- Như thế thầy là cái máy?
- Vâng, tôi là cái máy.

Học trò toét miệng cười, ngồi xuống.

Có nhiều hệ thống báo cáo những hành vi và lời nói *phản động* trong trường lớp. Ngoài những đứa bí mật còn có các hệ thống sau: Đội thiếu niên tiền phong, Đoàn thanh niên Cộng Sản, đại diện học sinh trưởng phó lớp, Hội nhà giáo yêu nước. Thừa lúc vắng trong giờ chơi, một học sinh đi ngang qua nói nhỏ: *Frère phải xin nghỉ dạy học, bằng không bắt buộc chúng em phải đưa Frère ra hội đồng kỷ luật, phải đề nghị đưa đi cải tạo.*

Bác Lễ dọn về nhà bà ngoại tôi ở trước đây. Gia đình Lao không bằng lòng, mạt sát không tiếc lời, chỉ dành cho bác một khoảng độ bốn mét vuông. Gần hết cuộc đời là tu sĩ, có phòng riêng, bây giờ phải sinh hoạt chung đụng với những kẻ hỗn xược thất học, thật là nhục nhã và phức tạp.

Kể từ đây, bác không mặc áo dòng nữa, nhưng cứ 5 giờ sáng thức dậy sửa soạn đi lễ như trong nhà dòng thuở trước. Sau lễ, bác không về nhà, nhưng đạp chiếc xe cũ kỹ, lang thang trên các đường phố Sàigòn. Đã nhiều lần, chúng tôi mời bác cứ gần bữa, đến

nhà dùng cơm, nhưng ít khi bác tới. Một số cựu học sinh Tabert và Đức Minh nhận dạng được thầy cũ, mời dùng cơm trưa hoặc chiều. Một gia đình nhờ bác kèm học cho con, nhưng chỉ được vài tuần thì tên công an khu vực vào nhà xét hỏi. Biết bác là tu sĩ, hắn trao cho đồn công an giữ mấy ngày, vì bị khép vào tội dạy học không có phép.

Dưới chế độ Cộng Sản, các tu sĩ của tôn giáo nào cũng vậy, bị thiệt thòi, bị hành hạ đủ điều. Nếu là người thường, bác không đến nỗi bị như vậy!

Đầu năm 1979, bác nói với tôi, một học trò giúp bác vượt biên. Tôi nhờ bác nói với họ cho con trai tôi đi theo, vì không muốn nó lớn lên phải đi bộ đội Cộng Sản, chi phí tôi xin trả. Vài ngày sau, bác trả lời rằng họ chỉ giúp một mình bác thôi. Ít tháng sau, con tôi được một người bạn dẫn đi vượt biên thành công. Tàu Cap Anamur vớt chở sang Cộng Hòa Liên Bang Đức. Bên phía bác tôi bị bắt trong lúc rời bãi xuống thuyền. Là một tu sĩ lại kiêm trí thức, thêm bị ghép vào tội dẫn dắt thanh niên đi vượt biên, vì trong số người bị bắt lúc đó, chỉ có bác là đứng tuổi, còn lại toàn những người trẻ, bác bị kết án sáu năm tù.

Sau hơn bảy tháng, chúng tôi mới được biết nơi bác bị giam để thăm. Nhìn thấy bác, ai trong chúng tôi cũng phải ứa nước mắt, không những gầy còm như bộ xương mà còn ghẻ lở khắp người. Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện có gần 400 bài thơ, với hơn 4200 câu, đã tả rất đúng nhà tù dưới chế độ Cộng Sản.

Đánh đập tha hồ chết quăng chuột gặm...
Từ người xuống vượn mất có ba hôm.

Cộng Sản đã đẩy con người xuống mức giành giật miếng ăn như những con thú. Nhưng cũng chính trong hoàn cảnh này, bác đã có dịp để sống đạo, để tuyên xưng Đức Tin mà cả cuộc đời của bác đã tin theo. Tôi xin đơn cử một ví dụ: Trong mấy tháng trước ngày sinh nhật của Hồ Chí Minh, tù nhân được nghe nhiều lần cán bộ cải tạo hứa hẹn sẽ được ăn thịt "nộn". Trưa ngày hôm ấy, mỗi tù nhân được một miếng bằng hai đốt ngón tay, khi chia nhau họ cãi cọ miếng này bé miếng kia to... Bác tôi đã nhường phần ăn của mình cho họ...

Cuối năm 1982, gia đình tôi được con trai bảo lãnh sang Đức, thỉnh thoảng chúng tôi gởi tiền hoặc đồ về, để mẹ tôi có thể thăm nuôi bác. Đầu năm 1985, mẹ tôi báo tin bác được tha về. Tôi viết thư an ủi và gởi trực tiếp cho bác một thùng đồ. Nhưng vài tháng sau, mẹ tôi báo tin bác chết.

Bác Trí và mẹ tôi bán nhà của bà ngoại để có tiền chôn táng cho bác. Số tiền còn dư, bác Trí giữ lại định sẽ dùng trong việc dưỡng già.

Ngay sau khi chôn táng xong, bác Lễ đã về nhà cha mẹ tôi mấy tối liền. Trời nhá nhem, bóng bác lờ mờ đi vào cửa. Mẹ tôi la lên:

- Bác Lễ về kìa.

Những người khác nhao nhao hỏi:

- Đâu? đâu? ...

Em gái tôi nói:

- Đó, đứng bên trái cái bàn đó.

Nhưng những người khác vẫn không thấy gì. Bật điện lên thì cả mẹ tôi và em gái tôi cũng không thấy gì nữa.

Mẹ tôi kể việc bác Lễ đã về với bác Trí. Bác giải thích rằng, chắc trước kia bác Lễ đã lỗi phép công bằng chi đó, nên mới về như vậy! Số tiền còn lại, bác Trí đã chia cho các cơ quan từ thiện, để chuộc lại lỗi lầm này. Lối giải thích này, tôi thấy không đúng, vì nó mâu thuẫn với cuộc đời tu hành đạo đức của bác Lễ, nhưng thôi xin miễn phê bình thêm. Năm 1991, cha mẹ và các em tôi đã xây mộ cho bác Lễ, trước khi tất cả được đi Mỹ.

Thưa bác Lễ, bác đã ra người thiên cổ, về nhà cha mẹ con muốn nói gì, kẻ chết người sống không đối thoại được với nhau.

- Nếu vì lỗi phép công bằng, bác Trí và mẹ con đã đền bù rồi.

- Nếu muốn cám ơn gia đình chúng con đã nâng đỡ trong những ngày đen tối nhất, xin bác cứ thanh thản, vì đây là bổn phận của gia đình chúng con.

- Nếu bác muốn xin lỗi các Sư Huynh dưới quyền bác ở La San Mai Thôn xưa, vì không thấu hiểu được sự lừa đảo của Cộng Sản, đã khuyên các Sư Huynh ở lại, nay bị đau khổ dưới ách Cộng Sản. Với bài viết này, tôi là cháu của Frère Florent, xin tất cả các Frères tha thứ cho.

- Nếu bác về để chào vĩnh biệt trước khi đầu thai kiếp khác, chúng con kính chúc bác có một kiếp mới tốt đẹp hơn.

Viết theo những điều đã biết,
mẹ tôi kể và lời tâm sự của bác Lễ.
Trích hồi ký: Gia phả họ TRẦN

Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn (BBV) - Đức Quốc.

Tiểu Ban tại Hannover và Vùng phụ cận.

Tiếp tục góp phần mình cho công cuộc giải trừ Pháp nạn cũng như đấu tranh cho Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam, các thành viên của Tiểu Ban Giải Trừ Pháp Nạn tại Hannover và Vùng phụ cận (BBV Hannover) đã tham gia các chiến dịch tranh đấu sau:

* 08.03.97.Biểu tình và tuần hành ngay trung tâm thành phố Hannover, thủ phủ của tiểu bang Niedersachsen, do Hội Liên Kết Việt Đức tổ chức dưới sự điều hợp của nữ kỷ sư Nguyễn Thị Thu Hiền từ 13.00 đến 17.00 giờ. Có khoảng 300 người đã tham dự Đạo hữu Lê Thanh Tùng, pháp danh Thiện Lai, đã thay mặt BBV Hannover đọc bài phát biểu lên án hành động đàn áp Phật Giáo của nhà cầm quyền CSVN về việc họ cưỡng chiếm và quốc hữu hóa Chùa Linh Mụ và san bằng Tu viện Long Thọ ở Đà Lạt. Mặt khác, các thành viên BBV Hannover đã nỗ lực xin chữ ký của người Đức cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam. Chương trình được kết thúc bằng cuộc tuần hành qua các đường phố chính tại Hannover. Tất cả chữ ký đã được BBV Hannover gửi đến sứ quán CSVN tại Bonn và Ông Võ Văn Kiệt ở VN.

* 22.03.97. Các thành viên BBV Hannover đã đến Frankfurt để tham dự Đại hội đồng hàng năm của Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) vào ngày thứ bảy 22.03.97 lúc 13.30 giờ. Đề tài "Nhân phẩm và An ninh của người tỵ nạn VN" đã được mọi người tham dự thảo luận.

* 25.03.97. Bên cạnh việc tham dự mọi chiến dịch đấu tranh chung với các tổ chức, hội đoàn cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền nhất là Tự Do Tôn Giáo tại VN, các thành viên BBV Hannover cũng tự nỗ lực với khả năng và phương tiện sẵn có của mình để thông tin cho người bản xứ biết rõ về tình trạng đàn áp Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất (GHPGVNTN) của bạo quyền CSVN. Được giấy phép của sở hành chánh Hannover, các thành viên BBV Hannover đã lập một quầy thông tin ngay trung tâm thành phố Hannover vào ngày 25.03.97 từ 11.00 đến 18.00 giờ. Nhân dịp này, BBV Hannover đã thực hiện tập tài liệu đàn áp GHPGVNTN của CSVN để phát cho người Đức cũng như xin chữ ký của họ để tố cáo việc phi phạm Nhân Quyền và đàn áp Phật Giáo tại VN. Tất cả chữ ký đã được BBV Hannover gửi đến sứ quán CSVN tại Bonn và Ông Võ Văn Kiệt ở VN.

* 19.04 .97. .Hậu kết hợp các tổ chức và hội đoàn chuẩn bị cho chiến dịch đấu tranh sắp tới nhân ngày đau thương 30.04., Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, dưới sự điều hợp của Ông Lại Thế Hùng từ Strasbourg, đã tổ chức một buổi hội thảo chính trị tại Chùa Viên Giác - Hannover vào ngày thứ bảy 19.04.97 từ 13.00 đến 18.00 giờ. Có gần 200 người đã tham dự. BBV Hannover đã hỗ trợ nhiệt tình cho việc kỹ thuật tổ chức buổi hội thảo chính trị trên

Bàn thong tin chính trị của BBV Hannover ngày 25.03.97 ngay trung tam thành phố Hannover

Y HỌC THƯỜNG THỨC

ĂN UỐNG ĐÚNG CÁCH ĐỂ PHÒNG CHỐNG BỆNH ĐAU TIM

•BÁC SĨ VŨ VĂN DZI, MD.

LTS: Bác sĩ Vũ Văn Dzi, Giáo sư Đại Học Y Khoa Oklahoma, Hoa Kỳ, một người viết báo lâu năm cho nhiều tờ báo ở Việt Nam cũng như ở hải ngoại, vì yêu thích viết lách, và nhất là rất quan tâm đến đời sống và sinh hoạt của cộng đồng Việt Nam.

Ở Mỹ mỗi năm khoảng 1,5 triệu người đau tim (heart attack) và trong số này khoảng 500.000 người sẽ chết và số còn lại sẽ trở nên tàn phế hoặc sẽ chết trong những năm sau đó vì các biến chứng của căn bệnh này. Vì thế bệnh đau tim do *xơ cứng động mạch arterioscleroisis hiện nay là nguyên nhân tử vong số một ở Mỹ*, trên bệnh ung thư và đứt gân máu óc. Người Việt Nam sang Mỹ sống sau một thời gian sẽ dễ bị ảnh hưởng của nếp sống dư thừa, thực phẩm tràn đầy nhưng *thiếu hoạt động thể dục và cộng thêm vài tật xấu nguy hiểm hút thuốc lá* nên tỷ lệ đau tim còn cao hơn người Mỹ nữa. Đọc các bản cáo phó hàng ngày thì chúng ta đều thấy là số người Việt chết vì đau tim đã lên tới mức báo động và sẽ còn gia tăng nhiều hơn nữa trong tương lai nếu chúng ta không chịu đề phòng căn bệnh hiểm nghèo này.

Ngoài hai biện pháp quan trọng nhất là bỏ hút thuốc lá và năng tập thể dục đều đặn, dưới đây là cách thức ăn uống để tránh căn bệnh này, hiện nay đã trở thành kẻ thù số một của nước Mỹ. Bệnh đau tim có nhiều nguyên nhân trong đó yếu tố cholesterol lên cao mới chỉ là một, nhưng điều may mắn là chúng ta có thể làm giảm được dễ dàng mức độ cholesterol ở trong máu bằng cách ăn uống đúng phép. Cholesterol là một hóa chất ở trong máu sau khi bị oxít hóa thì biến thành một thứ keo dính vào thành các động mạch ở tim rồi đưa đến bệnh đau tim. Bộ Y Tế Mỹ khuyến cáo là tất cả mọi người phải cố gắng giữ làm sao cho mức độ cholesterol ở trong máu phải dưới 200 thì mới an toàn. Có hai nguồn gốc cholesterol. Từ bên ngoài do mỡ động vật như mỡ heo, mỡ bò, thịt, gan, lòng... tất cả những loại thịt bò, thịt heo, thịt gà, tôm, cua đều có nhiều chất này. Cơ thể con người cũng chế tạo ra chất cholesterol từ một số dầu thực vật như dầu dừa, dầu palm oil, vì thế một số bánh kẹo, đồ ăn vặt gọi là junk food như potato chip cũng làm cho cholesterol lên cao vì được chế biến từ dầu dừa.

BS Ronald Krauss chủ tịch hội American Heart Association, khuyến cáo là nên giảm tối đa lượng mỡ động vật trong khẩu phần ăn hàng ngày và giảm số lượng mỡ và dầu xuống còn dưới 30% khẩu phần ăn. Cần phải tránh những loại dầu thực vật như dầu dừa, dầu palm oil, maragine vì những loại dầu này tuy được quảng cáo là cholesterol free nhưng là vì loại dầu saturated nên cũng làm cho cholesterol lên cao như là ăn phải những loại mỡ động vật khác. Những loại dầu monounsaturated như dầu canola, dầu olive có khả năng làm giảm cholesterol trong máu thì nên dùng trong các món ăn hàng ngày. Dưới đây là những loại thực phẩm có khả năng làm GIẢM cholesterol ở trong máu.

1. OAT BRAN

Cách đây ít lâu một vài cuộc khảo cứu cho thấy là món ăn tầm thường này của người Mỹ dưới hình thức cháo đặc hoặc bánh muffin có khả năng phòng chống bệnh ung thư ruột già, một loại ung thư hàng đầu ở Mỹ, vì có nhiều chất xơ khiến giúp cơ thể tẩy được các chất độc ở trong ruột già gây ra bệnh ung thư ruột. Một vài cuộc khảo cứu còn cho thấy là nếu ăn mỗi ngày một hoặc hai bát cháo đặc làm bằng oat meal hoặc oat bran thì có thể làm giảm số lượng cholesterol trong máu khoảng 10% và ở một số người bị tiểu đường thì cũng làm cho số đường buổi sáng giảm được 10%, một tỉ lệ rất đáng kể. Ngoài oat bran cũng có loại rau cỏ khác có tác dụng làm giảm cholesterol thí dụ như đậu đen, đậu đỏ, rau cải, và nhất là cà-rốt. Oat bran có thể được nấu với nước bỏ trong máy microwave oven khoảng vài phút và ăn vào buổi sáng. Những loại ngũ cốc khác như cream of wheat, rice bran, cereals cũng tốt như oat bran.

2. ĐẬU NÀNH, SOY BEAN

Loại đậu đặc biệt này được du nhập vào Mỹ cách đây vài chục năm và hiện nay là một trong những nông phẩm hàng đầu của Mỹ xuất cảng ra ngoại quốc và có hàng ngàn công dụng trong kỹ nghệ chế biến thực phẩm ở Mỹ hiện nay. Một cuộc khảo cứu gần đây cho thấy là nếu ăn mỗi ngày từ 5 đến 6 ounces đậu phụ nghĩa là từ khoảng 2 đến 3 miếng đậu phụ mỗi ngày thì có thể làm giảm chất cholesterol LDL xuống tới từ 20 đến 25%. Các nhà dinh dưỡng học đều khuyến cáo nên thay thế chất đạm ở trong thịt bò, thịt heo bằng đậu phụ vì ngoài khả năng làm giảm cholesterol, đậu phụ còn có thêm những chất phytochemicals chống lại bệnh ung thư đường ruột.

3. CÁ BIỂN

Đã từ lâu các nhà thám hiểm ở Bắc Cực đều nhận thấy là người dân Eskimo gần như không hề bao giờ bị bệnh đau tim mặc dù họ ăn rất nhiều thịt mỡ có nhiều cholesterol như thịt gấu trắng, thịt hải cẩu, gan và thịt cá voi... Bí mật của họ là cùng với thịt mỡ họ cũng ăn rất nhiều cá biển và các bác sĩ đã tìm ra được ở trong thịt cá biển có một loại mỡ đặc biệt gọi là omega 3 có khả năng chống lại những loại mỡ động vật khác và bảo vệ chống lại bịnh đau tim. Người Nhật và Đại Hàn cũng ít bị đau tim là nhờ ăn nhiều cá mặc dù hai sắc dân này hút thuốc lá nhiều hơn ai hết! Nhưng các di dân Đại Hàn và Nhật sống lâu năm ở Mỹ hoặc sống ở các đô thị lớn ở bên Nhật bắt chước ăn thịt bò thì cũng bị đau tim như người Mỹ. Tất cả các bác sĩ đều đồng ý là nếu ăn cá biển (chứ không phải cá nước ngọt như catfish, whitefish) ba lần mỗi tuần thì sẽ làm giảm được rủi bị đau tim. Những loại cá tốt nhất là cá thu (mackerel), cá hồi (salmon) hoặc cá sòng (tuna)... Những người ngại ăn cá thì có thể mua những viên mỡ cá (fish oil) để uống mỗi ngày từ 4 đến 6 viên, trong mỗi bữa ăn cũng tốt. Đừng lầm với dầu cá thu (cod liver oil) và phải là mỡ cá omega 3. Các nhà khảo cứu ở Đại Học Texas - Dallas cho thấy là những người sau khi bị đau tim và được thông tim nếu dùng thêm những viên mỡ cá thì bịnh ít tái phát hơn.

RƯỢU ĐỎ

Người Pháp và Ý mặc dù cũng ăn thịt bò nhiều và hút thuốc lá còn hơn người Mỹ nhưng tỉ lệ bị đau tim thấp hơn nhiều. Nguyên nhân có thể là do họ uống rượu đỏ nhiều và các bác sĩ đã tìm thấy ở trong rượu có những hóa chất đặc biệt chống lại bịnh đau tim và nhất là làm tăng chất HDL có khả năng tẩy độc máu khỏi chất LDL gây ra bịnh đau tim. Những hóa chất khác đó là phenolic compounds hiện đang được nghiên cứu rất kỹ. Tuy vậy không nên lạm dụng rượu vì có nhiều tai hại khác mà chỉ nên uống mỗi ngày khoảng 10z rượu đỏ cũng đủ để chống lại bịnh đau tim.

TỎI

Đã có nhiều bằng chứng là loại gia vị này có nhiều công dụng rất hữu ích. Tỏi giúp chống lại hiện tượng chất cholesterol bị oxít hóa rồi dính kết vào thành các mạch máu và tỏi cũng làm giảm áp huyết xuống 10%. Có thể ăn tỏi dưới hình thức tỏi tươi hoặc các viên tỏi được bán ở các tiệm dược phẩm.

RAU CỎ VÀ TRÁI CÂY

Hai vị bác sĩ chuyên về phòng chống bệnh đau tim là Dean Ornish và John Mc Dougall khuyến cáo là những người ăn chay, vegetarian hoặc tốt hơn nữa những người ăn cá với rau pesco vegetarian rất ít bị đau tim và ung thư ruột. Các bác sĩ cũng đều công nhận là trong các loại rau cỏ như rau cải, rau broccoli đều có nhiều chất chống lại bệnh đau tim và bệnh ung thư thí dụ như vitamin: C, B, A, E... Một cuộc khảo cứu ở bên Anh cho thấy là những phụ nữ dùng thêm vit E thì sẽ giảm được tỉ lệ đau tim xuống còn một nửa, nhưng vit E cần phải được dùng dưới hình thức rau cỏ, ngũ cốc... chứ không phải thuốc viên thì mới có hiệu quả.

Những thực phẩm vừa kể sẽ giúp cho chúng ta làm giảm số lượng của cholesterol xuống mức an toàn nhưng ở một số người vì lý do bẩm sinh, số lượng cholesterol vẫn cao mặc dù ăn uống đúng phép nên cần phải nhờ đến sự trợ lực của các loại thuốc mới làm giảm cholesterol ở trong máu xuống dưới 200.

Bệnh đau tim là một nguy cơ chính đối với người Việt sống trên đất Mỹ. Trước đây chúng ta ít khi nghe thấy căn bịnh này vì lối ẩm thực và sinh hoạt ở Việt Nam của chúng ta không tạo nên những điều kiện để cho căn bịnh này xảy ra nhưng sau cùng một thời gian cư ngụ trên đất Mỹ và nhất là... ăn uống theo lối Mỹ nhiều thịt, nhiều mỡ, nhiều chất đường, rượu mạnh và thuốc lá thì người Việt sẽ trở thành nạn nhân của những sự dư thừa mà ngày nay người dân Mỹ đã ý thức được và chúng ta không biết cách đề phòng và tự chế những thói xấu mới bị tiêm nhiễm thì chúng ta sẽ bị trả giá rất đắt sau này bằng mạng sống của chúng ta.

KHỎE PHONG ĐỘ NHỜ VITAMIN E

•QUỲNH HOA *sưu tầm*

Vitamin E có trong thực phẩm như giá, ngũ cốc hay đậu lên mầm, rau cải, trái cây...

Vitamin E là chất dinh dưỡng cần thiết cho cuộc sống, cơ thể hàng ngày cần Vitamin E để khỏe mạnh và có đầy đủ năng lực để tồn tại. Thiếu Vitamin E sẽ ảnh hưởng đến cơ thể, tim mạch, thiếu tập trung suy nghĩ trí nhớ giảm sút, mau mệt mỏi, năng lực suy yếu, tính tình nóng này dễ bị kích động, dễ bị thấp khớp. Khả năng kháng cự với bệnh tật của cơ thể bị suy giảm, cơ và mô liên kết bị suy yếu.

Khi thấy xuất hiện những triệu chứng do thiếu Vitamin E vừa kể trên, cần dùng liều cao Vitamin E từ 1 đến 2 viên nhộng (Kapseln) với khoảng 300 đơn vị (I.E.) mỗi ngày, bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy tình trạng cơ thể nhanh chóng trở nên khả quan hơn.

Tại sao vậy?

Tất các khả năng chịu đựng cơ thể, trí tuệ, khả năng suy nghĩ suy luận, sinh lực, tính tích cực hoạt động của cơ thể phụ thuộc quan trọng vào chức năng của các tế bào nguyên vẹn trong cơ thể.

Chức năng đủng đỉnh của tế bào trong cơ thể chúng ta luôn luôn bị đặt trong sự đe dọa gặp "nguy hiểm": một mặt là sự rối loạn chuyển hóa chất trong chính tế bào, mặt khác do tác động môi trường xung quanh, ô nhiễm không khí, tình trạng căng thẳng mệt mỏi trí não (Streß), làm tăng tốc độ bị lão hóa, phá hủy tế bào.

Để hạn chế sự suy giảm năng lực của tế bào, chống lại những điều kể trên, cần có sự giúp đỡ của Vitamin E.

Tất cả sự sống trong cơ thể đều cần dưỡng khí. Vitamin E điều hòa dưỡng khí giúp cho sự chuyển hóa chất trong cơ thể được bình thường hóa. Sự cung cấp dưỡng khí cho tim được tốt hơn, trạng thái mệt mỏi và suy giảm năng lực của cơ thể được cải thiện, giữ gìn sức khỏe.

Vitamin E góp phần trợ tim, tăng sức chịu đựng tim, bình thường hóa lượng mỡ trong máu (cholesterin) chống lại sự xơ cứng động mạch, sự tuần hoàn huyết được tốt hơn.

Ngoài ra Vitamin E còn có khả năng ngăn chận quá trình oxy hóa trong chính cơ thể, ngăn cản sự tạo chất độc do sự thãi trừ bài tiết các chất trong cơ thể, chất thải này có thể làm hại đến tế bào.

Vitamin E làm mạnh cơ và mô liên kết: Các cơ và mô liên kết cũng bị đặt trong sự "nguy hiểm" của quá trình lão hóa và có thể dẫn đến bị hao mòn. Vitamin E tác dụng tích cực đến sự chuyển hóa chất trong cơ và mô liên kết, trợ giúp sự lưu thông huyết và sử dụng dưỡng khí được tốt hơn. Do đó tế bào liên kết được che chở bảo vệ để không bị sớm lão hóa gìn giữ chức năng, năng suất và gia tăng độ bền bỉ tất cả các bắp thịt, giúp sự mệt mỏi mau chóng được giải tỏa, rút ngắn thời gian nghỉ ngơi.

Liều dùng 1 đến 2 viên nhộng (Kapseln) 300 đơn vị (I.E.) khi bị các triệu chứng do thiếu Vitamin E. Để cho sự hấp thụ được tốt hơn nên dùng Vitamin E vào bữa ăn.

KHOA HỌC

• **GS. LÊ VĂN QUỚI**

TIẾN NHANH

Sự phản chiếu ánh sáng : Nếu ta chiếu tia sáng SI đến gương phẳng M thì tia sáng bị phản chiếu theo tia IR, theo định luật góc tới bằng góc phản chiếu : i = r

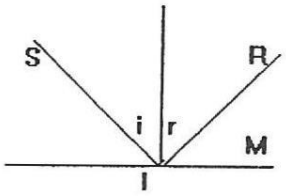

Tia sáng truyền theo luật phản chiếu bởi vì tia sáng muốn chọn con đường ngắn nhất để đi ! Thật vậy :

Gọi A và B là hai điểm nằm trên đường đi của tia sáng, C là điểm đối xứng của B qua gương, J là điểm bất kỳ. ta có :

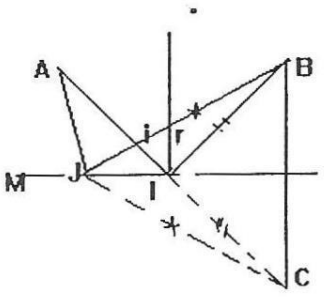

Đường đi của tia sáng : AI + IB = AI + IC = AC

Đường đi bất kỳ : AJ + JB = AJ + JC

Ta luôn luôn có AC < AJ + JC : Bất đẳng thức trong tam giác ACJ hay đơn giản hơn muốn đi từ A đến C đường AIC là đường ngắn nhất !

Sự khúc xạ ánh sáng : Chiếu tia sáng SI đến mặt chia của hai môi trường, tia sáng bị đổi phương theo tia IR, hiện tượng này gọi là sự khúc xạ ánh sáng. Gọi A và B là hai điểm nằm trên đường đi của tia sáng , cho AE = a, BF = b, EF = l, EI = x, V_1, V_2 : vận tốc của ánh sáng trong môi trường 1 và 2 ta có : $0 \le x \le l$ và

$$\sin i = \frac{x}{\sqrt{a^2+x^2}}; \sin r = \frac{(l-x)}{\sqrt{b^2+(l-x)^2}}$$

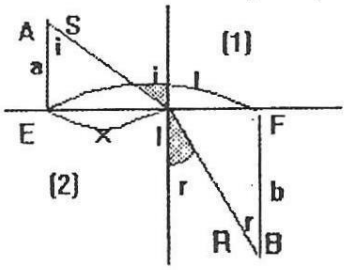

Thời gian để ánh sáng đi từ A đến B là :

$$t = \frac{AI}{V_1} + \frac{IB}{V_2} = \frac{\sqrt{x^2+a^2}}{V_1} + \frac{\sqrt{b^2+(l-x)^2}}{V_2}$$

Đạo hàm của t theo x

$$\Rightarrow \frac{dt}{dx} = \frac{x}{V_1\sqrt{a^2+x^2}} - \frac{(l-x)}{V_2\sqrt{b^2+(l-x)^2}}$$

Đạo hàm bậc hai của t theo x :

$$t'' = \frac{a^2}{V_1\left(a^2+x^2\right)^{\frac{3}{2}}} + \frac{b^2}{V_2\left(b^2+(l-x)^2\right)^{\frac{3}{2}}} > 0$$

Để t cực tiểu, tức tiến nhanh, ánh sáng chọn :

$$\frac{dt}{dx} = 0 \Rightarrow \frac{x}{V_1\sqrt{a^2+x^2}} = \frac{(l-x)}{V_2\sqrt{b^2+(l-x)^2}}$$

Suy ra :

$$\frac{\sin i}{V_1} = \frac{\sin r}{V_2} \qquad (1)$$

Từ (1) ta có định luật về khúc xạ ánh sáng :

$$\frac{\sin i}{\sin r} = \frac{V_1}{V_2} = n \quad : \text{Không đổi}$$

Trong hiện tượng phản chiếu, ánh sáng trở về môi trường tới, hay : $V_1 = V_2$

Từ (1) suy ra : $\sin i = \sin r \Rightarrow i = r$

Ta cũng có định luật về phản chiếu ánh sáng : i = r

Ta thấy ánh sáng truyền theo luật quang học bởi vì ánh sáng muốn tiến nhanh.

DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ

BÀI 1

VÀI NHẬN XÉT VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

•PHẠM HỮU VUI
Asylbewer- Weilrode

Đại Hội Đảng kỳ VIII vừa chấm dứt, một thất vọng lớn lao cho nhân dân Việt Nam khi mà Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn kiên quyết giữ chế độ độc đảng từ mấy chục năm qua. Chưa có gì đau đớn bằng một thiểu số người đem ý muốn của họ để áp đặt lên ý muốn của toàn dân. Hai mươi hai năm (1975-1997) sau khi thống nhất đất nước, Đảng đã sinh ra một hệ thống tranh chấp lẫn nhau, tham ô móc ngoặc, các đảng viên nhiều tuổi đảng và có nhiều vây cánh ở các địa phương. Vì chỉ có một đảng duy nhất được hoạt động, đã biến thành một thanh thép chắn an toàn để mặc sức đảng trù dập, đàn áp nhân dân lương thiện, tôn giáo, Phật giáo v.v...

Trung ương đảng đã cho rằng đó chỉ là những hiện tượng do những đảng viên hủ hóa tạo ra. Điều đó có đúng không? Nhưng đã phân tích rõ hơn, khuyết điểm của độc đảng chính là bản chất của họ, cho nên để giải quyết những cái mà đảng gọi là hiện tượng.

Đa đảng ta thấy là giải pháp tốt nhất để chống lại tham ô, móc ngoặc, trù dập như hiện giờ đang ở trong nước. Đảng bảo rằng toàn dân đã "tín nhiệm" đảng. Liệu đảng có dũng cảm thực hiện một cuộc trưng cầu dân ý trong nước và hải ngoại, về sự "tín nhiệm" đó hay không? Đảng bảo rằng chỉ có đảng là người có "khả năng" nhất để lãnh đạo đất nước. Khả năng đó là gì? Có phải chăng là khả năng, là kinh tế tồi tệ và khả năng trù dập khuôn khổ của đàn anh "Mác-Lênin".

Hai mươi hai năm thống nhất đất nước, cũng đã đủ thời gian để thử nghiệm "khả năng" của đảng trong vấn đề lãnh đạo đất nước; Đến giờ phút nầy đây 40 ngàn người tỵ nạn chúng ta cùng nhau đoàn kết với thuyền nhân hải ngoại sát cánh nhau không thể làm ngơ để cho một thiểu số bảo thủ trong đảng tiếp tục áp đặt "khả năng" của đảng lên ý nguyện của nhân dân.

Đã một lần chúng ta tin đảng, nhưng hôm nay với thực tế đất nước hiện giờ chúng ta không thể nào tiếp tục tin Cộng Sản nữa. Như ông Nguyễn Văn Thiệu nói đúng:

"Đừng tin những gì Cộng Sản nói, mà
Hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm"

Nếu tiếp tục để đảng Cộng Sản dẫn đắt cả dân tộc vào thiên đường mù và vào một vực thẳm sâu không đáy, với cái tên mỹ miều là "Xã Hội Chủ Nghĩa".

Ngày nào đảng Cộng Sản còn sống, vẫn là đảng duy nhất nắm quyền lãnh đạo đất nước như bây giờ, thì ngày đó tiếng nói của nhân dân, của giới trí thức yêu nước không bao giờ có, bởi sự trù dập của đảng khi tiếng nói được cất lên.

Ngày nào đảng Cộng Sản còn sống, vẫn là đảng duy nhất như hiện giờ thì ngày đó tự do dân chủ không bao giờ có trên đất nước Việt Nam, bởi vì độc đảng đưa đến độc tài, độc trị. Độc tài dẫn đến một sinh hoạt thiếu dân chủ..

Ngày nào đảng Cộng Sản Việt Nam còn sống, vẫn là đảng duy nhất thì đảng đã đi ngược lại định luật của thiên nhiên và đi ngược lại với nguyện vọng của toàn dân..

Chúng ta 40 ngàn người là những nạn nhân chế độ Cộng Sản thật sự yêu nước như những thuyền nhân hải ngoại trên thế giới thì hãy can đảm, dũng cảm quyết tâm đứng lên đấu tranh đòi hỏi đảng CSVN phải thực thi dân chủ, tự do tôn giáo, chính trị, báo chí v.v... và cho phép các đảng phái "Đa Đảng" được quyền đóng góp trong việc lãnh đạo và xây dựng đất nước Việt Nam giàu và mạnh.

BÀI 2

•NGUYỄN QUỐC HOÀN
37539 Bad Grund

KÍNH GỬI:
ÔNG ĐỖ MƯỜI, TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CSVN
ÔNG LÊ ĐỨC ANH, CHỦ TỊCH NƯỚC CHXHCNVN
ÔNG VÕ VĂN KIỆT, THỦ TƯỚNG CHXHCNVN

Kính thưa các Ông,

Nhân loại đã bước sang một kỷ nguyên mới, đó là hợp tác, đối thoại, văn minh và tin học. Trong khi đó, dân tộc Việt Nam vẫn chìm đắm trong lầm than và lạc hậu. Là người Phật tử, tôi cảm nhận được nỗi đau khổ của những người Phật tử, của đạo giáo tại Việt Nam, trước sự đàn áp của chính quyền, đó cũng là nỗi đau của dân tộc. Trước việc các vị lãnh đạo các tôn giáo và những người phát biểu chính kiến trên tinh thần ôn hòa nhằm góp phần xây dựng đạo pháp và cho sự phát triển của xã hội, đã bị chính quyền đàn áp, bị giam giữ, bị lăng nhục, đàn áp sẽ tạo thêm sự căm thù và phản kháng.

Trong xu hướng bang giao với Hoa Kỳ và gia nhập Khối ASEAN, đáng lý nhà nước nên coi trọng xây dựng nhà nước pháp quyền do dân, của dân và vì dân nhưng ngược lại, sự vi phạm luật, chà đạp lên luật pháp đã diễn ra từng ngày từng giờ từ cấp trung ương đến địa phương.

Những người Phật tử chúng tôi vô cùng bất bình trước việc chính quyền bắt bớ các nhà sư, chiếm đoạt chùa chiền, biến chùa chiền thành những nơi buôn thần, bán Phật để kiếm Đô-la bỏ túi, quả thật cán bộ đảng đã giỏi về nghề tham nhũng, làm giàu phi pháp.

Nếu chính quyền chủ trương chiếm chùa, bắt Sư là diệt được Đạo Phật, thì đó cũng là sai lầm lớn không kém gì sai lầm đi theo chủ nghĩa Mác-Lênin.

Những hành động đàn áp Phật giáo và những người đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền chỉ làm tăng thêm áp lực của dư luận quốc tế với nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Trân trọng kính chào.

BÀI 3

SỰ CÙNG QUẪN CỦA MỘT CHẾ ĐỘ

•NGUYỄN VĂN HỒNG
66571 Eppelborn

Những tưởng dưới chế độ Cộng Sản, đất nước Việt Nam sau gần nửa thế kỷ kháng chiến giành độc lập tự do, cuộc sống và quyền của người dân sẽ không còn bị chà đạp nữa. Nhưng ai ngờ khi Cộng Sản Việt Nam đã được toàn quyền lãnh đạo đất nước thì họ đã vội quên đi những hứa hẹn năm xưa, nào là tự do hạnh phúc, nào là bình đẳng, bác ái, kính già, yêu trẻ...

Sau những thành quả thắng lợi của chiến tranh, người dân đã đón nhận được những gì? Những nỗi oan khiên "tiền mất, tật mang" của vụ "Cải Cách Ruộng Đất", những chất xám bị vùi dập một cách oan ức của vụ "Nhân Văn Giai Phẩm", những lòng trung thành và những hy sinh xương máu để rồi bị chà đạp bởi sự tranh quyền đoạt lợi của vụ án xét lại. Chống đảng, và còn những vụ án cải tạo công thương nghiệp và hàng ngàn vụ án oan khác. Những thập niên gần đây nhà cầm quyền đã không còn cách nào khác để có thể nâng cấp được đời sống xã hội của người dân Việt Nam, bởi những vinh quang của chiến thắng không thể đánh đổi được bát cơm manh áo, nên đành phải mở cửa thực hiện đổi mới.

Qua 10 năm đổi mới, cuộc sống của người dân vẫn không được tiến triển, những hố sâu ngăn cách người nghèo và người giàu ngày càng một sâu, sự đổi mới đã tạo nên tầng lớp thượng lưu của giới tư bản đỏ, của những người đã từng có thời hăng hái đấu tranh giai cấp. Đời sống biến đổi thật đa dạng. Phải, chúng ta phải thừa nhận rằng trong một xã hội phải có kẻ này, người kia, đối với những người có quyền và có tiền thì không có gì để nói, nhưng còn đối với những người nghèo thì luôn luôn có vấn đề, ngoài cuộc sống kiếm ăn chật vật ngày hai bữa ra họ cần phải được chăm sóc về mặt tinh thần, xuất phát từ những nỗi khó khăn, những tuyệt vọng, lỗi lầm, những oan ức... mà người dân đã không có thể làm gì khác được, họ cần được sự giúp đỡ, cho dù sự giúp đỡ đó chỉ là về mặt tinh thần, vì vậy mà họ đến với tôn giáo một cách tự nguyện, họ mong tìm được những an ủi, những hy vọng mới, một cuộc sống tốt đẹp hơn qua những lời cầu nguyện.

Hơn 80% dân số Việt Nam sống theo đạo Phật, người dân Việt Nam họ biết rằng họ cần những gì cho tinh thần của họ, và họ có thể tin những gì họ tin được. Đạo Phật là một đạo đã có từ hàng ngàn năm và đạo Phật cũng không phải là một đạo khắt khe, hoặc làm cho người ta có thể tin theo một cách mù quáng.

Nhưng từ khi những người Cộng Sản đã thực hiện được tham vọng lãnh đạo toàn đất nước, họ bắt đầu đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bắt bớ những nhà sư làm công việc từ thiện ở Quảng Ngãi, đàn áp cuộc biểu tình của đồng bào Phật tử ở Huế, bắt bớ và bỏ tù hàng loạt nhà sư đấu tranh đòi tự do cho tôn giáo.

Hẳn chúng ta đều biết rằng những người lãnh đạo Cộng Sản cao cấp hiện giờ là những người có thể nói là sống gần trọn đời, đã từng biết, từng trải, và từng có kinh nghiệm qua đời sống xã hội phong kiến, thực dân... Một chính quyền đàn áp tôn giáo là một chính quyền không bao giờ có thể tồn tại được lâu dài. Bánh xe lịch sử lại quay trở lại, đàn áp tôn giáo là một sự cùng quẫn về lý trí của nhà cầm quyền Cộng Sản, mai này họ sẽ hái được quả mà ngày hôm nay họ đã gieo nhân, hoặc đơn giản hơn theo tục ngữ từ ngàn đời đã nói: "Gieo gió ắt gặt bão".

BÀI 4

DÂN BIẾT, DÂN BÀN - DÂN NGỒI TÙ

•TRẦN THÀNH NAM
26871 Aschendorf

• • • • • Từ năm 1930 đến 1975, 45 năm dân tộc Việt Nam đã hy sinh mất mát quá lớn, máu đã chảy thành sông, xương chất cao như núi. Kết quả cuối cùng dân tộc Việt Nam được: "Độc lập, Tự do" giả tạo như ngày nay. Thật là một bất hạnh lớn cho một dân tộc, đổi quá nhiều đau thương, mà chưa có ngày hạnh phúc.

Ngày 2.9.45, chính quyền cộng sản cho khai sinh ra nhà nước "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa" với khẩu hiệu: Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc. Thì đến năm 1956 và những năm đầu của thập niên 1960 đã xảy ra hai vụ án đi vào lòng người yêu tự do, yêu dân chủ không bao giờ quên đi, đó là vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm" và vụ án "Xét Lại" do đảng cộng sản Việt Nam dựng lên để tiêu diệt mầm mống tự do dân chủ trong nhân dân ngay từ trứng nước.

Đảng CSVN với chiêu bài "Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra". Với nhan đề đó, đã biết bao nhiêu người dân yêu tự do, dân chủ, đứng lên đấu tranh với đảng đã bị vô tù một cách oan ức. Vì họ đã dám chỉ ra manh tâm dã thú của cộng sản.

Nay tên nước càng thấy sự lừa bịp một cách vô liêm sỉ: "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" cũng với khẩu hiệu: "Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc". Cộng hòa gì độc tài đảng trị. Hai đảng là đảng Xã Hội và đảng Dân Chủ, đi cùng đường với đảng Cộng Sản, được nửa đường bị đảng Cộng Sản "làm thịt" để tôn chỉ một đảng lãnh đạo là đảng Cộng Sản Việt Nam. Vậy mà gọi là "Cộng Hòa". Đúng là "Sói đội lốt Cừu".

Còn: "Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc"

Thì: "Độc Lập" theo sự chỉ đạo của quốc tế cộng sản. Đứng đầu là quan thầy Liên Xô và Trung Quốc. Xưa thì phụ thuộc vào Liên Xô, nay phụ thuộc vào Trung Quốc. Như thế mà dám xưng là: "Độc Lập". "Tự Do" Một kiểu tự do, không một quốc gia dân chủ pháp trị nào trên địa cầu có được, đó là: "tự do vô tù".

Với phương châm "chuyên chính vô sản", thực chất là đàn áp thẳng tay, nếu dân có tư tưởng tự do. Chỉ có nền "tự do quốc doanh" do đảng chỉ đạo. Ai đi ngược cái tự do này đều bị kết tội "chống lại nhà nước xã hội chủ nghĩa" là: "vô tù tự do" không cần xét xử.

Tự do gì mà dân không được nói lên tiếng nói của mình, mà chỉ được nghe đảng nói, đảng bảo. Mười chín vị độc tài cùng với 2 triệu đảng viên tha hồ đè đầu, cưỡi cổ nhân dân. Có tự do chỉ là tự do tham nhũng, tự do bóc lột nhân dân mà thôi.

Là con người ai mà không có mưu cầu hạnh phúc. Người dân Việt Nam sống dưới chế độ độc tài đảng trị hạnh phúc quá đi chứ! Hạnh phúc vì văn hóa suy đồi, tệ nạn xã hội gia tăng. Hàng ngàn trẻ em phải đi làm khi độ tuổi còn cắp sách đến trường. Hạnh phúc 75% dân số sống dưới mức nghèo khổ, cơm không đủ no, áo không đủ mặc. Quyền làm người tối thiểu không có, vậy sao gọi là "Hạnh phúc" được.

Với hai câu thơ:

"Cha con ông chủ đi đâu?
Để cho đầy tớ nhà lầu xe hơi".

Thật là một nghịch cảnh đau buồn cho xã hội Việt Nam, "muốn có hạnh phúc phải đấu tranh". Câu triết lý này vẫn luôn luôn đúng với nhân loại. Đấu tranh là liều thuốc chữa trị chứng bệnh bất công để xây nên công bằng xã hội.

BÀI 5

ĐẢNG CHỈ CÓ TÀI ĐẦU ĐỘC DÂN

•NGUYỄN THỊ BIỀN
Schönaich, tháng 2.97

Đảng Cộng Sản Việt Nam đã và đang đưa đất nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội Đồ Đất. Nhờ vào sự lãnh đạo "tài tình" của Đảng mà dân ta "vẫn được" chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non trong những ngày nắng cháy da, lạnh thấu xương để hằng đạt được mong muốn ngày hai bữa cơm rau muống luộc chấm nước tương đã được pha chế lại bằng nước và muối. Cái kết quả to lớn "đánh thắng giặc Mỹ" giành lại độc lập tự do cơm no áo ấm cho nhân dân là thế đó. Họ biến quê hương Việt Nam thành một nhà tù khổng lồ mà những "nhà" lãnh đạo Đảng là những tên cai ngục dã man và tù nhân là hàng triệu công dân hiền lành chỉ biết nghe và làm theo những gì mà những tên cai ngục chỉ đạo, nếu không thì họ sẽ "được thết đãi" đặc biệt hơn.

Tết là phong tục cổ truyền của dân tộc ta từ bao ngàn năm, là một trong những điều quan trọng trong đời sống văn hóa của dân tộc ta. Vậy mà cũng bị Đảng cấm, không cho dân đốt pháo trong ngày Tết. Đảng cho là lãng phí, hay có lẽ Đảng sợ có một Đảng phái nào đó lợi dụng tiếng pháo để tấn công lật đổ họ như chính họ đã lật lọng, không tôn trọng vào hiệp định ngừng bắn đã được ký kết và đã lợi dụng tiếng pháo tấn công chiếm Sàigòn vào Tết Mậu Thân năm 1968. Đúng là suy bụng ta ra bụng người!

Đảng chỉ có tài đầu độc, lừa gạt dân, kích thích lớp trẻ. Họ đưa thanh niên vào hàng ngũ bảo vệ quyền lực cho họ. Điển hình là hàng ngũ quân đội: *"Quân đội ta, trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"*. Để rồi sau cuộc "giải phóng cho dân tộc" biết bao nhiêu những bà mẹ "vinh dự" đón nhận về những thân thể không còn nguyên vẹn, hoặc cạn khô nước mắt cho chồng, con đã "hy sinh vì Tổ Quốc" và giờ đây thân già đơn độc sống trong túp lều tranh và nhờ "lòng biết ơn của Đảng" mỗi năm vào Ngày Thương Binh Liệt Sĩ được phân phối một ký thịt mỡ giá rẻ. Đúng là loài vô ơn bạc nghĩa!

Là người ai mà chẳng nhớ quê hương, có gì hạnh phúc hơn là được sống trên quê hương, được hòa mình trong đời sống, văn hóa quê hương. Nhưng bao ngàn người đã rời xa quê hương và không ít người đã bỏ thân trên biển cả vì hai chữ Tự Do, thì Cộng Sản cho là phản bội Tổ Quốc. Còn bây giờ ai mang nhiều đô-la về "xây dựng quê hương" thì được coi là Việt kiều yêu nước. Họ lừa gạt dân Việt trong nước chưa đủ nên họ lừa gạt đến cả dân Việt hải ngoại. Những "nhà" Cộng Sản chỉ lo làm sao giữ được chỗ đứng trong hàng ngũ lãnh đạo; còn dân nghèo, dân khổ thì mặc dân. Đổi mới tư duy gì chẳng thấy mà chỉ thấy cán bộ đổi mới Ti-vi, nhà lầu, xe hơi. Tất cả vì tương lai con em chúng ta gì mà trường học dột nát không được ngó ngàng đến. Đào tạo thế hệ trẻ thì không cần nhìn đến khả năng, tài trí mà chỉ cần "lý lịch trong sạch" và ngoan ngoãn nghe lời Đảng "dạy". Văn hóa, văn nghệ thì càng ca ngợi Đảng, Bác bao nhiêu thì "giá trị" nghệ thuật càng cao. Ví dụ như: Đảng là cuộc sống của tôi, Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người, Ai yêu Bác Hồ kính yêu hơn thiếu niên nhi đồng v.v... và v.v... Mỗi khi tôi nhớ lại những giai điệu "ca ngợi Đảng, Bác" là tôi rùng mình tưởng tượng đến tiếng rú của loài thú dữ giữa rừng hoang vắng lạnh...

Giấy bút nào có thể viết lên hết được tội ác của Cộng Sản Việt Nam. Ôi quê hương Việt Nam đến bao giờ mới thoát khỏi cảnh nô lệ của Cộng Sản? Tôi hy vọng vào một ngày không xa sẽ có nhiều người dũng cảm, cùng dốc lòng đứng lên lật đổ chính quyền Cộng Sản. Giải thoát cho hàng triệu công dân Việt Nam ra khỏi ngục tù đen tối.

BÀI 6

ĐẢNG ĐÃ LỢI DỤNG XƯƠNG MÁU CỦA ĐỒNG CHÍ, ĐỒNG BÀO

•NGUYỄN ĐỨC PHÚC
67354 Römerberg
(Phát biểu trong cuộc biểu tình ngày 1.2.97 tại Bonn)

Kính thưa quý vị Đại diện các Tổ Chức, Hội Đoàn

Kính thưa quý vị đang làm việc tại Tòa Đại Sứ Việt Nam!

Trong những năm 30, phong trào đấu tranh ở nước ta dâng lên mạnh mẽ. đó là cuộc nổi dậy chống chế độ phong kiến, chống chế độ thuộc địa. Các cuộc biểu tình của tầng lớp lao động, bãi khóa, bãi thị của học sinh, sinh viên ngày càng lan rộng. Trong bối cảnh lịch sử đó, ngày 3.2.1930 Đảng Cộng Sản Đông Dương đã được thành lập, và ngày nay được đổi tên là Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Từ những bước đầu tiên trong giai đoạn lịch sử, với mục đích lật đổ chế độ phong kiến, đánh đuổi thực dân, mang lại cơm no, áo ấm cho nhân dân. Đảng CSVN đã được mệnh danh là "Đảng của những người cùng khổ". Thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân và một số trí thức yêu nước. Với niềm khát khao vô bờ bến về sự bình đẳng dân tộc và công bằng trong xã hội. Họ đã nhiệt thành đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN. Chấp nhận dấn thân vào cuộc chiến đấu "một mất, một còn".

Kể từ đó, cả dân tộc bước vào một vùng điêu linh lửa đạn. Biết bao nhiêu cảnh đau thương tang tóc trên quê hương. Biết bao nhiêu người con của đất nước đã ngã xuống. Để rồi ngày hôm nay, thiết tưởng nhân dân ta sẽ được sống trong cảnh thái bình, an lạc, cơm no, áo ấm. Thì ngược lại, thực tế lại chứng minh lạnh lùng, tàn nhẫn. Sau hơn 40 năm xây dựng XHCN ở miền Bắc và 21 năm trên toàn đất nước. Dưới sự độc quyền lãnh đạo của Đảng, nước Việt Nam đã trở thành một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới. Xã hội ngày càng suy thoái, giáo dục xuống cấp, văn hóa băng hoại, đạo đức suy đồi. Môi trường sống bị tàn phá nghiêm trọng. Tỷ lệ đổi trọc ngày càng gia tăng. "Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" một nền kinh tế nửa vời đã tạo điều kiện cho bầy tham nhũng trong ngoài đục khoét, bao quanh, nảy sinh ra muôn vàn bất công trong xã hội. Trong khi đời sống của nhân dân ngày càng đói khổ, bần cùng, thì xuất hiện ngày càng đông tầng lớp "Tư Bản Đỏ", hiện thân của giai cấp thống trị, sống phè phỡn ung dung nhờ vào quyền lực.

Phũ phàng hơn nữa, Đảng đã cố tình làm ngơ trước sự nhục mạ, bóc lột của bọn chủ Tư Bản nước ngoài đối với công nhân ta ở trong nước. "Thái độ ngậm miệng ăn tiền này, khiến cho người công nhân không còn cách nào hơn là phải tự đứng lên đấu tranh cho quyền lợi của chính mình.

Đảng vì tham quyền, cố vị bưng bít thông tin, tuyên truyền mị dân. Bất chấp cả dư luận quốc tế, bất chấp cả khát vọng tự do của dân tộc, ra sức đàn áp, trù dập những người khác chính kiến. Biết bao nhiêu vụ án xét xử bất công, phi pháp. Biết bao nhiêu người yêu nước vì tiếng nói chính nghĩa mà phải chịu cảnh gông cùm đày đọa.

Đứng trước tình hình hiện tại bất cứ một người Việt Nam nào còn tha thiết với Đất Nước, với Dân Tộc không khỏi đau lòng?

Tôi, một người đã từng đứng dưới cờ Đảng, thề suốt đời trung thành với Đảng, suốt đời phục vụ nhân dân. Nhưng ngày hôm nay, vô cùng đau xót khi nhận ra rằng, chính Đảng đã phản bội lại Nhân Dân. Đảng đã phản bội lại mục đích, lý tưởng của chính mình. Và cũng chính Đảng đã lợi dụng xương máu của những đồng bào, đồng chí đã ngã xuống trong công cuộc đấu tranh giành độc lập cho Đất Nước. Đảng CSVN thực sự đã hiện nguyên hình là Đảng ***chỉ đem lại đau thương tang tóc cho Dân Tộc Việt Nam!***

Nhân dịp 67 năm ngày thành lập Đảng CSVN, Tôi nhân danh một người đã từng là Đảng viên Đảng CS, tha thiết kêu gọi:

- Đảng CSVN hãy đặt lợi ích của Dân Tộc lên trên hết! Dũng cảm và công khai từ bỏ chế độ Đảng trị đặc quyền, đặc lợi chuyển sang một thể chế mới "Thể Chế Dân Chủ - Đa Nguyên"!

- Các Đảng viên Đảng CSVN có lương tâm hãy sám hối và thức tỉnh cởi bỏ định kiến, chân thành cùng đồng bào cả nước hăng hái bước vào một kỷ nguyên mới. Kỷ nguyên của "Tự Do - Dân Chủ" trên toàn cầu.

BÀI 7

•**NGÔ VĂN CẨN**

Đại diện Trung Tâm Phim Tư Liệu "Hải Đăng"

Trong ảnh Anh Ngô Văn Cẩn phát biểu trước cuộc biểu tình 01.02.1997

BÀI PHÁT BIỂU TRƯỚC CUỘC BIỂU TÌNH NGÀY 1.2.1997 TRƯỚC ĐẠI SỨ QUÁN CỘNG SẢN TẠI BONN

PHẢI TRANH ĐẤU ĐỜI CỘNG SẢN VIỆT NAM THAY ĐỔI CHẾ ĐỘ

Kính thưa quý vị, quý Hội Đoàn
Thưa toàn thể quý vị đồng hương,

Hôm nay ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam lại đến. Cũng vào ngày này cách đây 67 năm tập đoàn CS do Hồ Chí Minh lãnh đạo đã đặt nền độc tài đảng trị trên đất nước VN. Đã đưa cả dân tộc VN xuống tận bùn lầy của lạc hậu và đói nghèo.

Chính vì vậy, đồng bào và anh chị em tỵ nạn CS ở khắp mọi miền trên nước Đức đã tụ họp về trước Sứ Quán CSVN tại Bonn, nơi đại diện cho cả một tập đoàn CS Hà Nội, để cùng nhau biểu tình, phản đối chế độ độc quyền cai trị của Đảng CSVN, phản đối sự chà đạp nhân quyền tại VN, và đòi tự do cho những nhà lãnh đạo tinh thần, các tôn giáo và các tù nhân lương tâm, tù nhân chính trị đang bị bạo quyền CS giam giữ tại VN.

Thưa toàn thể quý vị,

Sau khi thống nhất đất nước chính quyền CS đã từng tuyên bố: sẽ đưa đất nước VN tiến nhanh, tiến mạnh lên con đường CNXH. Nhưng thực tế cho đến nay chúng ta thấy CQCS nắm trọn quyền cai trị cả hai miền Nam Bắc. Đảng và nhà nước CHXHCNVN đã chẳng làm được gì, ngoài để mặc cho đất nước ngày càng nghèo nàn và lạc hậu.

Mọi quyền tự do căn bản của người dân đều bị chà đạp, như: tự do tín ngưỡng, tự do lập hội, tự do báo chí, tự do đi lại... mà Hiến Pháp nước CHXHCNVN ban hành năm 1992 có ghi đầy đủ các quyền tự do ấy.

Về đời sống tinh thần của Dân Tộc và vấn đề Tôn Giáo. Trong suốt mấy chục năm qua Đảng CS đã thẳng tay đàn áp, chia rẽ lũng đoạn các Giáo Hội, với mục đích của Đảng là muốn tiêu diệt các Giáo Hội này, hoặc biến thành những cơ quan tuyên truyền cho chính sách của Đảng CS. Phật Giáo đã gắn liền với vận mệnh của dân tộc VN qua bao nhiêu thế hệ, cùng chung vai sát cánh với dân tộc để đánh đuổi giặc ngoại xâm. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính là nền văn hóa của dân tộc mà tổ tiên ông cha ta đã dày công xây đắp. Đàn áp khống chế Giáo Hội là bóp nghẹt hơi thở và sức sống của đồng bào. Vậy mà CQCSVN vẫn mê muội, chưa thức tỉnh để nhận ra những sai lầm về vấn đề đàn áp, tiêu diệt Phật Giáo, thì tương lai của đất nước và dân tộc VN còn tối tăm, nền văn hóa có nguy cơ bị diệt vong. Ngày nay trên thế giới, mô hình Nhân Quyền, Dân Chủ đang phát triển.

Vậy đồng bào và anh chị em tỵ nạn CS chúng ta hãy đoàn kết nhau lại để cùng nhau đấu tranh đòi CQCS phải thực thi và thay đổi chế độ mới. Một chế độ có Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền.

BÀI 8

BA DÒNG THÁC CÁCH MẠNG CỦA CSVN : THAM NHŨNG - MA TÚY - MÃI DÂM

•**TRỌNG TÂN**

Mấy năm gần đây, Cộng Sản Việt Nam rất lo sợ chế độ tàn bạo, lừa đảo của họ bị sụp đổ (thực chất là chúng lo "nồi cơm to" của chúng bị đập vỡ) vì có chức quyền là cực phiền bổng lộc (nhất là bây giờ có nhiều đô-la của nước ngoài tài trợ). Một số báo như: Công An Nhân Dân, Công An Thành phố Hồ Chí Minh luôn đăng loạt bài nói về "Diễn Biến Hòa Bình và Chống Diễn Biến Hòa Bình" làm như những người VN ở hải ngoại sắp mang đại quân về quét sạch chúng trong chốc lát không bằng (!). Nhưng thực ra chúng đang tự giết chúng đấy chứ, chúng đang tự lật đổ mà không hay biết, vì: xã hội do chúng lãnh đạo càng ngày càng thối nát, nội bộ các "quan đỏ" càng ngày càng mục ruỗng, quan nào cũng vơ vét cho đầy túi tham, mở mồm ra là lên lớp dạy đời, dạy nhân, dạy nghĩa, nhưng thực chất chúng chỉ là những tên đê tiện và thủ đoạn nhất, tàn nhẫn nhất. Một xã hội mà:

- Tham nhũng đã trở thành quốc nạn "Tên nào cũng ít ra là vài chục tỷ (Dệt, Nam Định), nhiều là vài trăm tỷ (Đông lạnh Hùng Vương, Sàigòn Schipp, Imxco). Đến con số kỷ lục 560 tỷ của Tổng Giám Đốc "Điếc không sợ súng" (nguyên du kích, văn hóa lớp 4): Lê Duy Phước; Tổng Giám Đốc Cty XNK Quận ủy quận Tân Bình. Liên đới có cả các "Tổng" của Ngân hàng Nhà nước... Một đêm đánh bạc thua mười mấy tỷ còn cười khà khà... Sinh nhật "Bồ", "tặng chơi" 4 tỷ v.v... Rồi vụ lừa đảo "sở sở" 5 triệu USD và 800 cây vàng của Giám Đốc Trần Xuân Hoa... Xin thưa chỉ có các "con ông cháu cha" mới được bén mảng đến làm việc tại các cơ quan "mầu mỡ"

kể trên và chỉ có các "Đồng chí cộng sản trung kiên" mới được giữ những trọng trách làm vậy! Còn những người tài năng và trung thực nhưng không vây cánh không ô dù làm sao "bạo phổi" vậy (???)

- Ma túy cũng đang trở thành quốc nạn; giờ đây không phải bọn bụi đời, lưu manh hút chích nữa mà lan cả sang sinh viên học sinh và đặc biệt là đám thanh niên con nhà giàu (tất nhiên đa số là con của các "đồng chí" giữ trọng trách thì mới giàu). Có tờ báo đăng tranh biếm họa vẽ một người bán tủ bánh kẹo trước cổng trường mẫu giáo giơ tay vẫy các cháu: "Nào ra đây làm một bi, các cháu"; đến thế là cùng! Mà thủ phạm của ma túy hiện nay ở VN nào phải đế quốc tư bản hay hải ngoại nào "chuyển lửa" về đâu? Mà lại chính do tay của các đồng chí công an của Bộ Nội Vụ gồm: Đại úy Vũ Xuân Trường (Cục CSHS), T. Tá Nguyễn Hữu Chính (CCSĐT), Bùi Danh Ca (BĐBP) và đặc biệt là Thượng Tá Vũ Bản, người có tài năng nhất của Cục CSĐT BNV, ngoài ra là hàng lô sĩ quan của Cục CSKT, CSĐT, CSHS v.v... Vụ án có lẽ sẽ ngừng tại đây vì nếu "khui" tiếp thì sẽ lên tới Tổng Cục Trưởng CSND hay Bộ Trưởng NV không chừng?

- Mãi dâm "đen" đã trở thành "dòng thác cách mạng" thứ 3 sẽ cuốn trôi chế độ CSVN với con số không thể lường hết được, dưới mọi hình thức, mọi lúc, mọi nơi. Có người nói "Tiềm năng vĩ đại nhất của VN hiện nay là gái điếm - nên xuất khẩu". Vậy mà trước đây các "đồng chí cộngsản" lại phê phán chế độ "ngụy" sao nhiều gái điếm thế? Thực tế con số hiện nay gấp hơn 20 lần so với trước "giải phóng".

Chế độ CSVN hiện nay là vậy. Trước đây họ hay răn dạy về "3 dòng thác cách mạng sẽ cuốn trôi..." Nhưng hiện nay 3 dòng thác rất thiết thực hàng ngày: Tham nhũng - Ma Túy - Mãi dâm rồi cũng sẽ cuốn phăng chế độ độc tài thối nát đến cùng cực đó. Đối với họ, lẽ sống duy nhất chỉ có tiền, chà đạp và quên khuấy đi những gì tốt đẹp họ đã hứa với nhân dân. Trước đây họ chửi "ngụy" sống nhờ đô-la Mỹ, chê người Việt hải ngoại ăn "bơ thừa, sữa cặn" của đế quốc. Nhưng nếu không có những giọt "bơ thừa, sữa cặn" ấy, nếu không có những đồng đô-la "hôi tanh... ấy thì liệu chế độ CSVN có thoát khỏi hiểm nạn mấy năm nay sau khi Nga và CS Đông Âu sụp đổ; lại phải quay về bám váy "đế quốc" và ôm chân "quân bành trướng" ?

Thật nhục nhã thay!

BÀI SỐ 9

AI ĐÃ PHÁ CẦU ?

•LÊ THANH HÀ
Salzgitter 4.3.97

Trước dòng nước xoáy đã có sẵn một chiếc cầu. Ta bước lên cầu ấy mà đi qua, rồi lại để chiếc cầu ấy cho những người đi sau. Thay vì ta phá cầu đó đi, làm lại cầu khác. Hoặc già đã qua cầu, ta hất cầu ấy đi.

Lịch sử Việt Nam đã trải qua vô vàn những sóng gió, thăng trầm và Đạo Phật đã có ở Việt Nam trên dưới 2.000 năm. Giáo lý nhà Phật đã ăn sâu trong tiềm thức của đa phần người dân nước Việt. Ngày xưa, các vua, quan thời Lý, Trần đã thành công xây dựng một xã hội nhân ái, thanh bình là nhờ vào ảnh hưởng của Đạo Phật. Tôn sư, trọng đạo, họ còn xây dựng và khuyến khích lập chùa thờ Phật ở khắp nơi. Khiến cho Phật Giáo thời đó rất vững mạnh và triều Lý đã tồn tại tới 215 năm. Phật Giáo quả đã là chiếc cầu vững chãi mà ông cha ta từng nhờ cậy để qua dòng.

Cùng trải qua bao thăng trầm với lịch sử dân tộc, Phật Giáo cũng có lúc bị bài xích như thời Nho học lên thịnh vào cuối đời Trần, hay bị đàn áp dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Nhưng chưa bao giờ Phật Giáo phải đương đầu với một thế lực thâm độc như thời Cộng Sản.

Để giành quyền lãnh đạo đất nước từ tay giặc Pháp, mặc dù vô thần nhưng Cộng Sản Việt Nam vẫn luôn ca ngợi Phật Giáo, dùng Phật Giáo kích động lòng dân đoàn kết đứng lên chống thực dân Pháp. Và để dễ bề lợi dụng chúng thànhlập "Phật Giáo Cứu Quốc" đứng trong Mặt Trận Liên Việt làm hậu thuẫn cho Cộng Sản cướp quyền. Nghĩa là khi ấy chiếc cầu cũ vẫn được để nguyên.

Song song đó chúng xây thêm chiếc cầu khác. Đó là sự truyền bá chủ thuyết Mác-Lê với chủ nghĩa duy vật làm căn bản và biến nó thành ý thức hệ ở Việt Nam. Như vậy để qua sông chúng ta dẫm chân lên cả hai chiếc cầu. Rồi đã qua sông chúng liền tung hô cây cầu của chúng là "bền vững", "bất diệt", là "bách chiến bách thắng muôn năm"...? Lúc này ta đã thấy được phần nào bản chất xảo quyệt của chúng.

Khi đã nắm được chính quyền trong tay, chúng lập tức quay ra phá hoại Phật Giáo đúng y như bản chất bạo ngược của chúng. Bởi vậy mới có khẩu hiệu thời Cải Cách Ruộng Đất là "Trí, phú, địa, hào, tôn giáo, lưu manh - đào tận gốc, trốc tận rễ". Thay vì "uống nước nhớ nguồn" chúng đã tỏ rõ thái độ "ăn cháo - đá bát". Nên bao nhiêu nhà sư lúc đó đã bị vu oan rồi bắn chết. Tiếp theo là chiến dịch phá chùa, truy diệt Tăng, Ni khi âm thầm, lúc rầm rộ cho tới tận ngày nay. Nhiều chùa chiền, đình , miếu đã bị phá đổ. Các Học viện Tăng, Ni bị đóng cửa và các đại Tăng, Phật Tử không chịu khuất phục thì bị bỏ tù, bị quản thúc như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các Thầy Hải Tạng, Hải Chánh, Hải Thịnh, Trí Tựu, Hạnh Đức v.v...

Thâm độc hơn chúng còn sử dụng chính người Phật Giáo nhằm tiêu diệt Phật Giáo. Chúng lập lên cái gọi là "Phật Giáo Yêu Nước". Và sau 1975, khi đã toàn chiếm miền Nam, chúng thành lập Phật Giáo Quốc Doanh gồm toàn những kẻ cơ hội, nhu nhược, tham tước lộc để phân biệt và hợp thức hóa chủ trương tiêu diệt Phật Giáo chính thống (Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất). Sư yêu nước "tố" Sư không yêu nước là "phản động" hẳn dân sẽ tin hơn Cộng Sản tố "Sư không yêu nước" rồi. Thế mới thâm chứ! Ghê gớm hơn nữa chúng cho chính miệng nhà Sư (Sư nhà nước) ca ngợi chủ nghĩa Mác. Mà chủ nghĩa Mác thì không công nhận thần, thánh, cho tôn giáo là liều thuốc phiện ru ngủ nhân dân. Vậy còn ai tin vào Phật nữa. Nói Cộng Sản thâm độc là vậy đó.

Gần đây vì lo sợ mầm mống đấu tranh đòi tự do, dân chủ, tự do tôn giáo xuất phát từ các trung tâm của tôn giáo chính thống trong nước. Chính quyền Hà Nội ráo riết ra tay truy diệt Phật Giáo. Vào những tháng cuối năm 1996, chính quyền đã cho san bằng 15 căn nhà chùa Long Thọ (Đà Lạt), đuổi Sư trụ trì Thích Minh Đạo và 54 Tăng, Ni. Còn chùa Linh Mụ (Huế) thì bị đưa vào "di tích lịch sử" thuộc quyền quản lý của nhà nước, nên 200 công an đã tràn vào đuổi Sư, tiếp quản chùa. Các nhà Sư Hải Thịnh, Hải Chánh, Trí Tựu sau khi mãn hạn tù bị chính quyền bắt hoàn tục, trở về nguyên quán chịu quản thúc. Đây là những hành động trắng trợn thể hiện dã tâm tiêu diệt Phật Giáo đến cùng của nhà cầm quyền Cộng Sản và điều đó cũng thể hiện sự cuồng dối của Cộng Sản Việt Nam trước làn sóng dân chủ hóa đang lan rộng khắp thế giới.Nhưng Đạo Phật với giáo lý tư tưởng là Sắc - Không, Ẩn - Hiện, "Phật ở trong tâm" thì Cộng Sản làm sao có thể tiêu diệt đến cùng cho được.

Ngược lại nhân loại tiến bộ ngày nay đã thấy rõ chủ nghĩa Mác chỉ là thủ chủ nghĩa hoang tưởng. Đất tổ của nó là Liên Xô đã từ bỏ nó, tiếp theo là hàng loạt các nước Đông Âu. Chẳng phải Cộng Sản Việt Nam không biết được điều đó. Nhưng chúng vẫn cố tình níu kéo không cho nó ra đi một cách yên ả. Cũng bởi bao nhiêu quyền lợi cùng chiếc ngai vàng của chúng đã xây trên chiếc trụ là thủ chủ nghĩa không tưởng đó. Với bản chất tham quyền, cố vị vậy dễ gì chúng chịu phá đi.

Nhưng trái đã thối thì dù cố giữ nó cũng đến lúc phải tan vào đất. Cây cầu gãy trụ sẽ đến lúc phải sập. Thế giới đang bước vào kỷ nguyên 21 với sức mạnh của tin học, của kinh tế. Vấn đề dân chủ đang được gấp rút giải quyết. Cộng Sản Việt Nam với sự mục ruỗng trong nội bộ chỉ còn là cái gai cản trở một bầy voi. Người Việt hải ngoại đang liên kết, tiếp sức với phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ đang hình thành ở trong nước. Những người Việt Nam, những Phật Tử Việt Nam sẽ kéo được đất nước và đạo pháp ra khỏi thảm họa Cộng Sản. Chính chúng ta phải giúp cho cây cầu Cộng Sản sập đổ trên đất nước chúng ta chứ Cộng Sản Việt Nam không dễ gì làm được việc đó.

Ban tam ca Mừng Xuân

THÔNG BÁO BÁO CHÍ TẠI LIÊN HIỆP QUỐC NGÀY 21.3.1997

• 200 Huynh Trưởng ghi danh tự thiêu để phản đối việc Ban Tôn Giáo chính phủ và Giáo hội Phật giáo Nhà nước giải thể phong trào "Gia Đình Phật Tử Việt Nam"

•Tăng sĩ thuộc Giáo hội Khất Sĩ không được quyền khất thực.

•Tại LHQ Genève: Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền Hà Nội đàn áp các Giáo Hội Phật Giáo, Công Giáo và Cao Đài.

•Khóa họp lần thứ 53 của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc hiện đang diễn ra tại Điện Quốc Liên ở Genève, từ đây cho đến cuối tháng Tư, trước 2000 đại biểu thuộc 135 chính phủ và 125 tổ chức phi chính phủ.

Trong bản phúc trình về đàn áp tôn giáo trong thế giới, ông Abddelfattah Amor, Báo cáo viên đặc nhiệm về Tôn Giáo của LHQ, cho biết 79 quốc gia trong thế giới vi phạm trầm trọng quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng. Một trong 79 quốc gia này là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Bản báo cáo ghi rõ các lĩnh vực vi phạm của chính quyền Hà Nội là ngược đãi và khủng bố tù nhân tôn giáo, và đàn áp tín ngưỡng Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo. Trong lời phát biểu tại hội trường, ông Amor cho biết LHQ muốn đến thăm Việt Nam để tìm hiểu vấn đề đàn áp tôn giáo, nhưng nhà cầm quyền Hà Nội chưa trả lời, dù đã hứa từ lâu xem xét đề nghị này.

Phát biểu theo nghị trình số 19 về đàn áp tôn giáo trong thế giới vào chiều thứ sáu 21.3.97, ông Võ Văn Ái, nhân danh Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam kiêm Phó Chủ tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, đã lên tiếng tố cáo những vi phạm tự do tín ngưỡng của nhà cầm quyền Hà Nội đối với các Giáo Hội Phật Giáo, Công Giáo và Cao Đài. Ông cho biết:

200 Huynh trưởng tại Việt Nam đã ghi tên xin tự thiêu để phản đối việc nhà cầm quyền Cộng Sản đàn áp Phật Giáo và giải thể phong trào "**Gia Đình Phật Tử Việt Nam**" của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Những sự biến trầm trọng trong việc triệt tiêu tôn giáo được tiến hành sâu rộng vào đầu năm 1997 này. Phong trào "Gia Đình Phật Tử Việt Nam" coi như bị giải thể qua khóa họp thường niên lần thứ 5 của Giáo hội Phật giáo Nhà nước hôm 13.1.97. Quá trình tiêu diệt này khởi sự từ năm 1995 theo chỉ thị của Ban Tôn giáo Chính phủ. Đây là một phong trào thuần túy giáo dục thanh thiếu nhi của Phật Giáo, ra đời cách đây 50 năm. Hiện phong trào có 300.000 đoàn viên từ 6 đến 18 tuổi (theo thống kê của nhà cầm quyền thì 60% ở tuổi 15 đến 18). Từ trước đến nay, vụ Gia Đình Phật Tử (GĐPT) tuy trực thuộc Tổng Vụ Thanh Niên trong hệ thống GHPGVNTN, nhưng sinh hoạt tự trị theo một hệ thống dọc từ Ban Hướng Dẫn Trung Ương xuống đến các đoàn viên khuôn hội ở cấp tỉnh, xã. Trước hiện trạng suy thoái của ngành giáo dục nhà nước XHCN, phong trào này là chiếc phao gìn giữ nền đạo lý dân tộc cho giới trẻ đang bị tha hóa trong một xã hội tiêu thụ và cướp giật.

Ngày 3.3.95, ông Vũ Quang, Trưởng Ban Tôn Giáo chính phủ ra chỉ thị số 01-TT-TGCP, nhằm phá vỡ phong trào quần chúng trẻ của Phật Giáo, bằng cách giao cho Giáo hội Phật giáo Nhà nước quản lý dưới danh xưng mới, mệnh danh là "**Nam Nữ Phật Tử**". Do áp lực của nhà nước, Hòa Thượng Từ Mãn đã phải ra Thông tri số 99-BC-BTS ngày 12.8.95 phủ nhận Đại hội Huynh trưởng toàn quốc họp tại Đà Lạt để chấn chỉnh tổ chức và bầu cử tân Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Bàn tay lông lá của chính quyền càng lộ rõ trắng trợn qua tài liệu "**Hướng dẫn về Công tác đối với thanh thiếu nhi sinh hoạt Gia Đình Phật Tử**" của Ban Chấp Hành Trung Ương *Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh*. Bản Hướng dẫn mang số 44-HD/TWDTN viết tại Hà Nội ngày 14.5.1996. Theo tài liệu này, thì cán bộ Đoàn phải xâm nhập vào các cấp Gia Đình Phật Tử, đặc biệt giới Huynh trưởng để lũng đoạn cơ cấu Phật Giáo trẻ. Bản Hướng dẫn viết: *"Chú trọng công tác tuyên truyền, bồi dưỡng đối với từng Tăng, Ni, Huynh trưởng trẻ, các cư sĩ trẻ, các đội, chúng trưởng của GĐPT (...) Các cấp bộ Đoàn (Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh), Hội, Đội phối hợp với Ban Tôn giáo chính quyền, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước) để tổ chức tốt các đợt tuyên truyền, vận động giúp cho thanh, thiếu, nhi là đoàn sinh, đội ngũ huynh trưởng nắm được đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước... trên cơ sở đó giúp thanh thiếu nhi thêm tin tưởng vào công cuộc đổi mới, tích cực tham gia phong trào chung của thanh thiếu nhi thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - anh ninh của địa phương"*.

Trên đây là mục tiêu chính trị phục vụ quốc phòng và an ninh cho Nhà nước độc tài. Tuyệt nhiên không có một ưu tư nào cho việc giáo dục nói chung hay giáo lý Phật giáo nói riêng. Và để đánh lận sòng quan niệm Từ bi của Phật giáo, Đảng đưa con mồi "từ thiện xã hội" làm chiếc bẫy giam hãm lực lượng trẻ Phật giáo khiến họ quên đi nỗ lực chính yếu của đạo Phật là san bằng bất công xã hội, và chống vô minh, cố tín, độc tài. Bản Hướng dẫn chỉ thị: *"Bằng các nội dung, hình thức phù hợp thông qua 2 phong trào "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước", Đoàn, Hội (Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh) giúp thanh niên Phật tử trong các hoạt động lập nghiệp, phát triển kinh tế và làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội; mở rộng các "lớp học tình thương", vận động các thanh thiếu niên tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chống mù chữ, các hoạt động xã hội, từ thiện, chống tệ nạn xã hội... để phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đoàn viên, hội viên, đội viên là thanh thiếu nhi Phật tử"*. Mặt khác, ru ngủ lực lượng Phật tử trẻ bằng thể thao, văn nghệ để biến tướng phong trào Gia Đình Phật Tử thành một bộ phận tay sai làm đầy tớ cho Đảng trong cái gọi là "Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh": *"Phát triển các chi hội Liên Hiệp Thanh Niên và các loại hình Câu Lạc Bộ, đội thể thao, văn nghệ, các đội nhóm thanh niên lập nghiệp, đội công tác xã hội... nhằm thu hút đông đảo thanh niên Phật tử tham gia. Ở các địa bàn đông thanh niên Phật tử, các chi hội lấy tên thống nhất là "Chi hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam", không lập riêng "Chi hội Thanh niên Phật tử" (sic)*.

Thời hạn công tác phá hoại mọi cơ cấu của Gia Đình Phật Tử Việt Nam được hạn định trong 2 năm 1996 và 1997: *"Phối hợp với chính quyền các cấp để làm tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo: phát huy vai trò của Đoàn (Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh) trong việc thực hiện và tham gia xây dựng, bổ sung các chính sách về tôn giáo nói chung và Gia Đình Phật Tử nói riêng. Nhận được Hướng dẫn này, yêu cầu Ban Thường Vụ các tỉnh, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai trong 2 năm 1996-1997 và định kỳ hàng tháng, quý, báo cáo kết quả thực hiện về thường trực Ban Thường Vụ Trung Ương Đoàn"*.

* Ông Võ Văn Ái cũng tố cáo chính quyền Cộng Sản trong âm mưu cắt đứt liên hệ giữa đạo Phật với quần chúng Phật tử, mà theo lời ông, quan hệ hài hòa này trải dài hai ngàn năm qua. Đây là sự kiện lấy cớ trật tự xã hội để cấm Chư Tăng Khất Sĩ không được khất thực kể từ đầu năm 1997. Truyền thống khất thực của Phật Giáo Nguyên Thủy (Theravada) có từ thời Đức Phật và do Phật chế. Việc cấm đoán này là vi phạm trầm trọng quyền tự do tôn giáo và là tín hiệu cho một kế hoạch đàn áp tinh vi mới của nhà cầm quyền Hà Nội cần được quan tâm.

* Điều trầm trọng khác là sau khi bắt bỏ trái phép các Tăng sĩ thuộc GHPGVNTN, kết án trái phép, rồi thi hành xong bản án họ không được trở về chùa là nơi trú xứ của người tu hành, cũng là nơi cư trú hợp pháp theo quy chế nhân khẩu thường trú của nhà nước được ghi rõ trên Chứng Minh Nhân Dân của các vị Tăng sĩ này. Đại Đức **Thích Hạnh Đức**, trả tự do tháng 7.96, không được trở về chùa Sơn Linh ở Bà Rịa là do tay Đại Đức dựng lập. Chùa cũng như tài sản, kinh sách, đáng giá một trăm triệu đồng bị chính quyền địa phương tịch thu. Đại Đức viết thư khiếu nại lên ông Võ Văn Kiệt, nhưng không được trả lời. Đại Đức **Thích Hải Tạng**, trả tự do tháng 12.96, không được trở về chùa Linh Mụ ở Huế, mà phải lưu ngụ tại Quảng Trị. Hai Đại Đức **Thích Hải Thịnh** và **Thích Hải Chánh**, được trả tự do, nhưng đã bị bắt lại ngày 22.11.96 đưa về quản thúc ở nguyên quán. 200 công an vây chùa Linh Mụ bắt đi để cưỡng chiếm một trong những trung tâm chống kháng của Phật giáo Huế. Trường hợp Hòa Thượng **Thích Huyền Quang**, lãnh đạo GHPGVNTN, bị quản thúc tại Quảng Ngãi từ 15 năm qua không xét xử, vẫn không được trở về hành đạo tại ngôi chùa của Hòa Thượng ở Sàigòn.

Chính sách đàn áp tôn giáo của nhà cầm quyền Hà Nội nhằm triệt tiêu nền Phật giáo truyền thống, mà người đại biểu chính đáng và duy nhất là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thể hiện qua việc xóa mờ hình ảnh người Tăng sĩ ra khỏi các ngôi chùa và đường lối khất thực. Ấy là chưa nói đến âm mưu thâm độc tiêu diệt lực lượng trẻ Gia Đình Phật Tử Việt Nam của Phật Giáo.

* Những kế hoạch đàn áp quy mô nói trên đang diễn ra mạnh mẽ đối với toàn thể các cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam, đặc biệt với Công Giáo và Cao Đài Giáo. Quan tâm trước tình trạng nguy ngập này, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã đệ trình một hồ sơ chi tiết nhân kỳ họp lần thứ 53 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ, và được LHQ in phát trong khóa họp năm nay dưới số tham chiếu E/CN.4/1997/NGO/19.

Ông Võ Văn Ái nhấn mạnh những biện pháp đàn áp của nhà cầm quyền Hà Nội trong việc ngăn cản Giáo hội Công giáo công cử các vị Giám mục cai quản Tổng tòa Sàigòn, Nha Trang, Ban Mê Thuột, dù việc này đã được Vatican thương lượng trước. Ngoài ra, một kế hoạch mang số 01/KH/TU ký ngày 27.5.96 nhằm lũng đoạn Cao Đài giáo Tây Ninh. Kế hoạch này thực hiện y hệt như năm 1981 Nhà nước và Đảng đã trấn áp GHPGVNTN để cho ra đời Giáo hội Phật giáo tay sai làm công cụ cho Đảng cộng sản. Theo kế hoạch, Giáo hội Cao Đài không được phép cầu cơ, mọi hoạt động đều nằm trong tay cán bộ đảng trá hình thành chức sắc Cao Đài. Trong năm 1996 các vị Chức sắc **Thượng Thiên Thanh** và **Nguyễn Văn**

Giám đã bị bắt, các cư sĩ **Võ Thanh Liêm, Dương Xuân Lương, Trần Văn Khoa** và **Huỳnh Văn Thắng** bị bắt ngày 26.6.96, và cư sĩ **Cao Sĩ Dũng** bị bắt ngày 21.9.96. Bắt bỏ để dập tắt những tiếng nói đấu tranh bảo vệ Cao Đài giáo Tây Ninh, nhà cầm quyền Cộng Sản đang chuẩn bị cho sự ra đời một Giáo hội Cao Đài Nhà nước vào năm 1997.

Làm tại Liên Hiệp Quốc, Genève, ngày 21.3.1997
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

THÔNG CÁO BÁO CHÍ TẠI LIÊN HIỆP QUỐC NGÀY 27.3.1997

•Tại LHQ ở Genève: Phái đoàn Hoa Kỳ tố cáo Hà Nội đàn áp Phật Giáo, Công Giáo và Tin Lành

•Phái đoàn Ái Nhĩ Lan yêu cầu Hà Nội trả lời các chất vấn của LHQ.

•Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam yêu cầu LHQ có "hành động khẩn" cho Đại Đức Thích Trí Tựu

Được "Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế" báo động thẳng đến Genève. Chiều ngày 26.3.97, ông Võ Văn Ái, nhân danh Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kiêm Phó Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, đã yêu cầu Ủy Ban Nhân Quyền LHQ và ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên của LHQ đặc nhiệm về Đàn áp Tôn giáo, dùng thủ tục "**Hành động khẩn**" can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội để các Tăng Sĩ Phật Giáo **Thích Trí Tựu, Thích Hải Tạng, Thích Hạnh Đức, Thích Hải Chánh, Thích Hải Thịnh** được trở về chùa Linh Mụ và chùa Sơn Linh là nơi thường trú hợp pháp của họ.

Đại Đức **Thích Trí Tựu** (thế danh Lê Quang Vinh) sinh năm 1953, xuất gia lúc 5 tuổi. Từ đó cho đến nay (lúc bị bắt năm 1993) Đại Đức sống và tu học ở chùa Linh Mụ được 35 năm; và được Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu chỉ định kế thừa làm Giám Tự chùa từ năm 1992. Trên giấy Chứng Minh Nhân Dân số 190448882 cũng ghi rõ nơi thường trú là chùa Linh Mụ ở xã Hương Long, huyện Hương Điền, Bình Trị Thiên (Huế). Nhân vụ tự thiêu của Phật tử Nguyễn Ngọc Dũng ở chùa Linh Mụ, ĐĐ Trí Tựu bị công an đòi lên "làm việc" rồi bắt giữ tại Ủy Ban Nhân Dân thành phố sáng ngày 24.5.93. Sự việc gây công phẫn Phật tử Huế, biến thành cuộc biểu tình 40.000 người để giải thoát đưa ĐĐ trở về chùa. Sau đó, ĐĐ bị bắt ngày 5.6.93 cùng với các ĐĐ Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh và 5 Phật Tử. Bị xử 4 năm tù vì tội "phá rối trật tự công cộng" vào ngày 15.11.93 trong một trại binh quân đội.

Vừa qua, chùa Linh Mụ được thông báo là ĐĐ Trí Tựu sẽ được trả tự do vào ngày 5.3.97. Đông đảo Tăng chúng Huế ra tận trại Ba Sao ở Nam Hà đón ĐĐ. Đến nơi mới biết hai Thiếu tá công an Ngọc và Linh, cán bộ phòng PA.16 Huế, đã chở ĐĐ đi một ngày trước đó. Không đưa về nơi thường trú chùa Linh Mụ, mà đưa ĐĐ Trí Tựu về quản thúc tại chùa Tây Thiên, xã Thủy Xuân, cách Huế 5 cây số về hướng Nam. Tại đây, công an giao cho một nhà sư quốc doanh giám sát và quản lý theo chiêu bài "**dùng thầy tu bắt giữ thầy tu, biến Chùa chiền thành Trại giam**".

Trường hợp ĐĐ Thích Trí Tựu cũng là trường hợp đã xảy ra cho các ĐĐ **Thích Hải Tạng** (trả tự do ngày 5.12.96 nhưng không được trở về chùa Linh Mụ, mà bị quản thúc ở xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị); **Thích Hải Chánh** (trả tự do ngày 30.4.95, bị bắt lại hôm 22.11.96 đưa về quản thúc ở xã Triệu Trung, tỉnh Quảng Trị); **Thích Hải Thịnh** (trả tự do ngày 5.3.96, bị bắt lại hôm 22.11.96 đưa về quản thúc ở phường Phú Hội, Huế). Trường hợp ĐĐ **Thích Hạnh Đức** trả tự do vào tháng 7.96, nhưng ngôi chùa Sơn Linh ở Bà Rịa - Vũng Tàu do ĐĐ tạo lập đã bị nhà nước tịch thu với toàn bộ tài sản, kinh sách trị giá 100 triệu đồng. ĐĐ viết đơn khiếu nại gửi ông Võ Văn Kiệt và các cơ quan nhà nước. Nhưng cũng giống như đơn khiếu nại của hai ĐĐ Hải Thịnh và Hải Chánh, không hề được trả lời hay giải quyết.

Trong 5 trường hợp kể trên, nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm điều 68 trong Hiến Pháp quy định *"công dân có quyền đi lại và cư trú ở trong nước"*, và điều 74 quy định *"công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo với cơ quan nhà nước về những việc làm trái pháp luật của cơ quan Nhà nước... Việc khiếu nại, tố cáo phải được cơ quan Nhà nước xem xét và giải quyết... Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác"*.

Sáng ngày 26.3.97, Ủy Ban Nhân Quyền LHQ đã nghe báo cáo thường niên của ông **Louis Joinet**, Báo cáo viên đặc nhiệm Tổ hành động chống bắt bỏ trái phép của LHQ, và ông **Nigel Rodley**, Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ về Tra tấn và các hình thức ngược đãi tàn bạo và vô nhân đạo. Trong các báo cáo này, hai ông cho biết đã dùng "Hành động khẩn" vào tháng Tư năm ngoái can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội và thành công cứu ĐĐ Thích Hải Tạng khỏi tình trạng ngược đãi trong tù.

Bà **Alexandra Arriaga**, nhân danh Phái đoàn chính phủ Hoa Kỳ lên tiếng vào chiều ngày 24.3.97 tại diễn đàn LHQ tố cáo tình trạng đàn áp tôn giáo trong thế giới. Bà cho biết Hoa Kỳ là một nước đa tôn giáo và tuyệt đối tôn trọng tự do tín ngưỡng. Tất cả các tôn giáo lớn trong thế giới đều hiện hữu và có đông tín đồ tại Hoa Kỳ. Nên bất cứ quốc gia nào đàn áp tôn giáo, thì Hoa Kỳ tự thấy như quốc gia ấy đang đàn áp người công dân tín hữu của mình.

Bà tuyên bố trong bài phát biểu là ***"Chính quyền Việt Nam (cộng sản) vẫn tiếp tục hạn chế hoạt động tín ngưỡng của những người Phật Tử, Công Giáo và Tin Lành"***.

Ông **John D. Biggar**, nhân danh Phái đoàn chính phủ Ái Nhĩ Lan trong lời phát biểu ngày 21.3.97 cũng lên tiếng yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội đừng im lặng nữa, mà hãy trả lời các điều chất vấn của ông Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm vụ Đàn áp tôn giáo về các vi phạm tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Làm tại LHQ, Genève, ngày 27.3.1997
Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

Mọi liên lạc hỏi thêm chi tiết, xin gọi về Cơ sở Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam tại Paris. Điện thoại Paris: (331) 47 93 10 81 - Fax Paris: (331) 47 91 41 38 - E-mail: 100302.3100 compuserve.com

HÀNH HƯƠNG TRUNG QUỐC TỪ NGÀY 1.10 ĐẾN 21.10.1997

Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử

Để chư vị Đạo Hữu, Phật Tử có cơ duyên chiêm bái 2 trong 4 thánh tích của Ngài Văn Thù và Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cùng các di tích lịch sử khác tại Trung Quốc như núi Thiếu Lâm, Vạn Lý Trường Thành, nơi hành đạo của Tế Điên Hòa Thượng và Hồng Kông; nên năm nay chùa Bảo Quang tại Schiffbekerweg 177, 22119 Hamburg. Tel. 040 - 7325543 sẽ tổ chức một chuyến hành hương theo thời gian đã định trên và sau đây là một số điều kiện mà những vị hành hương cần lưu tâm đến.

1) Tất cả các loại Passport còn giá trị ít nhất là 6 tháng trước tháng 10 năm 1997.

2) Tiền ăn, ở, di chuyển bằng tàu thủy, xe lửa và máy bay nội địa Trung Quốc và Hồng Kông là 2.000,00 US$. Tiền máy bay đi về từ Đức + tiền bảo hiểm và lệ phí Visa độ 2.000,00 DM. Vì tiền đô la lên xuống bất thường; nên tổng số tiền phải cần cho chuyến đi là 5.500,00 DM. Trước 3 tháng hành hương, số tiền này xin chuyển vào Konto sau đây :

Pagode Bảo Quang
Hamburger Sparkasse - Konto-Nr. 1088 / 211261
BLZ 200 505 50

3) Chùa sẽ gởi mẫu đơn xin Visa để quý vị điền vào và gởi về chùa Bảo Quang càng sớm càng tốt để chùa xin Visa cho quý vị. Đồng thời xin gởi theo 2 tấm hình 4 x 6 cm cùng với Passport.

4) Dự định sẽ đi máy bay SAS (Đan Mạch). Tất cả mọi người ở Đức đều có thể khởi hành từ nơi mình cư ngụ, đi bằng máy bay đến Kobenhagen, gặp phái đoàn tại đó và sẽ đi thẳng Bắc Kinh. Số tiền bên trên bao gồm tất cả tiền máy bay đi từ Đức đến Đan Mạch.

Sau đây là chương trình chi tiết của chuyến hành hương :

Ngày 1 tháng 10 năm 1997 :Từ Đức bay đi Đan Mạch và đến Bắc Kinh.

Ngày 2 tháng 10 năm 1997 : Cả ngày thăm Vạn Lý Trường Thành và các mộ vua chúa đời nhà Minh.

Ngày 3 tháng 10 năm 1997 : Suốt ngày thăm thành phố, chùa Thiên Đàng và cung điện mùa hè.
Từ Bắc Kinh đi Đại Đồng bằng xe lửa (ngủ đêm trên xe lửa).

Ngày 4 tháng 10 năm 1997 đến Đại Đồng : Suốt ngày thăm động Vân Cương nơi có tượng Phật lớn và lịch sử chư Phật, Bồ Tát chạm khắc trong các hang đá từ thời Bắc Ngụy đến đời Tùy thế kỷ thứ 5 và thăm chùa Hua Yan.

Ngày 5 tháng 10 năm 1997 : Thăm các chùa kiến trúc bằng gỗ Thượng Hoa Nghiêm và Hạ Hoa Nghiêm sau đó đi xe Bus tới Ngũ Đài Sơn nơi có Bồ Tát Văn Thù thị hiện.

Ngày 6 tháng 10 năm 1997 : Suốt ngày hành hương thăm các chùa tại Ngũ Đài Sơn.

Ngày 7 tháng 10 năm 1997 : Đi xe Bus đến Thái Nguyên thăm các chùa Song Tháp, Sùng Thiện. Từ Thái Nguyên đi Trịnh Châu bằng xe lửa và ngủ trên xe lửa.

Ngày 8 tháng 10 năm 1997 : Đến Trịnh Châu thăm chùa Thiếu Lâm, di tích nơi hành đạo cuối cùng của Tổ Bồ Đề Đạt Ma và cũng là nơi xuất phát môn võ Thiếu Lâm.

Ngày 9 tháng 10 năm 1997 : Đi xe Bus đến Lạc Dương, thăm động đá Long Môn nơi có nhiều tượng Phật chạm khắc trong núi đá từ đời Tùy, Đường thế kỷ thứ 5, 6, thăm chùa Bạch Mã nơi đầu tiên kinh Tử Thập Nhị Chương được truyền vào.

Ngày 10 tháng 10 năm 1997 : Đi xe Bus về Trịnh Châu. Sau đó từ Trịnh Châu đi Thượng Hải bằng máy bay.

Ngày 11 tháng 10 năm 1997 : Cả ngày thăm viếng chùa Ngọc Phật, Đại Lộ Nam Kinh...

Ngày 12 tháng 10 năm 1997 : 10:00 giờ đi tàu thủy đến Phổ Đà Sơn, nơi Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thị hiện.

Ngày 13 tháng 10 năm 1997 : Suốt ngày thăm viếng các chùa tại Núi Phổ Đà.

Ngày 14 tháng 10 năm 1997 : Đi tàu thủy lúc 7:30 sáng đến Ninh Ba. Từ Ninh Ba đi hàng Châu bằng tàu lửa.

Ngày 15 tháng 10 năm 1997 : Suốt ngày thăm Hồ Tây, Tháp Lục Hòa và nơi trồng trà, chùa Linh Ẩn, nơi hành đạo của Tế Công Hòa Thượng.

Ngày 16 tháng 10 năm 1997 : Từ Hàng Châu đi Quảng Châu, thủ phủ của tỉnh Quảng Đông bằng máy bay.

Ngày 17 tháng 10 năm 1997 : Từ Quảng Châu đi Thiều Quang bằng xe lửa. Buổi chiều thăm Nam Hoa thiền tự nơi hành đạo của Lục Tổ Huệ Năng. Hiện nay chùa nầy còn đang thờ nhục thân của 3 vị Tổ Huệ Năng, Tổ Hám Sơn và Tổ Đạn Điền.

Ngày 18 tháng 10 năm 1997 : Từ Thiều Quang đi Quảng Châu bằng xe lửa. Sau đó từ Quảng Châu lấy xe lửa đi Hồng Kông.

Ngày 18 tháng 10 năm 1997 đến Hồng Kông và nghỉ tại khách sạn.

Ngày 19 tháng 10 năm 1997 : Suốt ngày thăm đảo Lantau, nơi có tượng Đại Phật và đi mua sắm.

Ngày 20 tháng 10 năm 1997 : Khởi hành từ Hồng Kông về lại Đan Mạch - Đức. Hoặc vị nào muốn đi Đài Loan thì xin liên lạc về chùa để biết thêm chi tiết.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN TẠI TRUNG QUỐC :

- 50% service chay toàn ngày và 50% service cho những người không ăn chay toàn ngày.
- Có nhân viên Trung Quốc hướng dẫn trên toàn các tuyến hành hương bằng tiếng Đức và tiếng Việt.
- Vé xe lửa có giường ngủ và giấy máy bay hạng Economy.
- Tại Bắc Kinh ở khách sạn Hòa Bình (4 sao). Tại Đại Đồng nghỉ tại khách sạn Vân Cương. Tại Ngũ Đài Sơn ở khách sạn Hữu Nghị. Tại Trịnh Châu ngủ tại khách sạn Quốc Tế (4 sao). Tại Lạc Dương ngủ lại khách sạn Tân Hữu Nghị. Tại Thượng Hải ở lại khách sạn Tân Á (4 sao). Tại Phổ Đà Sơn ở tại Tức Lai Trang. Tại Hàng Châu ở khách sạn Tân Kiều (4 sao). Tại Quảng Châu ở khách sạn Plaza. Tại Thiều Quang ngủ tại khách sạn Bihu.

Trên đây là một số hướng dẫn tổng quát, nếu muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về chùa Bảo Quang.

Nam Mô A Di Đà Phật

Xin chân thành đa tạ quý vị.

KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ 9 TỔ CHỨC TẠI NIEDERSCHEYERN - ĐỨC QUỐC TỪ 31.7 ĐẾN 9.8.1997

1) Điều kiện ghi danh :- Mọi học viên cho 2 lớp 1 và 2. Lớp 1 dành cho những học viên mới bắt đầu. Lớp 2 dành cho những học viên học chuyên khoa.

- Lớp dành cho giới xuất gia.
- Lớp dành cho Oanh Vũ.

2) Lệ phí : Lệ phí cho 10 ngày ăn, ở và du lịch thành phố München là 250,00 DM. Gia đình nhiều người đi sẽ được bớt phần trăm (%). Đoàn sinh của các Gia Đình Phật Tử đóng 100,00 DM gồm tiền ăn, ở và du lịch. Tiền di chuyển đến chỗ học, học viên tự túc.

Năm nay chỗ ở tương đối không khang trang như mọi năm; nên học viên có thể nên mang túi ngủ theo vào giờ chót. Tuy nhiên sẽ có một món quà bất ngờ cho mỗi học viên sau khi học xong khóa học.

3) Ghi danh : Tại Pháp xin ghi danh nơi chùa Khánh Anh. Ở Đức xin ghi danh tại các Chi Hội hoặc chùa Viên Giác. Các quốc gia khác ở Âu Châu xin ghi danh tại nước sở tại của mình. Ngoài Âu Châu có thể liên lạc về chùa Viên Giác hay Chi Hội Phật Tử tại München để được hướng dẫn tiếp.

4) Địa chỉ chỗ học :

GRUND UND TEILHAUPTSCHULE
NIEDERSCHEYERN
SCHROBENHAUSENER STRAßE 24, 85276
PFAFFENHOFEN A.D.ILM.

Sau đây là cách đi đến địa điểm khóa học :

a) Đi bằng phương tiện xe hơi :

• Autobahn số 9 München hướng Nürnberg và ngược lại Nürnberg hướng München. Vào Ausfahrt Pfaffenhofen a.d.Ilm, lấy hướng Pfaffenhofen a.d.Ilm chạy thẳng khoảng 8 km, đến Kreisstadt Pfaffenhofen a.d.Ilm đèn xanh đỏ quẹo trái hướng Schrobenhausen, bỏ ngã tư đèn xanh đỏ, và chạy thẳng tới đèn xanh đỏ kế tiếp quẹo phải hướng Schrobenhausen, chạy qua đèn xanh đỏ về hướng Niederscheyern 1 km. Vào Niederscheyern chạy thẳng 300 mét, địa điểm bên tay phải (Niederscheyern-Schule).

Điện thoại tại chỗ học Tel.: 08441-86172. Điện thoại liên lạc trước khi học, **chùa Viên Giác Tel.: 0511-879630. Điện thoại Niệm Phật Đường Tâm Giác tại München Tel.: 089-36102636.** Hoặc **Đạo Hữu Chi Hội Trưởng Nguyễn Kim Định Tel.: 089-63498057.**

•Từ Stuttgart Autobahn số 8 về München. Vào Ausfahrt Aichach Bundesstraße "B 300" lấy hướng Aichach sau đó lấy hướng Schrobenhausen trên đường đi thấy bảng chỉ dẫn về Pfaffenhofen a.d.Ilm, trên đường đi sẽ chạy qua phố Mitterscheyern, từ Mitterscheyern về Pfaffenhofen a.d.Ilm, tới ngã tư quẹo trái hướng "Kreis-Krankenhause" chạy thẳng vào phố Niederscheyern, địa điểm nằm ngang bên trái. (Niederscheyern-Schule)

b) Đi bằng phương tiện xe lửa :

München Hbf ⇒ Pfaffenhofen (Ilm)

Ingolstadt Nord ⇒ Pfaffenhofen (Ilm)

Từ nhà ga Pfaffenhofen (Ilm) :

- **"Đường đi bộ"** đi bộ xuống cầu thang, ngã ba đèn xanh đỏ đi về hướng Schrobenhausen đi thẳng khoảng 2 km vào phố Niederscheyern, đi tiếp 300 mét địa điểm bên tay phải.
- Hoặc **"Đường xe Stadt Bus"** trạm xe Bus trước cửa nhà ga đi về hướng Niederscheyern xuống trạm Seitzweg, đi bộ lui lại 100 mét, địa điểm trước mặt (Niederscheyern-Schule).

c) Đi bằng máy bay :

Xuống máy bay tại phi trường München, lấy S-Bahn đi về nhà ga xe lửa München và đi tiếp giống như cách đi xe lửa phía trên.

Nơi chư Tăng, Ni cư trú

1) Hotel Gasthof
"Müller" Schweitenkirchener Straße 3
85276 Pfaffenhofen-Eberstetten
Tel.: 08441-84856
Fax. 08441-82049

2) Fremdenzimmer
M. Leopold
Schweitenkirchener Straße 9
85276 Pfaffenhofen - Ilm
Tel.: 08441-3210

Từ trường học đi đến nơi chư Tăng cư ngụ độ 10 phút đi bộ hoặc 5 phút xe hơi. Vì chỗ nghỉ trong trường học có giới hạn, nên chư Tăng phải cư trú bên ngoài.

THƯ NGỎ

Mời tham dự Lễ Kỷ Niệm Đệ Thập Chu Niên Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc.

Kính gửi :

Quý Anh Chị cựu Huynh Trưởng, Đoàn viên GĐPT VN tại Đức Quốc.

Quý Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Âu Châu.

Quý vị ân nhân, cảm tình viên của các đơn vị GĐPT.

Kính thưa quý vị,

Vào dịp Lễ Vu Lan năm 1987 tại Chùa Viên Giác cách đây mười năm về trước, hai GĐPT Minh Hải và GĐPT Tâm Minh đã làm lễ ra mắt, được sự chứng minh của Thầy cố vấn Giáo hạnh và sự chứng kiến của toàn thể Phật Tử hiện diện trong chánh điện. Đó là thời điểm mở đầu sự hình thành Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc. Thời điểm thứ hai là Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng, Chánh Niệm được chào đời và một Ban Huynh Trưởng được thành lập để điều hành sinh hoạt chung và đào tạo, huấn luyện cán bộ v.v...

Thành quả duy trì, phát triển qua quá trình mười năm sinh hoạt của GĐPT VN tại Đức Quốc:

- Từ một vài đơn vị GĐPT được thành lập với tính cách bộc phát, đơn lẻ. Ngày nay số lượng GĐPT chính thức thành lập và số lượng Đoàn viên đã được gia tăng.
- Từ một Ban Huynh Trưởng với thành phần nhân sự vài Huynh Trưởng chính thức thụ cấp kết hợp với các Huynh Trưởng được đặc cách. Ngày nay đã được đổi danh hiệu thành Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc là một đơn vị chính thức trong hệ thống tổ chức của Chi Bộ Đức Quốc và Hội Phật Tử, được đứng trong hàng ngũ trong hệ thống tổ chức Thanh Niên - Gia Đình Phật Tử Vụ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu.

Thành quả xuyên qua quá trình mười năm liên tục sinh hoạt tuy vẫn còn trong phạm vi khiêm tốn. Nhưng có được như ngày hôm nay cũng là nhờ sự chỉ dạy của chư Tôn Đức cho sự tu học, công lao dìu dắt của các Anh, Chị Trưởng cũng như sự đóng góp rất nhiều về vật chất lẫn tinh thần của các vị ân nhân của Gia Đình Phật Tử như mạnh thường quân, cảm tình viên và cựu Đoàn viên Gia Đình Phật Tử trên bước đường duy trì và phát triển.

Để có dịp gặp gỡ lại và tạo cơ hội cho chúng tôi được dịp tỏ lòng tri ân đến tất cả các anh chị trưởng, các cựu Đoàn viên, quý vị ân nhân, mạnh thường quân đã và đang đóng góp, giúp đỡ xây dựng trong

thời gian mười năm qua. Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Đức Quốc sẽ tổ chức Lễ Kỷ Niệm Đệ Thập Chu Niên của GĐPT Việt Nam tại Đức Quốc.

Thời gian vào ngày thứ bảy 02 tháng 8 năm 1997
Từ 14 giờ 00 đến 18 giờ 00

Địa điểm: Trong khuôn viên Khóa học Giáo Lý do Giáo Hội PGVNTN Âu Châu tổ chức tại Schrobenhausener Str. 24 - 85276 Pfaffenhofen A.D. Ilm.

Nội dung chương trình gồm những tiết mục chính:

- Vân tập tại địa điểm tổ chức chu niên.
- Chào cờ Sen Trắng.
- Cung đón chư Tôn Đức đến tham dự.
- Giới thiệu thành phần quan khách và ân nhân GĐPT đến tham dự.
- Báo cáo khái quát thành quả từ ngày thành lập đến các giai đoạn, duy trì và phát triển.
- Xem triển lãm hình ảnh mười năm sinh hoạt GĐPT VN tại Đức Quốc và các gian hàng của các GĐPT.
- Trao tặng quà lưu niệm (tập - Kỷ Yếu - 10 năm sinh hoạt của GĐPT VN tại Đức Quốc).
- Liên hoan (tiệc trà và xem chương trình văn nghệ do các GĐPT phụ trách).

Chúng tôi xin kính mời các đơn vị Gia Đình Phật Tử bạn trong Âu Châu, các cựu Đoàn viên GĐPT, các cảm tình viên và tất cả các vị ân nhân đã từng giúp đỡ, bảo trợ cho các đơn vị GĐPT tại các địa phương cũng như cho BHD GĐPT VN tại Đức Quốc dành chút thời gian đến tham dự. Sự hiện diện của quý vị chắc chắn sẽ đem lại cho bầu không khí Lễ Kỷ Niệm Đệ Thập Chu Niên tăng thêm phần trang trọng, thân mật và sẽ là niềm khích lệ lớn lao cho toàn thể Đoàn viên GĐPT trên bước đường tiếp nối phục vụ tổ chức.

Đồng thời chúng tôi cũng xin kêu gọi sự giúp đỡ thêm cho việc chuẩn bị tổ chức được đầy đủ và chu đáo hơn, như:

- Phổ biến Thư Mời này thêm rộng rãi.
- Viết bài hoặc gửi cho hình ảnh để tăng phần giá trị cho nội dung tập Kỷ Yếu. (Đề tài những kỷ niệm trong thời sinh hoạt với GĐPT).
- Đóng góp tài chánh để giúp cho phần chi phí tổ chức.
- Đóng góp thêm sáng kiến tổ chức.

Ước mong nhận được sự giúp đỡ cho việc chuẩn bị tổ chức và gặp lại nhau trong bầu không khí chu niên vào thời điểm trên.

Kính chào Tinh Tấn

Liên lạc: THỊ HIỆN NGUYỄN HỮU LỘC
AM HEIDEBUSCH 10 - 13627 BERLIN -
TEL&FAX. 030 382 98 27

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• BUỔI LỄ CẦU AN CHO ĐỒNG BÀO VÀ CÁC CHIẾN SĨ QUỐC GIA ĐANG BỊ CSVN GIAM CẦM VÀ BUỔI LỄ TƯỞNG NIỆM CHO ĐỒNG BÀO VÔ TỘI BỊ CSVN SÁT HẠI, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC NẠN NHÂN BỊ THẢM SÁT TRONG TẾT MẬU THÂN 1968.

Vào lúc 15 giờ 00 ngày chủ nhật 23.2.1997 tại Hội trường Paul Scarlett's thuộc quận 17 thủ đô Paris, Pháp quốc, Phong Trào Diên Hồng đã tổ chức một "Buổi Lễ Cầu An cho Đồng Bào và các Chiến Sĩ Quốc Gia đang bị CSVN giam cầm và Buổi Lễ Tưởng Niệm cho Đồng Bào Vô Tội bị CSVN sát hại, đặc biệt là các Nạn Nhân bị thảm sát trong Tết Mậu Thân 1968".

Buổi lễ được sự tham gia của khoang 200 người gồm các đại diện của các Tổ Chức, Hội Đoàn đấu tranh của Người Việt Tự Do cùng các nhân sĩ trong Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Pháp.

Sau phần nghi thức khai mạc gồm chào cờ và mặc niệm, Bác sĩ Nguyễn Duy Tài, Chủ Tịch Phong Trào Diên Hồng tuyên bố khai mạc buổi lễ Cầu An, Tưởng Niệm và nêu lên lý do tổ chức buổi lễ cũng như cám ơn sự hiện diện của đồng bào tham dự.

Trong bài diễn văn, Bác sĩ Nguyễn Duy Tài có nhấn mạnh: "... đặc biệt hôm nay chúng tôi muốn cùng quý vị giở lại những biến cố đau thương đen tối của lịch sử Việt Nam trong những ngày Tết Mậu Thân năm 1968, đọc lại những trang sử, xem lại những hình ảnh nhưng chúng tôi không làm sao diễn tả nổi tất cả những đau khổ của đồng bào trong những ngày đau thương ấy và cũng không có bút mực nào để viết lại đầy đủ sự dã man tàn bạo của bạo lực khát máu CSVN trong cuộc thảm sát đồng bào vô tội mà người dân Việt Nam không thể nào quên được, đặc biệt qua các hầm chôn người tập thể tại Cố đô Huế. Chốc nữa đây chúng tôi sẽ mượn hình ảnh để diễn tả tất cả những gì mà chúng tôi không thể trình bày bằng lời nói hoặc bút mực... Chúng tôi mong rằng qua những hình ảnh này, quý vị sẽ có những nhận xét cũng như những việc làm trong tương lai cho những hành động dã man của CSVN... những hành động diệt chủng phải được đưa ra xét xử trước Tòa Án Quốc Tế của nhân loại...".

Tiếp đến là buổi lễ trước bàn thờ Tổ Quốc theo nghi thức cổ truyền do Ban Tế Tự Paris phụ trách.

Phần tiếp theo là phần chiếu phim: các bộ phim Cố Đô Huế Trong Cơn Khói Lửa Mậu Thân 1968; Khám Phá Hầm Chôn Người Tập Thể tại Huế và một số hình ảnh về Việt Nam liên quan đến biến cố Tết Mậu Thân 1968 cũng như những hình ảnh về Việt Nam từ sau ngày 30.4.1975 như trại tù lao động khổ sai, vùng kinh tế mới, cưỡng bách lao động đối với trẻ em...

Các bộ phim đã gây xúc động lớn cho những người tham dự, nhất là những đồng bào Việt Nam đã từng sinh sống tại Huế, khi nhìn thấy những hình ảnh về các hầm chôn người tập thể đã không cầm được nước mắt...

Tiếp đến là phần hành lễ tôn giáo do Hòa Thượng Thượng Huyền Hạ Vi, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn, Viện Chủ Tự Viện Linh Sơn chủ lễ và Tăng đoàn Linh Sơn hành lễ.

Trong phần phát biểu cảm tưởng, có ông Tôn Thất Sô, một nạn nhân đã bị CSVN bắt trong Tết Mậu Thân 1968 nhưng sau đó được giải thoát. Ông Sô đã nói lên những điều đã nhìn thấy trong lúc bị bắt giữ qua những hình ảnh giết người dã man của CSVN.

Sau cùng là Chương Trình Văn Nghệ Tưởng Niệm và Đấu Tranh cùng với tiệc trà thân mật.

Về phía quan khách tham dự của người bản xứ có sự hiện diện của Bác sĩ Philippe Lafay, Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Paris và một số người Pháp ở Paris và vùng phụ cận.

Buổi lễ được chấm dứt vào lúc 19 giờ cùng ngày trong niềm xúc động và thương tiếc dành cho những người đã bị CSVN thảm sát.

(Phong Trào Diên Hồng, 20g30 ngày 23.2.1997, Paris, Pháp Quốc)

•MUỐN GIÚP THƯƠNG PHẾ BINH, PHẢI LÀM SAO ?

Dưới đây chúng tôi xin trình bày cùng quý vị hảo tâm hai cách giúp đỡ Thương Phế binh:

1. Cách thứ nhứt: Quý vị gởi giúp thẳng cho Thương Phế Binh:

- Quý vị yêu cầu Hội cung cấp tên, địa chỉ Phế Binh và chứng từ (thương tật, mức tàn phế, bị thương tại địa phương nào, lúc nào v.v...)
- Quý vị gởi tiền, nạng, xe lăn thẳng cho Phế Binh.
- Quý vị báo cho Hội biết đã giúp đỡ những gì, cho ai.

2. Cách thứ hai: Hội gởi giùm quý vị:

- Quý vị đưa tiền cho Hội (chèque ghi trả cho: VIAVIG).
- Quý vị cho Hội biết: muốn giúp Phế Binh loại nào: - què hai chân và một tay (cho xe lắc, giá 800F); - què hai chân (cho xe lăn, giá 700F); - què một chân (cho nạng hoặc chân giả, giá 300F); - bệnh, tê, liệt, mù hai mắt v.v... (cho tiền, từ 100 đến 500F)
- Hội sẽ gởi đến quý vị: biên nhận gởi tiền, chứng từ mua xe, mua nạng v.v...
- Một thời gian sau đó, Hội sẽ chuyển cho quý vị: tờ giấy do chính tay Phế Binh viết, chứng nhận đã được tiền, xe hoặc nạng (nếu xe lăn: hình người nhận ngồi xe có gắn bảng tên ân nhân).

(Vì phương tiện còn eo hẹp và để cho công bằng, một Thương Phế Binh chỉ được giúp một lần mà thôi. Việc giúp đỡ thêm, sau này, chờ khi điều kiện cho phép, sẽ tính.

Xin quý ân nhân, nếu tự mình giúp trực tiếp, chú ý điều này)

Cần biết thêm điều gì, xin đừng ngần ngại hỏi chúng tôi, Địa Chỉ:

VIAVIG - 9, allée Delacroix - 95500 Gonesse (FRANCE), (điện thoại ngoài giờ đi làm - ĐT. (1) 34 53 94 78)

Thay mặt cho những người sẽ được quý vị giúp đỡ, xin chân thành cảm ơn quý vị, và kính chúc quý vị mọi điều lành.

Chủ Tịch, Hội Bạn Của Thương Binh Việt Nam Cộng Hòa - Nguyễn Quang Hạnh

•TUẦN LỄ XÃ HỘI

Tuần lễ xã hội vào dịp hè 1997, sẽ diễn ra từ ngày 31.7.97 đến 02.8.97 tại Tu Viện Xitô Việt Nam, Orsonnens, Thụy Sĩ.

Trung Tâm Nguyễn Trường Tộ kính mời và mong gặp được quý vị.

- Ngày 31.7.1997

14.00 - 18.00: Tiếp đón tham dự viên

18.00 - 20.00: Cơm tối

20.00 - 21.00: Gặp gỡ tiền hội thảo. Giới thiệu quan khách.

- Ngày 01.8.1997

07.30 - 08.30: Điểm tâm

09.00 - 09.10: Diễn văn chào mừng

09.10 - 10.00: Nhu cầu đạo lý trong thế giới ngày nay

10.00 - 11.00: Đạo lý và Sứ điệp "Hào quang chân lý"

11.15 - 12.00: Tham luận (*)

12.00 - 14.00: Ăn trưa. Nghỉ.

14.00 - 15.00: Nguyễn Trãi và Đạo sống dân tộc

15.00 - 16.00: Nguyễn Trường Tộ và ý thức dấn thân của người công dân

16.30 - 18.00: Tham luận - Thảo luận

18.00 - 20.00: Ăn tối. Nghỉ

20.00 - 22.00: Trà đàm - Văn Nghệ.

- Ngày 02.8.1997

07.30 - 08.30: Điểm tâm

09.00 - 10.00 Đạo lý và Chính trị

10.00 - 11.00: Đạo lý và Kinh tế

11.15 - 12.00: Tham luận

12.00 - 14.00: Cơm trưa. Nghỉ

14.00 - 15.00: Đạo lý và Văn Hóa Việt

15.00 - 16.00: Đạo lý và Sự sống. Sứ điệp "Phúc âm Sự sống"

16.30 - 17.00: Đúc kết

17.30 - 20.00: Tiệc thân mật

20.00 - 22.00: Văn nghệ bế mạc.

(*) Mỗi bài Tham luận tối đa 15 phút và không ra ngoài chủ đề hội thảo (bài viết dài tùy ý). Bài Thuyết trình cũng như Tham luận xin cho Ban Tổ Chức một bản sao để thực hiện Kỷ Yếu.

Mọi chi tiết xin liên lạc về Văn Phòng tại Pháp:

Tel. (0033) 3 8820 5822 -

Fax. (0033) 3 8820 1334

•ĐẠI HỘI THỂ THAO HÙNG VƯƠNG - MỪNG QUỐC KHÁNH - GHI ƠN TỔ QUỐC.

Hằng năm cứ vào ngày 10 tháng 3 Âm lịch chúng ta đều tổ chức Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương. Năm nay, cũng theo truyền thống đó, Mặt Trận Quốc Gia TNGP Việt Nam Xứ Bộ Đức, Liên Minh Việt Nam Tự Do cùng với Tổ Chức Sinh Hoạt và Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức, qua sự ủng hộ của Hội Người Việt Tỵ Nạn Bremen, Hội Người Việt Tỵ Nạn CS Hamburg và Hội Thanh Niên Việt Nam Tự Do Rotenburg/Wümme và Phụ Cận, đứng ra tổ chức **Đại Hội Thể Thao Hùng Vương - Mừng Quốc Khánh - Ghi Ơn Tổ Quốc** - (các bộ môn gồm có bóng tròn, bóng chuyền, bóng bàn và vũ cầu) vào:

Ngày 08.5.97 đến ngày 10.5.97 -

tại Sport & Realschule in der Ahe

Hoffe-Straße - 27356 Rotenburg/Wümme,

cách Bremen 40 cây số.

Trại phí: 45 Đức Mã cho ăn sáng, trưa, tối, Cúp, nước và bảo hiểm.

Quí vị muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc:

DIPL.-ING. (TU) PHẠM CÔNG HOÀNG

ARSTERDAMM 32 - 28277 BREMEN

TEL/FAX. 0421 - 87 65 11 (PRIV.)

TEL. 040 - 5076-2389 (FIRMA)

Ngoài ra để chuẩn bị tham dự **Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu năm nay sẽ được tổ chức tại Paris từ 19 đến 26.7.97** tới, chúng tôi mong quý Hội Đoàn, quý Tổ Chức cùng quý Bác và Anh Chị Em, vận động về tham dự đông đủ.

•XUÂN TÌNH THƯƠNG

Đêm 7.2.97 tức là đêm mùng 1 Tết năm Đinh Sửu. Nhóm người Việt tại Wilhelmshaven tổ chức một Đêm Văn Nghệ mừng Xuân. Nói lên phong tục cổ truyền của dân Việt. Đồng thời anh Vũ Đình Lung kêu gọi bà con đóng góp giúp đỡ trẻ mồ côi và người bất hạnh tại quê nhà. Qua lời kêu gọi, bà con góp được Một Trăm Mười Lăm Đức Mã. Nhờ chùa Viên Giác chuyển về Việt Nam. - Người viết **Cao Văn Biền.**

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY MÀ ĐAU ĐỚN LÒNG

Một vụ cướp của bắt cóc người tống tiền đã gây xôn xao dư luận báo chí và truyền thông Đức cũng như trong cộng đồng Việt Nam thời gian qua.

Theo tin cho biết: Tối thứ hai rạng ngày thứ ba 04.03.97 một nhóm người Việt Nam với vũ khí đã xông vào nhà một gia đình người Lào ở Neuss hành hung, cướp cuả, tống tiền, bắt theo một bé gái 5 tuổi và đòi hỏi 100.000,-DM tiền chuộc.

Khi cảnh sát được chỉ báo và có mặt tại hiện trường với sự hiện diện của phóng viên báo chí truyền thông thì bọn cướp đã tẩu thoát từ lâu và không để một dấu vết gì cả.

Tối thứ Sáu 07.03.97 đài truyền hình ZDF và nhiều tờ báo của Thứ Bảy ngày hôm sau loan tin Cảnh Sát đã bắt được thủ phạm, giải thoát bé gái và nhiều người Việt Nam bị tình nghi và bắt giữ và trong đó anh Trần Anh Tuấn ở Bochum bị tình nghi là đầu đảng (Bandenboß).

Hình ảnh và tên tuổi anh Trần Anh Tuấn được Cảnh Sát cung cấp cho báo chí và truyền hình loan tải khắp nơi với nội dung tương tự.

Đây là một sự thật đau lòng. Một nỗi oan thấu trời đất mà người viết thành tâm muốn giải bày đến quý bà con đồng hương nỗi oan ức của anh bạn hiền lành Trần Anh Tuấn.

... Mặt oan đau đớn rụng rời
Oan này còn một kêu trời nhưng xa
(Nguyễn Du)

Trần Anh Tuấn, anh bạn hiền lành say mê Đạo Phật và ăn chay trường nên thường được bạn bè sinh viên gọi đùa là: Đại Sư miền sỏi đá. Chỉ còn vài tháng nữa thôi là anh sẽ hoàn tất chương trình Đại Học với văn bằng Cử Nhân Kinh Tế. Trong lúc chuẩn bị để trình luận án ra trường thì tai họa bất ngờ đã đến với anh. Vào lúc 18 giờ 15 ngày Thứ Sáu 07.03.97 Cảnh Sát hình sự vận thường phục ập vào phòng riêng của anh ở Bochum. Sau khi còng tay, lục soát, tịch thu giấy tờ tùy thân và hỏi cung, anh bị bắt dưới sự bàng hoàng ngó ngác của bạn bè người Đức chung quanh. Và dĩ nhiên sự việc đã xảy ra với anh quá bất ngờ nên đến giờ chót anh vẫn không hiểu tại sao mình bị bắt.

Cũng trong khoảng thời gian đó, ở một thành phố khác Cảnh Sát đặc biệt (Sondereinsatzkomando) bịt mặt đã phá tung cửa xông vào nhà riêng của ba mẹ anh, đánh người em trai gãy răng, chảy máu trong lúc anh ta đã bị còng tay. Cô em gái cũng bị hành hung khi cô định nhấc điện thoại gọi Cảnh Sát vì tưởng đâu gia đình đang bị cướp. Sau khi còng tay hết cả nhà, 7 Cảnh Sát tiến hành lục soát và dĩ nhiên không tìm thấy được dấu hiệu gì khả nghi nên tháo còng thả hết cả nhà và bỏ đi.

Một nhà hoảng hốt ngẩn ngơ
Tiếng vang dậy đất oán trời lòa mây
(Nguyễn Du)

Anh bạn Tuấn bị giải về Polizeipraesidium Düsseldorf chụp hình và giam giữ sau nhiều lần tra hỏi và lấy khẩu cung. Đến hai giờ sáng Thứ Bảy, Cảnh Sát hình sự cho anh biết là đã ***bắt lầm***, lúc đó anh Tuấn mới được phép gọi điện thoại về gia đình, nhưng vẫn bị giam giữ đến bảy giờ sáng anh mới được hoàn toàn tự do.

Thật đau lòng và bất bình trước sự làm việc cẩu thả của Cảnh Sát và sự loan tin vội vã thất thiệt của giới truyền thông Đức. Đây cũng là một sự vu khống trắng trợn, coi thường người ngoại quốc nói chung và người Việt Nam nói riêng từ phía Cảnh Sát Đức.

Hình ảnh và tên tuổi của anh Tuấn đã loan rộng khắp nơi như một tội nhân đáng sợ. Một người dẫn đầu của một băng đảng cướp của bắt cóc người tống tiền. Nghe qua ai cũng cảm thấy khiếp sợ. Đau đớn thay những việc làm bất chính kia cũng do chính những người Việt Nam đồng hương của chúng ta là thủ phạm. Nên không riêng gì anh Tuấn và gia đình anh, mà tất cả chúng ta những người Việt đang sinh sống trên nước Đức đều là những nạn nhân của những việc làm bất chính đó.

Anh Tuấn thân mến!

Với tâm tình cuả một người bạn; biết anh và hiểu rõ con người của anh. Tôi không biết phải chia xẻ với anh bằng cách nào? Tôi muốn và chỉ có thể viết lên những dòng tâm tình này gởi đến quý đồng hương của mình, mong tìm thấy một sự cảm thông để hy vọng làm vơi đi phần nào nỗi muộn phiền của anh. Tôi không xem đây là nỗi bất hạnh của riêng anh mà cũng có thể là nỗi bất hạnh của tôi, vì nó có thể xảy ra đến với bất cứ người Việt Nam nào đang định cư trên nước Đức này. Mong anh hãy mau tìm lại sự bình thản của tâm hồn để có thể trở lại đời sống bình thường. Hãy xem đó là một tai nạn, một rủi ro mà anh gặp phải và may mắn tránh khỏi. Hãy can đảm lên vì anh còn cả một tương lai đang chờ đợi, bởi bên anh vẫn còn có tôi, có bạn bè, có những người đồng hương luôn hiểu, cảm thông và sẵn sàng chia xẻ những bất hạnh của anh...

Tôi muốn xin được cùng bạn đọc gởi đến Gia Đình và những người Việt Nam khác đã lâm vào hoàn cảnh tương tự lời chia xẻ chân thành. Nguyện cầu ơn trên phù hộ cho những người Việt Nam xa quê hương như chúng ta được an bình để hội nhập làm ăn sinh sống những tháng năm nương thân trên đất khách quê người.

... Tôi viết đến đây, bên tai tôi như bỗng văng vẳng những lời ca về Mẹ. Mẹ Âu Cơ... Mẹ Việt Nam hiền từ nhân ái... Mẹ đi vào thế kỷ ngày mai. Sinh con Anh Hùng hiền từ nhân ái. Hay sinh kẻ hèn bạo chúa vô loài... Lời oán than trên của nhạc sĩ Phạm Duy có thể làm đau lòng Mẹ, nhưng tôi vẫn tin rằng Mẹ Việt Nam vẫn hiền từ ôm tất cả vào lòng bởi con nào cũng là con của Mẹ. Anh cũng đồng ý với tôi như vậy phải không?

•MIÊN HÀNH

(Bochum, mùa Phục Sinh 97)

THÔNG CÁO BÁO CHÍ CỦA IGFM

Fankfurt ngày 29.01.97

Phía Đức đã hoàn toàn bị động trong việc hồi hương người Việt Nam và để tháo gỡ những khó

khăn do phía VN tạo ra, phía Đức đã chuyển sức ép lên phía các người tỵ nạn VN. Việc thực hiện hồi hương đã rất tùy tiện khiến người làm ăn sinh sống đàng hoàng không được tưởng thưởng, trong khi kẻ phạm pháp thì không thể trục xuất được và những người tình nguyện chờ mãi ngày về. Vấn đề an ninh của những người phải trở về một môi trường mang không khí nghi kỵ, kỳ thị thậm chí còn thù nghịch vẫn chưa được bảo đảm khi cơ cấu giám sát hồi hương chưa được thiết lập. Đó là những kết luận rút ra từ khảo liệu **"Việc đưa người Việt Nam từ Đức trở về - Thực tế và kinh nghiệm"** được Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) công bố vào cuối tháng 01.97. Khảo liệu (*) dầy 35 trang với nhiều dẫn chứng cụ thể này là một bản tổng kết và phê bình đối với việc thực hiện "Hiệp Định Nhận Trở Lại Công Dân Việt Nam" (HĐ) được đại diện hai chính phủ Việt-Đức ký kết vào ngày 21.7.95. IGFM đã khuyến cáo các phía cần tôn trọng tinh thần nhân đạo và tôn trọng nhân phẩm như được ghi trong HĐ. Cụ thể IGFM đã đưa ra 14 đề nghị để các cơ quan thẩm quyền cứu xét thi hành.

Ngay từ lúc đàm phán phía Đức đã chỉ quan tâm đến việc thúc ép VN phải chấp nhận nguyên tắc nhận lại công dân trong công pháp quốc tế mà không lưu tâm đến việc bảo vệ quyền lợi cho người tỵ nạn. Đức đã nhượng bộ VN nhiều lần để phải ký kết một văn bản HĐ cho phép VN hoàn toàn kiểm soát về khối lượng và thành phần những người bị đưa về qua các thủ tục nhiêu khê, thí dụ như có 4 loại danh sách được chuyển giao qua lại. VN đã dựa vào các thủ tục hành chính đó để cản trở việc thi hành HĐ trong khoảng thời gian từ tháng 9.95 đến tháng 6.96. Ngay cả đến bây giờ cũng không ai có thể tiên đoán được rằng những mục tiêu về số lượng hồi hương đặt ra cho từng năm có đạt được hay không. Ngoài ra Đức đã chấp nhận để VN đưa những mẫu khai, như **mẫu tự khai H03, rõ ràng có mục đích soi mói đời tư và quan điểm chính trị** của các đối tượng hồi hương vào HĐ. Trở về một nước không có luật và truyền thống bảo vệ bí mật cá nhân và phải chịu sự quản lý của một bộ máy an ninh mật vụ được tổ chức chặt chẽ, các người khai sẽ trở thành nạn nhân của những lời khai về lý do vào Đức trong trường hợp họ khai đi tỵ nạn, là nạn nhân của những lời khai về thời gian và nơi cư trú tại Đức trong trường hợp họ có hoạt động chính trị đối lập. Các Sở Ngoại Kiều của Đức đã gặp sự chống đối mạnh mẽ của các Đặc ủy Bảo vệ Dữ kiện và Ngoại kiều ở khắp nơi khi tìm cách ép buộc các đối tượng VN phải khai các mẫu đơn đó. Ngoài những đòi hỏi quá lố vừa nêu, sau khi ký kết HĐ, phía VN luôn luôn đặt thêm nhiều điều kiện, chẳng hạn như đòi phải **có thêm địa chỉ tại VN** (trong HĐ chỉ đòi quê quán) và **những địa chỉ đã cư trú tại Đức** (không có trong HĐ). Mặc dù trong HĐ có quy định rõ thời gian để thẩm tra quốc tịch từ 6 tuần đến 3 tháng nhưng theo số liệu chính thức, cho đến giữa tháng 5.96, phía VN đã chỉ nhận về nhiều nhất là 250 người trên tổng số 4.000 được phía Đức yêu cầu.

Do việc phân chia trách nhiệm không rõ ràng giữa liên bang và tiểu bang, do thiếu những chỉ thị rõ ràng, do các Sở Ngoại Kiều thiếu mềm dẻo nên việc thi hành HĐ tại Đức đã đưa đến những cảnh bất công và vô nhân đạo. Thứ nhất, **các Sở Ngoại Kiều đã sử dụng những biện pháp độc đoán thất nhân** như rút giấy Duldung, chỉ gia hạn ngắn hạn Duldung, cấp Grenzübertrittsbescheinigung, không cấp giấy phép làm việc, cắt tiền thất nghiệp, cắt tiền trợ cấp xã hội, dọa đưa cảnh sát đến bắt hoặc dọa phạt tiền để bắt ép các đương sự phải khai vào mẫu H03. Vì thế mà nhiều người đang đi làm đã mất việc hoặc không tìm được việc làm và trở thành gánh nặng cho xã hội. Thứ hai, phía Đức đã **không ấn định được một thủ tục hồi hương chung cho toàn liên bang** khiến cho việc trở về là hên xui, thủ tục của địa phương đưa ra hoàn toàn vô tác dụng. Thứ ba, trong vấn đề tự nguyện hồi hương, phía Đức đã để cho Tòa Đại Sứ VN mặc tình làm tiền. Ai muốn về sớm thì phải đút lót cho Tòa Đại Sứ VN, chủ yếu là cơ sở Berlin, từ 1.500 đến 3.000 DM để có hộ chiếu và nhập cảnh hợp lệ. Còn muốn làm thủ tục qua phía Đức thì phải chờ đợi phiền phức. Thứ tư, phía Đức hầu như **áp dụng biện pháp trục xuất cưỡng chế** thay vì đưa về (Rückführung) theo tinh thần nhân đạo và tôn trọng nhân phẩm được qui định trong HĐ. Đa số đối tượng đều bị cảnh sát đến bắt bất thần, bắt vào giữa đêm, bắt còng tay tại sở làm, trục xuất phân ly gia đình. Đa số không có thời giờ bán xe, lấy lương, lấy lại tiền thế chân nhà, xin lại tiền hưu v.v...

Cho dù hiện nay IGFM chưa thấy có hiện tượng truy bức người về một cách tràn lan nhưng khi tại VN vẫn còn những người bị bắt giam vì những "tội xâm phạm an ninh quốc gia" (Chương I, BLHS/VN) và khi VN chỉ mới hứa "không truy cứu trách nhiệm hình sự của việc ra đi và ở lại nước ngoài trái phép" thì an ninh những người về từ Đức vẫn chưa được bảo đảm. Thời gian qua IGFM đã nhiều lần nhấn mạnh rằng phải lưu ý đến toàn cảnh của vấn đề "hồi hương" người VN, không phân biệt họ về từ Đông Nam Á, Hồng Kông hay Đức. Mặc dù Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ (UNHCR) đã thành lập được một mạng lưới tương đối lớn để theo dõi và bảo vệ người hồi hương nhưng cho đến nay 11 trường hợp người về từ các nước Á Châu bị bắt giam hoặc đàn áp được IGFM nêu trong năm 1995 vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng. **IGFM hiện đang cứu xét thêm 10 trường hợp, từ Hồng Kông và Thái Lan trở về trong năm 1996, đang bị đe dọa ở mức độ nghiêm trọng**. Nhiều trường hợp có hoạt động chính trị, sau 2 tháng trở về, đã bị công an VN gọi lên thẩm vấn liên tục. Trong 2 trường hợp công an đã có đầy đủ hồ sơ về tổ chức chính trị của họ cùng danh sách thành viên và hình ảnh các buổi sinh hoạt. Có 2 người làm trong địa hạt giáo dục đã bị cho nghỉ việc với lý do chính thức là có lý lịch xấu. 2 người có hoạt động tôn giáo khác đã bị truy nã gắt gao đến mức phải bỏ trốn, một người hiện trốn sang Kampuchia. Một người ở miền Trung đã bị bắt giam trên đường về quê vì án tù vượt biên trước đây.

IGFM nhận xét rằng **môi trường sinh hoạt tại VN hiện không thuận lợi cho người trở về.** Trước hết phải kể đến 3 quy định do Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký liên quan đến người về. Những văn kiện này hầu như nhằm để phân loại tư tưởng chính trị của những người về. Ngoài ra từ lúc Đức bắt đầu đàm phán đến nay, **dư luận báo chí VN không ngớt tỏ thái độ nghi kỵ, kỳ thị -thậm chí còn thù nghịch- đối với người về.** Trong khảo liệu, IGFM đã chọn ra và tóm tắt 10 bài báo để dẫn chứng. Theo IGFM, những bài báo này, thường là sự nhai lại các luận điệu chung, cho thấy có một sự chỉ đạo thống nhất nhằm sửa soạn dư luận cho những phương thức đàn áp của chính quyền, như vẫn thường thấy trong các vụ án chính trị.

Về việc tạm lưu, tạm giam, giam giữ những người từ Đức trở về, IGFM ghi nhận **có 2 trung tâm được thiết lập ở trong phi trường Nội Bài, ở huyện Từ Liêm, và 2 trại giam hình sự tại Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh.** Ít nhất đến giữa tháng 01.96 vẫn còn có người từ Đức về bị tạm giam 7 ngày ở Từ Liêm. Đến phi trường Nội Bài người về sẽ **phải khai lý lịch và bị hỏi về những hoạt động cũng như những mối quan hệ với các tổ chức chính trị hoặc báo chí tại Đức.** Trong 2 trường hợp, gia đình tại VN đã bị hỏi về hoạt động chính trị của thân nhân tại Đức ngay sau khi phía Đức chuyển giao những mẫu khai cho VN. Trong một trường hợp có khá nhiều chi tiết, một người từ Đức về du lịch một tháng vào đầu năm 96 đã bị thẩm vấn hàng ngày từ 9g đến 18g, liên tục trong hai tuần cuối cùng và bị công an theo dõi trong suốt thời gian tại VN. Trong vụ này **cục chống gián điệp của VN đã nắm rất rõ về tình hình sinh hoạt chính trị, về cơ cấu và nhân sự của các tổ chức chính trị lưu vong tại Đức**. Trong ít nhất ba trường hợp, sau khi được IGFM bắt liên lạc, người về đã không chịu nói rõ thêm về những khó khăn mà họ đã gặp phải từ lúc về. Hầu hết những người về đều than phiền về **nạn đòi ăn hối lộ hoặc chia đồ đạc** của cán bộ tại phi trường. Các cơ sở cố vấn cho người tỵ nạn VN cũng cho biết rằng người về đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc xin nhập hộ khẩu và lấy giấy tờ.

Tóm lại IGFM cho rằng những biện pháp đang áp dụng hiện nay mới chỉ có ý đe dọa. Dựa trên tin tức về tình trạng đàn áp những người chống đối hồi hương về từ các nước Đông Nam Á và Hồng Kông cũng như dựa vào các nguồn tin từ cuối năm 1996 về việc công an VN làm thủ tục riêng cho những người không tự nguyện từ Đức trở về, **IGFM lo ngại rằng một khi những người từ Đức trở về không còn được dư luận chú ý đến nữa thì họ sẽ gặp thêm nhiều khó khăn khác.**

Trong phần kết của khảo liệu, IGFM đã đề nghị chính phủ Đức cần **có một chính sách thông tin cởi mở hơn thời gian tới, cần đặt một thứ tự phân loại những thành phần phải trở về thống nhất cho toàn liên bang, cấp Duldung 6 tháng cho mọi đối tượng, thông báo ngày bay trước 3 tháng, chấm dứt biện pháp trục xuất vô nhân đạo, để lại tối thiểu 500 DM tiền túi cho mỗi người về, cho họ chọn lựa giữa hai phi trường Hà Nội và Saigon, không sử dụng mẫu H03 nữa, chỉ chuyển giao cho VN những dữ kiện tối thiểu như đã được qui định trong HĐ (tên, ngày và nơi sinh, quê quán), tuyệt đối không chuyển địa chỉ tại Đức, khuyến khích tình nguyện hồi hương bằng cách giải quyết thủ tục nhanh chóng cho các đối tượng và không nên để họ phải tự xoay sở với Sứ quán VN trong việc xin giấy tờ, cho ra thông báo cụ thể về những chương trình trợ giúp hội nhập trích trong ngân khoản 20 triệu DM viện trợ hàng năm, cứu xét đặc biệt việc trục xuất những người có hoạt động chính trị đối lập hoặc hoãn việc đưa họ về đến một thời điểm thuận lợi hơn, thiết lập các văn phòng giám sát hồi hương chính thức tại VN.**

IGFM -Deutsche Sektion e.V-
Internationale Gesellschaft für Menschenrechte - Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế.
Borsigalle 16 - 60388 Frankfurt a.M.
Tel: 069-4201080 - Fax: 069-42010833

(*) Muốn đặt mua khảo liệu trên (Mười Đức Mã/tập cả cước phí) xin liên lạc với IGFM.

Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) vừa cho phát hành tập khảo liệu 35 trang về:

"Vấn đề đưa người Việt Nam từ Đức trở về - Thực tế và kinh nghiệm-"

"Rückführung von Vietnamesen aus Deutschland - Praxis und Erfahrungen"

Khảo liệu gồm có 5 phần:

1. Hoàn cảnh người Việt tỵ nạn từ Đông Âu,
2. Phê bình Hiệp Định 21.7.95,
3. Phê bình việc thực hiện Hiệp Định,
4. Tình trạng của những người trở về,
5. Đề nghị sửa đổi. Nói chung Hiệp Định và việc thi hành đã không lưu tâm đến khía cạnh an toàn và nhân phẩm của đối tượng.

Đặc biệt trong phần 4, khảo liệu đã đưa những tài liệu dẫn chứng việc gây khó khăn hội nhập, về chính sách ngược đãi -đôi khi kích động nghi ngờ và thù hằn- của chính phủ Việt Nam đối với người hồi hương, nhất là đối với những người khác chính kiến trong năm 1996.

Muốn đặt mua tập khảo liệu này (Mười Đức Mã cả cước phí) để tìm hiểu và vận động giới chức Đức, xin liên lạc về:

IGFM, Borsigalle 16 - 60388 Frankfurt a.M.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

1. Trong mùa an cư kiết hạ năm 1996 vừa qua Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, đã hoàn thành tác phẩm thứ 22 bằng hai thứ tiếng Việt cũng như Đức ngữ. Sách dày gần 500 trang, bìa in 4 màu rất đẹp. Nhan đề sách là:

PHẬT GIÁO VÀ CON NGƯỜI

(DER BUDDHISMUS UND DIE MENCHEN)

Phần tiếng Đức, Đức Thụ đã chuyển ngữ rất lưu loát. Sách do Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức tài trợ; nhưng để hỗ trợ cho chùa về các khoản phụ chi cho việc tăng trang sách cũng như tiền gởi, xin quý vị gởi kèm Mười Đức Mã để có sách. Xin cảm ơn quý vị trước.

2. Cuốn thứ hai nhan đề là:

XỨ PHẬT TÌNH QUÊ.

Sách do Thầy Thích Hạnh Tấn biên soạn. Sách dày 397 trang, bên trong có nhiều hình màu rất đẹp. Giá tiền sách kể bao bì và cả tiền gởi là Hai Mươi Bảy Rưỡi Đức Mã. Đây là một quyển sách dùng làm tư liệu hành hương nơi xứ Phật, cũng như nghiên cứu về những điều mà lâu nay ít có sách nào đề cập đến. Thầy Hạnh Tấn là đệ tử của Thượng Tọa Trụ trì chùa Viên Giác, hiện đang du học tại Ấn Độ và cuối năm 97 nầy sẽ xong phần luận án Tiến sĩ tại Đại Học New Delhi. Quý vị nào muốn có sách, xin liên lạc về chùa Viên Giác, Hannover.

3. Cuốn thứ ba nhan đề là: **Uống Lửa Thở Đất**. Đây là sách dịch từ tiếng Anh, chuyên đề về Phật Giáo Mật Tông Tây Tạng. Sách do Thầy Hạnh Tấn chuyển ngữ rất lưu loát. Sách dày 207 trang, bìa in 3 màu trang nhã. Cả tiền sách, bao bì và tiền gởi là Hai Mươi Hai Rưỡi Đức Mã. Quý vị nào nghiên cứu về Mật Tông không thể thiếu quyển sách nầy trong tủ sách gia đình của mình. Muốn có sách xin quý vị liên lạc về chùa Viên Giác.

4. Quyển sách thứ tư vừa mới xuất bản nhan đề là

MILAREPA

Đây là quyển sách dịch từ Anh văn sang tiếng Việt bằng tranh. Nói về đời sống tu hành của Ngài Milarepa, một hành giả du già của Mật Tông Tây Tạng. Sách dày 78 trang. Bìa và hình bên trong đều in 4 màu rất đẹp. Sách hợp cho cả người lớn, lẫn các em thanh thiếu niên. Cả tiền sách, bao bì và tiền gởi là Hai Mươi Hai Rưỡi Đức Mã. Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa Viên Giác.

Thầy Hạnh Nguyện cũng là đệ tử của Thượng Tọa Trụ trì chùa Viên Giác, đang du học tại Ấn Độ. Học về luận học Bát Nhã tại Tu Viện Sera, thuộc Mật Tông Tây Tạng. Sách do Thầy Hạnh Nguyện đã chuyển dịch từ Anh ngữ sang Việt ngữ rất lưu loát.

Trên đây là bốn tác phẩm mới nhất, quý vị Phật Tử nên thỉnh về nhà để nghiên cứu và sưu tầm. Xin cảm ơn quý vị trước.

DIE ZWEITE HEIMAT - QUÊ HƯƠNG THỨ HAI

Linh mục Hồ Ngọc Thỉnh

"Die Zweite Heimat" - "Quê Hương Thứ Hai" là một quyển sách viết về người Việt tỵ nạn chúng ta mà tôi có dịp đọc vào mùa Giáng Sinh vừa qua và vì lợi ích chung nên tôi muốn giới thiệu cùng độc giả xa gần. Cuốn sách trên được viết bằng Đức ngữ do một tác giả người Việt. Đó là bà Marie Thérèse Bùi Công Tằng, tức là Công Tằng Tôn Nữ Tiểu Diện, một nhà sư phạm xã hội, cộng tác viên của cơ quan Caritas giáo phận Frankfurt. Nhà xuất bản Lambertus-Verlag tại Freiburg im Breisgau in cuốn sách này dưới thư mục ISBN số 3-7841-0914-4 1996 và được Bộ "Gia Đình, Người Cao Niên, Phụ Nữ và Thanh Thiếu Niên" của chính phủ Đức khích lệ và bảo trợ. Sách in khổ 13,5 x 20 cm vừa vặn, xinh xắn, dày 100 trang, hình bìa là khuôn mặt một em bé Á Đông vẽ mực đen đậm nét trên nền giấy trắng. Ngoài tên tác giả và tên sách còn có phụ đề: "Tiến trình hội nhập của người tỵ nạn Việt Nam tại Frankfurt am Main và vùng phụ cận từ năm 1979 tới 1994" (tức là sau 15 năm làm việc). Bìa sách còn mang tên "Caritas Frankfurt" khiến độc giả biết ngay đâu là xuất xứ của tác phẩm và tác giả.

Lời giới thiệu (trang 7-8) hay đúng hơn "Lời mở đầu" do Tiến sĩ Hejo Manderscheid, Giám đốc Cơ quan Caritas Frankfurt, đã nêu rõ lý do và mục đích cũng như cơ hội và nội dung của tác phẩm. Người tỵ nạn tới đây, vào tháng hai năm 1979 và tiếp sau đó, đã từng cảm nghiệm ý nghĩa sâu xa của câu cách ngôn Nga Sô "*Quê hương nguyên thủy là hiền mẫu, còn quê hương thứ hai là mẹ ghẻ*" một cách cụ thể và thực tế hơn ai hết.

Nhiều người trong chúng ta chắc còn nhớ tới con tàu định mệnh CAP ANAMUR, đã từng là biểu tượng và bằng chứng cho lòng nhân ái của dân tộc Tây Đức đối với người tỵ nạn Việt Nam từ hơn 20 năm nay. Nhưng từ khi cứu nguy hay "vớt người ngoài biển khơi" tới lúc hội nhập vào xã hội này là cả một đoạn đường dài. Và tiến trình ấy đã được Cơ quan Caritas, với sự cộng tác chặt chẽ của bà M.T. Bùi Công Tằng, đặc biệt theo dõi, nâng đỡ và cổ võ trong miềm Frankfurt và phụ cận. Nhìn lại 15 năm qua, kể từ tháng Hai năm 1979 khi Tiến sĩ W. Wallmann - lúc ấy còn làm Thị Trưởng thành phố Frankfurt (sau đó làm Thủ Tướng tiểu bang Hessen) - đón đợt đầu người Việt Tỵ nạn vào thành phố, ai cũng thấy đó là một chặng đường khó khăn, lởm chởm sỏi đá nhưng cũng tràn đầy hy vọng và tin tưởng. Tiến sĩ Manderscheid đã nhắc nhở độc giả rằng trong sự hội nhập những khó khăn về xã hội, kinh tế không khó giải quyết bằng những khó khăn do sự va chạm giữa hai nền văn hóa gây ra và ông mong rằng người Việt tỵ nạn khắc phục những khó khăn để biến "*bà mẹ ghẻ*" thành một hiền mẫu thực sự cho chính cuộc sống của mình.

Muốn được như thế cần phải có đầy đủ dữ kiện và kinh nghiệm. "***Quê Hương Thứ Hai***" sẽ cống hiến bạn đọc những điều cần thiết và hữu dụng ấy, đặc biệt cho người ngoại quốc muốn tìm hiểu người Việt hay muốn gội sạch một số thành kiến căn bản và do đó làm sáng tỏ những gì đã từng khiến họ tự nhiên nghi kỵ ngoại kiều.

Sau đây là nội dung của cuốn sách với 5 phần chính:

- **Phần 1**: Lịch sử biến cố "***Quê Hương Thứ Hai***" tại miền Frankfurt và phụ cận, từ lúc khởi sự (1979) qua các giai đoạn đón tiếp, chuẩn bị cuộc sống mới, tiến trình hội nhập. Sự giúp đỡ nhiệt tình của dân bản xứ trong công tác kiếm chỗ ăn ở, việc làm và huấn nghệ.

- **Phần 2**: Những khó khăn của người Việt tỵ nạn đối với người Đức và trên nước Đức. Đối với giới trẻ: họ phải đương đầu với gánh nặng quá khứ, đối diện với các va chạm văn hóa mới, xung đột với người lớn tuổi cũng như khó khăn trong các gia đình nhận nuôi họ. Đối với người lớn tuổi: họ bị cô lập, mặc cảm vì thua kém, "mất mát" ngoài xã hội, không còn danh vọng chức tước như xưa, nhà cửa và việc làm không được vừa ý v.v...

- **Phần 3**: Cuộc sống trên miền đất mới xa lạ, giao động tâm thần và văn hóa. Ở đây tác giả muốn giới thiệu cho người ngoại quốc (cũng như cho các bạn trẻ Việt đã quên gốc gác và ngôn ngữ của mình) lịch sử và địa lý quê hương Việt Nam: đời sống xã hội và gia đình với các giá trị luân lý và tôn giáo cổ truyền; giáo dục trong gia đình cũng như tại học đường và ngoài xã hội khác xa với những gì người Việt tỵ nạn đang thấy và phải đương đầu ở đây.

- **Phần 4**: Tiến trình hội nhập qua việc chấp nhận và thắng vượt các khác biệt cũng như trở ngại văn hóa. Các phương pháp được đưa ra để thí nghiệm và áp dụng gồm có các loại chính sau đây: tổ chức các nhóm, tổ chức gặp gỡ hội họp sinh hoạt văn hóa và tôn giáo đồng thời tạo cơ hội trao đổi giữa các bạn trẻ đã "hội nhập" với các bạn còn "chân ướt chân ráo" và giữa họ với giới trẻ địa phương.

- **Phần 5** "Hội nhập thất bại hay thành công?" Đây là một câu hỏi được đặt ra với mục đích khích lệ: chúng ta đã làm được nhiều rồi, nhưng còn phải tiếp tục làm thêm để kiện toàn công việc hội nhập. Con đường trước mắt còn dài, nhưng chúng ta đã biết đâu là những khúc quanh và đâu là hướng đi. Tác giả có ý nêu ra một số ví dụ cụ thể trên hai bình diện: chọn trường học thích hợp với khả năng của con cái hơn là theo ý cha mẹ và thay đổi quan niệm về các bậc thang trong xã hội, nơi đây không còn phải là: "nhất sĩ nhì nông" hay "con quan thì lại làm quan, con sãi ở chùa lại quét lá đa" nữa.

Cũng trong đoạn cuối của Phần 5 này tác giả nhấn mạnh về sự thành công của người Việt tỵ nạn tại quê hương thứ hai, sau khi khắc phục những khó khăn trên đường hội nhập tại một nước mà ai cũng biết rằng điều kiện hội nhập khó khăn hơn nhiều nước khác như Mỹ hoặc Pháp. Đại đa số thanh thiếu niên - thế hệ thứ hai - đang thâu đạt thành quả mỹ mãn tại các trường Trung và Đại học, và trong số những người đã trưởng thành hiện có nhiều người đang giữ những chức vụ quan trọng trong các công sở hoặc các lãnh vực doanh thương, kỹ nghệ hay hành nghề tự do. Người Việt tỵ nạn đã không trở thành gánh nặng cho chính quyền và dân chúng Đức mà ngược lại đã góp phần không nhỏ vào đời sống kinh tế của nơi mình cư ngụ.

Hội nhập văn hóa hay khắc phục cách biệt, dị ứng văn hóa để kiện toàn tiến trình cuộc sống tinh thần cũng như vật chất: đó là trọng tâm của cuốn sách này và cũng là mục đích mà tác giả muốn đạt tới. Ngoài mục đích tường trình, tác giả còn muốn nhắm tới mấy điểm chính yếu sau đây:

1 - cung cấp dữ kiện, tài liệu cho những ai có bổn phận hay muốn tìm hiểu thêm về diễn tiến cũng như quá trình hội nhập của người Việt tỵ nạn;

2 - giúp người ngoại quốc và ngoại cuộc - đặc biệt cho các cơ quan xã hội, lao động và văn hóa giáo dục - đào sâu các khía cạnh văn hóa và tâm lý người Việt để dễ bề thông cảm và hành động;

3 - đối với các bạn trẻ Việt Nam, nhất là các bạn lớn lên và trưởng thành tại Đức và không còn đọc được hay thông hiểu tiếng mẹ đẻ, thì đây là cơ hội quí báu để các bạn tìm đọc và tự tìm hiểu về chính mình,, về thân phận, gốc gác và do đó sẽ thông cảm với bậc cao niên, bậc cha mẹ dễ dàng hơn;

4 - do đó tác giả đã "đỡ đòn" cho các bậc phụ huynh một phần nào trong việc giải thích các quan niệm về cuộc sống, các giá trị luân lý và đạo đức cổ truyền cũng như việc giáo dục con cái trong một xã hội mà họ "bất đắc dĩ" phải chấp nhận mà không được chuẩn bị trước.

Nói tóm lại "***Quê Hương Thứ Hai***" của M.T. Bùi Công Tằng có thể là một bạn đường cho những ai thao thức với số phận, cuộc sống và tương lai của người Việt tỵ nạn tại Đức. Nếu các yếu tố văn hóa, tâm lý và đạo đức cổ truyền, Việt tính cũng như Việt tộc được thấu hiểu và áp dụng đúng mức thì chúng không những không cản trở, mà trái lại còn nâng đỡ và phóng phú hóa cho tiến trình hội nhập của người Việt mình. Nhờ đó ta sẽ có một thế hệ Việt tại hải ngoại hùng mạnh, vừa ý thức được xuất xứ của mình, vừa song hành được với mọi người mọi giới trên **QUÊ HƯƠNG THỨ HAI.**

Tháng 2 năm 1997
Linh mục Hồ Ngọc Thịnh- Tiến Sĩ Xã Hội Học

TÌM ĐỌC

• **DÂN CHỦ & PHÁT TRIỂN**
Số 9 sẽ phát hành tháng 4.1997

với chủ đề: **Nội tình tranh chấp trong Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam**

Từ sau Đại Hội 8 các phe đang tranh giành như thế nào?

Phe Lê Khả Phiêu hay nhóm Võ Văn Kiệt nắm thượng phong?

Tương lai Đảng Cộng Sản Việt Nam đi về đâu?

Các bài phân tích do những chuyên viên có kinh nghiệm nghiên cứu.

Liên lạc về: **Dân Chủ & Phát Triển**
Postfach 2526, D-58595 Iserlohn, Deutschland
Tel. & Fax: 49/ 2372 / 14253

• **NỤ CƯỜI DỄ THƯƠNG**
Vũ Phi Vân

Cuộc sống quí giá vô cùng, từng hơi thở từng sự hiện diện đều thật cao quí còn cao hơn cả trân châu. Nhưng từng giây phút sống đều khác biệt, có khi rất hài hước đến bật cười, có khi rất bi ai đầy thách đố. Vũ Phi Vân sẽ giới thiệu với quí độc giả cuộc đời muôn mặt và vô giá ấy qua khoảng 200 mẩu chuyện nho nhỏ trong thế giới trẻ thơ, thế giới đàn bà và thế giới đàn ông, hy vọng cống hiến cho quí độc giả những giây phút thoải mái để cười hay để suy tư.

Sách **Nụ cười dễ thương** của Vũ Phi Vân dày 280 trang, giá sách 70 quan Pháp (tương đương 12 Mỹ kim). Hãy hỏi mua tại các nhà sách Nam Á, Khai Trí (Paris), hoặc tại Tòa Soạn các Tạp chí Khánh Anh, Viên Giác, Thánh Giá, Dân Chúa Âu Châu.

NHẮN TIN

• **Gia đình Nguyễn Văn Út** định cư ở Perth, Úc Châu. Nay ở đâu, xin liên lạc về:

Trần Bá Kiết - Steiner Ring 8 - 82538 Geretsried - Germany.

TÌM CHA MẸ

Một bé trai tên **HOA**, độ 4 tuổi, có chị tên là Kim Anh và mẹ tên Cường. Đứa bé nầy đã được thấy tại Trung Tâm Siêu Thị Saint Jacque, Metz (Pháp), vào lúc 11 giờ ngày 24.10.1996.

Đứa bé nói tiếng Việt, giọng miền Sàigòn, ốm, cao độ 90cm, tóc đen ngắn. Bé không hiểu tiếng Pháp; nhưng biết tiếng Đức chút ít.

Ai là cha mẹ của bé. Xin liên lạc về địa chỉ và điện thoại sau đây để được tin:

Bundeskriminalamt 65173 Wiesbaden
Landeskriminalamt Nordrhein Westfalen,
Völkingerstr. 49 - 40025 Düsseldorf.
Zeichen - OA 31 - 123 Upm 62/96
Tel. 0611 / 55 46 54

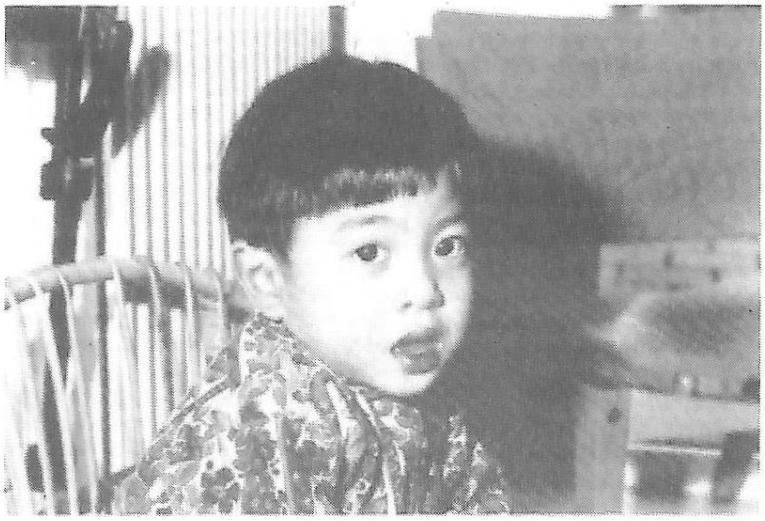

GIA CHÁNH

BÁNH GAI
BÁNH ĐUÔN

VẬT LIỆU :
- 300 gr. bột năng
- 1 kg bột mì
- 460 gr. đường xay nhuyễn
- 8 tròng đỏ hột gà
- 1 trái dừa khô (= 150 gr. nước cốt dừa)
- 3 muỗng súp sữa đặc
- 5 muỗng súp bơ
- 1 muỗng cà phê dầu chanh
- 1 muỗng cà phê vun thuốc tiêu mặn (Bicarbonate de Soude)
- 1 ống va-ni

CÁCH LÀM :

1) Dừa khô nạo vắt lấy 150 gr. nước cốt. (Hoặc quý vị mua nước cốt dừa trong lon có bán tại các tiệm thực phẩm Á Châu, nhưng không được thơm ngon bằng dừa khô trái)

2) Tròng đỏ hột gà đánh nổi, cho từ từ đường vào, đánh cho thật nổi, kế chế từ từ nước cốt dừa vào, tiếp tục đánh cho hột gà hòa tan vào nước cốt.

3) Cho sữa đặc + bơ + dầu chanh (trong ống nhỏ có bán tại các siêu thị Đức) vào trộn đều.

4) Rây bột năng + bột mì + thuốc tiêu mặn + vani vào hột gà, dùng tay bóp cho bột thật đều. Dùng khăn the đậy bột lại, ủ độ 2 giờ cho bột được nở tốt.

5) Dùng khuôn bánh gai ép bánh ra từng sợi dài bằng bề dài vỉ nướng bánh, cắt bánh ra từng khúc dài độ 6 cm, đem nướng lửa vừa từ 150 đến 175 độ nóng, bánh vàng đều là được. (Vỉ nướng chỉ cần lót loại giấy để nướng bánh Backpapier là được, không cần thoa bơ trên vỉ nướng).

6) Bánh đuôn dùng lược thưa và to để nặn. Ngắt cục bột bằng đầu ngón tay cái. Nắn mỏng 2 ly, dài 6 cm, ngang 2,50 cm, để miếng bột lên lược, đè mạnh cho bột dính vào khía lược, dùng tay cuốn tròn miếng bột lại theo chiều dài, xong bẻ cong hai đầu. Cho bánh vào vỉ nướng và cách nướng như bánh gai.

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo, Văn Thi Hữu khắp nơi gởi đến:

•THƯ TÍN

Hoằng-Phi Lưu Hoằng-Nguyện (Úc), Thi Thi Hồng Ngọc (Đức), Ngân Uyển (Canada) Trần Thị Kim Lan (Đức), Huy Giang (Đức), Bé Ngọc (Đức), Mạnh Bích (Pháp), Vũ Ký (Bỉ), Thiên Đức - Lê Trung Thu - Tùy Anh - Huyền Thanh Lữ (Đức), Tuệ Nga (Mỹ), Uỷ Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), Nguyễn Minh Lộc - Nguyễn Chí Thành - Trần Huy Hoàng - Lê Thanh Hà (Đức), Phù Vân - Đỗ Viết Tuấn - Dưỡng Văn Mạnh (Đức), Linh Mục Hồ Ngọc Thỉnh (Đức), SH. Hà Đậu Đồng (Đức), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Phan Ngọc (Đức), Miên Hành (Đức), Huyền-Diệu Hưởng (Mỹ) BS. Vũ Văn Dzi MD (Canada), Quỳnh Hoa (Đức), Phan Quang Đán (Mỹ), Trần Hân PV (Đức), Phạm Hữu Vui - Nguyễn Quốc Hoàn - Nguyễn Văn Hồng - Trần Thành Nam - Nguyễn Thị Biền - Nguyễn Đức Phúc - Ngô Văn Cẩn - Trọng Tân (Đức), Từ Xứng Roland Berthold (Đức), Giang Phúc Đông Sơn (Đức).

•KINH, SÁCH, BÁO CHÍ

Đức: Dân Tộc số 14; Gió Đông số 1/97; Tự Do số 15, 16, 17; Hưởng Quê Xuân Đinh Sửu; Graswinzen Winter 2540; Bình Minh số 1,2; Tuổi Trẻ số 14, 15, 16; Đoàn Kết số 10, 11; Phục Hưng số 2; Bản Tin Tâm Giác 3/97; Diên Hồng số 15, 16, 17; Nhiệt Huyết số 9; Diễn Đàn Việt Nam số 70, 71; Đi Tới số 21, 22; Dân Chủ Cho Việt Nam số 14; Dân Chúa Âu Châu số 173, 174; Thiện Chí số 49; Entwicklung und Zusammenarbeit 3/97, 4/97; Développement et Coopération 2/97; Development and Cooperation 2/97; Đất Nước số 12, 13; Journal für Deutschland 2/3; Việt Nam Mới số 3; Hy Vọng số 25; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 3/97; Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ số 14; Người Dân số 12; Ánh Sáng Dân Chủ số 3; Quê Hương số 15; Cánh Én số 64; Dân Tộc số 15; Thời Mới số 5; Phục Hưng số 3; Hưởng Việt số 4; Việt Nam Dân Tộc số 7; Begegnung mit dem Buddhismus Caritas Frankfurt; Einführung mit den Konfuzianismus Caritas Frankfurt; Lotus Blaetter Nr. 1/97; Đất Việt số 1/97; Tin Phật Sự CHPTVNTN Tuttlingen - Rottweil; TID Aktuell Nr.15; Tibet und Buddhismus Nr.41.

Pháp: Đặc San Nạng Gỗ; Hán tự Ngữ âm Tự Điển Đào Trọng Đủ; Quê Mẹ số 137; Nhân Bản Xuân Đinh Sửu; Nhân Bản số 9; Định Hướng số 11; Bản Tin Hướng Việt 3/97; Việt Nam Dân Chủ số 6; Sự Thật số 25, 26; Thời Báo Marseille số 51, 52; Nhỏ Một Người Đi của Nguyễn Thùy - Vân Nưởng; Khánh Anh Bản Tin 4/97;

Thụy Sĩ: Mục Vụ số 155, 156.

Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 118, 119.

Hoa Kỳ: Phá Ngục Tù của Trần Văn Kha & Trần Thiên Thanh; Đẹp Magazine Nr. 282, 283; Nguồn Đạo số 40; Saigon Times Xuân Đinh Sửu; Trúc Lâm số 7; Đông Dương số 4; Đẹp Weekly Magazine Nr. 278, 279, 290; Kỷ Yếu ĐHKĐ kỳ I; Cởi Trói 1+2 của Vĩnh Hảo; Chân Trời Mới số 3/97; Phật Giáo Trong Thế Kỷ Mới T.T.I.; Phật Giáo Hải Ngoại số 10; Xây Dựng số 85; Phật Quang Thế Kỷ số 19; Chân Trời Mới số 4/97; Thờ Cúng & Lễ Bái và Bát Nhã Tâm Kinh của HT. Thích Thắng Hoan; Hưng Việt số 13; Snow Lion Volume 12 Nr.1.

Canada: Pháp Âm số 57; Thiền Tôn số 19; Đối Lực số 15; Khai Thác Thị Trường số 25; Quan Âm Xuân Đinh Sửu;

Đài Loan: Golden Lotus Theatre No. 15, 16; Thiên Phật Sơn số 94, 95; Hiện Đại Phật Giáo số 190, 191.

Nhật: Sen Trắng số 30;

Úc: Phước Huệ số 5.

TRẢ LỜI

ĐỘC GIẢ

•PHÙ VÂN phụ trách

• Các anh **Nguyễn Chí Thành, Trần Huy Hoàng** (Halle, Đức): Được tự giới thiệu mới hay các anh là những "nguyên giáo viên giảng dạy triết học Mác-Lénin, do bất mãn chế độ cộng sản... mới đến tỵ nạn tại CHLB Đức".

Cảm ơn những bài viết của các anh về các điều "mắt thấy tai nghe, những suy nghĩ về chế độ cộng sản" mà theo chúng tôi lượng giá là phải cụ thể và thiết thực đối với hoàn cảnh xã hội hiện tại của CSVN.

Những bài đóng góp cho mục "Diễn Đàn Dân Chủ", như thông báo trước, sẽ lần lượt đăng tải theo thứ tự của Tòa Soạn VG nhận được. Đối với những bài viết dành cho mục này, nếu quá dài, thì Tòa Soạn được quyền cắt xén, tuy nhiên vẫn giữ được ý chính. Từ đó, mới có thể cho đăng được nhiều bài viết của các anh chị em từ Đông Âu hiện đang xin tỵ nạn.

Tuy nhiên, những bài viết khác, ví dụ như bài ***"Tham nhũng - căn bệnh vô phương cứu chữa..."*** được đăng ngoài mục "DĐDC".

VG mong đón nhận những bài tham luận khác về tình hình của chế độ CSVN. Thân.

• Anh **Nguyễn Minh Lộc** (Wolfenbüttel - Đức): Đã chuyển lời thăm hỏi và chúc Tết của anh đến các anh chị em trong Ban Biên Tập. Cảm ơn về sự ủng hộ của anh cho báo Viên Giác.

Mục "Diễn Đàn Dân Chủ" là đất để anh chị em tỵ nạn từ Đông Âu thổ lộ tâm tư tình cảm của những người đã sống, đã bị đày đọa hay đã từng phục vụ cho chế độ độc tài đảng trị; là nơi để anh chị em đấu tranh vì tự do - dân chủ - đa nguyên cho Việt Nam.

Ngoài những hình thức tố giác sự vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo; những bài viết nhằm vạch trần sự tham ô - đồi trụy của giới "tư bản đỏ", của cán bộ lãnh đạo cũng là phương thức đấu tranh hữu hiệu chống chế độ CSVN.

• Đạo Hữu **Diệu-Thái** (Oregon - Hoa Kỳ): Năm trước, trong mục Thư Bạn Đọc, PV có thưa với Đạo Hữu, Viên Giác số chủ đề XUÂN và TẾT được thực hiện trong số báo Tháng 12 để độc giả góp bài cho chủ đề đúng thời điểm.

Năm nay, Đạo Hữu cũng gởi cho báo VG những bài thơ Xuân (Nhớ Xuân Quê, Xuân về 22 năm xứ người, Đất Âu người Á) và đặc biệt có bài Sớ Táo Quân tấu trình Thượng Đế năm Đinh Sửu.

Những bài thơ Xuân thì có thể để dành cho Xuân... sau, nhưng bài Sớ Táo Quân về năm Trâu thì không thể dùng cho năm Cọp được!

Năm tới, xin Đạo Hữu gởi bài cho số Xuân Viên Giác vào tháng 11 hoặc trễ lắm là tháng 12/97 để có thể giới thiệu với độc giả vào số Tân Niên vào tháng 2/98.

Kính chúc Đạo Hữu luôn vui khỏe, sáng tác mạnh. Thân kính.

• Anh **Nguyễn Xuân Hạnh** (?): Cảm ơn anh đã gởi bài - dù bài anh viết khá lâu từ mùa Phật Đản năm 95: "Vài nhận xét quyển Bước Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng của Đức Giáo Hoàng John Paul II".

Bài anh viết rất hay với nhiều trích dẫn và dẫn chứng. Điều đó chứng tỏ anh đã bỏ ra nhiều thời gian nghiên cứu. Từ hồi cuốn sách của Đức Giáo Hoàng được xuất bản, đã có rất nhiều bài viết và sách ấn hành với nhiều khuynh hướng thuận - nghịch, góp ý, phân tích, phê bình. Thiết nghĩ độc giả đã đủ thời gian để thẩm định và tờ báo Viên Giác với 2 tháng một kỳ, cần dành số trang để loan tải và thông báo những điều cần thiết hơn.

Vì vậy Tòa Soạn xin phép giữ bài của anh lại làm tài liệu lưu khảo.

Mong anh vui lòng và gởi cho những bài biên khảo mới. Thân kính.

TIN THẾ GIỚI

•PHAN NGỌC

• MỸ - TRUNG QUỐC

Đến Bắc Kinh cùng ngày chế độ cộng sản tổ chức lễ hỏa táng Đặng Tiểu Bình, Ngoại Trưởng Mỹ Madeleine Albright cố ý nhấn mạnh đến tính chất chiến lược của cuộc thảo luận giữa hai nước ngoài vấn đề nhân quyền. Chuyến viếng thăm này còn chứng tỏ Trung Quốc mong muốn đặt sự quan hệ với Hoa Thịnh Đốn trên một tình thế mới ổn định hơn khác với tình thế căng thẳng trong suốt thời gian nhiệm kỳ I Clinton.

Mặc dù Trung Quốc từng gởi đi những phái đoàn cao cấp tham dự những đám tang chính thức ở nước ngoài, Trung Quốc chưa du nhập thể thức này vào đời sống công cộng của mình. Bà Albright không dự các buổi lễ nhưng bà là nhân vật cao cấp Tây phương duy nhất có mặt tại Bắc Kinh.

Dưới triều đại Đặng Tiểu Bình, mối tương giao Hoa-Mỹ là cơ sở của nền ngoại giao Trung Quốc. Nhưng trong thời gian gần đây, cuộc đối thoại Bắc Kinh - Hoa Thịnh Đốn đã trải qua nhiều nỗi thăng trầm. Thuận tiếp đón vị thượng khách Mỹ, Trung Quốc tỏ thái độ thực tiễn hơn nhằm điều chỉnh lại sách lược đối với Mỹ. Theo ý nghĩa này, Đại sứ Trung Quốc tại Mỹ tuyên bố như sau nhân dịp kỷ niệm 25 năm Tổng Thống Richard Nixon sang Bắc Kinh và bản Thông Cáo Chung Thượng Hải 1972: "Dĩ nhiên đôi bên còn có nhiều điểm dị đồng như đã có từ 25 năm trước. Nhưng không vì thế mà đôi bên để cho các điều dị biệt ấy bít lối đi chung, gây ảnh hưởng xấu đến sự hợp tác song phương". Trong nhiệm kỳ I Clinton, giữa đôi bên không có những tiếp xúc cao cấp bởi Tòa Bạch Ốc phải kể đến sự chống đối của Quốc Hội Mỹ.

Trước khi đến Bắc Kinh, Ngoại Trưởng Mỹ nhận định cuộc đàm phán lần này mang một tầm quan trọng đặc biệt vì Viễn Đông là mối lo nghĩ lớn nhất của Hoa Thịnh Đốn liên quan đến tình hình căng thẳng ở Triều Tiên, Hồng Kông. Nhất là Đài Loan nơi mà Mỹ e ngại Trung Quốc có thể có những hành vi đột ngột trong trường hợp Ban Lãnh Đạo mới Trung Quốc gặp khó khăn nội bộ. Ví dụ như thiếu uy tín khuất phục các lực lượng chống đối hoặc lôi cuốn khối dân tuyệt đối phục tùng.

Được biết Bà Albright đề cập với Giang Trạch Dân những hồ sơ như sản phẩm giả hiệu, buôn lậu ma túy, nhân quyền. Nhân quyền được ghi nhận sau cùng như để sửa chữa một điều gì lãng quên. Điều này cho thấy chính quyền Clinton đã xếp đặt lại các ưu tiên. Thật vậy, mọi việc đã thay đổi kể từ năm 1994 lúc Ngoại Trưởng Warren Christopher thăm Trung Quốc. Lúc ấy vấn đề đối lập đã làm cho chuyến công du của ông hoàn toàn rối loạn. Ngoại Trưởng Trung Quốc đã gay gắt chỉ trích Mỹ bắt liên lạc trước với nhà ly khai lừng danh Wei Jingsheng, như thế đã xen vào nội bộ Trung Quốc.

Bộ Ngoại Giao Mỹ từng công nhận đường lối hợp tác hữu nghị với Bắc Kinh chưa mang lại kết quả mong muốn trên phương diện nhân quyền. Tuy nhiên, theo Ngoại Trưởng Mỹ, quan hệ song phương là một quan hệ khá phức tạp không những chỉ riêng về nhân quyền mà còn bao gồm luôn cả việc kiểm soát vũ khí hạt nhân, ngăn ngừa hạt nhân tăng sinh phổ cập. Hai lý do bắt buộc đôi bên phải hòa hoãn "không lẽ gây xích mích vì một dị đồng".

Vừa mới nhậm chức, Bà Albright xác định sự giao du với Bắc Kinh sẽ thể hiện dưới nhiều mặt khác nhau. Chuyến viếng thăm 5 ngày (24.3) của Phó Tổng Thống Al Gore cũng nằm trong quan điểm này. Trên lãnh vực chính trị, Phó Tổng Thống nối lại liên lạc ngoại giao trên cấp bậc cao nhất gián đoạn từ năm 1989. Tổng Thống Bush sang Bắc Kinh trước ngày Phong trào Mùa Xuân 89 bùng nổ. Cuộc đàn áp nối tiếp là lý do chính không cho phép Tổng Thống Clinton thăm Trung Quốc trong suốt nhiệm kỳ I của ông.

Giao kèo thương mại trên 2 tỷ Đô-la (5 phi cơ Boing 777 + 1 cơ sở sản xuất xe du lịch Buick General Motors tại Thượng Hải) chứng tỏ rắc rối chính trị không ngăn cấm thị trường điều hòa. Cuộc viếng thăm này còn biểu lộ một cử chỉ ngoại giao đặc biệt sau thời kỳ Đặng Tiểu Bình. Nó còn phơi bày "tầm quan trọng trong công cuộc kiến tạo nền hòa bình giữa hai nước" đúng vào lúc "nền ngoại giao đôi bên ở vào tình trạng tốt đẹp nhất". Chứng cớ là 3 tàu chiến Trung Quốc sang thăm viếng các căn cứ hải quân Mỹ tại San Diego, California. Một hiện tượng chưa từng có trong lịch sử Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc một năm sau khi Mỹ biểu dương lực lượng tại eo biển Đài Loan trước cơn sốt khủng hoảng hỏa tiễn.

Đường hướng xoa dịu nêu trên chỉ nhằm tiến tới thỏa hiệp và chắc không ảnh hưởng chi mấy đến sách lược Trung Quốc. Trong tương lai, Trung Quốc sau thời đại Đặng Tiểu Bình sẽ hành động theo quyền lợi tối thượng quốc gia mà quyền lợi hàng đầu là xác nhận, tăng cường sức mạnh chiến lược cho mình và chỉ cho riêng mình cho dù có thể va chạm sức mạnh chiến lược Mỹ ở Thái Bình Dương.

Người ta thấy rõ điều này qua việc Ngoại Trưởng Trung Quốc sang Mạc Tư Khoa sửa soạn cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Eltsin - Giang Trạch Dân một ngày trước khi Al Gore đến. Một sự trùng hợp cố ý. Song song cơ quan ngôn luận nhà nước chỉ trích cựu Đại sứ Mỹ James Lilley, kết án vị này tích cực ủng hộ nếu không muốn nói là toa rập với các phần tử ly khai Đài Loan. Ngoài ra chuyến công du của Phó Tổng Thống Mỹ còn tạo nên duyên cớ cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc bộc lộ bực bội, nghi ngờ một vài giới chức Mỹ hỗ trợ Đức Đạt Lai Lạt Ma hiện có mặt tại Đài Bắc với mưu đồ thầm kín chia rẽ để trị.

Dù sao chăng nữa, lịch trình đôi bên còn chịu ảnh hưởng của tình hình nội bộ bên này cũng như bên kia. Chẳng hạn như vụ tài trợ đáng nghi ngờ cuộc vận động bầu cử của Tổng Thống Clinton và khủng hoảng tranh chấp quyền hành tại Hoa Lục dưới nước sơn đoàn kết thể hiện qua lễ tổ chức đám tang Đặng Tiểu Bình.

ÂU CHÂU

•ĐỨC

Với 4,6 triệu người thất nghiệp, Đức đang đứng trước một tình thế quá khó khăn. Kể từ 1933 đến nay, chưa có lúc nào số thất nghiệp vượt bực như thế. Một kỷ lục lịch sử vượt qua những ước đoán bi quan nhất.

Ngoài những hậu quả khó lường trên bình diện quốc gia, vướng mắc này không thể không ảnh hưởng đến Cộng Đồng Âu Châu. Với tỷ lệ thất nghiệp 12,2%, chính phủ sẽ khó khăn kiểm soát lạm chi ngân sách quốc gia cho năm 1997, năm quyết định giai đoạn thống nhất tiền tệ Âu Châu.

Một trong những tiêu chuẩn thống nhất tiền tệ là lạm phát ngân sách không vượt quá 3% sản lượng nội địa. Nhưng ngân sách 1997 được tính toán trên căn bản 3,9 triệu thất nghiệp. Theo dự đoán, số thất nghiệp cho năm 97 sẽ ở vào mức 4,2 triệu mặc dù kinh tế đang phát triển trở lại. Và giá phải trả cho thất nghiệp thật là quá đắt.

Bộ Tài Chánh rồi đây sẽ gặp khó khăn trong toan tính giảm thiểu chi phí điều trị thất nghiệp trên phương diện xã hội theo dự trù trừ phi Bộ không muốn tránh nguy hiểm xã hội bùng nổ. Những người thất nghiệp dài hạn gánh chịu hậu quả trước nhất của sự tiết kiệm ngân sách. Cho nên sự cân bằng ngân sách theo tiêu chuẩn Hiệp Ước Maastricht có vẻ như chao đảo từ trên nền tảng và có lẽ đây là một thất bại về mặt an sinh xã hội như Đảng đối lập Dân Chủ Xã Hội (SPD) quan niệm liền sau khi Văn phòng Lao động liên bang đưa ra thống kê.

Phải chăng Đức bắt đầu bước sang giai đoạn phát triển không tạo việc làm và khúc quanh lịch sử này bắt buộc Đức phải hy sinh nhiều hơn dự định. Trước mắt, vấn đề tín nhiệm chính phủ được nêu lên. Những lời tuyên bố của các nhà lãnh đạo Bonn theo đó việc làm sẽ gia tăng vào khoảng giữa năm 97 nhờ vào ngành xuất cảng không thỏa mãn được ai.

Thủ Tướng Helmut Kohl từng hứa hẹn với quốc dân sẽ có những biện pháp giảm 1/2 số thất nghiệp từ đây đến năm 2000 đang phải đối phó với một trong những thử thách gay go trong cuộc đời sự nghiệp của ông. Quốc dân còn tin tưởng nơi ông để ông chống thất nghiệp hữu hiệu hơn? Vậy thì toàn bộ dự định, toàn bộ chọn lựa, trước nhất là chọn lựa Cộng Đồng Âu Châu phải được xét lại. Bài toán việc làm có thể gây đảo lộn trong thế quân bình chính trị tại Đức.

Một vài lãnh tụ SPD đề nghị xếp đặt lại các ưu tiên. Trước nhất việc làm, sau đó mới đến Âu Châu. Cho đến giờ, những người chống Maastricht rất ít ỏi như Thủ Tướng các tiểu bang Niedersachsen, Sachsen, Bayern. Còn quá sớm để nói khủng hoảng việc làm, làm cho thỏa hiệp thân Cộng Đồng Âu Châu trong chính giới sẽ lung lay. Hiểu dưới khía cạnh này, năm 1997 là năm quyết định.

Mặt khác, thất nghiệp hé lộ cho thấy trong chiều sâu một kiểu mẫu kinh tế xã hội đang ở vào tình thế mong manh cho dù không ai nghi ngờ hệ thống Dân Chủ + Kinh Tế xã hội thị trường sẽ có đủ khả năng tìm ra những phương cách tốt nhất trước những thách đố của thời buổi khó khăn.

Phương cách nào? Dựa trên tiêu đề "ít người ngoại quốc có nghĩa là người dân có việc làm", một cuộc tranh luận về "ưu tiên cho dân tộc" vừa kín đáo xuất hiện. Liên quan đến những cải tổ, cụ thể như cải tổ thuế má kéo dài từ đây đến cuối thế kỷ XX, người ta ghi nhận cải tổ khởi dậy nhiều bất đồng sâu sắc.

Trong khi mà kiểu mẫu xã hội đặc thù Đức được ví như kiểu mẫu tham khảo, các nhà lãnh đạo Bonn ước tính đã đến lúc phải dùng đến biện pháp mạnh dính dáng đến hệ thống phụ cấp xã hội. Mức thất nghiệp cao lòi theo vòng lẩn quẩn. Giá lao động cao kèm theo tiền nuôi dưỡng thất nghiệp cao. Ngân sách cứu trợ xã hội phải gia tăng. Tất cả thế quân bình ngân sách xã hội đều lung lay. Bảo hiểm thất nghiệp, hệ thống y tế, hệ thống hưu bổng đều chịu ảnh hưởng của thị trường lao động đang biến chuyển chưa kể đến tình trạng dân số ngày càng già hơn (đến năm 2030 một phần ba (1/3) dân số quá 60 tuổi).

Trước tình hình không sáng sủa cho lắm, không ai biết chắc hết chi tiết cuộc cải tổ hưu bổng như thế nào. Ngay từ bây giờ, hồ sơ này là một trong những hồ sơ hệ trọng của cơ quan lập pháp. Có thể là hồ sơ quan trọng bậc nhất trong lịch sử xã hội Đức từ 1945 đến nay. Trong khi báo chí Đức nói đến "chiến tranh giữa thế hệ", tự hỏi "giới già lợi dụng giới trẻ đến chừng nào", chính phủ toan tính cứu vãn những gì có thể cứu vãn được trong hệ thống hưu bổng từng dựa trên nguyên tắc đoàn kết giữa những thế hệ.

Điều chắc chắn là chính phủ tiếp tục giữ vững căn bản tài trợ hưu bổng bằng sự phân phối đồng đều thay vì bằng cách gây vốn theo đề nghị của Đảng Tự Do FDP. Như vậy, công nhân viên chức phải lao động nhiều hơn, tuổi lao động gia tăng (nam đến 65, nữ đến 63), hưu bổng giảm thiểu khá nhiều từ 70% xuống 64% từ đây đến năm 2030.

Tóm lại, ý niệm "rạn nứt xã hội" đang len lỏi trong các cuộc tranh luận chính trị.

•NGA

Ở n mưa móc vua ban hay thay đổi bất thường. Anatoli Tchoubais, người vừa được chỉ định làm Phó Thủ Tướng đặc trách kinh tế thừa biết điều này. Tổng Thống Nga không ngần ngại hy sinh ông, nếu vì ông, Tổng Thống thất cử cũng như sau đó gọi ông trở lại nếu ông giúp Tổng Thống đắc cử. Bây giờ Tchoubais nắm gọn quyền làm kinh tế. Kẻ mệnh danh "Phụ chính đại thần" trong thời gian Boris Eltsine vắng mặt nay giữ vai trò chính thức người nối nghiệp. Nhưng đây là món quà độc hại vì tình hình kinh tế Nga quá bi đát. Qua bài diễn văn đọc tại Lưỡng Viện, Tổng Thống không che đậy thực trạng đất nước. Như một ông Hoàng, ông quở mắng cận thần làm như ông không có chút trách nhiệm gì trong việc quản lý nền kinh tế quốc gia.

Boris Eltsine thông báo sẽ lập lại trật tự và ông đặt kỳ vọng vào Tchoubais. Viktor Tchernomirdine vẫn giữ ghế Thủ Tướng. Nhưng trong thời gian qua, ông này giữ ghế bảo thủ bất động bởi ông luôn luôn nể nang Liên hiệp Công nghiệp Năng lượng, lò xuất thân của ông cũng như ông đối xử khéo léo với các nhà triệu phú mới hoặc với các lãnh tụ cộng sản biến thành kẻ đầu cơ, thường thì hai như một.

Vị chủ nhân mới nền kinh tế Nga từng dính líu đến các tổ chức kinh tài ít nhiều mờ ám có thể làm được điều gì? Ông được Tổng Thống tin tưởng, một Tổng Thống nắm gọn trong tay nhiều quyền hành hơn quyền hành của Tổng Thống Mỹ-Pháp họp lại. Nhưng Boris Eltsine là một nguyên thủ quốc gia không có quốc gia. Cho dù ông ký hàng loạt mệnh lệnh, các mệnh lệnh này đều vô hiệu lực bởi không có một nền hành chánh đúng nghĩa để thi hành.

Boris vừa trở lại sân khấu. Dân Nga quá quen thuộc với việc này. Nên chỉ chờ đợi những hành động cụ thể của ông trước khi rời bỏ số phận của họ. Các nhà lãnh đạo Tây phương thở phào nhẹ nhõm. Họ nghĩ đã gặp lại một người hợp tác có thể thương lượng được. Họ rất sợ không gì khác hơn là quyền hành vắng mặt tại Mạc Tư Khoa, bởi các nhà lãnh đạo khác không thể hứa hẹn hoặc giao kết điều gì. Với Boris, mọi việc đều có thể trôi chảy. Không phải vì ông bệnh hoạn nhưng là vì ngoại giao là một địa hạt mà như ông Hoàng, ông có thể có những quyết định có hiệu lực.

Liên quan đến NATO, tài giảm binh bị ở Âu Châu, hợp tác kinh tế, Tây phương đã đưa ra đề nghị và chờ đợi điện Cẩm Linh trả lời. Một lần nữa, Tổng Thống Nga hết sức chống đối NATO nới rộng về phía Đông, nhưng với luận điệu có thể mở ngỏ đến thỏa hiệp Nga không bao giờ muốn cô lập đứng ngoài Âu Châu. Đây là điều quan trọng của cuộc họp thượng đỉnh Nga-Mỹ tại Helsinki. Bề ngoài Nga không thích điều gì khác hơn là nói chuyện về vấn đề an ninh Âu Châu thẳng với Mỹ. Nhưng bề trong thật sự cuộc họp mang ý nghĩa gì?

•HELSINKI

Tại Thủ đô Phần Lan, Tổng Thống Mỹ dự định "thân mật" ép buộc Tổng Thống Nga phải chấp nhận nền trật tự an ninh mới tại Âu Châu. Tám năm sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, cuộc họp này không giống chút gì đến cuộc họp Yalta (1945) quy định chia đôi Âu Châu thành hai giới tuyến. Nó gợi nhớ đến một cuộc họp khác đẻ ra Hiệp ước Versailles sau chiến tranh thế giới lần I (1919), một Hiệp ước đặt để Đức dưới quyền kiểm soát khắt khe của các nước thắng trận.

Sự kiện NATO dự trù tiến đến phía Đông mà dù muốn dù không Tổng Thống Nga bắt buộc phải chấp nhận xác nhận duy nhất một điều là Mỹ đã thắng chiến tranh lạnh và Liên Xô đã bại trận. Minh Ước Bắc Đại Tây Dương được thành lập để bảo vệ Tây Âu trước tham vọng bành trướng của khối Cộng Sản giờ đây đang chuẩn bị đến biên giới Nga.

Những cựu hội viên Minh Ước VARSOVIE như Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp sẽ là những nước đầu tiên gia nhập NATO. Trong dài hạn, có lẽ tất cả những cựu chư hầu Mạc Tư Khoa sẽ nghiêng về phía Mỹ. Chỉ cần các ứng cử viên này dân chủ thật sự, có một nền kinh tế vững chãi và trước nhất phải giải quyết những dị đồng biên giới. Cho dù điện Cẩm Linh giương ra quyền phủ quyết, ngay cả các nước vùng BALTIQUE, Ukraine trên nguyên tắc có quyền đệ đơn xin gia nhập NATO.

Một lối kiến trúc mới bắt đầu lộ mặt. NATO nới rộng trên lãnh vực an ninh là một đường song song với Cộng Đồng Âu Châu mở rộng trên lãnh vực kinh tế chính trị.

Đối với Nga, hai biến chuyển nêu trên gợi lại cơn ác mộng cũ: đoàn kết Mỹ Âu Châu đặt Nga đứng ngoài cửa Âu Châu. Dù Bill Clinton hứa chắc NATO không phải là một liên minh chống Nga bởi lẽ Nga bây giờ "dân chủ" đâu còn là một đe dọa. Nhưng Nga vẫn nghi kỵ. Dưới mắt điện Cẩm Linh, Mạc Tư Khoa đúng là mục tiêu của NATO.

Tổng Thống Eltsine trở trọi yếu thế làm gì có thể chống đỡ? Ông không có một quân đội hùng mạnh. Quyền hành của ông rất lỏng lẻo, quốc gia đang giãy giụa trong vòng hỗn loạn kinh tế. Tuy nhiên Nga có khả năng gây tai hại rất lớn. Kho vũ khí hạt nhân Nga vẫn nguyên vẹn. Tinh thần ái quốc dân tộc có thể xoay sang tinh thần dân tộc quá khích với khuynh hướng báo thù nếu Mỹ tỏ vẻ quá ngạo mạn. Mọi người đều còn nhớ Đức bỏ ra 20 năm để rửa hận sau thế chiến lần I.

Chính vì vậy mà Tổng Thống Mỹ rất dè dặt. Ông cố gắng bảo toàn danh dự cho Tổng Thống Nga bằng những bù đắp. Ví dụ như đề nghị ký kết "Hiến Chương An Ninh", thỏa hiệp giảm vũ khí cổ điển ở Âu Châu, giải trừ vũ khí nguyên tử Nga-Mỹ. Nói vắn tắt, cho Nga một văn phòng kề bên phòng họp NATO.

Boris Eltsine mặc cả quyết liệt như ký kết Hiệp Ước Thống Nhất Nga-Bạch Nga mang biên giới đến tận Ba Lan. Dùng quả núi đẻ ra con chuột, trước sau gì rồi Nga cũng phải chịu phép.

Chẳng phải vì thế mà Bill Clinton hoàn tất việc kiến tạo tổ chức an ninh trật tự mới. Ông còn phải thuyết phục Tổng Thống Pháp Jacques Chirac bởi Pháp ủng thuận gia nhập trở lại NATO với một vài điều kiện (Pháp tách ra khỏi NATO vào thập niên 60) như vấn đề chỉ huy NATO ở khu vực phía Nam (Paris yêu sách Tướng chỉ huy phải là người Âu Châu) bao trùm vùng Địa Trung Hải, con đường đi đến vùng BALKAN và Cận Đông. Thâu nhận hội viên mới còn yếu và nghèo có ích gì nếu Pháp đứng ngoài. Tại Âu Châu, chỉ Anh, Pháp, Đức có một chính sách binh bị thật sự.

ALBANIE

Chọn lựa một nước nghèo xơ xác, cô lập vừa thoát khỏi độc tài cộng sản,

hứa hẹn cho nước ấy gia nhập Cộng Đồng Âu Châu, cho vay lãi nhẹ, viện trợ, đưa đến hàng trăm chuyên viên dạy cho dân nước ấy những quy tắc tự do kinh tế rồi chờ đợi kết quả.

Trên lý thuyết, phương thuốc chắc mang lại thành công mỹ mãn: phát triển cao lôi cuốn vốn đầu tư, dẫn đến thịnh vượng. Trong thực tế, đổ vỡ vô phương cứu chữa. Đó là trường hợp Albanie.

Với 3,6 triệu dân, Albanie là nước nghèo nhất Âu Châu. Theo khóa học cấp tốc phương pháp làm kinh tế tư bản, dân Albanie ngây thơ tưởng đâu làm giàu mau lẹ dễ dàng và đã đi quá trớn: tham nhũng, cướp giật và quỹ tiết kiệm. Các cơ sở tài chánh này (Albanie chưa có hệ thống ngân hàng) ve văn khách hàng, đề nghị lãi suất cao bất thường, gạt gẫm 1/3 dân chúng, giựt gần 1 tỷ Mỹ kim trong lúc trữ kim quốc gia chỉ đạt 300 triệu.

Quỹ tiết kiệm có thể trực tiếp hoạt động chỉ khi nào tiền ký gởi mới giúp trang trải số lời hứa hẹn với khách hàng cũ. Thiếu vốn mới vì mất tín nhiệm, khánh tận đúng hơn tuyên bố khánh tận xong giựt của là lẽ tất nhiên. Một số nước khác như Lỗ Ma Ni, Nga đã trải qua kinh nghiệm cay đắng này. Nhưng hơn bất cứ dân các nước khác, dân Albanie đã đặt hết của cải lấy lời. Họ không ngần ngại bán nhà, gia súc, gởi tiền vào các quỹ tiết kiệm, nuôi mộng phú quý. Ảo ảnh tiền ký gởi tăng gấp đôi sau từ 1 đến 3 tháng làm họ hoa mắt.

Nhiều lần quốc tế báo động, yêu cầu chính quyền giải tán quỹ tiết kiệm. Tổng Thống Sali Berisha thừa biết các quỹ tiết kiệm không thể phát đạt mãi mãi. Các nhà lãnh đạo quốc tế không biết gây áp lực đúng mức. Đảng cầm quyền cấu kết với các công ty. Tất cả họp thành ngòi nổ khi biến. Dân Albanie nổi loạn vì mất của. Sau lưng họ, có bàn tay đảng đối lập Dân Chủ Xã Hội, thối thân Đảng Cộng Sản, lợi dụng đám đông trở lại chính quyền. Tận sau cùng, băng nhóm Mafia (nhân vật mật vụ chế độ cũ) thừa nước đục thả câu kết hợp với Mafia Ý mặc tình tung hoành.

Âu Châu đang theo dõi sát tình hình. Ngoài số phận 3,6 triệu dân và 3 triệu kiều dân sinh sống ở Kosovo, Macedoine, quốc tế e ngại Albanie sẽ đi sâu vào một cuộc phiêu lưu nguy hiểm. Cơ nguy vùng BALKAN lâm vào cảnh hỗn loạn trầm trọng hơn bao giờ hết.

CẬN ĐÔNG

•DO THÁI - PALESTINE

Một bước tiến, hai bước lùi. Thỏa ước Hebron vừa ráo mực, Do Thái đặt ngay một chướng ngại trên con đường hòa bình. Việc xây dựng khu định cư dân Do Thái thứ 11 tại khu Á Rập đông Jerusalem xô đẩy tiến trình hòa bình đến ngõ cụt khủng hoảng mới. Khu định cư Har Homar là một chốt quan trọng trong tương lai sẽ cô lập vĩnh viễn Cisjordanie, lãnh thổ Palestine với Thủ đô Jerusalem.

Chiến tranh giành đất nơi Thánh địa từng gây mất đoàn kết giữa 3 tôn giáo: Hồi Giáo, Do Thái Giáo, Thiên Chúa Giáo và giữa 2 dân tộc Do Thái - Palestine còn dai dẳng kể từ khi Do Thái chiếm đóng Jerusalem. Chính phủ Peres trên đường đi tìm một giải pháp ổn thỏa với Arafat không bao giờ dám nêu lên vấn đề chia cắt và đã tránh những hành động khiêu khích. Ngược lại, chính phủ Netanyahou cho lệnh mở đường hầm lịch sử lôi cuốn theo cơn bạo động với 80 người chết.

Bản tuyên ngôn hòa bình ký kết tại Hoa Thịnh Đốn quy định rõ ràng đôi bên phải thương lượng. Trong khi chờ đợi, không ai có quyền gây ra "việc đã rồi". Một hiệp ước bao giờ cũng mang tính chất bắt buộc. Thủ Tướng Do Thái đã công nhận điều này. Thủ lãnh Palestine bám víu vào hiệp ước mong thực hiện lời hứa trước nhân dân Palestine: thành lập quốc gia lấy Đông Jerusalem làm thủ đô.

Tại sao chính phủ Do Thái có vẻ như sáng suốt mà lại hành động một cách mù quáng? Xây cất khu di dân là thu hút những kẻ bệnh hoạn cuồng tín triệt để phá hoại hòa bình. Những xe ủi đất tạo điều kiện cho khủng bố bộc phát. Việc này đang xảy ra tại Tel Aviv, Gaza, Cisjordanie và chắc tiếp tục xảy ra. Thủ Tướng Do Thái viện lý do khan hiếm nhà ở. Nhưng 12% nhà ở tại các khu định cư đang bỏ trống. Phải chăng Do Thái chạy theo mộng tưởng Đại Do Thái, hy sinh hòa bình?

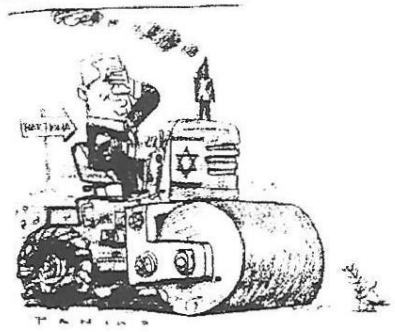

Sự hòa giải lịch sử giữa Do Thái và Palestine, giữa Do Thái và Khối Á Rập bắt buộc phải ngang qua một hiệp ước cũng lịch sử về Jerusalem. Chọn biểu tượng Har Homar, thủ lãnh đảng bảo thủ Likoud chơi một trò chơi nguy hiểm. Chu kỳ khiêu khích + khủng bố + trừng phạt chuyển động trở lại. Chiến tranh Jerusalem bắt đầu, Do Thái đang mặc áo giáp.

Một thách đố mới cho Tổng Thống Clinton. Lúc nào Tổng Thống cũng muốn tránh né những cảnh huống xung đột. Chỉ Tòa Bạch Ốc mới có thể gây áp lực ép buộc Thủ Tướng Do Thái chấm dứt vai trò kẻ gây hỏa hoạn.

PHI CHÂU

•ZAIRE

Trại Tingi-Tingi với 150.000 dân tỵ nạn trên đường dẫn đến Kisangani, Thủ đô Thượng Zaire là nơi xảy ra vụ thanh toán con tin vĩ đại. Một bên, Lực Lượng Liên Minh Dân Chủ Giải Phóng Congo - Zaire dưới sự chỉ đạo của Laurent-Desire Kabila càn quét dân tỵ nạn trên đường tiến quân đồng thời ngăn cấm quốc tế cứu trợ. Một bên, tàn tích Lực Lượng Vũ Trang Rwanda và nhóm Cựu Quân Nhân Hutu dùng dân tỵ nạn làm bia đỡ đạn.

Như thế người ta trở lại khởi điểm. Vào mùa Xuân 96, nhóm nổi loạn Kabila được Rwanda, Burundi, Ouganda yểm trợ, tập trung mọi khả năng nhằm giải tán các trại tỵ nạn ở Đông Zaire, cho phép dân tỵ nạn hồi hương (trong số 500.000 về Rwanda, từ 100.000 đến 300.000 (?) người bị thanh toán), cưỡng ép ai do dự, giết chết ai ngoan cố. Kẻ thủ lợi chiến dịch này là Rwanda.

Vài tháng sau khi chiến dịch thành công, người ta chứng kiến điều gọi là Zaire hóa phong trào nổi loạn Kabila. Chiếm giữ đất Zaire càng nhiều càng tốt, nhóm Kabila được đa số dân Zaire hoan nghênh vì họ chán ghét đoàn quân ô hợp chế độ Mobutu. Cùng lúc ấy, hàng trăm ngàn dân tỵ nạn Rwanda quay lưng từ bỏ, rời xa quê hương, lang thang đi vào rừng già Zaire. Họ ở ngoài tầm cứu trợ, lại phải đương đầu với cả quân đội Zaire lẫn nhóm Kabila. Họ chết dần mòn vì trúng đạn, đói khát, bệnh tật (200.000 chết, 200.000 sống sót tập trung nơi 3 trại Amisi, Shabunda, Tingi-Tingi). Nhưng các trại tỵ nạn này vẫn là mục tiêu của nhóm Kabila. Tuy nhiên, từ khi vượt biên giới Rwanda sang Zaire, trên nguyên tắc dân tỵ nạn phải được quốc tế bảo vệ mà đại diện là Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc. Với sự giúp sức của các Tổ chức nhân đạo, Cao Ủy đã săn sóc che chở 1.200.000 dân Rwanda trong 2 năm liền. Ngược lại Cao Ủy Tỵ Nạn không loại trừ được Tổ chức kiểm soát trại tỵ nạn gồm các cựu quân nhân Rwanda dính máu diệt chủng. Đa số các Tổ chức nhân đạo rút lui khỏi Đông Zaire vì từ chối bảo đảm bộ máy diệt chủng 94. Sau đó Liên Hiệp Quốc đề nghị thành lập lực lượng quốc tế giữ trật tự ở các trại, cuối cùng không gởi quân đến và tìm lối thoát bằng cách giao nhiệm vụ cho quân đội Zaire.

Khi lực lượng Kabila và đồng minh tấn công các trại tỵ nạn, Cao Ủy chỉ phản đối lấy lệ, sai lầm khẳng định dân tỵ nạn hoặc gần hết dân tỵ nạn đã trở về nước. Nhóm Tổ chức nhân đạo lên án Cao Ủy và trở lại hoạt động nhưng thiếu phương tiện.

Trong tấn tuồng bi thảm này, hàng ngàn dân Burundi cũng chia xẻ số phận với dân Rwanda. Đối với họ, trở về Burundi là chịu đựng sự trả thù. Việc này đang diễn tiến, quốc tế vừa kết án. Họ kêu gọi nước thứ ba chứa chấp họ. Nhưng giường Zaire còn đó. Zaire phải trả một giá quá đắt vì Zaire tiếp nhận dân tỵ nạn Rwanda và hỗ trợ nhóm Hutu.

Trước tình thế quá rối loạn, thành phố Kisangani thất thủ (15.3) có thể là hồi chuông báo tử tham vọng vô bờ bến của Tổng Thống Zaire Mobutu. Một người đã can dự vào việc phá hoại quê hương của mình.

Sự thất thủ của chốt chiến lược Kisangani trên đường đi đến thủ đô Kinshasa có thể thỏa mãn tham vọng của người thủ lãnh khác là Kabila? Phải tìm hiểu mục tiêu thầm kín của những kẻ đỡ đầu như Rwanda, Ouganda và trên bậc cao hơn là Mỹ. Hai lần Mỹ chống quốc tế gởi quân đến Zaire và không cần che giấu thiên kiến. Kabila đang tiến quân đến vùng Shaba (Katanga) có nhiều mỏ kim

cường, đồng, Cobalt, Uranium. Hình như kẻ bỏ vốn cho Kabila không chỉ nhằm kiểm soát các vùng Đông và Nam Zaire mà còn mong muốn Kabila phân chia quyền hành, nếu có thể nắm gọn quyền hành trung ương.

Cao Ủy Tỵ Nạn, các Tổ chức từ thiện hy vọng đến một cuộc ngưng bắn để cứu trợ dân tỵ nạn hữu hiệu hơn. Dân tỵ nạn như những bóng mờ từ nhiều tháng qua lang thang từ trại này sang trại khác trước khi đi vào rừng sâu như điều sỉ nhục cho cộng đồng nhân loại.

Á CHÂU

•TÂN CƯƠNG

Cuộc bạo động ở Yining gần biên giới Trung Quốc Kazakhstan lôi theo luật giới nghiêm, hàng trăm dân Hồi Giáo chết là một trong những rắc rối xảy ra nơi vùng đất mà những vụ tàn sát chủng tộc, những vụ lật ngược liên minh chính trị có từ bao thế kỷ. Cuộc bạo động này còn gợi nhắc đến tình hình không yên ổn như Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa muốn tránh nơi vùng mang tầm chiến lược then chốt.

Trọng tâm bài toán là kiểm soát thung lũng sông Illi, một con sông biểu tượng chảy ngang qua "trung tâm các đế quốc" để sau đó đổ vào hồ Balkhach rất xa biên giới Kazakhstan. Đây đúng là giao điểm của hai lục địa Âu - Á, nơi mà các dòng sông tự chọn lựa chảy về phía Đông hoặc phía Tây, sau cùng xẻ con đường phân chia những thế giới khác biệt.

Câu chuyện bắt đầu từ năm 155 trước Tây lịch khi một dân tộc Âu-Ấn tóc vàng mắt xanh chủ nhân vùng này tiếp đón Đại sứ Trung Quốc. Vị này đề nghị đôi bên thắt chặt liên minh hỗ tương chống lại bộ lạc Hung Nô đang gây điêu đứng cho đế quốc Hán vừa mới thành lập ở phía Tây. Để chứng tỏ thiện ý, Hoàng đế Trung Quốc trao tặng một Công chúa cho ông Hoàng xứ Tân Cương.

Nếu như ngoại giao thắng thế qua những thế kỷ kế tiếp, sự xung đột quân sự trầm trọng đầu tiên giữa Trung Quốc và Tân Cương xảy ra năm 751 lúc Hoàng đế Đường Thái Tông mang quân chinh phạt đến tận hồ Balkhach giáp ranh với Kirghizistan.

Tân Cương do Thổ Nhĩ Kỳ Hồi Giáo hóa vào thế kỷ thứ XI trước khi chịu ách thống trị của Đế quốc Mông Cổ vào năm 1130. Những nhà truyền giáo Thiên Chúa Giáo đến Trung Quốc năm 1246 trước khi Đệ nhị Đế quốc Mông Cổ tàn sát dân Tân Cương lần thứ 2 năm 1389. Một chuỗi tàn sát mà cuộc tàn sát dữ dội nhất xảy đến năm 1757 do lệnh vua Càn Long nhà Mãn Thanh là một minh họa bài học lịch sử đặt để luật của kẻ mạnh (500.000 chết).

Bài diễn văn do Càn Long soạn thảo để biểu dương chiến thắng có giá trị thời sự nếu đối chiếu với ngôn từ do Bắc Kinh thường dùng đối với những dân tộc bất khuất (Việt Nam, Tây Tạng v.v...) trước luật lệ Trung Quốc: "Từ bao thế kỷ, các người là những kẻ trộm cắp. Kẻ mạnh hiếp đáp kẻ yếu. Đa số mạnh thống trị thiểu số yếu. Bây giờ Mãn Thanh đã nhận sứ mạng của Thượng Đế ngự trị vùng này". Người ta tưởng chừng như đọc thông cáo của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Trung Quốc.

Sau đó Mãn Thanh mang 14 dân tộc khác nhau đến định cư tại Yining. Nhóm 14 dân tộc theo hai đạo: Phật Giáo Tây Tạng và Hồi Giáo. Những vụ rắc rối cận đại xung quanh thung lũng Illi không phải bắt đầu ngay bây giờ. Từ năm 1813, Bộ Ngoại Giao Saint-Peterbourg ước lượng Tân Cương là một ô đất có thể cho phép Nga lấy thêm đất nếu khéo léo tạo xích mích với Trung Quốc.

Đảng Cộng Sản Trung Quốc nắm quyền năm 1949 không thành công giải quyết êm đẹp điều gì ở mảnh đất nằm ngay điểm tụ các nền văn hóa khác biệt. Vào mùa Xuân 1962, trong khi Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa nhìn nhau như kẻ thù, Sở Mật Vụ KGB thực hiện một trong những vố đau như mang 100.000 dân Yining di tản sang Liên Xô. Công cụ sự "bất cóc dân tộc" này là cuộc nổi loạn do KGB giựt dây dưới hình thức nội chiến và chấm dứt bằng sự đóng cửa Tòa Lãnh Sự Liên Xô ở Tân Cương.

Tuy có vẻ trầm trọng nhưng vụ bạo động hiện nay xảy ra trước một tình huống ổn định hơn. Nga và Trung Quốc cùng mang một ám ảnh như nhau: tạo rắc rối không còn ăn khách nữa. Đôi bên đang thúc đẩy ngoại giao xoa dịu tình hình. Tuy nhiên sau bình phong thân thiện, sự nghi kỵ lẫn nhau còn dai dẳng cho dù đôi bên mong muốn hợp tác để đối đầu với Hoa Thịnh Đốn. Mưu đồ đế quốc tiếp tục duy trì nhiều tiềm lực bất ổn chính trị hơn bao giờ hết.

•HỒNG KÔNG

Vài tháng trước khi Hồng Kông trở về dưới uy quyền Trung Quốc, Bắc Kinh đang xúc tiến đặt để các cơ quan pháp chế thay thế chế độ bảo thủ Anh quốc. Hai chính quyền đè lên nhau tạo nên tình thế lộn xộn chưa từng có.

Sau những phường diện chính trị hiển nhiên chi phối giai đoạn cuối cùng sự chuyển tiếp chủ quyền từ Luân Đôn đến Bắc Kinh, còn có những hồ sơ tuy lu mờ nhưng không kém phần sâu sắc về mặt nhân đạo. Hồ sơ nhóm người không giống ai nằm trong khuôn khổ rắc rối trong thời gian chuyển nhượng quyền hành.

Hồ sơ khá gút mắt là hồ sơ những người ly khai đã thoát khỏi cuộc đàn áp trong những năm qua nhưng chưa thành công hoặc không muốn tìm nơi cư trú an toàn hơn. Theo Tuần Báo TIME, có ít nhất 8 nước Tây phương đang kín đáo thảo kế hoạch di tản khoảng 40 người đối lập. Hồng Kông không bao giờ là nơi để họ sống an toàn. Chính quyền Anh luôn yêu cầu họ sống ẩn dật.

Nếu phần lớn người ly khai đã xin tỵ nạn chính trị tại Âu, Mỹ, Úc, bây giờ là thời điểm cho các chế độ dân chủ có những cử chỉ hào phóng đối với họ. Hình như các chính phủ Tây phương luôn cả chính phủ Mỹ không muốn thách thức Bắc Kinh. Thương mại bắt buộc.

Điều hết sức tương phản là Tây phương quá rụt rè trong khi vấn đề đối lập nằm trong điều thuận lý khác: Bắc Kinh muốn đi cho khuất mắt hoặc muốn họ biến mất vô danh trong cuộc sống lưu vong. Gây băn khoăn nhất là những phần tử tranh đấu tích cực như Han Dong Fang, người xách động phong trào nghiệp đoàn tự do thời biến cố Thiên An Môn. Sau khi ra tù, ông được phép sang Mỹ chữa bệnh. Sau đó ông ngang nhiên trở về Hoa Lục. Bắc Kinh rút giấy thông hành ông và tống khứ ông sang Hồng Kông. Trở thành kẻ vô tổ quốc, ông vừa tuyên bố với báo New Sweek là ông biết trong tưởng lai Thái Thú Hồng Kông sẽ ngăn cấm ông hoạt động. Nhưng ông sẵn sàng vào tù một lần nữa nếu "người ta cho phép ông giữ vững lập trường".

Có nên viết lại trang sử liên quan đến Hồng Kông như điểm quá cảnh của luồng người tỵ nạn chính trị sau Thiên An Môn. Đường dây tha hương của họ còn gọi là kế hoạch Yellowbird được các hội kín Tam Điểm ít nhiều hợp tác với cơ quan an ninh Trung Quốc yểm trợ. Phải chăng cơ quan an ninh dùng đường dây này tống xuất các nhà đối lập? Để họ ở trong nước nguy hiểm hơn.

Ngoài ra còn phải chú ý đến một hồ sơ khác cũng không kém phần tế nhị. Khoảng 500 - 600 thuyền nhân Việt Nam không thể trở về nước trước ngày 01.7.97 như ấn định vì lý do kỹ thuật. Họ chưa chứng minh cụ thể lý lịch đúng theo tiêu chuẩn pháp lý Liên Hiệp Quốc. Trung Quốc muốn họ về ngay. Hà Nội xem họ là nguồn hái ra tiền nên chưa vội nhận. Cao Ủy Tỵ Nạn nhận định để cho họ hội nhập xã hội Hồng Kông là giải pháp hợp lý nhất.

Người ta sẽ vĩnh viễn đóng cửa các trại tỵ nạn. Dù muốn dù không, thuyền nhân Việt Nam sẽ trở thành những kẻ không có chỗ cư trú cố định. Từ tâm đã nguội lạnh.

•TRUNG QUỐC - BẮC HÀN

Một trong những nhân vật hàng đầu Bắc Hàn đang gây căng thẳng bất ngờ tại bán đảo Triều Tiên. Sự việc xảy ra tại Bắc Kinh đặt Trung Quốc trước một tình thế hết sức tế nhị: đối xử khéo léo với đàn em Bắc Hàn cùng lúc ve vãn Nam Hàn vì quyền lợi kinh tế.

Hwang Jang-Yop, 73 tuổi, một cộng sự thân tín của Kim Jowng-Il, con trai cũng là kẻ kế vị Kim Nhật Thành đến Tòa Đại Sứ Nam

Hàn xin tỵ nạn chính trị. Cùng đi với Hwang có Kim Dok-Hang, Giám đốc Viện Nghiên Cứu Trung ương Đảng.

Sự đào ngũ này đưa trở lại thời kỳ đã qua. Lời hứa hẹn cởi mở của Bình Nhưỡng làm cho người ta quên rằng thời gian đã ngừng trôi tại Cộng Hòa Nhân Dân Triều Tiên. Còn đâu sự giao kết sống chung hòa bình với người anh em thù địch. Hwang không những tạo nên một cơn chấn động chính trị mà còn chứng tỏ chế độ Bắc Hàn đang hấp hối, tạo cơ hội tốt cho kẻ hiếu chiến phát huy khả năng phá hoại cho dù Bình Nhưỡng nhân nhượng thỏa hiệp đánh đổi thực phẩm. Vụ ám sát Lee Han-Young, cháu vợ cũ của Kim Jong-Il, tại ngoại ô thủ đô Hán Thành sau khi Hwang bỏ rơi hàng ngũ là một bằng chứng.

Từng là quân sư của chế độ, sáng lập thuyết "tự do tự túc", thúc đẩy tôn thờ cá nhân, tại sao Hwang bỏ chạy? Trước nhất là vì máy chém thanh trừng ám ảnh. Thử đến Hwang biết rõ hơn ai hết đường lối tự cấp tự túc do ông vạch ra đã khánh tận. Sau cùng nạn đói vì thất mùa từ hai năm nay với hậu quả hàng trăm ngàn dân đói khát. "Thiên đàng của công giới công nhân", một trong những pháo đài cộng sản còn sót lại đang ở vào tình huống một triều đại sắp chấm dứt. Hwang đã chọn lựa. Số mạng của kẻ đào ngũ còn vinh quang hơn số phận tôi đòi của kẻ nịnh bợ đang hồi thất sủng.

•TRUNG QUỐC

Phưởng cách từ giã của Đặng Tiểu Bình (19.02) có vẻ như điều gì đáng thưởng. Một nhà "cải cách" dí dỏm hoạt bát từng hét ra lửa, nay chết dưới lớp da của một lão già lụm khụm mà đời sống chính trị được một chế độ với những nghi thức xưa cũ lỗi thời duy trì cho đến giờ phút chót.

Giống như Phượng Hoàng sống lại từ đống tro tàn của mình, Đặng xuất hiện trên sân khấu sau hai lần thanh trừng - một trường hợp quá hiếm dưới chế độ độc tài chuyên chế - Càng để vưởng bao nhiêu thì sự ra đi của ông cũng tầm thường bấy nhiêu. Cho dù phải kể đến trách nhiệm nặng nề của ông trong vụ "Trăm Hoa Đua Nở" (1956-1957), lịch sử Trung Quốc có thể khoan hồng hơn đối với ông nếu không có tì vết những ngày đẫm máu Mùa Xuân Bắc Kinh 1989.

Kỷ niệm thảm kịch này còn lại như một gút rối khó gỡ mà trong những ngày sắp đến, người đứng đầu thế hệ kế tiếp phải giải quyết. Chính con gái út Đặng Tiểu Bình trong cuộc phỏng vấn của báo New York Times (1/95) cũng phải công nhận bài toán hòa giải giữa chế độ và nhóm biểu tình năm 89 giống như ma thuật mà kẻ đến sau phải diệt trừ.

Trung Quốc cũng như các nước khác hay vun bồi nghệ thuật nuôi dưỡng tiền lệ lịch sử. Đặng Tiểu Bình biết hơn ai hết sức nặng của những thảm kịch trong đời sống vô thức tập thể. Vừa trở lại chấp chánh, hai năm sau ông phục hồi danh dự cho cuộc biến động khác cũng xảy ra tại Thiên An Môn năm 1976 lúc Mao Trạch Đông còn sống. Nếu như nhắc lại vấn đề Thiên An Môn 89, cứ xem như một biến cố không chút chi dính líu đến nhân quyền mà Bắc Kinh cực lực bài bác, thì Thiên An Môn 89 gợi lên một ý niệm khác, ý niệm đặc thù Trung Quốc, ý niệm "con trời" không bao giờ lầm lẫn.

Hiện nay, xét lại bản án chính thức Mùa Xuân Bắc Kinh 89 - quy tội phong trào Dân Chủ Tự Do là phản cách mạng - có nghĩa là nghi ngờ phán xét của Đặng Tiểu Bình. Đặng có trách nhiệm nhiều nhất vì chủ trưởng đàn áp. Xét dưới khía cạnh này, yếu tố Thiên An Môn là một ẩn số khó đoán nhất của những lực lượng trực diện. Những lực lượng nào?

Trước nhất là phe Bắc Kinh. Phân loại nhóm này thành bảo thủ - cải tổ không phải là một tiêu chuẩn đánh giá chắc chắn nhưng không thể không biết đến. Ngoài ra phải cộng thêm các phe cánh tranh chấp quyền lợi do bổng lộc mà có. Bổng lộc có từ thời Mao Trạch Đông nhưng không dưới hình thức tiền bạc. Triều đại Đặng Tiểu Bình cho phép quyền lợi công khai xuất hiện dưới dấu hiệu cụ thể như xe, biệt thự nghỉ mát, mã số tài khoản v.v...

Kế đến là tập đoàn thừ lại phong kiến. Do Đặng khuyến khích, các tầng lớp thế lực, các cơ quan nhà nước đổ xô quy mô kinh tài xem như phương tiện lấp lỗ trống ngân sách thiếu hụt, không quên giữ lại một mở đô-la cho vào tủ riêng. Dễ thấy nhất là quân đội hiện có mặt trong nhiều địa hạt như kỹ nghệ, dịch vụ không ăn nhằm gì đến sử mạng nguyên thủy.

Dưới mức thấp hơn, nhiều cơ sở hành chánh có những hoạt động song song hoặc cạnh tranh ráo riết mong chiếm một phần thị trường. Ví dụ: Ngân hàng khai thác khách sạn; Cảnh sát, Công ty du lịch luôn cả quản lý nhà chứa; Quân đội, trường dạy bắn; Quan thuế, Câu lạc bộ giải trí thượng hạng. Điều gây khá ngạc nhiên là trước các vấn đề phức tạp lộn xộn như thế này, trên chóp bu quốc gia, các nhà lãnh đạo có thể chủ trương những chính sách hoàn toàn trái ngược, hoàn toàn mâu thuẫn sau bình phong đoàn kết. Nhạy bén tinh tế cho một công việc như vậy đòi hỏi đã gây hoang mang không ít cho những chính trị gia khôn khéo nếu không muốn nói là xảo quyệt nhất. Tuy nhiên, người ta biết mà không sai lầm Thủ Tướng Lý Bằng, Phó Thủ Tướng Zhu Ronji đặc trách kinh tế đại diện hai cách chọn lựa đối nghịch: kẻ thứ nhất tin tưởng chắc nịch vào chủ nghĩa bảo thủ; kẻ thứ hai vào sự cải tổ.

Ngược lại, người ta không biết được vào đâu để đo lường thỏa hiệp mà kẻ này kẻ nọ từng chống đối lẫn nhau có thể đi đến giữa lúc nào đó trong đời sống chính trị của họ. Người ta cũng không thể hiểu tường tận họ phải cưởng nhu như thế nào để cùng nhau đi trên con đường thực tiễn chung. Hồ Diệu Bang gà nòi đầu tiên của Đặng tin chắc có thể đi đến tuyệt đỉnh quyền hành khi ông dùng đám đông đưởng đầu với cánh bảo thủ. Nhưng đám đông không phải là cùng kế từ khi Đặng Tiểu Bình gồm thâu quyền bính. Hồ đi vào đường cùng trên quãng đường Thiên An Môn, không thể kềm hãm bộ máy đàn áp chuyển động nghiền nát ông. Nhận xét này có ý nghĩa tưởng phản là nhà lãnh đạo nào dù nhiệt thành cởi mở đến đâu, khi nắm quyền bắt buộc phải giữ thái độ chuyên chế như một bảo đảm với nhóm bảo thủ một khi mà nhà lãnh đạo ấy không đủ tự tin, khả năng trị quốc không được nhóm thủ cựu ủng hộ. Cho nên tất cả những người ly khai đều phải vào tù.

Tuy nhiên bảo thủ cũng như cởi mở đều mong muốn sống chung với nhau. Đôi bên không bao giờ dám trở lại "thời kỳ quá độ" Mao Trạch Đông. Suốt thời gian này, tranh chấp quyền hành đều chấm dứt bằng cuộc đổ máu. Họ biết gây gỗ đâm chém không ích lợi gì cho sự sinh tồn của họ. Khối dân bây giờ quá đa nghi sau bao lần bị gạt gẫm và không còn tin tưởng vào họ nữa.

Nhất là thời đại Đặng Tiểu Bình mang đến một điều mới lạ trên cán cân chính trị: sức nặng của tỉnh, vùng trước quyền lực trung ương. Các vùng sung túc đại diện cho những thực thể kinh tế xã hội ít nhiều cứng đầu khó bảo. Hiện tượng lộ rõ lúc xảy nên biến cố Thiên An Môn vì chế độ không biết dàn xếp ổn thỏa êm đẹp. Trung ương đã mất uy tín tín nhiệm trước các tầng lớp xã hội. Ngay từ bây giờ các nhà nối ngôi phải điều đình với các vùng trên khía cạnh mở mang phát triển, do đó phải áp dụng quy luật cởi mở với bên ngoài, như thế phải xóa bỏ dần dần chế độ tập trung truyền thống.

Ngoài ra, khối lãnh đạo còn phải đương đầu với nhiều vấn đề khác không kém phần hệ trọng. Căng thẳng liên chủng tộc âm ỉ cháy và đang mặc áo tinh cảm quá khích. Thách đố kinh tế xã hội, ván bài văn hóa, việc giao thiệp với ngoại bang lúc nào cũng là những nhân tố gây xích mích ngoại giao chính trị. Đối với thế hệ thứ ba mà Giang Trạch Dân là đại diện, phong cảnh Trung Quốc hiện nay giống như bãi mìn.

Một trong những yếu điểm của Đặng Tiểu Bình là không tạo dựng một hệ thống chính trị, những cơ sở chuyển giao quyền hành tinh vi hơn guồng máy vận hành cộng sản. Trong ngắn hạn, thiếu sót này đặt các nhà nối vị trước cảnh tấn thối lưỡng nan. Hoặc giữ nguyên hiện trạng, đi thẳng đến tranh chấp hoặc giảm bớt độc đoán và đoàn kết trước mức độ cởi mở, chuyển đổi. Trước mắt, không có một hệ thống chuyên chế nào trên thế giới nói chung, tại Trung Quốc nói riêng cho phép chuyển tiếp êm dịu cho những ai có trách nhiệm cao nhất. Những kẻ này là ai?

Jiang Zemin

Qiao Shi

Giang Trạch Dân, 71 tuổi, nổi bậc hơn hết trước đám đông lố nhố. Mồ Đặng Tiểu Bình chưa xanh cỏ, Giang vội vàng lên tiếng "Ông là ông, Tôi là tôi". Bắt đầu từ đây, Giang giữ khoảng cách với "người tạo ông thành vua". Như thế ông tự cho mình có tầm hoạt động rộng rãi hơn Hoa Quốc Phong vào năm 1976, Hoa đã bám chặt vào Mao Trạch Đông kẻ đỡ đầu.

Ngoài Giang đang nắm giữ chủ bài trong tay, không thấy ai có tầm vóc như Đặng phục kích ông. Điều này không hẳn là Giang đề huề sống chung với những kẻ chủ chốt trong guồng máy cầm quyền như Thủ Tướng Lý Bằng, Chủ tịch Quốc Hội Qiao Shi, Phó Thủ tướng Zhu Ronji.

Lý Bằng, 69 tuổi, không được lòng dân vì đã trực tiếp nhúng tay vào vụ đàn áp 89. Lý nêu lên một bài toán khó giải. Lý chưa tỏ dấu hiệu nào muốn rút lui trong khi Hiến Pháp không cho phép ông giữ ghế Thủ Tướng thêm nhiệm kỳ III. Phải tìm cho ông một nhiệm vụ khác. Công việc khá gay go, nhất là Lý có khuynh hướng cực đoan bảo thủ cùng lúc ở vào vị thế thuận lợi con đẻ của chế độ, con nuôi của Chu Ân Lai.

Trong những năm tháng sắp đến, chắc chắn Giang Trạch Dân canh chừng cẩn mật Qiao Shi, 73 tuổi, hơn ai hết. Các nhà bình luận đánh giá cao cho ông có một tương lai sáng chói, viện lý do ông thừa hưởng một gia sản vừa phong phú vừa kỳ lạ. Ông vừa hiện thân mạng lưới ảnh hưởng trong chính giới với tư cách cựu Giám đốc Cơ quan Tình Báo vừa bảo đảm cởi mở bởi ông thuộc đàn gà Hồ Diệu Bang. Tuy nhiên ông vẫn gắn bó với nhóm bảo thủ lúc xảy ra biến cố Thiên An Môn, vì ông không ủng hộ kẻ nối nghiệp thủ II là Zhao Zihang. Chủ tịch Quốc Hội Qiao, nhân vật thứ III trên thang bậc lãnh đạo vừa quăng một hòn đá vào vùng bùn lầy. Trong chuyến thăm Paris vừa qua (3/4), ông công khai yêu cầu đặt quân đội dưới quyền kiểm soát của Quốc Hội, đặt vấn đề đời sống chính trị quốc gia phải diễn tiến trong khuôn khổ luật pháp, bài bác tôn thờ cá nhân. Qiao Shi không phải dân chủ thật sự, chỉ nơi gương cựu Thủ Tướng Lý Quang Diệu chủ trương chuyên chế sáng suốt. Ông chờ thời cơ. Lúc nào Giang Trạch Dân tỏ vẻ kém khả năng, yếu thế, ông sẽ ra mặt tranh giành.

Zhu Ronji, 68 tuổi, là chuyên viên kinh tế lỗi lạc. Bởi chủ trương tự do kinh tế, ông được giới kinh tài quốc tế hâm mộ. Ngược lại phe bảo thủ cực lực chống đối ông.

Đời sống chính trị tương lai của Giang Trạch Dân khá phức tạp với 3 nhân vật nêu trên. Trò chơi càng gay cấn với nhiều "con dao hạng nhì". Như Hu Jintao, 54 tuổi, đặc trách ý thức hệ, nhân vật hàng thứ 17. Vị này thuộc cánh Hứa Diệu Bang. Điều này không ngăn cản ông đàn áp lúc ông cai trị Tây Tạng (1989).

Còn phải kể đến một vài nhà lãnh đạo quân sự như Đô Đốc Liu Hua Qing, 79 tuổi, Tổng Tham Mưu Trưởng; Tướng Zhang Zheng nổi bật trong vụ Thiên An Môn; Tướng Zhang Wa Ngian nhà chiến lược tài giỏi; Tổng trưởng Quốc phòng Chi Hao Tin.

Một số nhân vật khác đáng lưu ý như Phó Thủ Tướng kiêm Ngoại Trưởng Qian Qichen, nhà ngoại giao tài giỏi mà Trung Quốc sản xuất sau Chu Ân Lai; Phó Thủ Tướng Lilan Qing nay mai có thể thay thế Lý Bằng.

Nghệ thuật cai trị của Đặng Tiểu Bình là không bao giờ chường mặt ra trước sân khấu. Giống như các nhà lãnh đạo Trung Quốc bề thế khác từ cổ chí kim, Đặng không muốn trở thành Thủ Tướng, Chủ Tịch Nhà Nước. Đối với ông, chỉ cần kiểm soát quân đội rồi bí mật hành động. Giang Trạch Dân không có khả năng này tuy Giang nắm hết quyền thế quyền hành. Vấn đề lớn của Giang là trước nguy hiểm phải cấp bách khéo léo cho nổ các cầu chì để tự bảo vệ.

Hoàng Đế cuối cùng Trung Quốc từng ngự trị trên hơn một tỷ người, nay để lại một cái áo quá rộng cho những kẻ nối tiếp. Đối với nhóm này, cơ sở thương lượng là sự sinh tồn về mặt chính trị bởi họ sợ chết đám tập thể.

•VIỆT NAM

Nhật báo Nhân Dân ngày 4.4.97, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng Sản, dẫn chứng lời phát biểu của Đỗ Mười viết như sau: *"Tại Việt Nam tất cả những gì thành tựu đều do bàn tay của nhân dân và tuổi trẻ phải tự nguyện góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước"*. Nguồn tin thông thạo còn cho biết trong những ngày sắp đến, Quốc Hội Nhân Dân xem như đài phát thanh tiếng nói của Bộ Chính Trị, sẽ thảo luận dự luật theo đó mọi công dân - nữ từ 18 đến 40, nam từ 18 đến 45 tuổi - nhất định phải cung cấp 10 ngày công không thù lao cho nhà nước. Sự huy động mang tính chất bắt buộc này nhằm mục tiêu thực hiện những hạ tầng cơ sở ưu tiên như đường sá, nhà máy lọc, trung tâm điện lực, trồng rừng v.v...

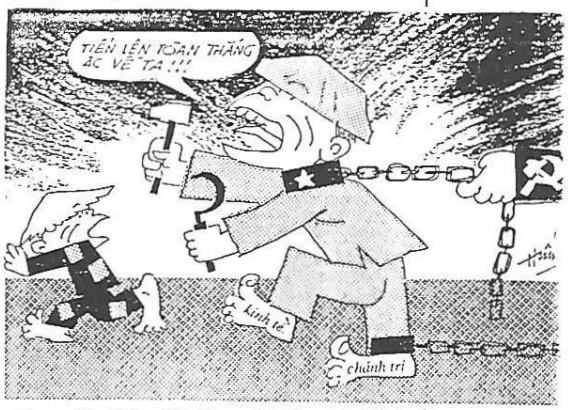

Trong lúc thế giới hướng về tương lai dự trù thích ứng với hoàn cảnh mới, thì Đảng CSVN lăm le trở về thời kỳ thập niên 70. Đúng là một sự thụt lùi về mặt chính trị, xã hội.

Sau khi dùng vũ lực sát phạt miền Nam, Đảng Cộng Sản dệt mộng hão huyền xây dựng "xã hội mới con người mới". Vậy thì đối với lãnh tụ không gì hay cho bằng, không gì kiến hiệu cho bằng xóa bỏ "tàn tích" cũ. Thượng sách là khinh miệt, bôi nhục Quân-Cán-Chính miền Nam, nhốt xã hội miền Nam trong khung "xã hội chủ nghĩa" bằng những biện pháp khắc nghiệt. Một trong những biện pháp ấy là cưỡng bách lao động, còn gọi là "lao động xã hội chủ nghĩa" mà mọi người đều nhỏ mãi. Đứng trước họng súng, dân miền Nam không còn cách nào cưỡng lại hơn là thụ động thi hành. Cho nên có câu *"cây cuốc cong thì mong cây cuốc gãy, cây cuốc gãy thì khỏi phải ra đồng"* hoặc câu *"nằm ngửa thấy Lê Duẩn, nằm nghiêng thấy Trần Kiên"* (Tướng Trần Kiên đặc trách vùng Kinh Tế Mới). Vung tay lên, chân đạp đổ một xã hội đi đến kết quả là lòng dân ly tán, hận thù chồng chất, cuối cùng tạo dựng một tai họa thay vì một "thiên đàng trên trần thế" như lãnh tụ rêu rao quảng cáo.

Bây giờ thời thế thay đổi. Chủ nghĩa Mác-Lê vĩnh viễn lụn bại vì mâu thuẫn tự tại như là tham vọng cuồng tín quá mức về mặt đạo đức, kinh tế, chính trị. Do đó nhân sinh quan lệch lạc, tư duy đồng nhất một chiều, kinh tế sai lầm, dẫn đến độc tài chuyên chế, tham nhũng và phạm tội ác.

Các chế độ Cộng Sản trên thế giới lần lượt rơi rã như sung rụng. Cùng chung số phận, cỗ xe "xã hội chủ nghĩa" Việt Nam tắt máy giữa đường vì hết xăng nhớt cộng sản. Lâm vào thế chẳng dặng đừng, lãnh tụ vội vàng đề ra sách lược "Đổi Mới". Ý đồ là vừa thu hút người dân miền Bắc lẫn miền Nam chăm lo kiếm tiền không còn đâu thời giờ nghĩ đến yêu sách chính đáng vừa khuyến khích đảng viên làm giàu. Dùng miếng mồi kinh tế để kiểm soát tư tưởng, chính trị.

Hiện giờ, lãnh tụ mới biết "chân lý Mác-Lê" là chân lý giả tạo, nên mất đức tin duy vật vô thần. Điều bi thảm cho nhóm lãnh đạo là không tìm ra được một ý thức hệ thay thế. Hơn nữa, dân càng hái ra tiền, càng khao khát tự do dân chủ. Lòng dân bung tỏa sau bao năm dồn ép. Lãnh tụ thấy ngay nguy hiểm. Nhưng đã đạp phải bả vinh hoa phú quý và muốn ngồi mãi trên ghế quyền hành, chỉ còn mưu chước cuối cùng dùng sợi dây rung cảm yêu nước khảy lại bản nhạc "lao động là vinh quang" xưa cũ.

Toan tính phát hành luật cưỡng bách lao động như giương ra đe dọa không nên vượt qua làn mức đỏ. Như thế chứng tỏ tầm tư hẹp hòi, ấu trĩ chính trị, đầu óc u mê thay vì "ưu việt".

Người dân bây giờ sáng mắt, dư biết lao động cho ai hưởng. Nhưng trước bạo lực, họ đành chịu phép. Rồi đây người ta sẽ thấy Đảng Cộng Sản tổ chức xã hội dân sự theo hình 3 đường tròn đồng tâm. Khỏi phải nói đến con ông cháu cha làm chi. Ở vòng 1, người ta sẽ bắt gặp kẻ mang chút hơi hám "gia đình cách mạng". Nhóm này sẽ tìm đến những "địa chỉ đỏ", vận động ngồi nhà an nhàn hưởng thụ. Tại vòng 2, thiểu số có tiền mang tiền thế thân, lao động tại gia. Đa số nghèo mạt rệp tập trung ở vòng 3 ngoài cùng, phải nai lưng ra chịu đựng.

Lãnh tụ chẳng những không biết thế giới đang biến chuyển mau lẹ mà còn muốn trở về lối cũ như tiếc rẻ một quá khứ không mấy chi tốt đẹp. Và liên quan đến quá khứ, nếu không biết rút tỉa bài học thì không điều gì nguy hại cho bằng viễn vông nuối tiếc.

Hoa Tử Tưởng

Những chén bát vàng son sứ đẹp nếu không thức ăn trên đĩa chẳng giúp no khi bụng đói.

Những trí óc thông minh học hành giỏi, nếu không giúp đỡ phục vụ cộng đồng xã hội thật vô cùng thiệt thòi uổng phí hư đi.

•Hà Đậu Đồng

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin Bà Nội, Bà Ngoại, Mẹ của chúng tôi là:

BÀ NGUYỄN THỊ BẠCH YẾN

từ trần ngày 05.02.1997 tại Việt Nam (tức 28 tháng 12 Bính Tý).

Hưởng thọ 71 tuổi

Tang lễ đã được cử hành tại Việt Nam vào ngày 06.02.1997. Lễ chịu tang cũng được tổ chức tại Chùa Thiện Hòa, Monchengladbach, Đức.

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ các thân bằng quyến thuộc gần xa đã điện thoại, gởi thư phân ưu, cũng như đã đến lễ bái, phúng điếu và tiễn đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, xin quý vị niệm tình thông cảm

Tang gia đồng bái tạ

-Trưởng Nam: Nguyễn Anh Dũng, vợ và các con tại Việt Nam.

-Thứ Nam: Nguyễn Hùng Cường, vợ và các con tại Đức.

-Thứ Nam: Nguyễn Đức Hạnh, và con tại Mỹ.

-Trưởng Nữ: Nguyễn Hồng Điệp, chồng và các con tại Việt Nam.

-Thứ Nữ: Nguyễn Bạch Ngọc, chồng và các con tại Việt Nam.

- Thứ Nam: Nguyễn Đắc Thắng, vợ và các con tại Hòa Lan.

-Thứ Nữ: Nguyễn Thanh Thủy, chồng và các con tại Việt Nam.

-Thứ Nam: Nguyễn Minh Tân, vợ và con tại Việt Nam.

-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Hồng Ân, chồng và con tại Việt Nam.

-Đích Tôn: Nguyễn Đức Anh Kiệt tại Việt Nam

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu anh Bùi Thế Phỉ và là nhạc mẫu anh Lê Bảo Đức:

CỤ BÀ MARIA
TRẦN THỊ THÌNH

Sanh ngày 16.4.1916

Tạ thế ngày 27.02.1997 tại Stuttgart

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình anh chị Phỉ và gia đình anh chị Đức. Cùng cầu nguyện linh hồn Cụ Bà sớm về nước Chúa.

- Gđ. Lê Văn Kim Đài
- Gđ. Hoàng Bá Nhứt
- Gđ. Nguyễn Anh Tài.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Cố chúng tôi là:

CỤ ÔNG TÔN THẤT ĐÍNH

Pháp danh Minh Vinh

Sinh năm Giáp Dần 1914, đã thất lộc tại Bá Linh (CHLB Đức) ngày 07.02.1997, nhằm ngày mồng 1 tháng Giêng năm Đinh Sửu lúc 2 giờ 37.

Thượng thọ 84 tuổi

Lễ cầu siêu cử hành tại Chùa Việt Nam (Hoa Kỳ) và Niệm Phật Đường Linh Thứu (Bá Linh).

Lễ hỏa táng cử hành vào ngày 24.02.1997 nhằm ngày 18 tháng Giêng năm Đinh Sửu lúc 12 giờ 15 tại Nghĩa trang Ruhleben - Am Hain - 13597 Berlin-Spandau.

Tang gia đồng khấp báo

Đồng thời chúng con xin đảnh lễ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện Chủ Chùa Viên Giác (Hannover), đã về chủ trì tang lễ theo nghi thức Phật Giáo.
- Thượng Tọa Thích Pháp Châu, Trụ trì Chùa Việt Nam (Hoa Kỳ)
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì Chùa Bảo Quang Ni Tự (Hamburg).
- Chư liệt vị Đại Đức Tăng, Ni.
- Ban Hộ Niệm, Hộ Trì chùa Viên Giác, Việt Nam, Linh Thứu, Bảo Quang Ni Tự.
- Các vị cao niên trong GĐPT Niệm Phật Đường Linh Thứu đã làm lễ tụng niệm, cầu siêu và phát tang.

Ngoài ra chúng tôi xin chân thành cảm tạ tất cả bạn bè thân hữu trong Hội Đoàn Công Giáo, trong Cộng Đồng Người Việt tại Bá Linh, Chi Hội Phật Tử, Liên Đoàn Hướng Đạo Sào Nam; quí Bà con, Cô bác, Anh chị em tại Bá Linh và các nơi khác đã đến thăm hỏi, giúp đỡ, điện thoại, gửi thư, hoa chia buồn và đưa tiễn Chồng, Cha, Ông, Cố Nội, Ngoại chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ suất kính mong quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

-Bà Quả Phụ: Lương Thị Thảo - Pháp danh Diệu Thảo (Hoa Kỳ)

Nguyễn Thị Huệ - Pháp danh Diệu Huệ (Đức)

-Các Con, Dâu, Rể:

Bà Quả Phụ Tôn Nữ Thị Phượng (Hoa Kỳ)

Tôn Nữ Vân Hà - Trần Văn Châu (Pháp)

Tôn Nữ Thị Nhung - Nguyễn Phúc (Hoa Kỳ)

-Trưởng Nam: Tôn Thất Mộng Giao - Nguyễn Tuyết Dung (Hoa Kỳ)

-Dưỡng Nữ: Nghiêm Thị Song Thương - Nguyễn Văn Lợi (Hoa Kỳ)

Tôn Thất Hùng - Trương Thị Bích Thủy (Hoa Kỳ)

Tôn Nữ Ngọc Diệp - Trần Viết Tuyên (Đức)

Tôn Nữ Quỳnh Nga - Bùi Cao Đệ (Hoa Kỳ)

Tôn Nữ Như Quỳnh - Nguyễn Bảo Hòa (Đức)

Tôn Nữ Quỳnh Như (Đức)

Tôn Nữ Quỳnh Hương (Đức)

và các Cháu, Chắt, Nội, Ngoại.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

ÔNG LÊ VĂN AN

Tạ thế ngày 19.01 năm Đinh Sửu

Hưởng thọ 60 tuổi

là bào huynh của anh Lê Văn Ngọc

Xin chân thành phân ưu cùng tang quyến và gia đình anh chị Ngọc. Nguyện cầu hương linh Ô. Lê Văn An sớm siêu thăng Tịnh Quốc.

- Vương Diên Châu và
Đại Gia Đình họ VƯƠNG.

PHÂN ƯU

BÀ LƯƠNG - TÔN

Nhũ danh Lư Thị Chên

Đã từ trần ngày 22.02.1997 tại Toronto, Canada.

Hưởng thọ 67 tuổi.

Gia đình chúng tôi rất thương tiếc. Thành kính chia buồn cùng ông Lương Tôn và quý quyến. Nguyện cầu hương linh sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc.

• **Gia đình Vũ Ngọc Tuấn**

PHÂN ƯU

Được tin buồn

CÔ PHẠM THỊ NGỌC

Pháp danh Trí Ngọc

Từ trần ngày 23.3.1997 tại Malmö - Schweden.

Thượng thọ 89 tuổi

là thân mẫu của các anh (em): Trần Hố - Trần Phốn - Trần Xó.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện hương linh Cô sớm được Siêu Thăng Tịnh Độ.

- Các Gia đình:

Phạm Bính - Phạm Huê - Phạm Muội - Phạm Huệ Châu.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỤ BÀ PHẠM THỊ NGỌC
Pháp danh Trí Ngọc

Vừa tạ thế ngày 29 tháng 3 năm 1997 tại Thụy Điển.
Thượng thọ 89 tuổi.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng gia quyến và nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm về Miền Cực Lạc.

- Gia đình Nguyễn Thị Nhị
- Gia đình Liêu Thị Thà

CÁO PHÓ

Ban Chấp Hành Đảng Bộ Châu Âu Việt Nam Quốc Dân Đảng đau đớn báo tin buồn:

ĐỒNG CHÍ TRẦN QUANG TÚC
Bí danh Lê Thành Phát

Nguyên Ủy Viên Trung Ương/VNQDĐ - Nguyên Ủy Viên Tài Chánh BCH/TƯ/VNQDĐ - Nguyên Chủ Tịch BLĐ/ĐBCÂ/ VNQDĐ - Nguyên Trưởng Phái Đoàn Người Việt Tự Do tại Diễn Đàn LHQ (Genève)

Sinh ngày 17.5.1921, nhằm ngày mồng 10 tháng 4 năm Tân Dậu. Đã tạ thế ngày 09.02 năm 1997, nhằm ngày mồng 3 tháng Giêng năm Đinh Sửu, tại Thành phố Wülfrath, Đức Quốc (Germany). Hưởng thọ 77 tuổi.

Tang lễ cử hành lúc 10 giờ ngày 13.02.1997, nhằm ngày mồng 7 tháng Giêng năm Đinh Sửu tại Nghĩa trang Wülfrath.

Thay mặt tang gia: BCH/ĐBCÂ/VNQDĐ

CẢM TẠ

Ban Chấp Hành Đảng Bộ Châu Âu Việt Nam Quốc Dân Đảng xin chân thành cảm tạ:

-ĐC Hoàng Văn Úy, Chủ Tịch HĐTƯ/VNQDĐ
-ĐC Phạm Sinh, Chủ Tịch HĐGS/VNQDĐ
-ĐC Lê Hưng, Đệ I Bí Thư TBCH/VNQDĐ
-ĐC Lê Thành Nhân, Đệ II Bí Thư kiêm Thường Vụ TBCH/VNQDĐ
-ĐC Hồ Văn Ánh, Đệ III Bí Thư TBCH/VNQDĐ
-ĐC Nguyễn Đức Viên, HĐCV/VNQDĐ
-ĐC Chu Tử Kỳ, HĐCV/VNQDĐ
-ĐC Bí Thư Đảng Bộ Châu Úc
-ĐC Trương Khánh Tạo (Hoa Kỳ)
-ĐC Trương Bảo Sơn (Canada)
-ĐC Đỗ Danh Tầm (Canada)
-ĐC Cao Thế Dung (Hoa Kỳ)
-ĐC Nguyễn Văn Bình (Düsseldorf, Đức Quốc)
-Đảng viên các cấp thuộc ĐBCÂ/VNQDĐ
-Tu Sĩ Thái Hòa, Hội Trưởng GHPGHH Hải Ngoại
-Ông Hồ Minh Châu, Hội Trưởng GHPGHH Châu Âu
-Giáo Sư Lương Thị Nga, Chủ Tịch BBT/TPB/VNCH (Paris)
-Ông Phạm Thanh Dân, Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Paris
-Ông Trưởng Phái Đoàn và Thành viên PĐ Nhân Quyền Tù Nhân Chính Trị
-Ông Phó Trưởng Phái Đoàn và Thành Viên PĐ Người Việt Tự Do
-Quí Chiến Hữu, Quí Thân bằng quyến thuộc đã gởi thư, điện thoại Phân Ưu và dự lễ Cầu Siêu Lão Đồng Chí của chúng tôi là:

ĐC. TRẦN QUANG TÚC
Bí danh Lê Thành Phát

Nguyên UVTƯ/VNQDĐ - Nguyên Ủy Viên Tài Chánh BCH/TƯ/VNQDĐ - Nguyên Chủ Tịch BLĐ/ĐBCÂ/VNQDĐ - Nguyên Trưởng Phái Đoàn Người Việt Tự Do tại Diễn Đàn LHQ (Genève)

Tạ thế ngày 09.02.1997, nhằm ngày mồng 03 tháng Giêng năm Đinh Sửu. Hưởng thọ 77 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Thay mặt tang gia: BCH/ĐBCÂ/VNQDĐ (Postfach 110442, 46263 Dorsten, Germany.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Quý Thầy ở Malmö, Bjew và Ban Hộ Niệm
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Quý Thông gia, thân bằng quyến thuộc cùng bằng hữu xa gần đã đến thăm viếng, điện thoại chia buồn và cầu nguyện cho Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là:

BÀ QUẢ PHỤ TRẦN HUY
Nhũ danh Phạm Thị Ngọc
Pháp danh Trí Ngọc

đã mệnh chung tại Thụy Điển ngày 29.3.1997, nhằm ngày 21 tháng Hai năm Đinh Sửu.

Thượng thọ 89 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình lượng thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

-Rể: Kỷ Han và các con, cháu.
-Trưởng Nam: Trần Hố và các con, cháu.
-Thứ Nam: Trần Kiều Phốn và các con, cháu.
-Thứ Nam: Trần Xó và các con.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

tính đến ngày 16.02.1997

(Tiếp theo viên giác 97)

• BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Lê Hoàng Đế (Asbach) 40DM. Nguyễn Minh Tâm (Ý) 50.000Lire. Nguyễn Văn Sử (Osnabrück) 30DM. Phạm Vũ Ngọc 20DM. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 50DM. Phạm Hùng Sơn (Dillingen) 50DM. Trương Thị Liễu (USA) 20US. Nguyễn Thị Dung (") 30US. Văn Thanh Nguyễn (Sensweiler) 10DM. Lê Văn Chung (Freundenstadt) 30DM. Nguyễn Đức Phúc (Römerberg) 20DM. GĐĐH Thiện Tiên Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 50DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 100Kr. Trần Kim Phượng (Úc) 100 Úc kim. Lê Thị Ngọ 20DM. Nguyễn Thị Xuân (Regensburg) 30DM. Nguyễn Điệp 30DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 30DM. Nguyễn Trần Tố Quyên (Keuzingen) 20DM. Hải Lý Roggenbruck (Hannover) 20DM. Lê Quý Kỳ (Canada) 10Can. Hà Anh Thư 20DM. Hà Tùng Anh 20DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anh kim. Hứa Tất Giao (Hòa Lan) 30Guld. N. H. Bưởi (Südbrooknerland) 20DM. Trần Khắc Hiếu (Rostock) 20DM. Nguyễn Tấn Hồng (Pháp) 100FF. Thiện Hướng (Canada) 50Can. Nguyễn Xuân Hải (") 20DM. Võ Thị Huệ (Bỉ) 500FB. Chi Hội PTVNTN Saarland 50DM. Ngô Phú Hải (Einbek) 30DM. Chu Thị Phụng (USA) 50DM. Nguyễn Ngọc Chương (Hilden) 30DM. Lê Quý Kỳ (Krefeld) 20DM. Phan Hồng Chức (Oberthausen) 50DM. Huỳnh Văn Hiệp (Reutlingen) 20DM. Văn Hoàng Sơn (Hannover) 25DM. Bùi Tín (Pháp) 30DM. Nguyễn Văn Đông (Na Uy) 100DM. Nguyễn Tấn Hiền (Ý) 20.000Lire. Tôn Nữ Bích Hồng (Lindau) 30DM. Trịnh Quốc Cường (Schnevendingen) 20DM. Nguyễn Thị Thái (Neuenhaus) 20DM. Quý anh em tỵ nạn tại Fürth 50DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 20DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 30DM. Phạm Bernard (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Tư (USA) 40US. Trần Phong Tao (USA) 30DM. Phạm Chi Ben (Hofgeismar) 45DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50DM. Phan Công Độ (") 30DM. Nguyễn Thành Nam (Friedrichshafen) 20DM. Trần Văn Thất (Úc) 30DM. Tăng Bích Phân (Lingen) 20DM. Trần Quý (Harpstadt) 50DM. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 20DM. Văn Khánh Wilts (Emden) 30DM. Văn Thành Vân (Alsfeld) 20DM. Nguyễn Kỳ Thường (Lünen) 30DM. Mai Văn Chín (Jettingen) 50DM. ICC (Raunheim) 185DM. Nguyễn Thành Được (Paderborn) 40DM. Hồ Thành Nam (Laatzen) 20DM. Nguyễn Phu Nhan (Frankfurt) 50DM. Lương Thị Liên (") 50DM. Lâm Mộc Vân (Albstadt) 20DM. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 200FF. Nguyễn Xuân Lang (") 100FF. Nguyễn Văn Thinh (D'dorf) 22DM. Văn Thanh Việt (Lorsch) 30DM. Đoàn Nguyễn X.H. (Weiterstadt) 30DM. Nguyễn Sĩ Long (Áo) 25DM. Ngô Thị Thu Ba (BS) 32DM. Trần Minh Ân (München) 30DM. Lê Hồng Thanh (Aachen) 20DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 30DM. Diệu Thanh (Bỉ) 500FB. Nguyễn Viết Đoàn (") 1.000FB. Trần Huy Quý (Dillingen) 100DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Nguyễn Đỗ Thị Bé (Áo) 200Schl. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 20DM. Quách Hải Quang (Frankfurt) 32DM. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 30DM. Đỗ Thị Bích Châu (Bonn) 20DM. La Nam Tướng (HH) 50DM. Vũ Thị Minh Tâm 12DM. Nguyễn Văn Thiết (Dichach) 20DM. Trần Thy 20DM. Nguyễn Ngọc Danh (Neuss) 30DM. Phạm Thế Mùi 10DM. Đặng Văn Thủy (Bremerhaven) 830DM. Bank Kreis (Frankfurt) 500DM. Trần Văn Phải (Berlin) 20DM. Phạm Lạc (Weißenthurn) 20DM. Đỗ Kim Bảng (D'dorf) 50DM. Đinh Văn Vinh (K'lautern) 20DM. Trần Thu Danh (Neuenkirchen) 100DM. Trần Trung 50DM. Âu Thị Hồng Hà 30DM. Nguyễn Kim Chương (Herten) 100DM. Phạm Giác Doanh (Hagsfelder) 30DM. Biện Thị Mai (HH) 50DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Lampertheim) 50DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Ba (Bỉ) 700FB. Tâm Huệ (") 1.000FB. Diệu Hoa Châu Thị Như Mai (Pháp) 200FF. Hoàng Tấn Dũng (München) 100DM. Nguyễn Văn Hoàng (Suisse) 50FS.

Nguyễn Hoài Tiến (M'Gladbach) 20DM. Phạm Kim Anh (Ratingen) 40DM. Phạm Đức Huy (Königslutter) 120DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 50DM. Tan Long Bùi (Spain) 50DM. Thiện Liên (Hannover) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Nguyễn Việt Đức (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn Khanh (Bautzenh.) 20DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 30DM. Hoàng Lê Thị Trung (Weil Haltigen) 20DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20DM. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 30DM. Bùi Thị Dần (Pháp) 20DM. Thái Nguyệt Cầu (Frankfurt) 50DM. Bích Thủy (Parsberg) 20DM. Nguyễn Minh (USA) 50US. Trần Văn Phúc (Bruchsal) 20DM. Đỗ Thái Hà (BS) 20DM. T.T. Lê Ngọc (Neufahrn) 20DM. Đinh Thị Hồng Thu (Ravensburg) 20DM. Lê Vĩnh Quyên (Bỉ) 1.000FB. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 20DM. Dương Đình Long (Berlin) 122DM. Trần Trang Minh (Titisee) 22DM. Anh Tuấn Ngọc Thao (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Văn (K'Lautern) 20DM. Nguyễn Thanh Danh (Oberhausen) 25DM. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 30DM. Võ Hùng Nguyên (Sembach) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Huỳnh Thanh Hưng (Völklingen) 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 20DM. Huỳnh Tấn Muối (Schwetzingen) 10DM. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Quốc Thông (Troisdorf) 50DM. Quách Hồng Hoàng (Murr) 20DM. Nguyễn Ngọc Cầm (München) 20DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Đặng Đình Lưởng (Esterwegen) 20DM. Ẩn danh (Anh) 30US. Diệu Hằng Lê Thị Hường (Canada) 50Can. Từ Ngọc Duyên Nguyễn Thị Hạnh (") 50Can. Nguyễn Thuần Lưởng (USA) 50DM. Lê Vương vĩnh Toàn (Lichtenstein) 20DM. Bùi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Thái Huy (Oberhausen) 20DM. Thanh Bình (Suisse) 20FS. Đào Huỳnh Tuyết Hoa (") 50FS. An Bannach (Langförden) 30DM. Nguyễn Hoàng Sơn (GL. Münchweiler) 20DM. Lê Thị Mỹ Linh (Hòa Lan) 10Guld. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 50DM. Nguyễn Văn Chấc (R'hausen) 20DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Diên Kim Đính (Roesrat) 30DM. Trưởng Thị Láng (Pforzheim) 50DM. Trần Thanh Vũ (Frankfurt) 10DM. Lê Văn Minh (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 50DM. Trần Xuân Quang (Weingarten) 50DM. Nguyễn Hữu Thắng (Immerath) 50DM. Xú Xích Lưởng (Stadthagen) 140DM. Hoàng Ngọc Thụ (Pháp) 300FF. Nguyễn Thanh Thuy (Uelzen) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (Essen) 50DM. Trần Ngọc Thắng (Grenzach) 40DM. Hà Thanh (USA) 50US. Lê Hoàng Phương (Frankfurt) 20DM. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20DM. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 50DM. Phạm Ngọc Bảo (Landesbergen) 20DM. Ngô Quốc Ân (Laatzen) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Bendestorf) 20DM. Cao Bích Dung (Esterwegen) 20DM. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 30DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 20DM. Nguyễn Xuân Tân (Künzelsau) 30DM. Phạm Hoàng (Pháp) 300FF. Rivera Lan (") 200FF. Lư Quốc Thọ (HH) 20DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anh kim. Hồ Thị Phương Loan (Nordhorn) 20DM. Manfred Schulz (Wittigen) 20DM. Vũ Ngọc Dung (Sindringen) 30DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 20DM. Nguyễn Hoàng (USA) 50US. Trần Hồng Châu (Ý) 20.000 Lire. Nguyễn Phú Thanh Vân (Ludwigshafen) 70DM. Nguyễn Trí + Nguyễn Từ (Usingen) 30DM. Tâm Lượng + Tâm Phương (Frankfurt) 50DM. Thiện Huy + Thiện Hậu (") 50DM. Lại Ngọc Hải (") 50DM. Nguyễn Kinh Tân (Ravensburg) 72DM. Phạm Thị Côi (HH) 50DM. Nguyễn Thị Sơn (Tübingen) 50DM. Nguyễn Tấn Hổ (Kontanz) 40DM. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Essen) 20DM. Diên Văn Nhân (Bad Beutheim) 20DM. Trần Văn Đức (Burgrieden) 30DM. Hủa Xa (Wittmund) 50DM. Nguyễn Đức Huy (Aachen) 20DM. Quách H. A. (Bỉ) 500FB. Võ Thị Hồng Trung (Frankfurt) 20DM. Châu Thế Mưu (") 10DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Lê Thị Thu (Konz) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 30DM. Diệu Hiếu (Chicago USA) 100US. Hồ Văn Minh (Idaroberstein) 20DM. Trần (Mühlheim) 20DM. Cao Thị Dầy (Lampertheim) 40DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 44DM. Trần Anh Thái (Mannheim) 50DM. Huỳnh Khôn Biếu (Bỉ) 500FB. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Văn Thị Mỹ (Konz) 20DM. Vũ Ngọc Ruân (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 30DM. Nguyễn Tuấn Bình (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Phạm Thanh Bình (Mainburg) 30DM. Huỳnh Văn Viện (Meerbusch) 30DM. Lưởng Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Bùi Ngọc Huê (Libenau) 20DM. Đinh Văn Tiên (Kaufbeuren) 30DM. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 30DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 30DM. Lê Hồng Quân (Weingarten) 30DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. Dương Thị Thanh Thúy (Recklinghausen) 20DM. Tôn Thất Diễn (Göttingen) 30DM. Trưởng Chấn Hưng (Canada) 40DM. Ẩn danh (Lechningen) 50DM. Trưởng Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 30DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Lý Ất (Seevetal) 30DM. Trần Hữu Hạnh (D'dorf) 20DM. Ngô Trung Thu (Essen) 30DM. Châu Lưởng Mỹ Oanh (Steinbach) 50DM. Nguyễn Thị Vân (Ý) 50.000 Lire. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Weßenthurn) 24DM. Trần Cuội Liêu (Friedrichshafen) 22DM. Trần Ngọc Thiện (Barntrup) 22DM. Nguyễn Thị Lộc (Stadthagen) 20DM. Nguyễn Công Tư 20DM. Trần Hưởng Dương (Haselüne) 20DM. Nguyễn Văn (Kaiser) 50DM. Lang Văn Chinh (Recklinghausen) 20DM. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 200FF. Trần (Bopparo) 30DM. Hồng Chương Kim (Löningen) 50DM. Vũ Viết Tân (M' Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Bích Hường (Bỉ) 1.000FB. Nhân Quờn (Bỉ) 500FB. Lê Liên Hường (Bielefeld) 20Guld. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn (Crailsheim) 20DM. Hoàng Hiền (Burglahr) 30DM. Bành Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 50DM. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 20DM. Hồ Hữu Thanh (Suisse) 50FS. Trần Sanh (Koblenz) 30DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50.000 Lire. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Mai Thiện Tâm (HH) 20DM. Đặng Trần Ngọc Tuyết (Kleve) 50DM. Lý Anh (HH) 30DM. Ngô Ái (Essen) 20DM. Nguyễn Quốc Thinh (Salzgitter) 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 5 Anh kim. Ô Thị Hai (Haren) 60DM. Trang Thoại Cường (Celle) 25DM. Lương Thành Lập (Wiesbaden) 50DM. Lê Thị Ngọ (Losheim a. See) 20DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 25DM. Nguyễn Thanh Tài (Babinhausen) 30DM. Nguyễn Nam (Kornwestheim) 20DM. Trần Văn Mẹo (Bad Kreuznach) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 20DM. Trần Ánh Xuân (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Médina Thị Bé (") 200FF. Nguyễn Phi Long (Suisse) 20FS. Lý Thành Sơn (") 20FS. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 30DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Quyên (Ergolding) 20DM. Ngô Văn Ký (Pháp) 25DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Quốc Dũng (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Hà (Hildesheim) 50DM. Nguyễn Tuấn Quốc (HH) 20DM. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 30DM. Nguyễn Khắc Để (Laatzen) 30DM. Wein Chin. Getraenke (Hannover) 40DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20DM. Phạm Công Toại (Pháp) 60DM. Tôn Bùi Thị Việt (Saarbrücken) 30DM. Trưởng Kim Học (Landstuhl) 20DM. Trần Mao (BS) 20DM. Cao Ngọc Lang (") 20DM. Nguyễn Đình Hường (Konz) 30DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Trưởng Lệ Hồng (Salzhausen) 50DM. Trần Văn Tuấn (Berlin) 50DM. Lam Vo Ho Jeanne (Pháp) 100FF. Huỳnh Công Phước (M'Gladbach) 50DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 30DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 20DM. Hoàng Minh Nguyên (Herford) 70DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 20DM. Đồng hướng Việt Nam tại Regensburg 40DM. Trần Nguyễn Ánh Loan (") 80DM. Lê Hữu Thắng (Niefern) 30DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Võ Trung Thu (Bad Pyrmont) 30DM. Tăng Thị Vân (Ludwigshafen) 20DM. Diệp Thị Sớn (Aalen) 30DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 20DM. Phạm Thị Buổi (D'dorf) 20DM. Le Goff (Pháp) 100FF. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 50Guld. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 10DM. Trang Thị Phụng (Schramberg) 50DM. Trần Minh Ngọc (Wedemark) 20DM. Trần Phước Thiện 30DM. Lê Việt Tiến (Berlin) 50DM. Lâm Chí Hằng (Saarlouis Roden) 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Phạm Phú Quý (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndof) 30DM. Tăng Thiên Hội (München) 50DM. Đào Văn Dương (Heildenheim) 50DM. Vũ Bá Cự (Ingolstadt) 50DM. Diệu Tịnh (Pháp) 200FF. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 200DM. Quách Thanh Tâm (Suisse) 20FS. Trần Quỳnh Nga (") 50FS. Trần (Preetz) 30DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Giang Lệ Kiên + Từ Dung Đệ (HH) 30DM. Phạm Đình Cường (Hòa Lan) 50DM. Hồ Đắc Tính (Darmstadt) 30DM. Trưởng Thị Vân (Lindenberg) 50DM. Trần Phạm (Bad Wurzach) 20DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 20DM. Uông Minh Trung (Siegen) 20DM. Trưởng Lệ (Pháp) 300FF. Bùi Ngọc Yến (Wachenheim) 40DM. Chơn Bình (Krefeld) 30DM. Liêu Cẩm Phong (") 20DM. Hà Ngọc Dư (") 72DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstadt) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (") 50DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Huy Thắng (Speyer) 20DM. Diệp Đức Lành (Canada) 50Can. Đinh Ngọc Giao (Garbsen) 30DM. Hà Công Danh (HH) 20DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 20DM. Võ Thị Thanh Thúy (Nürnberg) 20DM. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 20DM. Fam. Trưởng (Hòa Lan) 20DM. Phạm Thị Đông (Áo) 100Schl. Trần Ngọc Hưởng (Regensburg) 30DM. Vũ Thị Tâm (Großheide) 10DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Mẫu Đơn (") 100Kr. Trần Trinh (Minden) 20DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 20DM. Nguyễn Cúc (Kassel) 20DM. Ngô Hoàng (Grefrath) 20DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30DM. Nguyễn Văn Minh (Obernburg) 50DM. Dương Thị Gấm (Stuttgart) 70DM. Trần Trung Trạch (Ý) 40.000Lire. Trịnh Thị Rành (") 40.000 Lire. Nguyễn Công Minh (Saarburg) 20DM. Nguyễn Xuân Hòa (Pháp) 50DM. Phạm Xuân Thiếp (Krefeld) 30DM. Đặng Thị Phát (Pháp) 100FF. Lê Quan Liêm (") 100FF. Vũ Hoàng Đức (Saarbrücken) 50DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Duy Áng (Essen) 20DM. Marget Hoàng (USA) 100DM. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Diệu Anh (Fürth) 30DM. Diệu Hằng (") 30DM. Minh Tấn (") 30DM. Trần Thị Bích Phượng (Đan Mạch) 150Kr. Trần Thị Vy Lan (Ý) 20.000Lire. Phạm Văn Út (") 20.000Lire. Nguyễn N. Cường (Pháp) 100FF. Trần Quới Thiên (") 200FF. Nguyễn Văn Kiều (") 200FF. Nguyễn Văn Sửu (") 300FF. Hoàng Văn Sơn (Dillingen) 20DM. Nguyễn Tấn Sĩ (Hòa Lan) 25Guld. Lê Văn Nhì (Rudersberg) 20DM. Trang Văn Huy (Eiskingen) 100DM. Huỳnh Thị A (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Nguyên Hòa (Mainz) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Dietenhofen) 20DM. La Kim Thuận (Suisse) 20FS. Kim Tòng (Oldenburg) 30DM. Trưởng Quan Phúc (Moschheim) 20DM. Trần Bá Kiết (Geretsried) 50DM. Trần Thị Noi (K'lautern) 50DM. Huỳnh Thế Mỹ (HH) 30DM. Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 30DM. Phạm Thị Ngọc Thúy (Ý) 20.000Lire. Trần Xuân Liễu (") 50.000Lire. Dương Văn Thọ (Eching) 20DM. Trương Đỗ Thu Hằng (Essen) 20DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 100DM. Cam Nguyệt Khanh (Speyer) 30DM. Văn Tấn Phước (Pháp) 300FF. Phan Thị Tuyết (Canada) 40DM. Đào Thị Son (Ludwigsburg) 30DM. Đặng Thị Hậu (Durmersheim) 20DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 30DM. Nguyễn Hoàng Tuấn (Wallenhorst) 20DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 30DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (München) 20DM. Quan Long Thành (Königslutter) 200DM. Vũ Trọng Anh (Harpstedt) 40DM. Bodner Hiếu (Max hütte) 20DM. Nguyễn Kim Định (München) 100DM. Trần Tú Trinh (") 100DM. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Văn Bất (Kassel) 50DM. Võ Thị Hường (Bobingen) 30DM. Nguyễn Đức Tâm (Ludwigsburg) 20DM. Phạm Văn Uyên (Nordheim) 25DM. Lai Đức Triệu (Burgdorf) 20DM. Lê Tiến Bình (Essen) 30DM. Trần Hanh (Leutenbach) 30DM. Ngô Thái Sơn (Flensburg) 20DM. Phạm Thanh Tùng (Augsburg) 20DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 20DM. Huỳnh Văn Phương (Offenbach) 20DM. Trịnh Văn Côn (Osnabrück) 30DM. Đỗ Tấn Trưởng (") 20DM. Hồ Quốc Hải (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Ahlhorn) 20DM. Lê Quang Yên (Hannover) 20DM. Nguyễn Trung Thu (Baiersbronn) 20DM. Tam Schmidt (Laubach) 20DM. Gđ. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 100DM. Thái Thị Thu (Hameln) 50DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 20DM. Diệp Mỹ Cầu (Ludwigshafen) 20DM. Bành Vĩnh Hòa (") 20DM. Nguyễn Văn Thắng (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Tiếng (Bad Salz) 20DM. Nguyễn Thị Son (Sachenanhalt) 20DM. Minh Thoan + Peter Minh (Oldenburg) 30DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 20DM. Bùi Thanh Sơn (") 20DM. Phạm Thị Bắc (") 20DM. Nguyễn Thanh Hoa (Papenburg) 20DM. Nguyễn Văn Tri (Eisleben) 20DM. Nguyễn Hồng Quân (Mainz) 20DM. Trần Văn Sáu (Uelzen) 30DM. Mai Ngọc Đức (Hameln) 40DM. Trần Thi K. Ngọc (Hannover) 20DM. Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 20DM. Ni cô Pháp Hiền (Canada) 30DM. Nguyễn Đức Phiên (Gießen) 20DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Lý Quốc Đống (HH) 30DM. Trần Danh Hùng (") 30DM. Ngô Quang Huy (Mannheim) 20DM. Jakob Ganther (Siekte) 30DM. Nguyễn Văn Thông (Weil Schön.) 20DM. Lê Văn Phước (Heidenheim) 30DM. Phạm Đức Huy (Königsleuter) 30DM. Phạm Văn Đà 20DM. Trần

Thị Tuyết (Isernhagen) 20DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 20DM. Lê Thị Hiền (Bielefeld) 30DM. Bonhage Thu Anh (Osnabrück) 30DM. Duy Quang (Ludwigsfelde) 25DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Nguyễn Phước Sơn (") 50DM. Trần Xuân (Langweid) 30DM. Gia An Quan (Erkrath) 40DM. Nguyễn Văn Minh (USA) 30DM. Nguyễn Thị Út (Wetzlar) 50DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Gđ. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Lan Quyên (Hannover) 20DM. Nguyễn Hiệp Diễm 20DM. Lê Hồng Thắng (Aachen) 20DM. Đào Kim Loan (Langenhagen) 30DM. Vạn Ngọc Thanh (Frankfurt) 30DM. Trần Văn Minh (Köln) 30DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadtallendorf) 25DM. Hà Anh Khoa 25DM. Huỳnh Trọng Hiếu (Veitschoechheim) 30DM. Lê Chánh Ngọc (Bismarck) 50DM. Trương Vĩnh Khương 30DM. Viên Kim Huy 40DM. Viên Giang Hà 40DM. Đặng Giang Toàn 40DM. Huỳnh Thân Tấn 30DM. Ngô Thị Bích Huyền 20DM. Lâm Mỹ Bình 20DM. Tô Hoàng Mỹ 20DM. Phạm Ngọc Sơn 30DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Trương Thiếu Hùng (Altbach) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Schöne Ecke) 15DM. Nguyễn Văn Sáu 30DM. Nguyễn Thế Châu (MG) 30DM. Trieu/ Mayankue 40DM. Đỗ Như Lạc (Dortmand) 50DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 30DM. Nguyễn Thị Ty (Bad Homburg) 30DM. Nguyễn Thị Hoàng (Holzhausen) 20DM. Đặng Văn Luân (Göppingen) 50DM. Lê Văn Tư (Münster) 50DM. Nguyễn Thị Nhung (Rengensburg) 25DM. Lê Hùng Sơn (Schlaitdorf) 20DM. Nguyễn Minh Hải (Osnabrück) 20DM. Trần Thanh Đạt (Regensburg) 20DM. Phạm Quang Hưng (Essen) 30DM. Phan Thị Hường (Reutlingen) 10DM. Nguyễn Công Hiếu (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Nhung (Herborn) 30DM. Quách Thị Uyên Chi (") 20DM. Lê Viết Lan (Waltrop) 20DM. Nguyễn Nhựt Hưng (Ottobeuren) 20DM. Lê Văn Hồn (HH) 20DM. Đặng Quốc Quân (Toulouse) 40DM. Vũ Thị Xuyến (M. Heidenfeld) 100DM. Võ Văn Hòa (Berlin) 20DM. Tô Phú Thái (Büttelborn) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Frankfurt) 20DM. Hứa Trọng (Monheim) 30DM. Nguyễn Muốn (Göttingen) 50DM. Lê Chi Gruber (London) 50DM. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 30DM. Nguyễn Huy Việt (U.Schott) 10DM. Lê Trương T. K. Anh 20DM. Nguyễn Khánh Toàn 20DM. Nguyễn Thúy Phương (Bruch Höbel) 30DM. Gđ. Trương (Albstadt) 20DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Pfm) 50DM. Chơn Ngọc (") 20DM. Fam. Dinh (") 50DM. Đặng Khánh Nam (") 50DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 50DM. Đinh Văn Trấm (") 20DM. Âu Thị Vui (Ffm) 20DM. Phan Thị Diệu Linh (Schaafheim) 30DM. Phan Kim Oanh)Cottbus) 30DM. Gđ9. Nguyễn Tiến Cảnh (Kament) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Nhớn (BS) 10DM. Bích Quyên Chu Schmidt (Wuppertal) 25DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thị Lý (") 20DM. Nguyễn Ngọc Đang (Minden) 20DM. Tống Thị Năm 50DM. Diệp Năng Tài (Fürth) 50DM. Nguyễn Thu Giang + Doanh (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị P. Dung (HH) 10DM. Phước Hòa (") 10DM. Đỗ Anh Huê (Hameln) 20DM. Huỳnh Thị Chấn (BS) 20DM. Lưu Phước Lai (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Vinh Thảo (Würzburg) 20DM. Lê Vũ Thắng (Wunstorf) 20DM. Nguyễn Thế Dũng (Münster) 50DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (") 100DM. Khưu Cẩm Vân (") 30DM. Từ Ngọc Phong (HH) 20DM. Sukha Nguyễn Thị Bê + Hữu Lộc 25DM. Trần Hữu Phước 25DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 30DM. Lâm Văn Than (Oberursel) 50DM. Đào Hồng Loan (Vierheim) 50DM. Hồng Ngọc Phương (Ostheim) 20DM. Thái Gia Tuấn (Ffm) 50DM. Trịnh Quang Phú (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 30DM. Trần Thị Nguyên (") 30DM. Lê Tam (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Nhi Em (Bochum) 40DM. Bùi Nam Hòa (Harbergen) 30DM. Nguyễn Phi Long (Reutlingen) 30DM. Nguyễn Minh Lộc (Wolfenbüttel) 20DM. Trương Đắc (Trier) 40DM. Chu La Dương (Telgte) 50DM. Vũ Hưng Thịnh (U. Schott) 40DM. Phạm Văn Quý (München) 100DM. Nguyễn Quốc Anh (Cottbus) 20DM. Nguyễn Thị Khoa (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Thị Thanh Hằng (") 500FB. Tôn Nữ Mỹ An (Wedel Holstein) 30DM. Hồ Ngọc Yên (Krefeld) 20DM. Mai Lý Cang (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Bảnh (Wörth) 30DM. Lê Thị Bích Ninh (München) 30DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 20DM. Thái Côn (") 20DM. Trần Thu Liên (") 20DM. Trần Thế Minh (") 20DM. Ngô Phương Dung (Eisenberg) 20DM. Vũ Thế Phiệt (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Đoàn Minh Tuấn (Quitzdorf) 20DM. Mai Hồng Huê (Espenhain) 20DM. Nguyễn Thị Xuân Hòa (Saalfeld) 20DM. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 20DM. Vương Toàn Hậu (Schwalbach) 15DM. Nguyễn Kim Thảo (Köln) 20DM. Phạm Quang Bảo (Leezdorf) 20DM. Trần Thị Huỳnh Mai (Pforzheim) 20DM. Lý Thị Hoa (") 20DM. Trần Quang Khiêm (Berlin) 20DM. M. Pham (Czech.) 20DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Wolfgang Dung Lotz (Dörentrup) 20DM. Phan Thị T. Hằng (Streufdorf) 20DM. Võ Thị Hai (Bremen) 20DM. Phan Văn Hoa (Bad Oeynhausen) 20DM. Nguyễn Thanh Phước (Artern) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Weilburg) 50DM. Phan Thị Bích Vân (Lilienthal) 30DM. Trịnh Quốc Phong + Trịnh Thị Hạnh (Cloppenburg + D'dorf) 30DM. Lê Thị Hồng 50DM. Lê Hoàng Hải 50DM. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 100Kr. Lê Ngọc Phúc (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Thị Thu Hương 20DM. Lê Thạnh (Aachen) 50DM. Đỗ Thị Nga (USA) 30US. Mai Thị Tuất (") 30US. Nguyễn Văn Hùng (München) 20DM. Phạm Ueberschaer (") 30DM. Trần Văn Biển (Münster) 20DM. Soina Rukmanz (Pháp) 100FF. Bùi Liên (Bỉ) 500FB. Châu Văn Hiệp (") 500FB. Trần Minh Thông (") 1.000FB. Lê Thị Đẹp (Na Uy) 300Kr. Tô Phú Thái (Büttelborn) 20DM. Trương Bích Đức (Otterbach) 50DM. La Kim Anh (Ý) 30DM. Trần Thọ Huân (Berlin) 20DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Chí Dũng (Münster) 20DM. Nguyễn Phước 50DM. Nguyễn Đình Phương (M'Gladbach) 20DM. Tống Văn Sói (") 20DM. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Đan Mạch) 200Kr. Trương Thanh Sơn (Berlin) 20DM. Lý Bá Long 50DM. Lê Đức Nghị (Karlsdorf) 20DM. Ngô Văn Cần (Wiesbaden) 50DM. Đông Nghi (Köln) 180DM. Bùi Thị Tuyết Minh (Đan Mạch) 500Kr. Trương Thị Minh Khương (") 500Kr. Bùi Thị Tuyết Minh (") 500Kr. Trương Thị Minh Phượng (") 500Kr. Phạm Thị Xuân Lộc (") 200Kr. Tôn Nữ Diệu Hồng (") 100DM. Tôn Nữ Ngọc Diệp (HH) 100DM. Nguyễn Minh Tiến (Goslar) 10DM. Trần Thị Thanh Thúy (Krefeld) 10DM. Bùi Đức Phương (Wallenhorst) 30DM. Phạm Xuân Thu (Hannover) 30DM. Võ Văn Hằng (Wilhelmshaven) 20DM. Cao Thị Hương (Halle) 20DM. Ẩn danh (Stuttgart) 70DM. Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 30DM. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 20DM. Hoàng Đình Bốn (Bỉ) 500FB. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30DM. Phan Duy Phương (Aachen) 50DM. Cao Thị Nên (Pháp) 200FF. Nguyễn Bạch Châu (") 200FF. Cao Thị Yến (") 200FF. Bùi Thị Thúy (Mainz) 30DM. Dương Văn Bé 30DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn (Hagen bach) 30DM. Nguyễn Văn Tý (Weil Friedlingen) 50DM. Đặng Thị Thu (Langen) 20DM. Hồ Thị Hạnh (Áo) 30DM. Phạm Minh Tùng (Ý) 20DM. Dương Văn Thu (Norden) 30DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 100DM. Nguyễn Văn Minh (Kärst) 50DM. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 30DM. Nguyễn Thanh Lương (Bỉ) 500FB. Thiện Đức 20DM. Châu Thanh Bình (Rodenberg) 20DM. Lương Tô Tử (Hannover) 30DM. Lê Trung Hải (Dresden) 50DM. Nguyễn Trọng Nhân (Guben) 20DM. Nguyễn Thị Huyền (Suisse) 20FS. Lê Văn Thu (Canada) 50Can. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20DM. Vũ Văn Đức (Craisheim) 20DM. Nguyễn Kim Nguyên (Bonn) 50DM. Trương Văn Linh (Konz) 50DM. Nguyễn Trọng Phu (Canada) 20Can. Hồ Thị Ngọc Hạt 20DM. Trần Đình Thắng (Detmoll) 50DM. Bùi Thế Sơn 30DM. Phan Duy Phương (Aachen) 50DM. Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Münster 20DM. Trần Ngọc Hoàn 50DM. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 20DM. Võ Thị Khanh Marienhafe) 50DM. Nguyễn Hữu Tài (Erlangen) 25DM. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thị Thu Hường (Sankt Augustin) 20DM. Hồ Văn Thái (Mannheim) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 30DM. Huỳnh Trung Liệt (Norden) 20DM. Lê Văn Quới (Hòa Lan) 20DM. Hồ Phước Ban (USA) 50US. Nguyễn Luân Tú (Bonn) 20DM. Lâm Ý Xuân (Germersheim) 20DM. Châu Lệ Anh (Senden) 30DM. Vũ Văn Chung (Cloppenburg) 20DM. Đỗ Tiến Đức (Haßloch) 20DM. Châu Thị Như Mai (Pháp) 500FF. Huỳnh Hiền (Nienburg) 50DM. Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Huỳnh Thiện Minh Thư (Neuss) 20DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 20DM. Trần Hân (Wittlich) 40DM. Phạm Thị Hà Uyên (Heusenstaum) 20DM. Nguyễn Hữu Bình (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Thanh Hiền (Mainz) 30DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 100DM. Huỳnh Trước Đào (Neustadt) 20DM. Gđ Nguyễn Xuân Nghiên (Göttingen) 25DM. Trần Thị B. Hồng 20DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 30DM. Tong Khoi 20DM. Lê Thanh Tùng 10DM. Diệp Liên Hảo (Cloppenburg) 20DM. Ẩn danh 100DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Đỗ Diễm Phương (Bochum) 30DM. Võ Dương (D'dorf) 30DM. Gđ Lê Chín + Tâm (Lutten) 50DM. Nguyễn Văn Tô (Reutlingen) 30DM. Vũ Tiến Dũng (Hagen) 10DM. Lâm Văn Yến (Saarbrücken) 20DM. Trần Văn Hiền (Nentershausen) 50DM. Trương Thị Kim (Dingolfing) 30DM. Lê Thị Mỹ Linh (Hòa Lan) 20Guld. Lý Văn Tri (") 50Guld. Trần Anh Tuấn (Wiesbaden) 30DM. Lê Khắc Kiệm (Bỉ) 20DM. Trần Tiến Nam (Ismaning) 30DM. Phạm Thanh Bình (Clausthal) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Pforzheim) 50DM. Hồ Thị Kim Ba (Berlin) 20DM. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20DM. Võ Ngọc Khải (") 22DM. Nguyễn Văn Hùng (") 20DM. Lâm Thị Hà (Lohhof) 50DM. Đặng Quốc (Đan Mạch) 100Kr. Lê Trần (Schwandorf) 20DM. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50DM. Trương Như Chi (Viersen) 20DM. Phạm Xuân Kinh (Bad Bentheim) 40DM. Ninh Khắc Nhã (Bochum) 550DM. Trịnh Tuấn Hưng (Berlin) 30DM. Vũ Ngọc Bình (Dietenhofen) 50DM. Nguyễn Thị Doan (Göttingen) 20DM. Phan Thị Thanh Vân (Bingen) 50DM. Cô Đàm Thiện (Bỉ) 500FB. Hoàng Xuân Chiến 20DM. Minh Thạnh (Berlin) 50DM. Cao Văn Hòa (Eggenfelden) 22DM. Hoàng Thị Doãn (München) 30DM. Casanono Bruno (Suisse) 20DM. Mrs. Thanh Bình (Suisse) 20FS. Lê Lan Anh (Neuss) 30DM. Lê Đình Ngôn (Áo) 500Schl. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 50DM. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20DM. Vũ Văn Thiết (Đan Mạch) 29DM. Lê Thanh Hà (Salzgitter) 50DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20DM. Nguyễn Đoàn Thu Hằng (Cottbus) 20DM. Phạm Văn Lợi (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Thanh Hồng (Kiel) 20DM. Nguyễn Thúy Phương Vi 185DM. Mme Lormeau (Pháp) 200FF. Lê Thị Diễm (") 58,31DM. Cô Diệu Duyên (Suisse) 68,05DM. Phan Thoảng 50DM. Nguyễn Sanh Cường (Wedel) 20DM. Lê Thị Tư (Koblenz) 30DM. Trần Thu Hằng (Hamburg) 20DM. Trần Thị Quảng (München) 20DM. Trần Hữu Tài (") 25DM. Lê Mậu Tảo (Seevetal) 20DM. Nguyễn Hữu Bình (Dachau) 50DM. Nguyễn Phước Thành (Scheyern) 62DM. Nguyễn Văn Ngộ (Fürth) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Hoàng Thị Ngọc Bích (Hòa Lan) 50DM. Võ Văn Trung (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Tân (") 50DM. Đoàn Văn Thuận (Gießen) 30DM. Võ Thị Xuân (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Diện (") 20DM. Trần Thị Hữu (Sangerhausen) 50DM. Đoàn Thị Thanh Hương (Berlin) 50DM. Phạm Thị Kim Thoa (D'dorf) 40DM. Nguyễn Mỹ Ý (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Võ Thanh Hùng 50DM. Bùi Hạnh Nghi (Frankfurt) 200DM. Trần Thị Thanh (Nürnberg) 30DM. Trần Thị Tân (") 50DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Hoàng Bá Nhựt (Schwaebisch G.) 30DM. Phùng Văn Thanh 50DM. Lê Công Thuyên 50DM. Lê Thủy Tiên 50DM. Bùi Mai Vy (Dornstetten) 20DM. Phạm Hoàng Anh Hào (Suisse) 100FS. Lương Đình Sơn (") 40FS. Lương Hiền Nhớn (") 30FS. Thanh Nguyên (") 20FS. Đoàn Thị Thuận (") 50FS. Đỗ Thị Kim Dung (") 50FS. Nguyễn Đăng Bút (") 100DM. Hồ Thị Lý (") 100DM. Nguyễn Thi Châu (Stuttgart) 50DM. Cao Minh Đức (Linden) 50DM. Đặng Quốc Khâu 50DM. Lý Thế Hoàng (Rüsselsheim) 20DM. Lê Hữu Trí (Nalbach) 20DM. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 20DM. Lý, Giang Lăng Mai (") 50DM. Trương Minh Hiệp (Saarlouis) 20DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 50DM. Dực Thiệ Hiền + Tôn Quốc Vinh + Tôn Quốc Hồng + Tôn Thị Hằng (Saarbrücken) 150DM. Diệu Yến (Ludwigshafen) 20DM. Đoàn Hương 100DM. Lê Xuân Hòa (Lage) 30DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 600Kr. Hà Hiền Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Lê Văn Tài (Pháp) 200FF. Mã Văn Tuấn (Peine) 20DM. Cao Tịnh Nguyên (Suisse) 30DM. Ngô Quang Diễm Phi (Emmerich) 30DM. Lê Nguyễn Thị Phụng (Suisse) 100DM. Triệu Thị Bé (München) 50DM. Trương Hải (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Minh Đức (Frankfurt) 30DM. Đặng Ngọc Hiền (Trier) 30DM. Trần Tấn Lộc 20DM. Trần Thị Nói (Kaiserlautern) 30DM. Phạm Văn Nhân (Obertshausen) 50DM. Nguyễn Hữu Diên (Stuttgart) 50DM. Huỳnh Văn Dần (Emmendingen) 40DM. ĐĐ Thích Chơn Hỷ (USA) 30US. Lê Văn Hoan (Ostell) 20DM. Phan Thanh Phượng (Berlin) 30DM. Nguyễn Thanh Trực (Suisse) 20DM. Lê Giang (Bỉ) 1.000FB. Trịnh Đức Thông (Hannover) 20DM. Huỳnh Ngọc An (Kempen) 50DM. Lâm

Thanh Minh 30DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5Anh kim. Trịnh Cao Sinh (Bayreuth) 50DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 20DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Phạm Vũ Hải (Stolzenow) 20DM. Lê Công Thuyền (Berlin) 50DM. Nguyễn Quang Sơn 50DM. Dominik Lưu 130DM. Linh Chi Lê Michael Nguyễn 100DM. Nguyễn Thừa Tín 40DM. Bùi Ngọc Thúy (Dornstetten) 20DM. Đoàn Thị Thanh Tú (Pháp) 200FF. Trung Diễm (") 200FF. Từ Thị Quế (") 200FF. Mỹ Hoa (") 200FF. Vũ Tất Niên (") 300FF. Như Xuân Đoàn (Suisse) 200FF. Lai Kim Loan (Pháp) 100FF. Thúy Hồng (") 200FF. Nguyễn Lucie (") 150FF. Phạm Thị Thuận (Blasien) 30DM. Hoàng Khắp (Wustrow) 30DM. Trần Đăng Thanh (Karlsruhe) 50DM. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 30DM. Nguyễn Đức Tài (Eimeldingen) 500DM.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 14.4.1997)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển quan Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng số 870-3449, thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần. Nên khi có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Lý Phách Mai 100DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Diệu Bửu (") 500FF. ĐH. Khải (") 200FF. Vũ Hưng Thịnh (U. Schott) 20DM. P. Đỗ 100DM. Hatmartin 10DM. Diệu Hoa (Köln) 20DM. Alin (") 100DM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 100DM. Thị Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 50DM. Phạm Văn (USA) 50US. Nguyễn Duy (") 50US. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 100Kr. Võ Phi Khanh 30DM. Nguyễn Văn Hùng (München) 30DM. Trương Bích Đức (Otterbach) 20DM. Cô Đàm Hòa (Bỉ) 1.000FB. Minh Thạnh 50DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 1.000DM, HHHL ĐH Tôn Thất Đính Pd Minh Vinh. Huỳnh Hồng Giao (Canada) 100Can. Nguyễn Thị Chung 50DM. Tony Khúc 50DM. Nguyễn Phước (Pforzheim) 150DM. Lê Đắc Nghị (Karlsdorf) 30DM. Phan Thị Hường (Rostock) 20DM. Hà Thị Thanh Bình (") 40DM. Nguyễn Khắc Hùng (") 10DM. Nguyễn Văn Phong (") 5DM. Đào Thị Phú (") 50DM. Đinh Thị Ngọc Nga (") 50DM. Trương Văn Hùng (Plauen) 30DM. Oanh Vũ GĐPT Tâm Minh (Hannover) 1DM. Cao Viết Dung (Pirma) 10DM. Triệu Thị Phương (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Duy Toàn (Brand Erbisdorf) 20DM. Trần Thanh Quế (Dresden) 20DM. Hoàng Biểu Thúy (") 20DM. Nguyễn Thị Ca 30DM. Hoàng Ngọc Long (Untermeitingen) 50DM. Nguyễn Văn Cường (Graben) 10DM. Huỳnh Minh Phi (Nienburg) 10DM. Zaochu Wu (Münster) 10DM. Đoàn Thị Kim Thanh (Lehrte) 10DM. Phan Thanh Hải 20DM. Nguyễn Tuyết Anh (Rostock) 10DM. Nguyễn Huy Gy (Zwickau) 10DM. Bùi Văn Nam (Rathenow) 20DM. Đào Anh Tuấn (") 20DM. Nguyễn Đình Thọ (Löwenstein) 20DM. Nguyễn Thị Yến (Erfurt) 100DM. Nguyễn Hoàng Hải (Dötligen) 20DM. Nguyễn Ngọc Thu (Guben) 20DM. Đinh Thị Mai Hường (") 20DM. Nguyễn Văn Quyết (") 20DM. Bùi Đức Vinh (") 20DM. Đoàn Mạnh Dũng (") 20DM. Vũ Quốc Chiến 20DM. Đặng Văn Hiền (Bad Harzburg) 20DM. Lê Minh Đức (Dresden) 20DM. Huỳnh Thị Dung (Waldsiedburg) 20DM. Vũ Aue (Lemwerden) 30DM. Bùi Hữu Thỏa (Ahnsen) 10DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 10DM. Lương Ngọc Tấn (Hoa Kỳ) 100DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Lê Thị Liên (Rostock) 30DM. Phạm Thanh Liêm (") 50DM. Đỗ Mạnh Quỳnh (") 50DM. Lê Văn Sơn (") 10DM. Lê Văn Hưng (") 10DM. Lê Hữu Bằng (") 10DM. Phạm Thị Thủy (") 10DM. Trần Thiện Sâm (") 20DM. Nguyễn Thị Hía (") 20DM. Phạm Thị Nụ (") 10DM. Trần Văn Dung (Retschow) 30DM. Vũ Quang Dũng 15DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 50DM. Đỗ Đình Ngọc (Mechelfeld) 10DM. Bùi Diệp 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (Berlin) 50DM. Sì Sung Phí (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Ngọc (") 500Kr. CHPTVN tại Odensee (") 800Kr. Đào Thị Huệ (") 700Kr. Tạ Thị Nga (") 200Kr. Quảng Long (Nga) 200DM. ĐD. Thích Tâm Huệ (Sweden) 500Kr. Nguyễn Ngọc Hải (Freiburg) 30DM. Phan Thị Hoa (Laatzen) 100DM. Hồ Ngọc Thanh 50DM. Nguyễn Thị K. Anh (Roda) 50DM. Phan Thị Tố Hòa (Hafen) 30DM. Nguyễn Quang Chánh (Leipzig) 100DM. Trần Đắc Long (") 100DM. Nguyễn Văn Khương 10DM. Nguyễn Thiên 10DM. Trần Thị Hải 10DM. Gđ. Dương Quang Tùng 10DM. Hoàng Thị Phương 10DM. Gđ. Đặng Thị Tân (Borsdorf) 20DM. Đỗ Thị Chung (Celle) 10DM. Nguyễn Thị Đâu (") 10DM. Gđ. Vi Văn Duan 30DM. Nguyễn Quang Đông 10DM. Nguyễn Duy Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Mùn 10DM. Nguyễn Thị Mùi (Celle) 20DM. Lê Võ Huỳnh Đức (Roda) 50DM. Nguyễn Văn Thái 20DM. Bùi Văn Vinh (Erfurt) 60DM. Lê Thị K. Em 50DM. Lê Thị Duy 20DM. Gđ. Chan Tien (Willich) 50DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 30DM. Gđ. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 50DM. Hai Vũ 50DM. Henry Cường (Lünenburg) 10DM. Sầm Tú Hà 10DM. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (Leipzig) 20DM. Phan Văn Lý 20DM. Lê Đức Quang 20DM. Chu Quang Hiếu (Dresden) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Halle) 10DM. Đỗ Viết Long 10DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 10DM. Ngô Thị Tùng (Dresden) 10DM. Gđ. Ngô Đức Dũng 20DM. NGuyễn Thị Xuân 20DM. Trương Thị Thủy 10DM. Nguyễn Thị K. Oanh (Leipzig) 20DM. Gđ. Vũ Viết Thanh 20DM. Chú Ấn Pháp (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Đạt 10DM. Nguyễn Thúy Hạnh 10DM. Đào Văn Hiếu 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Triêm 50DM. Nguyễn Hường (Dortmund) 20DM. Nguyễn Kỳ Thung (Lünen) 30DM. Gđ. Chu Toàn Vinh 20DM. Phạm Thị Tuyết 10DM. Bùi Văn Đức 10DM. Nguyễn Tòng 20DM. Nghiêm Thị K. Hoa 10DM. Trần Văn Chung 10DM. Phạm Thị Tiếp 10DM. Nguyễn Thị An 20DM. Gđ. Phạm Minh Son 20DM. Gđ. Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Trần Mai Hường 10DM. Nguyễn Văn Nông 10DM. Hà Đức Trang (Gera) 10DM. Nguyễn Thu Vân (Aschesleben) 30DM. Lê Anh Tuấn 20DM. Lê Cường (Bernburg) 40DM. Thanh Tâm Krauth (Leipzig) 10DM. Trần Đức Hanh (N. Ansprach) 50DM. Gđ. Trần Tuấn Thanh 20DM. Trần Thị Mai 10DM. Nguyễn Hữu Đang 10DM. Gđ. Lương Đức Hòa (Mainz) 20DM. Gđ. Ngô Tùng Sơn 10DM. Nguyễn Đức Bằng 20DM. Nguyễn Thị H. Khanh 5DM. Lê Trọng Tài (Halle) 10DM. Đào Đức Thắng 20DM. Lê Sơn 10DM. Trịnh Ngọc Sơn 5DM. Lương Quang Tuấn (Leipzig) 100DM. Lê Thị Thoa (Berlin) 50DM. Tạ Phương Hai (Hannover) 10DM. Gđ. Nguyên (Loccum) 20DM. Gđ. Lưu Tiến Tùng (Osterode) 20DM. Hoàn (Bad Grund) 30DM. Gđ. Kim Liên (Ffm) 20DM. Nguyễn Văn Vinh (Erfurt) 30DM. Nguyễn Cát Lợi 10DM. Lê Thúy Bảo 10DM. Nguyễn Thị Quỳnh (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Trường Sơn 100DM. Ngô Viết Khang (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Đình Huấn 20DM. Gđ. Nguyễn Xuân Cảnh 20DM. Nguyễn Khắc Cường 20DM. Gđ. Phạm Xuân Đồng (Ffm) 50DM. Phan Thị Bắc 20DM. Thái Hai Cường 30DM. Võ Huỳnh Đức 50DM. Gđ. Đào (Chemnitz) 100DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Gđ. Tạ Hải Sơn 20DM. Nguyễn Thị Hoài (Vallendorf) 50DM. Đào Thanh Hải (Bernburg) 50DM. Kiều Văn Vinh 20DM. Gđ. Bernd + Bình Kammel (Bad Soden) 40DM. Đinh Cao Sơn 5DM. Nguyễn Thị Tuyết (Rostock) 50DM. Nguyễn Thị Vân (Dresden) 20DM. Gđ. Trần Văn Sơn 40DM. Nguyễn Thị T. Hoa (Harzgerode) 50DM. Gđ. Phạm Khánh Vân (Magdeburg) 40DM. Lê Thanh Tùng 10DM. Hà Thanh Vân 20DM. Lưu Quang Tiến 10DM. Nguyễn Hồng Cảnh 10DM. Võ Thị Hà (Dresden) 10DM. Nguyễn Văn Đức 10DM. Đinh Kim Thành 20DM. Bùi Thị Đào 10DM. Hoàng Thị Nga 30DM. Lay Ket Han 40DM. Đào Thị Tình (Chemnitz) 40DM. Nguyễn Quang Phúc 10DM. Nguyễn Văn Đức 20DM. Phan Văn Hoa 20DM. Chu Bá Dự (Zitlau) 50DM. Nguyễn Phương Hà 10DM. Nguyễn Thị Thoan 20DM. Gđ. Vũ Văn Thênh (Leipzig) 200DM. Trần Việt 20DM. Phùng Thị Đàm 10DM. Đào Thúy Lan (Jena) 50DM. Nguyễn Quốc Hưởng 20DM. Gđ. Zhan Wei Ming 50DM. Hoàng Quốc Chính (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết 10DM. Nguyễn Văn Minh (Halle) 10DM. Nguyễn Thị Q. Trang (Mainz) 30DM. Gđ. Nguyễn Thị B. Hạnh 50DM. Nguyễn Văn Tâm 10DM. Trần Việt Dũng 30DM. Trần Đức Thu 10DM. Lê Thành Tâm 20DM. Đỗ Tuyết Mai 20DM. Trần Văn Hải (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thế Son (Thalheim) 10DM. Phùng Thị Quyến 50DM. Lưu Văn Thành 5DM. Trần Hữu Hùng 50DM. Nguyễn Đăng Hậu 20DM. NGuyễn Thị Hà 20DM. Tô Thị Hà (Gera) 250DM. Nguyễn Đức Kiên 10DM. Nguyễn Tiến Hùng 20DM. Trần Thanh Thúy 20DM. Đinh Viết Chiến 20DM. Đào Thúy Hàn 60DM. Đinh Thanh Thủy 20DM. Củ Thị Lam 20DM. Trần Minh Giang 40DM. Lâm Thị T. Lan 20DM. Mai Tuấn Tường 50DM. Gđ. Mai Xuân Tới 20DM. Nguyễn Sĩ Thân (Dresden) 50DM. Gđ. Hoàng Ngọc Giang (") 100DM. Đặng Đình Hường 20DM. Nguyễn Thế Bảy (Thale) 10DM. Phạm Văn Đạt 20DM. Nguyễn Đan Thu 20DM. Nguyễn Thành Lập 20DM. Hoàng Nhật Dư 20DM. Phạm Thị H. Bình 10DM. Vũ Văn Khôi 20DM. Bùi Bá Long 20DM. Phan Văn Dưỡng 20DM. Lê Việt Hải (Reinheim) 100DM. Hoàng Thế Dung (Leezdorf) 50DM. Lê Thành Tâm 20DM. Bùi Thị T. Huyền 50DM. Nguyễn Tường Lân 50DM. Trần Văn Chiến 20DM. Ngô Quý Hiệp (Berlin) 50DM. Phan Thị Thắm 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Gera) 10DM. Lưu Thị B. Thủy 20DM. Đặng Đình Lương 20DM. Vũ Minh Dũng (Roda) 50DM. Hồ Tùng Minh 20DM. Gđ. Nguyễn Thắng Lợi 20DM. Nguyễn Thu Nga 20DM. Nguyễn Thị H. Thơn 20DM. Phạm Văn Đạt 20DM. Viola Tetschner 20DM. Vũ Hùng Hà 10DM. Nguyễn Thị Thanh 2DM. Lê Thị B. Loan 20DM. Nguyễn Thị Châu 20DM. Nguyễn Thị H. Uyên 10DM. Lê Ngọc Phương (GM. hütte) 30DM. Trần Quang Hai 20DM. Nguyễn Viết Thanh 10DM. Chu Thị M. Hằng 20DM. Vũ Đức Vân 50DM. Lê Thị Dung 10DM. Nguyễn Thanh Hương 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Thiệp (Sangenhausen) 20DM. Bùi Đức Hoa 20DM. Nguyễn Duy Thế 20DM. Dương Thị Út 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng 50DM. Nguyễn Thị T. Hà 10DM. Dương Hoàng Lan 20DM. Gđ. Hà Văn Trực 20DM. Trần Thị A. Hồng 50DM. Hoàng Nguyên Hồng 10DM. Đỗ Thu Huyền (Coltbus) 20DM. Nguyễn Minh Thuận 30DM. Trần Quốc Minh 10DM. Nguyễn Quốc Tiến 20DM. Phan Thanh Huyền 10DM. Hoàng Quyết Thắng 30DM. Tô Than Hoa (Berlin) 100DM, HHHL ĐH Trần Thị Lý. Đỗ Lệ Quân 10DM. Lâm Thị Nam 10DM. Hà Thị Dung 10DM. Trần Hồng Sâm (Gröditz) 20DM. Nguyễn Thúy Anh 5DM. Gđ. Lê Chí Thắng 10DM. 9inh Văn Khiêm 10DM. Đặng T. Mạnh 20DM. Vũ Xuân Hoa 10DM. Vũ Thu Hà (Dresden) 50DM. Vũ Xuân Chiến 20DM. Phạm Thị Hà 20DM. Lương Bá Sử 30DM. Phạm Đức Thắng (Berlin) 30DM. Lê Đức Đoan 10DM. Nguyễn Thị Kha (Ludwigshafen) 20DM. Thu Hang 20DM. Đoàn Ngọc Yến 20DM. Phan Đức Hưng 30DM. Hoàng Thanh Hải 10DM. Ngô Văn Huy 5DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Ngô Tiến Thịnh 20DM. Phan Thanh Hoa (Speyer) 10DM. Trương Hồng Bao (") 10DM. Đỗ Ngọc Lan (Erfurt) 50DM. Nguyễn Bích Phượng 10DM. Bùi Đức Huy 20DM. Pham T. M. Giang 10DM. Nguyễn Ngọc Sơn 20DM. Cao Kỳ Ngọc (Aschersleben) 100DM. Tô Quốc Bảo 20DM. Nguyễn Xuân Cường 10DM. Phan Thị B. Ngọc 10DM. Gđ. Chu Thị Lâm (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị T. Phương 20DM. Nguyễn Văn Thanh 20DM. Lê Thanh Ly 20DM. Ngô Thị Hảo 10DM. Nguyễn Đức Kiều 30DM. Bùi Đình Cường (Meiningen) 20DM. Tạ Quốc Bảo 20DM. Nguyễn Thị H. Tuyến (Chemnitz) 20DM. Hoàng Minh Ngọc (Schwalbach) 100DM. Hoàng Văn Tham (Werdau) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Đinh Thị V. Anh 10DM. Dương Thị Vượng 10DM. Nguyễn Thị T. Hường 20DM. Gđ. Hoàng Sao Hùng 50DM. Phạm Văn Thắng 20DM. Trần Thị T. Hà 50DM. Bùi Hữu Trung 10DM. Büttner Nguyễn Tuyết (Coltbus) 20DM. Lê Thu Lê 10DM. Nguyễn Tiến Dũng 10DM. Đặng Thúy Hòa 10DM. Trần Kim Tiền 10DM. Trần Thị Lý 5DM. Gđ. Nguyễn Toàn Thắng (Việt Nam) 20DM. Ngô Văn Quang 20DM. Tạ Thanh Bình

10DM. Đỗ Văn Bạc (Langenhagen) 50DM. Lê Thị T. Hoa 10DM. Hà Duy Bách (Peine) 10DM. Trịnh Văn Lý 20DM. Trần Tuyết Hằng (Stendal) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Loan 30DM. Vũ Thị Hường 10DM. Văn Thị Ngọ 20DM. Nguyễn Thúy Vân 20DM. Bùi Xuân Kính (Würzburg) 20DM. Nguyễn Hữu Minh 10DM. Phạm Xuân Vinh 20DM. Đặng Ngọc Long (Artern) 70DM. Trương Thị Tâm 20DM. Nguyễn Hữu Chí (Neustadt) 20DM. Võ Ngọc Linh (Möhlau) 20DM. Nguyễn Trọng Thủy 20DM. Phan Quang Minh 20DM. Đào Xuân Tuấn 5DM. Vũ Thị Hằng (Schwedt) 100DM. Nguyễn Thị B. Hạnh 10DM. Nguyễn Văn Đông 10DM. Mai Bích ngọc 10DM. Gđ. Trần Văn Biểu 50DM. Nguyễn Hữu Thanh 5DM. Phạm Thị M. Giang 5DM. Khổng Thị Thanh 20DM. Trịnh Thanh Long 20DM. Nguyễn Tuấn Đình Thắng (Offenbach) 20DM. Lê Ngọc Trúc 20DM. Đỗ Thanh Huyền 10DM. Gđ. Nguyễn 10DM. Chu Hải An 50DM. Trương Tuấn Hải 10DM. Nguyễn Thị B. Khương (Leipzig) 20DM. Hoàng Thị T. Vân (") 50DM. Gđ. Đinh Công Thanh 20DM. Nguyễn Văn Thiết 50DM. Nguyễn Thị N. Thủy 10DM. Gđ. Trương Tuấn Nghĩa 100DM. Trương Thị T. Nga 20DM. Gđ. Chu Văn An (Dresden) 100DM. Nguyễn Lan Phương (Stendal) 20DM. Mai Văn Khổng (Dessau) 30DM. Trần Thị Nguyệt 20DM. Trần Viết Hùng (Gotha) 20DM. Nguyễn Văn Yến 5DM. Phan Bích Vân 10DM. Lê Thúy Nga 10DM. Nguyễn Kiều Vân 10DM. Hồ Ngọc Anh 10DM. Gđ. Nguyễn Thanh Miên 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Quản (Wolfen) 100DM. Trần Văn Chiến 20DM. Nguyễn Đăng Dủng 30DM. Nguyễn Kim Oanh (Leipzig) 10DM. Trần Thị Q. Hoa 30DM. Bùi Huy Bình 10DM. Nguyễn Thị K. Ân 20DM. Đỗ Thị K. Lê 10DM. Lê Văn Thọ + Đức 50DM. Chu Đức Quan (Sehunde) 20DM. Đinh Thị Tâm 20DM. Nguyễn Tuấn Sơn 20DM. Ngô Anh Toàn 20DM. Triệu Xuân + Hải 10DM. Gđ. Đỗ Kim Loan 10DM. Nguyễn Thị Thu (Hannover) 10DM. Sầm Ngọc Anh (Schwalbach) 100DM. Bùi Thị Kính 20DM. Vũ Tiến Dũng (Hagen) 10DM. Mạc Văn Tấn (Rostock) 20DM. Vũ Văn Phòng (Berlin) 100DM. Nguyễn Chí Thành 5DM. Nguyễn Hoàng Chương 50DM. Nguyễn Hoàng Lân 10DM. Nguyễn Duy Hải (Köthen) 10DM. Uông Thị T. Sơn 50DM. T. M. Châu Lý 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Thị Thảo 40DM. Trần Hữu Lợi (Hannover) 10DM. Gđ. Triekner 10DM. Nguyễn Thị Lựu 30DM. Nguyễn Thủy Chiến 20DM. Nguyễn Văn Đan 5DM. Gđ. Đinh Đức Bình 20DM. Vũ Bích Nga (Apolda) 20DM. Nguyễn Thị M. Thúy 20DM. Nguyễn Xuân Bái 20DM. Bùi Thị Quyến 30DM. Đặng Hồng Tiến 10DM. Türhe Toan 50DM. Nguyễn Khánh Thuận (Berlin) 50DM. Vũ Đức Thắng 20DM. Vũ Thị Nga 30DM. Nguyễn Thị T. Mỹ 20DM. Gđ. Hồ Quang Cường 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Huyền 20DM. Nguyễn Thị Lan (Thale) 20DM. Gđ. Nguyễn Duy Huân (Zwickeu) 30DM. Đỗ Kim Lượng 20DM. Nguyễn Thị Mai 20DM. Bùi Thị Xuân (Berlin) 50DM. Đào Thị Dung (Braunlingen) 50DM. Nguyễn Thị Phụng (Speyer) 50DM. Nguyễn Khắc Việt 10DM. Nguyễn Doanh 20DM. Trần Thiện Bình 10DM. Gđ. Phú Hồ Đăng 30DM. Nguyễn Ngô Chung 20DM. Đỗ Anh Tuấn 50DM. Kim Thế Minh 50DM. Nguyễn Thị K. Thanh 20DM. Phan Thị Kiều 10DM. Đỗ Thanh Hà 20DM. Lê Bích Ngọc 10DM. Nguyễn Thị Canh 10DM. Hoàng Thị Hiền 60DM. Trần Việt Hồng 20DM. Ngô Đức Việt 50DM. Tô Văn Chiến 5DM. Nguyễn Hồng Hoa 20DM. Trần Sơn (Berlin) 20DM. Bùi Thị Phượng (Halle) 10DM. Lê Quang Thịnh (Berlin) 10DM. Tăng Hải 20DM. Đỗ Đình Vinh 20DM. Nguyễn Mạnh Thắng (Guben) 50DM. Nguyễn Thị T. Hải 20DM. Nguyễn Xuân Huế 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hai 50DM. Lê Thị Bạch Tuyết (Bad Kreuznach) 50DM. Nguyễn Minh Trinh (Koblenz) 30DM. Cao Thị Yến (Pháp) 300FF. Lạc Chấn Hưng (Achim) 20DM. Cao Minh Tâm (Bochum) 10DM. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 15DM. Vũ Ngọc Lưu (Kreiensen) 10DM. Đặng Văn Giang (Pirma) 50DM. Nguyễn Quí Thịnh (") 20DM. Phạm Hữu Khánh (Oberluyslitz) 20DM. Nguyễn Văn Cân (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Kim Thúy 20DM. Phạm Tiến Hường (Potsdam) 20DM. Chu Thị Hằng (") 10DM. Nguyễn Thị Lan (") 20DM. Lương Minh Hường 10DM. Vũ Anh Tuấn (Berlin) 20DM. Phạm Hồng Sơn (") 50DM. Nguyễn Ngọc Lanh (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (") 10DM. Thanh (Dresden) 50DM. Vũ Quốc Dũng (Oberursel) 20DM. Lê Thị Minh Hiền (Köthen) 10DM. Nguyễn Chiến Thắng 20DM. Thúy Phượng (Engen) 20DM. Nguyễn Như Phương (Leipzig) 20DM. Lê Thị Mùi Thu (") 20DM. Nguyễn Ánh Hồng (Luckenwalde) 20DM. Phạm Hồng Hường (") 20DM. Thái Văn Nam (") 20DM. Nguyễn Thị Trang (") 20DM. Lưu Viết Toàn (") 50DM. Nguyễn Trọng Nhân (Guben) 10DM. Uông Thị Thanh Sơn 20DM. Vũ Quốc Hùng (Hameln) 10DM. Teichner (Langenhagen) 10DM. Trần Thị Hòa (Leipzig) 50DM. Nguyễn Diệp Bích (Stozenau) 10DM. Đặng Sĩ Thảo (Berlin) 50DM. Ngọc (") 10DM. Lê Quí Tam (Möhlau) 50DM. Gđ. Đỗ Cảnh Tuấn (Burg) 20DM. Gđ. Đặng Thị H. Nhâm 20DM. Bùi Thị N. Nga 10DM. Đỗ Đình Vinh 20DM. Phạm Thị B. Nga (Zittau) 30DM. Đào Văn Sơn (Speyer) 10DM. Thái Thu Hằng 10DM. Nguyễn Bá Hòa (Chemnitz) 200DM. Nguyễn Hồng Lang (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Thị Mùi (Erfurt) 20DM. Bùi Thị T. Xuân (Schwebheim) 100DM. Trần Thị Thâm 10DM. Ngô Xuân Thanh 30DM. Nguyễn Thị B. Tham 20DM. Phạm Thị Nguyệt (Flöha) 20DM. Lê Đình Đàn 50DM. Nguyễn Văn Súy 20DM. Dương Ngô Lưu 20DM. Đặng Ngọc Thành 40DM. Bùi Tuấn Anh 10DM. Lê Viết Duẩn 10DM. Trần Xuân Đam 50DM. Nguyễn Văn Tân + Oanh 10DM. Phan Thị Hiền (Ingostadt) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Chương 20DM. Hoàng Thị K. Tuyến 50DM. Dương Ngô Tùy 10DM. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 50DM. Lai Thanh Tùng 10DM. Trần Thị Hằng (Gotha) 30DM. Tống Trần Học 3DM. Phan Anh Tuấn 10DM. Gđ. Trần Kim Hường (Ludwigsfelde) 50DM. Phạm Thị Hồng 10DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Vũ Quang Hưng 40DM. Phan Văn Tiến 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Hiệu 20DM. Nguyễn Bá Quảng 10DM. Chu Thị Nhân (Berlin) 30DM. Nguyễn Chí Công 10DM. Vũ Thị K. Nhiên (Dessau) 20DM. Phan Thị Thân (Neubrandenburg) 100DM. Gđ. Trần Trọng Chí 50DM. Nguyễn Thị B. Hằng 20DM. Phan Duy Thành (Möhlau) 20DM. Thu Hoàn Di (Hannover) 10DM. Phan Thanh Phong 10DM. Lâm Bình (Leipzig) 10DM. Nguyễn Công Thường (") 10DM. Gđ. Đặng Thị K. Thoa 20DM. Bùi Thị T. Hằng (Gera) 20DM. Gđ. Lê Hoàng Vinh (Sangerhausen) 50DM. Đặng Huấn Minh (Bauzen) 10DM. Lê Thị K. Oanh 20DM. Nguyễn Đình Hùng 20DM. Lê Thị T. Hoa 10DM. Lê Thị Ái Vân (Việt Nam) 10DM. Hồ Thị Lành 20DM. Chữ Thị Lý (Schwerin) 10DM. Gđ. Cao Thọ Vinh 10DM. Gđ. Nguyễn Minh Tâm + Quyên + Hưng 30DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Gera) 10DM. Lê Thị M. Hiền (Köthen) 30DM. Trần Thị Soe (VN) 10DM. Nguyễn Ngọc Lan (Halle) 20DM. Trần Minh Thiện 20DM. Tống Thị Nguyệt (Nauen) 100DM. Gđ. Nguyễn Hồng Minh (Bernkastel) 100DM. Gđ. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Nguyễn Văn Tài 20DM. Trần Thị Kim 5DM. Nguyễn Hữu Bảo 20DM. Nguyễn Văn Khánh 10DM. Hải Lý (Hannover) 10DM. Lai Đức Hùng 20DM. Trần Xuân Bắc (Dresden) 50DM. Nguyễn Văn Tăng 50DM. Phùng Văn Tùng 50DM. Nguyễn Thị Mai (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Viết Hoạt 40DM. Trương Thị Tuyết 20DM. Long Nhung 10DM. Nguyễn Thị Tươi 10DM. Lê + Vu Andrea 10DM. Vũ Thị Oanh 10DM. Hà Tiến Van 10DM. Vũ Thị T. Hường 10DM. Trần Thị B. Liên 20DM. Huỳnh Thị T. Mai 20DM. Vũ Quang Anh (Unna) 20DM. Đào Thị Hà 20DM. Nguyễn Thị M. Than (Speyer) 20DM. Nguyễn Anh Phương (Hannover) 20DM. Trần Ngọc Quyền (Bergen Rügen) 200DM. Vũ Hường Giang (") 50DM. Gđ. Nguyễn Đình Bảy 10DM. Gđ. Đặng Thị B. Hằng (Dessau) 20DM. Nguyễn Quốc Trường (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Hà Thanh Bình (Meiningen) 40DM. Lâm + Mỹ Hạnh (Laatzen) 100DM. Gđ. Minh Tôn (") 200DM. Tăng Quốc Cơ (") 50DM. Nguyễn Thị Hằng (Dresden) 20DM. Trương Thị Liên 20DM. Nguyễn Thị N. Lan 20DM. Nguyễn Bích Liên 10DM. Nguyễn Hồng Nhung (Pháp) 200DM. Lê Thị Thu 10DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Mai Hồng Tuấn 50DM. Nguyễn Văn Chín 50DM. Trần Đình Quế (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Thoàn (") 50DM. Nguyễn Thị Hoa 10DM. Gđ. Phan Ngọc Gia 30DM. Gđ. Nguyễn Thị Lành (Dresden) 30DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Gđ. Vũ Tiến Mạnh (Hohenkipisch) 300DM. Nguyễn Văn Quang (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị B. Hà 20DM. Võ Thị Hai (Bremen) 20DM. Nguyễn Thế Hùng (") 20DM. Phùng Xuân Tiến 10DM. Đinh Lê Phương 10DM. Fam. Goh (Hannover) 10DM. Phan Thị B. Vân 20DM. Vũ Thị Thoa 10DM. Nghiem Khoi (Hettstedt) 10DM. Bùi Thị Quyền (Erfurt) 10DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Fam. Hoàng 20DM. Fam. Stemmler Konrad 20DM. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 30DM. Nguyễn Thị Hằng Nga (Verdau) 20DM. Tiền đoán xăm 800DM. Lê Thị Anh Đào 10DM. Nguyễn Quốc Thái (Berlin) 40DM. Hoàng Thị Tình 20DM. Đinh Thị Lảng 20DM. Nguyễn Chí Thái 10DM. Nguyễn Đang Bằng (Leipzig) 10DM. Nguyễn Kim Khánh (Cottbus) 20DM. Trần Quốc Hải 10DM. Đông Chu Quang (Zinndorf) 50DM. Quản Đình Hòa 20DM. Lê Đức Chiến 20DM. Trương Thu Hà (Berlin) 20DM. Trần Thị M. Lan 50DM. Tô Văn Nghiên 30DM. Phạm Minh Nguyệt 10DM. Gđ. Lê Thị Hòa Bình 20DM. Nguyễn Văn Tân + Oanh (Leipzig) 20DM. ĐH. Thị Tâm + Như Thân (Hannover) 50DM. Nguyễn Tuấn Anh (Marburg) 10DM. Bùi Thời Đại 10DM. Nguyễn Tất Huê 20DM. Vũ Quốc Hung (Hameln) 20DM. Nguyễn Thị Hường (Dessau) 50DM. Nguyễn Văn Khôi 10DM. Trần Văn Bình 10DM. Đỗ Thị Xuân 10DM. Phạm Thị Lý (Leipzig) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Minh 10DM. Nguyễn Kiều Oanh (Wolfen) 50DM. Gđ. Đinh Cao Sơn 10DM. Hồ Thị B. Hanh 40DM. Gđ. Vương Trung Tòng 40DM. Gđ. Nguyễn Thị Châm 100DM. Phạm Tư 40DM. Gđ. Trần Văn Hiến 20DM. Gđ. Thái Minh Tân 20DM. Vũ Ngọc Thành (Dresden) 20DM. Trương Tuấn Thanh 20DM. Đặng Văn Biền 20DM. Nguyễn Xuân Anh 20DM. Đinh Quý Văn 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Khu (Brandenburg) 20DM. Đoàn Xuân Cầu (Erfurt) 40DM. Nguyễn Thị Minh Phương 10DM. Nguyễn Văn Nhu 10DM. Vũ Thị Bính 20DM. Nguyễn Thị H. Tiên 10DM. Nguyễn Thị B. Liên 20DM. Nguyễn Đức Vinh (Dresden) 30DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Leipzig) 60DM. Trịnh Minh Tâm 20DM. Vũ Thanh Quyên 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Thúy 10DM. Gđ. Ngô Ngọc Quy (Việt Nam) 10DM. Lê Thị B. Nga 20DM. Vũ Văn Hiền 20DM. Trần Lê Cường 10DM. Phan Hồng Định 10DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Đinh Thị Mai 3DM. Gđ. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Nguyễn Thị Hồng Điệp 20DM. Trần Thị M. Hoa 5DM. Phạm Lệ Thủy 10DM. Gđ. Vũ Hoài Thu (Chemnitz) 20DM. Đặng Ngọc Bình 10DM. Nguyễn Đức Thịnh (Peine) 5DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Lê Mạnh Hùng (Cochem) 5DM. Hoàng (Magdeburg) 60DM. Nguyễn Anh Dũng 10DM. Đỗ Ngọc Châu 20DM. Gđ. Ngô Quang Phi 20DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Châu (Speyer) 20DM. Nguyễn Thị Tố Nga 20DM. Lê Văn Thìn 10DM. Trần Thị Miên 20DM. Dương Hồng Thúy (Leipzig) 50DM. Nguyễn Ngọc Mai (Aue) 20DM. Vũ Thị Hạnh (Halle) 20DM. Nguyễn Văn Tâm 10DM. Nguyễn Thị B. Dung 20DM. Trương Đăng Vinh (VN) 10DM. Hồ Thị P. Thảo 10DM. Trần Thị Thúy 20DM. Đào Ngọc Hưng 27DM. Hồ Chung (Chemnitz) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Ngoan 20DM. Phạm Hồng Sơn 30DM. Vũ Chí Trường 30DM. Lê Văn Ba 10DM. Gđ. Mai Thị Long (Osnabrück) 20DM. Phạm Hồ Vinh 20DM. Bạch Thị T. Hường 20DM. Trần Viết Miến 10DM. Đỗ Thị Ngọc (Koblenz) 10DM. Lê Thị Thanh (Zwickau) 10DM. Ngô Thị K. Dung 20DM. Châu Thanh Hường 10DM. Nguyễn Thị Bắc 10DM. Đặng Văn Thịnh 20DM. Lê Văn Anh 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 50DM. Vũ Thị Cúc 20DM. Gđ. Phạm Văn Dũng 20DM. Nguyễn Thị Lợi (Hà Nội) 10DM. Lê Kim Anh 20DM. Hạnh (Dillingen) 10DM. Vũ Bảo Toàn 20DM. Gđ. Trần Nguyên Phương 20DM. Gđ. Trần Sỹ Cường (Altenburg) 20DM. Đinh Sỹ Bích 50DM. Gđ. Phạm Thị Nguyệt (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Mừng 20DM. Nguyễn Quốc Chính 10DM. Fam. Nguyễn 30DM. Gđ. Võ Văn Lào 20DM. Gđ. Ninh Thị Cúc (Chemnitz) 10DM. Hoàng Nguyên Ngân 10DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Nguyễn Thị Nhung (Stuttgart) 20DM. Phan Quang Tuyên 10DM. Bùi Kim Dũng 20DM. Bùi Xuân Lâm (Mayen) 30DM. Bùi Ngọc Hường 20DM. Vũ Mạnh Hùng 20DM. Lê Bá Phu 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Rider) 20DM. Gđ. Biên 20DM. Nguyễn Đức Liêm (Leipzig) 20DM. Giáp Thị N. Lan (") 20DM. Nguyễn Chí Thanh 100DM. Phan Văn Hưng 20DM. Hồ Thị T. Chương 20DM. Nguyễn Thị Tư 10DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Trung 10DM. Nguyễn Bích Vân 5DM. Nguyễn Thanh Nga (Emsteck) 20DM. Trần Thanh Bình 20DM. Gđ. Mã Văn Anh (Gera) 10DM. Nguyễn Thị K. Tuyến 10DM. Gđ. Thịnh 20DM. Gđ. Trần Quốc Dũng (Werdau) 40DM. Phan Thị Phương 20DM. Lê Thị Huấn 20DM. Trần Thanh Dung (Wolfen) 20DM. Trịnh Phú Minh 50DM. Nguyễn Thị K. Miến 20DM. Gđ. Vũ Quốc Dũng (Oberursel) 20DM. Nguyễn Anh Phong 10DM. Ngô Văn Quang 10DM. Nguyễn Mạnh Châu 10DM. Phan Thị Huệ 10DM. Bùi Đức Hạnh 20DM. Đỗ Thị Minh 20DM. Ngô Trọng Quyến 20DM. Phan Lục H. Quân (Zwickau) 50DM. Lê Hồng Quang 20DM. Nguyễn Xuân Hồng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Đức Sơn 10DM. Vũ Thị Thìn 20DM. Nguyễn Viết Điền (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Ngoạn 20DM. Ứng Thị

T. Hằng 50DM. Trần Thu Hằng 10DM. Gđ. Trần Quốc Hùng 50DM. Gđ Nguyễn Đình Tuyến (Dresden) 30DM. Phan Văn Cầu 20DM. Nguyễn Hữu Thắng 20DM. Gđ Nguyễn Quang Kiên 10DM. Lê Thị T. Hằng 20DM. Đặng Tuấn (Erfurt) 20DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Đỗ Phương Liên 10DM. Gđ Đinh Ba 40DM. Gđ Dương Anh Tuệ 20DM. Han Hữu Trang 20DM. Nguyễn Hữu Thám 10DM. Trần Thị Liên 20DM. Đỗ Xuân Hoa 20DM. Gđ Đinh Tiến Dũng (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Tuyến 20DM. Hoàng Đình Mai 10DM. Nguyễn Thị Bích Vân 20DM. Gđ Trần Ngọc Quang 10DM. Nguyễn Văn Minh 10DM. Hoàng Nguyên Ngân (Mainz) 10DM. Nguyễn Văn Ngọ (") 20DM. Nguyễn Thị T. Hà (Hütte) 20DM. Gđ Hoàng 20DM. Lê Thị K. Dung (Hamburg) 30DM. Trần Thị T. Lan 20DM. Nguyễn Thị K. Cúc (Estorf) 20DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Trần Minh Tú 10DM. Đặng Thu Hà (Leipzig) 10DM. Nguyễn Văn Dũng (") 20DM. Đặng Thị K. Dung (") 10DM. Nguyễn Bá Cường 10DM. Trần Thanh Lực (Hausen) 20DM. Hoàng Thị Hanh 10DM. Đồng Kim 10DM. Quách Thị Mến 10DM. Gđ Lê Quang Vinh 20DM. Nguyễn Văn Lưu 30DM. Hứa Thị Việt 5DM. Kiều Thị Hoàn 10DM. Huỳnh Thùy Linh (Frankfurt) 10DM. Trịnh Thị Diệp (Döbeln) 100DM. Đặng Thị Bình (Weißenfeld) 50DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Chức (") 20DM. Trần Thị K. Chi (Koblenz) 20DM. Vũ Thị Thủy 20DM. Đỗ Thị Đỏ 20DM. Nguyễn Thị K. Nhung (Halle) 10DM. Nguyễn Thị Tạo 10DM. Nguyễn Văn Tâm 10DM. Loges Wasan 10DM. Mano Kavathlans (Hamburg) 10DM. Nguyễn Văn Mười (Saarb.) 10DM. Đặng Quốc Tranh 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 10DM. Đinh Văn Thông 10DM. Vũ Thị Hiến 20DM. Đoàn Ngọc Quang (Cottbus) 10DM. Cao Thị Tám 20DM. Gđ Lưu Quốc Huê (Zell Mozel) 100DM. Trần Thị Tú 20DM. Nguyễn Hồng Thúy 50DM. Nguyễn thị Lộc 20DM. Fam. Günter Welzel (Magdeburg) 30DM. Vũ Dũng 20DM. Đinh Thị Hà 10DM. Vũ Thanh Thủy (Mainz) 10DM. Gđ Ngô Thị Thanh 20DM. Nguyễn Văn Tuyên (Goldberg) 50DM. Nguyễn Hoàng Tùng 30DM. Trịnh Anh Tuấn 20DM. Phạm Văn Hiệp 10DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Ngọc Yến 10DM. Trịnh Xuân Biên 30DM. Gđ Nguyễn Như Phương 10DM. Nguyễn Đình Chuyên 20DM. Nguyễn Thị Thục (Chemnitz) 20DM. Bùi Thị Bình 10DM. Lê Thị T. Hường 20DM. Nguyễn Ngọc Chuyên 20DM. Phạm Duy Đức (Thale) 20DM. Lương Đình Dương 10DM. Gđ Phan Ngọc Tuấn 20DM. Nguyễn Thị Hữu 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (Celle) 20DM. Trần Thị K. Ngân 10DM. Trần Thị Thu 20DM. Phan Đình Nam 10DM. Võ Kim Thành 50DM. Trần Thị Lan (Osteel) 20DM. Vũ Văn Trường (") 20DM. Vương Văn Mạnh (") 20DM. Trần Hoàng Hiệp (") 20DM. Hồ Văn Sỹ 10DM. Lê Quang Trung 20DM. Gđ Nguyễn Thị B. Tuyết 20DM. Ngô Minh Đức 5DM. Hà Thu Hương 20DM. Loan + Minh 10DM. Nguyễn Văn Chương 2DM. Đỗ Quý Thái 10DM. Phan Lục H. Quân (Zwickau) 50DM. Nguyễn Thị K. Tiến 10DM. Lê Thị T. Trúc 50DM. Nguyễn Thị T. Truyền 100DM. Gđ Nguyễn Thiện Đức 10DM. Gđ Nguyễn Văn Trực (Dresden) 54DM. Phạm Thị M. Luyến 10DM. Hồ Văn Bắc 10DM. Tào Đức Phẩm 20DM. Vũ Thị Huyền (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Cửu (") 20DM. Đỗ Duy Hòa (Dessau) 10DM. Gđ Nguyễn Tiến Dũng 10DM. Gđ Nguyễn Văn Thắng 10DM. Khánh Hoa 20DM. Gđ Nguyễn Xuân Thủy (Chemnitz) 15DM. Phạm Thị Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Lan 10DM. Hứa Thị Thảo 10DM. Gđ Nguyễn Quốc Hai 20DM. Nguyễn Thị T. Hương 10DM. Bùi Thị Tuyên 20DM. Lương Văn Trí 10DM. Gđ Kha 10DM. Nguyễn Văn Sỹ + Mai 50DM. Đỗ Kim Dung (Burgwedel) 10DM. Trần Xuân Hà 20DM. Gđ Nguyễn Đức Minh 20DM. Phạn Viết Quyên 5DM. Nguyễn Xuân Trường 30DM. Lương Hải Sinh 10DM. Trịnh Thị P. Liên (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Trọng Hoài 22DM. Lê Gia Nam 10DM. Bùi Thị T. Hà 12DM. Gđ Huỳnh Thái Bình 20DM. Trần Thị Tâm 20DM. Vũ Quang Ngọc 11DM. Hoàng Kim Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Trần Thị Minh (Leipzig) 20DM. Hà Thị Thu 20DM. Đoàn Bảo Thái (Berlin) 20DM. Gđ Võ Mỹ Ngọc 20DM. Chu Văn Thơ 20DM. Phan Ngọc H. Khánh (Lutten) 20DM. Lã Đức Chính 20DM. Phạm Viết Trung 20DM. Nguyễn Thị Ty 10DM. Gđ Trần Chính Thành (Hannover) 20DM. Nguyễn Quốc Hưng 20DM. Nguyễn Tuấn Phong (Burgdorf) 20DM. Fam. Peter Könzl 10DM. Phùng Quốc Trung 20DM. Nguyễn Thị Oanh 10DM. Đỗ Viết Dũng (Görlitz) 10DM. Lê Thị T. Hiền 20DM. Phan Thị Khanh (Erfurt) 50DM. Nguyễn Thế Anh 10DM. Gđ Nguyễn Thị Hiền (VN) 5DM. Bùi Thị Minh 20DM. Vũ Hồng Hải (Leipzig) 20DM. Đỗ Thị Thu (") 20DM. Hoàng Thị M. Tâm 10DM. Nguyễn Bích Hà (Dresden) 100DM. Đặng Thị M. Quang 10DM. Hà Thị X. Lưu 20DM. Trần Khoa Thuấn 20DM. Gđ Đặng Hồng Oanh 10DM. Gđ Đoàn Trung Cường (Garbsen) 10DM. Nguyễn Như Gia 20DM. Long A Châu (Nordenham) 320DM. Phan Hương Giang 20DM. Trần Việt Hương 10DM. Đỗ Văn Chung 50DM. Lê Thị T. Hà 50DM. Đỗ Thị K. Chi (Lüchow) 10DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Nguyễn Văn Vọc 20DM. Nguyễn Hồng Sơn (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thanh Hà 10DM. Tường Văn Thắng 20DM. Đinh Xuân Xuyến 10DM. Lương Hồng Long (Wolfen) 20DM. Nguyễn Đức Thắng 20DM. Đỗ Quốc Anh (Cottbus) 50DM. Nguyễn Mỹ Hòa 50DM. Gđ Trần Khoa Thuận (B. S. Werda) 100DM. Nguyễn Thị Hân 20DM. Nguyễn Thanh Quyết 50DM. Đặng Hữu Tuyến 10DM. Trương Thị T. Nga 20DM. Hoàng Thị Hậu 20DM. Gđ Đỗ Phương Liên 20DM. Vũ Thị Hường 20DM. Hoàng Thị Hạnh 20DM. Lý Thị Bê 50DM. Nguyễn Thị H. Lan (Rathenow) 20DM. Gđ Lê Minh Tâm (Pirma) 50DM. Gđ Nguyễn Ngọc Anh 10DM. Hà Kim Giang 20DM. Nguyễn Quốc Anh (Cottbus) 60DM. Nguyễn Thị Mai (") 50DM. Lê Văn Hoạt 20DM. Thu Hà Behrendt 50DM. Thạch Thanh Hùng (Halle) 20DM. Nguyễn Xuân Tiến 20DM. Nguyễn Xuân Dũng 20DM. Nguyễn Trọng Định 10DM. Phan Thanh Thủy (Hannover) 50DM. Trương Đức Tiến 10DM. Phạm Ngọc Lương 20DM. Trương Thanh Xuân 10DM. Gđ Phạm Văn Thiết 20DM. Phạm Văn Thông 20DM. Nguyễn Văn Xuân 10DM. Gđ. Nguyễn Danh Thi (Cottbus) 20DM. Nguyễn Đức Thắng 20DM. Trần Xuân Hùng 15DM. Nguyễn Quốc Khôi 10DM. Nguyễn Thành Công 10DM. Vũ Thị Chính 10DM. Gđ Hồ Ngọc X. Hường (Göttingen) 50DM. Nguyễn Hùng Giang + Ngọc (Zwickau) 20DM. Gđ Nguyễn Thị B. Thuận 10DM. Đỗ Xuân Bình 30DM. Nguyễn Văn Phương 10DM. Gđ Nguyễn Công Thành 20DM. Nguyễn Văn Em 20DM. Gđ Nguyễn Hoàng Tuấn 20DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Fam Lee 20DM. Gđ Nguyễn Ngọc Lan 10DM. Gđ Swee Chinh Chan (Hannover) 40DM. Đặng Thị N. Nga (Bremerhaven) 100DM. Lok Peng Fong 10DM. Nguyễn Thị Mùa + Tô Hữu 20DM. Trần Diệu Niên (Hagen) 20DM. Hung Quach (Damme) 100DM. Gđ Vũ Văn Nguyên 10DM. Gđ Dương 30DM. Trương Thị Dung 20DM. Nguyễn Hải Tuấn 20DM. Nguyễn Minh Thuấn 20DM. Trần Thị Nga 20DM. Trần Thúy Hằng (Berlin) 10DM. Phan Thị H. Yến 20DM. Lê Thị B. Thảo 20DM. Phan Quang Thanh 20DM. Đỗ Thị Gái 20DM. Nguyễn Xuân Hùng (Bremen) 10DM. Lê Văn Mai 20DM. Nguyễn Hoan Hường 10DM. Gđ Lê Văn Điều 40DM. Fam. Lý 10DM. Trần Quang Thành 20DM. Nguyễn Thanh Huyền 20DM. Gđ Đỗ Văn Bằng 50DM. Tiêu Thị Phương (Freiburg) 20DM. Phạm Văn Minh 20DM. Nguyễn Bá Hai 50DM. Lê Quý Đông (Berlin) 120DM. Nguyễn Thị Nghĩa 20DM. Bùi Tấn Quốc 30DM. Trần Ngọc Mai + Trần Hùng Tâm (Tuttlingen) 80DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 30DM. Fan Pin Isang 100DM. Trần Đình Thắng (Detmoll) 100DM. Trần Mạnh Toàn 50DM. Trần Tân Tiến 20DM. Văn Hoàng Sơn (Hannover) 40DM. Hà Đức Vinh (Echterdingen) 50DM. Châu Lệ Anh (Senden) 20DM. Diệu Hoa (Pháp) 1.500FF. Bửu Trí Nguyễn Văn Nghiêm (Suisse) 100DM. Đỗ Đình Tòng (Hameln) 20DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Fa. Trần (Bad Baudenheim) 300DM. Đỗ Huy Quý (Velpher) 20DM. Chin 60DM. Chung Mỹ Hảo (Rotenburg) 20DM. Ngô Bích Phượng (Pháp) 40DM. Nguyễn Viết Tiến (Esens) 30DM. Đỗ Tiến Đức (Harloch) 40DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 5DM. Vũ Văn Chung (Cloppenburg) 20DM. Phạm Huy Toàn (Helbra) 10DM. Lê Thị Bích Hường (Eherswalde) 10DM. Trương Tố Đức (Heidelberg) 100DM. Châu + Xuân + Hải 10DM. Bùi Văn Thuyền (Langsdorf) 20DM. Lê Thanh Hùng (Marl) 50DM. Đặng Đình Thanh (Sangehausen) 50DM. Hưng 20DM. Toàn 20DM. Lê Trọng Phúc (Herne) 10DM. Vinh Thủy 20DM. Đặng Thị Suy (Dortmund) 20DM. Judy Tang 10DM. Lý Ngọc Anh 10DM. Hà Văn Chung 10DM. Nguyễn Đình Đại 10DM. Hà Thị Kim Loan 10DM. Trần Thị Thanh (Homburg) 20DM. Lê Thị Nhung 20DM. Đặng Thị Hoa (Wolfen) 20DM. Trương Phương dung 20DM. Lưu Văn Diệp Mỹ 20DM. Ngô Anh Tài (Potsdam) 50DM. Gđ Đặng Văn Giang 10DM. Nguyễn Thị Phương (Berlin) 10DM. Nguyễn Thanh Hải (") 10DM. Phạm Hồng Hường (Luckenwalde) 50DM. Nguyễn Huy 10DM. Gđ Phạm Thúy Hanh (Lübeck) 20DM. Quách Anh Bình 12DM. Vũ Đình Chủ 20DM. Nguyễn Thu Hà 10DM. Gđ Lê Quang Thịnh (Laatzen) 20DM. Lê Ngọc Hà 10DM. Nguyễn Thị M. Khanh 10DM. Gđ Cam + Ngo (Berlin) 200DM. Cam Quốc Vạn (") 50DM. Gđ Đỗ Thị Nam 20DM. Thanh Tâm Khanh (Leipzig) 20DM. Vũ Duy Đông (") 20DM. Gđ Nguyễn Quang Trung (Torgau) 30DM. Đinh Văn Lý 20DM. Bùi Thị H. Hải (Berlin) 20DM. Gđ Nguyễn Văn Đại 20DM. Nguyễn Thị T. Hoa (Hangerode) 60DM. Lê Xuân Sang 10DM. Đỗ Thanh Hương (Mayen) 40DM. Hans Rainer Rork 20DM. Ngô Thị Yến (Franz. Zieyler) 120DM. Gđ Tuấn + Yến + Hiếu 50DM. Phan Thị Huê 10DM. Trần Đình Lộc (Imenau) 40DM. Nguyễn Cao Chung (Freital) 40DM. Nguyễn Duy Hòa 10DM. Đặng Xuân Trường 20DM. Trần thị Ngọc 20DM. Gđ Tạ Văn Hà 10DM. Phi Thị Loan 20DM. Lê Thị Hạnh (Mayen) 30DM. Mạc Hoài Anh 10DM. Gđ Nguyễn Chính Nghĩa 20DM. Bùi Thị Mỹ 10DM. Gđ Nguyễn Đường Ngà 40DM. Nguyễn Thị Nga 10DM. Dương Đin Tu (Flöha) 10DM. Đỗ Quang Hoa 30DM. Trần Thu Hường 10DM. Đào Huy Dũng 10DM. Phan Văn Phúc 10DM. Nguyễn Thị Hà (Freiburg) 20DM. Nguyễn Thị Hiền 40DM. Gđ Nguyễn Kim Việt 50DM. Đặng Minh Hội (Neuwied) 10DM. Phạm Thị Tuyết (Leipzig) 50DM. Lê Ngọc Thắng 10DM. Gđ Trương Tú Nghĩa 20DM. Bùi Minh Hải 20DM. Gđ Phạm Quốc Thành 20DM. Nguyễn Hồng Minh (Beelitz) 50DM. Lê Nhật Chi 20DM. Gđ Đỗ Văn Sơn 20DM. Thế Minh 10DM. Phan Quang Bảo (Leezdorf) 40DM. Đào Văn Cường 10DM. Gđ Nguyễn Lan Anh (Aurich) 10DM. Gđ Nguyễn Văn Hùng 10DM. Phan Trung Nhân 20DM. Vũ Thị An 20DM. Bùi Thị Thủy 10DM. Gđ Hoàng Trọng Hải 10DM. Gđ Mai Văn Hồng 20DM. Nguyễn Thị N. Hà (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Hải (Cottbus) 50DM. Phạm Phước 10DM. Nguyễn Thanh Hoàng 10DM. Thân Thị B. Ngọc 20DM. Nguyễn Quốc Tường 10DM. Nguyễn Kim Xuyến 20DM. Nguyễn Thanh Hoàng 20DM. Nguyễn Thị K. Hoa (Mainz) 10DM. Lý Thị T. Thanh (Berlin) 50DM. Ngô Hải Anh 20DM. Gđ Trần Quan Khiêm 20DM. Trần Thị Thanh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Tí 20DM. Nguyễn Anh Minh 20DM. Nguyễn Hoài Thu 10DM. Trương Trọng Nghĩa 20DM Phan Quang Bình 20DM. Phan Văn Kien 50DM. Đinh Anh Dũng (Berlin) 10DM. Gđ Nguyễn Văn Minh 50DM. Trương Tuấn Bắc 10DM. Đỗ Chi Dung 10DM. Lưu Thị Bình 10DM. Lê Văn Bình 10DM. Đoàn Thị T. Hải 20DM. Nghiêm Quốc Hùng (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thanh Đạm 10DM. Dương Hường Minh (Halle) 20DM. Nguyễn Duy Ninh 10DM. Đặng Thị Lan 10DM. Trần Thị Thủy (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Anh Tú 2DM. Gđ Ngô Đức Thắng (Mainz) 50DM. Đặng Ngọc Huệ 20DM. Nguyễn Quốc An 10DM. Nguyễn Thị Lưu (Freiburg) 20DM. Đào Văn Luyện 20DM. Gđ Phan Thanh Hoan 150DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Gđ Lê Chín + Tâm (Lutten) 50DM. Lâm Văn Yến (Saarb.) 30DM. Leo Wollenberg (Werne) 20DM. Trần Tiến Nam (Ismaning) 500DM. Nguyễn Thu Hồng (Rheinau) 50DM. Chơn Ngọc 20DM. Chen Xiang (Telgle) 100DM. Nguyễn Đin Thắng (Lehrte) 10DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Lý Kiến Thanh (Ludwigshafen) 50DM. Huỳnh Anh Võ (") 30DM. Nguyễn Ngọc Chi (Werdau) 20DM. Trần Thị Phan (USA) 10US. Trần Đỗ Trung 30DM. Trịnh Tuấn Hưng (Berlin) 10DM. Vũ Ngọc Bình (Dietenhofen) 100DM. Nguyễn Phi Hổ (Schwerin) 10DM. Lê Mạnh Cường (") 10DM. Lê Trọng Tuệ (") 10DM. Mai Hồng Tuấn 30DM. Xôi + Trường 50DM. Kheo Nghi Tạ 50DM. Lôi Công Thành 10DM. Tăng Giao Văn 10DM. Nguyễn Quý Huy (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 50DM. Đỗ Phương Liên (Drebkau) 20DM. Nguyễn Văn Trình (Neustadt) 30DM. Trần Quang Nghị (Bautzen) 20DM. Nguyễn Hùng Sơn (") 20DM. Vương Quốc Anh (Sundhausen) 20DM. Ngô Long Du (Paderborn) 50DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Ẩn danh và Thiện Liên (") 100DM. Nguyễn Văn Khoa (Luckenwalde) 10DM. Tường + Vân + Thiên (Berlin) 90DM. Chi Hội PTVNTN Berlin 600DM. Thiện Mỹ + Thiện Trần + Thiện Vân (Berlin) 150DM. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc & Thị Trí Hoàng Thị Hợi (") 200DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Minh. Thiện Hải (") 50DM. Thiện Nhân (") 100DM. Lâm Ngọc Thanh (") 50DM. Minh Thạnh (") 50DM. Nguyễn Thị Huệ (") 500DM, HHHL ĐH Tôn Thất Đính Pd Minh Vinh tuần chung thất. Lê Đình Ngôn (Áo) 500Schl. Vũ Hùng (Saarbrücken) 300DM. Nguyễn Tuấn 12DM. Tsang (Rietberg) 100DM. Nguyễn Thị Phương Liên

200DM, Ký tự hướng ĐH Nguyễn Hồng Thúy. Minh Định và gia đình (Na Uy) 100DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gl.) 100DM, HHHL ĐH Mai Thị Quyện. China Rest. Asia Regent (Laatzen) 450DM. Nguyễn Văn Ngộ (Fürth) 10DM. Nguyễn Thành Nam (Friedrichshofen) 20DM. Phan Phước Đại (Wasserleben) 30DM. Đỗ Đăng Khoa (Wedel) 20DM. Trần Huệ Trung (Boppard) 50DM. Lê Thượng Dưởng 10DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Celle) 100DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Phú - Hàng (Cottbus) 20DM. Chow 280DM. Phạm Quốc Hiến (Hude) 20DM. Nguyễn Quốc Minh Kevin 10DM. Minh Đạt (Hamburg) 100DM. Thiện Chánh Trần Minh Đức (Mannheim) 20DM. Thiện Nguyệt Lê Thị Dưởng (") 20DM. Cao Văn Trung 10DM. La Khắc Lý 20DM. Vương Ái Tuyên 20DM. Tô Tú Linh 20DM. Trầm Thế Ngưu (WHV) 20DM. Đỗ Trọng Bình (WOB) 20DM. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 50DM. Hoàng Tân 10DM. Đào Thị Kim Loan (Langenhagen) 10DM. Huỳnh Tấn Kiểm (Cratzenbach) 50DM. Trần Công Phi 10DM. Phan Thế Anh 10DM. Trương Văn Hựu (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Ngộ 20DM. Nguyễn Thị Thanh Tâm (Lüneburg) 30DM. Nguyễn Bảo Ngọc (Fürth) 30DM. Lý Quốc Thái 10DM. Nguyễn Kim Hưng (Schiedt). Vũ Đức Thắng (Braunschweig) 30DM. Lê Cù Tuấn Anh (Dresden) 30DM. Diệu Hòa (Usingen) 30DM. Võ Thị Xuân (Krefeld) 20DM. Trần Thị Thu (Dingolhe) 20DM. Thiện Lộc (Mannheim) 20DM. Nguyễn Thị Đoan Trang (Pfaffenhofen) 100DM. Nguyễn Thanh Tùng 10DM. Thiện Vân 20DM. Từ Lạc (Fürth) 30DM. Nguyễn Thị Lang (Bremen) 20DM. Vũ Đình Quang (Erlangen) 20DM. Vũ Thị Chí (") 20DM. Phù Di Tạ (Frankfurt) 150DM. Nguyễn Văn Phước (Stuttgart) 100DM. Nguyễn Thị Châu (") 50DM. Đoàn Thị Thanh Hướng (Berlin) 200DM. Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Huỳnh Văn Ky (Bad Sobernheim) 50DM. Hóa học Giáo Lý của GĐPT VN tại Đức 300DM. Lê Hữu Tình (Bremen) 200DM. Ngô Minh Đức (Peine) 10DM. Trần Thị Tiệp (Neu Anspach) 20DM. Hà văn Hớn (Rosenheim) 50DM. Lý Mãn Niên (Brake) 100DM. Nguyễn Thị Yến (Nürnbrg) 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh Mai (Landstuhl) 20DM. Trần Hữu Lượng (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thanh Dũng (") 20DM. Lưu Văn Phúc 200DM. Thiện Pháp (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Phan Hữu (Tuttlingen) 50DM. Lê Văn Mười (") 50DM. Bùi Mạnh Can (Pháp) 50DM. HLPT Nguyễn Phú Tường 400DM. Chi Hội Phật Tử (Berlin) 200DM. Hoa Thị Dung (Frankfurt) 100DM. Đỗ Văn Phượng (Stuttgart) 1000DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 170DM. Hà Ngọc Quý (M'Gladbach) 50DM. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 50FS. Nguyễn Đăng Bút (") 300DM. Cao Văn Thái (") 200DM. Nguyễn Cao Thị Điền (") 200DM. Hồ Thị Lý (") 200DM. Bùi Thị Bình (") 200DM. Đỗ Thị Kim Dung (") 100FS. Cao Tịnh Nguyên (") 100FS. Đào Thị Thanh Thủy 50DM. Đặng Quốc Khâu 50DM. Võ Thanh Hùng (Groß Zimmer) 100DM. Trần Vĩnh Cam (Münster) 100DM. Lý Philippe (Pháp) 200FF. Trần Thị Lang (Metz) 50FF. Phạm Ngô Kim Ánh (") 50FF. Nguyễn Thị Hồng Thủy (Leipzig) 40DM. GĐĐH Cao Michael (Norderstedt) 280DM, HH Giác Linh Đại Đức Thích Thông Chương. Diệu Phong Đặng Thị Xứng (Lebach) 50DM. Bùi Thị Thanh (Wittlich) 20DM. Lê Hữu Trí (Nalbach) 20DM. Trần Tấn Lộc (Saarlouis) 20DM. Trương Minh Hiệp (") 20DM. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 20DM. Chung Văn Tấn (") 50DM. Lý Kiến Phi (") 30DM. Dực Thị Hiền (") 20DM. Đào Thị Chức (Großsseln) 70DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Saarland 483DM + 160DM (tiền phát hành bánh trái). GĐĐH Bửu Đạt + Thiện Trang (Trier) 200DM. Hoàng Thị Minh Ngọc (Schwalbach) 50DM. Asia Restaurant (") 100DM. Hoàng + Adamy (Pháp) 50DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 100DM. Trần Thu Nga + Loan (") 20DM. Trần Ngọc Giàu + Sang (") 20DM. Quỹ Phật Tử tại Staßburg (Pháp) 250FF. Tử Minh (Saarlouis) 20DM. Trịnh Hi (Saarbrücken) 20DM. Tuyết Hambusch (Lebach) 50DM. Lệ Anh Müller (") 50DM. Dưởng Thị Ân (") 20DM. Nguyễn Tấn Lễ (Pforzheim) 50DM. Hồ Catherin 10DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 50DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 10DM. Nguyễn Thị Hạnh (Hannover) 20DM. HHHL ĐH Nguyễn Văn Minh (Berlin) 500DM. Tôn Thất Luyện (Göttingen) 100DM. Tống Hữu Quang (Dachau) 10DM. Chung (Laatzen) 20DM. Âu Mạnh Hà (USA) 40US. Huỳnh Thanh Tâm (Hassloch) 100DM, HHHL ĐH Huỳnh Liên. Trương Thị Ngọc (Sweden) 700Kr. Nguyễn Thị Nguyệt (") 100Kr. Mã Văn Tuấn (Peine) 20DM. Đỗ Hưng (Trier) 20DM. Trần Duyệt Như (Braunschweig) 100DM. Đặng Thị Linh Thảy (Pforzheim) 600DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc 100DM, HHHL PT Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Lê Nguyễn Thị Phụng (Suisse) 100DM. Triệu Thị Bé (München) 20DM. Lương Kiến Minh (Berlin) 50DM. Dr. Dưởng Hồng Ân (Neckartenzlingen) 500DM. Trịnh Vân (Idar Oberstein) 20DM. Nguy Cẩm Hồng 200DM. Nguyễn Văn Tuấn (Dessau) 15DM. Nguyễn Việt Chiếu 100DM. Trương Quan Thanh (Karlsruhe) 20DM. Lưu Hạnh Dung (") 20DM. Trương Mỹ Châu (") 20DM. Mai Văn Mẫn (Hamm) 50DM. Lê Giảng (Bỉ) 3.000FB. Nguyễn Việt Tiến (Hannover) 100DM. La6m Thanh Minh 20DM. Yu-Ling Lin Yang 110DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 200DM, HHHL ĐH Phạm Thị Ngọc Pd Trí Ngọc. Cao Sơn Hải (Hannover) 20DM. Nguyễn Trọng Hiếu (") 30DM. Nguyễn Anh Phương (") 20DM. Đặng Quang Ngọc (") 30DM. Nguyễn Thanh Hà (") 20DM. Trần Quốc Hùng 10DM. Tài + Hòe (Burgwedel) 10DM. Khưu Mỹ Anh (Heimstedt) 100DM. Nguyễn Văn Bình (Gifhorn) 10DM. Hardu (Neustadt) 50DM. Chu Văn An (Dresden) 100DM. Vương Tuấn Vũ (Bothfeld) 10DM. Bùi Thị Kim Oanh (Lehrte) 18DM. Nguyễn Thị Tâm (") 50DM. Bùi Thị Hồ Thủy 10DM. Angelika (Langenhagen) 10DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 100DM. Ping-Kuen (Frankfurt) 100DM. Trần Tân Tiến 20DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 200DM. China Rest. Palace (Hannover) 50 bao gạo.

• PHẬT ĐẢN

ĐH. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Liên Hương (") 30DM. Gia đình ĐH họ Tôn (Saarbrücken) 100DM.

• VU LAN

ĐH. Hoàng Xuân Chiến 50DM.

• ẤN TỐNG

ĐH. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 20DM. GĐĐH Thiện Tiên Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 60DM. Dưởng Thị Ngọc Liên (Grevenbroich) 10DM. Nguyễn (Bergkamen) 40DM. Nguyễn Diệp (Regensburg) 20DM. Văn Thành Vân (Alsfeld) 30DM. Trần Kim Lai (Sweden) 500Kr. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 50DM. Thiện Huy & Thiện Hậu (Frankfurt) 50DM. Đào Thị Chuyên (Urbar) 50DM. Nguyễn Thị Thái Lan (Suisse) 50FS. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 40DM. Trần Thị Ba (Pforzheim) 50DM. Đỗ A Sui (Essen) 50DM. Dưởng Xiao Ying (") 20DM. Đường Hoàng Phong (") 20DM. Đường Hoàng Dũng (") 20DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 50Guld. Diệu Tịnh (Pháp) 200FF. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 50DM. Gđ. Vũ Tiến Mạnh (Hohenkipisch) 200DM. Nguyễn Mạnh Diệp (Mannheim) 200DM. Trần Thúy Lan (Pforzheim) 200DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 25Guld. Lê Thị Hải Ngọc (Hannover) 20DM. Đoàn Thị Thanh Hương (Berlin) 100DM. Phạm Thị Kim Thoa (D'dorf) 50DM.

• KINH PHÁP HOA

ĐH. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50DM. Trần Anh Nhật An 20DM. Từ Chi (Fürth) 100DM. Gđ. Nguyễn Anh Tuấn + Võ Thị Hường (Bobingen) 100DM.

• KINH THỦY SÁM

ĐH. Bùi Hồng Vân (Recklinghausen) 150DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Phụng.

• KINH LƯƠNG HOÀNG SÁM

ĐH. Trần Minh Kiều (Grevenbroich) 50DM.

• KINH BẠCH Y THẦN CHÚ & KINH PHÁP BẢO ĐÀN

ĐH. Nguyễn Thị Kim Thêu (Laatzen) 600DM, HH đến ái nữ Nguyễn Thiên Thu tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ. Liêm + Tân (Gehren) 600DM. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 600DM.

• BẠCH Y THẦN CHÚ

ĐH. Nguyễn Thị Tám 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrter) 50DM.

• KINH PHÁP BẢO ĐÀN

ĐH. Lưu Ngọc Lan (Speyer) 100DM. Nguyễn Ngọc Thành (Schwennigen) 200DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 40DM. Lý Thị Kim Chung (") 40DM. Lý Thanh Phụng (") 40DM. Lý Thanh Thanh (") 40DM. Lý Thanh Mai (") 40DM. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 50DM. Thi Du Sieber + Hans Bodo Sieber 50DM. Diệu Nhuy Phan Thị Nhị (Laatzen) 100DM, Hồi hướng công đức cho tất cả chúng sanh. Trịnh Lương Nghĩa (München) 100DM. Gđ. Ngô Ngọc Trung & Bạch Thu Huyền (Hannover) 150DM. Lý Thị Hương (Việt Nam) 30DM. Nguyễn Văn Tuôi (") 30DM. Nguyễn Quang Minh (Berlin) 20DM. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 25DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Kiều Long (Meinsheim) 10DM. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 100Guld. Nguyễn Thị Hạnh (Dietenhofen) 50DM. Chơn Ngọc 20DM. Cô Đàm Thiện (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 30DM. Đỗ Thị Thuận (") 30DM. Nguyễn Chánh Trọng (") 30DM. Nguyễn Thị Phi Đức (") 30DM. Nguyễn Văn Hồng (Pháp) 25FF. Nguyễn Văn Nhật (") 25FF. Thanh Khoa (") 25FF. Nguyễn Hoàng Long (") 25FF. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (") 25FF. Nguyễn Thị Phương Trang (") 25FF. Nguyễn Xuân Hòa (") 100FF. Casanono Bruno (Suisse) 30DM. Hoàng Thị Tân (Hannover) 20DM. Diệu Hoa (Pháp) 200DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 100Guld. Trần Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thị Yến (") 30DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 100DM. Đặng Văn Trí (") 100DM. Đặng Thị Thúy (") 50DM. Đặng Thị Nga + Hương (") 60DM. Thiện Thanh (Karlsruhe) 20DM. Diệu Quang (") 20DM. Thiện Trọng (") 20DM. Thiện Liên (Düßlingen) 20DM. Thiện Huê (Landau) 20DM. Thiện Thành (Magstadt) 20DM. Lê Thị Cúc (Việt Nam) 20DM. Mai Hồng Vinh, Trần Thị Huệ, Mai Hồng Đăng, Mai Minh Quang, Mai Minh Tâm (Hòa Lan) 100Guld. Quách Thị Mùi (Krefeld) 10DM. Nguyễn Thị Hảo (Herne) 20DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 10DM. Giang Lăng Cui (Saarbrücken) 30DM. Lý, Giang Lăng Mai (") 50DM. Trần Thu Nga + Loan (Beckingen) 40DM. Trần Ngọc Giàu + Sang (") 40DM. Diệu Yến (Ludwigshafen) 20DM. Đoàn Hương 200DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 200Kr. Trần Văn Tiến + Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 250Kr. Lý Bảo Viên Cécilia (") 250Kr. Trần Nhật Tú (") 150Kr. Trần Nhật Thanh Trúc + Trân (") 150Kr. Nguyễn Hữu Tín + Trang (") 150Kr. Điền Kim Thoa (Rössalh) 30DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 100Guld. Phan Phước (") 50Guld. Bích Thủy (Parsberg) 10DM. Trần Hữu Nghĩa (Wesselig) 200DM. Cao Thị Tâm + Minh (Bunde) 10DM. Bành Thắm Cương (Wiesbaden) 50DM. Trần Xiêu Cúc (Duisburg) 100DM. Phan Thanh Phương (Berlin) 20DM. Lâm Thanh Minh 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Thanh (Langenfeld) 100DM. Phạm Doãn Dưởng (Mannheim) 150DM. Nguyễn Văn Hoàng (Suisse) 20FS. Huỳnh Muội (Đan Mạch) 500Kr.

• KINH DƯỢC SƯ

ĐH. Nguyễn Thị Hằng + Nguyễn Kim Hoàng (Ý) 40.000Lire. Gđ Vũ Đức Hùng 50DM.

• MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Đồng Hoàng Việt (Hamm) 120DM. HHĐH Thiện Tiên Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 120DM. Phúc Hải 50US. Hannovera Gleidingen e.V. 120DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 120DM. Quách Đình Hoa (Hannover) 120DM, HHĐH Quách Tùng Lâm. HLĐH Hà Phước Ban, HLĐH Mạc Thị Hòa120DM, HLĐH Tôn Thất Dự (Việt Nam) ĐH. Hồ Thị Mỹ (Việt Nam) 120DM. ĐH. Hà Phước Nhuận, ĐH. Tôn Nữ Thị Xuyến (Hannover) 120DM. Các ĐH. Hà Thị Minh Tâm, Hà Thị Minh Cẩm và Hà Phước Minh Thảo (") 140DM. Phạm Thị Tuyết (Canada) 120DM. Võ Thị Đầy (Fallingbostel) 120DM. Phan Thị Diệu Linh (Schaafheim) 120DM. Trịnh Lương Nghĩa (München) 120DM. Phạm Thị Minh Huệ (Nga) 120DM. Gesa Herkenhoff (Hannover) 120DM. HLĐH Nguyễn Thành Trung (Việt Nam) 120DM. ĐH. Trần Kiều (") 120DM. HLĐH Đỗ Đính (") 120DM. HLĐH Trà Thị Vân (") 120DM. HL PT Nguyễn Phú Tường 120DM. HLĐH Đặng Văn Cần (Suisse) 120DM. Cao Văn Thái (") 120DM. Nguyễn Thị Điều (") 120DM. Đỗ Văn Dụng (") 120DM. HLĐH Nguyễn Hương Cống (USA) 120DM.

• TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 50DM. Lê Văn Lợi (Schwaeb. G. Münd) 20DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20DM. Đỗ Thị Bích Châu (Bonn) 5DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 20DM. Trần Lộc Tùy (Norden) 20DM. Thiện Mẫn (Hannover) 20DM. Trần Hy Phúc (Koblenz) 50DM. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 25DM. Tamkrirys (Köln) 20DM. Đào Thiện Mẫn 20DM.

• TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÃN

ĐH. Ngô Dũng (Hannover) 50DM. Lê Trung Hải (Dresden) 50DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 30DM. Lê Thị Thu (Konz) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh + Đào Thiện Mẫn (Hannover) 100DM. Cô Đàm Thiện (Bỉ) 2.000FB. Nguyễn Chánh Trực, Đỗ Thị Thuận, Nguyễn Chánh Trọng Nguyễn Thị Phi Đức (Berlin) 50DM. Trần Thị Mẫu Đơn (Đan Mạch) 100Kr. Cao Thị Chung (") 100Kr. Nguyễn Văn Hồng (Pháp) 25FF. Nguyễn Văn Nhật (") 25FF. Thanh Khoa (") 25FF. Nguyễn Hoàng Long (") 25FF. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (") 25FF. Nguyễn Thị Phương Trang (") 25FF. Casanono Bruno (Suisse) 30DM. Nguyễn Xuân Hòa (Pháp) 100FF. Trần Thu Anh 20DM. Nguyễn Chinh (Pháp) 200FF. Phạm Thị Kim Thoa (D'dorf) 50DM. Trần Văn Phụng (Suisse) 50FS. Trần Nguyễn Thị Lành (") 50FS. Trần Hồng Ân (") 25FS. Trần Hồng Hạnh (") 25FS. Liễu Ngân (Hòa Lan) 100Guld. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 180DM. Đặng Văn Trí (") 100DM. Đặng Thị Thúy (") 50DM. Đặng Thị Nga + Hường (") 40DM. Thiện Thọ (Karlsruhe) 60DM. Nguyễn Thanh Dũngg(") 20DM. Võ Văn Trung (Hamburg) 100DM. Võ Văn Tươi (") 100DM. Chung Thị Hồng (Laatzen) 100DM. Huỳnh Chung Hiệp (Köln) 100DM. Dương Văn Mạnh 20DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Hảo (Herne) 30DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Trần Thu Nga + Loan (Beckingen) 40DM. Trần Ngọc Giàu + Sang (") 40DM. Lý, Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 50DM. Trần Ngọc Hà (") 50DM. GĐĐH họ Tôn (") 200DM. Trần Nguyễn Thị Hường (Suisse) 100FS. Nguyễn Trần Lệ Hoa (") 100FS. Dương Thị Ân (Lebach) 50DM. Dương Tiến Phát (D'dorf) 20DM. Đoàn Hường 500DM. Trần Văn Tiến + Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 250Kr. Lý Bảo Viên Cécilia (") 250Kr. Trần Nhật Tú (") 100Kr. Trần Nhật Thanh Trúc + Trân (") 100Kr. Nguyễn Hữu Tín + Trang (") 100Kr. Điền Văn Kính (Rössath) 30DM. Bích Thủy (Parsberg) 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesselig) 300DM. Cao Thị Tâm + Minh (Bunde) 20DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 50DM. Phan Thanh Phượng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Thanh (Langenfeld) 100DM. Ẩn Danh (Bad Soden) 2.000DM. Nguyễn Văn Hoàng (Suisse) 100FS. Huỳnh Muội (Đan Mạch) 500Kr, HHHL ĐH Khưu Tài

ĐH. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 100DM. Cô Hạnh Tịnh + Minh Đạt + Minh Hiếu + Diệu Minh + Diệu Yến + Thiện Đức + Diệu Hồ - Phạm Túc 600DM.

• XÂY CHÙA

ĐH. Phạm Ngọc Nguyễn + Đỗ Thị Dưỡng (Aschaffenburg) 100DM. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 20DM. Nguyễn Đình Văn (Lüdenscheid) 20DM. Nguyễn Văn Thanh (Kassel) 22DM. Jörg Lindner (Hannover) 1.500DM. Trần Minh Phương 20DM. Võ Hùng Nguyên (Sembach) 50DM. Hà Thị Loan (Rostock) 50DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 80DM. Nguyễn Văn Chắc (R'hausen) 30DM. Roland Berthol (Berlin) 200DM. Diêm Văn Nghĩa (Rösrath) 50DM. Vũ Thị Bính + Đông (Upanschott) 20DM. Đào Thị Chuyên (Urbar) 20DM. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Hồng Kỳ 20DM. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 50DM. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Trần (Preetz) 40DM. Mai Văn Chức (Jettingen) 30DM. Lê Thị Liên (Niefern) 50DM. Nguyễn Kiều Long (Meimschein) 20DM. Huỳnh Mai Quách (Murr) 30DM. Rest. Orchidee (Minden) 700DM. Diệp Đức Lành (Canada) 50Can. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Hứa Trọng (Monheim) 20DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (Münster) 50DM. Gđ. Phạm Thi V. Anh (Köthen) 20DM. Phạm Thi T. Mai (Aschersleben) 50DM. Huỳnh Thanh Thủy (Bücken) 10DM. Thiện Nhu (BS) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Nam 20DM. Gđ. Triệu, Nguyễn Thành Linh (Eisleben) 20DM. Nguyễn Văn Bất 50DM. Đỗ Văn Thanh (Waldkappel) 50DM. Chi Hội PTVNTN tại Rottweil 300DM. Đoàn Minh Tuấn (Quitzdorf) 50DM. Lê Thanh (Aachen) 50DM. Tô Thị Yến Oanh (Burgau) 100DM. Nguyễn Thị Hạnh (Dietenhofen) 20DM. Liêm + Tâm (Gehrden) 100DM. Ngô Văn Cần (Wiesbaden) 50DM. Roland Berthold (Berlin) 200DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Huỳnh Thiện Minh Thư (Neuss) 20DM. Nhử Tuấn (Wolfenbüttel) 10DM. Lê Lan Anh (Neuss) 20DM. Trần Thị Yến (München) 100DM. Trần Thị Hữu (Sangerhausen) 50DM. Nguyễn Chinh (Pháp) 1.000FF. Dương Tuấn Pháp (D'dorf) 50DM. Lê Công Thuyên 50DM. Đỗ Thị Kim Dung (Suisse) 50FS. Diệu Phong Đặng Thị Xứng (Lebach) 50DM. Vũ Đình Đức (Saarbrücken) 50DM. Thiện Long + Thiện Vân (Völklingen) 50DM. Dương Thị Ân (Lebach) 50DM. Dương Tiến Phát (D'dorf) 50DM. Trần Thị Nói (Kaiserlautern) 20DM. Ẩn Danh (Bad Soden) 1.000DM. Lê Công Thuyên (Berlin) 50DM. Ngô Thành Nha (Stuttgart) 10DM.

• TRAI TĂNG

ĐH. Giác An (Hamm) 50DM. Helene Antony Do (D'dorf) 100DM. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Lưu Ngọc Lan (Speyer) 100DM. Hà Minh 20DM. Giang Lăng Cui (Saarbrücken) 20DM.

• QUỸ GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

ĐH. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM.

• QUỸ ỦNG HỘ MÁY IN

ĐH. Hứa Tất Giao (Hòa Lan) 20Guld. Tâm Lượng + Tâm Phương (Frankfurt) 50DM. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 200Can. Chơn Ngọc 10DM. Nguyễn Trần Dinh (Steinfurt) 10DM. Dương Tiến Phát (D'dorf) 10DM.

• KÝ TỰ HƯƠNG LINH

ĐH. Lê Hoàng Báo (Wangen) 150DM, HLĐH Lê Hoàng Hải. Nguyễn Thanh Quyết (Dresden) 150DM, HL ĐH Mạc Thị Viên.

• TẾT & RẰM THÁNG GIÊNG

ĐH. Võ Thị Huệ (Bỉ) 500FB. Chu Thị Phụng (USA) 50DM. Tăng Bích Phân (Lingen) 30DM. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 22DM. Biện Thị Mai (HH) 100DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Đỗ Thái Hà (BS) 20DM. Ngô Lãnh Yến (Pháp) 200FF. Lê Ngọc Diệp (") 200FF. Trần Đức Long (") 100FF. Huỳnh Tấn Muối (Schwetzingen) 20DM. Vũ Văn Phú (") 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Troisdorf) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 30DM. Bùi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 30DM. Lê Thị Mỹ Linh (Hòa Lan) 20Guld. Trương Thị Láng (Pforzheim) 50DM, HHHL PT Trần Bình Tuyền. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 30DM. Huỳnh Thiết Huê (Nürnberg) 300DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Vân Chương (Karlsruhe) 30DM. Xuân Hồng + Dũng Lưu (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Nguyễn (Hòa Lan) 25Guld. Thị Mỹ Dung (Pháp) 200FF. Trần Đại Nghĩa (Troisdorf) 10DM. Nguyễn Thanh Thuy (Uelzen) 20DM. Trần Thị Hiền (Köln) 50DM. Trương Tường Phát (Hürth) 50DM. Mã Dung (Oberaummergau) 20DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (Hannover) 50DM. Mai Hồng Khanh (Eppelborn) 30DM. Trần Thị Nuôi (Stadthagen) 100DM. Fam. Lê (Meckenheim) 50DM. Trần Thị Phương Mai (Lörrach) 50DM. Huỳnh Văn Vân (Bỉ) 500FB. Võ Liên Phương (München) 20DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 30DM. Nguyễn Thị Ân (Sindelfingen) 20DM. Chu Thị Hồng (Hamburg) 10DM. Hồ Thị Phương Loan (Nordhorn) 30DM. Nguyễn Thị Sáu (Hamburg) 20DM. Trần Thị Anh (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Hữu Thi (Lehrte) 100DM. Đỗ Hữu Quí (Canada) 100Can. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 30DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 20DM. ĐH. Trương (Burscheid) 50DM. Võ Bá Tòng (Zweibrücken) 10DM. Võ Thanh Hiền (Ý) 40DM. Nguyễn Đình Tuyển (Windischeschenbach) 20DM. Nguyễn Trí + Nguyên Tử (Usingen) 100DM. Nguyễn Thị Thâu (Reimscheid) 50DM. Nguyễn Tấn Hổ (Konstanz) 30DM. Nguyễn Văn Anh (Pháp) 100FF. Lê Văn Tư (") 200FF. Quách Quế Hương (Peißenberg) 30DM. Trần Văn Đức (Burgrieden) 30DM. Lâm Văn Bé (Maintal) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM. Lâm Kỳ Thạnh (Papenburg) 30DM. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Mannheim) 50DM. Chong Tắc Võ (Osnabrück) 40DM. Nguyễn Đức Huy (Aachen) 50DM. Chu Quang Mạnh (Schweinfurt) 50DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Hoa Thị Phương Ngôn (A'burg) 30DM. Dực Thị Hiền (Saarbrücken) 100DM. Quách Xuân Hoa (Landstuhl) 50DM. Hoàng Lê Thị Trung (Haltingen) 20DM. Trần Nguyên Anh (Bomlitz) 20DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 30DM. Trần Khắc Hiếu (Rostock) 20DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 10DM. Đỗ Hữu Ái (") 20DM. Nguyễn Thị Lục (Dreieich) 30DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 40DM. Vũ Thị Bính + Đông (Upanschott) 30DM + 15 bánh dẻo. Lê Thị Bích Nga (Aurich) 10DM. Nguyễn Minh Phương (Norderney) 30DM. Trần Thị Hạnh (Leerdorf) 20DM. Trần (Mühlheim) 20DM. Huỳnh Khôn Biểu (Bỉ) 500FB. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Võ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 50Guld. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 30DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homberg) 20DM. Nguyễn Văn Trang (Villingen) 50DM. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Danh Đàn (Pháp) 100FF. Đỗ Thị Kim Thủy (Suisse) 50DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 50DM. Nguyễn (Traunstein) 20DM. Nguyễn Cao Lũy (Trier) 10DM. Trần Đức Phát (G'M Hütte) 100DM. Nguyễn Văn Hinh (Sweden) 10US. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Đỗ Tuyết Phượng (") 20DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 100DM. Trương Thị Kim (Dingolfingen) 30DM. Đặng Phong Lan 10DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Phan Muội (Bad Iburg) 50DM. Lưu Giỏi (Nordhorn) 30DM. Bùi Ngọc Huê (Liebenau) 20DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 20DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 20DM. Hà Văn Hớn (Rosenheim) 50DM. Hoàng Công Chữ (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Hoàng Thị Thuần (Trippstadt) 20DM. Phạm Văn Lý (Rinteln) 22DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 270DM. Ôn Thị Anh Đào (Stuttgart) 70DM. Hà Văn Tư (Wesel) 30DM. Tôn Thất Diễn (Göttingen) 70DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 50DM. Võ Thị Đấu (Aachen) 50DM. Mayuree Phatanachinda (Sweden) 500Kr. Lê Trường Sinh (Ellwangen) 30DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Trần Hố (Sweden) 200Kr. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 20DM. Minh Ẩn (Pháp) 500FF. Hạng Văn Luông (") 400FF. Cao Thiện Bửu (") 200FF. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Dương Văn Thọ (Eching) 10DM. Trần Thị Nhiều (Hòa Lan) 20Guld. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Châu Lương Mỹ Oanh (Steinbach) 50DM. Nguyễn Khanh Thị Lan (Regensburg) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (Bỉ) 600FB. Nguyễn Thị Giỏi (") 500FB. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 10DM. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 24DM. Nguyễn Thị Lộc (Stadthagen) 10DM. Nguyễn Mùi Chunili (Suisse) 75DM. Nhựt Trọng (Mannheim) 30DM. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 300FF. Phan Thị Ngọc Minh (") 200FF. Nguyễn / Đỗ (Berlin) 100DM. Đặng Thị Liên (Pháp) 100DM. Lê Thị Hồng Yến (Frankfurt) 30DM. Trương Tô Hà (Löningen) 50DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Diệp Mỹ Cầu (Ludwigshafen) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensbrug) 20DM. Nguyễn Kim Anh (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Bích Hường (") 1.000FB. Vũ Viết Tân (M'Gladbach) 20DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 50DM. Trịnh Vân (Idar Oberstein) 30DM. Henri Davant (Pháp) 1.000FF. Hồ Phước An (Darmstadt) 50DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 100FS. Lê Văn Chung (Frulenstadt) 20DM. Phạm Hoài Trang (Irrel) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hường (Immendingen) 20DM. Ông Vĩnh Sơn (Gifhorn) 20DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 100DM. Nguyễn Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 20DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 200DM. Bành Vĩnh Ái (") 100DM. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 20DM. Hồ Hữu Thanh (Suisse) 50FS. Trần Sanh (Koblenz) 28DM. Lê Thị Hoa (Plattenhort) 30DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 50DM. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20DM. Trần Thị Mùi (Áo)

300Schl. Mai Thiện Tâm (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Đặng Trần Ngọc Tuyết (Kleve) 50DM. Ngô Ái (Essen) 30DM. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 10DM. Nguyễn Hữu Kim Ngọc (Würzburg) 20DM. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 50DM. Hoàng Thị Thúy (Fürth) 50DM. Lý Thông Phát (Mühlachen) 50DM. Nguyễn Thị Hoàng (Holzhausen) 20DM. Nguyễn Thị Diệu Hoa (Leutenbach) 20DM. Trịnh Văn Côn (Osnabrück) 30DM. Ô Thị Hai (Haren) 50DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 20DM. Lê Thị Ngọ (Losheim a. See) 30DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Sơn (Möhlau) 40DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 30DM. Dương Ngọc Trung 20DM. Lý Thiếu Phượng (Pforzheim) 50DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Vũ Thị Hiền (") 50DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 300FF. Vương Chấn Quới (") 100FF. Nguyễn Thị Hoa (Recklinghausen) 50DM. Hứa Hữu Đức (Hòa Lan) 100Guld. Trần Văn Mẹo (Bad Kreuznach) 50DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Đặng Văn Bút (Aarburg) 100DM. Nguyễn X. Canh (M'Gladbach) 20DM. Hà Lâm Kim Liên (") 50DM. Nguyễn Văn Quyên (Ergolding) 30DM. Minh Phùng (Anh) 20 Anh kim. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Trần Anh Tuấn (Ý) 10.000Lire. Trương Hoa Khanh (") 50.000Lire. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 100DM. Phạm Thị Bạch Yến (Harsum) 30DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Sanh (") 100Kr. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 20DM. Somphone Phiaphakdy (Gammertingen) 100DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 50DM. Phạm Ngọc Thường (G'M hütte) 30DM. Tôn Bùi Thị Việt (Saarbrücken) 20DM. Lý Mộc Hân (") 100DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 100DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Trần, Nguyễn Thị Hường (Suisse) 100DM. Trần Phúc Bồi (Berg Gladbach) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 30DM. Tôn Thất Đính (Berlin) 50DM Nguyễn Thị Thu Nga (") 40DM. Diệp Liên Hảo (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Thị Hiện (Aschaffenburg) 50DM. Trần Mao (BS) 20DM. Cao Ngọc Lang (") 20DM. Phan Văn Lước (Aue) 50DM. Trần Diệu Huyền (Weingarten) 50DM. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Trần Văn Tuấn (Berlin) 50DM. Vong (Pháp) 200FF. Lam Vo Ho Jeanne (") 200FF. Bùi Thị Khôi (") 200FF. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Trần (Bonn) 200DM. Thái Sến (Pforzheim) 100DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. Bali Grill (München) 200DM. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 12DM. Asia New Saigon (Ravensburg) 30DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Phan Công Danh (Sweden) 100Kr. Tăng Quốc Hải (Berlin) 20DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 30DM. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Tô Văn Quê (") 300FF. Le Goff (") 200FF. Diệp Thị Sớn (Aalen) 20DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 20DM. Vũ Ngọc Thức (Dresden) 50DM. Dương Kiên Mỹ (BS) 50DM. Lê Thị Hoan (Boberberg) 20DM. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 30DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Tăng Hương (Sweden) 200Kr. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 20DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 50DM. Hàng Phan Thị Thu (Sweden) 100Kr. Nguyễn- Mạnh Hùng (Konz) 20DM. Phan Đình Lợi (Oberursel) 80DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thủy (Weißenfech) 50DM. Lê Việt Tiến (Berlin) 150DM. Lâm Chí Hằng (Saarlouis Roden) 50DM. Nguyễn Văn Phong (Paderborn) 200DM. Trần Vĩnh Cam (Münster) 100DM. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 10DM. Mai Thị Oanh (Nordeney) 30DM. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 20DM. Nguyễn Minh Diệp (Mannheim) 20DM. Mạch Văn Hưng (Ý) 100DM. Bánh Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 30DM. Hồ Thị Kim Oanh (Mainz) 30DM. Vũ Văn Hải (Trier) 30DM. Vũ Bá Cự (Ingolstadt) 50DM. Trần Duyệt Khánh (Nienburg) 50DM. Khưu Nhan (") 100DM. La Hoàng Minh (") 100DM. T. Hiền Heuser (Berghausen) 10DM. Hồ Thu Anh (FFB Buchenau) 100DM. Đồng Sĩ (Sigmaringen) 50DM. Vương Julien Châu (Pháp) 100FF. Huỳnh Thị Còn (") 100FF. Anh Khương Weis (Babenhausen) 300DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. La Hai (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenleiten) 50DM. Huỳnh Văn Quang (Pforzheim) 40DM. Huỳnh Mai Quách (Murr) 20DM. Nguyễn Khánh Thuận (Berlin) 20DM. Giang Lệ Kiên + Tử Dung Đệ (Hamburg) 70DM. Nguyễn T. Long (Hannover) 20DM. Cô Hạnh Niệm (") 300DM. Huệ + Đức (Hameln) 50DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 10DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 100DM. Nguyễn Thị Bình (Nga) 100US. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 100DM. Phan Lạc Giản (Pháp) 300FF. Nguyễn Khánh Chúc (") 200FF. Thanh Tùng (München) 20DM. Trương Tư (Aachen) 40DM. Lâm Lai Bảo (Köln) 20DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Chơn Bình (Krefeld) 50DM. Liêu Cẩm Phong (") 80DM. Hà Ngọc Dư (") 100DM. Nguyễn Trọng Phu (Canada) 20Can. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Phạm Bính (Bad Iburg) 40DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Uelzen) 30DM. Châu Huệ Phương (Willich) 50DM. Châu Nhuận Tường (Laatzen) 50DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 40DM. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 50DM. Nguyễn Thị Hao (Herne) 10DM. Phạm Thị Đông (Áo) 300Schl. Vũ Thị Minh (Augsburg) 50DM. Hiếu Trần + Thanh Nguyên (Hòa Lan) 25Guld. Vũ Thị Tâm (Großheide) 20DM. Lê Thị Minh Trước (Bỉ) 30DM. Tạ Lang (Suisse) 100FS. Trịnh Hoa An (Donaueschingen) 50DM. Phạm Văn Toàn (K'lautern) 50DM. Trịnh Quang Hùng (Saarburg) 20DM. Ông Huỳnh Hiệp (Ý) 20.000Lire. Trịnh Thị Rành (") 20.000Lire. Phạm Văn Hồ (") 10.000Lire. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Huỳnh Văn Thân (") 300Kr. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 20DM. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 200FF. Võ Hữu Đoan (") 200FF. Nguyễn Xuân Hòa (") 100FF. Đặng Thị Phát (") 100FF. Lê Quan Liêm (") 100FF. Trần Tuyết Hoa (Bad Iburg) 20DM. Trần Thị Dung (Odingolburg) 50DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 50DM. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20DM. Fam. Mã (Münster) 20DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Đặng Mạnh Thắng (Paderborn) 2 bao gạo. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (Cham) 20DM. Lâm Xuân Anh (Nürnberg) 60DM. Thanh Minh (Kyllburg) 30DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 20DM. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schwaebisch. G.) 30DM. Quách Anh Trí (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Cúc (Sintal) 30DM. Trần Đình Hữu (Pháp) 100FF. Trần Quới Thiên (") 200FF. Nguyễn Văn Kiều (") 200FF. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 30DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 100DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Lâm Thị San (Binzengruen) 50DM. Trần Quang Vũ (Augustfehn) 20DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Dương Hồng Thủy (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Nguyên Hòa (Mainz) 50DM. Phan Hữu (Tuttlingen) 20DM. Trần Trang Minh (Titisec) 20DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Trần Thị Noi (K'lautern) 50DM. Huỳnh Thế Mỹ (HH) 20DM. Cường Trần + Hường Lưu (Stadtallendorf) 100DM. Lâm Thị Cúc (Bochum) 20DM. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 20DM. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 200Kr. Lê Văn Ngọc (M'Gladbach) 20DM. Châu Thị Chẩm (Darmstadt) 20DM. Lý Tam (Hildesheim) 50DM. Phạm Đăng Túy Hường (Kassel) 200DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 300DM. Trương Thị Xí (Hòa Lan) 25Guld. Lê Thị Loan (Áo) 20US. Ngụy Huệ Lang (Sweden) 100Kr. Đào Thị Son (Ludwigshafen) 10DM. Đặng Thị Hậu (Durmersheim) 10DM. Võ Ngân (Remscheid) 50DM. Lê Tú Quỳnh (Bỉ) 1.000FB. Hứa Xuân Vinh (Maichingen) 100DM. Bửu Đạt + Thiện Trang (Trier) 100DM. Yenny Tiên (Celle) 10 gói bột mì + 10 gói đường + 2 bao gạo và 1 thùng dầu. Bác Diệu Anh (Nürnberg) 10 bao gạo + 10 thùng dầu. Cô Thêu (Hannover) 5 bao gạo + 10 thùng dầu. Ánh Hồng Rest. Dynastie 10 bao gạo. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Sanh (") 20DM. Nguyễn Thị Yến (") 30DM. Võ Thị Mỹ (") 50DM. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Tư (Burgdorf) 50DM. Lâm Thị Mùi (Berlin) 80DM. Lâm Liêng Nguyệt (") 50DM. Leong Seng Hoong (Hildesheim) 20DM. Phạm Thị Hạnh (Perbeberg) 10DM. Nguyễn Tuấn Kiệt (Stockach) 100DM. Ngọc Hoan Koch (Riebau) 50DM. Trần Ngọc Điệp (Essen) 20DM. Gia An Quan (Erkrath) 20DM. Lê Minh Thuận (Erlangen) 30DM. Đỗ Văn Phát (Osnabrück) 10DM. Nguyễn Thanh Tân (Gardelegen) 70DM. Dương Xuân Viễn (Berlin) 50DM. Choi La + Cindy Thy Do 50DM. Vũ Thị Phương Anh (Wolfenbüttel) 20DM. Nguyễn Thị X. Hoa (Berlin) 20DM. Gđ. Đào Công Định (") 50DM. Phạm Mạnh Tiến 10DM. Hoàng Thị Hường 10DM. Lành Văn Tô (Wardenburg) 10DM. Đào Thị T. Hằng (") 10DM. Nguyễn Xuân Khanh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Tam (") 20DM. Tai Hoe - Việt Châu 10DM. Vũ Trọng Anh 50DM. Vũ Quốc Thịnh 40DM. Kowal Thị Chương (Buchholz) 20DM. Trần Quốc Tuấn 5DM. Cô Trang 20DM. Đào Thiện Mẫn 10DM. Mạc Quốc Dũng (Emden) 10DM. Khưu Mỹ Anh (Helmstedt) 10DM. Nguyễn Thị M. Thắng (Berlin) 30DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Teiekner (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thị T. Nhàn (BS) 10DM. Nguyễn Thị Thai Tic (D'dorf) 20DM. Gđ. Trần Xuân Cảm 20DM. Hưng + Thanh 40DM. Đỗ Văn Be (Chemnitz) 20DM. Phan Thị Lan (") 10DM. Phan Thị Hòa 10DM. Thu Thị M. Hằng + Chung 100DM. Nguyễn Đức Hải 30DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 50DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 10DM. Đinh Đặng Vĩnh (VN) 50DM. Nguyễn Mạnh Can (Halle) 40DM. Fam. Đặng + Ngân + Tuyết 50DM. Phan Đoàn Cường (Kassiek) 100DM. Lương Tăng Thái (Potsdam) 10DM. Vũ Quang Tú (Seelze) 100DM. Vũ Đức Nguyên (Halle) 20DM. Vũ Thị Hợp (") 20DM. Phạm Thị Thảo (") 50DM. Trần Mạnh Hùng (Gardelegen) 50DM. Lê Mạnh Hùng 30DM. Quách Hồng Hiệp 10DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 2DM. Lê Quang Minh (Egeln) 40DM. Lê Đức Quang + Tâm (") 70DM. Gđ. Võ Trần Cường (") 20DM. Dương Đình Thi (Sassnit) 100DM. Nguyễn Bá Hảo (Schwerin) 20DM. Dương Xuân Viễn (Berlin) 50DM. Nguyễn Quốc Cường 10DM. Lê Thị B. Mai 20DM. Nguyễn Minh Đức (VN) 20DM. Quách Hồng Hoàng 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 100DM. Vũ Đức Quyết 50DM. Vũ Khắc Tiệp 20DM. Đỗ Quang Phú 20DM. Huỳnh Ngọc Hưng (Barneberg) 50DM. Nguyễn Văn Thuận (Köln) 100DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Gđ. Ngô Van Quang (Berlin) 20DM. Gđ. Nguyễn Hữu Thuận (Köthens) 20DM. Phạm Anh Dũng 30DM. Lã Văn Sinh (Zwickau) 50DM. Nguyễn Phúc Đinh 20DM. Nhiệm 5DM. Ngô Kim Dư 10DM. Nguyễn Trọng Quý 20DM. Lê Bích Châu 20DM. Nguyễn Tư Hanh (Emden) 20DM. Hoàng Thế Dũng 10DM. Mai Bohlmann (Seelze) 5DM. Trần Thị T. Thu 10DM. Trần Thị Như Ý (Aurich) 20DM. Viên Cẩm Phú (Krefeld) 30DM. Nguyễn Tùng Trí (Brandenburg) 70DM. Nguyễn Hoài Phương 20DM. Nguyễn Thị T. Uyên (Hòa Lan) 20Guld. Nguyễn Thị Đẳng 20DM. Đỗ Thị Hồng (Berlin) 50DM. Tom Winzer (") 20DM. Trần Quý (Harpstedt) 50DM. Võ Thanh Nao (Essen) 30DM. Trần Hữu Trang (Zwickau) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Huê (Krefeld) 50DM. Nguyễn Văn Lưu 10DM. Trần Lý Ái Phương 50DM. Đoàn Văn Hiếu 10DM. Lê Anh Dũng (Cloppenburg) 20DM. Huỳnh Thanh Thủy (Osnabrück) 20DM. Hoàng Hồng Đức 10DM. Minh Thị K. Thoa 20DM. Thắng + Khanh (Berlin) 50DM. Phùng Thị Hà 10DM. Nguyễn Văn Nam (Brandenburg) 20DM. Đặng Quang Vinh 10DM. Nguyễn Trân (Bielefeld) 20DM. Tô Thị K. Vinh 8DM. Nguyễn Vụ 10DM. Ngô Văn Út (Kiel) 10DM. Nguyễn Hữu Phong 10DM. Nguyễn Thị Sinh 10DM. Trần Anh Tuấn (Hannover) 20DM. Trần Phạm (") 10DM. Nguyễn Văn Thanh 10DM. Đào Hoàng Em 20DM. Nguyễn Chí Dũng + Phương (Dessau) 10DM. Vũ Thị Nga 20DM. Bùi Duy Nam 10DM. Nguyễn Hải Vân 10DM. Trần Minh Hùng (Neustadt) 50DM. Bùi Thị L. Hương 10DM. Nguyễn Thị Bình (Kassel) 100DM. Nguyễn Thị Tuyến 10DM. Nguyễn Thị Phú 50DM. Đinh Vinh Huy 50DM. Nguyễn Văn Hiền 20DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Trần Thị Nhuần (Esens) 20DM. Phạm Thúy Vân 20DM. Tang Kai Ming 100DM. Nguyễn Anh + Xuân 20DM. Nguyễn Thị T. Bình 10DM. Hồng Long + Anh 10DM. Vân (Uslar) 10DM. Chu Thị Huân 10DM. Trần Thị Trinh 10DM. Sầm Chí Vinh 20DM. Gđ. Huỳnh Tuấn (Göttingen) 100DM. Đặng Quang Dũng 20DM. Cao Minh Đức (Lindern) 20DM. Nguyễn Tiến Bắc (Wolfschlugen) 50DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 20DM. Đỗ Thị Đẹp (Münster) 50DM. Nguyễn Thị T. Anh (Benningsen) 50DM. Đỗ Văn Kiên 30DM. Thái Tuấn Dũng 30DM. Nguyễn Thị T. Trang (Berlin) 20DM. Trần Hữu Tài 20DM. Chu Quyết Chiến 5DM. Ngô Anh Toàn 30DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Anklam) 30DM. Đặng Văn Kiểm 20DM. Hoàng Thị T. Thủy (Hösbach) 50DM. Trịnh Xuân Biên 30DM. Nguyễn Kim Phước 10DM. Nguyễn + Phạm (Bergkamen) 20DM. Phạm Thanh Bình 10DM. Nguyễn Thị Oanh 10DM. Phùng Quang Thọ 10DM. Nghiêm Thị Cúc (Magdeburg) 20DM. Văn Trí Tài 20DM. Văn Cách (Meppen) 20DM. Trần Thị Lan Thu 40DM. Thiện Nghiêm (Langen) 20DM. Hứa Lương Huy 20DM. Nguyễn Thị Yến (Erfurt) 120DM. Đinh Văn Triển (Schwerin) 20DM. Mai Bá Phước (Hannover) 100DM. Tạ Đình

Quý (") 20DM. Huỳnh Khắc Hoan 20DM. Gđ. Nguy Cấm Đường 100DM. Fam. Nam 30DM. Fam. Hung 20DM. Phạm Văn Hung (Salzgitter) 20DM. Hoàng Hồng Hà 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Bautzen) 50DM. Vũ Quang Hưng (Sondershausen) 150DM. Đặng Thị B. Liên 5DM. Lã Hải Yến 10DM. Nguyễn Hữu Tạo 50DM. Gđ. Nguyễn Thanh Tuấn (Achim Baden) 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Garbsen) 10DM. Gđ. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 50DM. Lý Hồng Đức 20DM. Gđ. Vũ Hải Thanh 20DM. Gđ. Bùi Tuấn Tốn 50DM. Tam Schmidt (Laubach) 20DM. Lý Tường Khoa (BS) 20DM. Nguyễn Hoàng Tiến (Leipzig) 10DM. Ngô Kim Dung 20DM. Trần Hữu Điền 10DM. Lý Trần Tiến (Brandenburg) 20DM. Hoàng Thị N. Thanh (Mainz) 40DM. Nguyễn Viết Cường (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thị Sinh 10DM. Dương Thanh Tam 10DM. Nguyễn Thị Huệ 10DM. Mai Đức Bảng (Berlin) 20DM. Nguyễn Trọng Mận 10DM. Phạm Đình Sơn (Dessau) 20DM. Lê Thị Công 20DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 50DM. Nguyễn Minh Thắng 10DM. Nguyễn Văn Ho (Halle) 10DM. Nguyễn Đình Minh (Möhlau) 10DM. Lâm Thị Cúc 50DM. Ngô Thị Hòa 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Ánh (Vechta) 50DM. Trần Thế Minh (") 20DM. Nguyễn Quốc Bình (Hannover) 20DM. Lê Công So 50DM. Trần Anh Cường 20DM. Gđ. Tô Duy Bình (Marl) 20DM. Gđ. Đoàn Thị Dinh 20DM. Nguyễn Quang Bổng (Berlin) 50DM. Đỗ Thị Hằng (") 10DM. Nguyễn Xuân Tăng 50DM. Nguyễn Kin Ngọc 20DM. Nguyễn Thạc Công 20DM. Trần Chính Đảng (Gera) 20DM. Nguyễn Thị Bích Hạnh (Chemnitz) 50DM. Tang 10DM. Mỹ Hường 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Xứng (Bahnsdorf) 20DM. Chu Ngọc Hùng 10DM. Lâm Thị Cúc (Bautzen) 20DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 10DM. Yến 20DM. Đoàn Xuân Nghĩa 10DM. Helene Antony Do (D'dorf) 150DM. Kim Thị Hoa (Berlin) 10DM. Nguyễn Thế Cường (") 30DM. Nguyễn Quang Hiệp (") 10DM. Phạm Mạnh Hùng (") 110DM. Đỗ Phụng Hoàng 50DM. Lê Văn Mai 20DM. Lưu Giỏi 20DM. Gđ. Trần Thị T. Liễu 40DM. Nguyễn Thị Huệ 20DM. Đoàn Văn Tuấn 50DM. Phạm Thúy Linh (Dessau) 20DM. Gđ. Lê Thị K. Dung 5DM. Hồ Thị M. Hoa (Ahlhorn) 20DM. Ngô Văn Quang (Frankenberg) 53,22DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Hà (Triptis) 20DM. Đặng Quốc Tín 20DM. Lương Hữu Lãnh 10DM. Nguyễn Thị H. Minh (Großzimmer) 20DM. Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng (Potsdam) 20DM. Nguyễn Thị Hội (Wismar) 10DM. Phạm Xuân Thọ 20DM. Phước Hà (Weener) 20DM. Gđ. Trần Bích Hằng 50DM. Gđ. Phạm Thị Nguyệt (Seevetal) 10DM. Trần Trung Hà (Marburg) 10DM. Gđ. Nguyễn Xuân Vinh (Berlin) 20DM. Bùi Đức Huy (Hannover) 10DM. Trần Ngọc Dũng 10DM. Ngô Thị Hồng Cúc (Wiesbaden) 50DM. Trần Thị M. Dung 10DM. Ngô Quang Huy (Mannheim) 20DM. Trần Thị Kim Ngọc 20DM. Lê Bình (Brake) 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Đức 20DM. Carsten Schwader (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Thắng (") 20DM. Vũ Quang Hải (Bad Pyrmont) 50DM. Gđ. Lê Minh Việt (Weibach) 100DM. Gđ. Trương Thị Bình (Giengen) 20DM. Gđ. Trịnh Đức Vượng 50DM. Ngô Ai Hoa (Flensburg) 20DM. Trần Thế Ngưu 20DM. Trần Xuân Thắng (Frakenberg) 100DM. La Ngọc Hằng (Nordhorn) 20DM. Trần Thị T. Hà 20DM. Đỗ Văn Trung 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Tâm 10DM. Bùi Văn Duyệt (Bahnsdorf) 20DM. Hoàng Đức Kha 10DM. Gđ. Lê Công Viên 20DM. Nguyễn Thùy Dương (Apolda) 10DM. Phạm Quang Tùng 20DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Nguyễn Thị Kim Ân 50DM. Gđ. Hoàng Lê Bình 10DM. Trần Thị Tân (Mühlhausen) 20DM. Nguyễn Đức Dục (Rathenow) 10DM. Nguyễn Thị Mai 70DM. Lê Đức Hiếu (BS) 20DM. Hoàng Thị Ngà (Trier) 10DM. Đàm Thị Hà 10DM. Lê Thu Hà (Berlin) 20DM. Hàn Thị B. Hường (") 20DM. Trần Doãn Son (Kitzingen) 20DM. Nguyễn Đang Vương (Darmstadt) 10DM. Nguyễn Văn Lưu (Wernigerode) 20DM. Phạm Quang Vinh 50DM. Đỗ Thị K. Hung 20DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Trieu / Mayenkue 60DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 25DM. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 30DM. Lâm Thuận Hi (Hagen) 100DM. Fam. Thanh Vu (Pferzheim) 20DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 150DM. Lê Thị Kim Loan (Regensburg) 10DM. Ngô Minh Thu (Frankfurt) 20DM. Hồ Ngọc Dung (Oldenburg) 20DM. Viên Thị Phương (Koblenz) 50DM. Nguyễn Ngọc Phượng (Ý) 20.000Lire. Fam. Mạnh 20DM. Nguyễn Đức Huynh (VN) 10DM. Đỗ Xuân Tuấn 10DM. Gđ. Dương Thị Nguyệt 200DM. Huỳnh Thị Mai (Magdeburg) 10DM. Trần Diệu Linh (Hamburg) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Toàn + Triều 10DM. Nguyễn Đăng Thái 20DM. Phạm Ngọc Thắng (Wolfsburg) 10DM. Vũ Thị T. Nga (Hameln) 10DM. Wiriya Trần (Bielefeld) 100DM. Parichart Laopreeda (") 50DM. Gđ. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 21DM. Lâm Khánh Nhu (D'dorf) 20DM. Tam+ Cường (") 40DM. Hòa An I (") 50DM. Hòa An III (Dortmund) 50DM. Đỗ Kim Anh 20DM. Gđ. Văn Tiến An + L. Phòng 20DM. Liêu + Nguyễn (BS) 20DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadtallendorf) 30DM. Lê Viết Lan (Waltrop) 10DM. Nguyễn Thị Tam (Köln) 50DM. Lê Văn Hồn (Hamburg) 20DM. Gđ. Trinh Nguyen (") 20DM. Lư Vương T. Anh (Oberhausen) 20DM. Lã Thị Bích (Bad Kreuznach) 50DM. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Gđ. Nguyễn Đăng Quang (Magdeburg) 20DM. Gđ. Đặng Thanh Toàn (Esens) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Võ Thị Bảy (Bautzen) 20DM. Nguyễn Kiều Oanh (Berlin) 10DM. Vũ Thị Thanh (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Thuận (") 10DM. Phạm Thị Hạnh (Guben) 20DM. Gđ. Nguyễn Danh Trinh 50DM. Gđ. Hoàng Trọng Minh 20DM. Nguyễn Thị Hằng 10DM. Nguyễn Thị Bích Hạnh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị N. Mỹ 20DM. Thu Huyền + Anh Tuấn (Schweinfurt) 20DM. Lê Văn Anh (Bremen) 20DM. Kha Thế Hưng (Hamburg) 20DM. Hoàng Thị Hoài 20DM. Fam. Demy 110DM. Gđ. Phạm Thanh V. Vân (VN) 20DM. Vũ Đức Khánh 50DM. Nguyễn Hồng Quý (Zebst) 20DM. Trần Anh Quân (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Quý Hùng (Berlin) 20DM. Gđ. Nguyễn Võ Dũng (") 50DM. Đinh Văn Hoan (") 20DM. Nguyễn Ngọc Hải 20DM. Nguyễn Thị T. Mai 20DM. Nguyễn Thị Lý (Dessau) 10DM. Nguyễn Thị Chung (") 20DM. Vương Đăng Đức 20DM. Nguyễn Thị Hường 20DM. Gđ. Hùng + Hà (Hannover) 20DM. Đỗ Đình Chiểu (Würzburg) 20DM. Nguyễn Thị B. Ngân 50DM. Gđ. Nguyễn Văn Phúc (Hameln) 20DM. Nguyễn Thị Lô Hoài 20DM. Xuân + Giang 10DM. Trương Quốc Han 5DM. Phạm Thị K. Đào (D'dorf) 40DM. Lê Dân 20DM. Vũ Quốc Lộc (Berlin) 20DM. Đào Thị T. Hường 20DM. Phạm Khắc Tính (Tarthun) 20DM. Vũ Thị Hòa 20DM. Gđ. Vũ Thị Ngân 20DM. Ngô Duy Đức (Bad Laer) 20DM. Fam. Lê (BS) 10DM. Hồng Sơn Schröder 20DM. Nguyễn Thị Vân 40DM. Trần Thị Tròn (Langeorg) 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Hiệp 30DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 20DM. Nguyễn Văn Thà (Köthen) 100DM. Trịnh Quang Nguyên 20DM. Vũ Thị Nga 10DM. Nguyễn Hải Yến (Neu Wulmstory) 10DM. Gđ. Nguyễn Mạnh Lực 50DM. Vũ Văn Hòa (Esens) 20DM. Gđ. Phạm Xuân Thủy (Bad Laer) 20DM. La Ty (Nordhorn) 50DM. Hoàng Ngọc Phương 50DM. Hoàng Thị Dung 5DM. Gđ. Bùi Ngọc Diễn 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Thắng (Sulzbach) 20DM. Nguyễn Minh Tân (Dessau) 10DM. Đỗ Minh Hùng 10DM. Nguyễn Hồng Quân (Mainz) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Viersen) 100DM. Hoàng Hữu Thanh 20DM. Huỳnh Tran 10DM. Hoàng Hồng Hà 10DM. Trần Trang Vy (Wangen) 20DM. Phạm Minh Thái 10DM. Gđ. Đỗ Văn Long (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị T. Hường (St. Augustin) 20DM. Phạm Viết Bốn 10DM. Vũ Trọng Thủy 20DM. Nguyễn Thị L. Phương (Chemnitz) 20DM. Vũ Bích Thìn (VN) 50DM. Nguyễn Văn Thanh 20DM. Lê Công So 10DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Gđ. Nguyễn Anh Tuấn (Aurich) 20DM. Lang Kabel T. Anh (Hannover) 30DM. Đàm Quan Anh (Tiến) (Aschersleben) 100DM. Võ Thanh Hà 20DM. Trần Duy Hảo 10DM. Hoàng Quốc Hưng 10DM. Nguyễn Ngọc Đang (Minden) 30DM. Nguyễn Thị H. Ban (Plauen) 10DM. Võ Thảo 20DM. Gđ. Nguyễn Quang Dũng (Bautzen) 20DM. Gđ. Phạm Hồng Quân 2DM. Gđ. Đinh Văn Tuấn 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Minh (Werden) 50DM. Gđ. Phạm Anh Tuấn (Potsdam) 20DM. Trương Văn Minh 50DM. Phạm Hữu Tài (Berlin) 50DM. Lê Thị K. Hoa (VN) 10DM. Ngô Thị Hải 10DM. Bùi Thị Xuân 10DM. Nguyễn Minh Thắng (Bonn) 10DM. Phan Dũng 20DM. Cao Hợp Đức (Berlin) 40DM. Fam. Nguyễn (Hameln) 20DM. Lê Hồng Sơn 20DM. Lang Thu Toàn (Wilhelmshaven) 50DM. Phương Linh Trường 20DM. Lê Thị K. Phượng (HH) 20DM. Bùi Thị Dé 20DM. Gđ. Nguyễn Vĩnh Thao (Würzburg) 20DM. Dieter Waltraud 10DM. Gđ. Đoàn Thị N. Tâm 20DM. Gđ. Nguyễn Thu Thủy (Seevetal) 20DM. Ngô Huy Khôi 20DM. Fam. Lưu Minh Phú 20DM. Nguyễn Thị Hồng Vân (Ibbenbüren) 20DM. Nguyễn Thanh Quang (Hannover) 20DM. Đào Hoàng Em (") 100DM. Đào Thị Lan 10DM. Huyền Minh 5DM. Nguyễn Bích Hiền 20DM. Nguyễn 10DM. Hồng Trường (Salzbergen) 20DM. Lê Quốc Khánh 10DM. Nguyễn Khắc Giảng 20DM. Ngô Công Công (Berlin) 10DM. Tạ Thị Quyên (") 10DM. Ngô Trung Mừng (") 10DM. Lê Hồng Dương 10DM. Trần Thị Hoa (Cloppenburg) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Tích 50DM. Gđ. Nguyễn Đình Thường 20DM. Nguyễn Anh Sao 10DM. Gđ. Lương Đức Thắng 20DM. Lưu Bá Cơ 20DM. Tạ Thị Vân Anh (Berlin) 50DM. Nguyễn Trung Kiên (Chemnitz) 10DM. Trương Ngọc Minh 20DM. Nguyễn Thị Nhung (Halle) 20DM. Mc. Kenzie Minh Thoan (Oldenburg) 20DM. Phạm Quí Dương (Hatten) 20DM. Hoàng Tuyết Thanh (Wuppertal) 50DM. Tạ Thị Ngọc Dung 20DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Nguyễn Bích Vụ 10DM. Nguyễn Đức Hòa (Ertingen) 20DM. Lê Trung Dung (Köthen) 10DM. Lê Trung Dũng (") 10DM. Trần Quốc Hùng (Halle) 10DM. Phan Lan Hương 10DM. Nguyễn Tác Chiến (Berlin) 20DM. La Thị A. Tuyết 20DM. Nguyễn Thị Luận 20DM. Phạm Thi T. Anh 20DM. Phạm Tiến Bình 10DM. Diêu Ly Thinh 20DM. Nguyễn Văn Nhiên (Bahnsdorf) 10DM. Bùi Văn Sỹ 10DM. Gđ. Nguyễn Hữu Dần 20DM. Gđ. Nguyễn Công Hoan (Weißsenfeld) 10DM. Nguyễn Bá Minh 20DM. Quân (Garbsen) 10DM. Hải (") 5DM. Ngô Kim Thu 10DM. Bùi Minh Khánh 20DM. Nguyễn Thị N. Cảnh 30DM. Nguyễn Thị H. K. Dung (Kitzingen) 40DM. Trần Công Tiến 20DM. Phan Văn Tuyên (Gröditz) 20DM. Hà Mạnh Hải 10DM. Nguyễn Thị Dung (Praha) 50DM. Phan Kim Chi 10DM. Fam. Kha 20DM. Lý Hoàn Khâm (Münster) 50DM. Dương Doãn Phú 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Liên 20DM. Nguyễn Thế Hùng 20DM. Lữ Bích Liên (Közhen) 20DM. Bùi Thị P. Loan 50DM. Lê Đình Hòa 20DM. Thị Hải Bibo 10DM. Trần Đình Bảo (Halle) 30DM. Đỗ Văn Khuê 20DM. Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Gđ. Lê Văn Lý (Berlin) 10DM. Nguyễn Công Hiền (") 20DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 10DM. Hoàng Thị Thủy 30DM. Trí Liên 10DM. Trịnh Thị Dung (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Thị M. Khánh 10DM. Nguyễn Thị Lâm (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Xuân Hòa 5DM. Nguyễn Sỹ Toàn (Osnabrück) 10DM. Phạm Hồng Tú 9DM. Lê Trung Dung (Köthen) 10DM. Lê Văn Sơn (Erfurt) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết 10DM. Vũ Văn Uyên (Peine) 10DM. Trương Quang Sơn (Hameln) 30DM. Gđ. Lê Hồng Dương 20DM. Thi Hải Bibo (Stubben) 50DM. Minh Đang (Seelze) 20DM. Đặng Hiền 10DM. Nguyễn Quốc Thủy 20DM. Nguyễn Văn Hùng 62DM. Nguyễn Thị Hằng 3DM. Lê Hồng Triết (Hannover) 20DM. Trần Thị Nhuần (Esens) 50DM. Nguyễn Vân Anh 20DM. Ngô Nhất Thanh (Plauen) 50DM. Phan Văn Nhuận (Berlin) 10DM. Lê Thành Châu (") 10DM. Phan Thị H. Thanh (") 40DM. Lý Schröter (") 10DM. Gđ. Nguyễn Huy Sơn (Frankfurt) 100DM. Gđ. Nguyễn Văn Hiền 20DM. Nguyễn Thị H. Lan (Cottbus) 10DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 50DM. Đoàn Trọng Nghĩa (Bitterfeld) 20DM. Gđ. Phan Ngọc Lam (Stendal) 20DM. Nguyễn Văn Chi 20DM. Fam. Michael Schröder 10DM. Nguyễn Thị Mai 20DM. Gđ. Bùi Thị Vụ 50DM. Phùng Xuân Tiến (Großörner) 20DM. Nguyễn Thị M. Hồng (Chemnitz) 10DM. Gđ. Đinh Hòa (D'dorf) 50DM. Gđ. Nguyễn Đình Mong (Mannheim) 100DM. Lương Trung Sơn 10DM. Đỗ Đình Đỗ 20DM. Hoàng Thị Yến 10DM. Lê Thị Hiền 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Garbsen) 50DM. Gđ. Nguyễn Văn Cường (Berlin) 20DM. Trần Thị Lương 40DM. Nguyễn Văn Hiền (Größvaschen) 10DM. Trần Phi Anh 20DM. Trần Sỹ Hùng 10DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Phi Yến (Chemnitz) 60DM. Gđ. Lê Thị Kim Hoa 10DM. Stefan + Ngọc (Neuenhaus) 20DM. Phạm Sỹ Đạt 10DM. Gđ. Sukha 30DM. Nguyễn Thị A. Minh (Wismar) 50DM. Danh Thị Hà (Plauen) 50DM. Bùi Thị Kim Thoa (Uchte) 10DM. Võ Hùng Cường 20DM. An Mai (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Đức Hai 20DM. Nguyễn Đình Thắng (Halle) 20DM. Gđ. Đỗ Quang Huy (Berlin) 10DM. Phan Thị Nguyệt (") 10DM. Trần Văn Tuấn (") 10DM. Nguyễn Thu Hằng (") 20DM. Trần Thị T. Hằng (") 10DM. Nguyễn Đình Tuấn (Köthen) 10DM. Đỗ Thị Xuân 20DM. Trịnh Thị Hiền (Jade) 10DM. Đỗ Minh Ngọc 10DM. Mạc Thị Dung (Ilmenau) 20DM. Lương Thị Khởi (Halle) 20DM. Nguyễn Đình Thao (Marburg) 20DM. Lê Thị K. Dung 20DM. Lê Thị K. Hoa 30DM. Đào Tiến Long 10DM. Lê Ngọc Thủy (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Văn Dũng 3DM. Chiến + Hà (Halle) 100DM. Gđ. Hoàng Thanh Lam (Hannover) 10DM. Gđ. Đặng Thanh Nha (") 20DM. Gđ. Phan Văn Tình 10DM. Gđ. Bùi Văn Toàn 50DM. Phạm Thị Toàn 10DM. Nguyễn Văn Lưu 20DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM.

Gđ. Trần Thị Thuận (Plauen) 20DM. Gđ. Phạm Văn Huy 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Gđ. Nguyễn Hoàng Bình 10DM. Gđ. Phan Văn Bình (Hassel) 20DM. Lương Ngọc Diệp 20DM. Nguyễn Đức Thắng 10DM. Hoàng Thị M. Tâm 20DM. Nguyễn Thị Hà (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Tuyết Minh 10DM. Nguyễn Thị Tuyến 10DM. Gđ. Triệu Đức Hoan (Berlin) 20DM. Đoàn Thị Thắm 30DM. Nguyễn Thị Tâm (Gruben) 20DM. Gđ. Đoàn Văn Bách (Halle) 50DM. Kim Liên 20DM. Nguyễn Văn Bảo (Ludwigshafen) 20DM. Đỗ Thu Hiền 10DM. Nguyễn Thị Bảy 20DM. Đỗ Xuân Dự 20DM. Phan Ngọc Sơn (Gruben) 30DM. Nguyễn Xuân Tùng (") 20DM. Ngô Thị T. Dung (") 20DM. Phan Văn Lý 10DM. Phan Duy Cường 10DM. Đỗ Duy Cửu 10DM. Nguyễn Thị Truyền (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Hiền + Nga (HH) 20DM. Gđ. Phạm Quang Khải (Rotenburg/W) 10DM. Thủy + Huệ (HH) 20DM. Gđ. Minh Thi 20DM. Gđ. Lê Thị T. Vân 60DM. Thái + Nga (Neuenhaus) 20DM. Diệp Mỹ Cần 20DM. Cát Huy Quang (Kassel) 10DM. T. Hướng + Phước Lai Lưu (Nordhorn) 50DM. Trần Ba (") 100DM. Tô Văn Dõi (Esens) 20DM. Phạm Thị Thái 10DM. Gđ. Tống Thị Năm (Vechta) 50DM. Phạm Thị Mùi (Halle) 50DM. Đào Dưỡng Quang 10DM. Phan Văn Hùng 20DM. Huỳnh Văn Liêu (Unna) 20DM. Lê Thị Ngọ (Leuna) 10DM. Nguyễn Anh Tuấn 40DM. Lê Thị Tiến 10DM. Trần Minh Hải (Chemnitz) 20DM. Fam. He Shi Wei 50DM. Nguyễn Xuân Dung (Rheine) 20DM. Trần Văn Hiếu 20DM. Gđ. Bùi Thị Hảo 15DM. Gđ. Ngô Thị Thanh 10DM. Trần Văn Hải 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Vy 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Lang 12DM. Nguyễn Thị B. Nga 10DM. Vũ Thị K. Oanh 10DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Hảo (Neuenhaus) 20DM. Lê Quốc Toàn (Dresden) 10DM. Vũ Đức Tuấn (Plauen) 10DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Anh (Hattersheim) 50DM. Phong + Hiền + Trung 10DM. Lê Thị Niên 10DM. Đỗ Thị T. Hạnh (Elsfleth) 20DM. Gđ. Đậu Hùng Sơn 10DM. Phan Văn Dưỡng (Chemnitz) 20DM. Trần Huy Hiếu 10DM. Frau Chu 10DM. Vũ Anh Tuấn (Berlin) 50DM. Nguyễn Thanh Vân (Jaderberg) 20DM. Nguyễn Thị T. An 10DM. Hoàng Thị Thủy 10DM. Gđ. Lê Thanh Sơn 20DM. Tăng Lan Hương (Bad Pyrmont) 20DM. Gđ. Đỗ Văn Vượng 10DM. Tô Hồng Sơn (Erfurt) 10DM. Gđ. Tạ Hồng Sinh (") 30DM. Gđ. Nghiêm Chung Tam (Augsburg) 50DM. Gđ. Bùi Thu Hằng 50DM. Đinh Tiến Thường (HH) 20DM. Phạm Văn Hạnh (Hannover) 10DM. Vũ Thị M. Chính 10DM. Trần Văn Sang (Seetze) 30DM. Ky Kinh Chi (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thị V. Hạnh 20DM Hà Hữu Thành 10DM. Nguyễn Thị M. Hạnh 20DM. Nguyễn Thị H. Oanh 10DM. Carsten Nieberding (Oldenburg) 20DM. Lê Hồng Nieberding (") 20DM. Lương Bửu Tấn (Winsen) 20DM. Trịnh Thị Hoa (Lehrte) 20DM. Quản Thị Nhuận 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Witlingen) 10DM. Nguyễn Thị Thảo 20DM. Gđ. Phạm Thị K. Anh (Berlin) 50DM. Gđ. Trịnh Quốc Quốc 50DM. Manfred Schulz (Witlingen) 10DM. Chu Đai The 20DM. Đặng Thị Thuận (Weilburg) 10DM. Nguyễn Thị Dần 5DM. Trần Thành Tất 10DM. Cao Lê Sướng 20DM. Nguyễn Thị Ty 10DM. Lưu Thị Thư 10DM. Gđ. Nguyễn Xuân Biên 20DM. Gđ. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Gđ. Trần Văn Yến (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Lược (BS) 10DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 20DM. Gđ. Tăng Quốc Lương (") 50DM. Nguyễn Thị Huê 10DM. Giang Tân (Hameln) 20DM. Lưu Văn Liên 10DM. Gđ. Nguyễn Đức Thắng (Langenhagen) 20DM. Gđ. Đỗ Phương Anh (Berlin) 50DM. Gđ. Diệp Hồng Chày 100DM. Nguyễn Thị K. Dung 20DM. Lý Trung Bảo (Bochum) 20DM. Tu Phạm Thị Ho (Nelben) 50DM. Nguyễn Quang Huy 10DM. Jarschel Thúy Phương (Schwerin) 20DM. Đinh Ngọc Mai 20DM. Trần Thu Hằng (Gardelegen) 10DM. Nguyễn Thu Hương 10DM. Gđ. Ngô Thị Xuân 20DM. Phan Viết Tường (Leipzig) 40DM. Nguyễn Phú Đức (Benningsen) 100DM. Nguyễn Minh Hằng 20DM. Nguyễn Sầm Diễm Trang (Mühlheim) 50DM. Lâm Diệp Chi 40DM. Đỗ Văn Ngọc 20DM. Phạm Văn Hải (Nienburg) 30DM. Huỳnh Thu Hà (Hasede) 10DM. Gđ. Nguyễn Phúc Hùng 11DM. Trần Thị Oanh 10DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Trần Hữu Lợi (") 20DM. Nguyễn Thanh Vũ (") 10DM. Gđ. Văn Thanh Phong 20DM. Vũ Hồng Minh 10DM. Vương Tú Linh 20DM. Ngọc Anh 20DM. Trần Thị H. Trang 20DM. Gđ. Trần Thị Bình 20DM. Trần Thị Tâm (Cottbus) 30DM. China Rest. Lotus (Hamm) 20DM. Ngô Hải Yến 10DM. Bùi Thị Dung (Achim) 10DM. Gđ. Trần Thị K. Thu 10DM. Trần Thị B. Liên 20DM. Hùng Tấn Đàm (Leer) 10DM. Đỗ Anh Dũng (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thị Trai 10DM. Lê Thị Liên 30DM. Khúc Như Mai (Schafheim) 50DM. Lee Thủy Hạnh (Oldenburg) 20DM. Trần Thu Nga (Halle) 20DM. Gđ. Hoàng Đức 20DM. Gđ. Giang + Phấn + Phi (Laatzen) 40DM. Nguyễn Thị Lam (Magdeburg) 10DM. Phạm Ngọc Hải 10DM. Fam. Ky Kimzel 10DM. Trần Thị Luyến 5DM. Phạm Thanh Bình (Bad Grund) 20DM. Lưu Khải Thuận (Menz) 20DM. Lưu Khải Tịnh 20DM. Lai Thị Ve 10DM. Đỗ Thị Minh (Hildesheim) 10DM. Hoàng Khắp 20DM. Trần Thị Tố Nga (Brunningheide) 50DM. Gd9. Phạm Quốc Hùng 40DM. Phan Nguyễn (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thị Bình 10DM. Hồng Thạch Tú 10DM. Nguyễn Thị Thu (Hannover) 10DM. Trịnh Xuân Đon 10DM. Trần Thị Quyền 30DM. Gđ. Vũ Thu Hằng (Ludwigsfelde) 50DM. Đặng Văn Bá 20DM. Vũ Duy Hạnh 10DM. Phạm Xuân Thủy (Hameln) 10DM. Nguyễn Thu Hoa 20DM. Phạm Anh Nguyên (Emden) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Thường + Mỹ (") 40DM. Nguyễn Tất Vũ (") 10DM. Vũ Thị H. Liên 20DM. Bành Thị Liên 20DM. Nguyễn Hồng Hải 100DM. Ngô Quang Hưng 10DM. Đậu Tuấn Phong (Wasserleben) 20DM. Gđ. Trịnh Bích Liên 20DM. Thomas Radke 20DM. Hoàng Hiền 50DM. Đào Ngọc Sơn (Magdeburg) 100DM. Nguyễn Văn Thịnh (") 50DM. Nguyễn Văn Tây 40DM. Nguyễn Văn Kế 20DM. Gđ. Mai Lợi Bình 30DM. N. T. Luyến 20DM. Đỗ Thị Loan (Wuppertal) 50DM. Bùi Văn Chỉnh 20DM. Tường Thanh Tùng 5DM. Nguyễn Huỳnh Kiếm (Rathenow) 20DM. Dương Trách (HH) 20DM. Nguyễn Đức Thịnh (Peine) 10DM. Nguyễn Hồng Cẩm (Hannover) 20DM. Gđ. Tạ Viết Tiến (") 50DM. Vũ Thị Quý 20DM. Ngô Đức Tâm 30DM. Nguyễn Ma Lâm 50DM. Tuấn Thủy (Erkerode) 20DM. Dương Xuân Trường 20DM. Dương Văn Nguội 20DM. Nguyễn Ngọc Chương (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Hoàng Đức 10DM. Trần Quang Khánh 10DM. Bùi Thị Lương 10DM. Gđ. Đinh Thị A. Hường (Hoya) 20DM. Gđ. Nguyễn Đường Ngà 20DM. Dương Thị Kim Ngân (Landesbergen) 20DM. Nguyễn Hồng Kỳ 20DM. Nguyễn Xuân Thủy (Magdeburg) 20DM. Ly Lê + Thiện Lương (Nürnberg) 60DM. Ly Lê Linh (Winsen) 50DM. Huỳnh Sở Khanh 20DM. R. Kalvitha (Hamm) 20DM. Lương Hưng (Baiersbronn) 100DM. Gđ. Nguyễn Văn Quyền 20DM. Diệu Thuần (Langen) 50DM. Gđ. Nguyễn Minh Hưng (Achim) 10DM. Nguyễn Ngọc Vu 2DM. Nguyễn Bích Thủy (Gardelegen) 10DM. Lý Hướng Long Anh (Rotenburg) 70DM. Hồ Thị T. Bình (Leipzig) 30DM. Đoàn Thị Dung 40Dm. Khuất Bang (Luhden) 20DM. Chu Bá Thắng 10DM. Đào Mạnh Tiến 20DM. Vũ Thị K. Dung (MD) 30DM. Hoàng Thị A. Thư 20DM. Gđ. Quốc Khanh Trần 10DM. Trần Quốc Hùng 10DM. Nguyễn Bích Liên 20DM. Phan Văn Mạnh (Gardelegen) 10DM. Nguyễn Thị Hiền (Osnabrück) 20DM. Trần Hue Van 10DM. Toàn Trần Việt (Oberhausen) 30DM. Hửa Thị T. Mai (Neu Wulmstorf) 30DM. Hoàng Thanh Mai (") 20DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Mai 20DM. Trần Quang Bình (Oldendorf) 20DM. Hùng Lan (Anhsen) 10DM. Trương Tiến Dũng 10DM. Đinh Thị Liên (Celle) 20Dm. Đàm Thị Thìn 50DM. Phan Thúy Nga 10DM. Gđ. Vũ Kim Thanh 20DM. Gđ. Tăng Mỹ Trần + Trần Thái Xương 100DM. Bùi Xuân Hải 30DM. Ngô Thanh Sơn 50DM. Nguyễn Minh Đức (Cloppenburg) 10DM. Vũ Văn Quang (") 20DM. Vũ Thị Hiền (BS) 10DM. Phan Ngọc Dương (") 20DM. Phạm Quí Thanh 20DM. Đào Xuân Hồng 10DM. Rico Wermas 20DM. Nguyễn Hồng Dương 10DM. Trần Thị Hằng 10DM. Trung Hòa 20DM. Huỳnh Thanh (Helmstedt) 100DM. Trần Trung Hải (Peine) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Görlitz) 20DM. Nguyễn Đình Quang (") 50DM. Gđ. Phan Thiết (Hameln) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 50DM. Hiền Altman 20DM. Ngụy Chí Nghĩa (Hannover) 10DM. Lê Thị B. Lan (") 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hải (") 50DM. Huỳnh Thị Tuyết 40DM. Đỗ Văn Hường 100DM. Vũ Quang Trung 10DM. Gđ. Đặng Đình Thoa (Großzimmer) 30DM. Phạm Thị Kim (") 20DM. Nguyễn Anh Thu 10DM. Lưu Quang Thuận 20DM. Nguyễn Đăng Cửu 10DM. Nguyễn Văn Bình (Uetze) 20DM. Gđ. Phùng Mạnh Cường 20DM. Lâm Sang (Celle) 20DM. Đặng A Đức (Lingen) 20DM. Lê Thị Quang Vinh (Chemnitz) 50DM. Gđ. Lê Hồng Sơn (") 20DM. Gđ. Phạm Văn Long (Neusaeß) 30DM. Lê Bạch Yến 3DM. Phạm Đình Bình (Hude) 10DM. Phạm Văn Vấn 10DM. Hoàng Thị Yến 10DM. Gđ. Thu Dung (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Đức Huy (Gehrden) 20DM. Gđ. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Lương Thanh Tòng (Langeorg) 10DM. Hùng Sơn 20DM. Nguyễn N. Hải (Essen) 10DM. Ngô Văn Bon 20DM. Gđ. Đinh Văn Phúc (Bad Salzdet) 50DM. Voeung Eng Hao / Bao Yen 20DM. Paria 50DM. Chi Kiên Dương + Hue Quan Van 100DM. Huỳnh Thúc Linh 5DM. Vũ Thị Chung 10DM. Đỗ Mạnh Hùng (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Lan Phương (Peine) 100DM. Đoàn Văn Cấp 20DM. Nguyễn Văn Thinh (Lemwerder) 20DM. Fam. Chong Yoon Kim + Ping 50DM. Tạ Đức Hải 10DM. Bùi Nguyên Hưng 20DM. Đỗ Văn Toàn (Dresden) 20DM. Đỗ Kim Dung 10DM. Lê Thị Hên (Bielefeld) 10DM. Kha Tiên (Bremen) 80DM. Bùi Văn Khải 20DM. Đỗ Văn Bạc (Langenhagen) 50DM. Phạm Đức Huy 5DM. Đỗ Công Trường 20DM. Cao Bá Việt 20DM. Mai Hồng Tuấn (Merseburg) 30DM. Lý Hồng Nguyên 20DM. Lý Khuôn Phát (Bad Neundorf) 20DM. Đặng Tiến Dũng 20DM. Trần Thị M. Châu 20DM. Nguyễn Bình Minh (Leipzig) 20DM. Lê Thị Hằng (Augsburg) 20DM. Lê Văn Sinh 10DM. Vũ Đức Hiền (Hannover) 30DM. Nguyễn Thu Hằng (") 20DM. Đặng Thị Lựu 10DM. Lai Chung Fong (Bremen) 10DM. Trần Thị Dang 10DM. Mạc Quốc Dũng 20DM. Phạm Đang + Lê Minh 10DM. Võ Thị Chi 10DM. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 50DM. Nguyễn Ngọc Lan (MD) 20DM. Phạm Quốc Hải 20DM. Nguyễn Thị B. Lan (Garbsen) 20DM. Trần Quốc Đông 10DM. Lê Thị Sen 20DM. Hoàng Thị Mai Hường 50DM. Chu Hữu Quảng (Geisa) 30DM. Vũ Ngọc Thủy 20DM. Akium 20DM. Đàm Dương Quế 10DM. Hoa Lê Mai (Afna) 20DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Bé (Osnabrück) 50DM. Nguyễn Thị Lan (MD) 20DM. Đài Trang 20DM. Fam. Quách + Ngô + La 100DM. Trương Ngọc Minh (München) 10DM. Ngô Anh Chi 40DM. Nguyễn Thị Đỗ Thanh (Esens) 20DM. Dương Văn Mạnh (Peine) 10DM. Nguyễn Thị My (Hameln) 10DM. Ngô Phi Thanh (Leipzig) 100DM. Gđ. Lê Thái 10DM. Đặng Thị T. Thủy (Neustadt) 10DM. Gđ. Vũ Minh Tuấn (Berlin) 20DM. Văn Mạnh Tú 20DM. Trần Quế 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Friedrichsdorf) 30DM. Gđ. Nghiêm Quốc Hùng 20DM. Vũ Thanh Hà 20DM. Thị Sen (Hannigen) 20DM. Lê Lưu (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Băng (FF/M) 10DM. Huỳnh Thị Hòa 15DM. Hoàng Văn Thanh 10DM. Nguyễn Thị Lang 10DM. Phạm Thị Nhàn 10DM. Nguyễn Anh Dũng 20DM. Mai Thị Diễm Huyền 10DM. Gđ. Cao Ngọc Thắng (Esens) 30DM. Trịnh Teng 10DM. Trịnh Thủy (Babenhausen) 30DM. Hoàng Thị Chiu (Zellhausen) 20DM. Hoàng Ngọc Minh (Esens) 30DM. Trần Đức Hạnh 10DM. Trần Thị Kim Liên (Essen) 150DM. Trần Thị An 50DM. Thanh Xuân Hai 10DM. Nguyễn Tuấn Anh 10Guld. Phan Văn Lý 20DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Triệu Thanh 200DM. Thúy Hạnh (Mainz) 10DM. Nguyễn Bích Thủy (Sittensen) 10DM. Hồ Ngọc Anh 20DM. Đỗ Xuân Quang (Berlin) 20DM. Vũ Quốc Hưng 10DM. Lê Văn Sen 20DM. Trương Tôn Châu (Gießen) 20DM. Lê Thị P. Hoàng (Garbsen) 20DM. Phan Thị Phụng (Hohenhameln) 100DM. Nguyễn Thu Hường 20DM. Bùi Hữu Thoa (Ahnsen) 10DM. Bùi Hữu Dũng 20DM. Fam. Phụng 200DM. Fam. Goh (Hannover) 300DM. Nguyễn Văn Nam (BS) 70DM. Ánh Hồng 20DM. Phan Thị Sang 10DM. Vũ Ngọc Lưu (Kreiensen) 20DM. Trần Thị Huyến (Leipzig) 40DM. Nguyễn Thị Giang + Doanh (") 50DM. Lý Thanh (Oldenburg) 20DM. Vũ Đức Cường 20DM. Hoàng Thanh Hải (MD) 10DM. Trịnh Thị Nga 10DM. Huỳnh Thị Ánh 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Tuấn (Berlin) 40DM. Lương Văn Khoa 20DM. Phan Thị Hoa (Chemnitz) 20DM. Gđ. Phạm Quốc Thành 20DM. Nguyễn Thị Bung 10DM. Nguyễn Minh Tường (Hoya) 10DM. Lê Đức Đoan (MD) 20DM. Tham Say Và (Bochum) 100DM. Lê Thanh Công 2DM. Phan Kim Dung (Cloppenburg) 20DM. Phan Kim Oanh 20DM. Vũ Xuân Chuyên 10DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 20DM. Fam. Vương (Göttingen) 60DM. Fam. Thi (") 50DM. Nguyễn Văn Cửu (Halle) 20DM. Sue Yuen 50DM. Nguyễn Xuân Đông (Witlerbergen) 10DM. Hoàng Thị Thân 20DM. Khưu Nhan (Nienburg) 100DM. Vũ Thị T. Bình (Marklohe) 10DM. Nguyễn Chí Tuấn 10DM. Nguyễn Xuân Trường 10DM. Lê Minh Khanh 10DM. Nguyễn Thị Thu Hường 10DM. Nguyễn Văn Quang 20DM. Nguyễn Tiến Dương (Seelze) 5DM. Nguyễn Đức Phú (Hildesheim) 50DM. Gđ. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 100DM. Trịnh Ngọc Hiệp 10DM. Lê Văn Ánh 10DM. Hồ Minh Hoanh 20DM. Đoàn Bá Tuyết (Möhlau) 30DM. Lê Thị B. Tùng (Isernhagen) 100DM. Vũ Quốc Hưng (Thale) 20DM. Nguyễn

Thúy Nga 10DM. Trương Sĩ Tuấn 20DM. Phan Thị Thúy 10DM. Đồng Văn Sơn 10DM. Phạm Quang Hai 10DM. Lê Minh Dũng (Leinefelde) 30DM. Vũ Đức Văn (Erfurt) 10DM. Gđ. Lâm Cẩm Tiên (Duisburg) 50DM. Gđ. Trần Thị Nga 50DM. Fam. Dương (Celle) 30DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Mai Hồng Tuấn (Merseburg) 10DM. Dương Cảm Mau 50DM. Gđ. Triệu Trung Tâm 20DM. Mạc Quốc Dũng (Emden) 40DM. Quách Minh Xuân (Minden) 100DM. Nguyễn Tiến Nam 10DM. Gđ. Trịnh Tiến Lâm (MD) 20DM. Thị An Sieben 20DM. Gđ. Nguyễn Tiến Mạnh 10DM. Uông Thanh Sơn 50DM. Nguyễn Nam (Springe) 50DM. Phùng Ngọc Toán (Salzgitter) 10DM. Fam. Lý Châu 60DM. Nguyễn Hiền (Hameln) 20DM. Nguyễn Thị Be (Gelsenkirchen) 20DM. Võ Công Khanh 30DM. Phan Trung Huy 20DM. Đỗ Hữu Hùng (BS) 20DM. Tăng Thị Huê 20DM. Hồng 20DM. Nguyễn Cao Tấn 10DM. Lê Nguyễn Anh Tuấn (Bruchköbel) 20DM. Nguyễn Hiến (Dresden) 10DM. Lê Thanh Hà 20DM. Gđ. Lý Cường + Châu (Halle) 80DM. Nguyễn Thanh Hoài 10DM. Nguyễn Tuấn Anh (Einbeck) 50DM. Nguyễn Thanh Khương 10DM. Vương Ái Phương 10DM. Nguyễn Văn Dũng (MD) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Thanh (Erfurt) 10DM. Nguyễn Thanh Thúy (") 10DM. Vũ Thái Hiệp 20DM. Ky Chi Trung (Berlin) 50DM. Huỳnh Thiếu Hùng (Göttingen) 200DM. Nguyễn Ngọc Thông (") 50DM. Đặng Tuyết Lê 20DM. Gđ. Vũ Thị Vi (Wittenberg) 50DM. Đỗ Thị T. Bình 10DM. Nguyễn Thị Tú Anh 10DM. Tạ Thị Trường 20DM. Quách Tuấn (Helmstedt) 50DM. Liêu Thị Thà (BS) 40DM. Vũ Đức Văn (Erfurt) 30DM. Gđ. Chương Sâm (Cottbus) 30DM. Nguyễn Huỳnh (Münster) 30DM. Phan Mạnh Hùng 10DM. Nguyễn Duy Độ (Geisa) 20DM. Gđ. Phan Văn Cầu 10DM. Gđ. Trần Hanh (Leutenbach) 50DM. Minh Vân 20DM. Nguyễn Trọng Nghĩa 20DM. Vũ Quang Thử 20DM. Trần Mạnh Cường 20DM. Gđ. Hung Danh Toản (Cottbus) 50DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 50DM. Gđ. Mạch Cường Tân 50DM. Phương Leschke 10DM. Nguyễn Thị Loan 10DM. Nguyễn Song Hà (Budapest) 20DM. Bùi Ngọc Đông 20DM. Đào Thị H. Trang (Möhlau) 10DM. Nguyễn Thị Trang (Senfeld) 10DM. Dương Văn Thinh + Đinh 20DM. Nguyễn Quỳnh Hoa (Berlin) 20DM. Lê Trọng Đức 50DM. Nguyễn Xuân Cử (Freital) 50DM. Nguyễn Thị T. Hà 20DM. Phạm Thị Hương (Radeberg) 20DM. Huỳnh Tấn Dũng 10DM. Đào Thị Loan (Esens) 20DM. Đoàn Minh Tuấn (Quitzdorf a. See) 100DM. Gđ. Lê Mậu Hưng (Bernkastel) 50DM. Fam. Kim 20DM. Fam. Tinh 20DM. Nguyễn Trường Thanh 20DM. Đỗ Bảng Si (Seelze) 20DM. Nguyễn Văn Tùng 30DM. Fam. Thien Hoa 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Hoàng (Wutha) 20DM. Phạm Xuân Hòe (") 20DM. Hà Mạnh Cường 10DM. Trần Ngọc Tính 5DM. Trương Thị Tuyết (Grödítz) 20DM. Phạm Quốc Hải 30DM. Mai + Bách (Nienburg) 10DM. Nguyễn Thanh Hằng 10DM. Nguyễn Thị Hội (Halle) 10DM. Phan Huy Chiếu 20DM. Nguyễn Thị Hảo 20DM. Dương Thị Bé Tư (Neustadt) 30DM. Ngô Văn Diễn 10DM. Phạm Thu Thủy 20DM. Hoàng Thị Quyên (Erfurt) 10DM. Quản Hữu Chí 20DM. Quản Văn Hảo (Hungari) 10DM. Lê Thị T. Hải 20DM. Gđ. Đinh Ngọc Hân 20DM. Tạ Thúy Nga (Plauen) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Berlin) 50DM. Fam. Chin + Dương Kiều Mỹ 50DM. Vũ Đình Hải (Dresden) 50DM. Nguyễn Thị Thuận 10DM. Phạm Thị M. Thư 10DM. Trần Thị Ánh Hồng 20DM. Ngô Xuân Năm (MD) 10DM. Trần Hoàng L. Sơn (Hameln) 20DM. Đào Văn Gia 20DM. Nguyễn Thị Thu Ba (BS) 20DM. Gđ. Quản Thị Tần 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Mạnh Thu 20DM. Oanh Nga (Plauen) 20DM. Trần Văn Năng (Hannover) 20DM. Phan Thị B. Phượng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Phúc (Vĩnh Phú) 10DM. Gđ. Hà Văn Sang 10DM. Đặng Quốc Hùng (MD) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn (") 50DM. Nguyễn Minh Hiền (Praha) 10DM. Hà Đình Chi (Dortmund) 50DM. Ngô Đức Cường 20DM. Việt Cường (Budapest) 20DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Lưu Đức Thuận 10DM. Nguyễn Thu Hà (Empedel) 10DM. Nguyễn Hồng Mạnh 20DM. Hoàng Hoa (Plauen) 20DM. Trần Văn Nhường 10DM. Nguyễn Kim Dung 5DM. Phạm Thanh Huyền (Verden) 10DM. Eric Boamene (Hannover) 10DM. Trần Hoàng Việt (") 100DM. Gđ. Trương Thị Khôi + Lo (Neu Ulm) 50DM. Gđ. Trương (Albstadt) 50DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 50DM. Tăng Phát Dậu (Bỉ) 1.000FB. Fam. Vương (Göttingen) 20DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Diệu Thuận 20DM. Đặng Khánh Nam 10DM. Gđ. Anh Khương, Weis (Babenhausen) 50DM. Gđ. Tuyết Ngọc Lưu (Miltenberg) 50DM. Gđ. Lưu Tuyết Lang (Bingen) 50DM. Gđ. Hoàng Chiêu Quang + Lâm Ngọc Nga 100DM. Hàng Nguyệt Huy 100DM. Huỳnh Khải Nghĩa (Ffm) 20DM. Nguyễn Thị Tuấn (") 50DM. Từ Nguyệt Huê (") 20DM. Tạ Nhuận (") 50DM. Lê Phương Chi (Darmstadt) 100DM. Ngô Thanh Hồng (Steinbach) 50DM. Phan Thị Nho 20DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 50DM. Gđ. Lê Văn Tín + P. Dita 100DM. Ẩn danh (Oberthausen) 50DM. Ngọc Diên (Langen) 50DM. Cao Kim Dung 20DM. Trần Hà 100DM. Hà Điền Long 100DM. Gđ. Lê Thiện Quang + Lan 100DM. Diệu Hồ 50DM. Gđ. Hồ Chuyên (Laatzen) 50DM. Mạnh Chư (Halle) 10DM. Nguyễn Văn Tài 20DM. Chu Thị Thắm 20DM. Nguyễn Đình Thu 10DM. Liu Yuen Sing + T. Yao 60DM. Trương Hạnh 20DM. D. V. Hai (BS) 20DM. Phạm Thị Thoa 10DM. Fam. Hùng (SZ) 10DM. Lê Thị T. Thủy (Herford) 10DM. Nguyễn Quốc Thắng 5DM. Nguyễn Danh Trang 20DM. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Mạch Minh Tân 20DM. Trần Văn Tài (Goldbach) 20DM. Trần Văn Triều (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Thanh Vân (Meldorf) 30DM. Hà Văn Tài (Gardelegen) 30DM. Gđ. Nguyễn Tài Tâm 20DM. Fam. Ngọc 20DM. Gđ. Ngô Văn Thư (Wustrow) 20DM. Huân + Hường 10DM. Mai Văn Ban (Bielefeld) 10DM. Hồ Tú Hạnh 30DM. Nguyễn Văn Thông 50DM. Nguyễn Việt Bắc (Halle) 10DM. Nguyễn Khánh Đông 20DM. Phạm Huỳnh Mai (Bückeburg) 20DM. Vũ Trọng Thanh (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Chức (") 20DM. Phạm Thị B. Ngọc (") 20DM. Trần Xuân Buoi 20DM. Phạm Đức Hải (") 20DM. Ngô Hải Yến (Garbsen) 10DM. Chu Thị Minh Khánh (Thale) 20DM. Nguyễn Thị Cường 20DM. Gđ. Chu Thị Minh Hảo 20DM. Trương Thanh Quận (Idar Oberstein) 20DM. Phạm Nguyễn Ngọc Dung 20DM. Trần Thị Bích Hồng 10DM. Trần Tuyết Mai 10DM. Lê Kim Yến (Mayen) 10DM. Nguyễn Văn Trọng 10DM. Gđ. Vũ Văn Thắng (Eisenach) 50DM. Gđ. Vũ Thị M. Lý + Hùng 20DM. Cao Thị Ánh Hà 20DM. Nguyễn Thị Hường 20DM. Dương Trần Thanh 20DM. Hoàng Văn Quý (Ffm) 50DM. Vũ Thị T. Hường 10DM. Nguyễn Viết Hoạt 20DM. Trần Hồng Sâm 20DM. Lưu Văn Điệp 10DM. Cao Đức Kiên 20DM. Đỗ Thị Vân Anh (Bad ORB) 20DM. Trần Quốc Hiệp 10DM. Phan An Toàn 20DM. Nguyễn Tiến Nhất 10DM. Hoàng Trung Sơn (Emlichheim) 20DM. Hồng Tâm (Würzburg) 30DM. Quách Thế Khanh (Berlin) 20DM. Fam. Lê Quý Dương 20DM. Vương Thị T. Huyền (Chemnitz) 50DM. Gđ. Cao Mỹ Thanh (Garbsen) 2US + 5DM. Fam. Trường (Neustadt) 50DM. Trương Đình Phước (Melle) 20DM. Loh To Nữ 40DM. Phùng Tô Hà 10DM. Hà Thuý Vương (München) 20DM. Thu Hường 20DM. Gđ. Van Nai Tường (Helmstedt) 200DM. Gđ. Đặng Vũ Dũng 20DM. Gđ. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Minh (") 50DM. Gđ. Hoàng Thị Thanh (Melle) 40DM. Gđ. Nguyễn Thị Lộc (Bad Oeynhausen) 100DM. Fam. Dương 10DM. Gđ. Ngụy Hửa Thị Ngọc (Oldenburg) 100DM. Gđ. Phạm Quốc Hưng 30DM. Gđ. Chung Nguyên T. Nguyệt (Diepholz) 20DM. Gđ. Nguyễn Duy Nam (Hannover) 50DM. Đỗ Thị H. Loan (Dresden) 40DM. A Giù 10DM. Phan Văn Thanh 20DM. Phung (Celle) 80DM. Gđ. Phạm Mài + L. Hậu (Langenhagen) 10DM. Trần Thanh (BS) 50DM. Vũ Hồng Thanh 20DM. Bùi Văn Thành (Elsfleth) 20DM. Gđ. Vũ Cao 20DM. Nguyễn Văn Quyền 10DM. Trần Lưu Hường (Stadtallendorf) 50DM. Trần Ngọc Anh (") 50DM. Trần Duyệt Khanh (Gifhorn) 100DM. Lê Thị Hồng 10DM. Lê Thanh Hà 10DM. Lê Thành Trung (Zitten) 30DM. Thanh Bình 20DM. Fam. Tám 50DM. Nguyễn Hồng Hải + T. Hà 10DM. Đào Thanh Bình (Peine) 10DM. Vĩnh Nguyên 10DM. Nguyễn Đình Hoàng (Hannover) 20DM. Phùng A Sam 50DM. Tse Yun King 200 Hồng Kông. Huỳnh Hồng Ngọc 20DM. Thiết cường 10DM. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 10DM. Ngô Quang Thắng 20DM. Trần Mạnh Toàn 20DM. Trần Chương Phú (Watenhüttel) 50DM. Thắng + Yến 10DM. Fam. Choo 50DM. Phan Thị Lý 50DM. Fam. Wong Kee Yoong 10DM. Gđ. Ngô Minh Trường 20DM. Đỗ Tú Loan (Herford) 20DM. Fam. Hoàng 20DM. Nguyễn Văn Khanh 20DM. Lê Diệu Hồng (Goslar) 10DM. Lưu Văn Chính (Essen) 30DM. Đoàn Trung Cường 10DM. Fam. Trần + Đinh (Norden) 50DM. Gđ. Nguyễn An Phương (Hannover) 70DM. Tạ Đức Trọng 10DM. Lê Văn Thường (Burgdorf) 10US. Gđ. Đỗ Chiêu Cang 20DM. Phan Thị Hát 2DM. Nam Kussat (Schwerin) 20DM. Lê Chí Thắng 20DM. Mai Thế Trung 10DM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 10DM. Hoàng Nguyên 20DM. Trần Thị Yến 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10DM. Gđ. Trần Quang Cường (Norden) 20DM. Gđ. Nguyễn Thanh Tâm (Herford) 50DM. Đinh Ngọc Hải 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Thắng + K. Oanh 10DM. Gđ. Hửa Thị Việt 10DM. Lưu Minh Châu (Buchholz) 20DM. Phạm Văn Tuấn 10DM. Gđ. Bùi Quang Hiến (Hannover) 20DM. Lưu Thị Thông 10DM. Nguyễn Thị Vĩnh 10DM. Đỗ Anh Huê (Hameln) 20DM. Gđ. Hán Hữu Trang 50DM. Nguyễn Thị Hớn 10DM. Gđ. Vũ Tuấn Anh (Wiesthal) 20DM. Ngô Hải Yến (Garbsen) 10DM. Đoàn Thị T. Hường 20DM. Đỗ Tấn Trường (Osnabrück) 20DM. Phạm Mai Yến 10DM. Doãn Thanh Sơn 20DM. Đào Văn Thường 20DM. Nguyễn Thị Yến 20DM. Thi + Liên (Nienburg) 10DM. Vũ Thị Nga (MD) 50DM. Nguyễn Quang Năm 10DM. Trần Thị Hoa (Bochum) 10DM. Phạm Thị T. Hằng (Mainz) 20DM. Lai Hồng Vinh (Berlin) 50DM. Trần Thị Xuân Hồng 20DM. Gđ. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Gđ. Nguyễn Tiến Cảnh (Kament) 50DM. Đặng Thành Long (Hage) 50DM. Triệu Thị Thục (Hameln) 20DM. Lý Thị Buổi (Köln) 50DM. Trương Chánh (Friesoythe) 10DM. Đặng Thị Mường (Berlin) 10DM. Hoàng Văn Hải 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Nhơn (BS) 20DM. Trịnh Quang Phú (Ludwigsfafen) 50DM. Nguyễn Kim Định 5DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Gđ. Ngô Đức Lợi (Klingenthal) 100DM. Lưu Vũ Tiến (Coswig) 20DM. Nguyễn Hà Nguyên (Zeeelz) 50DM. Tô Huy Vượng 10DM. Nguyễn Văn Hoàng 20DM. Phạm Thị H. Hạnh (Löbau) 12DM. Nguyễn Kim Hoa (Freising) 20DM. Trần Thị Chung 20DM. Bạch Thị T. Nhung (Zeitz) 100DM. Gđ. Ngô Trọng Dũng (Rostock) 50DM. Trần Trọng Hải 20DM. Gđ. Đặng Thị Kim Yến (Chemnitz) 30DM. Trần Nguyễn Thi V. Hằng (") 20DM. Gđ. Trần Quang Nghĩa (Limbach) 20DM. Nguyễn Thái Trung 10DM. Vũ Doãn Khoát 10DM. Gđ. Đỗ Đại Dương 50DM. Trần Thị Phương 20DM. Đỗ Thị Minh (Möhlau) 10DM. Nguyễn Mậu Hùng 20DM. Lê Mỹ Trung (Berlin) 20DM. Trần Đoàn (") 20DM. Lê Trí Thức (") 40DM. Lê Hồng Hà (") 10DM. Nguyễn Thị Mai (") 50DM. Lê Tam (") 50DM. Gđ. Nguyễn Công Thường (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị K. Anh 20DM. Lương Tuyết Vân 50DM. Lâm Bửu Trân (Albstadt) 100DM. Trung Phương (Ihlow) 10DM. Nguyễn Thị Dừa (Künzelsau) 30DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Thi Hữu Phú (Sindelfingen) 50DM. Huỳnh Phu (Burghausen) 50DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 40DM. Mã Thị Kim Hồng 50DM. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 30DM. Hatmartin 50DM. Bodner Hiếu (Marhütte) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Thị Nhàn (HH) 30DM. Kim Liên Nguyễn (USA) 50US. Trần Thị Mỹ (Aachen) 100DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 30DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 50DM. Trần Thị Mười (München) 50DM. Mạch Bình (Pforzheim) 100DM. Trần Thị Huỳnh Mai (") 20DM, + 20DM HHHL ĐH Vũ Ngọc Long. Lý Thị Hoa (") 20DM. Trần Thiện Đoan (Berlin) 20DM. Trịnh Quốc Phong + Trịnh Thị Hạnh (Cloppenburg + D'dorf) 40DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 100DM. Trần Thị Vân Phi (Frankfurt) 20DM. Soina Rukmanz (Pháp) 100FF. Trương Bích Đức (Otterbach) 30DM. Nguyễn Hữu Hiền (Ý) 15.000Lire. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Văn Thanh 20DM. Trần Thị Thư (Cottbus) 20DM. Nguyễn Văn Tý (Weil Friedlingen) 50DM. Đinh Ngọc Hải Brechtorf) 10DM. Quách Anh Hoa (Bỉ) 1.000FB. Trần Văn Dương (Wittlich) 20DM. Lâm Thuận Hí (Göttingen) 100DM. Xuyên + Tam (Krefeld) 20DM. Trần Xuân Sang 20DM.

• TRẠI CÙI, MÙ, CÔ NHI VIỆN, VIỆN DƯỠNG LÃO

ĐH. Bành Thắm Cường (Wiesbaden) 100DM. Giác An (Hamm) 50DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 55DM. Schiffer (Grevenbroich) 10DM. Tăng Bích Phân (Lingen) 20DM. Sàigòn Baud (Kempen) 350DM. Đỗ Thị Bích Châu (Bonn) 15DM. Vũ Quốc Dũng (Oftersheim) 50DM. Nguyễn Ngọc Cẩm (München) 50DM. Trần Hồng Châu (Ý) 20.000Lire. Vũ Ngọc Xuân (Suisse) 50FS. Nguyễn Thị Thái Lan (") 100FS (...và giúp người nghèo Ấn Độ). Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 20DM. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 20DM. Dương Ngọc Liên (Grevenbroich) 10DM. Bùi Ngọc Huê (Liebenau) 20DM. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 150Guld. Trần Phạm (Bad

Wurzach) 10DM. Nguyễn Công Tư (Dingolfing) 20DM. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 30DM. Dương Văn Thọ (Eching) 10DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10DM. Lê Văn Phước (Heidenheim) 20DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM. Fam. Thanh Vũ (Pferzheim) 30DM. Lê Văn Tư (Münster) 100DM. Bùi Vĩnh Dũng (Hòa Lan) 200Guld. Nguyễn Xuân Nga (Ý) 20.000Lire. Lư Vương T. Anh (Oberhausen) 10DM. Lê Chi Gruber (Anh) 50DM. Hà Minh 20DM. Ngô Thị K. Loan (Cloppenburg) 20DM. Gđ. Hà Thị K. Linh 20DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 100DM. Nguyễn Thị Thu (Wilheilmshaven) 20DM. Cù Lày A Mùi (") 20DM. Và Quốc Dụng (Oftersheim) 50DM. Thiện Nữ Trần Thảo Tiên (Ismaning) 130DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 125Guld. Vũ Ngọc Bình (Dietenhofen) 50DM. Phan Thị Thanh Vân (Bingen) 50DM. Người Việt tại Wilhelmshaven 115DM qua lời kêu gọi của ĐH Vũ Đình Lung. Cộng Đồng VNTN tại Weilhaltingen & VPC 1.116DM. Dương Tiến Phát (D'dorf) 20DM.

- **CHƯ TĂNG NI VIỆT NAM**

ĐH. Trần Thị 50DM.

- **QUỸ HỌC BỔNG TĂNG NI VIỆT NAM & HẢI NGOẠI**

ĐH. Nguyễn Văn Chưởng (Karlsruhe) 100DM. Lai Khánh Vân 100DM. Diêm Văn Nghĩa (Rösrath) 100DM. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhl) 30DM. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Trần Thị 50DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 100DM. Trương Xuân Dân (Pforzheim) 20DM. Trương Xuân An (") 20DM. Đồng Hoàng Việt (Hamm) 100DM. Gđ. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 1.000DM, hồi hướng công đức cho HL ĐH Huệ Đức + Huệ Quới. Trần Văn Đức (Burgrieden) 100DM. Thiện Văn Trần Ngọc Minh (Aachen) 500DM. Lê Chi Gruber (Anh) 50DM. Hàng Đào Bảo Hiên (Rheine) 150DM. Trần Thục Thy (Pforzheim) 20DM. Trần Thị 50DM. GĐPT Tâm Minh (Hannover) 500DM. Nguyễn Mạnh Diệp (Mannheim) 200DM. Trần Thị 50DM. Dương Tiến Phát (D'dorf) 20DM. Bành Thắm Cường (Wiesbaden) 50DM.

(Trong số này đã chuyển 1.900DM vào Konto 0344 630 Deutsche Bank Heidelberg).

- **Quỹ học bổng cho Tăng Ni trong và ngoài nước đã được chuyển vào Konto 0344 630 DB Heidelberg.**

ĐH. Gđ. Thị Thiện Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 200DM. Gđ. Trần Văn Út (") 50DM. Thị Tiến Nguyễn Thị Trinh (Stuttgart) 100DM. Đoàn Thục Như Hằng (Troissingen) 50DM. Đoàn Thục Như Hạ (") 50DM. Thiện Độ Bùi Thị Sáu (Schramberg) 50DM. Chi Hội Rottweil-Tuttlingen 300DM.

Võ Văn Trí (Bischofsheim) 100DM. Minh Tân Đào Minh Tiến (Darmstadt) 100DM. Đồng Ngọc Đỗ Thị Sang (") 100DM. Trần Dĩ Nhớn (Alsenz) 1000DM. Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Langen) 200DM. Nguyên Bạch Trần Thị Mỹ Châu (Neu-Anspach) 1000DM. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 500DM.

Hoa Phước Đỗ Thị Thu Hà (Eppelheim) 100DM. Lý Minh Châu (") 20DM. Ban Hoằng Pháp Chi Hội Mannheim & VPC (phát hành băng giảng) 515,40DM + 100FF. China Restaurant Goldener Drache (Mannheim) 70DM. Ẩn danh (Pháp) 100FF. Phan Thị Yến (Woodinville-USA) 100DM. Thiện Hội Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Trịnh Trường Sơn (Mannheim) 20DM. Thiện Vân Nguyễn Văn Chưởng (Karlsruhe) 200DM. Trần Văn Đức (Burgrieden) 100DM. Nguyễn Văn Viên (Reut) 30DM. Huỳnh Thị Thu Thủy 100DM.

Nguyễn Thị Mùi (Reutlingen) 100DM. Kiều Thái (Lichtenstein) 100DM. Phạm Thị Sướng (Rottenburg) 40DM. Lư Ang (Pforzheim) 50DM. Lư Thục Trân (Metzingen) 20DM. Phan Thị Hướng (Reutlingen) 20DM. Dương Tường (") 100DM. Hồng Beo (") 20DM. Lâm Thị Kim Loan (Neu Ulm) 30DM. Trần Xuân Hiền (Tübingen) 120DM. (Đã được chuyển vào Konto Nr. 0344 630 Deutsche Bank Heidelberg ngày 11.02.97)

Nguyễn Thị Hường Tân (Qui Nhơn VN) 100DM. Trần Thị Thiệu (Mỹ Lợi VN) 100DM. Hà Thị Sanh Cường (Tübingen) 100DM. Trần Thị Diệu Hường (Tân Tây Lan) 100DM. Trần Ngọc Anh (Tübingen) 50DM. Trần Ngọc Dung (") 100DM. Trần Văn Lái (Stuttgart) 100DM. Trần Ngọc Nhung (Pforzheim) 100DM. Trần Ngọc Mỹ (Tübingen) 100DM. Lâm Như Hải (") 200DM. Trần Văn Út (Stuttgart) 50DM. Trần Sun Sến (") 100DM. Chim Thị Hiền (") 100DM. Trần Quí (Lichtenstein) 50DM. Dương Tỷ (") 50DM. Nguyễn Thị Son (Tübingen) 100DM. (Đã được chuyển vào Konto Nr. 0344 630 Deutsche Bank Heidelberg ngày 03.02.97)

Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 100DM. Phan Văn Thanh (Kleinostheim) 500DM. Hồng Ngọc Phương (") 100DM. Đặng Văn Thân (Aschaffenburg) 50DM. Dương Thị Hồng (Mainaschaff) 50DM. Nguyễn Thị Hoa (A'burg) 5DM. Lương Quốc Định (Großostheim) 10DM. Hứa Thị ưởng (A'burg) 50DM. Diệu Phát Phương Thị Đại (Kleinostheim) 200DM. Lý Ngọc Phương, China Rest. 3.000DM. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Liễu (A'burg) 100DM. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 50DM. Dương Cẩm Toàn, China-Town (A'burg) 300DM. Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng (Kleinostheim) 500DM. Hoàng Xuân Diệu (A'burg) 100DM. Phạm Kiu (A'burg) 30DM. (Đã được chuyển vào Konto Nr. 0344 630 Deutsche Bank Heidelberg ngày 06.02.97)

- **HỘI THIỆN TĂNG NI HỌC BỔNG (cho mượn không lời trong vòng 5 năm)**

ĐH. Diệu Thiện Tiêu Thị Thì (Erlangen) 500DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 300DM. Bửu Nguyệt Nguyễn Thị Kim Thanh (Nürnberg) 1.000DM. Tâm Lượng Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 5.000DM. Vũ Thị Hợp (") 2.000DM.

Bích Thủy (Parsberg) 200DM(*) Phạm Q. Phú (Berlin) 6.000DM(*). Ẩn danh 10.000DM(*). Ẩn danh 5.000DM (*). Ẩn danh (Uelzen) 500DM(*).

- **Số tiền này đã chuyển vào Konto số 0344 630 Deutsche Bank Heidelberg).**

Tổng số tiền Quỹ Học Bổng Cho Tăng Ni Việt Nam tại Quốc nội cũng như Hải ngoại, tính đến ngày 15.4.97 độ 75.000DM, trong đó có 50% là ủng hộ và 50% cho mượn không lời trong vòng 5 năm.

Xin kêu gọi quý Phật Tử nếu quý vị muốn phát tâm hỗ trợ, hãy chuyển về số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Viet. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 0344 630 - BLZ 672 700 03
Deutsche Bank Heidelberg

Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

- **GIÚP NẠN BÃO LỤT MIỀN TÂY (VN) do Chùa Bảo Quang, Hamburg, phụ trách.**

ĐH. Phạm Trung Thiên 20DM. Cerovina Elvir 20DM. Basic Smajly 10DM. Sollinger Tobias 40DM. Chị Yến 20DM. Cô Doãn 20DM. Thu Hà 20DM. Nickt Stefan 5DM. Kanz 5DM. Mehmet 10DM. Ago 20DM. Huther 5DM. Lüdtke 10DM. Gebhard 10DM. Ruppaner 5DM. Brittelmair 5DM. Wörle Thomas 10DM. Bahadir 10DM. Tastan 10DM. Dũng 20DM. Ngôn 20DM. Thành 30DM. Minh Châu 5DM. Trần Minh Thế 10DM. Trúc 50DM. Hạnh + Hưng 20DM. Mi 30DM. Trang 20DM. Ngọc Châu 10DM. Hienz 10DM. Mai + Lợi 20DM. Tiền MAI hớt tóc được 520DM. Tiền Yến Quyên quyên góp được 293DM. **(Số tiền này đã được Chùa Bảo Quang, Hamburg, chuyển về Chùa Bảo Vân (VN) tổ chức cứu trợ).**

- **CHÙA VIỆT NAM**

ĐH. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Fam. Thanh Vũ (Pferheim) 30DM. Bùi Vĩnh Dũng (Hòa Lan) 200Guld. Nguyễn Nhựt Hung (Ottobeuren) 20DM.

- **NẠN ĐÓI & BÃO LỤT Việt Nam**

ĐH. Ẩn danh (Lechtingen) 100DM. Hoàng Thế Lộc (Dessau) 50DM. Phạm Hữu Hạnh (Birkenfeld) 20DM. Diệu Tịnh (Pháp) 100FF. Trần Ngọc Hoàn 50DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM.

- **TRẠI CÙI SÓC TRĂNG**

ĐH. Vũ Ngọc Ruay (Suisse) 50FS.

- **TRẺ EM NGHÈO Ở VIỆT NAM**

ĐH. Thái Thị Thu (Hameln) 100DM.

- **NGƯỜI NGHÈO Ở ẤN ĐỘ**

ĐH. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Diệu Tịnh (Pháp) 100FF.

- **TRẠI TỴ NẠN**

ĐH. Bùi Ngọc Khương (Hattstedt) 40DM. Ẩn danh (Lechtingen) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Trịnh Tuấn Hưng (Berlin) 10DM.

ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi *(Verwendungsweck = mục đích cho việc gì)* để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gởi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gởi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gởi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. **CONGR. D. VEREIN VIETN. BUDDH. KIRCHE E.V.**
KONTO NR. 870 1633 - BLZ 250 700 70
DEUTSCHE BANK HANNOVER

(MỖI NGÀY NGÂN HÀNG BÁO MỘT LẦN)

■

2. PAGODE VIEN GIAC
KONTO NR. 870 3449 - BLZ 250 700 70
DEUTSCHE BANK HANNOVER

(MỘT THÁNG NGÂN HÀNG BÁO MỘT LẦN)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

PHIÊN DỊCH & THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl. Math. Trần Mạnh Thắng

Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các tòa thượng thẩm (OVG), Lüneburg, Magdeburg, ... thi lý thuyết lái xe và nhiều cơ quan khác.

Nhận :

- Dịch các văn kiện Đức/Việt - Việt-Đức.
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận. Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). Lệ phí 20DM mỗi trang cho các loại văn kiện thông thường và xin gửi kèm trong thư . Mọi chi tiết xin liên lạc về :

Trần Mạnh Thắng, Dr.-Jasper-Str.2 31174 Schellerten
Tel.: 05123 / 85 01

ICC GmbH

Frankfurter Str.71, D-65479 Raumheim
Tel. 06142 - 99 82 18 - Fax : 06142 - 99 82 13

CÔNG TY DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI

Phục vụ tận tâm - Uy Tín - Nhanh Chóng

☞ DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN : ● Nhiều năm kinh nghiệm và uy tín trong dịch vụ ● Hối suất cao, ● Lệ phí thấp Lãnh trọn một lần không trả thêm phụ phí
● Có hồi báo với chữ ký, ngày nhận, số tiền nhận ● Có Rechnung để xin lại thuế cuối năm
☞ DỊCH VỤ DU LỊCH : Bán vé máy bay đi Á, Âu, Úc, Mỹ với các hãng máy bay danh tiếng : LUFTHANSA, KML, THAI, AIR FRANCE, SINGAPORE AIRLINE, CATHAY, PACIFIC, MALAYSIA, AIRLINE. ● Nhận lo thủ tục Visa và Visa nhanh ● Thường xuyên có vé rẻ đặc biệt
☞ DỊCH VỤ DỊCH THUẬT: Nhận dịch thuật các loại giấy tờ

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

HỒ TRẦM

HANS-SOMMER - STR. 25/322,
38106 BRAUNSCHWEIG TEL. 0531/344 299

- Nhận dịch các văn kiện, giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- Giá ***" đồng hường"*** : Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập tịch ..) là 20 DM

DỊCH NHANH CHÓNG : TỐI ĐA 2 NGÀY

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

VŨ CHRISTOPHER STEVEN, HANS-PORNER-STR.4
38126 BRAUNSCHWEIG, TEL. & FAX: 0531 / 695806

- Nhiều năm kinh nghiệm,từng làm việc với các văn phòng luật sư, dịch thuật tại tòa án, cơ quan xét công nhận tị nạn, phòng hộ tịch, cảnh sát và các công sở khác.
- Nhận :
- Dịch thi lý thuyết lái xe tại Tüv, luật sư, tòa án, phòng hộ tịch, bệnh viện và các công sở khác.
- Phiên dịch các văn kiện giấy tờ Đức / Việt - Việt / Đức.
- (khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng tốt nghiệp, giấy mai táng, hợp đồng, giấy tờ nhập tịch ...). Giá mỗi trang 20,- DM.
- Phiên dịch các tài liệu, văn bản kỹ thuật, từ ngữ chuyên môn các ngành, thư từ, bài văn, bài báo ... Lệ phí xin hỏi để biết cụ thể.
- Hoàn tất nhanh chóng trong ngày. Xin gửi kèm lệ phí trong thư thường. Chỉ cần phóng ảnh (xin ghi rõ các chữ bị mờ)
- Có bán tài liệu và câu hỏi thi lý thuyết lái xe. Giá 43 DM

HUNG VIDEO

NHẬN CHỤP HÌNH VÀ QUAY PHIM CÁC BUỔI LỄ

Tân Hôn - Sinh Nhật - Họp Bạn
Chúng tôi dùng Computer làm phim thêm linh động và hấp dẫn hơn.

Tel. : (07621) 64 802

MIVICO GmbH Công ty thương mại & dịch vụ

Lehartstr. 9, 38442 Wolfsburg
Tel. : 05362 / 64708
Blumenstr.2, 30159 Hannover
Tel. 0511 - 3681012
MIVICO, Deutsche Bank Wolfsburg
Konto: 2154920, Blz: 26971038

Địa chỉ mới kể từ 04.05.1997 : Blumenstr.2, 30159 Hannover
Quý khách đến gửi tiền được giảm lệ phí

- **CHUYỂN TIỀN** : về Đông Nam Á (chỉ có 5,-DM cho mỗi địa chỉ, vàng miễn lệ phí, có thể nhận USD (2,5%),DM (4%)
- **UY TÍN, LỆ PHÍ THẤP** : Giảm giá cho quý vị gửi nhiều
- **BẢO ĐẢM** : sẽ gửi giấy hồi báo, có chữ ký, ngày nhận, số tiền nhận của thân nhân quý vị .
- **MỚI** : các địa chỉ trong nội thành SG, chúng tôi sẽ giao tận nhà theo yêu cầu của quý khách, không trả lệ phí

- **BAN VÉ MÁY BAY** đi Á, Âu, Úc, Mỹ Châu. Lo thủ tục Visa
- **DỊCH** các giấy tờ đủ loại
- **HOÀN TẤT** thủ tục để thôi quốc tịch Việt Nam

yeu PRODUCTIONS

Chuyên đảm trách **KARAOKE & DISCO** cho tiệc cưới - Sinh Nhật - Party ... với dàn máy hiện đại, âm thanh, ánh sáng cực mạnh.

Nhận in **THIỆP CƯỚI - DANH THIẾP ....** (Thẩm Mỹ, Nhanh Chóng - Giá phải chăng)

MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC :

NGUYỄN CÔNG TUẤN + TÚ
TEL. 07131 - 38 02 19

LIÊN DOANH VĂN PHÒNG DỊCH VỤ NHÀ ĐẤT GENSIKE VÀ CỬA HÀNG CỐ ĐỊNH

Raschplatz 9H - 30161 Hannover
Tel. 0511 - 3180644. Fax. 0511 - 703565

- Cố vấn và tác dụng các dịch vụ mua, bán, sang, nhượng, phòng, chỗ ở, nhà, đất và tiệm ăn cửa hàng
- Nhận mọi ủy thác về nhà, đất, xây nhà.
- Giúp đỡ sang tiệm, thương lượng với các nơi liên hệ

Quý vị có vấn đề xin liên lạc không tốn kém